

VIÊN GIÁC



SỐ - NR.
130

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland
PL. 2546 . NĂM THỨ 24 - THÁNG 8 . - JAHRGANG 24. - AUGUST- AUSGABE IN VIETNAMEISCH & DEUTSCH



Cung phụng Cha Mẹ sung sướng một đời chưa gọi là hiếu,
Làm cho Cha Mẹ đời đời an vui mới là chí hiếu.



Thư

tòa soạn

Cứ mỗi năm như thế, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu tổ chức một khóa tu học Phật Pháp cho các học viên Phật Tử đến từ khắp nơi tại Âu Châu trong suốt 10 ngày của cuối tháng 7 hoặc đầu tháng 8 dương lịch. Nhiều khi có cả các Phật Tử tại Á Châu, Úc Châu cũng như Mỹ Châu đến tham dự nữa.

Năm nay khóa tu học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 14 được tổ chức tại Wymoutham gần London, Anh Quốc, từ ngày 22 đến ngày 31 tháng 7 năm 2002, với sự tham dự của hơn 50 Tăng Ni và 480 học viên. Lòng vào khóa tu học năm nay có các Đại Hội Khoáng Đại kỳ 3 nhiệm kỳ 2002-2005 của Giáo Hội. Đại Hội bầu lại thành phần Ban Chấp Hành Ban Hướng Dẫn Trung Ương Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Âu Châu kỳ 5 cũng như họp Đại Hội thường niên của Tổng Vụ Cư Sĩ. Ngoài ra Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Âu Châu với hơn 100 Đoàn sinh đã sinh hoạt 4 ngày với trại họp bạn Huyền Quang, không khí thật tươi vui, trẻ khỏe.

Nhân việc bầu lại thành phần lãnh đạo của Giáo Hội Âu Châu trong nhiệm kỳ này, Giáo Hội đã thành lập được cơ cấu của Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương để cho những vị Tăng hoặc Ni sau khi thọ Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni giới có 30 tuổi hạ trở lên được vào đây sinh hoạt; nhằm làm hậu thuẫn tinh thần cho Hội Đồng Điều Hành của Giáo Hội.

Thành quả của khóa tu học này có được do sự đóng góp tài cũng như vật lực cùng công sức của chư Tăng cũng như Phật Tử tại Anh Quốc nói riêng và của Giáo Hội nói chung. Tuy còn vài điều thiếu sót. Tuy nhiên nhìn chung, khóa tu học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 14 này đã mang lại sự lợi lạc cho cả Tăng Ni và Phật Tử tại Âu Châu rất nhiều.

Trong mùa an cư kiết hạ năm nay tại 3 Đạo Tràng Khánh Anh (Pháp), Viên Giác (Đức) và Khuông Việt (Na Uy) đã tổ chức các khóa Tu Gieo Duyên cho các Phật Tử từ 7 đến 14 ngày, nhằm giúp đỡ cho các Phật Tử tại gia có cơ duyên gần gũi ngôi Tam Bảo nhiều hơn. Tại chùa Khánh Anh có 60 Tăng Ni và Phật Tử tham dự. Tại chùa Viên Giác có 40 Tăng Ni và 70 Phật Tử tham dự. Tại chùa Khuông Việt có 50 Tăng Ni và Phật Tử tham dự. Điều ấy đã nói lên được tầm quan trọng của việc tu học của người Phật Tử xuất gia cũng như tại gia trong cuộc sống đầy dẫy những bất công, bệnh tật và tai ách đang xảy ra khắp nơi trên thế giới. Đồng thời để củng cố và phát triển tinh thần cho người con Phật trong thời đại pháp nhược ma cường này.

Những thế lực vô minh do con người không có tu học và không hiểu nhân quả là gì, nên càng ngày càng tạo ra nhiều trò đùa vui miệng, vui mắt nhằm bán danh, trục lợi, đã làm trò hề cho những người bàng quan thiên hạ xem nghe. Trong khi đó thành phần thối nát được giáo lý Phật Đà không cao bao nhiêu. Do vậy việc đào tạo, rèn luyện, tổ chức những khóa tu học Phật Pháp

như thế cho cả Tăng Ni lẫn Phật Tử tại gia đều rất vô cùng quan trọng.

Ngày xưa khi Đức Phật còn tại thế cũng đã có nhiều thế lực của ngoại đạo, của Đề Bà Đạt Đa, của Da Xá v.v... đã chống chọi lại Ngài, nhằm xiển dương những hành trạng vô minh, lôi kéo con người đi vào con đường hủy diệt của tâm linh và ngày nay càng nhiều chiêu thức khác nhau và bằng vào nhiều phương tiện khác nhau như thế, các thế lực vô minh đã tự đánh gục mình rồi đem sự vô minh ấy đi truyền đạt cho những thế lực vô minh khác nhằm hù dọa, khống chế, bài bác đời sống, vốn dĩ rất cần thiết trong mọi thời đại, mà con người không phải chỉ có sống đơn thuần với vật chất là đầy đủ. Do vậy sự chuyên tu, sự hành trì miên mật của chư Tăng Ni. Sự hướng đến, nghĩ về và thực hành giáo lý của Đạo Phật đối với người Phật Tử tại gia rất cần thiết trong bối cảnh của xã hội như thế này.

Ai trong chúng ta khi sinh ra trong đời này cũng đã chẳng phải là Thánh nhân. Vì thế sai lầm và tội lỗi điều ấy đã sẵn có; nhưng không vì thế mà tội lỗi càng ngày chúng ta lại càng gây ra nhiều hơn, để cho thế giới này vốn đã khổ đau lại càng khổ đau hơn nữa.

Bây giờ mùa Vu Lan đã đến. Nhân ngày lễ này người Phật Tử chúng ta có cơ hội để nghĩ đến những đấng sinh thành trong quá khứ cũng như trong hiện tại và nhẩn đến trong tương lai ở muôn dặm nẻo luân hồi. Vì chúng ta biết rằng tưởng niệm những người thân sinh ra ta cũng chính là tưởng niệm về ta trong luân hồi sanh tử. Cái ta đó nếu còn quẩn quanh trong lục đạo thì ơn nghĩa sanh thành bao giờ cũng là nghĩa trọng tình thâm. Cho đến khi nào chúng ta không còn lui tới vào ra nơi 3 cõi này nữa, thì lúc ấy mới nhẹ kiếp luân hồi, khi đó sự tưởng niệm không còn cần thiết nữa. Vì chúng ta đã giác ngộ rồi.

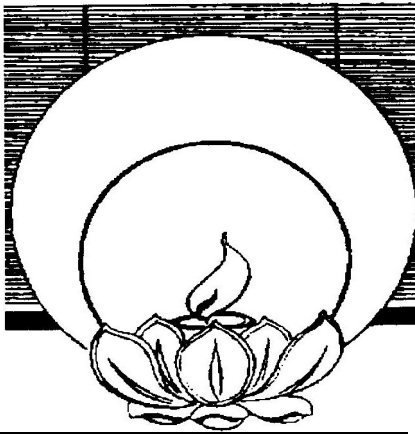
Ngày Vu Lan cũng là cơ hội để chúng ta nhìn lại tự thân của mình. Ta đã đối đãi với cha mẹ của ta ra sao và ta đã đối đãi với các con cái của ta như thế nào? Đồng thời, con cái của ta đã đối đãi với ta ra sao v.v... tất cả là một chuỗi dây liên kết, nối nhau lại những chặng đường sinh tử của kiếp luân hồi. Vì cái nhân của quá khứ, là cái quả mà chúng ta đang gặt hái trong hiện tại và cái quả trong tương lai cũng lệ thuộc vào cái nhân trong hiện tại cũng không ít. Do vậy mà phạm làm việc gì phải nên nghĩ đến hậu quả của nó. Đó phải là điều tất yếu vậy.

Đa phần trong chúng ta khi sống thì bị hoàn cảnh chi phối, chứ ít khi nào chi phối được hoàn cảnh. Do vậy mà cứ than trời trách phận. Vì lẽ không hiểu được nhân quả và nhân duyên là gì. Còn khi chết thì bị nghiệp lực chi phối, chứ có được rất ít người dùng sự tu học để chi phối nghiệp lực. Bởi lẽ nghiệp do tự thân và tâm của mình tạo thì chính mình phải tự cởi trói sự ràng buộc ấy ra, chứ không ai có thể cởi trói ta ra khỏi nghiệp lực phiền não ấy được.

Nếu ai ai trong chúng ta cũng hiểu được tinh thần và giáo lý của Đức Phật như thế và áp dụng vào đời sống của mỗi người, thì đoạn đường sinh tử của mỗi cá nhân trong kiếp nhân sinh sẽ được thâu ngắn lại. Chúng ta đã có hành trạng, đã có tư lương, chỉ cần hội nhập vào con đường giác ngộ là có thể hòa tan vào trong cuộc sống an lạc giải thoát ấy rồi. Chỉ có điều ta đang ngại khó, đứng ngoài khoanh tay làm ngơ để cho thế sự xoay vần, thì thời gian sẽ lặng lẽ trôi vào trong vô lượng kiếp vậy.

Cũng như thế ấy, chúng ta có nhân sự, có điều kiện; nhưng khâu tổ chức của chúng ta còn lợm thợm, thiếu chính xác, thiếu thực tế v.v... thì mãi đến bao giờ kết quả với hiệu năng cao, vẫn còn xa xôi lắm. Thêm vào đó sự ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân chúng ta còn chênh lệch quá nhiều, do vậy mà thành quả lẽ ra phải gặt hái được nhiều hơn nữa; nhưng kết quả chẳng bao nhiêu. Thật đáng tiếc thay! Mong rằng mọi người trong chúng ta sẽ ý thức được điều ấy để thâu ngắn lại sự tử sinh trong sáu nẻo luân hồi. Đồng thời sẽ thành tựu những phép tu, phép học và phép hành để con đường Bồ Tát Đạo được thực hiện một cách trọn vẹn của mỗi kiếp nhân sinh.

• Ban Biên Tập Báo Viên Giác



TÔN GIÁO

TÂM CẢNH

Nguyên tác:
The World Within

Tác giả:
Dr. Gina Cerninara

*

Người dịch:
HOÀNG-PHI LÚU HOÀNG-NGUYỄN

CHƯƠNG III GIỚI TÍNH

MỤC II - TÂM LÝ VÀ GIỚI TÍNH

Hết thảy chúng ta dường như mang thân nam ở kiếp này và khoác thân nữ những kiếp khác. Ít ra sự thay đổi giới tính thường được đa số những người tin có tái sinh (như Phật tử, những người theo Ấn giáo, Thông Thiên Học, Rosicrucianism, v.v...) xem là chuyện có thực. Thần nhân của ông Edgar Cayce cũng như các thí nghiệm của nhiều nhà nghiên cứu thôi miên đưa lui về tiền kiếp cung cấp những xác minh cho những ai tin điều đó.

Nhưng các tài liệu của ông Cayce chẳng cho phép ta suy luận là có các khuôn mẫu thay đổi giới tính một cách đều đặn. Dường như một người mang thân nam trong một hay nhiều kiếp và một người khác mang thân nữ trong một hay nhiều kiếp, cứ thế mà tiếp diễn. Song tài liệu của ông Cayce đâu cho biết rõ vì sao hoặc khi nào thì có sự đổi giống.

Tuy nhiên sự thay đổi giới tính quả có ý nghĩa quan trọng về phương diện tâm lý.

Trước hết, nó soi sáng vấn đề đồng tính luyến ái (homosexuality). Đồng tính luyến ái có lẽ không thể quy cho bất cứ một nguyên nhân đơn độc nào, mà là cho một trong các nguyên nhân khả hữu. Điều này đúng về phương diện y học, tâm lý học lẫn nghiệp báo. (Trong quyển Nhiều Đời Nhiều Kiếp, Many Mansions, có ghi trường hợp một họa sĩ chuyên vẽ tranh châm biếm dưới triều đại quân chủ Pháp quốc, đã cay độc chế giễu mấy người đồng tính luyến ái. Ở kiếp này ông đầu thai làm một người đồng tính luyến ái: nghiệp báo ở đây thuộc loại phản hồi vì đã ác tâm cay độc). Tuy nhiên nếu quả có sự đổi giống từ kiếp này sang kiếp khác thì rõ ràng là sự đổi giống có thể được dùng làm cơ sở để giải thích nhiều trường hợp lệch lạc.

Nhiều vụ trong hồ sơ của ông Cayce cho thấy sự thay đổi giới tính ở kiếp này có thể đưa đến hậu quả là sự tồn đọng về tâm lý. Có nghĩa là một người kiếp này mang thân nữ, còn trong bốn hay năm kiếp trước thì lại có thân nam, nên có thể còn nhiều bản tính đàn ông, thấy rất khó khăn hoặc chẳng thể sinh hoạt như một phụ nữ về các phương diện sinh lý, tâm lý, xã hội. Có thể đưa đến đồng tính luyến ái. Và tương tự như vậy, một người kiếp này làm đàn ông sau một hay nhiều kiếp làm đàn bà, có thể thấy rất khó đóng trọn vai trò một đấng mày râu.

Ý tưởng này có thể rất hữu ích cho việc chữa trị những người đồng tính luyến ái thuộc loại nhẹ, chỉ cảm thấy không thoải mái với giới tính hiện có. Ý tưởng này nêu rõ các lĩnh vực suy tư và hành động rất cần được phát triển hay cải sửa.

Sự thay đổi giới tính còn có thể soi sáng một khía cạnh tâm lý khác: mặc cảm Oedipus (Oedipus complex).

Nhà tâm lý học Freud cho rằng mỗi đứa bé trai đều muốn chiếm hữu mẹ nó về phương diện tình dục và giết chết cha ruột. Ngược lại, mỗi đứa bé gái thèm muốn cha ruột và ganh ghét mẹ ruột.

Ông Cayce không bình luận trực tiếp vấn đề này, nhưng ở đây có hai nhận định đáng suy gẫm.

Theo kinh điển Phật giáo và nhất là quyển Tử Thư Tây Tạng (Bardo Thodol, The Tibetan Book of the Dead, do W.Y. Evans-Wentz dịch từ Tây Tạng ngữ sang Anh ngữ, New York, Oxford University Press, 1927) người ta tin rằng ngay trước khi đi đầu thai, một linh hồn thấy những cảnh nam nữ giao hợp và bị lôi cuốn đến một đôi nam nữ (tức cha

mẹ trong tương lai) sẽ cho linh hồn này máu thịt cần thiết để nên vóc nên hình. Nếu linh hồn này sẽ làm đàn ông thì y có dục vọng của nam giới, thấy rất ghét người cha và yêu thích người mẹ. Còn nếu linh hồn sẽ mang thân nữ thì ngược lại ý thị thương cha và ghét mẹ.

Nếu điều này có thực, chắc chắn sẽ có cơ sở để ta hiểu được mặc cảm Oedipus.

Nhờ các dữ kiện của ông Cayce, ta có thể tiến xa hơn. Các môn đệ của Freud cho rằng phần đông thiên hạ sớm muộn gì cũng hóa giải, vượt qua mặc cảm này. Theo những người tin có tái sinh, ta có thể nghĩ đến trường hợp có hai người kiếp này một người là cha và một người là con gái, hoặc một người là mẹ, một người là con trai, kiếp trước họ yêu nhau (là tình nhân hay vợ chồng) và tình yêu sâu nặng đã khắc ghi trong cõi vô thức, ảnh hưởng đến kiếp này.

Trong các trường hợp đó, ta hiểu được cái dục tính ghét người cùng phái và thương người khác phái của những linh hồn trước khi đi đầu thai, dục tính này *không* để gì dứt bỏ và đôi khi còn sinh ra các lệch lạc về tâm lý.

Mặt khác ta có thể lý luận như thế này: giả sử giáo lý Đức Phật và của các Tăng sĩ Tây Tạng *không* đúng, và lòng ghen ghét người cha hay mẹ khác phái, tình thương người cha hay mẹ cùng phái *không* phải là các hiện tượng phổ quát, thì mấy trường hợp mà Freud dựa vào để làm cơ sở cho thuyết Oedipus và Electra hẳn là các trường hợp mà mấy người đó hồi tiền kiếp là vợ là chồng của nhau. Như vậy Freud chỉ căn cứ vào một số ít trường hợp để rồi đưa ra một thuyết phổ quát. Ông nói: "Tất cả bé trai đều thương mẹ và ghét cha". Đáng lý ông nên nói, nếu tin có tái sinh: "Có một số bé trai thương mẹ và ghét cha vì hồi tiền kiếp đứa con trai và mẹ là hai kẻ yêu nhau".

Dù ở trường hợp nào, sự thay đổi giới tính, thay đổi vai trò là các yếu tố rất có ý nghĩa đối với sự suy nghĩ của chúng ta. Có một số tư duy được lưu truyền từ kiếp này sang kiếp khác, dù thân xác có đổi thay, và đó là điểm chủ yếu của vấn đề ở đây.

Trong "Nhiều Đời, Nhiều Kiếp", ta thấy các tài năng được mang từ kiếp này sang kiếp khác, nhờ đặc tính liên tục của Nghiệp, và các quan niệm về chủng tộc, tôn giáo, chính trị, giới tính cũng lưu truyền qua các kiếp. Những thái độ này

có thể là khái quát (như chẳng ưa các tôn giáo hoặc xót thương cho những kẻ cô thế, số phận hẩm hiu) hay đặc biệt (như thương, ghét một người nào đó).

Các quan niệm, thái độ, tình cảm vẫn trường tồn dù có sự thay đổi giới tính, thứ bậc trong gia đình v.v... Thí dụ như ở kiếp xưa có hai anh em nhà kia cùng yêu thương một cô gái và chỉ có một người chiếm được trái tim nàng, nên hai anh em trở thành tình địch. Ở kiếp này hai anh em đầu thai một người làm cha, một người làm con trai, và ngay từ thuở ban đầu họ đã oán ghét nhau.

Những tình cảm lưu truyền này có thể giải thích nhiều thái độ thương ghét rất khó hiểu của người đời, nhất là trong hôn nhân và tình yêu. Hơn nữa dường như một sự phân cực về tính khí là nền tảng của nhiều mối tương quan của con người, đặc biệt là sự liên hệ về tình dục, vì các yếu tố sinh học và văn hóa đã có từ bao thời đại. Lý thuyết của tâm lý gia William McDougall có thể rất có ý nghĩa cho mỗi tương quan này.

Ông McDougall khi bàn đến bệnh loạn tâm thần hưng cảm - trầm cảm (manic-depressive psychosis) đã biện luận là có hai cách phản ứng cơ bản và bẩm sinh của tất cả chúng ta:

1. tự khẳng định, thích chỉ huy,
2. chịu khó khuất phục, dễ sai khiến.

Một người phục tùng cha mẹ thường có khuynh hướng phục tùng thượng cấp, thích lẩn lút vợ, ra oai với chó mèo nuôi trong nhà.

Người bình thường thì có khả năng điều chỉnh uyển chuyển cách ứng xử cũng khéo léo như khi sang số lúc lái xe. Nhưng nếu anh ta đối với mọi người và trong mọi tình huống đều tỏ ra dễ bảo, hay trái lại lúc nào cũng lên mặt kẻ cả thì rõ là bất bình thường.

Theo ông McDougall bệnh loạn tâm thần hưng cảm - trầm cảm là một dạng suy nhược thần kinh khi một người có khuynh hướng thích chỉ huy hay phục tùng quá đáng, hoặc cứng nhắc trong việc chuyển đổi từ khuynh hướng này sang khuynh hướng khác, thành ra xa rời thực tế. Bệnh tâm thần này diễn ra trong các giới hạn cực đoan của xúc cảm từ thấp nhất đến cao nhất, chuyển đổi quá độ từ phục tùng, dễ bảo cho đến thích kênh-kiệu, chỉ huy, do đó cho thấy cơ năng bình thường đang bị phóng đại, giống như bao tâm bệnh khác.

Ở đây chúng ta không quan tâm nhiều đến bệnh loạn tâm thần hưng cảm - trầm cảm cũng như lý thuyết về căn

nguyên của bệnh này là đúng hay sai, nhưng sự phân tích hai khuynh hướng tự khẳng định và dễ phục tùng của ông McDougall rất đáng chú ý và hữu ích cho việc phân tích các dữ kiện của ông Cayce về các liên hệ nam nữ.

Trong xã hội hiện đại Hoa Kỳ, dĩ nhiên phụ nữ có tự do về kinh tế và độc lập mà trước kia đâu có. Tuy nhiên vẫn chưa hoàn toàn bình đẳng dù ở Hoa Kỳ, song nhiều tiến bộ đang diễn ra nhanh chóng, nhiều phụ nữ có sự nghiệp, có tính khí tự khẳng định nên không thể cho rằng vai trò phụ nữ là phục tùng.

Nhưng chúng ta cũng nên nhớ rằng sự giải phóng về kinh tế và lý tưởng dân chủ, nam nữ bình đẳng chỉ mới có tại một vài vùng. Ngay cả ở Hoa Kỳ hồi đầu thế kỷ hai mươi, phụ nữ đâu có quyền đi bầu, và vẫn còn hàng triệu đàn bà trên thế giới sống trong cảnh lệ thuộc, phục tùng hơn là tự khẳng định. Cho nên ta thấy trong phần lớn lịch sử nhân loại, dường như khuynh hướng tự khẳng định (self-assertiveness) là của đàn ông và dễ bảo, phục tùng là của đàn bà. Sự bạo-dâm (sadism) là sự tàn bạo tột độ của tâm tính tự khẳng định, còn sự thống-dâm (masochism) là tột độ của tính phục tùng, chịu đựng.

Như vậy nếu có quan điểm tái sinh, cho rằng vai trò của mỗi người trong cuộc sống đều thay đổi luân, ta thấy là sự cải hoán và phối hợp giữa khuynh hướng tự khẳng định và khuynh hướng phục tùng hẳn đưa đến nhiều trạng huống tâm lý kỳ lạ. Những trạng huống tâm lý kỳ lạ trong hôn nhân thực ra có rất nhiều trong các cuộc khám bệnh bằng thần nhân của ông Cayce.

Nhiều trường hợp có trong hồ sơ lưu trữ của ông cho thấy chẳng hạn có hai người ở kiếp này họ là vợ chồng nhưng hồi kiếp trước họ là cha và con gái. Có cả mấy chục vụ loại này, khi thì đưa đến hậu quả thuận lợi, lúc thì bất lợi. Nhìn chung trạng huống đó có vẻ thuận lợi cho hạnh phúc lứa đôi, vì cái nếp chỉ huy - phục tùng đặc thù trong quan hệ cha con chẳng mấy khác với nếp văn hóa truyền thống chồng nói vợ nghe.

Thí dụ trường hợp sau đây cho thấy có sự thuận lợi. Người phụ nữ này là con một văn sĩ nổi tiếng Hoa Kỳ và là góa phụ một nghệ sĩ tên tuổi người Âu. Khi hỏi vậy chỗ ở những kiếp trước bà có liên hệ chi với chồng, bà được cho biết: "Rất nhiều phen. Hồi ở Đan Mạch hai

người chỉ là bạn bè. Ở Ai Cập ông ta lại là cha của bà. Còn ở Atlantis ông là chồng bà". Trong thư cảm tạ bà viết: "Tôi rất xúc động khi biết hồi tiền kiếp chồng tôi từng là cha của tôi, vì ngay cả trong hiện kiếp mối quan hệ giữa chúng tôi cũng phần nào thấm đượm đức tính này".

Ở đây cần lưu ý thái độ phục tùng rất sâu đậm trong quan hệ cha con hồi bên Ai Cập, vẫn tồn đọng trong mối tình bằng hữu ở kiếp sống nơi xứ Đan Mạch và đến kiếp này còn tiếp nối trong chiều hướng núp bóng tùng quân. Xin lưu ý là bà này lớn hơn chồng bốn tuổi nên ta có thể nghĩ chắc bà có thái độ của một người mẹ chăm sóc, bảo bọc cho con chứ không phải của một người con gái cần cha che chở.

Song trong các trường hợp khác, mối quan hệ cha con lại là ác cảm chứ chẳng phải thiện cảm (bởi hồi kiếp xưa có sự chế ngự, hà khắc), cho nên trong mối quan hệ vợ chồng ở kiếp này rất bất hạnh. Như có một phụ nữ gốc Ba Lan đã hỏi: "Hồi tiền kiếp chồng tôi và tôi quan hệ như thế nào? Tại sao bây giờ tôi sợ ông ấy quá?". Ông Cayce đáp: "Trong một kiếp ở Mohawk Valley hai người là cha và con gái của nhau. Ông ấy đã là một người cha có uy quyền".

Trường hợp nữa là có một gia đình chẳng hạnh phúc khiến bà vợ bị khủng hoảng tinh thần. Người chồng luôn có thái độ độc đoán một cách lạnh lùng, tế nhị chứ không lộ liễu. Ông Cayce cho biết hồi kiếp xưa ở Williamsburg họ là cha con, và người con gái rất ghét tính quá nghiêm khắc của cha. Vì bản tính độc đoán của cha và lòng oán hận của con lưu truyền sang kiếp này không suy giảm chút nào khiến tình trạng lại tái diễn dưới một hình thức khác.

Trường hợp nữa là có một kỹ nghệ gia Hoa Kỳ giàu có muốn ly dị vợ từ nhiều năm rồi song bà ta không chịu. Không thể hoàn toàn tự do, ông đành sống và trợ giúp một tình nhân thông minh, học thức. Hai người rất thương mến, tâm đầu ý hợp. Bà là người để ông bàn bạc chuyện làm ăn, là người chăm lo sức khỏe cũng như miếng ăn giấc ngủ của ông. Ông Cayce bảo: "Hồi tiền kiếp ở Atlantis ông ấy là con trai của bà. Ở kiếp này mối liên hệ cũng mang dáng dấp tương tự khi bà chăm sóc cho những ưu tư, cho đời sống của ông".

Thường thì các cặp vợ chồng kiếp này vốn là vợ chồng hồi kiếp trước


Sự lặp lại y hệt các vai về đó rất là phổ biến. Nếu mỗi tương quan chỉ huy - phục tùng hoặc bình đẳng bình quyền đã được thiết lập ở các kiếp trước, thì trong kiếp này những sự điều chỉnh hẳn đem lại hạnh phúc. Đâu có sự xung khắc giữa các khuynh hướng khác biệt trừ phi có các yếu tố gây rối hoặc nghiệp báo hiện ra. Nên ta chẳng cần bàn thêm về các trường hợp này, chỉ xin kể qua về một chuyện ngộ ngộ. Ông Cayce cho một phụ nữ biết rằng hồi tiền kiếp ở Virginia bà được một người mua về làm vợ với giá 1.000 ký thuốc lá. Ông nói: "Anh ta đã mua chị! Ở kiếp này anh ta đôi khi có đối xử với chị như vậy không?". Chị đáp gọn ơ: "Hắn là vậy rồi!".

Trong nhiều trường hợp nếu kiếp trước làm đàn ông và kiếp này làm đàn bà thì hôn nhân e khó được hạnh phúc. Điển hình là trường hợp một người đàn bà hiện có chồng. Trong nhiều kiếp trước, chị và anh ấy là vợ chồng với nhau, chị là vợ, anh là chồng. Nhưng trong kiếp vừa qua, chị đầu thai làm đàn ông. Chị mang cái ước vọng mãnh liệt thích chế ngự và độc lập của đấng nam nhi của kiếp vừa qua đó sang kiếp này cùng với ý chí quyết liệt không dung thứ bất cứ sự chống đối nào. Vì vậy cuộc hôn nhân ở hiện kiếp xảy ra tranh chấp liên miên. Hai người ly dị rồi lại tái kết hôn hai lần. Cả hai đều thường khi say xỉn, đó là một khuyết điểm, một triệu chứng đồng thời là một yếu tố góp phần vào những xung đột. Trở ngại lớn của họ chính là khuynh hướng thích chế ngự người phối ngẫu kia. Nếu một trong hai người, hay cả hai, biết sáng suốt kèm hãm khuynh hướng thích chế ngự của mình, biết nhẫn nhịn khi người bạn đời nổi cơn lên mặt, thì hôn nhân có cơ được cứu vãn.

Trong nhiều trường hợp khác ta thấy cảnh ngược lại: Người chồng mới vừa đổi giống (nghĩa là trong một hay nhiều kiếp trước làm đàn bà) nên còn tâm tính nữ nhi, đáng vẻ phục tùng. Chẳng hạn có một người đàn ông nhiều nữ tính là cha của ba đứa con. Ông đau khổ vì chẳng khéo léo điều chỉnh được với giới tính. Edgar Cayce cho biết có hai kiếp ông này làm đàn bà, một kiếp ở Hoa Kỳ, một kiếp ở Pháp thời Thập-Tự-Chinh. Kinh nghiệm ở Pháp đó rất sâu đậm: khi còn là thiếu nữ, cô đính hôn với một người đàn ông và chẳng bao lâu thì người người ấy lên đường dự cuộc Thánh chiến. Cayce cho biết: "Thiếu nữ này biết rất ít hay chả biết gì về đạo vợ

GỎI NGỌC NHƯ

(Theo vận bài "**Chẳng cần lý luận**"
của TS Nguyễn Văn Cường)



Chuông sớm vang vang nắng dịu hồng

Từ-Bi-Vườn nở vạn ngàn bông.

Làn mây lượn khắp khung trời biếc,

Cánh gió bay cùng biển nước trong.

Duyên Đạo thiết tha tình thuận thảo,

Nền Nhân trau chuốt nghĩa tương đồng.

... "Hân hoan tiếp đọc đôi vần đẹp

Chỉ tiếc riêng mình: thờ rỗng không !".

Trùng Quang

(CA. 15.05.2002)

chồng nên kinh nghiệm của cô chỉ là sự dè dặt và sợ chuyện gối chăn. Cô sống như vậy trong nhiều năm trước khi hết sự chuyện này".

Di nhiên chúng ta chỉ mới phớt qua bề mặt của vấn đề. Hồ sơ của ông Cayce ghi nhiều trường hợp chuyển hoá giới tính, giống như các hồ sơ của ông Loehr và bác sĩ Baker.

Chuyện thay đổi giới tính là yếu tố quan trọng, thứ nhất, nó giải thích nhiều tình cảm ngấm ngấm trong các liên hệ giữa người và người, nhất là về tình yêu thương, oán ghét, thống trị, phục tùng; thứ nhì, nó cho ta biết là có một bài học phổ quát mà ai cũng phải học qua.

ĐÔI TƯỢNG TƯ NHƯ MỘT TRƯỞNG ĐÀO TAO DIỄN VIÊN

Vị hiệu trưởng muốn mỗi học viên phải uyển chuyển và hoàn hảo, có thể đóng xuất sắc tất cả các vai, và cũng vì mục đích này, ông bắt mọi người dù muốn hay không phải thủ nhiều vai khác biệt, dù sở thích của y có là gì. Tối qua bạn đóng vai Lan thật tuyệt vời phải không? Tốt lắm, vậy ngày mai bạn phải bắt đầu học vai Diệp nhé! Kiếp trước bạn rất tài trong lối một đàn ông? Rất hay, vậy kiếp này bạn phải học làm đàn bà.

Theo thuật ngữ tâm lý học, ta phải học làm sao để không quá tự khẳng định và cũng không quá phục tùng đối với người khác, bất kể ta thủ vai gì trong cuộc đời. Bất kể có được cơ hội thống trị

đến cảm dỗ và biện minh cho cái ngã, bất kể hoàn cảnh áp bức dường như buộc ta trở thành nô lệ, hèn mọn, ta phải học sao để chẳng bị cơ hội hay hoàn cảnh ảnh hưởng.

Đối với những kẻ tạm thời thấp hơn ta, ta phải làm tròn bổn phận của cấp chỉ huy, dạy dỗ, nâng đỡ. Đối với những kẻ tạm thời cao hơn ta, ta phải tỏ ra lễ độ, vâng lệnh, phục tùng một cách thích đáng. Trong trường hợp thứ nhất, ta có thể tự đề cao một cách quá đáng, và trong trường hợp thứ nhì ta không thể hạ mình quá thấp.

Mấy chuyện lục đục, đau khổ trong hôn nhân có mục đích mài giũa các tính tình thô thiển của ta, giúp phát huy các sức mạnh tiềm ẩn, dạy ta trở nên tự khẳng định hơn (nếu ta quá phục tùng) hoặc trở nên dịu hiền (nếu ta quá hống hách).

Tích cực và tiêu cực là các yếu tố bổ sung cho nhau của tổng thể vũ trụ, của Thượng đế. Như vậy muốn trở thành đại đồng hay giống Thượng đế, ta phải vừa tích cực, vừa tiêu cực, ta phải trở nên lưỡng tính (androgynous).

Ở đây và trong tất cả các khía cạnh khác, mục đích của vũ trụ là muốn ta trở thành những cặp song đôi, như kinh Ấn giáo Chí-Tôn-Ca (Bhagavadgita) đã viết.

Xin xem kỳ tới:

Mục III - HÀM-Ý của GIỚI TÍNH

Tại Tâm hay Túc Tâm ?



Trong thuật ngữ Phật Học, có lúc ta nghe nói **Phật tại Tâm** lại có lúc ta nghe nói **Phật túc Tâm** (*túc Tâm tức Phật*); như thế là làm sao? **Phật tại tâm** đúng hay **Phật túc Tâm** đúng, hay cả hai cùng đúng?

Trước hết, ta hãy tìm hiểu nghĩa chữ **tại**. Khi được hỏi thế nào là Đạo thì ngài Dược Sơn Duy Nghiễm đã trả lời là: "Vân **tại** thanh thiên, thủy **tại** bình" (*mây ở trời xanh, nước ở - trong - bình*). Câu trả lời nghe như có vẻ lạc đề, nhưng vấn đề này sẽ xét sau; ở đây ta chỉ chú trọng vào chữ **tại**. Khi nói "mây tại trời xanh" thì ai cũng phải hiểu là mây cùng trời xanh là hai vật khác nhau; trời xanh là vật chứa (*contenant*) còn mây là vật bị chứa (*contenu*): trời xanh là cái khung để chứa mây. Khi nói "nước tại bình" cũng như thế: bình là vật dùng để chứa nước còn nước là vật được chứa ở trong bình.

Tuy nhiên, khi nói **Phật tại Tâm** mà ta lại hiểu **Tâm** với **Phật** là hai vật khác nhau, vật này chứa vật kia như **trời xanh** chứa **mây**, như **bình** chứa **nước** là sai. **Phật** với **Tâm** chỉ là một thể; **Phật** là **Tâm**, **Tâm** là **Phật**, vì thế mới nói **túc Tâm, túc Phật** hoặc nói **Tâm, Phật, Chúng sinh, tam vô sai biệt** (*Tâm, Phật, Chúng sinh, nếu xét về thể thì cả ba đều không có gì sai khác cả*).

Mà tâm là gì? Trước Tổ Huệ Năng, chẳng có vị sư nào chịu nói rõ cho đệ tử biết tâm là gì cả, tất cả đều phải cố mà nhận ra nó thôi. Phải đợi sau Tổ Huệ Năng mới có đồ đệ của Ngài là Thiền sư Thần Hội chịu nói trắng ra cho mọi người: **Tâm** là **Tri** (*túc Biết*). Có tiếng biết có tiếng, yên lặng biết không tiếng; đặng than hồng biết nóng, đặng khối nước đá biết lạnh; con chim bay qua biết chim bay qua; mùi hoa thoảng tới biết mùi hoa thoảng tới v.v... Do được Ngài Thần Hội chỉ nên người thời đó mới có câu "Chỉ một chữ **Tri** là cửa của các điều huyền diệu" (*Tri chi nhất tự, chúng diệu chi môn*).

Khi đến hỏi đạo Mã Tổ, sư Trí Thường đã chỉ hỏi một câu rất ngắn "Phật là gì" và Mã Tổ đã trả lời - cũng lại rất ngắn - là "**túc tâm, túc Phật**" (*chính cái tâm của ông là Phật đấy*). Chỉ với bốn tiếng **túc tâm túc Phật** của Mã Tổ, sư Trí Thường sau đã đắc đạo ở núi Đại Mai.

Lại nữa, qua tác phẩm "**Thiếu thất lục môn**", chính Tổ Bồ Đề Đạt Ma cũng đã để lại bài kệ sau: "Ta vốn cầu **Tâm**, chẳng cầu **Phật**; Thấy rõ ba cõi không, không vật; Nếu muốn cầu **Phật**, hãy cầu **Tâm**; Vì chính **Tâm, Tâm, Tâm** là **Phật**". Trong câu kệ cuối, Tổ đã nhấn mạnh trên ba chữ tâm để người sau được vững tin. Vậy còn gì khiến ta phải nghi ngờ nữa chứ.

Nếu như phải nói là **Phật túc Tâm** mới đúng thì khi nói **Phật tại Tâm**, ta phải hiểu như thế nào cho khỏi sai đây?

Theo **Duy Thức Học** thì **căn bản phiền não** có đến sáu thứ là **tham - sân - si - mạn - nghi - ác kiến**. Riêng món **ác kiến** lại được chia ra làm năm món khác nhau là **thân kiến - biên kiến - tà kiến - kiến thủ - giới cấm thủ**. Cầu đạo hay cầu **Phật** ngoài **tâm** là **tà kiến**. Vậy khi nói **Phật tại Tâm** là ý muốn nhấn nhủ người tu là nếu muốn tìm **Phật** thì đừng có chạy tìm ở bên ngoài mà cứ quay về tâm mình mà tìm vì **Tâm** mình chính là **Phật** của mình đó; đừng nên hiểu là **Phật nằm ở trong Tâm**.

Tuy nhiên không phải **Tâm** nào cũng là **Phật** cả đâu. Cái tâm tham trước, tâm sân hận, tâm tật đố, tâm suy tính tào lao như khi, vượn thì làm sao là Phật được. Phật đâu có tồi như thế.

Phật là cái **Tâm Thanh Tịnh**, là cái **Tâm Chân Như**, là cái **Tâm Bất Nhị** kia.

Nay ta thử lần lượt tìm hiểu ba thứ tâm này để biết đường mà tu tập.

Trong kinh **Kim Cương**, **Phật** đã dạy rằng: "Các Đại Bồ Tát nên sinh cái **Tâm Thanh Tịnh** như thế này: chẳng nên dính **Sắc** mà sinh tâm, chẳng nên dính **Thanh, Hương, Vị, Súc, Pháp** mà sinh tâm; nên **chẳng dính một cái gì cả** mà sinh cái **Tâm Thanh Tịnh** ấy" (*Chư Bồ Tát Ma Ha Tát ứng như thị sinh thanh tịnh tâm: bất ứng trụ Sắc sinh tâm, bất ứng trụ Thanh, Hương, Vị, Súc, Pháp sinh tâm, Ứng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm*).

Lục Tổ Huệ Năng đã chỉ nghe lóm được câu này mà Ngài ngộ đấy; Ngài ngộ vì đã hiểu và hành đến độ không để cho bất cứ một món trần cấu nào (*sắc, thanh, hương, vị, súc, pháp*) dính được vào tâm, khiến tâm thành **Thanh Tịnh**, mà **Tâm Thanh Tịnh** tức là **Phật** rồi.

Ở ngoài đời, có ai bị người trên mắng rằng "Mày là cái thứ lá khoai, dạy hoài mà không thấm" ắt là phải buồn, tủi lắm; còn người tu, nếu có được **cái tâm lá khoai** là phúc chín mươi đời (*vi nó không dính thứ gì cả*). Mới đây, trên truyền hình đã có một nhà khoa học người Âu tưởng là mình đã hiểu tại sao đạo Phật lại lấy hoa sen làm biểu tượng? Ông ta cho là vì lá sen, cũng như lá khoai, dù ai có đổ lên nó những máu, mực, mật, dầu v.v... dơ dáy nhất, nó cũng không chịu thấm bao giờ. Vậy nó đúng là biểu tượng cho cái thật thanh tịnh; thanh tịnh đến độ không có vật xấu xa, dơ bẩn nào có thể nhiễm vào nó được. Nhận định của ông ta cũng có phần đúng, tuy là chưa đúng hết.

Cũng thế, ngoài đời mà ai bị người chê là đồ vô học chắc cũng phải buồn còn người tu mà được vô học là sắp đạt đạo đến nơi rồi đấy; chẳng thế mà Tổ Vĩnh Gia Huyền Giác đã mở đầu tập "Chứng đạo Ca" nổi tiếng của Ngài bằng hai câu "Tuyệt học, vô vi nhàn đạo nhân, Bất trừ vọng tưởng, bất cầu chân". (*Thiền sư Deshimaru nói rằng tất cả thiền sinh Nhật Bản đều phải thuộc lòng Chứng đạo Ca như Phật Tử VN thuộc lòng Bát Nhã Tâm Kinh vậy đó; mà tập này quả thật hay*).

Còn về cái **Tâm Chân Như** thì Tổ **Bồ Đề Đạt Ma** đã chỉ cho ta thấy qua mấy câu kệ sau "**Đừng khởi nhỏ tưởng, đó chính là tính Chân Như**" (*Bất khởi ức tưởng, Chân Như tính*) và "**Muốn thấy cái tính Chân Như bình đẳng thì chỉ cần đừng có sinh tâm là nó ở ngay trước mắt liền**" (*Dục kiến Chân Như Bình Đẳng Tính, Thận vận sinh tâm tức mục tiền*).

Như vậy là, nếu không **nhỏ tưởng, suy nghĩ, tính toán**, mà chỉ giữ sao cho tâm sáng ngời, không vẫn đục bởi một tạp niệm nào thì đó chính là **Tâm Chân Như** mà **Tâm Chân Như** là **Phật** rồi. Descartes nói "Tôi nghĩ vậy tôi là...(người)" còn Phật lại dạy rằng "Nếu không nghĩ gì cả mà tâm vẫn tỉnh / sáng thì người là Phật". Vì cho là có nghĩ mới có mình (*je pense donc je suis*) nên khi thấy tâm mình tỉnh lặng,

rõng sáng ắt các đồ đệ của Descartes phải hoảng hồn vì cho như thế là mất mình rồi còn người tu Phật lại chỉ mong được như thế. Gió Đông khác gió Tây cũng ở chỗ đó.

Trong tập **Tín Tâm Minh, Tổ Tăng Sán** lại dạy "**tất cả đều không giữ (ở trong tâm) ta sẽ không thể nhớ ghi, tâm tự nhiên sẽ rõng sáng, mà chẳng phải nhọc công**" (Nhất thiết bất lưu, Vô khả ký ức, Hư minh tự nhiên, Bất lao tâm lực). Mà **tất cả không giữ** thì cũng là **tất cả không dính**, cũng là **ứng vô sở trụ**, cũng là **đừng khởi nhớ tưởng** chứ còn gì nữa. Cách nói của Phật / Tổ tuy có khác song ý lại không hai.

Còn **Tổ Huệ Năng** thì, lần đầu tiên dạy đạo, Ngài đã bảo Thượng Tọa Huệ Minh là "Đừng nghĩ Thiện, đừng nghĩ Ác; cái gì là bản lai diện mục của Thượng Tọa Minh?". Đó là Ngài đã chỉ cho Thượng Tọa Huệ Minh nhận ra cái **Tâm Bất Nhị** của mình, mà cái **tâm bất nhị** chính là cái **bản lai diện mục**, là **ông Phật riêng** của mỗi người rồi, còn cần tìm ở đâu nữa chứ.

Tổ Huyền Giác lại chỉ cái **tâm bất nhị** này bằng cách khác. Tổ dạy "**Chẳng cầu chân, chẳng đoạn vọng. Thấy rõ hai pháp (tức chân và vọng) đều là không, là vô tướng**" (Bất cầu chân, bất đoạn vọng, Liễu tri nhị pháp Không, vô tướng). Tất cả đã đều là Không, là Vô Tướng thì còn quan tâm đến chúng làm gì nữa, phân biệt làm gì nữa? Thế là tâm được **rõng sáng, như như** mà **tâm rõng sáng, như như** là **Như Lai** (Bất kiến nhất pháp tức **Như Lai**), là **Phật** rồi.

Khi mãn nghiệp mà được chu Tăng hộ niệm cho là quý lắm nhưng vẫn chưa quý bằng được chính Phật dắt đi.

Tâm không khởi niệm tiếc nhớ, giận hờn, không suy hơn tính thiệt tức là không khởi nhớ tưởng mà đã không khởi nhớ tưởng thì là tính Chân Như, là ông Phật của riêng mình rồi; Tổ Bồ Đề Đạt Ma đã chẳng dạy rõ là **Bất khởi ức tưởng, Chân Như tính** đó sao? Mình đi theo ông Phật của chính mình hẳn là phải hơn nhờ người hộ niệm chứ.

Mong sao cho mọi người đều nhận ra được cái **tâm thanh tịnh, tâm chân như, tâm bất nhị** rồi sống với nó cho trọn vẹn.

• N.T.

Lời thầy

vang vọng trong con



Công cha sánh dày hôn non biển
Phận làm con phải báo đáp cho tròn
Lời thầy dạy luôn luôn con ghi nhớ
Tạc trong tâm lời huyết lệnh sắt son...

Nhỏ năm xưa thời gian còn thỏ ấu
Làng quê con tắm mát khói lam chiều
Một nhà sư bỗng từ đâu xuất hiện
Nét uy nghi như Hạng Võ đường triều

Đường bốn ba thầy truyền kinh giảng đạo
Dem phép màu mong cảm hóa chúng sinh
Nhìn thế sự lòng thầy đau quận thắt
Biết làm sao hóa giải kiếp lưu linh?

Con đã thấy hàn trong đôi mắt ấy
Vẻ dăm chiêu lộng giữa những lời kinh
Nhìn một lượt tin đồ đang vọng
nguồn
Thầy mỉm cười... tìm rạng ánh bình minh

Theo kiếp sống lẫn mình trong gió bão
Dối trá, lọc lừa vận nước nổi trôi
Vẫn còn đây, bao tấm lòng hướng thiện
Thì lo gì... bờ giác chẳng xa xôi

Thuyền Bát Nhã cặp bến sông tế độ
Mau lên con! Kéo trẻ bước nhàn du
Tu là tâm thoát xa vùng khổ lụy
Nắng rạng ngời trên mỗi bước con đi

Kiếp nhân sinh trầm mình trong bể ái
Lặn hụp trong vùng nước đục sông mê
Hãy nghe thầy, các con ơi, chỗ ngại...
Gắng công tu, thầy dẫn dắt đường về!

Rời từ đó con theo thầy học đạo
Mỗi lời kinh sen nở ngát hồn con

Cháp đôi tay con âm thầm cầu nguyện
Thầy giúp con... đường tu được vuông tròn...

Con ngỡ đâu, hoa đèn giảng lối nhỏ
Xác pháo hồng đưa tiễn bước con đi
Con xa thầy lòng con buồn vô hạn
Lời thầy khuyên tâm con mãi khắc ghi!

Thầy nơi đâu... trên bước đường luân lạc
Chiến tranh dài trên khắp nẻo quê hương
Vì gian nan, vì chén cơm manh áo
Và kiếp tầm con vương nỗi đau thương!

Lời kinh cầu con lãng quên từ đây
Đời con buồn như những giọt sương mù...
Rồi một sớm tim con đường vỡ vụn
Mẹ thân yêu đã vĩnh biệt nghìn thu

Tâm hồn con rã rời như xác lá
Từ bây giờ... bóng Mẹ có còn đâu?
Và lãng đãng mây trời không định hướng

Biết về đâu... con biết phải về đâu?
Tránh một kiếp để dồn bao nhiêu kiếp
Thân con đây thêm tội nghiệp dầy dầy
Phận tầm tó con vương nhiều khổ lụy

Bể trần ai tan tác những hao gầy...
Mừng lắm thay... hôm nay con gặp lại
Người thầy xưa hàng tôn kính biết bao
Da thay sắc với tháng năm dầu dãi

Dáng gầy nhiều... lòng đệ tử xót đau
Thời gian là bóng câu qua cửa sổ
Biết làm sao che giấu được hư hao
Cũng như con... mỗi hôm nào nhỏ dại

Ôi... cuộc đời như một giấc chiêm bao!
Công Cha Mẹ con khắc trong tâm nào
Và ơn Thầy con tạc dạ ghi sâu
Lời thầy dạy muôn đời con vẫn nhớ
Mong Thầy con... tuổi thọ được dài lâu...

• NGỌC AN, Hoa Kỳ 2002

THỨC THỨ TÁM

T/S Lâm Như Tạng

(tiếp theo)

VI- NHỮNG THUỘC TÍNH CỦA THỨC THỨ TÁM

A/ TÍNH THIỆN

1/ Thiện có tính cách luân lý

Theo các nhà nghiên cứu và so sánh các tôn giáo trên thế giới thì Phật Giáo là một tôn giáo chú trọng luân lý đạo đức vào bậc nhất. Theo lời Phật dạy trong các Kinh là muốn đạt đến giải thoát rốt ráo trước hết phải thực hành những luân lý là "tránh mọi điều ác, làm các việc thiện, giữ tâm trong sạch: đó là lời dạy của chư Phật".

Như chúng ta đã khảo sát ở các phần trước, Tâm tức là Thức, là căn bản thức, là Thức Thứ Tám, khảo sát về tính thiện của Tâm cũng là khảo sát về thuộc tính của Thức Thứ Tám.

Tiêu chuẩn thiện ở đây được đặt ra như thế nào? Luận Thành Thật quyển 8, phẩm 100, có đoạn: "Bất luận nghiệp nào có thể làm cho người khác những điều tốt lành, thì gọi là thiện. Làm cho người khác được vui thì gọi là hảo, cũng gọi là thiện, cũng gọi là phúc".

Theo lập trường Phật Giáo khi ta làm việc thiện cho người khác cũng chính là lúc ta làm việc thiện cho chính mình, đem lại hạnh phúc cho người khác cũng chính là lúc ta có hạnh phúc. Việc thiện ở đây có nghĩa lợi tha trong Phật Giáo.

Con đường tự lợi lợi tha này thể hiện trong pháp tắc luân hồi nghiệp báo. Khi làm một việc gì đối với mình dù không có lợi, nhưng nếu nó tăng thêm hạnh phúc cho người khác thì cuối cùng chính mình cũng được quả báo hạnh phúc, theo ý nghĩa ấy việc làm đó chính là việc thiện (tham khảo atthasalinip, 38, f. The expositor I, pp. 48-49).

Thành Duy Thức Luận quyển 5 (Đại Chính 31 trang 26) có đoạn: "có thể làm cho đời này, đời khác thuận lợi ích thì gọi là thiện". Đó là tự lợi và lợi tha trong Phật Giáo. Đó là thuộc tính thiện của Thức Thứ Tám.

2/ Thiện có ý nghĩa hạnh phúc

Bản tính con người là luôn mưu cầu hạnh phúc, nhưng hạnh phúc trong quan

niệm của Phật Giáo là hạnh phúc vĩnh cửu không bị thời gian chi phối đó là giải thoát, là đạt đến vô sinh, Niết Bàn, quả vị vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Như thế trong tính thiện có hữu-lậu-Thiện và vô-lậu-Thiện.

Những hành vi mưu cầu hạnh phúc hiện thế và vị lai đó là hữu-lậu-Thiện.

Những người thực hành lời Phật dạy không chú trọng đến phương diện mưu cầu hạnh phúc theo nghĩa thông thường trong xã hội là tìm cầu thỏa mãn những dục lạc tầm thường theo dục vọng vật chất có nhiều thay đổi và bản chất có nhiều chông gai cạm bẫy trên bước đường thỏa mãn những hạnh phúc được coi là dục lạc đó.

Những người con Phật luôn luôn thực hành những hành vi xả li mọi dục vọng ở hiện thế, tu tịnh tìm cầu giải thoát tối cao đó là vô lậu thiện, là hướng đến hạnh phúc vĩnh cửu Niết Bàn.

Trong luận Bà Sa quyển 51 (Đại Chính 27, trang 263) có đoạn: "Những pháp khéo giữ gìn, có thể chiêu cảm quả báo ưa thích, tính an ổn thì gọi là thiện. Khéo giữ gìn là tỏ Đạo Đệ, có thể chiêu cảm quả ưa thích là tỏ Khổ, Tập Đệ, tức hữu-lậu-Thiện, tính an ổn là tỏ Diệt Đệ.

Lại nữa nếu những pháp có thể chiêu cảm quả khả ái, quả lạc thụ thì gọi là Thiện. Nếu các pháp có thể nảy sinh ra mầm mong khả ái, mầm mong giải thoát thì gọi là thiện ...".

Tất cả những định nghĩa về thiện dù là hữu-lậu-Thiện nhưng sau cùng cũng đều hướng về vô lậu Thiện giải thoát trong giáo lý giải thoát của Đức Phật.

3/ Tâm căn tư tính thiện

Luận về Thức Thứ Tám là nói đến động cơ phát xuất từ nội tâm. Đó là động cơ luận không phải chú trọng đến hành vi bên ngoài. Khi phân tích những tác dụng nội tâm cũng chính là lúc chúng ta tìm ra Tâm Căn Tính Thiện, thuộc tính sâu thẳm của Thức Thứ Tám.

Khi đề cập đến động cơ nội tâm tùy theo luận sư hoặc sự lý luận của các phái mà có sự bất đồng.

Theo luận Bà Sa quyển 51 (Đại Chính 17, trang 2630) thì tự tính thiện có thể là tâm, quý, hoặc là vô tham, vô sân, vô si.

Tuy có nhiều ý kiến bất đồng nhưng tâm căn là căn bản của những hành vi đạo đức và phải tùy thuộc vào đó mà thẩm định giá trị của những hành vi thiện khởi lên từ tâm.

Trong trường hợp lấy tâm, quý làm tự tính thiện, theo sự giải thích của A Tỳ Đạt Ma, "tâm" có thể nói là tâm trong đạo đức hay là tâm tự thấy hổ thẹn với lương tri của chính mình.

Quý là tâm sợ tội ác, hay là thẹn với người (theo luận Câu Xá quyển 3).

Theo sự giải thích như trên thì theo ngôn ngữ hiện tại có thể được coi như là lương tâm. Bản tính thiện phát xuất từ lương tâm lương thiện.

Có thể nói được rằng đạo đức quan của A Tỳ Đạt Ma lấy lương tâm làm căn bản, làm nền tảng cho nguyên lý của đạo đức. Có nhiều người còn gọi đây là trực quan phái. Theo A Tỳ Đạt Ma thì từ hành vi tâm và quý đó sẽ đưa lại kết quả là tự lợi, lợi tha, đó là hành vi Thiện.

Theo luận Đại Tỳ Bà Sa thì có 4 loại Thiện như sau: (1) tự tính, (2) tương ứng, (3) đẳng khởi, (4) thắng nghĩa.

"Tự tính, tương ứng, đẳng khởi là nói theo lập trường tâm lý luận, còn thắng nghĩa là nói về hạnh phúc tối cao. Tự tính tức là tự tính của tâm thiện căn. Tương ứng là tác dụng của tâm, lấy tâm làm trung tâm để phát khởi ra hành động thiện. Đẳng khởi là do từ tâm căn mà phát khởi ra ý chí hành động. Thắng nghĩa là cảnh giới rốt ráo Niết Bàn".

Đó là chỉ mới khái lược qua các danh từ. Nếu đi sâu thêm nữa thì những tác dụng tâm lý ấy như thế nào? Trường hợp này có rất nhiều ý kiến khác nhau. Ta hãy nghe một vài ý kiến chủ yếu như sau: Theo Vụ Tôn Giả thì: "Tự tính có nghĩa là tự tính thiện hoặc gọi là Tâm, Quý hay ba thiện căn. Tương ứng tức là tự tính tương ứng với các pháp tâm và tâm sở. Đẳng khởi là khởi thiện tức là nó không tương ứng (bất tương ứng hành) với những hành vi do hai nghiệp thân và khẩu phát khởi. Thắng nghĩa là thắng nghĩa thiện, tức là Niết Bàn an ổn nên gọi là thiện".

Theo Hiệp Tôn Giả thuộc Hữu Bộ thì: "như lý tác ý (phán đoán chính xác) là tự tính thiện, phi lý tác ý là tự tính bất thiện, những tác dụng tâm tương ứng và cùng khởi (đẳng khởi) với những tính trên là đẳng lưu quả của chúng, vì thế mỗi tác dụng đều được coi là thiện hoặc bất thiện (luận Bà Sa quyển 51, Đại Chính 27, trang 263).

Những trường hợp nêu trên được xem như tương tự với tự-do-ý-chí trong triết học Tây phương. Đức Phật đã bài xích tất cả những thân-ý-luận, tức-tác-

luận, ngẫu-nhiên-luận. Nhưng Ngài đã thừa nhận sự hoạt động tự phát của ý chí hậu thiện, thường cho hữu ý (tác ý) là trách nhiệm đạo đức.

Nói đến tác ý chính là nói đến tâm căn, là bản tính có liên hệ đến dị thực quả. Tại sao? Vì có người sinh ra và lớn lên trong những môi trường xã hội mà việc làm từ thiện đối với họ là lẽ tự nhiên. Ngược lại có những con người sinh ra trong môi trường không có điều kiện thuận lợi để họ có thể làm những điều thiện mà chỉ bị nghịch cảnh đưa đẩy họ vào con đường ác. Như thế khiến ta phải suy luận ra rằng tâm căn thiện phát xuất từ dị thực quả, có liên hệ đến tiền nghiệp của người đó.

Do đó mà trong A Tỳ Đạt Ma luận thư ta thường thấy nói đến ý-chí-luận là tự do luận thường thức. Tuy nhiên tiến xa hơn nữa tự do ý chí đó có liên quan đến tiền nghiệp. Chính tiền nghiệp chứ không phải thường thức luận mà có thể quyết định được.

Trường hợp này vai trò tàng trữ nghiệp, công năng của Thức Thú Tâm lại được hiển hiện.

4/ Những tính thiện căn bản trong tâm số

Mục đích người làm thiện là để xả bỏ ngã chấp, ngã dục để tâm được trong sáng tiến tu trên con đường tiến đến giải thoát.

Cả hai luận bộ Nam phương và Bắc phương đều cho rằng vô tham, vô sân và vô si là 3 thiện căn.

Trong Câu Xá Luận lại nhấn mạnh đến hai yếu tố căn bản là Tàm và Quý. Luận này cho rằng hai yếu tố này mới đích thực là căn nguyên của tất cả các môn thiện tâm.

Theo Câu Xá Luận quyển 4 thì Tàm có nghĩa là đối với pháp đạo đức, tỏ lòng cung kính. Còn Quý là tác dụng tâm cảm thấy sợ tội lỗi.

Những tác dụng này có khi được cho là lương tâm theo giải thích của A Tỳ Đạt Ma.

Ngoài ra tùy theo mỗi bộ luận mà con số của thiện tâm số có khác nhau. Ví dụ kể từ Phẩm Loại Túc Luận đến Câu Xá Luận là 10, đến Duy Thức luận là 11, A Tỳ Đạt Ma Pháp Yếu luận của A Nâu Lâu Đà là 19, nghĩa là không có số nhất định về những môn thiện tâm số này.

Theo Duy Thức luận có 11 môn như sau: tín, tàm, quý, vô tham, vô sân, vô

si, tinh tấn, khinh an, bất phóng dật, hành xả, bất hại.

Tín: là tin, đức tin. Đối tượng là Tam Bảo, các pháp Tứ Diệu Đế, nhân quả v.v...

Niềm tin khiến cho tâm được trong sáng vắng lặng đó là điều thiện.

Tinh-tiến và bất-phóng-dật: trong Câu Xá luận thì tinh tiến là tác dụng hàng hải dùng cảm để thực hành các điều thiện. Bất phóng dật là thu nhiếp tâm để tu thiện. Hai môn này thuộc về ý chí lực.

Khinh an và Xả là lúc nào trạng thái tâm hồn cũng thanh thản nhẹ nhàng, trống không, rỗng rang không vướng mắc một điều gì.

Trong Câu Xá luận thì chỉ nói đến tâm khinh an, nhưng A Nâu Lâu Đà thì chia hai thành Tâm khinh an và Thân khinh an.

Xả cũng gần như trạng thái khinh an vì đó là trạng thái nhẹ nhàng trống không, không bị buồn phiền nào loạn, chính đó là những điều thiện là nguồn gốc phát sinh ra những hành động thiện.

Bất hại: không làm tổn hại chính mình và tha nhân. Nó xuất phát từ thiện cảm, từ lòng từ bi chan chứa đến mọi loài chúng sinh. Tại Ấn Độ, Đó có thể coi là một tác dụng tâm lý có tính cánh độc lập.

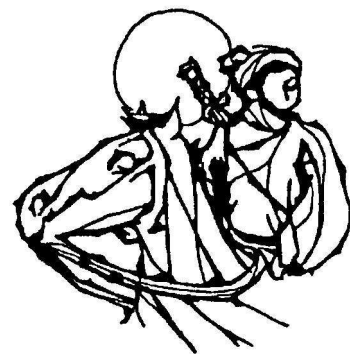
Khi thiện tâm phát khởi nó gồm tất cả những môn thiện tâm đó chung khởi. Đó mới gọi là thiện tâm chân chính. Đó là những thiện pháp mà tất cả những tâm lý đặc thù đều lấy đó làm cơ sở. Chính vì lẽ đó mà trong luận Bà Sa và luận Câu Xá v.v... ghi rằng khi thiện tâm sinh khởi có 22 môn tâm số cùng sinh khởi. Đó là thập-đại-địa-pháp, Thập-thiện-địa-pháp (xin xem lại báo Pháp Bảo số 62), Tàm và Tứ (tham khảo Câu Xá luận quyển 4).

"A Tỳ Đạt Ma chia tâm lý thiện căn bản thành mười loại nhưng không có Ái và Tù Bi, lý do tại sao vậy? Hai môn này là hai thiện tâm số căn bản nhưng theo A Tỳ Đạt Ma thì giữa Ái và Tù Bi có sự khu biệt. Tù Bi có một phẩm vị đạo đức cao đẳng nhưng không phải là cơ sở bởi thế đức mục do tu dưỡng mà có không được thêm vào đại-thiện-địa-pháp.

Ái tuy có ý nghĩa cơ sở nhưng trên tính chất ái được chia làm hai loại: một là luyến ái có nhiễm ô, chấp trước; còn một là kính ái không nhiễm ô, tức lòng kính yêu đối với bậc tôn trưởng".

Niềm đau của ái

• Nguyễn Lạc Nữ



Quốc loạn mới rõ trung thần
Gia bản mới tri hiếu tử
Đồng bào ơi!
Biết chăng loài quỷ dữ
Dâng đất đai cho Tàu Cộng
ngoại bang
Còn đâu cửa ải Nam Quan
Phi Khanh, Bản Giốc, Lạng,
Cao thừa nào!
Nhìn Nước Non
Có ruột bào dạ thắt?
Thấy dân tình
Máu lệ có hòa tan?
Đồng bào ơi!
Việt Nam ơi!
Hỡi ai máu đỏ da vàng
Cùng nhau giành lại giang san
cơ đồ.

Theo Câu Xá luận thì luyến ái (theo nghĩa thông thường của nhân gian) không thuộc về thiện tâm số.

Kính ái thuộc về "Tín" do đó nó được để riêng mà không nhập vào đại-thiện-địa-pháp (tham khảo luận Câu Xá quyển 4).

(còn tiếp)

AUF DEUTSCH



SEIN UND NICHTSEIN

● THICH NHU DIEN

Aus dem Vietnamesischen ins Deutsche übertragen von HANH TAN & HANH GIOI



(Fortsetzung von VG Nr. 129)

Kapitel III

Sein und Nichtsein aus der Sicht der Kosmologie und Ethnologie

Buddhas Sicht des Kosmos ist wunderbar weit. Sie hat keine Grenzen. Die Lebewesen in dieser oder in einer der anderen Welten sind nicht viel mehr als nur ein winziges Staubkorn in den 3.000 großen und kleinen Weltsystemen. Die Zahl 3.000 ist nur symbolisch. In Wirklichkeit besteht ein großes Weltsystem aus vielen anderen großen und kleinen Welten. Wenn man diese Zahl weiter multipliziert, ergibt sich ein Weltsystem folgender Art:

Im Sutra steht: „Ein Weltsystem teilt sich in verschiedene kleine, mittlere und große Welten. Eine Welt besteht aus vier Kontinenten, einer Sonne, einem Mond und den Himmelswesen. Tausend solche Welten werden als ein kleines

Weltsystem bezeichnet. Tausend solche kleinen Weltsysteme werden als ein mittleres Sonnensystem und tausend solche mittlere Sonnensysteme werden ein großes Weltsystem genannt.“.

Als Rechenaufgabe sähe das folgendermaßen aus :

1.000 Welten x 1.000 kleine Weltsysteme x 1.000 mittlere Weltsysteme x 3.000 große Weltsysteme = 3.000.000.000.000.

Diese Zahl ist wirklich gewaltig aber macht den Kosmos noch nicht unendlich. Eine wie oben beschriebene Welt hat 4 Kontinente, die jeweils in den vier Ecken des Meru-Berges liegen.

Die 4 Kontinente der indischen Überlieferung heißen Jambudvipa, Videha, Aparagodanya und Uttarakuru. Diese vier Kontinente zusammen mit der Sonne und dem Mond bilden eine buddhistische Welt, die viel größer ist als die irdische Welt.

Die Wissenschaft hat heute den Mond und viele andere Sterne erforscht. Obwohl sie es noch nicht geschafft hat, die Sonne zu erreichen, bestätigt sie trotzdem die Lehre des Buddha, die besagt, dass dieser Kosmos grenzenlos ist. Im folgenden wollen wir die einzelnen Kontinente genauer betrachten. Jambudvipa oder Jambudipa bedeutet Erde. Jambudipa ist der Name einer Baumart, die dort wächst. Dieser Kontinent befindet sich im Süden des Meru-Berges.

Videha liegt im Sagara-Ozean, östlich vom Meru-Berg. Dieser Kontinent hat eine sehr schöne Form.

Aparagodanya ist der Name eines Kontinents im westlichen Himmel, auch Cu Da Ni genannt. Dort ist es Brauch den Büffel als Zahlungsmittel zu benutzen. Dieser Kontinent liegt im Osten des Meru-Berges.

Uttarakuru ist einer der vier Kontinente, der oft in der Lehre des Buddha erwähnt wird. Er liegt im Norden des Meru-Berges. Die dortige Bevölkerung lebt glücklich und gleichberechtigt. Die Menschen dort werden alle 1.000 Jahre alt. Der Kontinent hat eine viereckige Form. Von großer Bedeutung ist auch der Meru-Berg, an dessen Lage sich die Verteilung der Kontinente orientiert. Meru ist der Name des Berges. Er ist das Zentrum einer jeden kleinen Welt. Es trägt viele Namen wie z.B. wunderbare Höhe, wunderbarer Glanz etc.

Das sind die Grundrisse einer kleinen Welt. Eine solche buddhistische Welt ist unvorstellbar groß und allumfassend, also nicht so klein wie diese Erde mit ihren fünf Kontinenten.

Wenn man die fünf Kontinente dieser Erde mit der kleinen Welt des Buddhismus vergleicht, dann erscheinen sie einem sehr klein. Aus der Sicht des Buddhismus gibt es nicht nur eine solche kleine Welt, sondern unendlich viele andere. Die heutige Wissenschaft verneigt sich sogar vor der Weisheit des Buddha, die jenseits von Raum und Zeit liegt. Eine solche Welt entsteht aus der Vorstellung der dortigen Bevölkerung. Wenn sie zerstört wird, bedeutet das, dass sie dank des Karmas und der Einstellungen der dortigen Bevölkerung keine Verdienste mehr vorhanden sind. Die Zerstörung und die Auslöschung folgen. Die Staubkörner werden dann fortgetragen und sie bilden wiederum eine neue Welt. Wie wir bereits erfahren haben, entsteht eine neue Welt zuerst durch Hitze und Wärme. Sie wird dann von Luft umgeben. Die Luft wird Wasser erzeugen und das Wasser erzeugt schließlich die Erde. So (Feuer, Luft, Wasser, Erde) werden also die vier Grundelemente genannt. In unserem menschlichen Körper existieren diese vier Elemente auch. Sie wechseln von Körper zu Körper. Im Laufe der Zeit, 100 Jahre, 1000 Jahre, 10.000 Jahre, bzw. eine Millionen, eine Milliarde, zwei Milliarde bis fünf oder zehn Milliarden von Jahren werden die Menschen sich völlig umgestalten. Der Mensch ist auch nur ein Lebewesen wie viele andere Lebewesen auf dieser Erde. Auch der Mensch wird vom Naturgesetz bestimmt. Das heißt, dass er geboren wird, alt und krank und am Ende sterben muß. Niemand entkommt dieses Naturgesetz. Aus buddhistischer Sicht gibt es keinen allmächtigen Schöpfer, der die Welt und die Menschen erschaffen hat. Die Welt entsteht einzig und allein durch die verschiedenen Faktoren; und auch sie werden eines Tages auseinanderfallen. So auch der Mensch. Er entsteht durch die vielen Karmas aus den vielen Vorleben. Die Karmas bringen den Menschen zurück in den Kreislauf der Geburten, um die Schulden auszugleichen. Nach dem kurzfristigen Ausscheiden aus dieser Welt, d.h. nach dem Tod, wird der Mensch wiedergeboren und möglicherweise in eine höhere, bessere Welt kommen, gesetzt der Fall, er hat seine gemachten Schulden ausgeglichen und genug heilsame Verdienste gesammelt. Er könnte in einen der Himmel oder einer noch höheren Welt wiedergeboren werden. Es gibt aber auch genügend Menschen auf dieser Welt, die ihre Schulden nicht zurückzahlen, sondern noch mehr Schulden und unheilsame Taten

verursachen. Diese werden anstatt in einer höheren in einer niederen Welt wiedergeboren. Sie werden als Tier, z.B. als Büffel, Pferd, Schwein, Kuh, Huhn, Ente etc. wiedergeboren oder sie kommen in den Bereichen der Avichi-Höllen, um dort zu leiden. Sie können aber auch als Menschen wiedergeboren werden, um ihre Schulden weiter auszugleichen. Unser Leben ist vergleichbar mit dem elektrischen Strom und einer Glühbirne. Die Glühbirne symbolisiert unseren Körper. Der Strom symbolisiert unser Bewusstsein. Wenn die Glühbirne eines Tages kaputt geht bzw. wenn unser Körper eines Tages älter wird und stirbt, können wir nicht sagen, dass der Strom bzw. unser Bewusstsein nicht mehr existieren. Wenn der Strom wirklich nicht mehr existieren sollte, warum wird es wieder hell wenn wir die defekte Glühbirne austauschen?. Genauso ist es mit dem Bewusstsein. Wohin gelangt all das Wissen? Unsere Eltern können uns nur unseren Körper schenken, jedoch nicht unseren Geist und unser Bewusstsein. Gerade dieses Bewusstsein verändert unseren Geist, den Kreislauf der Wiedergeburten, die Buddhaschaft, die Existenz als Lebewesen auf dieser oder jener Welt.

Der große Meditationsmeister Huong Hai hat einmal gesagt:

*Wenn es eine Existenz gibt,
dann ist jedes kleine Phänomen
existent.*

*Wenn es keine Existenz gibt,
dann ist auch diese Welt nicht
existent,*

*so wie der Mond, der seinen
Schatten auf den Fluss wirft.*

*Wer weiß schon, was existent ist
und nicht existent.*

Wenn man vom Sein spricht, dann muss man von jeder kleinen Existenz auf dieser Welt sprechen.

Umgekehrt, wenn man von Nichtsein spricht, dann ist selbst diese Erde, dann sind die 3.000 großen buddhistische Welten, alle Existenzen auf dieser Welt nichts und leer. Denn alles, was Form und Körper hat, ist vergänglich.

Der Mond wirft sein Bild auf die Wasseroberfläche.

Beide, der Mond und das Wasser, haben keine Absicht; dennoch sind sie beide existent. Wenn das Wasser fließt, wird der Mond sein Schattenbild verändern; es ist mal rund und leuchtend, mal unklar und weniger hell. Mond und Fluß verabreden sich nicht, doch begegnen sie sich und sie trennen sich wieder. Alles hängt von den

verschiedenen Bedingungen ab. Sie entstehen und vergehen.

Deshalb hat Meditationsmeister Huong Hai uns die Frage gestellt, wer von uns denn wirklich etwas vom Sein und Nichtsein versteht und diese erspürt.

Der Meditationsmeister Huong Hai hat auch ein weiteres Gedicht verfasst, das seine Sicht über das Leben wiedergibt. In diesem Gedicht beschreibt er die Begegnung von einem Vogel und einem Fluss.

*Der Vogel durchstreift den
Luftraum*

*Sein Bild spiegelt sich im
Wasser.*

*Er hat nicht die Absicht, sein
Bild auf dem Wasser zu
hinterlassen*

*Auch das Wasser beabsichtigt
nicht, das Spiegelbild des
Vogels zu behalten.*

Dieses Gedicht beweist uns, dass der Verfasser bereits eine sehr hohe Stufe in der Lehre von der Leerheit erlangt hat. Er hat uns dieses faszinierende Beispiel gegeben. Der Vogel symbolisiert die kleinste Existenz auf dieser Welt. Der Luftraum symbolisiert die Weite und die Einflussfaktoren. Die Wasseroberfläche symbolisiert auch die Existenz der Dinge und das Spiegelbild des Vogels über der Wasseroberfläche symbolisiert die Veränderung in dieser Welt. Es gibt Dinge, die sich in Augenblicken, in einem Jahr, 10 Jahren oder 100 Jahren verändern. Es gibt Dinge, die längere Zeit brauchen, sich zu ändern; doch letztendlich werden sie alle zu nichts.

Ich habe in vielen Orten Unterweisungen in die Buddhalehre gegeben. Viele Leute haben zugehört und Fragen gestellt. Viele Fragen waren sehr wirklichkeitsbezogen und drückten einen gewissen Verstand über die Lehre der Leere im Buddhismus aus. Einige Fragen wiederum bewiesen, dass die Leute gar nicht viel über die Buddhalehre wissen. Sie kritisieren den Buddhismus als eine weltfeindliche und pessimistische Religion.

Es gibt Leute, die wissen wollen, welchen Sinn das Leben hat? Darauf antwortete ich: "Gar keinen". Und warum?

Denn alles existiert nur relativ und vorübergehend, nichts ist ewig wahrhaft oder sicher. Viele nahmen diese Antwort so hin. Doch in der Praxis ist es nicht leicht, die buddhistische Lehre von der Leere richtig zu verstehen und zu akzeptieren. Dies betrifft selbst die Intellektuellen und Höhergebildeten. In der Regel sind wir oft voreingenommen

und von der Gier beeinflusst. Uns ist es deshalb schwer, eine Existenz als nicht wahrhaft zu akzeptieren. Man wird normalerweise sagen: Das ist mein Haus, das ist mein Besitz. Hier sind mein Verwandten. Das ist mein Ehepartner, mein Kind etc. Alles gehört mir und ist meins etc. Doch wenn man genauer hinsieht, gehört einem gar nichts. Aller Besitz, der einem gehört, existiert nur durch die verschiedenen Bedingungen. Früher oder später kann man sie nicht mehr unterscheiden. Sie werden gebraucht, verändern sich und haben nicht mehr ihre ursprüngliche Form. Eines Tages werden wir bzw. auch die Dinge vergehen. Was bleibt dann noch von uns auf dieser Welt übrig? Nur noch ein Erdhaufen auf dem Friedhof, der als Düngemittel für die Pflanzen dient. Auch die Pflanzen vergehen und werden zu Dünger für andere Pflanzen. Man sagt: Das ist meine Frau, das ist mein Kind. Das ist gar nicht wahr. Nur weil man sich glücklich fühlt, sagt man es so. Wenn man aber traurig ist, möchte man es ablehnen; und wenn man wieder fröhlich ist, will man es wieder akzeptieren. Und so geht es immer weiter auf dieser Samsarawelt.

Vom 16. bis 18. Juni hatte ich die Gelegenheit, die schwimmende Stadt in Italien zu besuchen. Die Stadt heißt Venezia auf Italienisch, Venice auf Englisch und Venedig auf Deutsch. Diese Stadt hat bereits eine über 1300-jährige Geschichte hinter sich. Sie wird als eine schwimmende Stadt bezeichnet, denn rundherum ist Wasser. Es gibt unzählige große und kleine Wasserstraßen, die sich kreuzen. Ich habe gehört, dass man Holzpfosten ins Wasser gerammt hat, um darauf Häuser von fünf bis sieben Stockwerken zu bauen. Ich sah große Marmorplatten. Die Steinplatten dienen als Kirchenpfeiler oder Wanddekorationen. Wenn man mit dem Finger über die Steinoberfläche geht, spürt man sofort die Vergänglichkeit im Leben; denn die schönen alten Steine sind jetzt nur noch eine Mehl- und Staubschicht auf der Oberfläche, die im Laufe der Zeit durch das Salzwasser angegriffen wurden. Vor 1000 Jahren, als die Bauarbeiter diese Steine als Baumaterial für die Häuser und Kirchen benutzt haben, dachten sie wohl, dass die Steine ewig halten werden. Doch nur 1000 Jahre später wurden sie zu Schatten der Vergangenheit.

Es waren die selben Straßen und Wege, die seit mehr als 1000 Jahre unzählige Menschen gegangen sind; der

Ehrwürdige Thich Thien Thong, einige Laienbuddhisten und ich gingen dort auch entlang. In den folgenden 1000 Jahren, wenn ich in den nächsten Leben mal wieder diese Stadt besuchen sollte, ob ich dann wohl noch eine Erinnerung an diesen Besuch habe? Oder wird alles im Laufe der Zeit zu seiner ursprünglichen Form von Sand und Staub zurückkehren?

Auf dem Rückflug von Milano, einer Stadt im Norden Italiens, nach Hannover schaute der Ehrwürdige Thich Thien Thong vom Flugzeug aus nach unten und entdeckte die Alpen-Gebirgszüge entlang der deutschen, schweizerischen und französischen Grenze. Er staunte und sagte zu mir: "Der Alpen ähneln dem Meru-Berg". Ich blieb ruhig und gab keine Antwort, denn wie Sie wissen, der Meru-Berg, den Buddha beschrieben hat, existiert nicht in unserer Welt mirt den fünf Kontinenten. Dann beobachtete ich ein altes finnisches Ehepaar, das neben mir saß. Ich entdeckte ihre Nationalität, weil ich sie mit der Stewardess auf Englisch sprechen gehört habe. Sie beschwerten sich, dass der Flug Verspätung hätte und dass sie in Finnland verspätet ankommen würden. Ihr Englisch war etwas hart und sie waren bestimmt keine Deutschen, denn in dem Falle würden sie sich nicht mit der Stewardess der Lufthansa Fluggesellschaft auf Englisch unterhalten. Am Anfang hörte ich das Ehepaar sehr freundlich miteinander reden. Sie hielten ihre Hände zusammen und zeigten auf etwas und schienen sehr harmonisch. Nach einer Weile hörte ich den Mann mit einer lauten Stimme reden. Und nach einer Weile beruhigte er sich und sie waren wieder lieb zueinander. Doch plötzlich nach einem kurzen Gespräch sprach die Frau mit lauter Stimme. Ich blickte zu ihr und sah, dass sie gerade mit ihrem Finger ins Gesicht ihres Mannes zeigte. In dem Moment blieb der Mann ruhig und ging zu einem freien Hintersitz, um dort allein zu sitzen. Die Frau machte einen sehr traurigen Eindruck; sie las keine Zeitung und sprach auch zu niemandem. Ich drehte mich zum Ehrwürdigen Thich Thien Thong und sagte: "Sehen Sie, das Leben ist doch nichts Erfreuliches und Wahrhaftes?" Der Ehrwürdige fragte mich, was denn passiert wäre. Ich berichtete ihm von der Geschichte des alten Ehepaars. Ich sagte zu ihm, dass das Leben wie eine Spielszene sei, in der jeder Schauspieler eine Rolle übernimmt. Wenn der Vorhang sich senkt, kehrt jeder Schauspieler in sein normales Leben zurück.

In weniger als einer Stunde ist in diesem kleinen Flugzeug so vieles zwischen dem Ehepaar passiert. Man mag sich gar nicht vorstellen, was diesem Paar in seinem Leben, in den 60 Jahren, alles passiert ist. Wissen sie vielleicht auch, dass sie gut geschau spielt haben? Wenn es ihnen gut geht, ist ihr Schauspiel gut; sind sie traurig und böse, denken sie stets an die schlechten Seiten anderer Menschen. Wenn sie lieb zueinander sind, benutzen sie die schönsten und liebsten Worte; doch dann kann sich alles sehr schnell ändern. Sie beschimpfen sich gegenseitig, benutzen die schlechtesten und übelsten Worte so wie sie sie nur aus ihrem Kopf herausgraben können, um das Gegenüber zu beleidigen. Das Leben ist wirklich leidvoll. Wissen die Menschen denn eigentlich, dass sie sich darin befinden? Es gibt dazu das folgende Gedicht :

Das Meer des Leidens ist unendlich und reicht bis zum Himmel.

Ein Mensch rudert mit seinem Boot darin herum.

Wessen Boot schwimmt mit, wessen Boot gegen den Wind.

Am Ende sind sie doch auch nur im Meer des Leidens.

Es ist wirklich wahr, dass das Leben nichts Erfreuliches ist. Es ist wie das Boot, das mit und gegen den Wind schwimmt; letztendlich schwimmt es nur im Meer des Leidens. Genauso ist es mit dem Ehepaar. Sie saßen sehr lange getrennt bis wir schließlich Hannover erreichten. Der Ehemann kam langsam zu seiner Frau und zog ihr die Jacke an. Sie schienen wieder glücklich zu sein. Ich beobachte das Ehepaar und sagte zu mir selbst : Sei vorsichtig bei jeder "Handlung!" Man soll niemanden durch unschöne Worte beleidigen. Auch durch dieses Ehepaar verstehe noch mehr, wie unwahr das irdische Leben ist. Es ist wie ein Theaterstück, in dem jeder seine Rolle spielt.

Wirklich, wenn man das Leben aus der Sicht der Ethnologie betrachtet, dann ist es weltfeindlich und pessimistisch. Doch hat das Leben nicht noch viele andere Freuden wie z.B. den Genuss von starkem Wein, Zigaretten, das Spielglück etc. Es gibt schöne Liebesgeschichten, die schöne, herrliche Natur. Es gibt viele prunkvolle Schlösser; es gibt Tränen, Abschiede etc. Doch wenn es so ist. Was hat dieses Leben noch für einen Sinn? Ist das Leben nichts anders als nur viele aneinander gereihte Theater-Stücke, in den Männer, Frauen, Jungen, Mädchen, Alte und Junge mitspielen.

Im Avatamsaka-Sutra steht: "Die drei irdischen Welten sind nicht friedlich, so wie ein brennendes Haus". Dieser Satz ist sehr richtig. Doch die Lebewesen suchen trotzdem darin ihr Glück und ihre Freude. Sie wechseln ständig ihre Gefühle. Morgens sind sie lieb, nachmittags sind sie wütend, abends sind sie traurig und nachts sind sie voller Hass. Die Gefühle wechseln sich täglich und setzen sich so immer fort, ohne Unterlaß.

Nguyen Cong Tru, ein Dichter und zugleich ein Heeresführer, der zu Beginn des 20. Jahrhunderts in Vietnam gelebt hat, schrieb ein sehr schönes Gedicht, nachdem er die wirkliche Bedeutung des Lebens entdeckt hat. Das Gedicht beschreibt das Leben als vergänglich, vorübergehend, veränderlich und nicht ewig. Es stimmt wirklich, denn das Leben ist nichts. Doch wie viele Menschen suchen trotzdem darin nach Ruhm, Reichtum und Freude.

Wir wissen, dass das Leben nichts als ein Traum ist. Es kommt und geht. Doch warum sind wir dann so tief darin versunken. Wofür leben wir und wo werden wir nach dem Tod hingehen? Dies ist eine Frage, über die jeder von uns nachdenken sollte. Erst dann können wir den echten Wert der Buddhalehre erfahren und die Worte des Buddha genauer verstehen.

(Fortsetzung folgt)

Impressum

**Congr. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirche
Abteilung in der BRD (gemeinnütziger Verein e.V)**

Die Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

Verlag

c/o Viengiac Pagode,
Karlsruher Str.6, 30519 Hannover
Tel. (0511) 879630 - Fax. (0511) 8790963

E-Mail : bao_vien_giac@web.de
E-Mail : baoviengiac@viengiac.de
Homepage: <http://www.viengiac.net>

Herausgeber :

Congr. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirche e.V.

Redaktion :

Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum
in der BRD (VIBUS)

Erscheinungsweise : 6 mal jährlich

Diese Zeitschrift wird kostenlos verschickt.
Nachdruck nur mit schriftlicher Genehmigung der Redaktion erlaubt.



Sự tích trái sầu riêng

• Hồng Nhiên sưu tầm

Ngày ấy, vào thời Tây Sơn, có một chàng trẻ tuổi ở vùng Đồng Nai. Chàng là người tài kiêm văn võ, đã từng vung gươm hưởng ứng cái bắt bình của mọi người. Chàng từng cầm quân mấy lần làm cho bọn tổ thầy chúa Nguyễn chạy dài.

Nhà Tây Sơn mất, chàng lui về quê mượn nghề dạy trẻ để nương thân ẩn tích. Đột nhiên có tin dữ truyền đến làm cho mọi người xao xuyến. Gia Long vừa thắng thế trên đất nước Việt thì cũng bắt đầu tiêu diệt những người từng làm quan cho nhà Tây Sơn. Hẳn cú dựa vào chức tước lớn hay nhỏ của họ và gia đình: Tư Mã, Quận Công thì lạng lẹ; Vệ Úy thì đánh gậy, phạt roi v.v...

Dân trong xóm quý mến nên khuyên chàng trốn đi thật xa. Họ giúp tiền bạc và mọi thứ cần dùng, trong đó có cả một chiếc thuyền mũi lồng để tiện đi lại.

Và không muốn để rơi vào tay quân địch, chàng ra đi. Ngược dòng sông Cửu Long, chàng tiến sâu vào nước Chân Lạp.

Một hôm, chàng cảm sào, lên bộ để mua sắm thức ăn. Chàng bước vào một cái quán bên đường. Trong quán có một bà mẹ ngồi ủ rũ bên cạnh một cô gái nằm mê man bất tỉnh. Đó là hai mẹ con đi dâng hương trên núi, về đến đây thì con bị ốm nặng. Vốn có biệt

tài về nghề thuốc. Chàng hết sức chạy chữa, cuối cùng cũng giúp cho cô gái lấy lại sức khỏe. Và sẵn có thuyền riêng, chàng chở họ về nhà.

Nàng là cô gái chưa chồng, đã mười tám xuân xanh. Nàng có vẻ đẹp thùy mị đoan trang. Tự nhiên chàng trai người Việt ở đâu tận xa xôi đến trú ngụ làm cho nàng quyến luyến.

Sau một tuần tạ ơn Trời Phật, mẹ nàng cho biết Đức Phật đã báo mộng cho hai người lấy nhau. Chàng vui vẻ nhận lấy cuộc sống mới. Từ đây chàng có chỗ ở nhất định. Nhà nàng sống nghề làm ruộng, nuôi tằm. Những việc đó chàng đều làm được cả.

Mười năm trôi qua như một giấc mộng. Hai vợ chồng sống bên nhau rất hạnh phúc. Trong vườn nhà vợ có một cây ăn quả gọi là cây "tu rên" mà ở xứ sở chàng không có. Lần ấy gặp kỳ quả chín đầu mùa, vợ trèo lên cây hái xuống một quả, xẻ đưa cho chồng ăn. Quả "tu rên" vốn có mùi hôi đặc biệt. Thấy chồng nhăn mặt, vợ bảo: Anh cứ ăn sẽ biết nó đậm đà như lòng em đây.

Không ngờ một năm sau, vợ đột nhiên ngộ cảm. Chàng cố chạy chữa nhưng không sao cứu kịp. Cái chết chia rẽ cặp vợ chồng một cách đột ngột. Không thể nói hết cảnh tượng đau khổ của người chồng. Nhưng hai người vẫn thường gặp nhau trong mộng. Chồng hứa trọn đời sẽ không lấy một ai nữa. Còn hồn vợ hứa không lúc nào xa chồng.

Nghe tin Gia Long đã thôi truy nã những người thù cũ, bà con chàng ở quê hương nhắn tin lên bảo về. Những người trong xóm cũng khuyên chàng tạm đi đâu cho khuây khỏa. Chàng đành từ giã quê hương thú hai của mình. Trước ngày lên đường, vợ báo mộng cho chồng biết là nàng sẽ theo cho đến sơn cùng thủy tận. Năm ấy cây "tu rên" tự nhiên chỉ có một quả. Và quả "tu rên" đó tự nhiên rơi vào vạt áo giữa lúc chàng ra thăm cây kỷ niệm của vợ. Chàng mừng rỡ quyết đưa nó cùng về xứ sở của mình.

Chàng lại trở về nghề cũ. Nhưng nổi riêng canh cánh không bao giờ nguôi. Chàng lại ươm hạt "tu rên" thành cây đem trồng trong vườn ngoài ngõ. Từ đây, ngoài công việc dạy học còn có công việc chăm nom cây quý.

Những cây "tu rên" của chàng ngày một lớn khỏe. Lại mười năm nữa sắp trôi qua. Chàng trai ngày xưa bây giờ tóc đã đốm bạc. Nhưng ông già ấy lòng bỗng trẻ lại khi thấy những cây của mình bấy lâu chăm chuốt nay đã bắt đầu khai hoa kết quả. Ông sung sướng mời họ hàng, làng xóm tới dự đám giỗ của vợ và nhân thể thưởng thức một thứ quả lạ đầu tiên có ở trong vùng.

Khi những quả "tu rên" bung ra đặt trên bàn, mọi người thoáng nghĩ thấy mùi khó chịu. Nhưng chủ nhân biết ý đã nói đón:

- Nó xấu xí, nó hôi nhưng những mùi của nó ở trong lại đẹp đẽ, thơm tho như mối tình đậm đà của đôi vợ chồng son trẻ...

Ông ta vừa nói vừa xẻ những quả "tu rên" chia từng múi cho mọi người cùng nếm. Đoạn, ông ta kể hết đoạn tình duyên xưa mà lúc về đến nay ông cố ý giấu kín trong lòng. Ông kể mãi, kể mãi... Và khi kể xong, ở khóe mắt con người chung tình ấy long lanh hai giọt lệ nhỏ đúng vào mũi "tu rên" đang cầm ở tay. Tự nhiên hai giọt nước mắt ấy sôi lên sùng sục trên mũi "tu rên" như vôi gặp nước và cuối cùng thấm vào mũi như giọt nước thấm vào lòng gạch.

Sau đám giỗ ba ngày, người đàn ông ấy bỗng không bệnh mà chết. Từ đấy dân làng mỗi lần ăn quả đó đều nhớ đến người gây giống, nhớ đến chuyện người đàn ông chung tình. Họ gọi "tu rên" bằng hai tiếng "**sầu riêng**" để nhớ đến mối tình chung thủy của hai người ấy. Người ta lại còn nói những cây sầu riêng nào thuộc dòng đôi loại hạt có hai giọt nước mắt của anh chàng nhỏ vào thì mới là giống sầu riêng ngon.

(Trích trong tập Truyện Cổ Tích Việt Nam của Nguyễn Đông Chi)

Sơn Tinh Thủy-Tinh

Đời vua Hùng Vương thứ 18, trong nước dân chúng sống trong cảnh an lạc thái bình. Vua Hùng Vương có một Công chúa rất đẹp, tên là Mỹ-Nương.

Sắc đẹp của Công chúa Mỹ-Nương vang khắp trong nước đã làm cho rất nhiều chàng trai hăm mộ và ước ao được là Phò Mã tương lai. Trong đó có hai chàng có quyền lực nhiều nhất

và tương tự nhiều nhất mong được lấy Công chúa, đó là Sơn-Tinh và Thủy-Tinh

Sơn-Tinh là thần núi, ngự trị các vùng núi. Sơn-Tinh rất đẹp trai, có nhiều châu báu, hùng mạnh và trầm tĩnh.

Thủy-Tinh là vị thần nước, ngự trị các sông và biển. Thủy-Tinh cũng rất đẹp trai, cũng có nhiều châu báu, cũng hùng mạnh nhưng tính tình nóng nảy.

Ngày kia, Công chúa My-Nương đến tuổi cập kê, vua cha bèn mở cuộc thi tuyển, để chọn Phủ Mã có tài, có đức.

Tin tức được loan truyền đi khắp trong nước. Biết bao thanh niên văn võ các nơi đổ về kinh đô, ước mong trở tài để chiếm giải đầu, đẹp duyên cùng Công chúa My Nương.

Trong cuộc thi tài ấy, có rất nhiều nhân tài tranh đua nhưng sau cùng chỉ có hai người đồng sức đồng tài là Sơn-Tinh và Thủy-Tinh.

Vua Hùng Vương lấy làm khó nghĩ sau cùng vua phán rằng: "Vào sáng mai ai mang sính lễ đến sớm, sẽ cưới được Công chúa".

Cả hai bên vâng lệnh và ra về, với hy vọng sẽ được sánh duyên cùng Công chúa.

Sau khi về, Sơn-Tinh chuẩn bị quân lính và đồ châu báu mang lại triều đình dâng cho Vua để làm vật sính lễ.

Thủy-Tinh thấy thời gian còn dài bèn mở tiệc ăn uống linh đình, thâu đêm suốt sáng mới bắt đầu nghĩ đến ước hẹn cầu hôn.

Sáng hôm sau, Sơn Tinh y hẹn đem đồ sính lễ đến triều đình, được vua Hùng Vương đẹp lòng gả Công chúa My-Nương. Công chúa sánh vai cùng Sơn-Tinh về núi.

Sau khi Sơn-Tinh đi rồi, Thủy Tinh mới đến. Thủy-Tinh được Vua cho biết Sơn-Tinh đến trước và đã được Vua nhận lời gả con gái cho Sơn-Tinh rồi,

Nghe vua Hùng Vương nói thế, Thủy-Tinh buồn rầu và tức giận Sơn-Tinh.

Thủy-Tinh quyết tâm chiếm lại Công chúa cho kỳ được.

Thủy-Tinh bèn tụ tập binh tằm, tướng cá, Thủy-Tinh dâng nước lên cao với nhiều bão tố và sấm sét làm chìm đắm giang sơn của Sơn-Tinh.

Cuộc tranh chiến ác liệt tiếp diễn nhiều ngày, nhưng hai bên đều không phân thắng bại. Thủy-Tinh vì mệt mỏi phải tạm rút quân về biển cả, nhưng vẫn quyết không bỏ cuộc. Vì thế, hằng năm, Thủy-Tinh lại gây chiến một lần chống lại Sơn-Tinh.

Mỗi khi có chiến tranh, nhân dân thống khổ vì nhiều người chết, vì nhà cửa và mùa màng bị tàn phá.

Từ câu chuyện Sơn-Tinh, Thủy Tinh này, người dân Việt Nam thường cho rằng những vụ lụt lội, phá hoại mùa màng vào tháng bảy, tháng tám hàng năm là do hậu quả của việc tranh hùng giữa Sơn-Tinh và Thủy-Tinh vậy.

der Berggeist und der Meergeist

Vor Tausenden von Jahren lebten unter der Herrschaft von Hung Vuong dem Achtzehnten, alle Völker in Frieden und Wohlstand. Kaiser Hung Vuong hatte eine wunderschöne Tochter namens My Nuong.

Die Schönheit der Prinzessin wurde so bekannt, daß viele Freier kamen und jeder wollte ihr Gemahl werden. Unter den Freiern waren auch der Berggeist und der Meergeist.

Der Berggeist regierte über die Berge. Er war schön, sehr reich, sehr mächtig, und von ruhiger Gemütsart.

Der Meergeist regierte über die Meere. Auch er war schön, sehr reich und sehr mächtig, aber von hitziger Gemütsart.

Als die Prinzessin alt genug war, wollte der Kaiser einen guten Gemahl für sie auswählen.

Sobald diese Neuigkeit sich im Land verbreitete, kamen viele Bewerber an den Hof in der Hoffnung, daß die Wahl auf sie fallen werde.

Unter allen blieben jedoch nur zwei übrig, die gleich gute Gaben und Eigenschaften besaßen. Es waren der Berggeist und der Meergeist.

Der Kaiser war bestürzt, weil er nicht wußte, welchen von beiden er wählen sollte. Nach kurzem Nachdenken entschied er: "Wer von euch morgen früh als erster hier ist, wird die Hand der Prinzessin erhalten".

Beiden gingen nach Hause und jeder hoffte, die schöne Prinzessin zu gewinnen.

Als der Berggeist wieder auf dem Berg in seiner Heimat war, holte er alle seine Schätze und Reichtümer herbei, um sie als Hochzeitsgeschenk an den Hof des Kaisers zu bringen.

Auch der Meergeist holte all seine kostbaren Schätze und Reichtümer des Meers herbei. Er war siegessicher, daß er am Abend vor der Rückkehr

zum Kaiserhof noch ein üppiges Festmahl gab.

Früh am Morgen des nächsten Tages erschien als erster der Berggeist mit all seinen Schätzen am Kaiserhof. Der Kaiser freute sich sehr und gab seine Zustimmung zur Heirat des Berggeistes und seiner Tochter. Als des Berggeistes mit der Prinzessin Kaiserhof gerade den verließ, kam der Meergeist an. Er erfuhr, daß der Berggeist zuerst dagewesen und die Prinzessin heiraten durfte.

Bei dieser Nachricht machte der Meergeist ein grimmiges Gesicht und wurde sehr böse.

einen

Krieg

Er beschloß, anzufangen und die Prinzessin für sich zu gewinnen.

Der Meergeist rief alle Mächte des Meeres auf und begann einen Krieg gegen den Berggeist. Er ließ das Meer anschwellen und wollte mit Sturm und Unwetter das Land des Berggeistes zerstören.

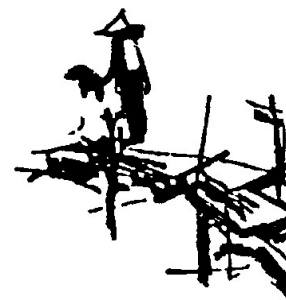
Der Berggeist aber hob seinen Berg so hoch er konnte, um die Prinzessin außer Gefahr zu bringen. Der Krieg zwischen den beiden Geistern dauerte tagelang, und weder der eine noch der andere konnte den Sieg erringen.

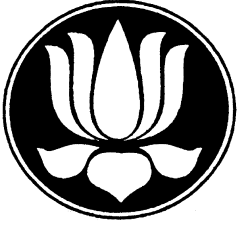
Schließlich war der Meergeist des Kämpfens müde und zog sich eine Zeitlang zurück.

Er war jedoch entschlossen, nicht aufzugeben. Jedes Jahr begann er von neuem, gegen den Berggeist Krieg zu führen.

Jedes Jahr litt das Volk unter dem Krieg, viele Menschen starben und viele verloren ihren Besitz und Ihre Ernte.

Seither glaubt man in Vietnam, daß die Stürme und Überschwemmungen im Juli und August jedes Jahres, durch den Krieg zwischen den beiden Geistern verursacht werden.





Gia Đình Phật Tử

Viết về chữ Nhân và Phật Pháp Cho Đoàn sinh GDPTVN / Đức Quốc

• Thiện-Căn Phạm-Hồng-Sáu

• Chuyện Công Tôn Hoàng

Công Tôn Hoàng (nhân vật Trung Hoa) làm quan Thượng Thư thời vua Quang Võ. Quang Võ có người chị gái sớm góa chồng là Hồ Vương Công Chúa, Quang Võ định gả cho Tôn Hoàng, liềm ước lời thủ hỏi rằng:

-Trẫm nghe thiên hạ thường nói *Phú dịch giao, quý dịch thê* (giàu đổi bạn, sang đổi vợ) có phải vậy không?

Tôn Hoàng tâu:

-Đó là Thánh nhân nói kẻ tiểu nhân, còn dạy là: Tào khang chi thê bất khả hạ đẳng (tinh nghĩa tấm mắng cùng nhau chẳng nên bỏ xuống nhà dưới, thuở nghèo hèn cùng ước giao chẳng nên quên).

Quang Võ biết lòng chung thủy của Tôn Hoàng không thể nài ép được.

Tôn Hoàng làm quan đến chức Thượng Thư mà thường mặc áo quần bằng vải bố ta, thấy vậy Cấp Âm kiểm lời gièm xiểm với vua Quang Võ rằng:

-Tôn Hoàng làm ra vẻ khác thường đặng người ta chú ý và khoe danh.

Vua Quang Võ nghe vậy lại càng kính nể Tôn Hoàng hơn.

Bị người gièm pha mà cam chịu là *nại oán hại nhẩn*, không ham sắc đẹp của Công Chúa mà phụ tình với vợ nhà và tiết kiệm ăn mặc thô sơ là *An thọ khổ nhẩn*. Nhẩn như thế là *Nhu nhược thắng cương* như Tôn Hoàng được vua Quang Võ kính nể và làm cho kẻ ganh ghét là Cấp Âm phải hồi tâm ngâm nghĩ sợ hờn.

Nhẩn nhục không phải vì bảo vệ tính mạng cá nhân tư kỷ, mà nhẩn lại kiên cường đúng lúc phải chịu, kham chịu để hy sinh cho việc lớn.

• Lạn Tương Như

Liên Pha (nhân vật Trung Hoa) có sức khỏe lại giỏi việc binh, làm Tướng của nước Triệu, các nước chư hầu đều nể sợ. Duy có nước Tần cũng đủ binh hùng, tướng mạnh nên không sợ Triệu, thường cho quân sang đánh cướp luôn. Liên Pha đánh với quân Tần thắng luôn mấy trận, nên Tần mới giao hòa với Triệu.

Vua Triệu có người nội thị tên là Mục Hiền cho làm chức Hoạn gia được dự bàn quốc sự.

Có người lạ mặt đem bán viên ngọc, Mục Hiền thấy đẹp liền bỏ ra năm trăm lượng vàng mua viên ngọc, rồi kêu thợ ngọc đến xem, thợ ngọc ngạc nhiên nói:

-Tôi được biết đây là viên ngọc bích họ Hòa trước kia vua Sở thưởng cho Chiêu Vương. Sau buổi tiệc, Chiêu Vương bị mất viên ngọc đỏ, lại nghi cho Trương Nghi lấy trộm, do đó Trương Nghi bị đòn oan nên Trương Nghi bỏ Sở sang Tần. Không biết ai lấy trộm mà nay viên ngọc quý này về tay Ngài. Ngài nên cẩn thận chớ để người khác biết mà có hại.

Mục Hiền nói:

- Cái quý của viên ngọc này là như thế nào?

- Viên ngọc có khả năng đuổi ma quỷ, ban đêm chiếu hơn đèn nên gọi là ngọc dạ quang. Mùa đông thì ngọc nóng như lò sưởi, mùa hè thì ngọc mát như sương, hay khử uế rười lãn không dám bu.

Mục Hiền thủ thấy quả như vậy lấy làm mừng, nhưng không bao lâu thì thất tai vua Triệu. Vua Triệu hỏi nhưng Mục Hiền không đem dâng, nhân lúc đi săn ghé vào nhà Mục Hiền lục soát, vua Triệu gặp được viên ngọc liền lấy đi.

Mục Hiền sợ tội toan trốn sang nước Yên. Có tên xá nhân của Mục Hiền là Lạn Tương Như thấy thế hỏi:

- Ngài định đi đâu?

Mục Hiền nói:

- Khi vua Triệu đi hội chư hầu ta có đi theo gặp vua Yên, người rất mến ta và nói với ta rằng: Ta muốn cùng Ngài giao kết, giờ đây ta định sang Yên lánh nạn.

Tương Như nói:

-Không phải thế đâu, vì khi đó nước Triệu mạnh mà Ngài được vua Triệu trọng dụng nên nói theo vậy thôi. Nay mà Ngài muốn trốn sang đó, vua Yên vẫn sợ Triệu sẽ bắt Ngài mà nạp để lập công thì sao?

Mục Hiền cả sợ hỏi:

- Vậy ta phải làm sao?

-Ngài có tội chưa kịp dâng ngọc cho vua thôi, vậy Ngài nên đến gặp vua cầu xin tạ tội, chắc được vua dung thứ.

Mục Hiền nghe theo, quả được đúng như thế, nhờ đó Lạn Tương Như được Mục Hiền trọng dụng như thượng khách.

Người thợ ngọc nước Triệu lại sang nước Tần, nhân đi sửa ngọc cho vua Tần, người thợ ngọc lại đem chuyện viên ngọc của họ Hòa kể cho vua Tần nghe. Vua Tần lại muốn được viên ngọc ấy, người cận thần của vua Tần là Ngụy Nhiễm nói:

-Nếu Đại Vương muốn viên ngọc đó thì nên sai sứ sang xin đổi mười lăm thành trì mà lấy ngọc.

Vua Tần nói:

- Dù ngọc quý cũng không thể đổi mười lăm thành được.

Ngụy Nhiễm nói:

- Đại Vương đem thành đổi ngọc, Triệu vốn sợ Tần phải đem ngọc đến và đổi lấy luôn, còn chuyện không giao thành thì thôi.

Vua Tần nghe theo, viết thư sai sứ đem sang Triệu mà đổi ngọc.

Vua Triệu được thư lấy làm lo ngại hỏi quần thần. Liêm Pha nói:

- Nay bệ hạ nghe lời đem giao ngọc ắt bị lừa.

Lý Khắc nói:

- Vậy thì Đại Vương chọn một dũng sĩ đem ngọc đến đó, nếu như sự trao đổi thuận thảo thì thôi, bằng không thì cương quyết đem ngọc về.

Vua Triệu hỏi Liêm Pha không có ý kiến gì hết.

Mục Hiền nói:

- Tôi có người tài tên là Lạn Tương Như, vốn là xá nhân (khách trọ), người này có sức mạnh lại có nhiều rượu nếu sai người này đi sứ thì hay lắm.

Vua Triệu cho đòi Lạn Tương Như đến, nghe rõ sự việc, Tương Như nói: Tần đem mười lăm thành đổi viên ngọc quý đắt giá lắm còn gì không đổi.

Vua Triệu hỏi:

- Nếu ta giao ngọc mà Tần không giao thành thì sao?

Tương Như nói:

- Như Đại Vương sợ như vậy thì tôi xin lãnh sứ mạng đem ngọc đi đổi lấy thành, nếu Tần có lòng man trá lấy ngọc mà không giao thành thì tôi xin bảo vệ viên ngọc đem về cho Đại Vương.

Vua Triệu cho đem ngọc đến Hàm Đương. Vua Tần hay tin họp triều thần, truyền Tương Như vào yết kiến.

Tương Như vào dâng ngọc, nhưng để cái hộp lại mà chỉ dâng bao gấm. Vua Tần mở bao gấm lấy viên ngọc ra thấy quả là ngọc quý sáng long lanh, chạm khắc tinh vi. Xem xong vua Tần khen ngợi chưa từng có, giao cho quần thần mỗi người xem một chút, rồi lại đưa vào hậu cung cho các phi hậu xem. Lâu lắm viên ngọc mới được trở ra.

Tương Như đứng chờ đợi không nghe nói gì việc giao thành, liền nghĩ thầm và quì xuống tâu rằng: Viên ngọc tuy quý thật, nhưng nó có ít tí vết, tôi xin chỉ cho Đại Vương xem.

Vua Tần sai đi lấy ngọc trao cho Tương Như. Tương Như cầm ngọc, lui ra đứng dựa vào điện, trợn mắt nói với vua Tần rằng: Ngọc bích họ Hòa là của quý báu trong thiên hạ không ai có, Đại Vương muốn đổi mười lăm thành. Lúc tiếp được thư quần thần nước tôi đều tâu là Tần ý mạnh đoạt ngọc chứ không giao thành. Nhưng riêng tôi nghĩ bọn hèn như tôi giao du với nhau còn giữ chữ tín chứ không phụ lời, huống hồ gì một ông vua cho nên tôi khuyên vua Triệu nên kính nể Đại Vương, lấy chữ tín làm trọng. Vua Triệu nghe theo lời sai tôi đem ngọc đổi thành, trước khi đi vua Triệu trai giới năm ngày, tò ra cung kính vì viên ngọc và tín trọng. Nay Đại Vương tiếp lấy viên ngọc rất khinh thường, ngồi mà nhận ngọc, đưa cho giáp vòng quần thần xem rồi lại đem vào hậu cung, như vậy là Đại Vương không có ý giao thành, cho nên tôi phải lấy viên ngọc lại, nếu Đại Vương làm bức, tôi sẽ đập nát viên ngọc này và đầu tôi xin để lại đây cho thiên hạ thấy rõ lòng đổi gặt của Đại Vương.

Nói xong Tương Như giơ ngọc lên cao, liệu chừng sắp đập vào cột.

Vua Tần sợ đập liền nói: Quan đại phu đừng nóng giận, bản quốc đâu dám thất hứa với Triệu.

Liền sai các lấy bản đồ Tần ra, chỉ chỗ địa cuộc mười lăm thành mà nói: Ta định đổi cho Triệu mười lăm thành này.

Tương Như vẫn không tin, liền nghĩ ra kế quì tâu: Vua Triệu trai giới năm ngày rồi mới sai tôi đem dâng ngọc, nay xin Đại Vương cũng trai giới năm ngày rồi sẽ nhận ngọc.

Vua Tần liền chịu làm theo, sai người đưa Tương Như ra tạm nghỉ ngoài công quán, chờ xong năm ngày trai giới sẽ nhận ngọc.

Tương Như biết chắc vua Tần vẫn lừa thôi, nên khi ra ngoài công quán rồi, gọi tên hầu cận bảo ăn mặc rách rưới, bỏ ngọc bích vào túi vải buộc chặt trong mình, theo đường tắt trốn về tâu cho vua Triệu hay rằng: Thấy vua Tần không thật tâm đổi ngọc nên kẻ hầu mang ngọc về trả lại cho bệ hạ, còn Tương Như liều chết với vua Tần.

Năm ngày sau, vua Tần làm tiệc lễ mời các nước chư hầu và hội đủ quần thần để khoe ngọc quý.

Đến giờ, Tương Như thông thả vào triều, vua Tần không thấy đem ngọc theo liền hỏi: Ta đã trai giới năm ngày, bày trọng lễ để nhận ngọc, có gì sứ giả không đem ngọc đến?

Tương Như nói:

- Nước Tần từ đời Mục Công đến nay hai mươi đời vua, đời nào cũng dùng việc đổi gặt để mưu lợi như: Kỳ Tu lừa Trịnh, Mạnh Minh lừa Trần, Thương Ưởng lừa Ngụy, Trương Nghi lừa Sở, việc đó còn rành rành không giữ được tình nghĩa. Tôi nay cũng sợ bị lừa làm thất tín với vua nước tôi, nên tôi sai người mang ngọc về rồi.

Vua Tần giận tái mặt nói: Sứ giả đã bảo ta trai giới năm ngày để rồi không thực hiện lời hứa, thật khi ta quá lắm. Ta hữu mau trời Lạn Tương Như lại.

Tương Như chẳng chút nao núng nói: Nếu tôi sợ chết thì tôi đã trốn đi rồi, chỉ vì tôi muốn chết tại đây, tôi biết cái tội đánh lừa là đáng chết, nên tôi đã gửi ngọc về và tâu với vua tôi rằng đừng mong tôi về nữa. Vậy xin Đại Vương cứ giết. Nay chủ hầu đủ mặt đã biết cái cố Tần muốn được ngọc mà giết sứ Triệu, không còn che giấu gì nữa.

Vua Tần và quần thần đều mất nhìn nhau không ai có ý kiến gì. Các sứ giả chủ hầu đứng xem ai cũng kể tính mạng của Tương Như như đèn treo trước gió. Bọn đao phủ sẵn sàng chờ lệnh là chém đầu.

Nhưng vua Tần ra lệnh bảo thôi và nói với quần thần rằng:

- Giết Lạn Tương Như cũng không lấy được ngọc, lại mang tiếng bất nghĩa, chi bằng liệu cách khác. Nói xong tiếp đãi Tương Như rất hậu rồi cho về nước.

Tương Như về nước, vua Triệu rất mừng cho là bực người hiền liền phong cho làm Đại Thượng Phu.

Vua Tần không lấy được ngọc nên sai sứ đến ước hẹn với Triệu hội tại Mạnh Trì giao hòa để thừa cơ giết vua Triệu đi.

Hay được tin vua Triệu nói:

- Trước kia, Tần dùng mưu hội để đánh lừa Sở, bắt vua Sở giam tại Hàm Đương cho đến chết, nay mời ta đi hội cũng âm mưu giết hại mà thôi.

Liên Pha tâu:

- Tần mời hội kiến mà ta không đi thì là hèn yếu, xin Đại Vương cứ đi đi.

Thấy vua Triệu e ngại, Lạn Tương Như nói: Tôi xin theo Đại Vương để bảo vệ.

Liên Pha nói:

- Tôi ở lại giúp Thái Tử giữ nước.

Vua Triệu được Tương Như theo hộ giá thì rất yên lòng.

Bình Nguyên Quân nói:

- Trước kia Sở Hoài Vương tin lời Tần chỉ đi một xe đến Hàm Đương, lâm biển không đỡ gặt. Nay tuy Tương Như theo phò, song Đại Vương cũng phải dùng năm ngàn quân tinh nhuệ đến cách Mạnh Trì ba dặm để ủng hộ mới được.

Vua Triệu nói:

- Nay ta đi Liên Pha ở nhà giữ nước, còn ai làm tướng để điều khiển năm ngàn quân ấy?

Triệu Thắng tâu:

- Tôi biết người có thể làm tướng được, người ấy hiện đang làm điền bộ thu thuế ruộng ký tên là Lý Mục.

Vua Triệu nói:

- Tại sao người ấy lại có tài?

Triệu Thắng nói:

- Trước đây quá kỳ hạn không nộp thuế, Lý Mục cứ y theo pháp mà trị, giết gia nhân tôi hết chín người. Tôi tức giận kêu đến quở trách. Lý Mục nói: Nước trị là nhờ luật lệ. Nếu vị nể bề bề ngoài mà bao dung thì còn gì là luật lệ. Nếu luật hư thì nước phải yếu, giặc sẽ thừa cơ xâm lăng thì chừng đó nước Triệu còn không giữ nổi huống gì nhà của

của Ngài. Tôi nhận xét thấy con người như thế sẽ làm tướng được.

Vua Triệu nghe nói cho đòi Lý Mục đến phong làm Trung quân đại phu, cho quân xuất năm ngàn quân sang Tần.

Bình Nguyên Quân lại xin đem thêm đại binh phòng hồ xảy ra. Liêm Pha theo đưa tiễn đến tận biên giới và nói với vua Triệu rằng: Đại Vương đi vào miệng cọp thật nguy hiểm lắm, nay tôi xin ước hẹn nếu quá ba mươi ngày mà Đại Vương không trở về, thì tôi xin noi theo nước Sở lập Thái Tử lên ngôi để cho tuyệt lòng dụng mưu của vua Tần.

Vua Triệu nhận lời, rồi cùng Tương Như đến Mạnh Trì. Lúc đó vua Tần cũng đến và cùng nhau trú nơi dịch quán.

Vài ngày sau hai vua làm lễ hội kiến, mở tiệc ăn mừng bàn quốc sự. Trong bữa tiệc vua Tần nói: Tôi có nghe vua Triệu giỏi về âm nhạc nay nhân cuộc vui xin nhà vua cho tôi được thưởng thức tài nghệ đó.

Nói xong sai hầu cận lấy cây đàn sáo ra để trước mặt vua Triệu. Vua Triệu không dám từ chối phải cầm đàn ra khảy bàn tương linh. Vua Tần cả lời khen, rồi bảo quan Thái Sử ghi chép việc ấy.

Tương Như thấy vua Tần làm nhục vua mình, liền bước ra cầm cái phễu đựng rượu nói với vua Tần rằng: Vua Triệu biết Đại Vương giỏi về âm nhạc nước Tần, yêu cầu Đại Vương đánh cái phễu này làm vui.

Vua Tần giận tái mặt, Tương Như không chút sợ sệt nói tiếp: Đại Vương cậy nước Tần mạnh chỉ muốn sai khiến nước khác, không kính nể lân bang chẳng? Nếu Đại Vương làm nhục lân bang thì tôi xin dùng cái chết để đổi lấy cái chết của Đại Vương mà rửa nhục cho lân bang.

Bọn tả hữu xông lên, Tương Như trợn mắt tròn vo, dụng ngược chân mày lên hét to:

- Các người bước tới một bước ta cùng vua các người không còn.

Vua Tần hoảng sợ, lấy tay ra hiệu cho bọn tả hữu lui ra, rồi gõ tay vào cái phễu.

Tương Như nói:

- Xin Đại Vương khiến quan Thái Sử phải ghi chép vào việc này.

Vua Tần thấy không thể dùng uy chế áp bức vua Triệu được, liền ăn uống cùng vua Triệu rồi giả say mà bãi hội.

Quan khách hỏi nhỏ vua Tần:

- Sao không bắt vua Triệu và Tương Như lại?

Vua Tần khê nói:

- Ta được tin mật báo nước Triệu phòng bị cẩn thận lắm, cho nên Tương Như mới dám ngang như vậy. Nếu ta làm không nên việc sẽ làm trò cười cho thiên hạ, chi bằng chờ dịp khác.

Vua Triệu về nước chỉ có ba mươi ngày, về triều nghị đến công của Tương Như, vua Triệu nói với các quan rằng: Ta mà được Lạn Tương Như chẳng khác nào ngồi trên tảng đá lớn, chẳng lo gì sụp đổ. Nay ta phong cho Tương Như làm chức Thượng Thư, tưởng cũng chưa xứng đáng.

Liên Pha thấy Tương Như được vượt bậc như vậy lấy làm phẫn uất, về nhà nghĩ: "Ta có công đánh lấy đất đem về cho Triệu, nay Tương Như chỉ dùng chút lưỡi mà ngồi bậc trên ta, hẳn là tên xá nhân của hoạn quan, ta đời nào chịu thua hắn. Nếu gặp hắn ta giết ngay".

Lạn Tương Như nghe được, mỗi khi buổi chiều nào có Liêm Pha thì cáo bệnh không đến cho cùng gặp mặt. Bọn xá nhân cho Tương Như hèn nhất cùng nhau cười chê.

Một hôm Tương Như ra đường bỗng gặp Liêm Pha từ xa đi lại có quân sĩ rầm rộ. Tương Như liền hối tên đánh xe chạy vào ngõ hẻm chờ Liêm Pha qua khỏi rồi mới đi. Bọn xá nhân tức giận không nín được, bèn nói với Tương Như rằng: Chúng tôi bỏ làng xóm, xa họ hàng đến đây hầu Ngài, coi Ngài như là bậc quân tử trượng phu. Ngày nay Ngài với Liêm Pha phò một triều, ngôi thứ của Ngài cao hơn, thế mà bị Liêm Pha dọa một lời, rồi chẳng dám đến triều, lại tránh mặt ngoài đường. Tại sao mà Ngài sợ quá vậy? Chúng tôi xấu hổ không muốn theo Ngài nữa.

Tương Như ôn tồn nói:

- Cái uy lực vua Tần trong thiên hạ ai mà không sợ, thế mà ta dám đương nhiên mắng vào mặt, làm nhục cả quần thần nước Tần nữa. Ta đâu há sợ gì Liêm Pha hay sao? Nhưng ta nghĩ sở dĩ nước Tần sợ nước Triệu không dám đánh là vì nước Triệu có ta và Liêm Pha. Nếu ta cùng Liêm Pha giết hại lẫn nhau, ắt Tần sẽ thừa cơ đánh Triệu, cho nên ta xem nước Triệu hơn thù vậy.

Bọn xá nhân nghe lấy làm kính phục. Ít lâu sau xá nhân của Tương Như và bọn xá nhân của Liêm Pha gặp nhau nơi quán rượu. Hai bên tranh nhau chỗ ngồi, xá nhân của Lạn Tương Như cùng nói: Chúng ta vì nước mà nhịn Liêm tướng quân, chúng ta cùng vì chủ mà nhịn xá nhân của người họ Liêm vậy. Lâu sau Liêm Pha nghe được việc ấy, xét thấy lấy làm hổ thẹn trần trọc suốt đêm. Sáng hôm sau, Liêm Pha tự trần vai áo, bó một bó gai đem thẳng đến cửa Tương Như. Đến nơi Liêm Pha đội bó gai quỳ trước cửa Tương Như.

Hay tin, Tương Như chân không kịp mang giày, áo không kịp gài nút, vội chạy ra đỡ Liêm Pha.

Liên Pha nói:

- Bì nhân hẹp hòi không hiểu được đức tính khoan dung của tướng quốc. Bì nhân này tội đáng chết. Nói xong cứ quỳ mãi.

Tương Như nói:

- Hai ta sánh vai chung phò xã tắc. Tướng quân hiểu lòng tôi là ân huệ cho tôi lắm rồi, xin chớ có ngại buồn gì nữa.

Liên Pha nói:

- Tôi thô bạo, đội ơn tướng quân bao dung.

Tương Như nói:

- Từ nay đôi ta nguyện kết tình bằng hữu cùng sanh tử có nhau dù chết không đổi lòng.

Hai người vui vẻ vào nhà mở tiệc mừng suốt đêm mới thôi.

Do mẩu chuyện này ta nhận định về đức tính của chữ "Nhân" là giá trị rất cao.

Nhẫn không phải luôn luôn chịu nhục, nhằm trường hợp không chịu nhục mà nhẫn thật đảo ngược rắc rối, nhưng tế nhị mà xét. Người ta thường nói: Dại trong nhà, khôn ngoài đường, theo thông thường người ta hiểu là dại trong gia đình, còn hơn dại với người ngoài, thế cho nên trong nhà người ta hay nhẫn nhịn cho yên vui hòa thuận, còn ra ngoài không chịu nhẫn nhịn bất cứ ai. Như thế rất hẹp hòi gây tranh chấp từ xóm giềng và làm xáo trộn đến nước nhà có thể đưa đến sự nguy vong.

Ta cần hiểu thêm: Dại trong nhà là nhẫn nhịn trong nước nhà để có sự hòa nhã làm cho nước mạnh dân yên. Còn đối với nước ngoài ta không thể khuất phục để cho nhục nhã quốc thể được. Ở trường hợp này ta mới phân tách ra được là: Nhẫn nhục là nhẫn nhịn trong nước; còn nhẫn không chịu

nhục là kham nhẫn chịu hy sinh thân mạng để che đỡ và bảo vệ cho nước nhà.

Nhấn để cho lợi dân ích nước, không phải nhấn để cầu lợi tử kỷ cá nhân, như vậy mới gọi là nhấn chi vi thượng.

(Tham khảo từ sách Nhân của Hòa Thượng Thích Nhật Long)

*

• Phật Pháp

Vấn: Đức Phật có phải là một thần linh không?

Đáp: Không, Ngài không phải là thần linh, không bao giờ tự xưng thần linh, là con của một thần linh. Ngài là một con người đã tự cải thiện để trở nên toàn hảo, và dạy rằng nếu ta noi theo gương lành ấy chính ta cũng có thể trở nên toàn hảo như Ngài.

Vấn: Nếu Đức Phật không phải là thần linh, tại sao người ta sùng kính lễ bái Ngài?

Đáp: Có nhiều cách lễ bái khác nhau, khi lễ bái thần linh người ta tán thán công đức và tôn vinh, dâng cúng lễ vật và van xin ân huệ, tin tưởng rằng vị thần linh sẽ lắng tai nghe lời mình tán thán công đức, sẽ nhận lãnh lễ vật và thỏa mãn lời cầu nguyện của mình. Người Phật tử không tự nuông chiều trong loại lễ bái ấy.

Còn phong cách lễ bái khác là khi nào muốn tỏ lòng tôn kính người hay vật mà mình khâm phục. Khi Giáo sư bước vào phòng, ta đứng dậy. Khi gặp người đáng tôn kính, ta xá chào. Khi nghe Quốc thiều trỗi lên, ta nghiêm chỉnh đứng chào. Đó là những cử chỉ tôn kính và lễ bái để tỏ lòng cảm phục và kính mộ của ta đối với một người hay một vật nào. Đó là loại lễ bái của người Phật tử. Một pho tượng Phật ngồi trong tư thế đàng dặt hai tay lên vế với nụ cười tự tại, từ ái bi mẫn, nhắc nhở chúng ta gia công chuyên cần trau dồi tình thương và nội tâm vắng lặng. Hương trầm nhắc ta mùi hương thâm diệu của giới đức, ngọn đèn tượng trưng ánh sáng của trí tuệ và những cành hoa sớm nở tối tàn khơi dậy nơi ta ý niệm về đặc tướng vô thường của vạn pháp. Khi lễ lạy ta bày tỏ lòng tri ân đối với Đức Phật và Ngài đã ban truyền cho ta những lời dạy vô cùng hữu ích. Đó là ý nghĩa lễ lạy trong Phật Giáo.

(Tham khảo theo sách Khéo vấn, Khéo đáp của Tác giả Ven Shrivastidhammika - Dịch giả Phạm Kim Khánh)

*
* *

Mẫu chuyện đạo Đức Phật với La-Hầu-La

Khi La Hầu La (con của Đức Phật Thích Ca) chưa thành đạo, tâm tánh thô bạo, lời nói ít thành tín. Phật bảo La Hầu La rằng: "Người hãy về ở Tịnh xá Hiền Độ, giữ miệng nhiếp ý, siêng tu kinh giới". La Hầu La vâng theo lời Phật dạy về ở Tịnh xá Hiền Độ 90 ngày, tâm quy tự hối ngày đêm không dừng nghỉ. Đức Phật an tọa. La Hầu La nhiếp tâm đứng hầu một bên. Phật bảo La Hầu La rằng: "Người hãy bưng chậu nước đến đây rửa chân cho ta". La Hầu La vâng lời rửa chân Đức Phật. Khi rửa xong Đức Phật bảo La Hầu La rằng: "Người có thấy nước rửa chân trong chậu kia không?"

- Bạch Thế Tôn, con thấy.

- Nước ấy có thể dùng để ăn uống, súc miệng được không?

- Bạch Thế Tôn, không thể dùng được. Nước ấy trước kia trong sạch, nay vì rửa chân trở thành nhớp đục nên không thể dùng.

Phật dạy rằng: "Người cũng vậy, là con ta, cháu của vua Tịnh Phạn, bỏ sự vui sướng ở đời, làm vị Sa Môn; nếu người không tinh tấn nhiếp thân, giữ miệng, thì phải bị ba món tham, sân, si làm nhớ nhớp tâm ý, cũng như nước đục kia không thể dùng được".

Phật lại bảo La Hầu La: "Hãy đổ chậu nước kia đi".

La Hầu La liền đổ nước trong chậu ra.

Phật nói: "Chậu kia nay không còn nước nhớp nữa, vậy có thể dùng để đựng đồ ăn uống được không?"

- Bạch Thế Tôn không thể dùng được, là vì đã mang cái tên chậu đựng nước rửa và đã từng chứa nước bất tịnh.

Phật dạy La Hầu La: "Người cũng như vậy, tuy làm vị Sa Môn, miệng không nói lời thành tín, tâm tánh lại cương cường, chẳng niệm tinh tấn, thường bị tiếng đồn không tốt. Thật cũng như cái chậu rửa kia, không thể đựng đồ ăn được".

Đức Phật lấy ngón chân hất cái chậu rửa, khiến chạy lăn tròn, nghiêng qua, nghiêng lại vài lần mới dừng lại, Phật bảo La Hầu La: "Người có tiếc cái chậu này bị bể không?"

- Bạch Thế Tôn, cái chậu để rửa chân là vật không quý giá gì. Trong ý tuy cũng có tiếc đôi chút nhưng không đến nỗi thiết tha lắm.

Phật bảo La Hầu La: "Người cũng như vậy, tuy làm Sa Môn, không nhiếp thân và miệng, nói lời thô ác làm hại nhiều người, thì trong chúng không ai thương, người trí thức không ai tiếc, thân chết hồn luân chuyển ba đường dữ, sống chết vô lượng, các vị hiền thánh không ai thương tiếc; cũng như người nói không tiếc cái chậu nữa".

La Hầu La nghe lời Phật dạy, lấy làm hổ thẹn và sám hối tất cả lỗi lầm đã phạm.

(Kính Pháp Cú thí dụ)

• Thiện-Căn Phạm-Hồng-Sáu

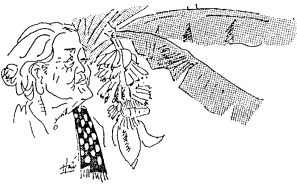
Thư tín

* Kính thưa Ban Biên Tập báo Viên Giác,
Trước hết xin cảm ơn Ban Biên Tập đã cho đăng bài thơ: **Uống Rượu Đêm Trắng** của Ngọc Lan số báo 128 vừa qua, và thư tín cho Ngọc Lan, nên Ngọc Lan mừng lắm, coi đây như sự động viên khích lệ quý báu (xin tiết lộ: Ngọc Lan không biết uống rượu đâu nhé).

Kính thưa Ban Biên Tập,

Lần này Ngọc Lan xin viết với chủ đề về Mẹ. Nội dung bài thơ ca ngợi đức tính nhân hậu, tần tảo, yêu thương của những người Mẹ Việt Nam, và bài thơ có tựa đề là: **Tấm Lòng Của Mẹ**. Ngọc Lan xin gửi tới Ban Biên Tập cùng lời chúc sức khỏe và lời hỏi thăm kính trọng.
Kính thư.

* **Bài thơ của cháu Ngọc Lan sẽ được đăng trong VG chủ đề Vu Lan. Ngọc Lan cố gắng sáng tác đều và gửi về báo Viên Giác.** (Trang Hoa Phượng - VG)



MẸ TRÊN NHỮNG TUYẾN ĐỒI

• *Tùy bút của Tuy Anh*

Tiếng khóc nào nuốt của gia đình chị Sáu trong ngày tang của mẹ vẫn còn đeo đẳng trên chuyến tàu trở về. Con tàu đưa tôi xa Saarbrücken mà hình ảnh của người thân lại thêm gần gũi. Những vành khăn tang, những gương mặt thất thần, những đôi mắt chưa khô ngấn lệ là những những nỗi xót xa ray rứt khó quên. Trong Kapelle của nghĩa trang thành phố Lebach, tôi chợt thấy mình chơ vơ giữa hai thế giới tử sinh, âm dương xa cách. Tháng Năm, mẹ của chị đã về cõi an lạc mà sao ta vẫn còn quyến luyến tiếc thương? Mẹ của chị đã xa ngoài cõi thế mà sao ta vẫn mãi trầm luân trong khổ lụy muộn phiền? Tiếng chuông mõ. Tiếng kinh cầu: "Nam mô a di đà bà dạ. Đa tha dà đa dạ. Đa địa dạ tha. A di rị đô bà tỳ. A di rị đa tất đam bà tỳ. A di rị đa tì ca lan đế. A di rị đa tì ca lan đa. Đà di nị dà dà na. Chỉ đa ca lệ ta bà ha...". Tiếng kinh chao động tâm tư, xoáy vào căn não. Trong giờ khắc trầm lắng trang nghiêm đó, tưởng như chỉ có hình tượng của vị cao tăng rực rỡ y vàng với lời phục nguyện: "Nhứt thành thượng đạt, vạn tội băng tiêu, nguyện hương linh đắc độ cao siêu, kỳ gia quyến hàm triêm lợi lạc. Âm siêu dương thối, pháp giới chúng sanh, tinh đử vô tình, tề thành Phật đạo. Nam mô A Di Đà Phật... Nam mô tiếp dẫn đạo sư A Di Đà Phật...". Không gian chìm đục nỗi buồn. Mẹ của chị cũng giống như mẹ của tôi. Trước linh sàng, tôi lễ lần cuối tiễn đưa một nén hương thơm, bốn lạy thành kính, trí tưởng về người, tâm vọng về mẹ và nguyện cầu cho người quá cố sớm được siêu thăng...

Con tàu đưa tôi trở về chập chùng nỗi buồn. Nỗi buồn của người, nỗi buồn của tôi. Nỗi buồn nhân thế trùm lên thân phận. Tuổi càng cao, nỗi buồn càng sâu, càng nhiều chông chát trên vai. Tháng Ba, tại nghĩa trang Erfstadt, gần Köln, con gái tôi gục xuống nức nở khi quan tài của chồng chôn sâu vào lòng đất. "You're my heart, you're my soul" (1) người là trái tim, người là linh hồn sáng

chói. Một đóa hồng tiếc thương, ba nén đất tình nghĩa. Từ đây và mãi mãi người nằm trong lòng huyết mộ. Hỡi ơi, trời mới vào xuân, cây đang độ đâm chồi nảy lộc mà sao người lại vội xa lìa cõi thế, 41 tuổi đời. Những giọt mưa phùn lất phất như những rạn roi quất vào nỗi đớn đau vô cùng. Những giọt mưa phùn buồn thảm của đất trời, những giọt nước mắt xót xa của nhân thế. Đất trời và nhân thế tan loãng trong dòng nước mắt. Nước mắt của người góa phụ đơn độc trên quảng đời còn lại. Tuổi còn trẻ mà nỗi khổ đau chồng chất. Tôi lại phải lo cho con tôi như hồi còn nhỏ dại. Ngày trước, nó là mối dây quyến luyến ràng buộc tôi trở về mỗi lần đi xa hay có vấn đề gia sự. Lớn lên hồn nhiên, thanh thản như vậy mà ai dám nghĩ rằng cuộc đời long đong. Thanh tú, cao sang như thế mà ai dám nghĩ rằng cuộc tình dở dang. Tôi đã vượt qua những chặng đường đầy rẫy chông gai, nay con gái tôi cũng đang trên con đường vô cùng gian khổ. Hạnh phúc và khổ đau trong cuộc đời vô thường hình như đã có định mệnh an bài! Tôi trốn vào một lùm cây, giấu những giọt nước mắt tuôn trào. Cảm ơn ông Stuppe- xếp cũ cũng là người đỡ đầu cho con tôi, ông lúc nào cũng có mặt trong ngày vui cũng như ngày buồn, ông đã thay tôi để cùng với đứa con trai dắt diu nâng đỡ chị nó trong suốt ngày tang lễ...

Ngày trước tôi thường dễ dàng chìm vào giấc ngủ trên những chuyến bay, lòng an nhiên tự tại. Ngày nay tâm viên ý mã, những đoạn đời thường trở về dần vật trí nhớ trên những tuyến đường xa. Nhớ về mẹ, nhớ về những ăn năn không gột rửa. Những lần lặng yên cô đơn trong bóng đêm, nghiêm khắc soi rọi lòng mình, tìm những lý do biện minh cho mình không về thọ tang. Nhưng lý do nào dù chính đáng mấy đi nữa cũng không thể chấp nhận, không thể tha thứ được! Hình ảnh mẹ tôi, những người mẹ Việt Nam đã vượt những tuyến đời gồng gánh vất vả suốt theo chiều dài lịch sử

để lo cho gia đình, cho chồng con. Mẹ là tấm gương nhẫn nhục trên tuổi thơ tôi. Những tháng ngày tản cư tại Cao Xá, mẹ dắt diu đàn con tưởng như mẹ là mình đồng da sắt có thể che chở được súng đạn của chiến tranh. Rồi chúng tôi lớn lên trong binh biến. Lửa loạn cuộc đời kéo tôi xa mẹ. Trong cuộc Tổng Công Kích của Việt Cộng vào Tết Mậu Thân ở Huế, gia đình lại chạy loạn về Bao Vinh. Mẹ bây giờ đã già, không còn đủ sức che chở dắt diu đàn con như thuở nào. Mà chính đàn con phải có bổn phận đưa mẹ tản cư. Ngày hồi cư, mẹ gục xuống bên thềm nhà đổ nát. Tôi tưởng mẹ tôi phải khóc thật nhiều trong nỗi đớn đau của đời mình, trong nỗi tang tóc chung của Huế. Hàng ngàn người dân vô tội bị giết, bị chôn sống vì chủ nghĩa bạo tàn, vì nhân danh hắc ám của những người mệnh danh giải phóng dân tộc! Thế nhưng mẹ tôi đã giấu những giọt nước mắt, cố vươn dậy để làm lại cuộc đời. Cuối cùng mẹ tôi cũng bị thời gian dồn ngã vào tuổi 92. Khi nghe tin mẹ mất, tôi rụng rời là người trên ghế, ôm mặt âm thầm khóc. Hình như tôi chưa bao giờ được khóc một mình, chưa bao giờ thấy cay đắng nguồn cơn. Nước mắt mặn môi. Tôi cảm thấy mình côi cút hơn bao giờ hết. Đứa em tôi, thay thế mấy anh nuôi mẹ, nói với tôi qua điện thoại: "-Mẹ mất rồi, như cây cổ thụ ngã xuống, em thấy trống vắng vì thiếu sự che chở của mẹ, thiếu bóng mát của tình thương...". Mẹ mất rồi, đời mất cả niềm vui. Bây giờ mẹ tôi đã miên viễn nằm trong lòng đất quê hương. Mẹ an lạc đi vào cõi phúc trong khi con vẫn còn bôn ba những dấu chân lạc loài trên những tuyến đường xa lạ. Mẹ ơi, con không về, bởi con đã học được kinh nghiệm về cộng sản từ cuộc thăm sát năm Mậu Thân. Con đã học được chủ nghĩa vô nhân của cộng sản qua những năm dài trong trại cải tạo. Trong cõi hư vô huyền nhiệm, xin mẹ hiểu và tha thứ cho con...

Con tàu dừng lại ở một ga nhỏ. Trong cảnh nhộn nhịp kẻ lên người xuống, kẻ đón người đưa, một bà mẹ còn cổ nhồi người lên cửa sổ dặn dò thêm cậu con trai: "-Khi đến nơi nhớ điện thoại về cho mẹ hay nha!". "-Dạ, mẹ yên chí!". Thế nhưng bà mẹ vẫn tỏ ra không mấy an tâm, nên vẫn còn cố nói thêm: "-Nhớ chăm học và giữ gìn sức khỏe...". Cậu con coi bộ hơi thẹn với bạn bè, giọng không mấy vui: "-Ja, Mutti. Ich weiß, was Du zu mir sehr oft gesagt

hast...". Cậu con hần không dám nói rằng "-Mẹ ơi, con biết rồi. Khổ lắm, nói mãi..." mà chỉ im lặng bên lên với bạn bè, trong khi bà mẹ vẫn còn lăm lăm lo lắng: "- Aber, aber ich bin sehr besorgt ... " và đứng lặng trên sân ga chờ con tàu chạy, rồi giơ cánh tay khảng khiu ngoắt theo đưa tiễn. Những thằng bạn nó cười rúc rích, kháo nhau "Muttersöhnchen!" nhạo báng bạn mình là "thằng nhóc còn bám váy mẹ". Thật ra dưới con mắt của mẹ, những đứa con dù đã trưởng thành, đều còn là nhỏ dại, ham chơi cần phải dặn dò nhắc nhở, cần phải bảo bọc chở che! Tôi yên lặng cười một mình. Tôi cười tôi thì đúng hơn. Tôi nhớ đến chuyện mình, nhớ đến thời còn là sinh viên. Mỗi lần từ Huế trở lại Saigon sau dịp hè hay sau dịp Tết, mẹ tôi cũng đích thân đưa tôi ra bến xe đò hay ga xe lửa. Cũng những lời dặn dò y như bà mẹ Đức, lặp đi lặp lại không biết bao nhiêu lần, nào là nhớ biên thư khi đã đến nơi, nhớ lo ăn học, nhớ cái này nhớ cái kia, đừng quên điều này đừng quên điều nọ. Tôi cũng từng khó chịu vì thẹn với bạn bè đưa tiễn...

Tuy nhiên mẹ tôi lo lắng không phải là không có lý do. Hồi đó cuộc chiến quốc cộng đang trong thời kỳ sôi động, tình hình bất an. Lưu thông thường gián đoạn vì cộng sản giật sập cầu hay đập mỏ đặt mìn. Những chuyến xe đò miền Trung như Phi Long, Tiến Lực cũng không tránh khỏi tai họa. Xe lật hay bị cháy. Hành khách kẻ chết người bị thương. Cuộc an nguy thường phó mặc cho số phận! Tôi nào có hay, khi tôi đang rong ruổi trên dặm đường thiên lý, thì ở nhà mẹ tôi thường cầu nguyện Đức Quán Thế Âm Bồ Tát cứu khổ cứu nạn cho tôi. Xe đò dừng lại nghỉ đêm tại Nha Trang. Tôi cũng thuê ghế bố tại bến xe đò, ngủ chung với hành khách và thương buôn. Cuộc đời sinh viên chẳng có gì để sợ mất. Trong tôi luân lưu dòng máu lãng tử nên dễ chấp nhận cuộc sống bụi đời. "*Đi va-li, về vi-la*" là câu nói lái hài hước để khuyến khích mình cố gắng học hành. Tôi đã không phụ lòng mong ước của mẹ. Khi tôi về đi nhiên không có vi-la, nhưng sau thời gian làm việc tôi xây lại ngôi nhà cho mẹ đã đổ nát từ Tết Mậu Thân...

Con tàu vẫn chạy đều ru tôi vào những kỷ niệm vô cùng vô tận. Những kỷ niệm vui buồn của một đời người thăng trầm theo vận nước để một sớm

một chiều thành kiếp lưu dân. Khi tôi trở lại nhiệm sở sau mấy tháng nghỉ mùa đông, một đồng nghiệp báo tin bà Stettin đã mất. Sống chết, mất còn trong nghĩa trang, nơi tôi làm việc, là chuyện rất thường, tôi phải chứng kiến hàng ngày. Nhưng khi nghe tin bà mất, tôi cũng ngậm ngùi. Bà quen tôi, vì ngôi mộ của bà nằm trong khu trách nhiệm của tôi. Bà thường đến viếng mộ, mộ mẹ và mộ chồng, hàng tuần vào ngày thứ Tư. Có lần tôi hỏi bà tại sao lại thăm viếng vào ngày này. Bà cho biết, thứ Tư là ngày Familientag- ngày sum họp gia đình. Con cháu thường đến nhà cha mẹ để thăm viếng và vấn an sức khỏe. Hồi xưa bà vẫn thường đến nhà mẹ vào ngày thứ Tư, nay cũng vậy. Mộ mẹ cũng là nhà của mẹ. Quan niệm này thật giống Việt Nam "*sống có nhà, thác có mồ*". Từ đó tôi có cảm tình với bà Stettin nhiều hơn. Bà đã già, 84 tuổi, rất phúc hậu. Gặp bà tôi nhớ đến mẹ tôi. Tôi nói với bà về cảm nghĩ thăm kín này. Bà rất cảm động. Bà không có con và bà thường tỏ ra lo lắng, không hiểu khi bà chết, biết lấy ai chăm lo mồ mả tổ tiên? Bà tâm sự với tôi như vậy. Tự nhiên tôi hứa với bà: "-Tôi sẽ giúp cho bà khi tôi còn làm việc ở đây!". Bây giờ bà đã ra người thiên cổ. Tôi sẽ cố gắng hết mình để hoàn thành lời hứa. Tôi đứng trầm tư trước ngôi mộ của bà, lòng thăm nỗi nhớ thương về mẹ tôi. Biết bao giờ tôi mới về thăm mộ mẹ. Thấp ngọn nến, đốt nén hương cầu nguyện. Bầu trời nóng, nước mắt nóng của tôi có đủ để sưởi ấm mẹ dưới lòng đất lạnh không? Những cụm hoa tươi xinh đẹp tôi thường trồng trên mộ người nơi đây, biết bao giờ tôi mới trở về quê hương trồng trên mộ mẹ? Mẹ ơi! Có lần tôi nằm mơ thấy mẹ về nói với tôi "*Con không về thăm mẹ thì mẹ về thăm con!*". Ôi chập chùng bào ảnh. Cái khoảng không gian lạnh ngắt chỉ cách một tầm tay mà trở thành sương khói ngút ngàn diệu vợi, vợi hoài không tới! Cái khoảng thời gian mịt mù quá khứ lại tiềm tàng hình ảnh của mẹ. Mẹ dang rộng vòng tay đón tôi, ấp yêu vỗ về và tôi chợt thấy mình nhỏ dại ngủ vui trong nụ cười bao dung của mẹ...

Thế nhưng còn nụ cười của bà cụ, mẹ của một người bạn nằm trong viện dưỡng lão mà tôi vừa mới đi thăm. Nụ cười vô hồn của người mất trí. Hầu như bà quên hết, không còn nhận diện được những người thân quen. Nhưng bà vẫn thường hỏi khi biết có người đến thăm:

"-Tại sao lại đem tôi vào đây? Tại sao? Tại sao?...". Câu hỏi từ tiềm thức của người tỉnh trí. Nhìn gương mặt bà lúc đó, tôi mừng tượng hình như bà bất mãn, giận dữ, không vui. Tôi quay mặt giấu nỗi buồn và lánh ra ngoài hành lan để cho bạn tôi giải thích với người mất trí. Bà cụ tủi thân vì có mặc cảm bị con cháu hắt hủi, bị bỏ rơi...

"-Hãy ở lại nói chuyện chơi đã, sao lại vội về thế!" hoặc "-Nhớ thường đến thăm tôi nghe!" là những câu tôi thường được nghe mỗi khi từ già. Tôi thường có những nỗi buồn lay lắt mỗi lần đến thăm người thân nằm ở bệnh viện hoặc đến thăm người quen nằm trong viện dưỡng lão. Nếu bệnh viện là nơi để chữa lành những vết thương hoặc là nơi nhắm mắt lia đời một cách tức tưởi, thì viện dưỡng lão là thế giới ảm đạm của người già nua chờ chết... Vào bệnh viện thì có ngày về với gia đình hay về với lòng đất, còn ở viện dưỡng lão thì miên viễn cho đến khi nhắm mắt xuôi tay!

Tôi không có thiện cảm với bốn bức tường với trắng lạnh lùng của bệnh viện mặc dù nơi đó không thiếu tình thương của các vị lương y, không thiếu bàn tay chăm sóc chu đáo của các cô y tá; nhưng tình thương của người chỉ chứa đầy trong một quả tim nhỏ bé mà phải san sẻ cho nhiều bệnh nhân!

Tôi cũng chưa quen với cuộc sống âm thầm của viện dưỡng lão- một thế giới cam chịu sự biến ảo vô thường của Sinh-Lão-Bệnh-Tử, không dành một ngoại lệ nào cho ai!

Chúng ta sống, làm việc và dần thân nhưng đến một lúc nào đó chúng ta cũng nên chuẩn bị tinh thần cho một cuộc sống lúc về già. Con đường đi đến đó không còn bao xa...

Tôi cũng đã từng giúp chăm sóc mộ phần của bà Krestschmer- thân mẫu của Heike và Gerald. Tôi quen gia đình này thật tình cờ ngay khi mới dọn nhà đến Hamburg. Tôi lại thân thiết và quý mến nhiều hơn khi biết rằng hai người ngoài thì giờ đi làm, còn phải lo chăm sóc cho mẹ già đang mắc bệnh trầm kha. Khi bà cụ mất, tôi xin phép nghỉ để đi dự đám tang. Tôi là người Việt duy nhất trong số ít bạn hữu của hai người, lặng lẽ đưa linh cữu của bà cụ đến nơi an nghỉ cuối cùng. Trong khung cảnh ảm đạm, buồn thảm

và im vắng của nghĩa trang, vị Linh mục đọc kinh trong lễ hạ huyệt: "... Asche zu Asche, Staub zu Staub" tro bụi trở về với tro bụi. Tôi cảm nhiễm về sự chuyển hóa vi diệu về lẽ vô thường của tạo vật để không còn trứu mến tiếc thương tấm thân tứ đại một mai khi nhắm mắt lia đời. "Suchet mich nicht hier, suchet mich in den Herzen. Und wenn ihr mich dort nicht findet, habe ich umsonst gelebt", đừng kiếm tôi nơi này, hãy kiếm tôi trong trái tim. Và khi các bạn không tìm thấy bóng dáng tôi trong tim của các bạn, thì hồi ôi tôi đã sống một đời uổng công vô ích! Tự nhiên trong cõi xa vắng tôi mừng tượng nghe lời ru ca tiếc nuối ngậm ngùi:

...

*Ngủ đi, mộng vẫn bình thường
Á ôi có tiếng thùy dương mấy bở*

Cây dài bóng xế ngân ngở

Hồn em đã chín mấy mùa buồn đau

Tay anh em hãy tựa đầu

*Cho anh nghe nặng, trái sầu rụng
rơi (2)*

Đối với Heike và Gerald thì đúng là "trái sầu rụng rơi" dần dần kể từ ngày mai táng bà cụ xong và được thừa hưởng gia sản của bà cụ để lại. Tôi không hiểu tại sao hai người rất ít đến viếng mộ mẹ. Tôi chưa thấy bó hoa nào trong ngày Buß- und Bettag vào tháng 11 hằng năm. Bạn tôi đã lãng quên người mẹ quá cố rồi chăng? Buß- und Bettag tức là ngày xưng tội và cầu nguyện cũng giống như ngày thanh minh tảo mộ của người Á Đông "*thanh minh trong tiết tháng ba, lễ là tảo mộ, hội là đạp thanh*" (3). Người ta đến thăm mộ, cắm hoa, đốt nến để tưởng nhớ đến vong linh của tổ tiên và âm thầm cầu nguyện cho người quá cố được về cõi vĩnh hằng. Hồi ôi, mới một vài năm dưới mộ, xương thịt chưa tan mà trên trần thế tình mẫu tử đã chớm phai nhạt rồi chăng!

Tôi không hiểu và cho đến bây giờ tôi cũng không thể hiểu tại sao bạn tôi lại có thái độ "bất hiếu" như vậy! Cũng như người Á Đông, tình mẫu tử của người Âu Mỹ cũng ân sâu nghĩa trọng được biểu hiện trong "Ngày Của Mẹ"- Mother' Day, Muttertag. Một bó hoa hồng dâng mẹ, khi mẹ còn sống. Một khóm hoa tươi trồng trên mộ mẹ, khi mẹ đã mất. Thật giống như "bông hồng cho mẹ" trong ngày lễ Vu Lan- một bông màu hồng khi mẹ còn hiện tiền, một bông màu trắng khi mẹ đã ra người thiên

cổ. Mẹ đã mất thì ta phải lo thờ cúng, mẹ còn sống thì ta phải lo phụng dưỡng. Sung sướng thay cho những ai còn mẹ để được báo đền công ơn sinh thành. Thật là tình cờ hay hữu ý vào đầu tháng bảy trong mùa Vu Lan báo hiếu lại có cuộc triển lãm "Thái-Công My Parents" tại Hamburg. Theo ông Gundlach, Giám Đốc Phòng Triển lãm Kunsthaus, thì đây là lần tổ chức thành công nhất. Ông ta giới thiệu nghệ sĩ Quách Thái-Công, 30 tuổi, và hai người mẫu, bà Leona Lang (58 tuổi) và ông Quách Hữu Thành (93 tuổi), là song thân của anh ta. Với 60 tấm hình đủ thể loại của 30 nhà nhiếp ảnh nổi tiếng trên thế giới được trình bày trong buổi triển lãm này. Trong đó có 30 tấm được chọn in trong tác phẩm cùng tên. Nghệ sĩ Thái-Công, Modedesign, cho biết, thường người ta chỉ chọn người trẻ đẹp, sexy để làm người mẫu. Còn người già thì sao? Khi nhan sắc đã tàn, khi sức lực đã cạn? Tại sao ta lại bỏ quên? Anh nghĩ đến cha mẹ và thử làm một cái gì mới lạ cho ông bà vui lòng. Thế rồi anh phải bôn ba từ Hamburg, đi Paris, Rom, New York đi tìm kiểu mẫu, nhiếp ảnh viên và những nhà sản xuất áo quần, giày dép, đồ trang sức nổi tiếng... để chụp những tấm hình Portait cho cha mẹ nhằm thực hiện tác phẩm "My Parents - Eine Hommage an die Mode, die Photographie und das Lebens". Mười tám nhà sản xuất đã bảo trợ cho Thái-Công tổ chức buổi triển lãm lớn lao này. Làm con, ai cũng mong phụng dưỡng và báo đền công ơn sinh thành của cha mẹ, nhưng chưa có ai sử dụng năng khiếu nghệ thuật của mình để đưa cha mẹ đến đài vinh quang như nghệ sĩ Thái-Công. Thật đáng phục, thật đáng ca ngợi! Nhớ lại hồi nào, khoảng 20 năm trước đây, mỗi lần tổ chức Văn Nghệ Mừng Xuân của Hội Người Việt tỵ nạn cộng sản tại Hamburg, hay tổ chức Văn Nghệ cúng dường Vu Lan của Chi Hội Phật Tử Hamburg, tôi thường đến xin phép ông bà Năm Thanh Hương cho "cháu" Thái-Công đóng góp phần ảo thuật. Chỗ "cháu" đi, rồi phải chở "cháu" về. Đúng là tài không đợi tuổi! Trong thời gian còn sinh viên, tài ảo thuật cũng đã giúp cho Thái-Công có đủ điều kiện tài chánh để học Modedesign. Thái-Công đã thành công và rất sớm thành danh trong ngành nghệ thuật. Nhìn lại quãng đời quá khứ... Mới đó mà...

"Mới đó mà..." nghe như tiếng thở dài buồn nản của chính mình. Vâng, mới

đó mà hơn 20 năm trôi qua, thẹn với mình, thẹn với người ở lại. Những lời hẹn thề đấu tranh ngày xưa, nay vẫn còn nổi trôi trên dòng đời hay đã chấp cánh bay cao.

*Em lần lữa trong băng khuâng nỗi
nhớ*

*Ta trở về nghe thao thức một đời
sông (4)*

Dòng sông cũ, nước chảy vào trong từng ngõ ngách của nỗi nhớ. Nỗi nhớ ray rứt khôn nguôi. Nhớ dĩ vãng. Nhớ chuyện cũ. Nhớ chuyện kể chị Ba "mẹ góa con côi". Mẹ hy sinh cả đời xuân sắc để nuôi con, không muốn "đi thêm bước nữa". Đi thêm bước nào cũng phải đắn đo dẫm dẫm không yên. Thôi đành "ở vậy nuôi con", rồi đi theo những bước chân trưởng thành của con để thấy mình còn niềm tin yêu và trách nhiệm trên cõi đời này. Thế rồi thế cuộc đổi thay. Sự quá rồi chế độ cộng sản. Hai mẹ con phải đoạn lia quê hương, tìm một phương trời tạm dung có tự do, có tình người. Như những cánh chim lạc đàn dạt dừ nhau vào trại tỵ nạn, tứ cố vô thân. Cơ quan từ thiện đến trại, vừa cứu giúp vừa truyền giáo. Những ai theo đạo sẽ được ưu đãi hơn. Hai mẹ con thà chịu cảnh khó khăn, không bỏ đạo của mình. Rồi thời gian làm cho người ta quen dần với cuộc sống mới, hội nhập dần vào xã hội bản xứ, tự túc mưu sinh hoặc nhận được trợ cấp xã hội. Sự giúp đỡ của các hội thánh cũng chùng mực có hạn. Từ đó tiếng kính nguyện cũng lơi dần mỗi đêm và người ta hầu như đã quên hẳn con đường dẫn đến nhà thờ! Buồn thay! Họ lại trở về với đạo nguyên thủy của mình, nhưng con đường đi tìm đạo của họ trở nên mù mịt trong đêm tối, bởi vì: "*Đường thật dài với kẻ lữ hành cô độc. Đêm thật dài với kẻ chưa nhận chân ra giáo pháp nhiệm màu*" (5). Riêng hai mẹ con chị Ba bây giờ không còn cô độc nữa. Ngoài cô con gái trẻ đẹp, tài giỏi, khôn khéo; mẹ còn có thêm người con rể chăm chỉ, tháo vát để chia sẻ ngọt bùi. Một công ty xuất nhập cảng, một cuộc đời tự lập, một cuộc sống sung túc. Thế mà vẫn như hồi nào, mấy mẹ con chị Ba vẫn sống thâm lặng, khiêm cung, hòa đồng và rộng rãi...

Con cái chúng ta lớn lên trong một nước tự do, một xã hội công bằng bác ái trong khi chúng ta vừa lo mưu sinh vừa lo đấu tranh cho một ngày trở về quang phục quê hương. Trong buổi hội luận về

tình hình chính trị tại Việt Nam được tổ chức tại Hamburg, chị Khiếu đã kể một câu chuyện nghe thật cảm động. Một hôm con của chị thưa rằng: "-Mẹ ơi, hôm nay lớp con đi biểu tình để chống lại lệnh trục xuất Nadja- một học sinh trong trường, về Georgien và thỉnh cầu chính quyền cho phép nó được tỵ nạn ở Đức. Việc làm của tụi con có đúng không mẹ, có nên làm không mẹ?". Chị trả lời: "- Đúng, nên làm!". Nhân đó chị kể cho con nghe rằng: "- Con ơi, bây giờ con mới hiểu được lý do tại sao mẹ và rất nhiều cô bác, anh chị em người Việt nơi đây đã liên tục kiên trì đấu tranh với nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam; lý do tại sao mẹ đã dài nắng, dầm mưa hay lội tuyết đi bán từng tờ báo Kháng Chiến hay đi xin chữ ký để gọi đến các tổ chức nhân quyền quốc tế hay cơ quan Liên Hiệp Quốc... để xin can thiệp với chính quyền Việt Nam trả tự do cho những người tù lương tâm. Con không quen với Nadja, mẹ cũng không hề quen biết gì với Nguyễn Chí Thiện, Đoàn Viết Hoạt, Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Hòa Thượng Thích Quảng Độ hay Linh Mục Nguyễn Văn Lý... Nếu có một người nào đó được trả tự do thì mẹ lại có một niềm vui rất lớn lao và một khích lệ to tát để tiếp tục đấu tranh. Đấu tranh cho đến khi nào quê hương chúng ta không còn chế độ cộng sản. Mẹ là quê hương. Quê hương là mẹ- mẹ rất thiêng liêng, đó là Mẹ Việt Nam con ạ!"

*

Tôi thường ngược xuôi trên những tuyến đường, nhớ về mẹ gian khổ trên những tuyến đời. Mẹ là kỳ quan vĩ đại trong vũ trụ, là hình tượng tuyệt vời trong tâm trí tưởng. Con tàu đã dừng lại ở nhà ga Hamburg. Những thao thức khôn nguôi và giấc mơ trở về cố quận cũng bị gián đoạn. Tôi vội về nhà, đốt nén hương, lặng yên nhìn ảnh mẹ và thầm gọi: Mẹ ơi! Mẹ ơi con đã về với mẹ...

(Nhân ngày giỗ mẹ lần thứ 2, tháng 7-2002)

- (1) Bài hát "You're my heart, you're my soul" của Dieter Bohlen, Modern Talking
- (2) Thơ Huy Cận, nhạc Phạm Duy
- (3) Truyện Kiều của Nguyễn Du
- (4) Thơ Tỳ Anh
- (5) Kinh Pháp cú



Mẹ ơi! con là con trai của mẹ đây nè !

* Người đọc báo

Lời người dịch: *Tình cờ tôi đọc một bài báo viết về người con trai đi tìm mẹ, và người mẹ đi tìm con. Mãi 58 năm sau hai mẹ con mới gặp lại được nhau. Câu chuyện có thật 100% xảy ra trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ 2.*

Nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu, tôi xin trích dịch bài này để quý vị thấy dù có ngàn sông cách núi, có vượt thời gian, một người con có hiếu, Trời không bao giờ phụ lòng.

Câu chuyện như sau:

Vào năm 1942, khi xua quân đánh chiếm vùng Caucasus (Liên Xô), lính Đức Quốc Xã bắt cô Anastasia (24 tuổi) từ một làng nhỏ ở Tartastan đưa về vùng Ruhrgebiet của nước Đức để làm khổ dịch (Zwangsarbeit). Cô sống trong trại lao động, tại đây cô quen với một người đồng hương cũng bị bắt đi lao động khổ sai. Hai người yêu nhau và lấy nhau.

Ngày 4.12.1944, cô sanh được một đứa con trai tại trại lao động ở Dortmund. Bà mẹ xoa tóc đen huyền của con và đặt cho nó một cái tên là Seroja. Nhưng trong thâm tâm bà mẹ biết chắc chắn rằng người Đức sẽ bắt đứa con bà mang đi nơi khác, không bao giờ để cho bà nuôi.

Cô được phép cho con bú trong hai tuần, sau đó phải giao đứa bé cho xã hội lo để cô đi lao động. Bốn tháng sau, một cư dân Đức ở Dortmund đến nhận đứa con của cô.

Từ tên Seroja, đứa bé được đặt tên là Johannes Brethauer, được xem như là con chính thức của gia đình Brethauer.

Đến 14 tuổi, Johannes biết được là cha mẹ nó đang hiện sống không phải là cha mẹ ruột của nó. Mẹ ruột của nó đã mất tích từ ngày xa xưa rồi. Cô được đưa trở về Liên Xô sau khi chiến tranh chấm dứt. Từ đó Johannes nói: Tôi thường xuyên nghĩ trong đầu là làm thế nào để tìm được mẹ ruột của tôi, dù rằng tôi rất yêu thương cha mẹ

nuôi tôi hiện giờ. Một sợi dây thiêng liêng ràng buộc tình mẫu tử, tôi không thể nào diễn tả được.

Trời không phụ lòng người con có hiếu, mẹ ruột của Johannes đã đến đăng ký tìm con tại sở tìm kiếm người mất tích trong chiến tranh của Hội Hồng Thập Tự Quốc Tế. Tại đây họ đã mất một thời gian dài để dò lần và tìm ra được đứa con trai của bà đã rời vú mẹ, rời vòng tay thương yêu của bà cách đây 58 năm! Nó đang sống tại Berlin.

Được tin mẹ ruột còn sống, Johannes (58 tuổi) liền đi qua Caucasus để tìm mẹ. Tại một nông trại nhỏ ở Spizevka gần Stavropol, hai mẹ con mừng mừng tủi tủi gặp lại nhau sau 58 năm trời xa cách vì hoàn cảnh nghiệt ngã của chiến tranh !

Hai mẹ con ôm nhau khóc, bỗng mắt nhìn nhau, không nói một câu vì ngôn ngữ bất đồng.

Bà năm nay 84 tuổi, mếu máo nói: *Trong đời, tôi luôn luôn thấy con trai tôi trong những giấc mơ.*

Còn con trai bà nói: *Mẹ ơi, con là con trai của mẹ đây nè! Con có một ngàn hình ảnh của mẹ trong đầu con!*

Bài của Oliver Auster
"Bild" ngày 11.7.02

Lời người dịch: *Thật là cảm động cho cảnh trùng phùng. Người con 58 tuổi đầu, không biết mẹ, đi tìm mẹ dù phải trải qua mấy ngàn dặm sơn khê để gặp cho được mẹ. Ngược lại có người sống ở gần cha mẹ lại nhẫn tâm hát hui, xua đuổi mẹ cha. Trong mùa Vu Lan Báo Hiếu, nếu có ai lỡ đối xử không trọn đạo làm con đối với cha mẹ, hãy ăn năn sám hối, hãy noi gương vị Đại Bồ Tát Mục Kiền Liên nguyện làm con hiếu thảo.*

Bà Anastasia (84 tuổi) nhìn đứa con trai yêu dấu của bà mà lần cuối cùng bà thấy nó lúc nó mới có 14 ngày! Nay nó đã 58 tuổi đầu.



HẠNH PHÚC THIÊNG LIÊNG

• Ngô Minh Hằng

Tôi không bao giờ quên được mẹ tôi, một người Mẹ Việt Nam hiền lành tận tụy và có một tấm lòng đầy tình nhân ái.

Mẹ tôi thương tôi lắm. Tôi có rất nhiều kỷ niệm với mẹ tôi. Kỷ niệm nào cũng hạnh phúc, êm êm; vì thế, cứ mỗi dịp Tết hay ngày lễ, tôi lại rưng rưng nhớ mẹ. Mỗi lần nhớ mẹ, lòng tôi lại tràn lên một niềm xót xa luyến tiếc.

Trong nỗi xót xa luyến tiếc đó, hình ảnh quá khứ hiện về. Có những chuyện tôi nhớ rõ từng chút như chừng mới xảy ra hôm qua. Lại có chuyện tôi chỉ nhớ từng đoạn một và mơ hồ như mộng ảo. Những mẩu chuyện của ký ức này không được xếp theo thứ tự thời gian nhưng lại được sắp xếp theo những ngăn trí nhớ đặc biệt của bộ não con người. Nói một cách khác, bất cứ lúc nào tôi nhìn thấy một hình ảnh nào đó có một vài điểm tương tự như những cảnh tôi đã sống qua, thì ngay lập tức, ký vãng hiện về. Rồi cứ thế, từ hình ảnh này tiếp theo hình ảnh khác, như người ta quay lại đoạn phim mặc dù đoạn phim ấy đã được xem đi xem lại nhiều lần.

Nhiều mùa xuân tiếp nối trôi qua trong tuổi ấu thơ và tôi còn nhớ rõ những mùa xuân rất thanh bình. Chúng tôi có tất cả ba chị em. Lớn nhất là chị

Tâm, kế là anh Phúc và tôi là út. Là út, lại thua anh Phúc tới tám tuổi nên tôi được sự cưng chiều đặc biệt của mẹ tôi. Vì thế, từ quần áo đến quà bánh thứ gì phần của tôi cũng được nhiều hơn anh chị một chút.

Năm nào cũng vậy, Tết đến với tôi rất sớm. Ngay từ đầu tháng Chạp, mẹ đã lo chọn màu, mua vải để may áo Tết cho chúng tôi. Chùng độ đám ngày thì mẹ tôi may xong đồng quần áo mới. Trong những ngày đó, có lẽ người háo hức nhất là tôi. Ngoài những lúc ở trường, tôi luôn luôn quanh quẩn bên cạnh mẹ để lấy giùm mẹ cuộn chỉ, đưa cho mẹ cái kéo và chờ xỏ kim cho mẹ. Mỗi lần được mẹ nhờ, tôi cảm thấy rất vui và cho rằng vai trò của mình cũng quan trọng lắm.

Chùng đầu nửa buổi thì mẹ bảo tôi thử áo lần đầu. Cho đến bây giờ tôi còn nhớ cái cảm giác sung sướng khi thử áo. Chỉ cần ướm nhẹ áo vào người là tôi đã vui ra mặt. Dù tay không dơ, tôi cũng vội chạy đi rửa rồi mới trịnh trọng luồn tay vào áo. Mẹ tôi xoay người tôi từ từ, ngắm trước, nhìn sau, nghiêng phải, nghiêng trái để tìm khuyết điểm. Xong, mẹ bảo tôi cởi áo ra. Người lại kiên nhẫn dò từng đường chỉ, nắn nót từng mũi kim. Tôi còn nhớ những lần thử áo cuối cùng. Bao giờ cũng vậy, sau khi giúp tôi cài lại nút chót, mẹ tôi bước lùi ra sau vài bước, chăm chú ngắm tôi từ đầu đến chân với đôi mắt chan chứa yêu thương và hạnh diện của một nhà điêu khắc trú danh chiêm ngưỡng tác phẩm đặc ý nhất của mình. Sau đó, mẹ không quên cười âu yếm:

- Chao ôi, con gái tôi xinh quá, lại diện bộ quần áo mới đẹp thế này thì sang nhất xóm!

Thế là mặt tôi nóng bừng lên và chạy lại vui đùa vào ngực mẹ. Tôi còn nhớ cái cảm giác vừa sung sướng, vừa e thẹn mỗi lần được mẹ khen là xinh và được diện quần áo mới. Mẹ tôi biết ý, người mỉm cười và ôm chặt tôi vào lòng. Tôi thấy trong mắt mẹ tôi long lanh một niềm hạnh phúc.

Sau việc may quần áo Tết cho chúng tôi, mẹ bắt đầu chuẩn bị Tết cho gia đình. Mẹ chia việc cho U Duệ và chị Tâm lau chùi dọn dẹp nhà cửa, bàn ghế. Cha tôi cùng anh Mẹo đánh bóng lại chiếc bàn thờ và sơn lại nhà cửa. Anh Mẹo xưa là con của một người tá điền của bà nội tôi. Sau khi bố mẹ anh qua đời vì nạn đói năm 1945 thì anh trở thành một thành viên của gia đình chúng

tôi. Anh trẻ và khỏe nên những phần việc nặng nhọc trong nhà anh luôn luôn gánh vác. Anh Mẹo lớn hơn tôi đến hơn hai mươi tuổi nhưng những lúc rảnh rỗi, anh hay chơi đùa với chúng tôi và cũng gọi bố mẹ tôi là bố mẹ vì thế, chúng tôi không thấy cách xa anh và xem anh như anh ruột.

Tết năm ấy, mẹ tôi bảo là anh Phúc đã lớn và giao cho anh bốn phần đánh bóng chiếc lư hương và cặp chân nến bằng đồng. Rồi mẹ đong gạo nếp, lựa đậu xanh, chọn lá dong và mua thịt để chuẩn bị gói bánh chưng. Cha tôi không giúp mẹ may áo Tết nhưng người lại rất hăng say giúp mẹ gói bánh chưng. Ngày gói bánh chưng thật là vui và bận rộn. Cả nhà, ai cũng xúm vào góp một tay. Chỉ có tôi bé nhất nhà nên không phải làm gì. Tuy vậy, tôi lại rất thích được dự phần vào việc của người lớn nên cứ quanh quẩn ở gần. Đôi khi vướng chân, bị chị và anh tôi la mắng. Mẹ tôi thấy thế tội nghiệp tôi, người xếp gọn lại đồng lá dong vừa đủ một chỗ cho tôi ngồi bên cạnh và ôn tồn nói:

- Đùng máng em thế. Tội nghiệp em. Thôi em lại đây với mẹ!

Tôi lết lại bên cạnh mẹ rồi nhìn anh chị tôi không nói gì nhưng mặt tôi lúc đó vênh lên vì được mẹ bình. Chắc là phải dễ ghét lắm nên chiều hôm đó tôi bị anh Phúc ký cho một cái thật đau và nói:

- Con gái vô tích sự. Chỉ được cái không nhẽo là không ai bằng!

Bất thần bị một cái ký đầu đau điếng, tôi đã định khóc tuối lên rồi chạy đi mách mẹ. Chợt nhớ ra là mẹ tôi và chị Tâm đã đi sang hàng xóm chõ khai hụi. U Duệ và anh Mẹo đang hí hục rửa cái hồ nước mưa và bố tôi cũng không có nhà nên nếu khóc là có thể bị ăn thêm vài cú ký đầu nữa nên tôi vội im ngay. Sau đó, lúc mẹ tôi về, tuổi thơ dễ quên, tôi cũng không mách lại với người.

Tối hôm đó, cơm nước xong, gia đình tôi thức khuya luộc bánh. Anh Mẹo đi lấy thêm cho mẹ mấy nhánh cây to mà anh đã cưa từ cây ổi bị kiến đục sau nhà từ nhiều hôm trước. Mẹ tôi gầy bếp trong khi U Duệ xếp từng cái bánh vào nồi. Bếp được làm bằng những viên gạch kê chụm đầu lại với nhau thành hình ba ông đầu rau ở ngay giữa sân sau, cạnh hồ nước.

Chỉ ít phút sau, những ngọn lửa hồng thật đẹp thi nhau vươn lên ôm lấy đáy nồi. Chúng tôi trải chiếu ngồi quay quần bên bếp lửa. Tôi không sao quên được

cái cảm giác thú vị tuyệt vời của những đêm luộc bánh khuya. Mắt nhìn ngọn lửa chập chòn và vừa ăn bắp rang vừa nghe mẹ kể chuyện đời xưa, chuyện lúc người còn bé. Mẹ tôi có duyên kể chuyện nên truyện nào mẹ kể cũng hay ho hấp dẫn. Tôi thích nhất truyện ma. Thích nhưng lại sợ và vẫn đòi mẹ kể. Nhiều khi câu chuyện đến hồi gay cấn, hồi hộp, tôi sợ quá, cố thu người thật nhỏ, nép sát vào với mẹ hơn. Rồi tôi nằm gọn trong lòng mẹ lúc nào tôi cũng không hay. Mùi thơm cay cay của khói, hơi ấm của lửa hòa lẫn hơi ấm của mẹ tôi làm tôi quên tất cả và chìm vào giấc ngủ êm đềm. Sáng hôm sau, khi thức giấc, tôi thấy mình nằm trên giường, ấm áp trong chiếc mền bông đắp cao tận cổ. Cũng sáng hôm đó, tôi được ăn điểm tâm bằng cái bánh chưng nhỏ xíu mà mẹ tôi đã cẩn thận gói riêng cho tôi ngày hôm qua. Bánh thật thơm, nếp thật dẻo, đậu thật bùi và thịt thật béo. Ngon quá. Trong đời tôi từ đó, không có cái bánh chưng nào ngon như thế được. Có lẽ, tôi đã cảm thấy bánh ngon đến thế vì trong vị bánh chưng tôi đã cảm được cả khối tình yêu to lớn của mẹ tôi.

Mong mãi, Tết cũng phải đến. Những tiếng pháo nổ lưa thưa của sáng Mồng Một Tết đánh thức tôi dậy sớm. Sau khi rửa mặt, đánh răng, tôi thay bộ quần áo mới còn nguyên nếp gấp và đi vào phòng tìm mẹ. Mẹ tôi chải đầu và cài lên tóc tôi một cánh nơ kim tuyến màu hồng. Tôi chạy vào phòng chị Tâm, nhìn tôi trong gương, thăm công nhận lời mẹ tôi là đúng. Tôi xinh thật! Với ý nghĩ ấy, hai gò má tôi lại nóng ran.

Còn đang say sưa với một cảm giác rất mới trong một ngày rất mới của mùa Xuân, tiếng U Duệ gọi làm tôi nhẹ giật mình. Tôi bắt chước chị Tâm, mỉm cười với bóng mình trong gương trước khi theo chị ra phòng khách.

Gia đình tôi có lệ là sáng Mồng Một Tết chúng tôi gặp nhau ở phòng khách để cùng lễ Tổ Tiên. Sau đó, chúc tuổi cha mẹ rồi ăn sáng. Cha Mẹ tôi với nét mặt hân hoan nhưng trang trọng ngồi chờ chúng tôi ở bộ trường kỷ gỗ mun đen bóng. Các cụ đều đã gọn gàng trong những bộ quần áo mà chỉ có những ngày Tết hay đám tiệc tôi mới thấy được dùng. Chúng tôi theo chân cha mẹ tới trước bàn thờ Tổ và lập lại theo lời cha mẹ từng lời cầu nguyện cũng như cách bái lạy.

Nhìn lên bàn thờ, đèn nến sáng trưng, khói nhang nghi ngút. Bánh chưng, mứt, trái cây, hoa tươi, thức nào cũng đẹp mắt và thơm tất. Sự bày biện khéo léo của mẹ và U Duệ càng làm tăng thêm phần long trọng của ngày Tết. Tôi cẩn thận từng cử động đến nỗi không dám cả thở mạnh để tôn trọng sự trang nghiêm của giây phút đầu năm thiêng liêng ấy.

Lễ Tổ xong, chúng tôi trở lại phòng khách. Lần lượt theo thứ tự, lớn trước, nhỏ sau, chúng tôi chúc những lời đẹp cho cha mẹ, anh Mẹo, chị Tâm và anh Phúc nói trôi chảy không trở ngại gì. Nhưng đến lượt tôi, vốn tính nhút nhát, hay mắc cỡ nên nói câu nào cũng vấp. U Duệ dạy tôi từng tiếng một thế mà tôi lặp lại vẫn sai làm cả nhà cười ồ lên. Mắc cỡ và tức mình, tôi mếu máo khóc. Mẹ tôi tội nghiệp ôm tôi vào lòng và nói cho tôi đỡ thẹn:

-Thôi được rồi. Năm mới đừng khóc. Con gái ngoan của mẹ ra đây mẹ mừng tuổi cho nào!

Rồi mẹ lấy ra xấp phong bì màu đỏ trong đó có những đồng tiền mới lì-xì cho chúng tôi. Cha mẹ chúc mừng tôi học hành tấn tới, khỏe mạnh và ngoan ngoãn. Riêng U Duệ nuôi tôi từ bé nên Tết nào cùng mừng tuổi tôi bằng đồng tiền mới nhất U có được.

Ăn sáng và chờ người khách đầu tiên đến xông nhà xong, tôi được chạy đi chơi với bạn bè cùng xóm. Anh Mẹo, anh Phúc và chị Tâm thì phải chia phiên nhau ở nhà pha trà và đem bánh mứt ra đãi khách.

Niềm vui của ngày Tết phút chốc làm tôi quên đi cái tính nhút nhát cố hữu của mình. Lòng tràn đầy sung sướng, tôi bắt đầu cuộc du xuân. Tôi đến nhà Mai, một trong bốn đứa bạn thân. Rồi cùng Mai đến Phương. Từ Phương đến Liên. Cuối cùng, bốn đứa chúng tôi hoan hỉ gặp nhau nói cười rôm rả. Chúng tôi bốn đứa thân nhau vô cùng. Học chung một lớp. Ở cùng một xóm. Có quà gì cũng để dành chia nhau và chưa bao giờ chúng tôi giận nhau lâu được nửa ngày.

Sau khi khoe nhau áo quần mới và tiền mừng tuổi, chúng tôi cẩn thận đếm lại xem đứa nào có nhiều hơn và rủ nhau ra đầu phố, nơi có một khoảng đất trống và cũng là giao điểm của mấy con ngõ gần trường mẫu giáo Măng Non. Ngày thường, khoảng đất trống này vẫn là chỗ tụ tập của hàng quà sáng, quà trưa, quà tối, đặc biệt, lúc nào cũng có hàng nước đá. Buổi trưa, có thêm xe kem, gánh bún

riêu và hàng bánh rán. Ngày thường trừ những giờ đi học, nơi này đã ồn ào vì có mặt bọn trẻ xóm tôi. Hôm nay, sáng Mồng Một Tết, tuy chỉ có hai hàng quà: Bà Long bánh cuốn và cô Hân nước đá nhưng người ta lại mở sòng nên ồn ào kinh khủng. Từ con ngõ của chúng tôi ra đó, ngày thường thì chả có gì ái ngại, thế mà hôm nay, chúng tôi phải nắm tay nhau dùng hết can đảm mới làm xong cuộc hành trình "nguy hiểm" này. Lũ chúng tôi đứa nào cũng nhát gan, sợ pháo. Biết rõ chúng tôi sợ pháo, thế mà Lộc, Hoàn và Khánh, lũ con trai trong xóm, ngày thường thì rất tử tế với chúng tôi nhưng hôm nay không hiểu tại sao lại ác với bọn tôi như thế. Bọn này mồi pháo rồi liệng trên đường, ngay trước mặt chúng tôi làm chúng tôi sợ quá, la hét om sòm và tức đến nỗi rưng rưng nước mắt. Trong khi bốn đứa chúng tôi tức và sợ cuống lên thì bọn họ lại khoái chí, cười vang. Thú thật, ngày thường chúng tôi không ghét gì bọn con trai này, bởi tội nó cũng hiền và đặc biệt, Khánh, hay chỉ cho tôi những bài toán khó. Nhưng hôm nay, sau khi chúng tôi nhảy dựng lên vì pháo thì cái mặt bọn này đứa nào cũng không ưa nổi, nhất là lúc nghe những chuỗi cười thích chí giòn vang. Phương, dạn dĩ nhất trong bọn tôi phản pháo bằng cách la to:

- Lộc móm! Hoàn ròm! Khánh lé!

- Lộc móm! Hoàn ròm! Khánh lé!

Không ai bảo ai, ba đứa chúng tôi hòa theo. Chúng tôi la to lắm và tôi có cảm tưởng rằng tôi đã dùng tất cả hơi trong lồng ngực. Nghe la, bọn con trai ngưng tấn công và nét mặt có chút ngỡ ngàng, mắc cỡ vì những lời cay độc.

Tôi thấy lòng chùng lại và tội nghiệp cho Lộc quá. Lộc có móm đâu. Lộc chỉ bị hầy cái răng của vì chơi đá bóng ở trường hồi năm ngoái. Còn gọi Khánh là Khánh lé thì thật là oan ơi ông đạ. Khánh không lé. Khánh chỉ có tật hay giả lé để ghẹo bọn chúng tôi mỗi khi gặp Khánh ở hành lang hay ở sân trường. Hoàn thì thật sự có nhỏ con nhưng hiền và học giỏi. Nhưng dù sao, tôi cũng phải phục cái cú đòn miệng của Phương. Nhờ cú đòn tâm lý ấy mà bọn con trai mắc cỡ, không ném pháo nữa và chúng tôi đến được "vùng đất hứa" an toàn.

Vùng đất hứa thật ồn ào vui vẻ. Nơi đây đủ các trò chơi ngày Tết. Nào ném vòng, nào chơi lon, nào xổ số... Tóm lại, trò chơi nào cũng hấp dẫn và đầy tính cách may rủi để dự tiên con nít. Chúng tôi thích nhất là bàn bầu cua cá cọc. Tết,

được phép vui chơi nên chúng tôi rủ nhau tập vào đám bầu cua. Nơi đây, một đám đông trẻ con, người lớn bu quanh một tờ giấy khổ lớn được trải ngay trên nền đất. Tờ giấy chia làm sáu ô, in hình trái bầu, con cua, con cá, con tôm, con gà và con nai. Nhìn những hình con vật màu sắc lộng lẫy và linh động tôi không thấy có con cạp và thắc mắc trong lòng là không hiểu tại sao người ta lại gọi là "cá cạp"?

Chủ sòng là một người đàn ông độ ngoài bốn mươi, hai tay ông cầm bộ chén đĩa có chứa ba con lắc hình khối vuông, cũng in đủ các hình giống hệt như trên tờ giấy. Với một cử chỉ rất sành sỏi và nhanh nhẹn, tay ông lắc, miệng ông mời khách đặt tiền xuống ô hình. Chờ cho số tiền bồn bồn, ông mở cái chén ra. Số phận rủi, may của mỗi chúng tôi được định đoạt bởi ba con lắc này. Nếu ai đặt tiền đúng vào hình con lắc hiện ra trong chén thì người đó ăn. Tuy thế, người được thì ít, kẻ thua thì nhiều. Thành con trai ông lớn hơn bọn tôi độ đôi ba tuổi, mau mắn phụ với cha thu nhậ tiền của kẻ bị thua để dọn chỗ cho một ván mới.

Chỉ trong chùng nửa tiếng, ba trong bốn đứa chúng tôi thua sạch hết tiền, trong số kẻ không may mắn đó có tôi. Liên may mắn hơn tất cả, trong túi còn được chín đồng. Tôi rời đám bầu cua mà trong lòng vừa buồn, vừa tiếc của và tự trách mình là "hư thân mất nết", không nghe lời mẹ mà đi... cờ bạc để bị thua tiền.

Liên thương bạn, đưa chúng tôi đến hàng nước đá và bao mỗi đứa một ly đậu xanh. Tuổi thơ thật hồn nhiên và thật dễ quên. Vị ngọt của đường, chất bùi của đậu và cảm giác lạnh tê cả lưỡi của nước đá làm chúng tôi vui ngay được. Chúng tôi lại cười, lại nói và mùa xuân lại đẹp như mơ. Uống xong ly nước đá, chúng tôi bảo nhau trở về nhà chờ khách đến để gom tiền mừng tuổi.

Trưa Mồng Một nào tôi cũng được đi chùa với mẹ, U Duệ và chị Tâm. Chúng tôi chỉ còn Ngoại nên sau đó gia đình tôi về mừng tuổi Ngoại. Mồng Hai, chúng tôi theo cha mẹ đi chúc tuổi các bậc chú, bác, cô, dì hai bên họ hàng bà thầy cô giáo. Đi đến đâu cũng được mời ăn uống. Thức ăn thì ê hề đủ loại mỹ vị cao lương mà ngày thường rất là hiếm hoi, ít ỏi, nhưng ba ngày Tết cũng là những ngày mà tôi lười ăn nhất vì chỉ cần nghĩ đến Tết là tôi đủ cảm thấy no.

Với người lớn, sau ngày Mồng Hai thì hương vị Tết đã hơi nhạt, nhưng với bốn đứa chúng tôi thì Tết còn được kéo dài tới Mồng Năm. Mồng Sáu Tết chúng tôi trở lại trường nhưng vẫn chưa quên được hết. Chúng tôi mang Tết theo và giờ ra chơi chúng tôi vẫn khoe với nhau về cái Tết của mình: nào là quần áo đẹp, nào là tiền mừng tuổi, nào là được họ hàng chúc tụng thương yêu...

Nhưng những mùa xuân tuyệt vời như thế thật chẳng được nhiều. Tôi chưa hiểu gì về chiến tranh nhưng tôi thấy bố mẹ tôi lo lắng và nói chuyện với nhau rằng nhiều người đã nhìn thấy những toán quân vắc cờ đỏ sao vàng đi về những làng quanh thành phố. Nhiều gia đình vội vàng dựng vợ gả chồng cho con. Sau khi anh Mẹo lấy chị Tân và ra riêng, chị Tâm cũng theo chồng, U Duệ về thăm quê và bị giữ lại không trở ra Hà Nội được thì gia đình tôi nhỏ lại và buồn hơn.

Rồi đất nước chia đôi.

Rồi những cuộc di cư vĩ đại.

Tôi bắt đầu có những mùa xuân không áo mới, không tiền mừng tuổi và bụng thì đói meo, nghĩ đến mùi vị bánh chưng thơm mà khao khát. Mẹ tôi ngồi buồn đưa mắt xót xa nhìn chúng tôi rồi người từ từ đứng lên lấy nốt mấy vát cơm nắm cắt ra từng miếng cho chúng tôi chấm với muối vừng. Bố tôi ăn một chút để cảm lòng. Bố bảo mẹ ăn thì mẹ cười nói là không thấy đói và rồi khi bố tôi đi khỏi, mẹ nhường phần cơm ấy cho tôi.

Cũng như mọi gia đình vượt tuyến tìm tự do, Tết năm ấy, mỗi gia đình chúng tôi chia nhau một khoảnh trên nền xi-măng lạnh giá của một trường học bỏ trống. Tôi không có đồ chơi, thêm một con búp-bê, mẹ tôi bèn cuộn tấm khăn vuông của người lại lại búp-bê cho tôi ẵm đỡ.

Khi gia đình chúng tôi vào đến miền Nam và định cư yên nơi yên chốn thì những cái Tết tuy đầy đủ nhưng tôi không còn tìm thấy hương vị háo hức rộn ràng như những cái Tết thuở xưa.

Rồi mùa Xuân lại đến. Một cái Tết lại về. Nhưng cái Tết này không bình lặng êm đềm như những cái Tết vừa qua, nó cũng chẳng rộn ràng háo hức như những cái Tết ngày còn bé. Nó cũng không chỉ buồn vì thiếu hương vị Tết như cái Tết tản cư năm nào mà nó là cái

Tết có lẽ suốt quãng đời còn lại tôi không thể nào quên vì với tôi, Tết năm là một cái Tết đau đớn khôn cùng. Tôi không thể khóc được cho đến lúc người ta đặt mẹ tôi vào chiếc áo quan. Cho đến lúc đó, tôi mới hiểu được thế nào là mất mát. Một phần linh hồn tôi đã nằm với mẹ trong chiếc quan tài. Tôi bàng hoàng và không muốn chấp nhận rằng giữa mẹ và tôi chỉ cách có một tấm gỗ và vài lần vải liệm nhưng xa cách muôn trùng. Tôi cũng không thể chấp nhận được rằng căn nhà trước đây tôi vẫn cho là vui vẻ đầm ấm thì từ nay, vắng bóng mẹ tôi, sẽ trở nên rất buồn bã, lạnh lùng. Những lúc tôi đi đâu về, mẹ tôi không còn ở đó để đón tôi bằng đôi mắt bao dung và nụ cười âu yếm. Mẹ tôi cũng không còn đó để mà an ủi khuyến khích tôi những khi tôi vấp ngã trong đời. Tôi cũng không còn được hưởng sự săn sóc, chở che, tha thứ như mẹ đã từng chở che tha thứ và săn sóc cho tôi. Khi tôi đau ốm, sẽ chẳng còn ai lo lắng đem cho tôi từng viên thuốc, vắt cho tôi từng ly nước cam, ép tôi ăn từng muỗng cháo và lau cho tôi từng sợi tóc ướt đầm mồ hôi.

Bao nhiêu năm tiếc thương âm thầm lặng lẽ trôi đi, nhưng hình ảnh mẹ và cái Tết đau thương năm nào vẫn còn in rõ trong tôi từng chút. Ngày ấy, với hơn hai mươi tuổi đời, vừa nhận lớp dạy đầu tiên ở một trường tiểu học nhỏ bé miền ngoại ô Phú Thọ, tôi không còn thơ dại nữa nhưng thực sự tôi vẫn chưa đủ lớn khôn để mạnh dạn vào đời. Từ ngày vắng mẹ, tôi thấy một nỗi bơ vơ vô tận phủ ập lên cuộc đời mình. Mùa xuân cho dù vẫn đến nhưng không còn êm ái nữa và niềm hạnh phúc cũng chẳng còn trọn vẹn như xưa.


Cuộc đời không trang bị những hành trang cần thiết cho tôi nhưng lại thả tôi vào một đấu trường đầy cam go, thủ thách, lọc lừa, cạm bẫy, dối gian, bạc đen và đau khổ. Một đấu trường mà trọng tài lại hết sức bất công. Dù muốn hay không, tôi bắt buộc là một đấu thủ của đấu trường tàn nhẫn này. Trong sự đấu tranh để được sống còn đó, tôi đã thấy mình lớn vội. Tuy thế, tôi đã lớn cùng với sự nẩy mầm của những hạt giống yêu thương mà mẹ tôi đã ươm trong tâm hồn đa cảm của tôi từ tấm bé.

Cõi đời càng hẹp hòi ích kỷ bao nhiêu thì tôi lại càng cảm thấy tình yêu của mẹ tôi bao dung và to lớn bấy nhiêu. Vì thế, nỗi nhớ thương mẹ của tôi càng thêm mãnh liệt. Có những lúc dọn dẹp

quanh nhà, tôi đã đứng lại nhìn thật lâu vào tấm màn che cửa, nơi đó, có từng mũi chỉ mẹ tôi đã may và còn lưu lại. Rồi tôi bật khóc như một trẻ thơ. Khóc một cách ngon lành, không e ngại. Tôi khóc và cảm thấy không cần phải giấu giếm cái cảm xúc thiêng liêng rất thật của con người. Có những chiều chủ nhật rảnh rang, tôi thường mở cái rương quần áo của mẹ tôi mà tôi còn giữ. Tôi lấy hết các thứ trong đó ra rồi lại thú tụi xếp lại từng cái một. Những lần như thế, tôi thường úp mặt thật lâu vào đồng quần áo của mẹ tôi để mong tìm lại một chút hơi hướm thân yêu ngày cũ. Tôi đã nghĩ rằng không một ai thương yêu tôi bằng mẹ tôi trên cõi đời này nên hình ảnh mẹ tôi đã ngự trị trên một vị trí cao nhất trong tình cảm và lòng tôn kính của tôi. Có lúc tôi ước ao mình bé lại để được ngủ vùi bình yên trong lòng mẹ như những đêm lược bánh chúng. Có lúc tôi lại ước rằng phải chi mẹ tôi còn sống để tôi được săn sóc, hầu hạ mẹ, đem cho mẹ từng chén cơm, rót cho mẹ từng ly nước như mẹ đã lo cho tôi ngày còn bé để tôi được nhìn mẹ cười, mẹ nói và chia sẻ với mẹ những mẫu chuyện hàng ngày.

Từ khi đến xứ người, niềm đau mất nước và nỗi bơ vơ làm tôi càng thêm thương nhớ mẹ, nhất là những ngày Lễ, Tết. Nhìn hoạt cảnh rộn ràng hạnh phúc của những bà mẹ tay đẩy strollers hoặc dắt con đi phố và nhìn những nhóm thanh niên thiếu nữ Việt, Mỹ trẻ trung, vui tươi, xinh đẹp trong những bộ quần áo thời trang, lòng tôi nhớ mẹ ngậm ngùi và tiếc nuối những ngày còn mẹ. Tự nhiên, tôi thấy thèm được nói vài câu với họ. Và nếu được phép, tôi sẽ nói rằng:

"Hỡi những người may mắn còn mẹ trên thế giới và nhất là những người bạn trẻ Việt Nam thân mến của tôi ơi, các bạn có biết rằng các bạn may mắn hơn tôi nhiều lắm không, vì các bạn còn có mẹ? Vậy thì, các bạn đừng hà tiện gì một cử chỉ thân yêu, một lời nói ngọt ngào tôn kính. Các bạn hãy cầm tay mẹ và hôn lên đó, dù cho bàn tay này có thể đã già nua cần cõ và xấu xí với thời gian nhưng chính những bàn tay nhiệm màu thần tiên ấy trong bao năm qua đã nâng niu, săn sóc bạn từng chút một để giấc ngủ bạn được êm, áo bạn được ấm và miếng ăn của bạn được ngon. Cũng chính những bàn tay ấy đã có lúc âu



Cha
Mẹ
là
quê
hương

*Mùa Vu Lan lại đến
Con thương Mẹ, Mẹ ơi
Muội bốn năm không gặp
Con lủi lủi phưởng trời
Mẹ già yếu lắm
Gần tuổi "Cổ lai hy"
Mà con thì lặn dận
Tha hương nơi xứ người
Con tự trách con nhiều
Để Mẹ Cha đau hiu
Ơi quê hương nghèo đói
Bao thanh niên xa nhà
Nhưng lòng con như họ
Hưởng về Mẹ về Cha
Nơi quê nhà yêu dấu
Bao năm không phai nhòa
Mẹ ơi xin Mẹ hãy
Vui lòng khi nhỏ con
Nếu mà con biết được
Mẹ buồn, con buồn hơn
Cha Mẹ là tất cả
Là lẽ sống đời con
Cầu mong Cha và Mẹ
Sống ngày càng thọ hơn
Cha Mẹ là quê hương.*

• NHƯ MỎ
(nhân mùa Báo Hiếu)

yếm cầm tay bạn, dạy bạn viết những chữ A, B vựng đại đầu đời. Bạn hãy nhìn sâu vào đôi mắt mẹ, đôi mắt lúc nào cũng nhìn bạn bằng tất cả niềm hạnh diện, thương yêu và kỳ vọng. Rồi bạn tha thiết nói với mẹ rằng "Mẹ ơi, con biết rằng trên cõi đời này mẹ là người thương con nhiều nhất. Trong đôi mắt và tư tưởng mẹ, lúc nào con cũng tuyệt vời, hoàn hảo nhất, và mẹ có biết không, mẹ chính là người mẹ tốt nhất trên đời và mẹ cũng là người mà con hàng yêu quý nhất!".

Bạn ơi, bạn hãy nói với mẹ thế đi, rồi bạn sẽ thấy rằng bạn vừa tặng mẹ một món quà vô giá. Một món quà mà trong suốt cuộc đời làm mẹ, người mẹ nào cũng ước mong nhận được từ con mình.

Hãy nói với mẹ thế và khi bạn thấy niềm xúc động tràn lên đôi mắt mẹ thì cũng là lúc lòng bạn tràn lên một niềm hạnh phúc vô biên. Một thứ hạnh phúc mà dù giàu có đến bao nhiêu bạn cũng không thể mua được bằng tiền. "Đó là một thứ hạnh phúc thiêng liêng của tình mẫu tử và chỉ có thể có được trong tình mẫu tử mà thôi!".

(Trích: Những Chặng Đồi)

LÁ THƯ TỊNH HỮU



• Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp

Phép lạ trong câu nói của vị bác sĩ

Sau Đại lễ Phật Đản, tôi đến Chùa thăm Sư Phụ và Chú Tôn Đức. Lúc chờ ở ngoài sân Chùa, phía sau hiên nhà bếp, tôi gặp rất đông anh em làm công quả đang đứng ngồi giải lao.

Họ hỏi tôi: "A Di Đà Phật, lúc này anh Thị Chơn có khám phá ra điều gì lạ không? Nói cho tụi em biết với".

"A Di Đà Phật. Lạ thì chẳng có gì lạ cả". Tôi trả lời. "Nhưng anh thấy tất cả đều vô vị khi mình sống không có định hướng và mục đích. Mà khi không có một sự định hướng và mục đích cho chính bản thân mình thì mỗi giây phút trôi qua thật là *langweilig*, tiếng Đức có nghĩa là chán chường, vô vị. Dù có sống trong chánh niệm chẳng nữa, chính ngay cái sát na không thể chánh niệm được là một sự hụt hẫng rất đáng sợ! Một người sống không có định hướng và không tinh thức, nghĩa là không chánh niệm, được Thầy Nhất Hạnh ví như một cái xác đi trên mặt đất. Anh thì ví người đó như một *Roboter*, một người máy. Nhưng mình đâu phải là một con người máy để cho sự tuần hoàn của tạo hóa ảnh hưởng và chi phối, có phải không các bạn! Mình cũng ăn, ngủ, làm việc, thương yêu, tranh hơn thua v.v... Tất cả những cái đó được gói ghém trong chữ **tham**. Nhưng tham để làm gì chứ? Chính cái tham không định hướng - dù nó vẫn còn ở trong phạm trù của tương đối và đối đãi - luôn làm cho cuộc sống trở nên vô vị khi mình trực diện nó. Cho nên để cuộc sống này có ý nghĩa mình phải nhìn ra cho được cái vô vị của nó hầu định hướng cho mình và sống tinh thức trong nó. Anh lấy thí dụ như Thiện Chí. Thiện Chí đã sống và làm công quả trong Chùa hơn 10 năm

qua. Ngoài những lúc làm Phật sự trong chánh niệm, Thiện Chí còn phải biết định hướng cho cuộc sống mình nữa chứ. Mình đã nhận phần đất lạ này tạm làm quê hương, thì mình cũng phải thông thạo tiếng địa phương. Thiện Chí cũng đã phải dành thì giờ trong ngày để học thêm tiếng Đức nữa. Dù cho Thiện Chí có phát tâm đi tu thì việc học ngôn ngữ này cũng không thể thiếu được. Trong Chùa Viên Giác của chúng ta có rất nhiều Thầy, Cô, Chú rất giỏi sinh ngữ mà sao các em không chịu học hỏi. Nếu biết được tiếng Đức, thì Thiện Chí đâu phải gặp khó khăn như bây giờ trong lúc xin việc làm. Trong khi đó Thiện Chí còn có nhiều may mắn hơn chúng bạn khác vì Thiện Chí được cấp giấy phép cư trú tại Đức. Anh tạm lấy thí dụ này để nói cho chúng ta biết rằng, dù có sống trong từng giây phút chánh niệm chẳng nữa mà cuộc sống không có định hướng và không mục đích thì chắc chắn có một lúc nào đó chúng ta sẽ rơi vào trạng thái hụt hẫng, khi chánh niệm vắng bóng trong chúng ta ở một sát na nào đó.

Nên chúng ta cần phải **nhìn** ra cái vô vị của kiếp sống này để **làm chủ** nó và như thế mới có thể sống **chánh niệm** trong nó được! *Anh nói là vô vị, nhưng cũng không phải là vô vị! Một công án mới đó!* (tôi đùa). Các em cũng biết, Sư Phụ chúng ta thường nhắc nhở và dạy bảo rằng dù cuộc đời này chỉ mang tính cách giả tạm và tương đối, nhưng mình cần phải biết sống có định hướng thì cuộc sống này sẽ mang lại rất nhiều ý nghĩa, chứ không đến nỗi vô vị đâu!. Thôi Anh phải vào thăm Sư Phụ. A Di Đà Phật".

Các bạn biết không? Anh Thị Chơn đang trì **Vô Vị Tâm Kinh** đó! Nay anh Thị Chơn, lá thư Tịnh Hữu của Anh sao ngưng nhiều kỳ quá vậy và chừng nào cho tụi em đọc tiếp? Thiện Đạo đùa và hỏi tôi.

Vì số cuối năm, Tân Niên và số Xuân Nhâm Ngọ quá nhiều bài với nội dung rất phong phú cần phải đi cho hết, nên Sư Phụ dạy anh tạm ngưng Lá Thư Tịnh Hữu trong một vài số. Tôi trả lời và từ già.

Trở lại nội dung của Lá Thư Tịnh Hữu.

Bốn phương pháp đã được thực hiện để khám nghiệm tôi - như đã kể trong lá thư trước - để tìm ra nguyên nhân tại sao

tôi bị liệt (lúc đầu) phần thân bên trái. Đó là: lấy tủy trong xương sống (để xem có bị viêm màng não hay không?); chụp hệ thống thần kinh trong đầu với Computer Tomographie (để khám toàn bộ hệ thống thần kinh); chích vào động mạch ở háng một chất tương-phản (Kontrastmittel) và dưới một áp suất nào đó, chất này sẽ được đưa đến từng mạch máu nhỏ li ti trong đầu - trong lúc đó, đầu sẽ được chụp quang-tuyến (để xem phần mạch máu nào trong đầu bị nghẽn); tiêm chất Neutron lạnh vào mạch máu để đo tia phóng xạ (phương pháp này để kiểm chứng lại kết quả của phương pháp thứ 3).

Viêm màng não thì tôi không có. Phương pháp thứ nhì thì không thể chụp đầu tôi được. Vì lúc nào trong *a-lai-da-thức* của tôi cũng có câu niệm Nam Mô A Di Đà Phật!

Hai phương pháp cuối đã xác quyết rằng tôi bị nghẽn mạch máu trong tiểu não bên trái.

Vì bệnh nhân nào cũng muốn sớm biết được nguyên nhân chứng bệnh và sớm được điều trị lành bệnh để trở về với gia đình và công ăn, việc làm. Tôi cũng không ra ngoài quy luật này. Riêng tôi, lúc nào cũng đốc thúc nhà thương sớm khám nghiệm bằng mọi cách. Và nếu không có gì trở ngại thì cho tôi xuất viện sớm. Vì thế cả 4 cuộc khám nghiệm trên được thực hiện liên tiếp trong vòng 2 tuần lễ. Lý do duy nhất việc tôi muốn sớm xuất viện vì tôi phải trở lại Chùa để phụ với Sư Phụ trong phần kỹ thuật tổ chức Đại Lễ Phật Đản vào trong tháng 6 năm đó. Đại lễ Phật Đản của Chùa Viên Giác trong năm đó đã được tổ chức trẻ hơn các Chùa và Niệm Phật Đường khác tại Tây Đức, không trùng vào ngày rằm tháng tư. Lịch trình tổ chức các Đại Lễ của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, Chi Bộ Đức Quốc, đã được Chú Tôn Đức trong Chi Bộ sắp đặt trước cả năm rồi, hầu tránh sự tổ chức cùng ngày.

Lúc đó tôi đã cử động trở lại bình thường. Và không còn một dấu hiệu nào cho thấy tôi đã bị liệt cả. Nhưng họ vẫn chưa cho tôi xuất viện. Lý do đơn giản vì nhà thương còn giường trống! Họ cần phải giữ tôi lại để kiếm thêm tiền với công ty bảo hiểm sức khỏe của tôi !!!

Mỗi ngày tôi được truyền một chai nước biển. Đạo đó tôi trường chay. (Sư phụ đã truyền giới Bồ Tát cho tôi trong năm 82. Đạo đó ai thọ giới Bồ Tát thì trường chay, chứ không còn 10 ngày như bây giờ). Cả ngày tôi chỉ được ăn rau -

không tươi thì hấp, với khoai tây - không luộc thì chiên, ăn kèm với nước sốt. Sau bữa ăn, tôi được uống một viên thuốc để làm loãng máu. Viên thuốc này có liều thuốc mạnh cỡ 3 đến 5 viên thuốc Aspirin, bác sĩ điều trị cho biết như vậy! (thuốc tên gì tôi không còn nhớ. Cũng vì phải dùng loại thuốc này mà đến năm 92 tôi phải vào nhà thương vì bị **lủng** dạ dày, trước Đại lễ Vu Lan 1 ngày!).

Phần công phu tri chú, niệm Phật mỗi ngày của tôi vẫn đều đặn. Như tôi đã kể cho Tịnh hữu nghe trong lá thư trước. Đồng thời tôi còn phải soạn chương trình chi tiết cho các ban kỹ thuật Đại lễ, để kịp gửi đến các Chi Hội và Gia Đình Phật Tử địa phương trước, cho họ chuẩn bị.

Trong tháng 5 năm đó, Sư phụ mỗi cuối tuần thường đi tham dự Đại Lễ Phật Đản tại các địa phương khác. Người đi bằng xe lửa, vì tôi không lái xe chở Người đi được. Trong hai ngày chủ nhật, thứ nhất và thứ ba của tháng 5, thân phụ tôi lái chiếc xe VW-Bus cũ màu đỏ của Chùa đến nhà thương đón tôi về Chùa làm chủ lễ cho buổi lễ Phật đản kỳ hằng tháng của Chùa Viên Giác. Đồng thời cũng để chuẩn bị kỹ thuật cho Đại Lễ. Hai chủ nhật còn lại trong tháng 5 năm đó cũng vậy.

Tôi còn nhớ rất rõ ngày 1 tháng 6 năm đó rơi vào ngày thứ hai. Sáng ngày thứ sáu trước đó, bác sĩ điều trị cho biết rằng tôi sẽ xuất viện vào ngày thứ hai, vì họ không điều trị gì cho tôi được cả. Và lại tôi đã cử động bình thường rồi. Lý do thứ 2 là nhà thương cần giường cho những bệnh nhân mới đến! Tôi phải thu xếp hành lý để sáng thứ hai sau đó trả giường và làm thủ tục xuất viện.

Tôi mừng quá! Vì tôi sẽ không **bỏ** Thầy cùng quý đạo hữu thân thương khắp nơi để cùng chung sức lo kỹ thuật Đại Lễ Phật Đản.

Ngày chủ nhật, 31.05, thân phụ tôi đến đón tôi về Chùa. Tôi báo tin này cho mọi người trong Chùa cùng biết. Ai nấy đều vui mừng. Và nói rằng **Phật độ Thị Chòn rồi đó!** Chủ nhật đó không có lễ Phật đản kỳ, nhưng tôi cùng quý đạo hữu của Chùa vẫn tụng kinh cầu an, do tôi làm chủ lễ. Sau bữa ăn trưa, thân phụ tôi đưa tôi trở lại nhà thương để thu xếp đồ đạc. Cái gì cần chở về thì thân phụ tôi sẽ mang về nhà trước cho tôi. Trên đường về nhà thương, tôi nhớ rất rõ là mình nói chuyện với Cha mình, nhưng ông không nghe rõ và hiểu gì cả. Trong đầu tôi biết rất rõ là mình muốn nói gì, tại sao hàm

và lưỡi của tôi bị **tê và lú** lại. Nói không ra lời mà chỉ ú - a, ú - ó. Nhìn sang tay lái, tôi thấy thân phụ tôi mặt đầy nét âu lo, nhưng không nói gì cả. Trong ánh mắt của Người, tôi thấy long lanh ngấn lệ.

Đến nhà thương, tôi vào phòng mang va-li ra để thân phụ tôi chở về trước. Sau đó tôi đến trình diện phòng trực để ký tên vào sổ xuất-nhập viện. Ở trong nhà thương, tùy tình trạng bệnh tình, bệnh nhân được phép về thăm nhà vào cuối tuần. Khi đi phải ký tên vào sổ xuất - nhập viện, khi trở lại cũng vậy. Vì trong thời gian vắng mặt, nhà thương không chịu trách nhiệm về bệnh nhân nữa. Nếu có gì xảy ra thì bệnh nhân và thân nhân họ nhận hoàn toàn trách nhiệm.

Sau đó tôi trở về phòng. Ngồi trên giường, tôi đi phần công phu chiều của tôi. Bỗng dưng có cảm giác đau phía bên phải ở trên đầu. Rồi sực nhớ, này giờ hơn 30 phút mà mình vẫn chưa tụng qua khỏi **Thiên Thủ Thiên ...** Ba chữ này cứ lặp đi lặp lại mà tôi không đến được chữ **Nhân**. Câu Thần Chú, mà mọi khi tôi chỉ cần khoảng hơn một phút, mà bây giờ hơn 30 phút rồi cũng chưa đến chữ **Nhân**. Tôi cho rằng, có lẽ mình mệt nên bị hôn trầm. Tôi định tâm và quán từng chữ khi tụng (tôi chỉ tụng Chú và Niệm Phật trong a-lại-da chú không tụng ra tiếng hoặc dùng tràng hạt!) Dù thế, ba chữ **Thiên Thủ Thiên ...** cứ xoay vần **Thiên Thủ Thiên, Thiên Thiên Thủ, Thủ Thiên Thiên ...** mà không đến được chữ thứ tư.

Trong khi đó, phần thân bên mặt của tôi từ từ mất cảm giác, từ thân trên xuống. Xuất hạn mồ hôi, tôi dùng đầu các móng tay trái thử bấu vào cánh tay mặt, nhưng tôi không biết đau. Thôi hết cảm giác rồi!

Tôi bước xuống giường để ra phòng y tá trực. Nhưng bàn chân mặt của tôi nó như là một khúc cây lủng lẳng. Tôi té nhào xuống đụng cánh tủ quần áo phía tay mặt. Chóng tay trái, lồm cồm ngồi dậy. Lấy bàn tay trái xỏ chiếc dép vào chân mặt. Đứng lên và vịn tường, lết ra phòng y tá trực. Tôi muốn nhờ họ 2 việc: thứ nhất là cho tôi xin tờ giấy để viết cho Sư Phụ tôi ít dòng báo cho Người biết là bệnh liệt của tôi đã tái phát và nặng hơn trước nên tôi không về phụ Sư Phụ cho Đại Lễ Phật Đản được; thứ hai là yêu cầu các cô y tá trực rằng nếu hai đứa con trai của tôi, chúng đang đi nghỉ hè ngoài biển với mẹ chúng, có điện thoại về thì đừng chuyển đường dây vào phòng của tôi. Tôi không muốn chúng phải sợ hãi vì tôi không nói được nữa.

Nhưng các Tịnh hữu ơi! Tôi không còn cảm giác gì nữa khi cầm cây viết trong tay. Cầm lên, rớt xuống. Tôi phải lấy bàn tay trái nắm chặt bàn tay phải để hướng dẫn, điều khiển nó, mà cũng không được. **Chữ viết như con rít, như chữ Rập!** Thân phụ tôi đã nhận mảnh giấy này do y tá đưa lại vào sáng thứ hai để trao cho Sư Phụ tôi. Mảnh giấy này có lẽ Sư Phụ tôi còn lưu giữ để kỷ niệm.

Còn chuyện thứ hai nhờ y tá thì không xong. Vì họ có hiểu tôi muốn viết và nói gì đâu. Tịnh hữu cứ tưởng tượng mình đang nghe một em bé một tuổi nói chuyện vậy!

Buồn ơi là buồn! Tôi trở lại phòng nằm. Lúc đó khoảng 5 giờ chiều. Giờ đổi ca của nhân viên nhà thương. Cảm giác tê liệt ngày càng tăng. Bây giờ nó bắt đầu từ bên phải sang bên trái.

A-lại-da-thức của tôi cũng bắt đầu làm việc! Chiều hôm đó tôi không ăn. Thức ăn cũng chỉ là bánh mì đen, bơ và phó-mát kèm thêm bánh kem tráng miệng, cùng một tách trà. Trong đầu tôi, bao nhiêu chuyện quá khứ của kiếp này đang dần quay chậm lại, như một cuốn phim. Thật kinh hoàng và đáng sợ, khi mình **nhìn thấy** lại những gì mình đã sống và đã làm. Thiệt ác của thân, khẩu, ý, hiện rõ từng nét. Lúc đó, cụm từ **tại sao** mới thật có ý nghĩa, các Tịnh hữu à! Tại sao mình làm vậy, mà không làm khác đi có phải tốt hơn không? Vì trong cuộc sống ít khi hoặc có bao giờ mình biết đến cái **nhân**. Khi cái **quả** nó đến, thì mình mới đặt câu hỏi **tại sao**. **Nhưng cái tại sao mà mình đặt ra, nó cũng rất là tham lam và ích kỷ.** Ích kỷ vì **tại sao là mình mà không phải người khác.** Còn tham lam, vì **tại sao người ta được mà mình không có!** Cái thiện, cái ác, cái lành, cái dữ, cái vui - buồn, cái hạnh phúc - đau khổ, cái thành công - thất bại, mình yêu người - người bỏ, người yêu - mình bỏ, cái hơn - thua, cái mảnh mung - chịu thiệt, v.v... Nói chung, những hình ảnh của 8 cái nạn khổ và những hành động thiện - ác từ lúc mình hiểu biết đến giây phút đang nằm bất động từ từ hiện trên màn ảnh của a-lại-da-thức. Không muốn, nó vẫn cứ **chiếu** trên cái màn ảnh đó!

Đây chính là tình trạng của thân thức (a-lại-da-thức) trong khoảng thời gian của thân trung ấm.

Thân thể tôi tiếp tục mất dần cảm giác từ phải qua trái. Kinh hoàng, tôi dùng bàn tay trái (còn cử động được chút

ít, nhưng rất khó khăn) với nhấn nút cấp cứu gọi bác sĩ trực. Bác sĩ trực chưa tới, các cô y tá chạy vào. Tôi muốn nói với họ làm ơn cứu tôi. Nhưng không cử động được, cũng như không thốt được ra lời. Họ lắc đầu bảo chờ bác sĩ trực đến, vì lúc đó họ đang đổi ca làm việc. Khoảng 7 giờ tối ông ta đến. Ông khám tổng quát rồi truyền cho tôi một chai nước biển. Xong lui đi. Để trấn an tinh thần, tôi suy nghĩ: *có lẽ nghiệp của mình quá nặng, vậy nên trì chú Lăng Nghiêm*. Tôi bắt đầu tụng (trong a-lại-da) *Nam Mô Tát Đát ...* Một lúc sau, tôi liếc nhìn đồng hồ đặt trên bàn kê ở phía bên giường. Trời! 30 phút rồi mà cũng chưa hết một câu, chứ đừng nói đến một biến. Thường thì tôi chỉ cần khoảng 9 phút là trì xong 5 đệ của chú Lăng Nghiêm. Tôi định tâm lại để nhớ từng chữ lúc tụng: *Nam Mô Tát Đát ... Tát Đát Mô Nam ... Mô Nam Đát Tát ...* Cứ loay hoay có bốn chữ mà không tụng tiếp được đến chữ thứ năm. Tôi sợ lắm, các Tịnh hữu ơi! Lại với tay trái bấm nút cấp cứu gọi bác sĩ. Ông ta đến và nói cho biết rằng ông không thể làm gì được cho tôi cả. Và lại theo ông, tình trạng của tôi không có gì nguy hiểm để cấp cứu, chỉ bị liệt thân thể mà thôi. Nói xong ông đi ra. *Tôi buồn và tủi lắm*, các Tịnh hữu ơi! Tôi suy nghĩ lung tung đủ chuyện.

Khoảng 9.30 tối, máy điện thoại riêng trên đầu giường reo. Tay trái tôi với chụp ống nghe - tưởng rằng Sư Phụ đã về Chùa rồi và điện thoại thăm tôi, nhưng không phải. Ở đầu dây là tiếng nói của hai đứa con trai và vợ tôi. Họ nói cho biết là sáng ngày mai, thứ hai 01 tháng 6, họ sẽ từ nơi nghỉ hè trở về nhà. Vì ngày được xuất viện tôi cũng đã điện báo cho ba mẹ con chúng biết vào sáng thứ bảy trước đó rồi. Tôi muốn nói cho họ biết rằng tôi đã bị liệt trở lại và chưa xuất viện được. Nhưng Tịnh hữu ơi! tôi chỉ ú ớ chú không ra lời. Tôi nghe được ở đầu dây có tiếng khóc của hai trẻ và mẹ chúng. Buồn quá, tôi cúp máy. Sau đó có cô y tá trực vào nói cho biết rằng vợ tôi đã điện thoại vào phòng trực để hỏi cho rõ về tình trạng của tôi. Và họ cũng đã cho gia đình tôi biết rằng tôi còn phải ở lại nhà thương để điều trị tiếp, vì bệnh tôi tái phát mà còn nặng hơn trước khi đưa vào nhà thương nữa.

Sợ quá (lại sợ)! Tôi bấm nút gọi bác sĩ trực. Lần này ông ta đến với nét mặt không được vui cho lắm. Ông nói: "Ông Ngô, khi ông vào nhà thương thì bị liệt bên trái. Qua nhiều cuộc khám nghiệm,

chúng tôi biết là ông bị nghẽn mạch máu trong tiểu não bên trái. Sau đó ông cử động lại bình thường. Cho nên không cần phải *mó* vô đầu của ông làm gì. Trong vòng một tháng chúng tôi đã truyền cho ông mỗi ngày một chai nước biển và cho thuốc uống làm loãng máu. Tưởng rằng bệnh ông sẽ giảm đi. Không ngờ nay lại biến chứng và còn nặng hơn nữa. Vậy chúng tôi cũng chưa biết phải làm sao. Nếu ông bị bể mạch máu trong đầu thì cần phải giải phẫu cấp cứu ngay. Còn chỉ bị liệt thôi, thì không có gì đáng phải cấp cứu cả. Từ chiều đến giờ ông đã gọi tôi không biết bao nhiêu lần rồi. Tôi trực đêm này đâu phải chỉ có lo cho một mình ông! Còn nhiều bệnh nhân khác cũng đang chờ tôi nữa kia mà. *Y khoa đến giờ này đã bất lực đối với căn bệnh của ông*. Ông ráng chờ đến ngày mai để bác sĩ trực tiếp điều trị ông giải quyết. Và cũng xin ông đừng bấm nút cấp cứu kêu réo tôi nữa!. Chúc ông sớm lành bệnh". Ông chào và lui ra.

Tôi sùng sò, bàng hoàng, hụt hẫng, buồn ơi là buồn. Tủi cho thân phận mình, tôi khóc và thét lớn. Nhưng có được đâu. Biết mình khóc, vì có cảm giác ướt trên hai gò má, bởi nước mắt tuôn ra. Còn biết mình thét, vì cảm thấy mạch cổ cứng lên, chứ có ra tiếng, ra lời được đâu. Tôi đã không điều khiển thân thể được như mình muốn nữa rồi!

Khi bác sĩ trực đi ra khỏi phòng thì thân thể của tôi bị liệt hơn 90 phần trăm. Chỉ còn nhúc nhích được chút ít ở mấy ngón tay trái. *Giờ đây tôi thật sự chỉ còn là một cái xác, như một người đang nằm trong hòm!* Nhưng một cái xác còn mở mắt. Còn đôi mắt nhắm mở như thế nào thì tôi cũng không còn điều khiển chúng được nữa. Cũng vì còn mở mắt nên mọi người biết tôi còn sống. Chú không phải ở trong tình trạng hôn mê, sống chết không biết ra sao, như tình trạng của Thầy Thiện Thông!

Câu nói của vị bác sĩ ... *y khoa đến giờ phút này đã bất lực đối với căn bệnh của ông* ... đã làm cho tôi buồn, hận và tủi. Nhưng chính câu này đã là một *phép lạ*, cũng có thể xem nó là một công án cho tôi để giải quyết chuyện sinh - tử của chính mình. Nó đã thấp lên trong tôi một ngọn đuốc sáng ngời. Câu nói của vị bác sĩ trực đã mang đầy ý nghĩa và nội dung câu chuyện của vị Thiền sư với con mèo.

Y khoa bất lực. Vậy *ai* cứu mình đây?

(còn tiếp)

Nhớ mẹ hiền

Từ ngày cất bước ra đi
Lòng con nặng trĩu khắc ghi
bóng hình
Mẹ hiền bên mái nhà tranh
Quanh năm đàn trái tằm tình
thương con
Mẹ là bóng mát của con
Mẹ là suối ngọt trăng tròn rọi
soi
Mẹ là sông rộng biển khơi
Mẹ là tất cả đất trời bao la
Mẹ không quản ngại nắng mưa
Quanh năm suốt tháng sớm trưa
nhọc nhằn
Mẹ quên giấc ngủ bữa ăn
Lo đàn con đại áo khăn vện đây
Mẹ lo từng phút từng giây
Mong sao con mẹ dựng xây
thành người
Công ơn mẹ thật cao vời
Non cao biển rộng đất trời thiên
thang
Con đi khắp nẻo giang san
Bước đi một bước muôn vàn
nhớ mong
Mẹ hiền tựa cửa ngóng trông
Xa con mẹ những nhớ nhung vô
bờ
Con đi ngàn dặm sông hồ
Mẹ hiền con nhớ... bao giờ dám
quên
Cầu mong mẹ được bình yên
Là con sung sướng nơi miền xa
xôi
Cúi xin Phật Tổ cao vời
Rủ lòng lân mẫn đáp lời cầu xin
Mẹ con luôn được bình yên
Nỗi niềm viễn xứ nhớ thương
mẹ hiền

• **Thiện-Lâm Phạm-Văn-Mộc**

Lá thư cho người anh

• Diệu Minh (LLC)

Anh H. kính!

Những cuộc tranh luận về Phật Pháp mỗi tối với anh vẫn là một đề tài hấp dẫn để em dán thân thêm trong việc tu tập thường xuyên.

Người tu Phật đạo thường trong giai đoạn đầu hay sử dụng cái ý thức thường nghiệm (cái khối kiến thức) suy nghĩ, tìm tòi, mò mẫm để mong chứng ngộ. Cho đến khi việc làm này làm cho rối ren đầy mâu thuẫn không có lối ra, họ thường đi tìm một vị minh sư để giúp.

Anh cũng vẫn cứ đi tìm một vị Thầy đúng như ý của anh đó phải không? Những thắc mắc của anh về một câu chuyện mà anh đã kể. Đó là việc một con chiên của Chúa vẫn thân nhiên trước cái chết của ba người thân cùng một lúc. Tại sao họ được tự tại như thế? Vì họ đã trao tất cả thân mạng cho Thượng Đế và hài lòng mọi điều Thượng Đế đã an bài. Còn chúng ta có can đảm giao thân mạng mình cho ông Phật không? Và Phật là ai? Đáng để cho ta làm việc đó không? Theo em nghĩ tại sao lại không.

Nhưng có điều khác biệt là ta không xem đức Phật là một đấng Thượng Đế ngoài ta. Đức tin của đạo Phật luôn đi đôi với cái thấy (chánh kiến). Cái thấy đó là tri kiến Phật, đó là Phật tánh có trong mọi người. Nếu ta thấy, nghiệm được Phật tánh trong chính ta rồi tự ngộ, tự độ, tự thuần thực, ngày lại ngày tánh Phật càng hiện rõ thì ta đã thỉnh Phật trụ thế trong ta. Ngài sẽ nói với ta rất nhiều điều, Ngài bảo vệ ta ở trong chánh niệm, Ngài hành xử cho ta trong mọi hoàn cảnh, ta luôn luôn bình an trong Ngài, Ngài giúp cho ta vượt qua mọi biến dịch một cách an toàn, Ngài ban phát cho ta tự do, tự tại và giải thoát, Ngài hướng dẫn ta đến sự an vui vô lượng của sinh, lão, bệnh, tử và luân hồi.

Khi chúng ta hành trì Pháp Phật ta luôn nhớ đến lời đức Phật đã dạy: Ngài là Phật đã thành và chúng ta là Phật sẽ thành. Phải có gan như Lục Tổ khi gặp Ngũ Tổ. Ông muốn cầu gì? Chỉ cầu làm Phật. Phật, Pháp, Tăng cũng có ý nghĩa không ngoài ta. Vậy một người đang tu hành có đầy đủ Phật, Pháp, Tăng.

Nhưng muốn thực nghiệm cái Phật tánh không đơn giản. Thấy nó rõ cũng đã là khó.

Thật vậy, tâm ta (Như Lai tạng) rộng lớn, trong sáng như bầu trời xanh bao la

không một niệm khởi, nhưng rồi những cảm thọ hay những ý tưởng đến từ bên ngoài, xuất hiện từ bên trong làm tâm ta ô nhiễm tạo ra những trạng thái vui buồn, thương ghét, sân hận tiếp nối không ngừng. Đời sống trở thành tù túng, khô cằn, nghèo nàn và những điều cũ kỹ này cứ được lặp đi lặp lại làm cho ta mệt mỏi, nhạt nhẽo và chán ngán. Ta muốn tìm một cái gì cao đẹp hơn trong cuộc đời để thoát khỏi cái vỏ ốc nhàm chán đó bằng một niềm tin, bằng những việc thiện, nhưng cuối cùng ta vẫn thất vọng vì sự tìm kiếm đó. Những điều ta mong muốn dường như không thực hiện được. Tâm ta vẫn rối bời với những suy tư. Trước mắt là một ngõ cụt, ta không hy vọng gì nữa vào niềm tin của Phật Pháp. Khó quá! Nhưng rồi một ngày nào đó, một vài câu giảng pháp tình cờ lọt vào tai đúng vào thời điểm, vào tâm trạng mà ta đang gặp. Ta tóm ngay và mỉm cười ta đã tìm ra ánh sáng. Nhưng ánh sáng ấy dần dần lu mờ bởi những lý luận, những phân tích tiếp theo và cuối cùng nó không đủ soi sáng cho một con đường như ta nghĩ.

Ta đi tìm và tìm mãi một điều mà tự trong ta đã sẵn có, đó là niềm an lạc tự chân tâm, là Phật tánh. Ta đã bỏ quên và làm lu mờ vì những tác động, những vọng tưởng tìm cầu bên ngoài. Cũng như trong kinh Pháp Hoa, đức Phật đã ví chúng ta mãi là một kẻ cùng tử lang thang, mặc dù trong chéo áo có sẵn hạt minh châu.

Cũng như thế, tại sao ta lại không an lạc ngay trong cõi Ta Bà này với những gì ta có và sống với nó thật đầy đủ. Khổ đau này không cũ cũng không mới, nó đã có tự bao giờ thì nhất thiết gì ta lại phải tìm cách loại nó ra. Sống với nó mà không bị nó chi phối. Muốn thế phải tiếp tục quán vô thường, vô ngã để thấy rằng mọi sự sống đều được dung thông một cách tròn đầy (nhân quả tuần hoàn). Nhưng thường con người không thích chấp nhận như thế. Họ tự tạo ra một kịch bản, họ vừa là đạo diễn, vừa là diễn viên cũng là khán giả. Rồi vui buồn, đau khổ, hạnh phúc với cái sân khấu họ dựng và tự nhốt mình trong đó. Chúng ta là một trong những con người đó. Nhưng khi biết tu rồi phải dứt khoát ra khỏi sân khấu này sớm chùng nào tốt chùng nấy, thoát khỏi cái kiến thức kinh niên với những phân tích, lý luận này. Dĩ nhiên với một nỗ lực liên tục không gián đoạn, có phương pháp (tự thấp đức mà đi) chứ không phải chối bỏ.

Vô minh và giác ngộ chỉ cách xa nhau bằng bề dày của sợi tóc, chỉ cần mở cửa và thoát ra. Nhưng trong cuộc

đời có bao nhiêu người làm được việc đó. Những khi đau khổ thì phát tâm đồng mãnh, nhưng khi vui sướng thì quên ngay. Do đó những kinh điển của đức Phật dạy cần phải đem thực hành triệt để trong đời sống này để thấy được sự màu nhiệm của việc hành trì tu tập và ít nhất trong cuộc sống chúng ta có được những niềm vui tuyệt vời mà những người khác không tu không cảm nhận được.

Sáng nay, cô nhỏ đồng nghiệp la lối một chuyện không đâu làm em tức giận lắm. Yên lặng và thờ! Quán rằng cái ngã của cô ấy đang lớn dần lên. Đáng thương thôi, vì rằng thường khi cô ta vẫn dễ mến lắm, em tin Phật tánh vẫn hiện diện trong cô. Mọi việc đi qua. An lạc và thành công.

Công việc làm hàng ngày của em là một lò luyện thử thách. Nếu không có tu tập thì bao nhiêu phiền não đón chờ, còn gì là cuộc sống thanh tịnh.

Thư khá dài, em xin dừng lại. Những điều học hỏi cũng như kinh nghiệm ít ỏi này xin chia sẻ với anh. Cầu nguyện cho anh vững niềm tin vào Phật Pháp và được nhiều an lạc.

Ghi lại đây bài thơ Hoài Cảm để anh đọc và chiêm nghiệm.

Thế giới trong mộng đẹp nên thơ
Thần nhiên an lạc chẳng thể ngờ
Minh lại gặp mình ngày xưa đó
Trống vắng mênh mông chẳng bến bờ

Trống vắng mênh mông chẳng bến bờ
Thế giới trong mộng đẹp nên thơ
Bỗng nhiên gặp lại người năm cũ
Mộng, thực chỉ cách một đường tơ

Mộng, thực chỉ cách một đường tơ
Lâu nay lạc lối mãi bơ vơ
Lối cũ đường xưa luôn còn đó
Lữ khách bộ hành mãi thờ ơ

Lữ khách bộ hành mãi thờ ơ
Ngày qua tháng lại vẫn mê mờ
Không cam tái tạo lại tâm thức
Cả kiếp tu hành tâm xác xơ

Cả kiếp tu hành tâm xác xơ
Động, tịnh hai nẻo rối như tơ
Bồ đề, phiền não giăng chắn lối
Cầu xin Phật Tổ chỉ huyền cơ

Cầu xin Phật Tổ chỉ huyền cơ
Huyền cơ sở hữu chẳng phải nhờ
Nỗ lực ngày đêm vượt ngộ bí
Thế giới trong mộng đẹp nên thơ

TÌNH DUYÊN

chậm trễ, éo le, trắc trở ?

KHOA PHONG THỦY

giúp được chăng ?

• Ngô Quốc Phong



Theo lẽ thường, ai trong chúng ta cũng phải có bạn, nhiều hay ít tùy từng ý thích và hoàn cảnh của mỗi người: bạn học, bạn đồng nghiệp, bạn đồng ý thích hoặc cùng chí hướng, tri kỷ, và nhất là bạn trăm năm (người phối ngẫu). Tóm lại, sự kết bạn là một nhu cầu không có không được trong cuộc sống của chúng ta. Ngay cả những người đã quyết tâm dâng hiến cuộc đời độc thân của mình cho lý tưởng (tôn giáo, chính trị, nghiên cứu khoa học...), tuy không có bạn trăm năm, vẫn cần có những mẫu bạn kia. Đó là mẫu người can đảm, đáng kính, và là mẫu người đặc biệt. Ở đây, chúng ta sẽ chỉ đề cập tới những người không đặc biệt, những người bình thường chúng ta, về phương diện kết bạn trăm năm, nghĩa là luận bàn về khía cạnh tình duyên. Một mặt, lấy vợ lấy chồng là giảm bớt phần nào khía cạnh độc lập, tự do, vì bị ràng buộc vào cuộc sống chung đây rẫy trách nhiệm mới, như câu ca dao phổ thông "Gái lấy chồng như gông đeo cổ, trai lấy vợ như rọ buộc chân". Mặt khác, đa số thiên hạ lại cứ đua nhau đi tìm "gông" và "rọ" vì bản năng bảo tồn nòi giống, và đôi khi để lộ sự lo lắng, khẩn thiết, qua lời "hiệu triệu" phái nữ như sau:

"Lấy chồng có chỗ cậy trông, người ta lấy hết chỗ trông mà gào".

Có nhiều người nhẹ nhàng hanh thông về lãnh vực tình cảm, may mắn trong hôn nhân, hạnh phúc trong cuộc sống lứa đôi. Tuy vậy, cũng có rất nhiều người lâm cảnh tình duyên ngang trái, lận đận, hứa hôn rồi cũng trở thành từ hôn, hoàn cảnh chia phôi vì sinh lý tử biệt hoặc giả cuộc sống chung đượm nhiều nét trục trặc, xa cách, gian truân, oán hận.

Tại sao? Tại sao lại có những khác biệt oái oăm, trở trêu như vậy? Tuy có rất nhiều nguyên nhân (tính tình, lý tưởng, văn hóa, tôn giáo, vật chất, tinh thần, môn đăng hộ đối, tình trạng sức khỏe...) khiến cho sự lựa chọn đối tượng gặp nhiều phức tạp nên tình duyên cũng trở nên lúng củng, muộn màng, con đường tiến tới hôn nhân đầy khó khăn, rắc rối, nhưng có lẽ lý do thông thường hay được viện dẫn ra nhất là "Tại số nên tình duyên mới lận đận. Đành chịu vậy chớ sao".

Người viết đồng ý với phần thứ nhất trong câu nói trên là tại số mệnh nên chậm vợ, chậm chồng, nhưng lại rất đồng ý với phần thứ hai, vì tinh thần "buông xuôi", thiếu ý chí phấn đấu, với chủ trương "tính di số mệnh" cứ lạng yên mà chờ số đến. Cung Phu/Thê và các tinh đầu chỉ sự vui mừng về cưới hỏi (sinh nở) trong một lá số Tử Vi thường cho chúng ta biết một người lấy vợ/chồng sớm sửa hay muộn màng, hôn nhân được hanh thông nhẹ nhàng hoặc gặp chông gai trắc trở. Cung này cũng cho biết người vợ/chồng tương lai như thế nào, khả dĩ biết được những nét hợp thuận nhiều ít giữa hai vợ chồng ra sao trong cuộc sống lứa đôi. Ta cũng biết rõ là môn Tử Vi đầu số có thể tiết lộ cho ta những bí ẩn về cuộc đời chúng ta về những khía cạnh giàu/nghèo, may/rủi, sướng/khổ, thọ/yểu, quý/tiền, khỏe/yếu..., với những giai đoạn cùng/thông, bi/thái ra sao trong đời. Tóm lại, môn Tử Vi cho biết rất rõ ràng về một cá nhân với những ưu, khuyết điểm về mọi phương diện, và cuộc sống với những thuận lợi ít/nhiều ra sao. Tưởng cũng nên biết khoa Tử Vi **chỉ cho biết, chứ không sửa đổi vận mệnh** của ta được. Muốn lập thành một lá số Tử Vi, ta cần năm yếu tố

cần bản đánh dấu sự bắt đầu có mặt của ta trên thế giới này. Năm yếu tố cần thiết đó là: năm, tháng, ngày, giờ, và nơi sinh. Còn nếu muốn "cải duyên số", thì ngoài ý chí cương quyết và hành động đóng góp tích cực và thích đáng nhằm vào tình duyên từ chính chúng ta, khoa Phong Thủy có thể giúp chúng ta về rất nhiều phương diện: phú quý vinh hoa, khang kiện, hạnh phúc, trường thọ v.v... (xin đọc lại bài "Khoa Phong Thủy giúp chúng ta giảm bớt bệnh, họa như thế nào?" đã đăng tải trước đây), nhiều hi sự cưới hỏi, sinh nở, thêm người thêm phúc lộc... Sự hữu ích của khoa này là tăng tốt, giảm xấu hoặc tăng phúc, giảm họa

về mọi phương diện. Cần biết thêm là khoa này cũng có giới hạn của nó: tuy không thể biến một ông ăn mày thành một ông vua được, nhưng khoa này có thể làm cho ông ăn mày cũng như ông vua mạnh khỏe, may mắn, sung sướng hơn trước nhiều lắm.

Ta thử xem khoa Phong Thủy giúp về phương diện tình cảm, nhân duyên như thế nào ?

Mỗi người chúng ta có bốn hướng tốt và bốn hướng xấu. Bốn hướng tốt là Sinh-khí với Tham-Lang tinh, Dương Mộc; Thiên y với Cự Môn tinh, Dương Thổ; Duyên niên với Vũ Khúc tinh, Dương Kim; Phục vị với Tả bờ/Phụ bát tinh, Âm Thủy. Bốn hướng xấu là Tuyệt mạng với Phá Quân tinh, Âm Kim; Ngũ quỷ với Liêm Trinh tinh, Âm Hỏa; Lục sát với Văn Khúc tinh, Dương Thủy; Họa hại với Lục Tồn tinh, Âm Thổ. Vị trí của những hướng tốt/xấu của mỗi người được qui định theo tuổi (tháng và năm sinh), và vì vậy tọa lạc tại những phương hướng khác nhau. Nam, nữ cùng tuổi thường có những hướng tốt/xấu tọa lạc ở những phương vị khác nhau, và thường là tương phản nhau về phương diện tốt/xấu: những hướng tốt của người nam lại thường là những hướng xấu của người nữ cùng tuổi, và ngược lại. Sự đối chọi nhau về tốt/xấu được phân ra là Đông tứ trạch và Tây tứ trạch. Những hướng thuận lợi của Đông tứ trạch là Bắc, Nam, Đông và Đông Nam, và những hướng bất thuận lợi cho người thuộc Đông tứ trạch là Tây, Tây Bắc, Tây Nam và Đông Bắc. Người thuộc Tây tứ trạch được hưởng sự tốt lành từ những hướng Tây, Tây Bắc, Tây Nam và Đông Bắc, và gánh chịu những bất lợi từ những hướng còn lại là Đông, Nam, Bắc và Đông Nam.

Tinh đầu đóng tại những hướng tốt/xấu, cần tương sinh hoặc tương hòa về hành với cung thì mới tăng tác dụng tốt/xấu của hướng đó được. Nhưng nếu tương khắc về hành với cung, thì sự tốt/xấu vì thế giảm xuống. Nói một cách khác, hướng tốt có cung và tinh tương sinh hoặc tương hòa về hành thì sự tốt của hướng đó gia tăng và mang muôn vàn tốt lành lại cho ta. Còn nếu hướng tốt nào có tinh và cung xung khắc nhau về hành, thì không những không giúp gì ta được, mà lại còn gây bất lợi cho người thân của ta nữa. Để biết rõ ràng những hướng tốt của những tuổi nào có thể nhờ cậy hoàn toàn được, vì không có sự

tương khắc về hành giữa hai yếu tố cung/tinh, xin tham chiếu cuốn sách tựa "**Tử Vi & Địa Lý Phong Thủy Đường Trạch cho 100 tuổi -1904-2003-**" của tác giả Ngô Quốc Phong. Những hướng xấu lúc nào cũng gây tai vạ cho ta, và còn gây thêm phiền não cho người thân ngay cả khi cung tinh xung khắc nhau.

Nếu để ý đến những đặc tính tốt của những hướng tốt, ta thấy hướng Duyên-niên chủ mang những hi vọng về tình cảm nhân duyên, ngoài sự gia tăng tuổi thọ và những may lành khác. Vậy đây là hướng có thể giúp ta về phương diện tình yêu, hôn nhân, vợ chồng hòa hợp, gia đình yên vui, **với điều kiện hướng này giúp ta được, nghĩa là không có sự tương khắc về hành giữa cung và tinh.** Thí dụ người mệnh Khảm có hướng Duyên-niên đóng tại phương Nam (Ly) thuộc Hỏa, và Hỏa khắc Kim của sao Vũ Khúc, nên người mệnh Khảm không nhờ cậy hướng này được. Thí dụ thứ hai: Người mệnh Chấn có hướng Duyên-niên đóng tại phương Đông Nam thuộc Mộc. Kim của Vũ Khúc tinh khắc Mộc của Đông Nam, nghĩa là người mệnh Chấn cũng không nhờ vả, khai thác hướng tốt này được, vì sự tương khắc về hành giữa cung (Mộc) và tinh (Kim).

Nếu cứu xét những đặc tính của những hướng xấu, ta thấy hướng Lục sát thường mang nhiều tai họa, đổ máu, ly tán thất bại, hoang đàng, bất chánh, trác táng, hủy hoại gia phong tổ nghiệp. Hoang đàng, trác táng thường làm tan vỡ hôn nhân (sinh ly), tai họa có thể làm hại vợ chồng hoặc đôi uyên ương âm dương đôi ngả (tử biệt).

Hai hướng kể trên, một tốt một xấu với những đặc tính và quyền hạn của chúng, và sự tin tưởng vào số mệnh, khiến ta phải suy luận rằng người nào ngang trái, trác trở, bất hạnh trong tình duyên không thể không là những trường hợp sau:

a. Cung Phu/Thê với những hung và bại tinh trấn ngự, gây sóng gió, vất vả lận đận, xui xẻo về tình duyên, trong khi cung Phúc đức không đỡ đần, chế ngự, cứu nguy được.

b. Hướng Duyên-niên của cá nhân này, hoặc không nhờ cậy được vì cung tinh xung khắc, hoặc tuy không bị phá cách nhưng không nhờ vả được, là vì không may bị những vật thiên nhiên hay

nhân tạo vô tình ngăn trở, cấm cản, phá phách.

c. Hướng Lục sát chắc hẳn được tự do tung hoành, phát tác những hung hại, trong đó có sự rắc rối, thất bại tình cảm hoặc đổ vỡ, ly tan trong hôn nhân.

Tốt không giúp được trong khi xấu lại mặc sức hoành hành thì mọi hung hại có tác yêu tác quái cũng là lẽ dễ hiểu.

Chúng ta thử suy ngẫm điều này rồi tìm biện pháp sửa chữa: người nào có hướng Duyên-niên bị phá cách tốt vì cung, tinh tương khắc về hành, chắc chắn lúc trẻ phải trải qua hình thức vất vả về tình duyên, thí dụ như chậm lập gia đình, và nếu có lập gia đình sớm cũng khó thoát được những tiếng ong ve, gàn quai, thị phi trước/sau hôn nhân, vợ chồng phải có lúc xa cách nhau nếu không xa mặt thì cũng phải cách lòng, các con sau này cũng chậm trễ trong lãnh vực tình duyên, nhất là những cô cậu nào cũng có hướng Duyên-niên của mình bị phá cách tốt. Những người có cung Duyên-niên bị phá cách tốt là những người mệnh Khảm, Chấn, Tốn, và không tự chữa về phong thủy cho mình một cách đơn giản được. Phải nhờ cậy những ảnh hưởng tốt lành của những hướng tốt nào khác không bị phá cách như Sinh-khí, Thiên-y, Phục-vị, và phải ngăn chặn, cấm cản hướng Lục-sát của mình. Vì sự yếm chán những hướng hung rất đa dạng và phức tạp (cản bản là âm dương, ngũ hành được áp dụng triệt để trong phương cách yếm chán các hướng hung qua vật dụng, bài trí đồ đạc, gương ảnh trang trí, cây cối, màu sắc, âm thanh, ánh sáng v.v... tùy từng trường hợp) không thể trình bày cặn kẽ trong phạm vi bài này. Tuy nhiên, không phải vì hướng Duyên-niên không dùng được mà tất cả những người mệnh Khảm, Chấn, Tốn đều muộn hoặc ế vợ/chồng cả. Họ còn có thể nhờ được cung Thê/Phu và cung Phúc/đức trong lá số Tử Vi với những sao (tinh đầu) tốt phù trợ, và những hướng tốt khác đền bù, thí dụ như nhờ được hướng Phục-vị là hướng mang lại may mắn về mọi sự. Người mệnh Khảm có thể nhờ cậy và khai thác hướng Bắc, tức là phòng ngủ cần tọa lạc khu Bắc và đầu giường day về hướng Bắc. Vì hướng Đông lợi cho người mệnh Chấn, và hướng Đông Nam may cho người mệnh Tốn, nên hai mẫu người này cũng có thể tự làm gia tăng điều may lành cho mình và giảm thiểu

những xui xẻo tình cảm bằng cách thu xếp để phòng ngủ hoặc/và phòng làm việc chiếm cứ khu Đông, day đỉnh đầu khi nằm nghỉ và day mặt khi làm việc về hướng Đông (người mệnh Chấn), Còn người mệnh Tốn cũng có thể hưởng may lành bằng cách bố trí tương tự như trên, và nhớ rằng hướng Phục-vị mang lại may mắn là hướng Đông Nam.

Nếu muốn tốt về phương diện sự nghiệp, tài ngân..., nhờ hướng Sinh-khí. Nếu Sinh-khí không dùng được vì cung, tinh xung khắc, ta trông nhờ được hướng Thiên-y phù trợ cũng là tốt lành vô cùng về mọi phương diện, tuy ảnh hưởng may lành về tình duyên chắc chắn không được mạnh bằng hướng Duyên-niên.

Những người may mắn nhờ cậy và khai thác được hướng Duyên-niên đúng cách gia tăng được rất nhiều may mắn và giảm thiểu lận đận về tình duyên, cho chính mình và cho các con sau này. Nếu mua hay thuê nhà nên chọn ngôi nhà nào mặt tiền day về hướng Duyên-niên, phòng ngủ nên tọa lạc trong khu vực Duyên-niên, đầu giường cũng nhằm hướng này. Phòng làm việc cũng nên ở cùng khu vực và khi ngồi làm việc cũng nên ngồi đối diện hướng này để tiếp nhận những hi vọng tình cảm. Màu sắc các vật dụng trong nhà (đồ đạc, giấy dán tường/son, vật dụng trang trí...) nhất là trong phòng ngủ, phòng làm việc, phòng gia đình (family room) là nơi tập trung mọi sinh hoạt gia đình, cần phải hợp và lợi cho gia chủ. Phòng ngủ trong khu Duyên-niên, đầu giường day hướng Duyên-niên, mang thêm hòa khí, gắn bó, tình nghĩa giữa cho hai vợ chồng. Phòng gia đình (family room) tọa lạc khu Duyên-niên làm cho gia đạo an vui, bố mẹ con cái gần gũi yêu thương nhau hơn.

Khi hiểu và tán thành sự hiệu nghiệm tăng tốt giảm xấu rất tài tình, tinh vi của khoa Phong Thủy về mọi lãnh vực, của hướng Duyên-niên về khía cạnh tình cảm, nhân duyên, nhưng lại không chịu tìm cách tận dụng những thuận lợi, tốt lành mà ta và những người thân yêu có quyền được hưởng nhờ khoa này, thì không hiểu đó có là một phí phạm lớn lao không nhỉ?

• **Ngô Quốc Phong**
14515 Cardinal Creek Ct
Houston, Texas 77062
ĐT: (281) 488-7550

PHỐ CỔ HỘI AN XƯA VÀ NAY

Người xứ Quảng (Thích Nữ Như Viên)

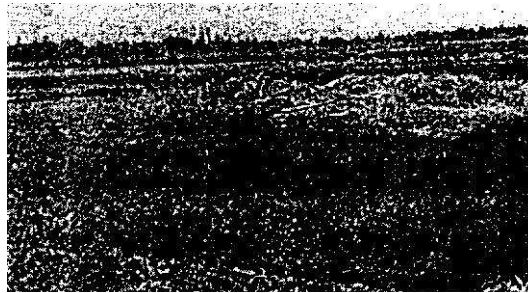
Theo bài viết của ông Đỗ Đình Truật (*) thì phố cổ Hội An xưa nhất thuộc văn hóa Sa Huỳnh của các tộc người trước khi có người Chăm, cách nay độ 3.000 năm.

Sau Sa Huỳnh, bộ tộc Chăm đã chiến thắng bộ tộc Sa Huỳnh và có mặt ở vùng này vào thế kỷ thứ VIII sau Tây lịch. Họ lập ra nước Chiêm Thành, từ đó sử Trung Quốc gọi là Lâm Ấp; và từ giai đoạn này Hội An là thương cảng mà Chăm là cửa ngõ của thành phố Sinhapura, là đường vào kinh đô Đồng Dương và tháp Mỹ Sơn, thành Trà Kiệu. Sử ta gọi là vùng "Chiêm Động". Từ thế kỷ thứ VIII đến thế kỷ thứ XI, người Chăm ở vùng đất này phải nói là cực thịnh... Nhưng từ đó trở đi là Chăm đi vào bước suy tàn do họ liên tiếp bị mất mùa, dịch tả và gây ra chiến tranh với nhà Lý, nhà Trần, kết hợp với giặc nhà Minh (Trung Quốc) gây chiến với nhà Hồ, cho nên năm 1402, Hồ Quý Ly và Đại tướng Đỗ Mãn (Đỗ Đình Hầu) đánh chiếm vùng Chiêm Động để bảo vệ Đại Việt, và Hội An trở thành hải cảng của Đại Việt từ đó. Hồ Quý Ly lấy Hội An làm chỗ đóng chiến thuyền, mở xưởng, lập trại thu nhận nhân công ở Trung Bắc vào làm việc, mở chợ, lập chùa... nhộn nhịp hẳn lên. Các thuyền buôn từ Thăng Long, Vân Đồn ở Bắc vào mua tơ lụa, tiếp tế lương thực và gạo, muối. Thầy dạy học, thầy thuốc, các sư sãi ở vùng Thăng Long (Thuận Thành, Bắc Ninh) cũng vào đây lập chùa giảng Phật v.v... và dĩ nhiên là thương cảng của người Việt ở đất Đàng Trong ra đời từ đó. Nhưng cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của nhà Minh đã gần 20 năm qua (1404-1420) cắt đứt sự phồn vinh ở Hội An, thay vào đó là máu và lửa! Mãi đến 1420, Lê Lợi đánh đuổi giặc nhà Minh ra khỏi đất Đại Việt, thì vùng Hội An lại trở thành vùng tranh chấp, phải đợi đến 1472, Lê Thánh Tông nam chinh đến núi Thạch Bi (Phú Yên

ngày nay) thì lịch sử Chăm và Đại Việt đã sang trang. Vùng Hội An trở lại phồn thịnh từ năm 1472.

Dưới triều Lê Thánh Tông, không những chỉ có Kinh Kỳ, Phố Hiến, Vân Đồn phồn thịnh, mà Hội An còn là nơi nổi bật, phố chợ đã nhiều, ghe thuyền từ Tân Đảo, Phúc Kiến, Indonesia, Amatawati cũng dồn dập đến buôn bán. Các chùa thờ Phật, thờ các Thần linh theo ý riêng của một số cộng đồng khác cũng được lập ra. Chùa, đền, dinh, miếu gần như quanh vùng Hội An đều có. Đặc biệt người Việt cổ thời Lê triều vào làm quan, vào khai thác vùng này, khi mất họ chôn theo tục Việt, tại chỗ mộ có bia ký; xây cất bằng đá, bằng hợp chất kiên cố, và biết chọn hướng chôn cất theo cung mạng của người chết (phân biệt rõ giữa nền văn hóa Việt Nam và Chăm khá rõ nét).

Một ngôi mộ cổ nằm ở Tây Bắc Hội An độ 3 km, xây bằng hợp chất, nay còn nằm trơ giữa đồng như một khối đá khổng lồ mà chung quanh không còn có đất đai thành quách chi cả (xem ảnh).



(Ngôi mộ tìm thấy ở gần Hội An)

Ngôi mộ ấy là một viên quan trấn của thời Lê Thánh Tông có chức phong là "Trần Công Hầu" nay hãy còn nguyên. Bên trong cũng có thể là một xác ướp.

Sang đến thời Lê thịnh, Hội An như vắng khách một thời. Nhưng khi Nguyễn Hoàng vào trấn thủ đất Thuận Quảng (1602) thì Hội An trở lại phồn thịnh. Vì Hội An là thương cảng duy nhất của Chúa Nguyễn ở Đàng Trong, nơi các Chúa Nguyễn nhập diêm tiêu, đồng, sắt để làm thuốc súng và bán ra sản phẩm tơ tằm, trầm hương, cây gỗ quý.

Nhưng phát triển nhất là thời Chúa Nguyễn Phúc Lan, cha Chúa Hiền Vương, vào trấn thủ đất Quảng Nam. Ông ra nhiều chiếu dụ mở rộng thương cảng Hội An, lập phố phường di dân đến, cho phép người nước ngoài như

Nhật Bản, Hoa kiều được mua đất lập phố, làm nhà, được lấy vợ người bản xứ không ngấm cấm, thuế khóa ưu đãi, quan lại không được phiền hà những nhiều, cho nên vào những năm 1618 - 1630 có nhiều người Nhật, người Hoa ở lại buôn bán trên vùng này. Nhờ vậy mà ngày nay mới còn lại cầu Tàu, cầu Nhật, phố này, phố kia mang sắc thái của họ, kể cả người Ấn Độ, người Mã Lai, người Bồ Đào Nha, người Hòa Lan v.v... gần như đều có mặt trên phố thị cổ Hội An.

Nhưng thời hoàng kim của Hội An cũng chóng trôi qua vì cuộc khủng hoảng kinh tế, chính trị của hai chế độ Trịnh - Nguyễn đều xuống dốc. Hội An lại vắng dần thương khách. Mặt khác, Hội An lúc này bị sông Thu Bồn bồi cạn, tàu bè ra vào khó khăn, nên có sự di dời tự nhiên vào cửa Hàn (Đà Nẵng). Từ đó vai trò thương cảng Hội An chấm dứt.

Điểm qua như vậy để chúng ta cùng thấy ai là người xây dựng đầu tiên ở thương cảng Hội An; ai đổ nhiều xương máu ở đây mới có Hội An. Dấu tích nào của người Việt xưa khai phá Hội An còn lại. Chính những vấn đề đó mới là mấu chốt để nghiên cứu lại một phố thị cổ mà người Nhật, người Hoa cũng có mặt ở đây, họ cũng chỉ là những khách hàng đến thương cảng Hội An để buôn bán mà thôi.

Còn hiện tại phố cổ Hội An như thế nào ?

Nếu trong chúng ta, những ai đó có một lần đến thăm hoặc có dịp đi qua phố cổ Hội An hôm nay thì sẽ thấy tận mắt phố cổ đã có nhiều đổi thay theo chiều hướng đặc biệt, làm tăng vẻ mỹ quan cho một phố thị mang nét cổ kính trở nên một nét đặc thù khác biệt với các thành phố hay phố thị khác.

Ở đây tôi muốn nói đến cái vẻ đẹp mà phố cổ Hội An đã làm tôi một người xứ Quảng có một thời trước đây thường lui tới, nhưng bằng đi một thời gian xa xứ trở về thăm lại chùa chiền và những người thân quen ở đó đã nhìn thấy tận mắt sự đổi thay. Ngôi chợ của Hội An vẫn buôn bán bình thường như trước đây, có thể là nguồn hàng hóa nhiều hơn chút đỉnh. Nhưng cái đáng nói nhất là những người dân sống tại phố Hội An đã không bỏ lỡ một cơ hội tốt là nhanh chân đi vào sự buôn bán mới. Tất cả những nhà ở trước đây bây giờ mở ra

những cửa tiệm, nào là cửa tiệm buôn bán áo quần may sẵn, hoặc tiệm may, cửa tiệm buôn bán chén bát sành sứ và các đồ dùng cổ xưa, cửa tiệm buôn bán tranh ảnh được vẽ trên lụa rất đẹp. Tại đây, tôi được thấy lại những bức tranh lụa mà người họa sĩ đã cố tình cho người thưởng lãm biết hoặc nhớ lại một thời huy hoàng của Hội An xưa. Những tiệm ăn cũng được mở ra rất nhiều. Đẹp nhất là vào buổi tối, nếu có ai đó rảnh rỗi, có nhiều thời gian thả bộ trên khắp các con đường phố chính gần chợ, gần bờ sông thì bạn sẽ thấy hai bên đường phố với những chiếc lồng đèn đủ màu đủ cỡ: hình tròn, hình bầu dục lớn nhỏ được các nghệ nhân khéo léo may bằng toàn bộ vải gấm Trung Quốc dán trên những sườn tre mảnh mai và người ta đã gắn bóng điện bên trong được treo tòn ten khắp nơi trên những cửa nhà hay trên những cửa tiệm chuyên bán độc nhất những lồng đèn này hay trên những Restaurant mở ra trên bờ sông. Những ánh sáng xanh, đỏ, tím, vàng được phản chiếu dưới nước từ các chiếc đèn này trông thật đẹp mắt. Tôi nghe kể lại là vào những đêm trăng sáng các nhà người ta tắt hết đèn điện để chỉ thấy những chiếc đèn lồng đủ màu này chiếu sáng làm cho thành phố đẹp hẳn lên một cách mờ ảo. Và những quán ăn thì người ta cho đốt đèn cầy trên các bàn ăn. Những cây đèn cầy này đã được đốt lâu ngày chất sáp chảy dài xuống tụ lại trông như những khối thạch nhũ. Khách nước ngoài ngồi uống cà-phê trong những quán ăn này hay trong những nhà hàng xây trên bờ sông rất đông. Một cảnh trí thật thơ mộng êm đềm hấp dẫn như thế làm sao không chiêu cảm được những bước chân của khách nước ngoài hay những con người có những tâm hồn yêu thích. Tôi đã mãi mê đi ngắm nhìn nhiều nơi trên đường phố ban đêm thật lâu mà không thấy chán, để buổi sáng hôm sau còn quay lại lần nữa để tìm mua một số những chiếc đèn vải gấm xinh xắn này và những ống tre còn xanh vỏ mà những nghệ nhân đã sáng kiến khắc lên thân cây những chữ Tàu như: Phước-Lộc-Thọ, Cát Tường Như Ý, v.v...

Sở dĩ phố cổ Hội An bây giờ buôn bán lên sắc như vậy là vì những năm gần đây số người ngoại quốc Anh, Pháp, Mỹ... đến Hội An tham quan rất đông. Có lẽ vì Hội An là một thành phố cổ mà người ngoại quốc thì lại thích tham quan những nơi cổ kính; nơi đó lại có không

khí trầm lắng không ồn ào náo động như đa số thành phố khác. Cộng thêm vào đó là Hội An một phố cổ ở một tỉnh lẻ của một đất nước châu Á, giá cả sinh hoạt ăn uống rất rẻ, lại thêm Hội An nằm gần Cửa Đại có bãi biển tắm cho khách tham quan và cảnh đẹp cũng như thổ sản ở Cù Lao Chàm đã thu hút khách tham quan. Tất cả những yếu tố sẵn có đó đã chiêu cảm nhiều bước chân khách nước ngoài đến với Hội An, làm cho người dân tại đó có một cuộc sống mới, một nghề làm ăn mới. Nhưng phố cổ Hội An vẫn giữ nét trầm lắng lâu nay dù khách tham quan ngoại quốc có đến nhiều, dù những cửa tiệm có mở ra nhiều để phục vụ khách đi nữa.

Với cái nhìn của một người dân xứ Quảng, lâu lâu có dịp về thăm lại quê hương, được nhìn thấy tận mắt những cái đổi thay mà những cái đổi thay đó lại làm đẹp cho thành phố mình, cho người dân xứ sở mình có cuộc sống vật chất khá hơn và nhất là đời sống tinh thần không bị một ảnh hưởng xấu nào, đó là niềm vui rất lớn cho bất cứ ai.

Sau bài viết này, nếu có những ai là người con xứ Quảng có dịp trở về thăm lại quê hương, dẫu bây giờ không còn một người thân nào ở đó nữa cũng nên đến thăm lại phố cổ Hội An một lần để chứng kiến tận mắt những gì tôi vừa mới kể ở trên để thấy lòng ấm lại một chút tình quê hương mà chúng ta đã vì một lý do nào đó đã rời xa, không còn sống tại đó để thử, để ăn những món đặc sản như những tô phở Cao Lầu mà chỉ ở phố cổ Hội An mới có, hay những đĩa rau ghém mang mùi vị đặc biệt mà khi ra đến Đà Nẵng thì không còn mùi vị ngon ngọt đó nữa. Có lần tôi có dịp hầu cơm cho một vị Thầy mà vị Thầy này là người bản xứ ở Hội An, Thầy có việc vào Sài Gòn. Hôm đó tôi dọn cơm Thầy dùng, trong bữa cơm có món rau sống, Thầy ăn rồi Thầy nói: "ăn rau sống trong miền Nam này chẳng có mùi vị chi cả, rau sống ở Hội An thật đặc biệt". Khi đó tôi nghe Thầy nói nhưng cũng không có ý niệm gì vì tôi không phải là người sinh ra và sống tại Hội An nên không rành rẽ chi lắm, nhưng sau có dịp về thăm chơi ở Hội An, có dịp được ăn món rau sống thì mới nhận ra lời Thầy nói là đúng.

Vài dòng thơ thiếu giới thiệu về phố cổ Hội An hôm nay, nghĩ rằng sẽ có những cõi lòng đồng điệu là người con

Sông trăng tình Mẹ



*Những vần thơ cho Mẹ
Trái dài máy sông trăng
Những vần thơ cho Mẹ
Trong tim con thường hằng*

*Mẹ là Trăng sáng, ỏi Trăng
Là hương Hoa Buổi đêm rằm
óng tỏ
Mẹ là đó, những bài thơ
Bài thơ bất tận hưởng mở
cuộc đời*

*Cho con tuổi thắm nụ cười
Vượt bao gian khổ dù đời
nhiều khê
Mẹ là suối ngọt con về
Mẹ là bóng mát chỗ che cuộc
đời*

*à ỏi, tiếng Mẹ ru hời
Tiếng ru ấm cả vùng trời hoa
niên
Dịu dàng ánh mắt Mẹ hiền
Nguồn thơ trong sáng triền
miên nắng vàng
Thuyền con đi vạn dặm
trường
Cũng về bên Mẹ chiêu dưỡng
ánh hồng
Bao la tình Mẹ mệnh mông...*

• **Tuệ Nga**

xứ Quảng nói riêng và những ai đó mà chưa một lần đặt chân đến phố cổ Hội An thì cũng nên đến tham quan một lần cho biết.●

KHÓA TU GIEO DUYÊN KỲ 4

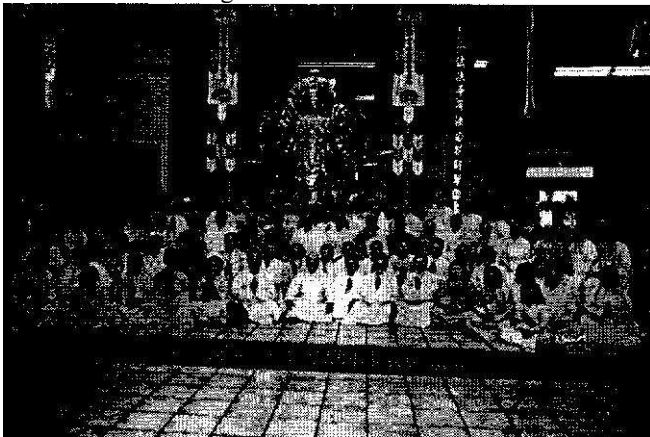
Tại chùa Viên Giác

• Nhựt Trọng

Không như tại quê hương Việt Nam của chúng ta chỉ có hai mùa mưa, nắng; thời tiết Tây Âu đổi thay qua bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông thật rõ rệt và hầu như đa số người dân bản xứ rất trân quý mùa Hè!

Năm nay, trong khi nhiều người sắp xếp việc nhà, xin nghỉ Urlaub để đi du lịch khắp nơi thì một số đông Phật Tử thuần thành đang hướng tâm về Khóa tu Gieo Duyên kỳ 4 tại chùa Viên Giác, Hannover và Khóa tu học Phật pháp Âu Châu thứ 14 sắp được tổ chức tại Anh quốc.

Chúng tôi đã khởi hành từ chiều ngày thứ sáu, 28.06.2002 để về chùa dự buổi liên hoan mừng sinh nhật của Thượng Tọa Viên Giác: Nhưng vì kẹt xe và trời mưa to, nên chúng tôi đã đến nơi không đúng giờ dự định! Dọc đường, mặc dù rất nôn nao, nhưng là Phật Tử, chúng tôi đã vững tin vào hai chữ: Nhân duyên! Sau hết, chúng tôi cũng đến kịp để kính mừng sinh nhật của Thầy và chung vui khoảng 30 phút cuối. Chúng tôi rất vui mừng được gặp Thầy, gặp bạn và sống qua những ngày an lạc dưới mái chùa Viên Giác thân thương!



Hơn 70 Phật Tử và 40 Tăng Ni tham dự khóa tu gieo duyên kỳ 4 tại chùa Viên Giác từ ngày 1 đến 14.7.2002.

Ngày thứ bảy và chủ nhật tiếp theo, chúng tôi đã tham dự các buổi họp thường niên của Ban Chấp Hành Hội và các Chi Hội Phật Tử VNTN tại Đức quốc, trình bày, thảo luận về việc tu học, sinh hoạt, những ưu khuyết điểm trong năm qua và hoạch định phương hướng cho thời gian tới. Ngoài ra, Đại hội cũng bầu lại Tân Ban Chấp Hành Hội Phật Tử VNTN tại Đức quốc, nhiệm kỳ 2002.2004 với kết quả tốt đẹp.

Thượng Tọa Viên Giác cũng ghi nhớ kỷ niệm ngày cố Thượng Tọa THÍCH THIỆN THÔNG viên tịch, tính đến nay thắm thoát đã tròn 2 năm và trưa ngày 30 tháng 6 đã chủ trì buổi lễ cúng Đại Tường thật trang nghiêm.

Quý Chư Tôn Đức Tăng Ni đang An Cư Kiết Hạ tại chùa và rất đông Phật Tử về dự khóa tu cùng với gia đình Đạo hữu Đỗ Văn Thông, bảo đệ của Thầy đã thành tâm tưởng niệm công đức, nguyện hạnh của Thầy!

Sáng ngày thứ hai, 01.07.02, Thượng Tọa Viên Giác đã chủ trì lễ khai giảng khóa tu Gieo Duyên 4. Cùng thời gian này, còn có các khóa tu dài ngày tại chùa Khánh Anh, Pháp quốc cũng như chùa Khuông Việt tại Na Uy, nhưng số Phật Tử ghi danh tham dự cũng lên đến 60 người và một số vắng lai. Phần quý Chư Tôn Đức Tăng Ni đang An Cư Kiết Hạ tại chùa và về tham dự khóa tu là 40 Vị.

Với điều kiện phòng ốc tại chùa Viên Giác, tổng số Tăng Ni và Phật Tử trên 100 người thật là lý tưởng cho việc tu học và sinh hoạt.

Về Thời Khóa Biểu tổng quát, chúng tôi ghi nhận:
05g45 : Tọa thiền, tụng Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm,
Kính hành nhiều Phật.

08:00 : Ăn điểm tâm

09 :00 : Giáo lý

11 :00 : Ăn cơm quá đường, Kính hành nhiều Phật.

13 :00 : Chỉ tịnh

14 :30 : Giáo lý

17 :00 : Công phu chiều, tụng kinh A Di Đà và Mông Sơn Thí Thực.

18 :30 : Cơm chiều

20 :00 : Lạy Kinh Đại Bát Niết Bàn

22 :30 : Chỉ tịnh

VỀ GIÁO LÝ :

* Thượng Tọa VIÊN GIÁC dạy tiếp Kinh Viên Giác, đến lần thứ 17-18. Đọc từng phần Kinh văn, Thượng Tọa đã giảng giải rất rõ ràng và nêu lên nhiều dẫn dụ vô cùng lợi lạc cho việc tu học:

Phẩm Biện Âm Bồ Tát nói về các phương pháp tu hành làm cho Tâm được sáng suốt, thấy được Viên Giác Tính của mình, đó là Tu chí, Tu quán và Tu thiền.

Tịnh Chương Nghiệp Chương Bồ Tát hỏi Phật: "Chúng sanh đã là Bồ Tát, có Phật tánh, tại sao bị ô nhiễm, vô minh?"

- Vì tham, sân, si che đậy Giác tánh, do bốn điều chánh tạo ra là: Nhân tướng, Ngã tướng, Chúng Sanh tướng và Thọ Giá tướng.

Thầy cũng đã kể cho Phật Tử một câu chuyện rất ý nhị: Có một đứa con thường gây nhiều tội lỗi. Người cha dạy: Mỗi khi con làm một điều lỗi, con đóng lên tường một cây đinh. Thời gian đầu, mỗi ngày người con đã đóng đến hàng chục cây đinh, nhưng anh ta cố gắng bớt dần cho đến khi không còn đóng thêm lên tường một cây đinh nào nữa! Người cha nói: Như vậy tốt lắm và bây giờ, nếu ngày nào không làm gì lỗi, con nhổ đi một cây đinh. Một thời gian sau, số đinh mà anh ta đã đóng lên tường được nhổ hết!

Người cha lại chỉ dạy cho đứa con của mình : Dù vậy, nhưng tiếc thay, trên tường vẫn còn lưu lại những dấu đinh! Tốt hơn hết, con phải cố gắng đừng gây điều gì tội lỗi!

* Đại Đức HẠNH TẤN đã giảng dạy về cách thờ Phật, lạy Phật, cúng Phật, ăn chay và Tu Bát Quan Trai Giới. Qua cách giảng dạy thật cởi mở, Thầy đã hướng dẫn và giải đáp cho học viên nhiều điều rất lợi lạc.

* Đại Đức ĐÔNG VĂN đã thuyết giảng về Kinh Pháp Hoa đến Phẩm Ngũ bá Đề Tử thọ ký.

Trong thời Pháp thứ hai, Thầy muốn dành thời gian để giải đáp những thắc mắc của học viên và đã kể nhiều câu chuyện Đạo thật lý thú và lợi lạc.

* Đại Đức HẠNH B O đã giảng về tu học, làm Phật sự và đặc biệt là làm trụ trì! Qua những mẫu chuyện vui, ý nhị, Thầy đã đem đến cho học viên sự gần gũi thân thiết và những kinh nghiệm thực tiễn, sống động.

* Đại Đức HẠNH VÂN, HẠNH TỬ và HẠNH AN đã hướng dẫn học viên về nghi lễ :

- Nhắc lại về nghi thức sử dụng chuông mõ.
- Hướng dẫn nguyên tắc căn bản sử dụng Khánh, Linh, Tang.

- Thực tập tán tụng để có thể hòa theo quý Chú Tôn Đức trong các khóa lễ, Ví dụ như Tán Lư Hương, Tán Thượng Lai, Tán Tam Quy.

- Hướng dẫn chủ trì một khóa lễ Phật như xướng Dâng hương, Tán Phật, Quán Tưởng...

Thầy trò đều đồng ý là về nghi lễ, về việc sử dụng Linh, Tang cần có thời gian và sự thực tập thường xuyên. Nhưng với những giờ học rất vui, quý Thầy cũng đã hướng dẫn cho Phật Tử những nguyên tắc căn bản , có thể áp dụng cho việc tu học của mỗi người , đặc biệt rất hữu ích cho các Đạo hữu trong Ban Nghi Lễ hoặc Hộ Niệm tại các Chi Hội địa phương.

Trong khóa tu Gieo Duyên năm nay, còn có sự giảng dạy của quý Khách Tăng như Thượng Tọa TANTRA, Thượng Tọa LA HẦU LA và Sư Cô DOKO WASKONIG với sự thông dịch của Đại Đức HẠNH GI I.

* Thượng Tọa TANTRA là một Tu sĩ Phật Giáo, người Mỹ. Thầy đã nói Pháp về Sự Linh Ứng của QUÁN TH ẨM BỒ TÁT và Thầy muốn có sự gần gũi với học viên, cũng như dành nhiều thời gian cho các câu hỏi. Thầy cũng khuyên Phật Tử nên trì những câu Thần Chú ngắn như "OM MA NI BÁT DI HỒNG" và niệm một danh hiệu Phật, hướng tâm về vị Phật đó.

* Thượng Tọa LA HẦU LA, người Tích Lan. Thầy đã có nhiều nhân duyên với Phật Tử Việt Nam, đã tháp tùng TT Viên Giác về Chi Hội như Mannheim và các Chi Hội khác, nhân dịp các khóa tu Bát Quan Trai Giới. Trong khóa tu này, Thầy đã giảng cho học viên một thời Pháp về Tam Quy, Ngũ giới.

* Sư Cô WASKONIG, người Đức, tu theo môn phái Thiên Tông, Nhật Bản. Cô đã nói về Phật Giáo ở Đức, về sự du nhập, thành hình, phát triển cũng như các tổ chức Phật Giáo ở đây. Cô cũng cho biết, trong tương lai, Phật Giáo Đức có phương hướng giải quyết những vấn đề về tâm linh và truyền bá rộng rãi hơn Giáo lý Phật Đà.

Ngoài ra, chúng tôi được biết, vào ngày thứ năm 11.07.02, một phái đoàn Phật Giáo Áo, 30 vị, gồm có quý Chú Tôn Đức và Phật Tử đã đến thăm chùa, lưu lại một đêm và hôm sau đã lên đường sang Đan Mạch. Phái đoàn đã nhiệt thành tán thán khóa tu và rất thích thú với thời khóa Công phu khuya, Tụng Thần chú Thủ Lăng Nghiêm, đặc biệt là Nhạc lễ của chùa Viên Giác!

Về sự sinh hoạt, tu học và nền nếp của khóa tu, chúng tôi ghi nhận:

- Mỗi ngày đều có một nhóm Tác bạch cúng dường Trai Phạn và Trai Tăng, sửa soạn Trai nghi dâng lên hiện tiền Chú Tôn Đức, noi gương Đức Đại Hiếu Mục Kiên Liên Bồ Tát, nguyện cầu cho cha mẹ còn tại thế được tăng Phước, tăng Thọ,

mạng vị bình an; cho cha mẹ nhiều đời nhiều kiếp được vãng sanh về cảnh giới Tây Phương Tịnh Độ.

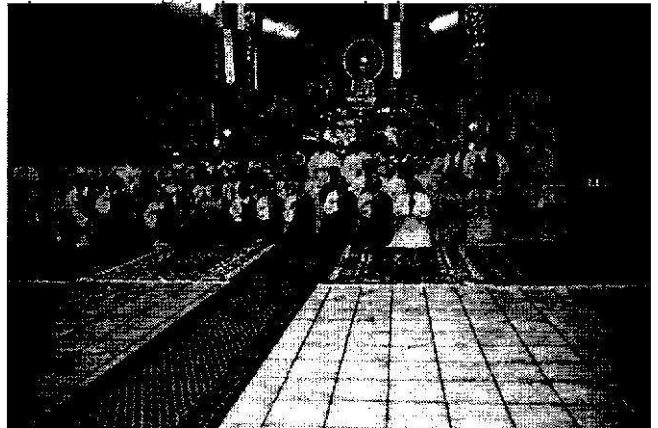
Có những gia đình Phật Tử phát tâm cúng dường Phổ Đồng Tịnh Tài dâng lên tất cả hiện tiền Chú Tôn Đức Tăng Ni; hành trì đi giáo Đức Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, không có tâm phân biệt đối với một Sa Di, Đại Đức hay Thượng Tọa. Cũng như ở ngoài đời, người Phật Tử cần có lòng từ bi, lân mẫn đối với mọi người, không vì sang hèn, địa vị xã hội thấp cao hay trình độ học vấn mà kính nể hoặc khinh thường!

Hàng đêm Thượng Tọa Viên Giác cũng chủ trì và hướng dẫn Đại chúng và học viên lay kinh Đại Bát Niết Bàn, mỗi chủ một lay. Trong khóa tu năm nay đã lay đến Phẩm Thánh Hạnh. Mỗi đêm, chúng tôi lay được từ 300 đến 320 lay.

Chúng tôi thiết nghĩ, điều lợi lạc trước tiên là cái tâm ý phát nguyện lay Kinh ; sau nữa cũng mang đến cho người hành trì sức khỏe về thể chất cũng như tinh thần.

Trong khóa tu này, Ban Tu Học cũng có phổ biến một phiếu thăm dò ý kiến về các phương diện tu học, ăn nghỉ, nền nếp v.v... và được học viên tích cực đóng góp. Điển hình như về việc lay Kinh Đại Bát Niết Bàn, có người viết: Vì sợ không theo nổi nên có nhiều người không dám tham dự khóa tu! Điều này, Thượng Tọa Viên Giác đã nhiều lần nhắc nhở Phật Tử không nên cố gắng quá sức. Nếu thấy mệt thì quỳ lay hay ngồi lay ; cũng có thể ngồi nghe xướng và niệm Phật !

Đặc biệt, Thầy đã cho thực tập "Một ngày Tịnh Khẩu". Ngoài những thời khóa tụng Kinh Chú và Học Giáo Lý, Đạo Tràng đã giữ được sự yên lặng, không nói chuyện riêng tư. Thỉnh thoảng cũng có vài Đạo hữu để mất chánh niệm, nhưng đã dừng lại ngay. Chúng tôi thấy, kết quả khoảng trên 80% và chúng tôi thiết nghĩ nếu sau này trong mỗi khóa tu có được một hai ngày Tịnh Khẩu như trên và hàng ngày chúng ta cố gắng giữ được 50% của ngày Tịnh Khẩu thì lợi lạc rất nhiều!



Các giới tử trong ngày thọ giới Bồ Tát

Trong khóa tu Gieo Duyên năm nay cũng có một buổi lễ truyền Bồ Tát Giới tại gia thật trang nghiêm. Bảy Ưu Bà Tác và 12 Ưu Bà Di đã thọ 10 Giới trọng và 48 Giới Khinh, nguyện ăn chay 10 ngày mỗi tháng, hành trì sáu phép Ba La Mật. Xin chào mừng những Đạo hữu tân Bồ Tát sơ phát tâm!

Ngoài ra còn có hai Phật Tử, một Nam, một Nữ đã phát tâm Quy Y Tam Bảo, thọ trì Ngũ Giới.

Về nền nếp, Ban Tu Học có nhắc nhở học viên khi đi kinh hành chỉ xá các bàn Phật ở vòng đầu, sau đó nên nhiếp tâm niệm Phật, giữ đúng nhịp chân, ví dụ như trong khi niệm hồng danh NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT, chữ A và chữ Phật rơi vào bước chân mặt. Vì vậy, các buổi kinh hành nhiều Phật rất trang nghiêm và đẹp mắt!

Giày dép cũng được xếp tương đối gọn gàng, trật tự. Tuy nhiên, chúng tôi ghi nhận cũng còn một vài Đạo hữu mượn dép của người khác gây không ít sự phiền hà! Chúng tôi xin đề nghị khi đi dự khóa tu, chúng ta nhớ đem theo một đôi dép!

Cứ mỗi độ Hè về, nhân mùa Đại lễ Vu Lan báo hiếu, trong 3 tháng An Cư Kiết Hạ của Chư Tôn Đức Tăng Ni, tịnh tu Giới Đức tinh nghiêm, Phật Tử tại Cộng Hòa Liên Bang Đức nói riêng và tại các nước lân cận nói chung, đã vân tập về chùa Viên Giác để tham dự khóa tu Gieo Duyên. Trải qua những ngày tu tập như một người xuất gia, chúng tôi được sống với Thầy, bạn dưới một mái chùa, được học hỏi về Giáo lý Phật Pháp, tri tụng Kinh Chú. Ngoài ra, chúng tôi còn được rút tỉa những kinh nghiệm về sự sinh hoạt tập thể, về việc tổ chức v.v...

Hai tuần tu học trôi qua nhanh chóng. Ngày chủ nhật 14.07.2002, lễ Bế giảng đã được cử hành thật trang nghiêm mà tươi vui, thân thiết.



Chư giới sư và các giới tử thọ Bồ Tát Giới tại gia ở Tổ Đường

Buổi ăn Quá Đường hôm nay, Thượng Tọa THÍCH MINH PHÚ, Chi Bộ Phó Chi Bộ Phật Giáo VNTN tại Đức Quốc và phái đoàn đến từ chùa Thiện Hòa, Mönchengladbach đã cúng dường Trai Tăng.

Phật Tử chúng con xin thành tâm cảm niệm ân đức của Thượng Tọa Viên Giác đã quan tâm và tạo điều kiện để chúng con tu học; quý Thầy, Cô đã tận tình giảng dạy cho chúng con và truyền trao những kinh nghiệm quý báu.

Chúng tôi cũng không quên tán thán công đức Ban Tu học, Ban Trai Soạn, Hành Đường, Vệ Sinh cũng như tất cả các Đạo hữu đã âm thầm phục vụ, đóng góp công sức để khóa tu được viên thành tốt đẹp.

Ngưỡng nguyện hồng ân Tam Bảo gia hộ cho quý Thầy Cô, quý Chư Tôn Đức Pháp thể khang an, chúng sanh dị độ. Kính chúc quý Đạo hữu cùng bầu quyến thân tâm thường an lạc và hẹn gặp lại vào khóa tu Gieo Duyên kỳ 5, 2003.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

Mẹ mất rồi Đòi mất cả niềm vui

*Còn mưa nhỏ, ngoài song thưa, lạnh ngắt
Khói hương cay thêm cô cút niềm đau
Thêm ánh nến chập chồn trong lòng mắt
Tuồng mẹ về trong trâm tích ngàn lau.*

*Con thiếp đi theo từng giọt kinh cầu
Nghe đã thấm trên dòng thân-tâm-ý
Giọt sầu tan theo từng giọt mưa mau
Mà thương tiếc vẫn trên dòng hệ lụy!*

*Con đã khóc âm thầm trong hư ảo
Mặn bờ môi nghe xót nỗi ngậm ngùi
Còn gì nữa, thêm tui lòng hiếu đạo
Mẹ mất rồi, đòi mất cả niềm vui!*

*Hai mươi năm con không về thăm mẹ
Tháng ngày dài chông chất nỗi nhỏ thương
Mẹ ơi mẹ, đã một thời hưng phế
Mà riêng con vẫn lưu lạc tha phương!*

*Con tình thức giữa mịt mù sương lạnh
Mẹ về đây hay bèo ảnh trong mơ?
Trong hương khói chập chồn lên di ảnh
Thấy mẹ cười vẫn độ lượng như xưa.*

• **Tùy Anh**

(Nhân ngày giỗ mẹ, 12.7.02)

CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp của Ông Bà Nguyễn Đình Tâm - Trần Thị Hồng Sương, Chi Hội Trưởng Chi Hội Phật Tử VNTN tại Berlin, báo tin Lễ Thành Hôn cho Thú Nam là:

**Cậu Nguyễn Đình Khanh
kết duyên cùng**

Nguyễn Huỳnh Ngân Khanh

Thú Nữ của Ông Nguyễn Hòa, Chủ bút báo Viên Giác và Bà Huỳnh Thị Thúy Lan, Chủ bút tập san Viên Giác, bút hiệu Phù Vân, ở Hamburg.

Hôn lễ sẽ được cử hành tại Tư Gia vào ngày Thứ bảy 28.09.2002. Chúng tôi xin chung vui cùng hai họ Nguyễn và chúc hai cháu Đình Khanh & Ngân Khanh Trăm Năm Hạnh Phúc.

- Thầy Chủ Nhiệm Báo Viên Giác

- Hội Phật Tử và các Chi Hội PT VNTN tại Đức

- Ban Biên Tập & Kỹ Thuật Báo Viên Giác.

- Gđ. Dư Thị Diễm Buồn (Illinois). Gđ. Ngô Minh Hằng (New Jersey/USA). Gđ. Nguyễn Quý Đại (München/Germany). Gđ. Lê Thanh Tùng (Bochum/Germany). Gđ. Phạm Phú Minh (Bergen/Norway). Gđ. Nguyễn Tuấn (Pennsylvania/USA). Gđ. Từ Nguyên và các văn hữu ở Pháp.

NAM MÔ BỐN SỬ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

Trưa nay, thứ bảy, sau giờ Ngọ trai quá đường, tôi lên phòng để nghỉ trưa, ngồi dựa lưng vào ghế hồi tưởng lại những ngày đã qua.

Khóa Tu Gieo Duyên bắt đầu vào ngày 1.7.02, thứ hai, sau thời tụng kinh Lăng Nghiêm sáng, để chuẩn bị vào bữa ăn sáng. Các Phật Tử từ các nơi về dự khóa Tu Gieo Duyên 2002 đã tề tựu đông đủ.

Được sự hướng dẫn của Thượng Tọa Viện Chủ chùa Viên Giác, chúng tôi ghi danh và hình thành một Ban Tổ Chức ngay sau đó, chia ra: Ban Hương Đăng, Ban Hành Đường, Ban Trai Soạn và Ban Vệ Sinh, đâu đó thật là nghiêm túc, giờ học, giờ tụng kinh, giờ Ngọ trai quá đường, ảm thực.



Chư giới sư và các giới tử thọ Bồ Tát giới tại gia ở chánh điện

Thời gian đã được quý Thầy sắp xếp thật là kỹ, một ngày có 3 thời Kinh và 2 buổi học, nghe giảng Pháp. Tối lại có 1 tiếng rưỡi tụng Phật, đọc một chữ, lạy một lạy trong kinh Đại Bát Niết Bàn.

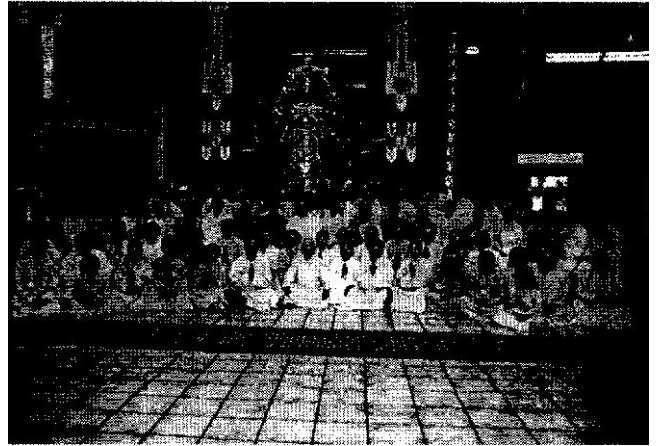
Thấm thoát đã gần 2 tuần, tôi suy nghĩ trong thời gian này tôi được những gì?... Thật là lợi lạc về tinh thần rất là vô giá đã được nghe quý Thầy giảng pháp:

- Thầy Thượng Tọa Viện Chủ đã giảng bộ kinh Viên Giác.
- Thầy Đồng Văn đã giảng bộ Kinh Pháp Hoa,
- Thầy Hạnh Tấn đã chỉ dẫn cách ăn chay lợi lạc như thế nào, thờ Phật và lạy Phật.

Còn quý Thầy khác: Thầy Hạnh Văn, Hạnh Từ hướng dẫn cách Tụng, Tán và đi chuông, mõ, tang, khánh. Thật là lợi lạc cho Phật Tử để biết thêm nghi lễ.

Đặc biệt là ngày thứ năm, tuần đầu, được Thầy Thượng Tọa Viện Chủ cho thực hành tu Tịnh Khẩu một ngày. Thật là lợi lạc vô cùng, riêng tôi chắc chắn một ngày thứ năm này là một dấu ấn lớn cho bản thân, không hỷ, nộ, ái, ố, sân, si, mà chỉ cười, thật là hỷ xả. Vì nhìn những người bạn đồng tu trong khóa mọi người giống như nhau, chỉ nhìn nhau cười, vì có ai nói được dẫu mà làm cho người đối diện phải buồn lòng hay tức giận. Tôi thiết nghĩ rằng đây là một bài học quý giá cho tôi để thực hiện trong đời sống. Có thể ít nói mà niệm Phật nhiều hơn - càng nhiều càng tốt- một cái tâm khởi nhẫn, lặng thinh khi nghe người đối diện nói không theo ý mình.

Qua những bài pháp của quý Thầy giảng - Đặc biệt hàng ngày những buổi trưa Ngọ trai quá đường, được nghe những bài pháp của Thầy Thượng Tọa Viện Chủ sau khi các Phật Tử tắt bạch. Tôi nghĩ rằng bản thân tôi và quý Phật Tử trong đạo tràng tu học trong khóa Tu Gieo Duyên này đã nhiều đời nhiều kiếp đã tu, được tu nên mới có được nhân duyên như ngày hôm nay mới nghe được những bài pháp của Thầy Thượng Tọa thật là quý báu, để học tu, biết tu và tu để lợi lạc cho bản thân tôi nói riêng, cùng các Phật Tử trong khóa tu nói chung được hưởng phước đức hữu lậu và vô lậu.



Toàn thể học viên và chư Tăng Ni trong khóa tu gieo duyên kỳ 4 tại chùa Viên Giác từ ngày 1 đến 14 tháng 7 năm 2002

Trong mùa Tu Gieo Duyên này tất cả chúng ta đều lợi lạc nhờ Phật lực của Chư Phật và Tam Bảo hộ trì cũng như các Chư Tăng Ni trì tụng, nguyện cho hiện tiền Ông Bà, Cha Mẹ, anh em, thân bằng quyến thuộc của chúng ta được thân tâm an lạc và những người quá cố được siêu sinh Tịnh Độ, quý hóa thay, và nguyện ước này trong những mùa Tu Gieo Duyên tới nếu được thuận duyên tôi xin nguyện tiếp tục ghi danh tu học để tăng trưởng Bồ Đề tâm mà tôi đã phát nguyện trong Giới Đàn Bồ Tát năm nay.



Nghi thức quá đường

Nguyện cầu cho tất cả Phật Tử trong đạo tràng thân tâm an lạc, tinh tấn Bồ Đề tâm kiên cố phát tâm bố thí cúng dường - Trì giới và Thiền định, tu tập làm trong chánh niệm, sống trong tỉnh thức và nguyện cầu cho chúng sanh đều trọn thành Phật đạo.

• Phật Tử Nguyên Trí
(Trong mùa Tu Gieo Duyên)

MỘT NGÀY VÌ MỌI NGƯỜI

• Minh Hiếu



Vào ngày 27.04.02 phái đoàn chúng tôi gồm 10 người (5 Tu sĩ và 5 Phật tử: Thiện Tâm, Thiện Ứng, Thu Hương ở Hamburg, còn 2 vị khác ở Mỹ) đại diện cho quý Phật tử Việt Nam tại Đức Quốc đến viếng thăm những cụ già và trẻ em bất hạnh đã bị bỏ quên bên lề xã hội.

Sau giờ công phu khuya, chúng tôi tranh thủ chất đồ lên xe, những bao hàng nặng nề cuối cùng đầu cũng vào đấy, mọi người nhể nhài mồ hôi, nhưng không nghe ai than mệt mà chỉ đứng cười, nhìn chiếc xe đầy ắp hàng như lòng người đầy ắp tình thương.

Đúng 7 giờ thì xe bắt đầu lăn bánh. Sau hồi cười nói chào hỏi nhau, ai nấy đều nhắm mắt. Vì xe thì ưu tiên chở hàng, mà đường lộ thì rất xấu, nên đã có vị lật đật uống thuốc chống ói. Trên lộ trình, tiện đường chúng tôi ghé thăm trại tâm thần Lê Minh Xuân, cơ sở này thuộc sự quản lý của nhà nước VN nên chúng tôi không thể chụp hình được. Sau khi thăm hỏi và trao 270 phần quà cho từng bệnh nhân (mỗi phần trị giá 15.000đ x 270 = 4.050.000đ VN).



Chúng tôi tiếp tục lên đường để đến địa điểm chính - Trung tâm nuôi dưỡng người già và trẻ mồ côi của chùa Cẩm Phong, xã Cẩm Giang, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Người già và trẻ em tổng cộng 130 vị, 130 phần quà đã được trao tận tay, trong đó 42 em bé mồ côi từ 1 đến 11 tuổi, vì là con của nhà chùa, nên các em được cạo tóc để chỏm cạo. Nơi đây đã để lại một ấn tượng trong lòng Thiện Tâm & Thiện Ứng, khi các em đồng hát: Đàn em là những mầm măng non ... nhờ bao hàng trúc che chở bên mình, đàn em được sống êm đềm ... - có lẽ Thiện Tâm & Thiện Ứng nhớ các em Oanh Vũ

của mình, đang vui vẻ hát cùng chúng bạn, bỗng một em đứng lặng người ra, hai mắt đỏ hoe, nước mắt lưng tròng, có lẽ vì tiếng gọi Mẹ thật lớn của Thiện Tâm. Đến bên em, tôi lặng lẽ không nói gì cả, ôm em vào lòng mặc cho vai áo tôi ướt dần.

Rời nơi đây chúng tôi đến mái ấm tình người của chùa Diệu Pháp, gần cầu Bình Lợi, hoàn cảnh nơi đây thật đặc biệt, khi thấy chúng tôi chuẩn bị đi ủy lạo, thì một vài Phật tử giới thiệu và nói: Cô đến thử coi thăm lắm. Đến nơi mới rõ, nguyên là Thầy trụ trì nơi đây nuôi 30 người già, hiện Thầy đang nằm bệnh viện - khu hồi sức đã hơn 6 tháng, hiện nay các bác làm công quả nơi đây không cứu mang nổi số người già này, nếu một mai Thầy nhắm mắt quy Tây thì ...!!! Đó là lời thổ dài của các bác. Nhưng mà họa thì vô đơn chí..., một buổi sáng trước khi phái đoàn chúng tôi viếng thăm vài ngày, tức vào khoảng 25.04.02 trước của chùa này, ai đó đã bỏ quên mẹ mình nơi đây, có mảnh giấy nhờ chùa nuôi dùm, bà cụ đã ngoài 80 tuổi, tên Lâm, ngoài ra cụ không biết gì hết, kể cả vấn đề ăn uống và vệ sinh đều phải có người giúp.



Đem con bỏ trước chùa thì chúng tôi từng nghe và thấy, còn đem mẹ nhờ chùa nuôi kiểu này thì quá lạ, có lẽ chưa từng có bao giờ. Nơi đây chúng tôi đã tặng 30 phần quà trị giá 50.000đ VN/mỗi phần, và một triệu tiền mặt để mua thêm đường, sữa, gạo.

Đúng 19 giờ chúng tôi chia tay nhau, mọi chi phí xung quanh cho chuyến đi này như tiền xe, tiền hình v.v... đều do người trong đoàn hùn phước. Chúng tôi cùng nhau thu dọn để trả xe kịp giờ, xe đã trống nhưng lòng người không trống. Chỉ dùng một câu mà Thượng Tọa trụ trì chùa Viên Giác ở Hannover thường nói với Phật tử đi hành hương: "Túi rỗng nhưng lòng đầy", đã diễn đạt được tâm trạng mọi người.

CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp của Ông Bà Phạm Văn Mọc ở Langen (Đức) báo tin lễ Vu Quy cho Thứ Nữ là

Cô Phạm Thị Minh Hương
sánh duyên cùng
Cậu Vũ Công Khanh



Thứ Nam của Ông Bà Vũ Đình Lưu ở Hamburg (Đức).
Hôn lễ được cử hành tại Tư Gia ở Langen lúc 10 giờ ngày 03.08.2002.

Chúng tôi xin chung vui cùng hai họ Phạm & Vũ và chúc hai cháu Minh Hương & Công Khanh Trăm Năm Hạnh Phúc.

- Hội Phật Tử VNTN tại CHLB Đức
- Ban Hộ Trì Tam Bảo chùa Viên Giác.

LẬT CHÔNG HỒ SƠ CŨ

Phúc trình của Tướng Weyand

về tình hình Miền Nam Việt Nam trước ngày 30.4.1975.

Tài liệu này đã được giải mật ngày 19.4.2000,

do ông Trần Đỗ Cẩm dịch.

(Tiếp theo VG 129)

C. Kế hoạch và ý đồ của Bắc Việt

Lượng định ý đồ của Bắc Việt không phải dễ dàng, vì những dự tính sắp tới chắc chắn còn đang được bàn thảo ráo riết tại Bộ Chính Trị Hà Nội. Tuy nhiên, căn cứ trên những dữ kiện hiện tại, có thể họ đang đứng trước hai sự lựa chọn:

1. Khai thác triệt để những thắng lợi chiến thuật vừa qua và ưu thế chiến trường hiện tại, để dùng mọi nỗ lực nhằm đánh đổ chính phủ VNCH.

2. Củng cố những thành quả vừa đạt được và cố gắng tạo thêm một hoặc hai chiến thắng lớn nữa (như đánh tan SĐ 25 BB của QLVNCH và/hoặc chiếm Tây Ninh) rồi kêu gọi hòa đàm với những điều kiện giống như Nam Việt phải đầu hàng, trong lúc vẫn chuẩn bị một chiến thắng quân sự sau này vào cuối năm 1975 hoặc sang 1976 nếu chúng không ép được Nam Việt chấp nhận một hình thái chính phủ liên hiệp, nhưng trên thực tế để cộng sản nắm quyền kiểm soát Nam Việt.

Ngay sau ngày ký Hòa Ước Ba Lê 1973, Hà Nội đã ráo riết gia tăng tiềm năng quân sự tại Nam Việt bằng cách liên tục kiện toàn hệ thống tiếp vận (đường xá, kho tiếp vận) tại cả Lào lẫn Nam Việt, và không ngừng xâm nhập quân lương, quân cụ, và binh lính vào Nam; tất cả những hành động này đều vi phạm trắng trợn điều 7 của bản Hòa Ước 1973. Trong 26 tháng vừa qua, mức độ xâm nhập của cộng sản tuy có lúc cao, lúc thấp nhưng không hề ngưng nghỉ.

Vào mùa hè 1974, khi thế đứng của VNCH có chiều hứa hẹn thì dòng tiếp vận người và vũ khí của Bắc Việt cho lực lượng xâm lăng của họ tại Miền Nam cũng giảm sút. Những hoạt động này lại lập tức gia tăng ngay sau những biến chuyển chính trị tại Hoa Kỳ vào mùa hè vừa qua và việc Quốc Hội cắt giảm viện trợ cho Nam Việt. Khoảng cuối năm

1974, Bắc Việt gia tăng cường độ xâm nhập người và quân dụng tức là tăng cường khả năng của lực lượng quân sự Bắc Việt tại Nam Việt. Nhịp độ xâm nhập ráo riết vào đầu năm, mạnh hơn tháng 2 và tháng 3. Bây giờ, guồng máy này hoạt động tối đa.

Chắc chắn Hà Nội đã ráo riết chuẩn bị tấn công lớn vào mùa Xuân năm nay. Nhìn lại giai đoạn 1 của chiến dịch vào tháng Giêng (khi đánh chiếm Phước Long), ta có thể thấy chúng muốn thăm dò phản ứng của Hoa Kỳ về điều chỉnh cộng sản cũng phải công nhận đã trắng trợn vi phạm Hòa Ước Ba Lê. Căn cứ vào những quyết định sau đó của Hà Nội như nhanh chóng gia tăng tiềm lực, sử dụng cả quân tổng trừ bị, dùng 2 Sư Đoàn tấn công Ban Mê Thuột (trong số này có một Sư Đoàn tổng trừ bị mới xâm nhập) và sử dụng bộ máy tuyên truyền rêu rao sự bất lực của Hoa Kỳ, những sự kiện này cho thấy Bắc Việt tin rằng Hoa Kỳ sẽ không có phản ứng đáng kể đối với hành động của chúng tại Đông Dương, vì còn phải lo đối phó với nhiều khó khăn khác.

Những huấn thị chính thức của Đảng CS trong tháng Giêng, tháng 2 và ngay cả gần cuối tháng 3 vẫn cho thấy mục tiêu sơ khởi của chiến dịch 1975 không phải là đạt tới chiến thắng toàn diện mà chỉ nhằm mục đích mở rộng lãnh thổ, (có thể là việc chiếm Tây Ninh), đánh quấy rối gây tổn thất cho VNCH và tạo áp lực tổng quát với chính phủ Nam Việt. Mục đích chính của cuộc tấn công này dường như chỉ giành ưu thế trên bàn thương nghị để đòi hỏi một chính phủ liên hiệp và nếu không đạt được mục đích này, chúng sẽ đánh trận chót vào năm 1976.

Sau những biến chuyển trong tháng 3 vừa qua tại Việt Nam cũng như tại Hoa Kỳ, Hà Nội sẽ leo thang mục đích đó đến nấc nào và đà ngon trớn của chúng có thể gia tăng tới đâu là điều khó

đoán được, một phần vì chính Hà Nội cũng còn chưa có đủ thời giờ để kịp "tiêu hóa" những chuyển biến mới. Tuy nhiên mức độ xâm nhập người và quân dụng dồn dập xuống miền Nam là chỉ dấu rõ ràng cho thấy chúng tiếp tục đẩy mạnh cuộc tấn công xâm lược.

II. Những trở ngại chính

Chính phủ VNCH đang phải đương đầu với nhiều vấn đề mỗi ngày một gia tăng và liên hệ với nhau trên 3 địa hạt.

Trước hết là những khó khăn vật chất, hay cụ thể. Trở ngại quan trọng hơn cả là quân đội Bắc Việt hiện tại với quân số đông, có khả năng tăng trưởng sức mạnh lẫn cường độ tấn công. Kế đến là mức độ tổn thất to lớn về nhân mạng và quân dụng trong ba tuần vừa qua, nếu không được thay thế sẽ khiến QLVNCH càng ngày càng yếu trong lúc vẫn phải đương đầu với sự đe dọa mỗi lúc một gia tăng của Bắc Việt.

Trên địa hạt dân sự, số người tỵ nạn rời bỏ quê hương đông bằng một phần mười dân số. Những nhu cầu về quần áo, nơi ăn, chốn ở, thuốc men cho họ tạo nhiều khó khăn lớn cho guồng máy chính quyền. Đáp ứng được những nhu cầu cấp thiết trên đã là một vấn đề trọng đại, định cư họ tại vùng do chính phủ kiểm soát lại càng khó khăn hơn nữa.

Còn nhiều khó khăn cụ thể khác mà tầm quan trọng rất hiển nhiên (chẳng hạn việc giữ trục giao thông không bị gián đoạn, điều hòa mức tiếp vận thực phẩm, duy trì luật pháp và trật tự trong những vùng tràn ngập dân tỵ nạn, kiểm soát ngăn ngừa Việt Cộng đột nhập quấy phá trong những vùng chưa bị quân chính qui CS tấn công). Tuy nhiên, đây chỉ là những khó khăn không mấy quan trọng so với ba khó khăn vừa kể trên.

Thêm vào đó còn hàng loạt vấn đề sinh tử liên quan với nhau, có thể coi như thuộc phương diện hành chánh. Đó là sự lãnh đạo, hướng dẫn và chỉ thị cần thiết để đối phó với những khó khăn vừa nêu trên. Cụ thể là đường lối lãnh đạo và chỉ huy cả về mặt dân sự cũng như quân sự để hàn gắn quốc gia sau hàng loạt thất bại, ngăn chặn sự ngã lòng và tuyệt vọng không cho lan rộng, cổ xúy việc đoàn kết quốc gia, cùng hướng về một mục tiêu chung và tiếp tục cuộc chiến một mất một còn. Trong khung cảnh Việt Nam, khó khăn này đòi hỏi tài lãnh đạo và một chính phủ kiến hiệu như Thủ Tướng Winston Churchill và nội các chiến tranh của ông đã thi hành tại Anh Quốc sau thảm kịch Dunkirk và khi nước Pháp thất thủ. Cho đến ngày hôm

nay, (như sẽ trình bày trong đoạn III), chưa thấy dấu hiệu nào về khả năng lãnh đạo và một nền hành chính kiến hiệu như vậy. Và tại Việt Nam lại không có một eo biển Anh Quốc để chặn đứng làn sóng xâm lăng hoặc tạo thời gian ngưng nghỉ hầu tái tổ chức.

Kể đến là những phức tạp liên quan tới khía cạnh tâm lý và tác phong, cuối cùng rất có thể lại quan trọng hơn cả. Tại vùng duyên hải đầy dân tỵ nạn thuộc Quân Khu 2, thảm trạng kinh hoàng giống như đã xảy ra tại Đà Nẵng cũng bộc phát ngay trước khi các vị trí VNCH phía Bắc Cam Ranh thất thủ. Tại Quân Khu 3 và Sài Gòn, mọi người kinh ngạc và lo sợ. Có thể họ chưa cảm thấy trực tiếp bị đe dọa và khủng hoảng, nhưng những lo ngại đã khởi sự lan tràn mỗi lúc một nhanh. Tại vùng đồng bằng, nơi dân chúng sinh hoạt sung túc và tin tức xấu từ mạn Bắc đến rất chậm, mọi người cũng đã hoang mang nhưng chưa cảm thấy trực tiếp bị đe dọa. Chính phủ Việt Nam có rất ít thì giờ để hành động trước khi toàn bộ những hung tin tại Quân Khu 1 và Quân Khu 2 lan rộng trên khắp lãnh thổ. Nhưng thời gian không còn bao nhiêu.

Trong quân đội vấn đề tâm lý lại càng cần đặt nặng và gay gắt hơn. Các đơn vị tại vùng duyên hải Quân Khu 2 cũng biết chẳng bao lâu họ có thể bị tràn ngập. Tại Quân Khu 3, dù đạt được vài chiến thắng đáng kể, rất có thể quân nhân vẫn cảm thấy tuyệt vọng, chủ bại. Tại vùng đồng bằng, sĩ quan chỉ huy cao cấp Việt Nam xác nhận tinh thần binh sĩ vẫn cao và sẵn sàng chiến đấu khi bị tấn công. Nhưng khi nói chuyện riêng với những người Mỹ quen biết mà họ tin cậy, chính những sĩ quan này lại lo ngại rằng tinh thần binh sĩ sẽ giao động nếu Quân Khu 3 bị tràn ngập.

Mặc cảm bị người Mỹ bỏ rơi và hơn nữa, bị phản bội là một trong những giao động tâm lý và thái độ trầm trọng nhất tại mọi cấp quân sự cũng như dân chính. Cộng sản tận dụng mọi phương tiện tuyên truyền cũng như xảo thuật tâm lý để phổ biến quan điểm này. Giới chức càng cao thì sự tin tưởng Mỹ đã phản bội càng lớn. Quan điểm này được căn cứ vào Hòa Ước Ba Lê và việc Mỹ rút quân sau đó. Ai nấy đều tin là Chính phủ Việt Nam đã bị ép buộc ký Hòa Ước như một điều kiện để thỏa mãn những giao ước riêng giữa Mỹ và Bắc Việt, theo đó được rút quân và nhận lại tù binh để đánh đổi việc bỏ rơi Nam Việt. Cảm giác bị bỏ rơi này lại càng được chứng minh khi mọi người thấy rõ Hoa Kỳ không công khai

xác nhận những cam kết với Việt Nam mà cũng không sẵn lòng cung cấp những yểm trợ cần thiết.

Tất cả những vấn đề vừa kể đều liên hệ với nhau. Một hậu quả của sự liên quan này là đối với những người quan tâm tới chính trị, cấp lãnh đạo VNCH càng ngày càng bị mất tin nhiệm và trong giới quân nhân thái độ bất tin nhiệm này đang bành trướng nhanh chóng. Những nhân vật thân cận của Tổng Thống Thiệu nhận thấy họ bị ghét bỏ. Thái độ chua chát, căm phẫn đối với Tổng Thống Thiệu mỗi ngày một cao. Tuy mọi người ý thức được rằng một cuộc đảo chánh, dù thành công, cũng vẫn là một thảm họa, nhưng tin đồn vẫn đồn dập đến độ Tổng Thống Thiệu sẽ phải từ chức nếu cuộc khủng hoảng tin nhiệm không giảm sút.

III. Kế hoạch và đường hướng hiện tại của chính phủ vnch

Chính phủ VNCH cũng có sách lược đối phó, nhưng phải thay đổi hàng ngày để đáp ứng tình thế. Mới tuần trước (ngày 26.3) họ dự trù thành lập một cứ điểm phòng thủ tại Đà Nẵng và một tuyến phòng thủ phía Nam dựa vào bờ biển Bình Định, nếu không được cũng chỉ lui về Tuy Hòa thuộc tỉnh Phú Yên. Tuyến phòng thủ dự trù này sẽ kéo dài qua các tỉnh Tuyên Đức và Lâm Đồng, nối tiếp với Long Khánh, qua đến Tây Ninh. Từ lúc khai triển kế hoạch này, Đà Nẵng đã bị thất thủ, những vị trí VNCH thuộc vùng duyên hải Quân Khu 2 phía Bắc Cam Ranh cũng không còn.

Chính phủ VNCH cũng có ý định tái tổ chức và tái thiết càng nhanh càng tốt những đơn vị bộ binh và TQLC bị tổn thất trong những trận đánh thắng trước. Họ cũng có ý định thi hành nhiều biện pháp khác để gia tăng tiềm lực quân đội như nâng cấp nhiều đơn vị Địa Phương Quân và nhiều Liên Đoàn BDQ. Những kế hoạch này có thành công hay không đều tùy thuộc vào sự hữu hiệu của QLVNCH trong việc chấn chỉnh những khuyết điểm về chỉ huy và tham mưu cùng khả năng chuyển từ kế hoạch sang hành động. Cả Tổng Thống Thiệu lẫn Đại Tướng Viên đều ý thức được những đòi hỏi này và cam kết sẽ có những biện pháp thích ứng.

Vấn đề tỵ nạn cũng phản ảnh những khuyết điểm tương tự trong lãnh vực thiết kế. Nhiều quốc gia trên thế giới bày tỏ cảm tình cũng như thiện chí muốn trợ giúp tiền bạc, thuốc men, nhân lực, vật dụng v.v... Các nguồn yểm trợ đều có thể được sử dụng. Bác sĩ Đán, Phó Thủ

Tướng Đặc Trách Tỵ Nạn đang tận dụng hết khả năng, nhưng vẫn thiếu một guồng máy chính quyền nội bộ hữu hiệu để theo dõi kiến hiệu cũng như giải quyết những chi tiết khó khăn trong lúc điều hành cuộc cứu trợ tỵ nạn vĩ đại và phức tạp này. Tình trạng thiếu kế hoạch và quản trị này đưa đến những trường hợp chỉ có một vài viên chức, trong số đó có cả cấp Tỉnh Trưởng, phải lãnh hết trách nhiệm. Tuy một số người có sáng kiến để giải quyết những khủng hoảng cấp thời, những nỗ lực đó chỉ có tính cách cá nhân, cục bộ, không phải là thành phần của một hệ thống được phối hợp.

Về mặt tuyên truyền và tâm lý chiến, ngay cả việc thông tin liên lạc cấp thiết giữa chính phủ và nhân viên cũng vướng vào khuyết điểm thiếu ý niệm toàn bộ và thiếu kiểm soát tương tự.

Tóm lại chính phủ VNCH có nhiều kỳ vọng và kế hoạch đáp ứng tình thế, nhưng những biện pháp thi hành lại không rõ rệt, thiếu mạch lạc và vô tổ chức. Chính phủ VNCH, nhất là cấp lãnh đạo đang trong tình trạng choáng váng và bối rối, dường như vẫn chưa hoàn toàn ý thức được tầm vóc lớn lao của nhiều vấn đề đang phải đương đầu.

IV. ước đoán những diễn biến

Tình hình tại Miền Nam VN trong khoảng tháng tới, không nói xa hơn, sẽ biến chuyển mau lẹ tùy thuộc những điều Bắc Việt, VNCH, và Hoa Kỳ sẽ làm hoặc không làm trong một vài ba tuần tới và ngay cả trong vài ngày tới.

Quân Bắc Việt sẽ đạt được chiến thắng quân sự nếu không bị chặn đứng trên chiến trường, hoặc nếu Hà Nội không buộc phải ngưng hành động xâm lược vì áp lực ngoại giao hay vì một khuyến cáo nào đó. Không có dấu hiệu cho thấy quân Bắc Việt gặp trở ngại về tiếp vận hoặc bắt đầu thiếu tiếp tế. Chỉ cần một, đừng nói đến hai, trong 5 Sư đoàn Bắc Việt hiện đang có mặt tại QK 1 tiến xuống phía Nam là số phận của quân VNCH đang bám vào duyên hải QK 2 sẽ bị giải quyết. Nếu một trong 5 Sư đoàn Bắc Việt đang hiện diện tại QK 2 xâm nhập QK 3, và được tăng cường thêm pháo binh và chiến xa, cán cân lực lượng sẽ nghiêng hẳn về phía Bắc Việt. Lực lượng tại vùng đồng bằng tạm thời có thể đối phó với quân Bắc Việt. Nhưng QK 4 sẽ không chống chọi nổi nếu QK 3 sụp đổ theo đà thất bại tại các QK 1 và 2.

Viễn ảnh này có thể thay đổi nếu chính phủ VNCH dùng những đơn vị

còn lại của QK 1 và 2 để tái phối trí tại QK 3. Nhưng điều này đòi hỏi thời gian để tái lập và trang bị. Vấn đề là Bắc Việt có khả năng điều động những Sư đoàn của chúng hiện có mặt tại Nam VN mau chóng hơn chính phủ VNCH có thể tái tạo những đơn vị mới.

Chính phủ VNCH cần thi hành một số biện pháp táo bạo và kiên hiệu để không những ngăn ngừa tình hình quân sự tại QK 3 không bị suy thoái, mà có lẽ quan trọng hơn, còn để nâng cao tinh thần và niềm tin của quân dân miền Nam đối với cấp lãnh đạo tối cao. Trên bình diện tinh thần, Nam Việt, ít ra tại QK 3 kể cả Sài Gòn, đang gần như lâm vào tâm trạng tuyệt vọng, chủ bại, gây nguy cơ phá vỡ nhanh chóng toàn bộ cấu trúc của Nam Việt.

V. Vai trò của hoa kỳ và những biện pháp khả thi

Những biện pháp Hoa Kỳ, Sài Gòn và Hà Nội sẽ thi hành hoặc không làm trong vài ngày sắp tới có lẽ đều quan trọng như nhau và sẽ là yếu tố sinh tử quyết định những biến chuyển trong những tuần kế tiếp. Chỉ riêng Hoa Kỳ không cứu vãn được tình thế, nhưng nếu sơ suất lại có thể khiến Miền Nam VN không còn lối thoát.

Những khuyến cáo của tôi được chia thành hai loại. Thứ nhất là những hành động ngắn hạn, tuy nhẹ về vật chất nhưng nặng về tâm lý rất cần thiết để giúp Nam VN lên tinh thần, và có thể khiến Hà Nội tạm ngưng các hành động xâm lược. Các biện pháp này chỉ nhắm mục đích "giục hoàn cầu mưu" trong lúc chúng ta đang cần thời gian nhất. Thứ hai là các biện pháp dài hạn hơn qua việc viện trợ quân dụng nhưng vẫn nặng về tầm mức tâm lý rất cần thiết để Nam VN có thể sống còn trước sự xâm lăng của quân BV hoặc thuyết phục mà không phải đầu hàng vô điều kiện.

Điều cấp thiết hiện nay là khiến người Việt Nam có ấn tượng rằng Hoa Kỳ vẫn còn yểm trợ, ấn tượng vô cùng quan trọng về mọi mặt. Nếu Bắc Việt cảm thấy Hoa Kỳ giảm viện trợ cho miền Nam, họ sẽ tiếp tục tấn công. Cũng chính vì cho rằng Hoa Kỳ giảm viện trợ mà miền Nam đã rút bỏ những vùng xa xôi hẻo lánh thuộc các tỉnh cực Bắc. Cảm nhận giảm trợ giúp này được cụ thể hóa qua các hành động: ngay sau khi Hòa Ước Paris, trong tài khóa 1974 ngân khoản 1,6 tỷ được yêu cầu nhưng chỉ 1,126 tỷ tức 70% được chấp thuận. Ngân khoản \$ 500 triệu phụ trội cũng bị từ chối. Trong tài khóa hiện tại, ngân

khoản yêu cầu 1,6 tỷ nhưng chỉ được chấp thuận \$ 700 triệu tức 44%. Việc cắt giảm ngân khoản viện trợ này cùng các hành động liên hệ khác đã làm miền Nam mất tin tưởng, đưa đến chiến thuật tái phối trí.

Giờ đây, điều mấu chốt để miền Nam VN được sống còn là chính phủ phải có khả năng ổn định tình hình cũng như phát huy các nỗ lực quân sự nhằm chặn đứng cuộc tấn công của Bắc Việt. Việc ổn định tùy thuộc phần lớn vào khả năng thuyết phục khiến quân dân miền Nam tin tưởng rằng tình hình chưa đến nỗi tuyệt vọng và vẫn có thể chặn đứng được quân Bắc Việt. Điều này tuy phần lớn thuộc trách nhiệm của chính phủ Nam VN, nhưng những hành động của Hoa Kỳ là yếu tố sinh tử trong việc tái lập niềm tin. Biện pháp có kết quả tức thời và hữu hiệu nhất đối với cả Bắc lẫn Nam VN là sử dụng không lực Hoa Kỳ để chặn đứng cuộc tấn công của Bắc Việt. Các cuộc oanh tạc này dù ngắn hạn và chỉ giới hạn tại miền Nam cũng khiến quân Bắc Việt bị tổn thất nặng nề về nhân mạng và vũ khí, cũng như tinh thần bị giao động nặng nề. Những cuộc không tập cũng sẽ khiến tập đoàn lãnh đạo Hà Nội phải suy nghĩ và lo ngại sẽ bị trừng phạt khi chà đạp những thỏa thuận chính thức với Hoa Kỳ. Cho tới bây giờ họ chẳng phải bận tâm đến bị trả đũa.

Các nhà lãnh đạo quân sự mọi cấp của miền Nam đều luôn luôn đề cập tới tầm quan trọng của pháo đài bay B-52 trong việc phòng thủ chống lại lực lượng địch quân đông hơn. Quan điểm này chẳng phải là không bằng có.

Nhận xét trên chỉ đứng trên quan điểm thuần túy quân sự. Tuy nhiên, tôi ý thức được rằng việc sử dụng B-52 sẽ đưa đến nhiều khó khăn đáng kể về mặt pháp lý và chính trị.

Một biện pháp Hoa Kỳ có thể thi hành là nhấn mạnh vào lời cam kết Hoa Kỳ tiếp tục hỗ trợ Nam VN. Sự cam kết này bao gồm lời tuyên bố thuận lợi của Tổng Thống và các giới chức cao cấp Hoa Kỳ. Việc Tổng Thống Hoa Kỳ gửi toán điều tra sang Việt Nam đã rõ ràng nâng cao tinh thần đang sa sút của miền Nam VN. Những hành động tương tự khác cũng sẽ biểu lộ sự quan tâm của Hoa Kỳ. Ngoài những việc làm của ngành Hành Pháp, cũng cần có những hành động cụ thể chứng tỏ mối quan tâm sâu xa trên bình diện rộng lớn tại Hoa Kỳ. Những yểm trợ của các Dân Biểu, Nghị Sĩ, lời tuyên bố thích đáng của các nhân vật có uy tín trong cũng như ngoài

chính phủ cũng như sự cảm thông của giới truyền thông sẽ giúp thay đổi quan điểm của dân chúng Hoa Kỳ về vấn đề Việt Nam.

Nỗ lực yểm trợ tinh thần trên sẽ nhấn mạnh vào 3 tiêu đề chính:

- Dân chúng Việt Nam đã trực tiếp thấy rõ cuộc sống dưới chế độ Quốc Gia cũng như Cộng Sản, đã dứt khoát bày tỏ sự lựa chọn qua cuộc "bỏ phiếu bằng chân", tương tự như dân Đông Đức đã làm trước khi bức tường Bá Linh được xây cất. Cuộc di tản tập thể của dân miền Nam tại những tỉnh vùng cực Bắc mặc dù gặp bao gian truân khổ ải, đã biểu lộ rõ ràng tâm tư họ. Không ai chọn con đường chạy ra Hà Nội hay Bắc Việt mặc dù các nơi đó không có chiến tranh, không có hàng đoàn dân tản cư, và không có bom đạn kể từ ngày ký Hòa đàm Ba Lê. Đối với mỗi người dân miền Nam, đây không phải là sự lựa chọn thông thường, mà là giữa sống và chết. Các bằng chứng cho thấy họ đã chọn tự do dù có bị mất mạng.

- Miền Nam VN đang chiến đấu để tự vệ. Quân dụng Hoa Kỳ được dùng để bảo vệ miền Nam, trong lúc chiến xa và chiến cụ của Nga Xô, Trung Cộng được dùng trong một cuộc xâm lăng trắng trợn, không che giấu và đầy thách thức. Chính vì cuộc xâm lăng của Bắc Việt, không phải vì hành động của Nam VN, mà chính phủ Hoa Kỳ đã phải yêu cầu Quốc Hội yểm trợ phụ trội.

- Chúng ta cần tiếp tục nhấn mạnh rằng hậu quả của vấn đề Việt Nam sẽ có ảnh hưởng sâu rộng đến uy tín về những lời cam kết của Hoa Kỳ. Khắp thế giới đều biết rõ những điều Hoa Kỳ đã cam kết tại Việt Nam. Ai ai cũng đều thấy chúng ta đã hao tổn bao sinh mạng và tài nguyên để giữ lời cam kết này. Mọi chính quyền trên thế giới đều biết rõ về thực tâm của Hoa Kỳ trong quá khứ, nhưng trong hiện tại, nếu không yểm trợ dân chúng Việt Nam trong cuộc tranh đấu sống còn, Hoa Kỳ sẽ bị coi là thiếu thành tâm và nghị lực. Nếu không hạ quyết tâm, trong tương lai, chúng ta sẽ bị mất uy tín đối với bạn cũng như thù trong nhiều năm sắp tới.

Tuy những lời động viên tinh thần của Hoa Kỳ rất quan trọng, nhưng điều cần thiết là chúng ta phải cụ thể hóa lời nói bằng việc làm chứng tỏ Hoa Kỳ thật tâm trợ giúp đồng minh của mình. Tuy nguồn tài trợ quân sự bổ túc cho tài khóa năm nay vẫn còn tùy thuộc Quốc Hội định đoạt, nhưng vẫn còn \$ 150 triệu trong số \$ 700 triệu đã được chuẩn chi.

Số tiền này có thể được dùng ngay để đáp ứng nhu cầu cấp bách hiện tại và trong vài tuần tới. Tuy nhiên, số tiền này sẽ hết rất nhanh khiến Hoa Kỳ không còn khả năng yểm trợ nữa. Do đó, một ngân khoản phụ trội khẩn cấp khoảng \$ 722 triệu sẽ rất cần thiết để cung ứng nhu cầu quân sự căn bản giúp Nam Việt Nam có hy vọng sống còn.

Cuộc tấn công hiện nay của Bắc Việt đã gây ra những tổn thất nặng nề về quân dụng cần được thay thế ngay:

* Năm Sư Đoàn VNCH bị tan rã hoặc không còn khả năng tác chiến và một Sư Đoàn khác chỉ còn lại một phần. Vào lúc viết bản phúc trình này, con số tổn thất về nhân mạng và vũ khí chưa được biết chính xác, nhưng những tổn thất hiện tại được chiết tính như sau:

- Đạn dược bộ binh (tồn kho)	\$ 129 triệu
- Vũ khí cá nhân & cộng đồng	\$ 24,6 triệu
- Trọng pháo	\$ 16,0 triệu
- Chiến xa	\$ 85 triệu
- Quân xa	\$ 77 triệu
- Quân dụng truyền tin	\$ 15,6 triệu
- Nhiên liệu	\$ 6,3 triệu
- Quân y	\$ 7,9 triệu
- Công binh	\$ 1,8 triệu
- Quân nhu	\$ 110,5 triệu

Tổng Cộng \$ 473,7 triệu

* Thêm vào đó, Không quân VNCH bị mất 393 máy bay trị giá \$176,3 triệu, \$52,8 triệu bom đạn, \$68,6 triệu đồ phụ tùng và quân dụng yểm trợ.

* Trong cuộc tấn công hiện tại, Hải Quân VNCH bị tổn thất 3 chiến đĩnh trị giá \$ 2,4 triệu và \$ 5,4 triệu quân dụng. Trong số tổn thất về vũ khí và quân dụng về phía QLVNCH trong cuộc tấn công vừa qua ước lượng \$ 779,2 triệu. Đó là chưa kể những tổn thất về đạn dược căn bản, tổn thất của các đơn vị yểm trợ không thuộc hệ thống Sư Đoàn hoặc tổn thất về các tiện nghi cố định như: phi trường, hải cảng và các căn cứ quân sự.

Chính quyền Nam VN tin rằng có thể chặn đứng được cuộc tấn công hiện tại bằng quân sự hiện có và tái tổ chức. Họ tính giữ lại một miền Nam thu hẹp gồm vùng duyên hải Đông nam QK2, hai phần ba phía Nam của QK3 và toàn bộ QK4. Phần lãnh thổ này bao gồm phần lớn dân số và hội đủ điều kiện cho một thực thể chính trị và kinh tế. Họ đang tạo dựng một kế hoạch tái tổ chức

có thể bảo vệ được miền Nam VN thu hẹp nếu việc thi hành được thành công.

Trong lúc viết bản phúc trình này, chính quyền Nam VN đang có kế hoạch tái lập 4 Sư Đoàn BB, chuyển 12 Liên Đoàn BĐQ thành 4 Sư Đoàn và đơn 27 Liên Đoàn ĐPQ lưu động thành 27 Trung Đoàn BB. Muốn đạt được kết quả, việc tái tổ chức cần được thực hiện tức khắc. Giả sử rằng chính quyền miền Nam có thể ổn định được tình trạng quân sự hiện tại, với quân số và quân dụng hiện có cùng với số quân viện giới hạn còn lại thuộc tài khóa 75, họ vẫn cần gấp những quân dụng phụ trội phải được sự chuẩn chi mới của Quốc Hội. Tôi ước tính những nhu cầu cấp thiết này như sau:

- Trang bị cho 4 Sư Đoàn BB	\$ 138,6 triệu
- Nâng 12 LĐ BĐQ thành 4 SĐ	\$ 118 triệu
- Đơn 27 LĐ/ĐPQ thành 27 Tr.Đ/BB	\$ 69,6 triệu
- Đạn dược BB hành quân và dự trữ	\$ 198 triệu
- Bom đạn KQ hành quân và dự trữ	\$ 21,0 triệu
- Nhiên liệu hành quân và dự trữ	\$ 10,4 triệu
- Tiếp liệu tổng quát và đồ phụ tùng	\$ 21,0 triệu
- Quân y (bệnh viện & tiếp liệu)	\$ 7,0 triệu
- Phi cơ (2C-130) đồ phụ tùng, vật dụng yểm trợ dưới đất và sửa chữa phi trường	\$ 44,9 triệu
- Phí tổn chuyên chở quân dụng và vật liệu	\$ 93,7 triệu

Tổng cộng : \$ 722,2 triệu

Tôi ước tính đa số những vật liệu nêu trên có thể được chuyển giao cho chính phủ miền Nam trong vòng 45 ngày sau khi ngân khoản được chuẩn thuận. Cũng cần biết thêm, với mức độ giao tranh hiện tại, nếu không có ngân khoản phụ trội, quân đội miền Nam sẽ hết đạn trước cuối năm nay. Nếu không có ngân khoản phụ trội, việc tái tạo các đơn vị trước đây đã bị thiệt hại cũng không thể thực hiện nổi.

Ngoài việc thỏa mãn những nhu cầu cấp thời về quân sự nêu trên, chúng ta cũng cần tìm thêm ngân khoản để trợ giúp dân tỵ nạn. Không thể để chính quyền miền Nam phải chịu thêm gánh nặng định cư trên 1 triệu dân tỵ nạn,

trong lúc đã phải dồn hết tài nguyên vào cuộc chiến đấu sống còn.

Không có gì bảo đảm và cũng không thể bảo đảm những biện pháp tôi vừa đề nghị sẽ đủ để ngăn ngừa Bắc Việt hoàn toàn thôn tính miền Nam. Tuy nhiên, đó là những hành động cần làm. Uy tín của Hoa Kỳ như một đồng minh đang bị thử thách tại Việt Nam. Chúng ta không thể từ bỏ mục đích tạo dựng một Miền Nam Việt Nam Tự Do và độc Lập.

Đại Tướng FRED C. WEYAND

Tham Mưu Trưởng Lục Quân Hoa Kỳ

*
* *

Quan điểm của Người Quan Sát:

Sau khi đọc xong bản phúc trình, Người Quan Sát rút ra được 3 điểm chính quan trọng như sau:

1. Mỹ đến để trợ giúp dân chúng Nam VN, chứ không phải để đánh bại Cộng Sản Bắc Việt !

2. Người quân nhân, với tinh thần bất khuất, Tướng Weyand đã phúc trình xin Tổng Thống Ford cấp thời viện trợ cho Quân đội VNCH để có phương tiện chống Cộng Sản, đồng thời sử dụng không lực Mỹ chặn đứng các cuộc tấn công của CS Bắc Việt. Yêu cầu này không được có quan Hành pháp lẫn Lập pháp Mỹ chấp thuận. Hậu quả là miền Nam bị rơi vào tay Cộng Sản theo đúng kế hoạch của Ngoại Trưởng Kissinger, người Mỹ gốc Do Thái.

3. Khi muốn vào miền Nam VN, Mỹ đã viện trợ và đưa quân vào bất chấp sự chống đối của cấp lãnh đạo miền Nam. Khi muốn bán đứng miền Nam để phui tay ra đi thì rút quân, cúp viện trợ là xong !

Qua kinh nghiệm máu xương trên, chúng ta hôm nay trên con đường đấu tranh để loại bỏ chế độ Cộng Sản, chuyện tranh thủ những lực lượng hay sự ủng hộ của quốc tế là điều cần thiết, nhưng không vì thế mà trở thành lệ thuộc ngoại bang. Đừng bao giờ mong mọi người ngoại quốc đến cứu mình, đừng ngồi mà trông Mỹ bật đèn xanh. Mình hãy tự cứu mình rồi người khác sẽ giúp mình.

Nếu ai còn tâm thức yếu hèn trông vào ngoại bang để trở thành lệ thuộc thì ngày giải phóng quê hương vẫn còn xa vời.....

• Người Quan Sát

Cho nên nếu Thái Tử Tất Đạt Đa còn ở lại triều đình, làm vua quyền cao chức trọng, thân ngọc mình ngà, nhưng rồi cũng không vượt ra lý vô thường, thân xác sẽ già, bệnh nằm một chỗ không hoạt động nên thiếu lửa, thiếu khí; khi tất thở thì “tám thân tứ đại” trở thành một xác chết. Nhưng chết chỉ là giai đoạn tan rã của 4 thành tố chứ không phải “mất”, vì loài thảo mộc lại duyên hợp tứ đại ấy mà phát triển thành hoa, thành quả. Và con người hay động vật khác đều dùng rau quả, lá cây làm thực phẩm để sinh tồn. Cái vòng hợp, tan ấy là vô thường, là duyên sinh, không có cái gì còn mà cũng chẳng mất.

Thực tại của chiếc lá cùng thực tại của bản thân mình là một.

Đến đây không ai còn chối cãi được về tính “vô thường vô ngã” của chiếc lá, tức là sự biến đổi vô thường của vật chất.

Đám mây hiện đang bay qua chiếc lá. Đám mây kia chiều nay có thể gặp luồng khí lạnh và có thể biến thành mưa. Mây hay mưa đều là một biểu hiện. Tự thân đám mây không có sinh diệt hay còn mất. Mà đám mây chỉ thay đổi hình dạng để đi làm nhiệm vụ mới trong một hoàn cảnh mới. Nếu đám mây biết điều đó thì khi cần được biến thành mưa, đám mây sẽ ca hát khi rơi xuống thành giọt trên núi rừng, trên ruộng lúa; thay vì sợ hãi, đau khổ rằng mình đã biến mất không còn là mây bay trên thang trên khung trời cao rộng. Sa môn Cồ Đàm (tức Thái Tử Tất Đạt Đa) thấy được rằng trong thực tại, không có gì sinh ra, không có gì mất đi, không có gì từ không mà trở nên có, không có gì từ có mà trở nên không, và Ngài vượt thoát được các ý niệm Có Không và Sinh Diệt.

Vô thường vô ngã là điều kiện tất yếu của sự sống. Nếu không có vô thường vô ngã thì không có biến

Nghĩ về giải Nobel hòa Bình cho người tù không tội

• Nguyễn Việt Nữ

chuyển sinh diệt, vì vậy không có gì có thể sinh trưởng và phát triển.

Đám mây nếu không có vô thường vô ngã thì không thể biến thành cơn mưa. Hạt lúa nếu không có vô thường vô ngã thì không thể biến thành cây lúa. Em bé nếu không có vô thường vô ngã thì không thể lớn lên. Vì vậy chấp nhận sự sống tức là chấp nhận vô thường (tức là sự biến đổi) và vô ngã (tức không có cái ta). Chẳng hạn con người hay động vật chết chôn xuống đất, rễ cây hút chất thịt làm chất bổ sanh rau quả. Và trái cây, rau củ là thực phẩm nuôi con người và động vật sinh tồn. Có ai biết được cái nào sinh ra cái nào? Cái nào trước, cái nào sau? Và từ bao giờ? Không ai có thể trả lời chính xác. Chỉ có một điều ai cũng biết chắc là hễ một người gieo giống cỏ dại thì sớm muộn gì thửa ruộng chần chẫn sẽ chỉ gặt toàn cỏ dại chứ không thể có lúa được. Đó là luật nhân quả, cũng rất khoa học.

Thấm nhuần giáo lý “vô thường, vô ngã” và luật quả báo đó, Hòa Thượng Thích Quảng Độ, cho ta nhiều bài học “làm sao sống *“không sợ hãi”*”: Hòa Thượng Thích Quảng Độ lúc mới 18 tuổi đã tận mắt thấy Việt Minh phát động cuộc cách mạng mùa thu vào ngày 19 tháng 8 năm 1945 bằng cảnh Tòa án Nhân dân Cộng Sản đầu tở giết sư phụ Ngài, thì từ ấy Ngài đã tin chắc rằng chủ nghĩa CS sẽ không tồn tại lâu dài. Hòa Thượng dám viết điều này gửi Đỗ Mười, đương kiêm Tổng Bí Thư Đảng CS Việt Nam thời ấy. Làm sao mà con người cũng đầy tình cảm như khóc thấy, khóc mẹ như mọi người chúng ta, chứ đâu phải

chai đá mà lại không sợ tù sợ chết như chúng ta?

Chìa khóa để mở cánh cửa giải thoát được khổ đau vì sợ hãi của các vị chân tu đó là thấm nhuần và thực hiện vô thường vô ngã. Biết thân ta không quan trọng, phút chốc sẽ không còn như hạt sương trên lá như Cha Lý thì còn sợ gì tù tội chết chốc? Và coi giọt nước dù biến đổi từ thể lỏng sang thể hơi thì vẫn chỉ là “đi làm nhiệm vụ mới” là làm ích lợi cho con người thì thân thể mình có tan tác vẫn là niềm vui phục vụ. Đây là chìa khóa nhiệm mầu cứu khổ, nhưng nhiều người không am tường lại cho rằng Phật Giáo là đạo bị quan yếm thế. Sự thật trái lại, như Cha Lý, thầy Quảng Độ, nhờ thực hành “vô thường vô ngã” mà khi nhập thế chẳng những không sợ VC bỏ tù mà các Ngài còn ung dung sáng tác thơ. Hòa Thượng Thích Quảng Độ làm nhiều bài thơ kể lại lúc bị CS bắt bỏ tù biệt giam ở nhà giam Phan Đăng Lưu, Gia Định, Ngài chẳng những không sợ chết mà còn tả cảnh tù ngục một cách khôi hài, lột trần được cái đại hùng đại lực của con nhà Phật:

*“Xà lim trông hệt cái nhà mô
Mỗi lần mở cửa tôi ra vô
Thấy như chôn rồi mà vẫn sống
Từ thân tôi sợ con cóc khô !”*

Đó là trích bài “**Nói Chuyện Với Tử Thần**”. Gặp Thần chết tới kêu ai mà không sợ? Vậy mà Hòa Thượng “chẳng sợ cái cóc khô” gì cả, mà còn không bỏ lỡ dịp nhắc nhở cái ông Thần chuyên đem chết chốc cho loài người, nhưng với vị Cao Tăng, thì Thần Chết chỉ là một cậu bé không đáng sợ:

*“Tớ coi tướng cậu cũng hiền hiền
Mà sao thiên hạ sợ như diên
Mỗi lần thấy cậu lò dò tới
Chúng nó hè nhau bỏ Tổ tiên!”*

Thật đây là những câu diễn tả đặc sắc cái sợ hãi của dân chúng đối với anh Công An khu vực của XHCN: đáng dấp không lộ vẻ là một hung thần, nhưng quả thật, dân chúng, nhất là nông dân miền Bắc, sợ Công An VC như sợ tà ma, mỗi lần thấy anh ta lò dò tới nhà là như Tử Thần đến gõ cửa. Thiên hạ sợ phát điên đến nỗi phải bỏ mồ mả tổ tiên lại di cư vào Nam vào năm 1954 và sau 1975, cũng vượt biên tỵ nạn CS.

Hòa Thượng còn nói đúng tâm lý của anh cán bộ CS, là lúc nào cũng cho là mình hiền khô, chẳng muốn bắt bớ ai, chỉ tại dân làm tội, không lo làm ăn lương thiện nên mới bị bỏ tù:

*“Ấy cũng bởi vì chúng nó diên
Chứ anh coi ta tướng rất hiền
Đứa nào tới số ta mới rõ
Bảo chúng làm ăn đừng lo phiền.”*

(Chữ “anh” là đúng danh gọi lúc công an bắt Hòa Thượng Thích Quảng Độ trên sông để điều tra khi Ngài đi cứu lụt Đồng Bằng Sông Cửu Long năm 2000. VC gọi Ngài là “anh Hai”. Vậy vẫn có “đổi mới” hơn lúc lưu đầy miền Bắc năm 1982, CS Bắc Việt gọi các Sư bằng “thằng”). Y như đảng CS hiện tại đàn áp, tôn giáo cả thế giới đều thấy rõ, mà phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao Phan Thúy Thanh vẫn leo lẻo chối, đổ tội cho các tu sĩ phạm tội “phá hoại an ninh” nên mới bị trừng phạt, chứ nếu ngoan ngoãn như những người câm khác thì có ai phiền hà gì?

Thấy Hòa Thượng không sợ “Tử Thần” cái cóc khô nào, mà còn dám chuyện trò với ông ta, trong khi mọi người đều ghê tởm tránh xa, thân chết biết hù dọa Ngài vô ích, nên

bày mưu dụ dỗ Ngài bỏ cái đám dân diên chống Đảng sẽ bị tù tội phiền phức, nên theo hắn đi về cảnh tiên, tức thiên đường CS:

*“Trần gian địa ngục ham chi nữa
Thôi hãy bay mau về cõi tiên”.*

Nhưng Hòa Thượng quyết tâm ở lại “địa ngục” với người dân bị áp bức tới thành diên dù thân mình bị phiền nhiễu, bắt bớ chứ không muốn lên thiên đường CS để cầu lợi riêng, mà Ngài tình nguyện ở lại cùng chung số phận với dân tộc mà Cộng Sản coi là hạng khùng điên cứ chê cái thiên đường cụ Mác cụ Lênin của Hồ Chí Minh:

*“Tớ đây tuy có chút lo phiền
nhưng mà cũng chẳng ham cõi tiên
Trần gian địa ngục tớ cứ ở
Mê loạn cuồng say với lũ diên”*

Đây quả thật là nói lên tinh thần nhập thế cứu đời của con nhà Phật. Những ai học “vô thường vô ngã” để rồi cầu an, không dám lên tiếng tố cáo tội ác CS hay nghe theo “Tử Thần” tức VC để được an thân hay hưởng lợi riêng là phản lại giáo lý Từ Bi Trí Dũng của đức Phật. Nhưng đó là những lúc phải làm nhiệm vụ “giáo hóa kẻ cuồng say”, người tu sĩ mới bị “chút lo phiền”, chứ khi bọn “ma trời” không còn hù dọa, dụ dỗ được Ngài đầu hàng họ, thì chính chúng phải thua cuộc, bỏ đi, thì Hòa Thượng “thi sĩ” mà cũng đang là “ngục sĩ” lại trở về thực tại Niết Bàn thanh tịnh của riêng Ngài:

*“Mọi người còn đắm mộng triền miên
hạ tuần trăng đã rọi vào hiên
tử thần “âu yếm hôn” tôi biệt
phóng ngựa ma trời về Hoàng tuyền
Còn một mình tôi vào cõi Thiên
lâng lâng tự tại cảnh vô biên
Bỏ để phiền não đều không tịch
Niết bàn sinh tử vốn an nhiên.”*

Bất cứ lúc nào Hòa Thượng Thích Quảng Độ cũng giữ một phong thái cân bằng: giữa hào hùng và thơ mộng, giữa ồn ào và thanh tịnh, giữa xao xuyên và an nhiên, giữa tuyệt vọng rồi hy vọng.

Năm 1982, VC mời Ngài đến trụ sở để “làm việc”, Ngài đầu ngữ “một sáng ra đi là không hẹn ngày trở lại”. Bài thơ “*Trên Đường Lưu Đày*” nói lên sự cân bằng đó:

*“Từ Sài Gòn
Tôi lên đường đi miền Bắc lưu đày
Trên chiếc xe ca của nhà tù Cộng Sản
Tôi cảm thấy mình xót xa vô hạn
Bỏ lại phía sau bao vạn tấm lòng
hắn rồi đây sẽ mòn mỏi chờ mong
nhưng chưa biết đến ngày nào tái ngộ
(mà quyết định phải có ngày tái ngộ)
miền Nam ôi
tôi đã nghe niềm đắng cay tử hổ
sống đọa đầy như loài thú hai chân
dưới bàn tay của những kẻ vô thần
đạo pháp tang hoang giang san rách nát
.....
về miền Bắc
tôi nguyện sẽ không bao giờ khuất phục
những kẻ chỉ biết tin nơi bạo lực
nuôi hận thù và giết chết tình thương
đường tôi đi — buổi sáng nay
trần ngập ánh thái dương
và cảnh vật reo vui chào tiễn biệt...”*

Bàng bạc trong thơ của “nhà thơ” tu sĩ Thích Quảng Độ ta gặp rất nhiều những tư tưởng từ, bi, trí, dũng. Ngài vẫn có những xúc động của con người bình thường: hỉ, nộ, ái, ố nhưng Ngài không để bị chìm đắm trong cảm xúc đó để trở thành bi quan, yếm thế, hoặc ngược lại, trở thành thù hận sắt máu, hung ác với kẻ thù; trái lại Ngài chỉ nhận diện đúng cái khổ, cái ác để rồi kiên cường, dũng cảm đối phó với cái

khổ, cái ác ấy mà dù đang bị chúng bao vây tưởng chết, Ngài vẫn không sợ hãi, có khi còn “lãng mạng” cho rằng “tử thân tức VC, vốn coi Ngài là kẻ thù, nhưng lại “âu yếm hôn” từ biệt mình! Dù trong cảnh đọa đầy, lúc nào Thầy Quảng Độ cũng tin tưởng cái khổ sẽ tan đi, cái ác sẽ bị tiêu trừ. Tự nhiên bị VC bắt lưu đầy, phải xa miền Nam yêu quý biết bao giờ tái ngộ? Vừa thoáng lo âu đó, Ngài đã khẳng định ngay: mà quyết định phải có ngày tái ngộ.

Đang sống giữa tình yêu thương kính trọng của Phật tử và bạn đạo miền Nam, bỗng nhiên bị bắt lên xe tù CS để bị đày về xứ Bắc vô thân, vào tay những tên sát nhân chỉ biết “nuôi hận thù và giết chết tình thương”, nhưng khi Ngài quyết phải có ngày trở về lại miền Nam, Ngài thấy con đường đi lưu đầy, thay vì ảm đạm thê lương, nhưng lại ngập đầy ánh thái dương, và phút giây tiễn biệt, chẳng một người thân, vì rõ ràng Thầy Quảng Độ như bị VC “bắt cóc” bằng giấy mời, chẳng ai hay biết, chỉ có cảnh vật chung quanh khi xe lăn bánh, nhưng Ngài lại thấy:

“cảnh vật reo vui chào tiễn biệt”.

Cảnh vật miền Nam đã chào tiễn biệt Hòa Thượng đi lưu đầy xứ Bắc tới trên 10 năm ròng rã, nhưng rồi cảnh vật miền Nam cũng reo vui đón Ngài trở về Thanh Minh Thiền Viện để cùng chung số phận với các bạn đạo của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và các tu sĩ các Đạo khác trong nước, như cụ Lê Quang Liêm, Cha Nguyễn Văn Lý cùng chung số phận “tù không tội”, không sợ chết trước nanh vuốt của “Tử Thân” VC mà nói lên sự thật như Cha Lý làm chứng với thế giới rằng, đừng thấy Việt Nam bề ngoài thì nhà thờ, chùa, thánh thất vẫn tấp nập người lễ bái mà lầm là có tự do tôn giáo, sự thật là tôn giáo đang bị VC tiêu diệt từ từ.

Vì tôn giáo hữu thần bị đàn áp không phát triển được thì hậu quả tất

nhiên là chỉ có tôn giáo Cộng sản vô thần làm văn hóa suy kiệt mà Hòa Thượng Thích Quảng Độ đã kêu than thống thiết cho giống nòi:

“Tây chẳng phải Tây, Đông chẳng Đông

*Quả quái sinh ra lũ cuồng nông
Mồ mả tổ tiên cày xới hết
Đình chùa miếu mạo phá bằng không*

*Ông bà xem nhẹ như con lợn
Bố mẹ coi như khúc gỗ thông
Phẳng phất non sông hỗn Lạc Việt*

Bốn nghìn tuổi sử tử hay không?

Dĩ nhiên là sau hơn nửa thế kỷ sống dưới triều đình và tôn giáo Hồ Chí Minh, chính các công thần Cộng Sản kỳ cựu như Vũ Đình Huỳnh còn thấy xấu hổ mà kêu gọi phải dẹp bỏ Đảng Cộng Sản, hướng hồ gì thường dân đang sống đói khổ, bị VC bóc lột tới tận xương tủy, nhưng vì còn bao quanh bởi vỏ bọc sợ hãi nên chưa bẻ gãy xích xiềng CS được nhanh chóng hơn.

Khi nào người dân không còn sợ hãi bạo lực, dám đứng lên đánh đuổi giặc ngoại xâm CS để rửa nhục bốn ngàn năm lịch sử? Đó là lúc mà mọi người biết sử dụng “vũ khí” sống “biết đủ” và không coi cái ta là quan trọng, thân xác ta chỉ tạm bợ như sương khói như Linh Mục Nguyễn Văn Lý để mà chết cũng không sợ; và thực hành giáo lý vô thường vô ngã như Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Ngài nói rằng, tiền của, thân xác ta khi chết không thể mang theo, nhưng chỉ có cái nghiệp thiện ác là vĩnh viễn đeo theo ta như bóng với hình. Tiêu diệt Cộng Sản là diệt ác, là hành nghiệp thiện cho dân tộc.

Hiện nay có nhiều cuộc nổi dậy trong nước đòi quyền sống về đạo lẫn đời. Ngoài cuộc đấu tranh dai dẳng của lãnh tụ các tôn giáo; hàng ngàn đồng bào Tây Nguyên mặc cũng dám lên tiếng đòi lại đất đai và quyền tự do tín ngưỡng của họ. Nhiều lần, đoàn nông dân biểu

tình tại Hà Nội dám mang biểu ngữ hỏi tội “bọn” tham nhũng. Những đảng viên Cộng Sản kỳ cựu như Hoàng Minh Chính, Phạm Quế Dương v.v... cũng đứng ra lập Hội Chống Tham Nhũng, bất chấp bị tù đầy, tù đập...

Mới đây nhất, 20 đảng viên kỳ cựu trong đó có Hoàng Minh Chính, Phạm Quế Dương v.v... đứng đơn gửi Quốc Hội Cộng Sản phản đối việc Đảng Cộng Sản ký hai Hiệp Ước nhường lãnh hải và lãnh địa cho Trung Cộng. Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang, từ nơi bị lưu đầy cũng gửi Thông Điệp lên tiếng về tội ác dằng dặt và biển cho Trung Cộng.

Điều này chứng tỏ vỏ bọc sợ hãi mà Cộng Sản bao chặt lòng dân cả nửa thế kỷ nay, bây giờ sắp vỡ tung.

Chúng ta hãnh diện vì hai vị chân tu Việt Nam được thế giới đề cử tranh giải Nobel chưa đủ, mà còn phải học hỏi, thực hành và trao tận tay 80 triệu dân Việt và nhân loại “vũ khí” chống khủng bố, dẹp tan giặc Sợ Hãi: đó là triết lý sống VÔ THƯỜNG VÔ NGÃ của hai ứng viên giải Nobel Hòa Bình năm 2002: Linh Mục Tadéo Nguyễn Văn Lý và Hòa Thượng Thích Quảng Độ.

Càng đông người **can đảm** cầm vũ khí của hai ứng viên Nobel Hòa Bình Việt Nam để lên đường hành nghiệp thiện thì tội ác của Cộng Sản và Khủng Bố mới sớm bị diệt trừ, văn hóa dân tộc mới sớm được hồi sinh; thế giới mới được hưởng hòa bình lâu dài.

*Miền Bắc California, Hoa Kỳ
Mùa Lễ Thích Ca Thành Đạo
năm 2002*



Giới thiệu :

Hồ sơ tội trạng của HENRY KISSINGER

Nguyên tác Anh ngữ:

Christopher Hitchens, *The Trial of Henry Kissinger*, Verso Books, London, New York 2001, 159 pp.

Bản dịch Đức ngữ:

Christopher Hitchens, *Die Akte Kissinger*, Aus dem Englischen von Peter Torberg und Jürgen Bürger, Deutsche Verlags Anstalt, Stuttgart, München, 2001, 250 S.



(Tiếp theo VG 129)

Chương 5 nhằm vạch trần tội trạng của Henry Kissinger tại Chí Lợi trong khi triển vọng phát triển dân chủ tại xứ này đang thành hình.

Tháng 9 năm 1970 phe tả của Dr. Salvador Allende thắng thế với đa số phiếu 36,2 % trong cuộc bầu cử Tổng Thống. Sự phân hóa chính trị trong cảnh hữu và bảo thủ càng trầm trọng hơn khiến cho các doanh nghiệp Mỹ tại Chí Lợi như ITT, Pepsi-Cola và Ngân Hàng Chase Manhattan thấy làm ăn khó khăn hơn; triển vọng bang giao kinh tế hai nước theo chiều hướng này cũng xấu đi. Sau khi thỏa thuận với Donall Kendall, Chủ tịch tập đoàn Pepsi-Cola, David Rockefeller, Chủ tịch Ngân hàng Chase Mahattan và Richard Helms, Giám Đốc CIA, Henry Kissinger cùng Richard Helms đến gặp R. Nixon để tìm cách giải quyết vấn đề. R. Nixon đồng ý kế hoạch ngăn trở Allende nắm quyền, phí tổn chấp thuận là 10 triệu Đô-la và kế hoạch hành động trong vòng 48 tiếng đồng hồ và Tòa Đại sứ Hoa Kỳ không được liên can.

Theo các tài liệu được giải mật sau này cho thấy Henry Kissinger thoát đầu không quan tâm đến tình hình của Chí Lợi nhiều, nhưng ông cũng tham gia vì muốn chứng tỏ thực tài cho R. Nixon thấy mà thôi. Theo kế hoạch của Kissinger thì một toán đặc nhiệm công tác được hình thành từ

Langley, Virginia. Tổ chức gồm hai đường dây: chính thức (qua ngã ngoại giao) và bí mật (không thông qua Bộ Ngoại Giao và Toà Đại Sứ, nhằm tổ chức đảo chính và bắt cóc tướng Tư Lệnh Quân Đội Rene Schneider, mỗi sĩ quan tham gia được tặng 50.000 Đô-la và hai người trực tiếp điều hành kế hoạch này là Richard Helms và Thomas Karamessines). Toán công tác nhận định rằng tình trạng phân hóa trong quân đội, sự trung thành đối với tướng Schneider và Hiến Pháp sẽ làm trì trệ kế hoạch. Nhưng Henry Kissinger bất chấp và ra lệnh phải tiến hành. Ngay trong đường dây thứ hai thì chính Kissinger cũng chia làm hai loại nhóm tướng lĩnh của Chí Lợi để hợp tác khác nhau. Nhóm thứ nhất là tướng Roberto Viaux và Arturo Marshall. Nhóm này đã có lần tổ chức đảo chánh vào năm 1969 nhưng không thành công và bị quân đội cũng như chính giới không coi trọng. Nhóm thứ hai, tương đối (khả kinh hơn) do tướng Camilo Valenzuela cầm đầu. Kissinger chấp thuận cung cấp vũ khí cho Tướng Roberto Viaux, người thi hành kế hoạch này. Sau thời gian tiếp xúc thì CIA nghi ngờ khả năng hành động của nhóm Tướng Roberto Viaux, dù trước đó đã giao 20.000 Đô-la tiền mặt và một kế ước bảo hiểm nhân thọ cho y với trị giá 250.000 Đô-la. Cuối cùng Nixon đi đến quyết định ủng hộ nhóm tướng Valenzuela và thúc hối hành động. Đêm 18 tháng 10 năm 1970 nhóm của tướng Valenzuela tổ chức bắt cóc Tướng Schneider nhưng thất bại vì ông này vào giờ chót đổi ý dùng xe riêng đi thay vì công xa. CIA hốt hoảng, thúc hối nhanh hơn và tiếp tục trả thêm cho nhóm Tướng Valenzuela 50.000 Đô-la nữa. Đêm 20 tháng 10 một cuộc bắt cóc lần thứ hai lại thất bại. Ngày 22 tháng 10 CIA tiếp tục giao vũ khí cho nhóm tướng Valenzuela. Nhưng cùng ngày này thì Tướng Scheider lại bị giết bởi nhóm của tướng Roberto Viaux. Do tài liệu của Tòa án Quân Sự Chí Lợi sau này cho thấy thủ phạm lại chính là người cùng một lúc ở trong hai nhóm của hai đường dây khác nhau. Trong tất cả các tài liệu của Hoa Kỳ người ta không tìm ra được một bằng chứng cho thấy là Hoa Kỳ công khai ra lệnh giết hoặc bắt cóc và thủ tiêu Tướng Schneider. Trong việc chuyển giao vũ khí cho Tướng Valenzuela cũng không có một văn bản nào kết luận được là Hoa Kỳ giao vũ khí để sử dụng vào mục tiêu thanh toán Tướng Schneider.

Những bằng chứng được tác giả nêu ra là:

1. Brian Mac Master, một nhân viên CIA, lúc đó giả dạng là một doanh nhân làm ăn tại Chí Lợi, khai rằng sau vụ mưu sát này CIA vẫn tiếp tục trả tiền cho các thuộc viên của nhóm tướng Viaux bị ngồi tù để buộc phải câm tiếng.

2. Đại Tá Paul M. Wimert, Tùy viên quân sự Toà Đại Sứ, là người chịu trách nhiệm liên lạc với nhóm Tướng Valenzuela, khai rằng, sau vụ mưu sát ông đòi Valenzuela trả 50.000 Đô-la và 3 khẩu súng lại và ông vứt vũ khí này xuống biển để phi tang. Người đồng lõa với ông là Henry Hecksher, Trưởng nhóm CIA, trước đó đã xác nhận với Washington là cả hai nhóm hợp tác đều có khả năng thực hiện đảo chánh thành công.

3. Trong văn thư của Kissinger gửi đi ngày 15 tháng 10 không có bằng chứng nào chứng tỏ là Hoa Kỳ đình chỉ hợp tác với nhóm Tướng Viaux. Ngược lại điện văn của Bộ Ngoại Giao gửi cho Henry Hecksher ngày 20 tháng 10 cho thấy sự lo lắng của các giới chức cao cấp khi hay tin hai lần mưu sát Tướng Schneider bất thành. Sau này Thomas Karamessines xác quyết là sự quan tâm này đến từ Henry Kissinger.

4. Đại Sứ Edward Korry cũng khai rằng Kissinger đã ép ông đứng ra nhận hết tội trong vấn đề này vì Kissinger cho là xui xẻo và không muốn dính tới.

Ở cuối chương tác giả trích dẫn những đoạn trong Hồi Ký của Kissinger qua những lần gặp gỡ Pinochet và so sánh quan điểm trình bày với những biên bản chính thức của Bộ Ngoại Giao. Những vấn đề nhân quyền, đàn áp đối lập, bang giao hai nước và phát triển tổ chức Châu Mỹ La tinh (OAS) viết ra đều trái ngược nhau.

Chương 6 bổ túc thêm về tội trạng của Henry Kissinger về vụ Chí Lợi. Kết quả một cuộc điều tra vào tháng 9 năm 2000 được gọi là Hinchey Amendment cho thấy những yếu tố mới :

- CIA đã hợp tác với ba nhóm Tướng lãnh khác nhau để đảo chánh, chứ không phải là hai nhóm như được biết từ trước đến nay. Cả ba nhóm đều đồng ý là phải bắt cóc Tướng Schneider, vì ông này chủ trương Quân Đội phải tuân theo Hiến Pháp và đồng ý cho Allende nắm quyền. CIA chỉ cung cấp vũ khí cho một nhóm Tướng lãnh mà thôi và không có ý định giết Tướng Schneider. Cuối cùng CIA hợp tác với nhóm thứ hai, nhưng trước đó bốn ngày đã ngưng yểm trợ vì nhận định là đảo chánh sẽ không thành công.

Tác giả nêu lên một phản chứng khác:

- Đến tháng 11 năm 1970 một thành viên trong nhóm của Tướng Viaux đã trốn thoát cuộc lùng bắt và liên lạc được với CIA để xin giúp đỡ tiền bạc. CIA đã trả cho người này 35.000 Đô-la để mong là im tiếng. Tác giả suy đoán lệnh trả tiền phải do Kissinger duyệt y, vì CIA tại Chí Lợi không có thẩm quyền này.

Ở cuối chương này tác giả dẫn chứng về sự hợp tác của CIA với tên trùm mật vụ

của Pinochet là Manuel Contreras. CIA xác nhận giúp đỡ cho Contreras, nhưng chỉ nhằm thêm phương tiện kỹ thuật và huấn luyện nhân viên tình báo để Chí Lợi có phương tiện chống ngoại xâm chứ không phải dùng để đàn áp đối lập. Tác giả chứng minh ngược lại là Chí Lợi không có ngoại thù, mà chỉ có nhân dân chống chế độ Pinochet. Dầu biết Pinochet vi phạm nhân quyền với các phương tiện của CIA hỗ trợ cho Contreras, Hoa Kỳ vẫn làm ngơ vì những quyền lợi của Hoa Kỳ tại Chí Lợi.

Chương 7 cáo giác tội trạng của Kissinger trong việc can thiệp vào nội bộ tại Zypern.

Đây là một đảo với 82% dân Hy Lạp và 18% dân Thổ sinh sống. Tổng Thống Makarios của Zypern được dân chúng bầu ra. Nhưng độc lập của Zypern là cái gai cho Hy Lạp và Thổ. Cả hai đều muốn xác nhập Zypern vào nước của mình, cả hai đều ủng hộ các tổ chức nổi loạn, gây bạo động để chống đối lẫn nhau. Trước tình hình này Kissinger cho là chế độ của Makarios chính là đầu mối cho sự bất ổn tại Zypern và gây nguy hại cho tình hình chung trong vùng. Dimitros Ioaninides, Trưởng cơ quan tình báo của Hy Lạp lập kế hoạch nhằm lật đổ Makarios và muốn đặt Zypern dưới quyền kiểm soát của Hy Lạp.

Hoa Kỳ đã yểm trợ kế hoạch này. Henry Kissinger đã biết tin đảo chánh trước hai tháng trước đó, tức là tháng năm 1974, nhưng ông không phản ứng gì. William Fulbright, Chủ tịch Ủy Ban Ngoại Giao Thượng Viện, ngay sau khi biết tin đảo chánh này do một ký giả Hy Lạp là P. Demetracopoulos cung cấp, ông đã yêu cầu Kissinger tìm mọi biện pháp ngoại giao để ngăn chặn, nhưng Kissinger chối từ viện cớ đây là nội bộ của Hy Lạp. Những bằng chứng cho thấy Ioaninides liên hệ với CIA trong khi Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ không phản ứng gì trước tình hình càng sôi động. Sau ngày đảo chánh, trước áp lực nặng nề Kissinger đã họp báo giải oan là không nhận được tin tức gì liên quan vấn đề. Thực ra ông có đủ mọi nguồn tin từ chính thức cho đến tin tình báo về diễn biến tình hình. Việc quyết định cho Nicos Samson nắm quyền đều do CIA sắp đặt và chi trả phí tổn. Trong một hồi ký của Tướng Grigorios Bonanos, Tư Lệnh Quân Đội Hy Lạp in năm 1986 tại Athen tựa là Sự Thật đã phơi bày là: Cuộc tấn công vào đảo Zypern được chính thức ủng hộ của Thomas A. Papas, người trung gian liên hệ giữa nhóm đảo chánh và Nixon-Kissinger.

Kế hoạch đảo chánh thất bại làm hàng ngàn người chết và 200.000 người tỵ nạn. Mặc dù Makarios trốn thoát được và tìm cách vận động trở về nắm quyền nhưng Kissinger luôn tìm cách ngăn trở. Ông cũng không công nhận Makarios là Tổng

Thống của Zypern nữa. Sau nhiều áp lực từ Thượng Nghị Sĩ William Fulbright, Chủ Tịch Ủy Ban Ngoại Giao Thượng Viện và Dân Biểu Thomas Morgan, Chủ Tịch Ủy Ban Ngoại Giao Hạ Viện, người chính thức mời Makarios đến thăm Washington, Kissinger mới chịu tiếp kiến Makarios.

Kissinger cũng lường giá được tình hình: ngày nào Hy Lạp còn muốn nắm quyền thì Thổ cũng sẽ tìm cách phản công quân sự. Ông luôn tìm cách ngăn trở về phục hồi của Makarios qua hỗ trợ quân sự của Thổ hay Anh Quốc. Sir Tom McNally của Bộ Ngoại Giao Anh cũng đã có tài liệu minh chứng điều này.

Chương 8 buộc tội Henry Kissinger trong việc chủ mưu diệt chủng nhân dân Osttimor.

Đảo Timor trước đây thuộc Bồ Đào Nha sau này bị Indonesien xác nhập. Phong trào đấu tranh giành độc lập của FRETILIN được dân chúng trong đảo ủng hộ và gây được thiện cảm của ngoại quốc. Ngày 7 tháng 12 năm 1975 Indonesien tấn công quân sự lên đảo Timor. Một sự kiện đáng lưu ý là cùng ngày này Tổng Thống Ford và Ngoại Trưởng Kissinger đến đảo Hawaii sau khi đi thăm Indonesien về. Một câu hỏi được báo chí đặt ra tại phi trường Hawaii cho Tổng Thống Ford là Hoa Kỳ có bật đèn xanh cho cuộc đàn áp này không. Ông Ford không trả lời và hẹn vào một dịp khác. Sau đó qua một thông cáo báo chí cho biết Hoa Kỳ rất quan tâm tới tình hình tại Osttimor, đặc biệt là sự sử dụng bạo lực. Tổng Thống Ford hy vọng rằng mọi sự sẽ hòa giải tốt đẹp.

Khi tin tức chi tiết về sự tàn sát tại Osttimor được báo chí tường thuật, nghi vấn về sự hỗ trợ của Hoa Kỳ, đặc biệt và việc cung cấp vũ khí, càng được đặt ra nhiều hơn. Đại Sứ Hoa Kỳ tại Liên Hiệp Quốc là Daniel Patrick Moynihan trong hồi ký của ông tựa là A Dangerous Day, cũng đã lộ nhiều chi tiết về cuộc đàn áp này, dù không ám chỉ đích danh Henry Kissinger.

Ngày 11 tháng 7 năm 1995 trong khi đi giới thiệu tác phẩm mới của mình là Diplomacy, Kissinger đã gặp các nạn nhân và vấn đề được đặt ra.

Trả lời câu hỏi của ông Constancio Pinto, một lãnh tụ của Phong trào đấu tranh Osttimor, Kissinger cho biết là việc ông đến Indonesien vào thời điểm này hoàn toàn tình cờ. Tổng Thống Ford và ông dự trừ đi Trung Hoa trong năm ngày. Mao Trạch Đông đang bị bệnh nặng và phong trào Tứ Nhân Bang gây bất ổn nội tình Trung Hoa khiến ông Ford quyết định Hoa du chỉ có hai ngày và thay đổi chương trình đi thăm Phi Luật Tân một ngày rưỡi và Indonesien một ngày rưỡi. Trong cuộc hội kiến tại Indonesien thì vấn đề

Osttimor không nằm trong chương trình nghị sự. Ngay khi ông đến phi trường thì mới biết được tin, nhưng ông không rõ số nạn nhân. Ông không hề tạo điều kiện cho người Bồ Đào Nha ở lại. Khi người Indonesien thông báo tình hình ông cũng không ủng hộ hay chống đối. Theo ông, Osttimor không phải là cường quốc và không nằm trong ảnh hưởng cũng như quan tâm của Hoa Kỳ.

Ông Allan Nairn, một ký giả Hoa Kỳ, nạn nhân còn sống sót của cuộc tàn sát ngày 12.11.1991 tại Timor cũng có mặt trong buổi này và phản chứng những điều Kissinger nói. Theo tài liệu của ông thu thập từ Bộ Ngoại Giao, dù không đầy đủ, cũng cho thấy là Kissinger đã thảo luận vấn đề này với Suharto trước khi có đàn áp. Trong một cuộc phỏng vấn dành cho ông Nairn, Tổng Thống Ford cũng xác nhận là đề tài Timor được đặt ra trong lúc gặp Suharto. Một bằng chứng khác được ông Nairn đưa ra là một biên bản buổi họp tại Bộ Ngoại Giao ngày 18.12.1975. Theo biên bản này thì Kissinger sau khi đi Indonesien về đã khiển trách nhân viên nặng nề vì đã để ông Leigh, một luật sư cố vấn của Bộ lên tiếng chỉ trích. Theo ông Leigh thì việc Indonesien tấn công vào đảo Timor và vi phạm luật quốc tế và vi phạm hiệp ước với Hoa Kỳ trong việc sử dụng vũ khí. Kissinger trả lời tiếp là Timor không phải là một vấn đề lớn nằm trong chính sách ngoại giao của Hoa Kỳ, mà là một vấn đề hậu thuộc địa. Chuyện khiển trách nhân viên là một phần để lấy lòng Indonesien, một phần là vấn đề nguyên tắc làm việc. Các vấn đề vi phạm nhân quyền phải được thảo luận trong Bộ trước khi đưa ra công luận

Tác giả nêu một bằng chứng từ tài liệu của C. Philipp Liechthey, Trưởng nhóm CIA tại Indonesien. Liechthey xác nhận có sự hỗ trợ chính trị từ Bộ Ngoại Giao và yểm trợ vũ khí cho các cuộc đàn áp. Ở cuối chương toàn văn biên bản ngày 18.12.1975 tại Bộ Ngoại Giao được đem ra phân tích chi tiết để kết tội Kissinger.

Chương 9 đưa ra ánh sáng vụ giết một ký giả người Hy Lạp bút hiệu P. Demetracopoulos ngay tại Washington D.C. mà Henry Kissinger trực tiếp tham gia.

Demetracopoulos là một ký giả nổi danh chống chế độ quân phiệt Hy Lạp nhưng ông cũng là một nhà tư vấn và cung cấp tin tức cho nhiều chính giới tại Hoa Kỳ về nội tình Hy Lạp. Demetracopoulos từ lâu là một cái gai cho Kissinger vì ông biết quá nhiều tin tức tối mật của Hoa Kỳ, điển hình là vụ tiền quyền góp 549.000 Đô-la của Tỉnh Bảo Hy Lạp cho Nixon để vận động tranh cử qua trung gian của một doanh nhân Hy Lạp tên Thomas Papas A.

FBI đã theo dõi những hoạt động của ký giả này từ lâu. Chính quyền Hy Lạp cũng tước quốc tịch của ông và Tình báo Hy Lạp có những âm mưu tổ chức bắt cóc và dẫn độ ông này về Hy Lạp để xét xử. Kế hoạch này được CIA hỗ trợ. Theo một tài liệu của William A. Dobrovir, một luật sư của Demetracopoulos, tổng hợp từ nhiều nguồn tin khác nhau của FBI, CIA, Bộ Ngoại Giao, Bộ Tư Pháp và Bộ Quốc Phòng thì chính Kissinger là đồng lõa. Trong Hồi ký in The First Line of Defense của Konstantin Panayota, Đại sứ Hy Lạp tại Hoa Kỳ đã nêu lên bằng chứng về sự hợp tác này.

Chương 10 tố cáo Henry Kissinger hợp tác với các chế độ độc tài trên thế giới qua tổ chức tư vấn của ông.

Ngay sau khi rời khỏi chính trường, ông lập một văn phòng tư vấn gọi là Kissinger Associates mục đích nhằm giúp giới doanh nhân tiếp xúc với các chính quyền trên khắp thế giới để tìm kiếm cơ hội đầu tư. Khách hàng của ông là các doanh nghiệp khổng lồ như American Express, Searmon Learman, Arco, ITT, Lockheed, Cola Cola Fiat, Deawoo ...

Tại thị trường Trung Hoa ông đã làm trung gian thương thuyết cho các hãng H. L. Heinz, Atlantic Richfield/Arco và Chase Manhattan Bank. Qua trung gian của một thành viên là Lawrence Eagleburger, văn phòng ông cũng hợp tác làm ăn với LSB một ngân hàng của chế độ độc tài Bulgaria và làm Đại diện Hoa Kỳ cho Tổ hợp Xây dựng quốc doanh của Nam Tư Yugo Enerjoprojekt, một tổ chức sản xuất vũ khí quốc phòng. Một thành viên khác trong tổ chức của ông là Alan Stoga cũng công khai hợp tác với Saddam Hussein, mở ra một Iraq Business Forum nhằm giúp đỡ doanh nhân dễ dàng đầu tư tại Iraq. Ông cũng hợp tác Tập đoàn đầu tư quốc tế Freeport Mc Moran, chuyên về khai thác quặng mỏ và khí đốt có trụ sở chính tại New Orleans. Một trong những kế hoạch của tập đoàn là xin phép khai thác quặng tại Miến Điện, phần kỹ thuật xây dựng do Daewoo thực hiện, nhưng việc này không thành. Ông cũng trợ giúp cho tập đoàn này trong các khai thác quặng mỏ tại Indonesien. Tóm lại hiện nay ông đang theo đuổi những quyền lợi kinh tế cá nhân mà đôi khi tương phản với quyền lợi của Hoa Kỳ.

Chương cuối cùng có tựa đề là luật pháp và công lý. Tác giả đề cập tới một căn bản pháp lý để áp dụng trong trường hợp Henry Kissinger. Theo tác giả có bốn nguồn luật pháp hiện đại được áp dụng là: Luật quốc tế về Nhân quyền, Luật chiến tranh, Hình Luật quốc tế và Hình Luật các quốc gia.

Tác giả ghi nhận rằng Công ước quốc tế về tội diệt chủng mới được phê chuẩn từ năm 1988, Công ước công nhận về các quyền dân sự và chính trị cũng được ký kể từ năm 1992 và những nguyên tắc của Tòa án Nürnberg, tất cả đều không thể áp dụng cho các hành vi của Henry Kissinger vì nguyên tắc bất hồi tố trong các văn kiện này. Tác giả giải thích luật phong tục quốc tế sẽ là một căn bản pháp lý duy nhất để áp dụng cho trường hợp Henry Kissinger, đặc biệt các tội trạng liên quan đến chiến tranh Đông Dương. Tội danh diệt chủng này đã được Tòa Án Quốc Tế công nhận từ năm 1951 và nay thì Tòa Án Hình Sự Quốc Tế có thẩm quyền. Trong việc cung ứng vũ khí cho Indonesien, theo tác giả thì Henry Kissinger đã vi phạm luật pháp về vũ khí của Hoa Kỳ phải chịu tội trước tòa án Hoa Kỳ.

Phản ứng của Henry Kissinger

Dư luận tại Hoa Kỳ rất quan tâm đến phản ứng của Henry Kissinger từ ngày tác phẩm này ra đời, nhưng cho đến ngày nay ông tuyệt nhiên không lên tiếng trả lời chính thức về sự cáo giác này.

Tuy nhiên, trong một tác phẩm mới nhất của ông do nhà xuất bản Simon & Schuster ấn hành năm 2001, Does America need a foreign policy? Henry Kissinger đã trả lời một cách gián tiếp vấn đề này khi bàn về vai trò của Tòa Án Hình Sự Quốc Tế. Ông viết: Phần đông người Hoa Kỳ rất ngạc nhiên khi biết rằng Tòa Án Hình Sự Quốc Tế về nước Nam Tư cũ được thành lập do chỉ thị của Hoa Kỳ trong năm 1993 để xét xử các phạm nhân chiến tranh, nhằm xác nhận lại quyền điều tra của các nhà lãnh đạo quân sự và chính trị Hoa Kỳ trước những hành vi cáo buộc là có tội ác. Việc điều tra này vô hạn định và áp dụng cho tất cả.

Qua câu nói này của Kissinger người ta cũng không nên hiểu là ánh sáng công lý sẽ lan tràn khắp mọi nơi, mà thực ra là công lý bao giờ cũng là của kẻ thắng trận và luật lệ chỉ áp dụng cho đối phương và người thua cuộc. Qua một đoạn khác ông đã gay gắt phản đối việc áp dụng nguyên tắc Hình Luật Quốc Tế việc xét xử các nhà lãnh đạo ngoại quốc trước tòa án này. Ông đặt câu hỏi: Làm sao tìm ra nguyên tắc an toàn pháp luật trong thủ tục tố tụng, đặc biệt là nguyên tắc trưng dẫn bằng chứng và bảo vệ bị cáo, làm sao có thể tách rời vấn đề pháp lý ra khỏi những quyết định chính trị quốc tế.

Người ta có thể nhận ra rằng ông đã ý thức sự nguy hiểm của vấn đề mà tác giả đặt ra và cũng suy đoán là ông đang khởi đầu một cuộc biện hộ cho chính mình về

những hành vi trong quá khứ, dù năm nay ông đã 79 tuổi.

Nhận xét của người đọc:

Trước đây đã có nhiều tác phẩm phê bình về đường lối ngoại giao của Hoa Kỳ và của Henry Kissinger, đặc biệt cũng có những tác phẩm viết về khía cạnh đạo đức của nhân vật này. Nhưng đây là lần đầu tiên một hình thức cáo trạng với dày công sưu tập từ những tư liệu mới được trình bày.

Qua hình thức thì đây là một công trình đả ca ngợi của tác giả, một ký giả chuyên về điều tra báo chí (investigative journalism). Thiện chí này được tìm thấy qua nỗ lực tìm kiếm từ những nguồn tài liệu khác nhau và phức tạp.

Qua nội dung thấy được thì sự nghiên cứu của tác giả về lãnh vực Luật Quốc Tế, đặc biệt về các phương thức hình sự tố tụng, còn hạn chế. Tác phẩm này không phải là một cáo trạng đúng nghĩa theo hình thức luật học, đặc biệt lại càng không đúng theo phương thức hình sự tố tụng trước Tòa Án Quốc Tế khi mà các kỹ thuật trưng dẫn các tài liệu thiếu khoa học và không thuyết phục. Tác giả đã không nêu các bằng chứng xuyên suốt, thống nhất; đôi khi lẫn lộn giữa những sự kiện lịch sử, hậu quả pháp lý cũng như những phán đoán về đạo đức cá nhân của Kissinger; đôi khi những lời cáo buộc chỉ dựa trên những cảm xúc trước những bất công hơn là một lời kết luận dựa trên cơ sở lập luận chặt chẽ của Hình luật. Trong tất cả các tội danh được cáo buộc thì phần liên hệ đến chiến tranh Đông Dương có nhiều tinh thuyết phục và có triển vọng thành công trước Tòa Án Quốc Tế nếu các tài liệu được bổ túc đầy đủ và khoa học hơn. Trở ngại chủ yếu vẫn là tài liệu từ người trong cuộc. Hiện nay các tư liệu của Henry Kissinger đã được ký gởi tại Thư Viện Quốc Hội Hoa Kỳ, không được khai thác. Theo di chúc của ông thì các tài liệu này được phép sử dụng sau khi ông chết năm năm. Do đó một đề án khởi tố ông hiện nay khó có cơ may thành công.

Một suy nghĩ cuối cùng của người đọc: Đây là một gương can đảm của tác giả, nó đã gây tiếng vang về mặt chính trị, liệu người Việt Nam, những nạn nhân trực tiếp của Henry Kissinger còn sống sót có khả năng, thiện chí và nỗ lực để khởi tố thủ phạm hay không hay chỉ tiếp tục mang niềm đau nhức tiểu và chỉ biết ngậm ngùi than rằng: con kiến mà kiện củ khoai. Ước mong sao vấn đề này sẽ được thảo luận sâu rộng hơn. Dĩ nhiên đây là một vấn đề vượt ra khỏi khuôn khổ của bài này.

Đỗ Kim Thèm. E-Mail: kimthem_do@hotmail.com

NGƯỜI PHẬT TỬ ĐỐI VỚI ĐẠO PHÁP VÀ DÂN TỘC

Dưới đây là bài nói chuyện của Đạo Hữu Thị Tâm Ngô Văn Phát, Hội Trưởng Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Đức trong khóa Giáo Lý của Gia Đình Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Đức ngày 31.03.2002 tại chùa Viên Giác.

NAM MÔ BỐN SU THÍCH CA MÂU NI PHẬT

Thưa quý Đạo Hữu,

Hôm nay theo lời mời của Ban Tổ Chức, tôi có một bài nói chuyện với quý Đạo Hữu về đề tài:

Ngành Thanh nói riêng hay người Phật Tử nói chung đối với Đạo Pháp và Dân Tộc

Bài nói chuyện của tôi không dài lắm mà cũng không ngắn lắm. Sau đó tôi sẽ dành nhiều thời giờ để quý Đạo Hữu đặt câu hỏi và thảo luận, như vậy buổi nói chuyện mới sôi nổi và hào hứng.

Tôi chia đề tài ra làm 3 phần:

- 1.- Vì sao người Phật Tử gắn liền Đạo Pháp với Dân Tộc?
- 2.- Dưới chế độ cộng sản, người CS đối với Dân Tộc và Đạo Pháp như thế nào?
- 3.- Bốn phận người Phật Tử đối với Đạo Pháp và Dân Tộc.

PHẦN 1. VÌ SAO NGƯỜI PHẬT TỬ GẮN LIỀN ĐẠO PHÁP VỚI DÂN TỘC

Tại vì Đạo Phật đã có mặt tại đất nước Việt Nam trên 2000 năm lịch sử, đã cùng với Dân Tộc Việt Nam trên con đường mở nước, dựng nước và giữ nước, đã cùng gánh chịu với Dân Tộc Việt Nam qua những cuộc biến thiên dâu bể, cũng như đã cùng chung hưởng vinh quang với Dân Tộc VN qua những cuộc đánh đuổi ngoại xâm, phục hưng đất nước. Giáo lý của Đức Phật đã ăn sâu vào tâm tư của mọi tầng lớp nhân dân từ thành thị đến thôn quê hẻo lánh. Hai câu thơ sau đây đã nói lên sự gắn bó muôn đời đó:

Mái Chùa che chở hồn Dân Tộc

Nếp sống muôn đời của Tổ Tông

Lịch sử Việt Nam qua các triều đại đã chứng minh rằng, khi nào các vị Vua Chúa biết lấy Giáo Lý của nhà Phật làm nền tảng căn bản để trị nước chăn dân, thì triều đại đó được huy hoàng. Trong nước dân sống ấm no hạnh phúc, ngoài nước Bắc phương (Tàu) kính nể... Điển hình là qua các triều đại ĐÌNH - LÊ - LÝ - TRẦN.

PHẦN 2. NGƯỜI CS ĐỐI VỚI DÂN TỘC VÀ ĐẠO PHÁP NHƯ THẾ NÀO?

Người CS với chủ nghĩa TAM VÔ: Vô Gia Đình - Vô Tôn Giáo - Vô Tổ Quốc

- Gia đình của người CS là: Những người anh em quốc tế vô sản.

- Tôn Giáo của người CS là: Mác - Lê - Mao - Hồ.

- Tổ Quốc của người CS là: Thế giới đại đồng.

Về Gia Đình:

Gia đình của người CS là những người anh em quốc tế vô sản chứ không phải nhân dân Việt Nam, cho nên sau khi cưỡng chiếm được miền Nam xong Nhà Cầm Quyền Cộng Sản (NCQCS) Hà Nội đã thẳng tay đàn áp và cho tiến hành ngay việc tịch thu tài sản của người dân, đẩy người dân đi vùng Kinh Tế Mới. Còn những Quân-Cán-Chính thì bị đày đi tù cải tạo ở miền Bắc. Đã có biết bao nhiêu người, trong đó có thể có người thân của quý Đạo Hữu, đã bỏ thân trong rừng sâu núi thẳm. Những người khác vì không sống nổi dưới chế độ bạo tàn CS, phải bỏ nước trốn đi tìm Tự Do, một số đã bỏ thân trên biển cả, hải tặc hãm hiếp chết chóc đau thương v.v... Số người may mắn được đến bến bờ Tự Do trong đó có Cha Mẹ quý Đạo Hữu, hay chính bản thân quý Đạo Hữu đang có mặt tại đây ngày hôm nay.

Về Tôn Giáo trong đó có Phật Giáo thì sao?

Người Cộng Sản chỉ biết tôn thờ Mác-Lê-Mao-Hồ. Trên căn bản đó họ coi Tôn Giáo như là thuốc phiện dùng để ru ngủ con người. Cho nên NCQCS đã ra lệnh buộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN) phải đặt dưới sự lãnh đạo của đảng và chỉ phục vụ cho đảng mà thôi!

Nhưng thưa quý Đạo Hữu,

Cứu cánh của Đạo Phật là phục vụ cho tha nhân, làm cho cuộc sống của con người được thăng hoa như lịch sử đã chứng minh, chớ đâu phải để phục vụ riêng cho đảng CS. Do đó quý vị lãnh đạo tinh thần trong GHPGVNTN đã chống đối bất bạo động việc làm nông cuồng của NCQCS và đòi hỏi được Tự Do Tôn Giáo.

Lập tức NCQCS đã ra lệnh đàn áp thẳng tay, đồng thời họ cho dựng lên một Giáo Hội Nhà Nước mà người ta mỉa mai gọi là: Giáo Hội Quốc Doanh để thay thế GHPGVNTN. Ngoài ra NCQCS đã bắt giam và tù đày những vị Tu Sĩ và Cư Sĩ của Giáo Hội. Trong đó có Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Quyền Viện Trưởng Viện Tăng Thống bị bắt giam nhiều lần. Kể từ năm 1982 bị quản thúc tại gia. Đến 1992 được thả ra nhưng không được hành đạo. Kể từ năm 1994, Ngài bị bắt giam và cô lập tại một xã thuộc quận Nghĩa Hành tỉnh Quảng Ngãi cho đến nay chỉ vì Ngài dám đứng lên đòi Tự Do - Dân Chủ, Tự Do Tín Ngưỡng cho nhân dân VN. Hiện giờ Ngài đã trên 80 tuổi rồi, bị bệnh áp huyết cao, bệnh thận, suy nhược v.v... nhưng NCQCS không cho Ngài về Sài Gòn để chữa bệnh mặc dù có lệnh hủy bỏ việc quản chế Ngài. Còn Hòa Thượng Thích Quảng độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN hiện đang bị giam trong một cái phòng ở tầng một tại Thanh Minh Thiên Viện ở Sài Gòn và còn nhiều Thầy Tổ khác của chúng ta đang bị đàn áp thường xuyên ở bên nhà.

Còn Tổ Quốc

Tổ Quốc của người CS là thế giới đại đồng. Một thế giới không có biên cương. Một thế giới mà Liên Xô đã hơn 70 năm xây dựng, đã tốn hao biết bao nhiêu xương máu của nhân dân, trên 20 triệu người bị giết chết, nhưng rốt cuộc

phải già từ vào năm 1990 vì không bao giờ thực hiện được, thế mà đảng CSVN vẫn còn bám giữ. Vì chủ trương thế giới đại đồng, nên đảng CSVN đã phản bội quyền lợi của Dân Tộc, không bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia, đã ký hết hai Hiệp Ước dâng đất và biển cho Trung Cộng.

Đó là Hiệp Ước Biên Giới Việt-Trung ký ngày 30.12.1999, phê chuẩn ngày 09.06.2000 và Hiệp Ước Vịnh Bắc Bộ ký ngày 25.12.2000, hiện chưa phê chuẩn.

Vì Hiệp Ước Biên Giới không được NCQCS công bố nên không ai biết rõ những vùng đất nào đảng CSVN đã dâng cho Trung Cộng. Nhưng có người trong đảng CS tiết lộ rằng Việt Nam đã mất những địa danh như i Nam Quan và thị trấn Đồng Đăng tại Lạng Sơn, thác Bản Giốc tại Cao Bằng v.v...

Hiện giờ không có người Việt Nam nào mà không ngâm ngùi đau xót kêu lên rằng:

- Còn đâu i Nam Quan, nơi cực Bắc địa đầu giới tuyến, điểm xuất phát cuộc hành trình lịch sử từ mấy ngàn năm của Tổ Tiên ta đã băng ngàn vượt suối, diu dắt nhau tới miền cực Nam giới tuyến Cà Mau.

- Còn đâu i Nam Quan, nơi Nguyễn Trãi tiễn cha là Phi Khanh đi lưu đày biệt xứ, vì khóc thương Cha, nước mắt đầm đìa tuôn rơi thành suối, nên dân gian đặt tên là suối Phi Khanh.

- Còn đâu:

Đồng Đăng với phố Kỳ Lừa

Với Nàng Tô Thị với chùa Tam Thanh

- Còn đâu thác Bản Giốc nổi danh là thắng cảnh hùng vĩ của Cao Bằng.

- Còn đâu i Chi Lăng anh dũng, nơi Lê Đại Hành phá quân nhà Tống; Trần Hưng Đạo chặn quân nhà Nguyên và Lê Lợi chém tướng nhà Minh. Còn đâu và còn đâu v.v...

Tất cả những địa danh trên đây trước kia thuộc chủ quyền của Việt Nam, bây giờ CS Việt Nam đã dâng cho CS Tàu để đổi lấy sự hậu thuẫn về chính trị hầu tiếp tục đè đầu đè cổ nhân dân ta.

PHẦN 3. BỔN PHẬN NGƯỜI PHẬT TỬ ĐỐI VỚI ĐẠO PHÁP VÀ DÂN TỘC

Thưa quý Đạo Hữu, qua sự trình bày của tôi quý Đạo Hữu đã hiểu biết được một phần nào về chế độ CS và thảm trạng xã hội VN hiện nay dưới sự thống trị của tập đoàn lãnh đạo CS, để từ đó quý Đạo Hữu có một **Định Hướng** cho việc làm trong tương lai. Cái **Định Hướng** đó là trách nhiệm của người Phật Tử đối với Đạo Pháp và Dân Tộc.

Là người Phật Tử, chúng ta có hai trách nhiệm quan trọng cần phải được song song hoàn thành:

- Đạo Pháp
- Dân Tộc

Đạo Pháp: Trong mọi hoàn cảnh, người Phật Tử luôn luôn lấy tinh thần BI - TRÍ - DŨNG làm kim chỉ nam cho mọi hành động. Chúng ta nên biết rằng:

*Hận thù không thể tiêu diệt bằng thù hận
Hận thù chỉ bị phá vỡ bởi lòng Từ Bi.*

Nhưng nếu chúng ta chỉ bám víu vào lòng Từ Bi mà thôi, chúng ta sẽ trở thành những người khờ, dù là người khờ đó có tốt bụng.

Còn như thiên trọng về Trí Tuệ, bỏ Từ Bi lại tạo ra những người Trí Thức vị kỷ, xa lánh nhân dân, chẳng quan tâm gì đến sự cứu khổ của con người.

Còn người có BI có TRÍ mà thiếu DŨNG, tối ngày cú trùm chân, thì cũng chẳng giúp ích gì cho tha nhân.

Nói tóm lại, là người Phật Tử chúng ta phải biết áp dụng uyển chuyển tinh thần BI-TRÍ-DŨNG trong mọi hành động, để khỏi bị rơi vào một trong ba trường hợp tồi vùa nêu trên.

Ngoài ra chúng ta còn có bốn phận hộ trì Tam Bảo để cho Phật Pháp được trường tồn, nhất là đối với quý Đạo Hữu Huỳnh Trưởng GDPTVNTN là thành phần cột trụ chống đỡ nhà Phật Pháp, là thế hệ trẻ sẽ nối truyền Chánh Pháp.

Dân Tộc: Chúng ta luôn luôn nhớ rằng chúng ta là người Phật Tử Việt Nam, dù hiện giờ chúng ta đang sống ở hải ngoại, nhưng chúng ta vẫn là một thành phần của Việt Tộc, hay nói một cách khác là một người Việt Nam. Mà hễ là người Việt Nam thì khi đất nước đang bị thống trị bởi một tập đoàn lãnh đạo CS phi nhân, đảng trị, đàn áp Tôn Giáo, vi phạm nhân quyền v.v... chúng ta có bốn phận dẫn thân, nhập cuộc cùng với đại khối dân tộc để giải trừ Quốc Nạn và Pháp Nạn. Người Phật Tử không phải chỉ biết gơ mõ tụng kinh để tìm cầu sự giải thoát cho riêng mình, mà ngược lại cho tất cả chúng sanh nói chung và cho dân tộc Việt Nam hiện đang khổ đau dưới ách thống trị bạo tàn của NCQCS nói riêng.

KẾT LUẬN

Thưa quý Đạo Hữu, những ca khúc khái hoàn ở ngày mai sẽ được đóng góp bằng những con tim, khối óc tận tụy miệt mài, bằng những bàn tay hy sinh, bằng những nỗ lực quên mình của quý Đạo Hữu, của tất cả chúng ta. Ngày đó chúng ta sẽ có mặt tại quê nhà và tự hào rằng chúng ta đã đóng góp một phần nhỏ bé của mình để tạo nên ngày đại hội vinh quang này và chúng ta cũng sẽ hãnh diện nói to lên rằng chúng ta là người Phật Tử Việt Nam, chúng ta đã hoàn thành bốn phận đối với ĐẠO PHÁP và DÂN TỘC.

Thưa quý Đạo Hữu, bài nói chuyện của tôi đến đây chấm dứt, xin cảm ơn quý Đạo Hữu đã chú ý lắng nghe. Tiếp theo là phần đặt câu hỏi và thảo luận.

• **Thị-Tâm Ngô-Văn-Phát**





THÔNG CÁO BÁO CHÍ LÀM TẠI PARIS NGÀY 29.7.2002

● Ủy ban Nhân quyền LHQ đưa ra 8 lời phê phán và 10 khuyến cáo đối với Việt Nam trong việc thực thi Công ước Quốc tế về Các quyền Dân sự và Chính trị - Diễn Đàn Dân chủ Châu Á viết thư cho Nhà cầm quyền Hà Nội phản đối việc Công an Trung quốc bắt 3 Nhà ly khai Trung quốc trên lãnh thổ Việt Nam

Khóa họp lần thứ 75 của Ủy ban Nhân quyền LHQ vừa kết thúc tại Genève. Sau khi nghe phúc trình và trả lời chất vấn của các quốc gia Việt Nam, Moldavia, New Zealand và Yemen từ ngày 8 đến 26.7.2002, Ủy ban đã công bố lời kết luận đối với từng quốc gia một.

Lời kết luận đối với CHXHCNVN, Ủy ban Nhân quyền LHQ đưa ra 8 lời phê phán biểu tỏ mối quan tâm đặc biệt của Ủy ban và 10 khuyến cáo. Tám lời phê phán gồm có:

"Thứ nhất, là luật pháp Việt Nam không tuân thủ Công ước quốc tế về Các quyền Dân sự và Chính trị, đặc biệt là một số điều trong Hiến Pháp xung khắc với Công ước Quốc tế, nhất là Hiến Pháp Việt Nam không thể hiện tất cả các quyền ghi trong Công ước Quốc tế;

"Thứ hai, là số lượng án tử hình quá cao;

"Thứ ba, là quản chế hành chính vẫn tiến hành áp dụng;

"Thứ tư, là hệ thống tư pháp yếu kém do sự khan hiếm trong việc đào tạo các luật gia (bảo vệ các bị can), thiếu phương tiện hoạt động dành cho các vị thẩm phán, cũng như các áp lực chính trị nặng nề;

"Thứ năm, là chưa có một cơ cấu đầy đủ quyền hành để trông nom và giám sát các khiếu kiện vi phạm nhân quyền;

"Thứ sáu, là sự hạn chế tự do ngôn luận trong báo chí, đặc biệt là Luật Báo Chí không cho phép nền báo chí tự nhân hiện hữu;

"Thứ bảy, là thiếu thông tin chính xác về dân tộc ít người, đặc biệt là người Thượng Degar, cùng những biện pháp bảo đảm quyền văn hóa truyền thống của họ chiếu theo điều 27 của Công ước;

"Thứ tám, là sự giới hạn các quyền hội họp và quyền biểu tình".

Sau 8 mối quan tâm có tính phê phán ấy, Ủy ban Nhân quyền LHQ đưa ra 10 khuyến cáo đối với CHXHCNVN:

"Thứ nhất, là khuyến cáo Việt Nam nên nhanh chóng tham gia ký kết Nghị định thư liên hệ đến Công ước Quốc tế về Các quyền Dân sự và Chính trị (Việt Nam tham gia Công ước Quốc tế năm 1982, nhưng chưa ký kết Nghị định thư liên hệ Công ước. Nghị định thư công nhận bất cứ ai xem mình là nạn nhân bị vi phạm nhân quyền, đều được quyền đệ đơn khiếu kiện lên Ủy ban Nhân quyền LHQ nhờ cứu xét và can thiệp; quốc gia thành viên có trách vụ trả lời và giải quyết các vụ việc vi phạm, UBBVQLNVN ghi chú);

"Thứ hai, là khuyến cáo Việt Nam xem xét lại danh sách các tội phạm bị quy án tử hình để tìm cách giảm thiểu;

"Thứ ba, là khuyến cáo Việt Nam hãy bảo đảm rằng không ai bị hạn chế tự do một cách tùy tiện, và rằng nếu có ai bị tước đoạt tự do thì kẻ ấy phải được tức khắc đưa ra tòa xét xử;

"Thứ tư, là khuyến cáo Việt Nam phải dùng những biện pháp hiệu quả để tăng cường bộ máy tư pháp và bảo đảm tích cách độc lập của bộ máy này;

"Thứ năm, là khuyến cáo Việt Nam thiết lập một cơ quan giám sát nhân quyền thường trực và độc lập;

"Thứ sáu, là khuyến cáo Việt Nam cung cấp thông tin về các nhà tù, trại giam, các nơi đang giam giữ những cá nhân trái với ý muốn của họ;

"Thứ bảy, là khuyến cáo Việt Nam dùng các biện pháp để ngăn chặn việc bạo động đối với giới phụ nữ;

"Thứ tám, là khuyến cáo Việt Nam cung cấp cho Ủy ban những thông tin về các cá nhân trực thuộc các cộng đồng tôn giáo (hiểu là các tôn giáo không được Đảng và Nhà nước công nhận, UBBVQLNVN chú);

"Thứ chín, là khuyến cáo Việt Nam dùng mọi biện pháp để chấm dứt trực tiếp hoặc gián tiếp mọi giới hạn tự do ngôn luận; và

"Thứ mười, là khuyến cáo Việt Nam tức khắc có biện pháp bảo đảm các quyền của các cộng đồng sắc tộc".

Nếu chỉ đọc bản kết luận trên đây theo ngôn ngữ ngoại giao của LHQ, thì chúng ta ít thấy gì trầm trọng. Nhưng khi đọc bản kết luận trong bối cảnh của 2 ngày làm việc giữa Ủy ban Nhân quyền LHQ và Phái đoàn Hà Nội hôm 11 và 12 tháng 7, thì mới thấy 8 phê phán và 10 khuyến cáo vừa dẫn vô cùng nghiêm trọng đối với Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. Vì nó vạch trần một chế độ phản nhân quyền và phi dân chủ đang đàn áp bất cứ ai không tuân thủ chủ nghĩa Mác Lê. Nhất là khi chế độ ấy không thực thi Công ước Quốc tế về Các quyền Dân sự và Chính trị, dù đã ký kết tham gia từ năm 1982.

Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam xin trích dẫn một vài chất vấn của các chuyên gia nhân quyền LHQ trong hai ngày làm việc 11 và 12.7.2002, để nêu bật sự nghiêm trọng ẩn chứa trong bản Kết luận trên đây:

Ông Nisuke Ando, chuyên gia nhân quyền LHQ, người Nhật, chỉ trích rằng: "Sự nghịch lý của quan điểm quyền con người ở trong Hiến pháp chỉ phục vụ cho "tập thể", trong khi ấy, Công ước Quốc tế về Các Quyền Dân sự và Chính trị bảo vệ quyền con người cho mỗi cá nhân". Vì "Theo định nghĩa, thì các quyền phục vụ cá nhân chứ không phục vụ tập thể". Như thế thì: "Tính hợp pháp và tính chính đáng của Chủ nghĩa Xã hội không tương hợp với Các quyền Dân sự và Chính trị quy định trong Công ước quốc tế".

Chuyên gia nhân quyền LHQ người Phi Châu (Benin), ông Glele Ahnahaanzo, phê phán: "Phúc trình của Việt Nam mang nhiều thiếu sót nghiêm trọng trong hệ thống pháp lý trên văn bản cũng như trong thực hành. Mục tiêu "bảo vệ pháp lý chủ nghĩa xã hội" hoàn toàn xung khắc với Công ước Quốc tế về Các quyền Dân sự và Chính trị".

Chuyên gia nhân quyền LHQ người Colombia, Nam Mỹ, ông Rafael Rivas Posada nhận xét sau khi nghe phái đoàn Hà Nội phúc trình: "Điều quan trọng đầu phải chỉ lo cải cách và cho thông qua các sắc luật nhằm bảo đảm sự thăng tiến các quyền con người, mà là thực thi các sắc luật này trong thực tiễn, nhằm bảo đảm tính hiệu quả của chúng cho mọi cá nhân được hưởng và được bảo vệ các quyền của họ. Những thông tin qua bản phúc trình của Việt Nam chỉ mới

kết toán được các biện pháp pháp lý tại Việt Nam, song chúng tôi lấy làm tiếc rằng những thông tin về hiệu quả thi hành trong thực tế các cải cách pháp lý ấy còn quá ít".

Bà Christine Chanet, nữ chuyên gia nhân quyền LHQ, người Pháp, chất vấn thẳng vào điều 4 trên Hiến Pháp: "Điều 25 trong Công ước quốc tế về Các quyền Dân sự và Chính trị bảo đảm mọi công dân có quyền tự do bỏ phiếu cho các đại biểu do mình tự chọn lựa. Thế mà, những gì chúng tôi được giải thích, nhằm chứng minh cho Đảng duy nhất, là các lời lẽ nằm tại Điều 4, Điều 9 trong bản Hiến Pháp, và Điều 5 trong Luật bầu cử. Những điều này đặt ra nhiều vấn đề nghiêm trọng so với điều 25 trong Công ước quốc tế. Chế độ bầu cử tại Việt Nam loại trừ khả năng tự do chọn lựa của người công dân, vì phải tuân theo ý Đảng".

Ông Eckart Klein, chuyên gia nhân quyền LHQ, người Đức, phê bình gay gắt: "Trong Hiến Pháp Việt Nam, các quyền căn bản chỉ được bảo đảm khi các quyền này "phù hợp với luật pháp". Đây là điều mâu thuẫn với Công ước quốc tế. Bởi vì các quyền căn bản trong Công ước quốc tế không được luật pháp quốc gia giới hạn, ngoại trừ các lý do hết sức nghiêm trọng". Rồi ông kết luận: "Tôi nghĩ rằng, luật pháp quốc gia tại Việt Nam là chướng ngại cho quyền con người, vì các luật pháp quốc gia này chẳng tuân theo luật pháp quốc tế". Ông Eckart Klein còn chất vấn rằng: "Vai trò lãnh đạo của Đảng là gì? Mọi sự hiện nay tại Việt Nam đều do Đảng kiểm soát. Tuy các ông giải thích rằng Đảng Cộng Sản Việt Nam cũng phải tôn trọng luật pháp. Nhưng trong thực tế, thì Đảng làm ra luật pháp chứ chẳng ai khác! Như vậy, thì tự do còn có nghĩa gì dưới những điều kiện như thế? Nhân dân có được tự do tách khỏi áp lực của Nhà nước chẳng? Hay họ chỉ được quyền tự do tham gia theo hướng chỉ đạo của Đảng Cộng Sản?"

"Điều 51 của Hiến Pháp nói rằng, quyền đi đôi với bốn phạm. Điều này có nghĩa gì về sự hưởng thụ các quyền đề ra qua Công ước quốc tế? Các ông có quyền bỏ phiếu, hay bắt buộc phải bỏ phiếu. Các ông có quyền theo một tôn giáo, hay bắt buộc phải theo một tôn giáo. Tôi cho rằng việc đặt điều kiện quyền phải đi đôi với bốn phạm là đã hạn chế các quyền rồi".

Trong lời kết luận của ông Bhagwati, người Ấn Độ và là Chủ tịch Ủy ban Nhân quyền LHQ, sau 2 ngày ngồi nghe đoàn Việt Nam phúc trình và trả lời chất vấn, nêu lên nhiều điều quan yếu:

"Tôi muốn nêu ra một trong những mối quan tâm của Ủy ban đối với Nghị định 31/CP về quản chế hành chính. Nghị định này cho phép quản chế tại gia trong vòng 2 năm những ai bị nghi ngờ xâm phạm "an ninh quốc gia", mà không cần thông qua tòa án. Chẳng có một điều khoản nào trong Nghị định này cho phép bị can được khiếu nại với một nhân viên pháp lý, hay được một nhân viên pháp lý lấy quyết định giam giữ bị can ấy hay không. Rõ ràng là Nghị định 31/CP vi phạm Điều 9 của Công ước quốc tế về Các quyền Dân sự và Chính trị.

(...) "Còn khái niệm về tội xâm phạm "an ninh quốc gia" thì quá mơ hồ. Phái đoàn Việt Nam chẳng hề định nghĩa cho chúng tôi hiểu khái niệm xâm phạm "an ninh quốc gia" là gì? "An ninh quốc gia" còn là một điều gì quá bao quát, và dễ bị lợi dụng để dập tắt các quyền con người.

"Đương nhiên bây giờ tôi phải nêu lên sự việc Đại sứ LHQ đặc nhiệm Bất bao dung tôn giáo trong thế giới, ông Abdelfattah Amor, đã không được phép gặp hàng Giáo phẩm Phật giáo (khi đến Việt Nam). Lời giải thích của Phái đoàn Việt Nam hoàn toàn không thể chấp nhận. Khi một vị Đại sứ Đặc nhiệm của LHQ đi thăm viếng, kể cả trường hợp được một chính phủ mời, vị ấy hoàn toàn tự do kiểm tra sự việc theo cách thức mà vị ấy quan niệm phải thực hiện".

Trong tài liệu dày 67 trang của Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam điều trần trước Ủy ban Nhân quyền LHQ hôm 8.7.2002, ông Võ Văn Ái đã tố cáo rằng: "**Bản Phúc trình của Việt Nam là tấm thảm đàn dệt sự tự mãn và những khẳng định vô bằng, bình phượng tởi vô hạn những danh sách luật pháp, chế định, toàn là món trang sức hoa hòe những chẳng hề đem ra thực thi hay áp dụng, nhất là đối với các quyền con người căn bản. Thực tế ngày nay, là 80 triệu dân Việt không được sống dưới một Nhà nước Pháp quyền (rule of law), vì họ đang bị chà đạp dưới một chế độ độc tài Pháp trị (rule by law)**".

(Nội dung phúc trình và trả lời các chất vấn của Phái đoàn Hà Nội trong hai ngày 11 và 12.7.2002, đã được trình bày qua 13 trang Thông cáo báo chí ngày 19.7.02. Xin liên lạc qua số Fax (331) 45 98 32 61 hoặc địa chỉ E-mail: queme@compuserve.com để nhận bản Thông cáo này).

● DIỄN ĐÀN DÂN CHỦ Á CHÂU LÊN TIẾNG VỀ VỤ 3 NHÀ LY KHAI TRUNG QUỐC BỊ MẤT TÍCH TRÊN LÃNH THỔ VIỆT NAM :

Nhân danh Chủ tịch Diễn Đàn Dân chủ Châu Á, ông Võ Văn Ái đã gửi một bức thư hôm 28.7.2002 đến các ông Trần Đức Lương, Chủ tịch CHXHCNVN, Phan Văn Khải, Thủ tướng CHXHCNVN, và Nông Đức Mạnh, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam, phản đối việc ba Nhà ly khai Trung quốc Wang Bingzhang, Yue Wu và Zhang Qi bị mất tích tại Việt Nam, mặc dù họ có chiếu khán hợp lệ vào Việt Nam. Theo tin của giới ly khai Trung Quốc thì ba nhà ly khai này đã bị Công an Trung Quốc bắt trên vùng biên giới Việt Nam vào lúc 11 giờ khuya 26.6.02 và dẫn độ sang Trung Quốc.

Trong thư phản đối gửi các nhà lãnh đạo ở Hà Nội, ông Ái viết: "Những người công an Trung Quốc hành xử ngay trên lãnh thổ Việt Nam là một xâm phạm toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam cũng như vi phạm luật quốc tế". Ông yêu cầu Nhà cầm quyền Hà Nội: "1. Mở cuộc điều tra trong thời hạn ngắn nhất để làm sáng tỏ trong hoàn cảnh nào những thám tử của một cường quốc nước ngoài có thể xử lý những người ngoại quốc nhập cư hợp pháp, mà chẳng sợ bị trừng phạt ngay trên lãnh thổ Việt Nam; 2. Liên hệ với chính quyền Trung Quốc ở cấp cao nhất để đòi trả tự do cho ba Nhà ly

BP 63, 94472 Boissy Saint Léger cedex (France) ☎ (331) 45 98 30 85 • Fax (33 1) 45 98 32 61 • E-mail: queme@compuserve.com

ADVISORY BOARD COMITE DE PARRAINAGE

Marc Blondel, France
Vladimir Boukovski, Russia
Bill Bradley, USA
Larry Diamond, USA

David Kilgour, Canada
Paul Goma, Rumania
Charles D. Gray, USA
Orrin G. Hatch, USA

Stephen Nedzynski, Poland
Douglas Pike, USA
Leonid Pliouchtch, Ukraine
Jean-François Revel, France

President
Vo Van Ai
Vice-President
Penelope Faulkner
Executive Secretary
Vo Tran Nhat

OTHER FOUNDER MEMBERS

Milovan Djilas, Ex-Yugoslavia

Eugène Ionesco, France

Lane Kirkland, USA

khai Trung Quốc mà Việt Nam đã không bảo vệ được an ninh cho họ". Kết luận thư phản đối, ông Ái nhấn mạnh rằng: "Không trả lời cho sự cố này là thú nhận chính sách mất chủ quyền dân tộc, và sự bất lực bảo vệ quyền lợi của những người ngoại quốc nhập cư hay thăm viếng hợp pháp lãnh thổ Việt Nam".

Diễn Đàn Dân chủ Châu Á được thành lập và ra mắt tại Quốc hội Âu châu tháng 7 năm 2001, do ông Nguyễn Kinh Sinh làm Chủ tịch Danh dự, ông Võ Văn Ái làm Chủ tịch Điều hành, bà Vanida Thephsouvanh (Lào) làm Phó chủ tịch, cùng với các thành viên Aung Ko Sayagyi (Miến Điện), Olivier Dupuis (Dân biểu Quốc hội Âu châu), Cai Chongguo (Trung Quốc), Kunsang Chopel (Tây Tạng) và Erkin Aptekin (Urgistan).Δ

BUREAU INTERNATIONAL D'INFORMATION BODHISTE • INTERNATIONAL BUDDHIST INFORMATION BUREAU
PHÒNG THÔNG TIN PHẬT GIÁO QUỐC TẾ
Cơ quan Thông tin và Phát ngôn của Viện Hóa Đạo, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất
B.P. 63 - 94472 Boissy Saint Léger cedex (France) • Tel.: Paris (331) 45 98 30 83
Fax : Paris (331) 45 98 32 61 • E-mail : utbcv.ibib@buddhism.com



THÔNG CÁO BÁO CHÍ LÀM TẠI PARIS NGÀY 2.8.2002

● Đại Đức Thích Trí Lực bị mất tích tại Nam Vang - Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế viết thư cho Thủ tướng Hun Sen và báo động Cao ủy Tỵ nạn LHQ cùng các tổ chức Nhân quyền quốc tế xin can thiệp và bảo vệ sinh mệnh Đại Đức

Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế vô cùng lo lắng báo tin rằng, một người đàn ông mặc thường phục đã đến nơi tạm trú ở Nam Vang bắt Đại Đức Thích Trí Lực vào lúc 20 giờ hôm 25.7.2002. Được tin, Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế cùng Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam đã báo động tức khắc cho các cơ quan công quyền Cam Bốt, Cao ủy Tỵ nạn LHQ, tổ chức Human Rights Watch có trụ sở tại Nam Vang và yêu cầu can thiệp bảo vệ cho Đại Đức. Nhưng gần một tuần qua, vẫn chưa tìm ra tung tích.

Đại Đức Thích Trí Lực vượt biên đến Nam Vang ngày 19.4.2002, trình diện Cao ủy Tỵ nạn LHQ xin tỵ nạn, sau ba lần phỏng vấn đã được Cao ủy cấp thẻ tỵ nạn vào ngày 28.6.2002. Đại Đức Thích Trí Lực, thế danh Phạm Văn Tửng, sinh năm 1954 tại Thừa Thiên - Huế, một trong những đệ tử của Cố Đệ Tam Tăng Thống Thích Đôn Hậu, là thành viên của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất. Tham gia trong cuộc đấu tranh cho tự do tôn giáo và nhân quyền của giới Phật tử Huế năm 1992, Đại Đức bị bắt giam 10 tháng không xét xử. Bị khủng bố và ép buộc làm điệp viên cho Công an, Đại Đức quyết liệt từ khước bằng cách công bố sự kiện này qua một bức thư gửi Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang hồi tháng 4 năm 1993 và xin Hòa Thượng cho phép tỵ nạn để phản kháng. Nhưng Hòa Thượng Thích Huyền Quang ngăn cản và chỉ thị rằng: "Chữ Tăng, Ni và Phật tử phải sống, phải hiện hữu trong thế Vô Úy và Hùng Lực để bảo vệ Chánh pháp và trường tồn Dân tộc". Tham gia Phái đoàn Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất cứu trợ nạn nhân bị lũ lụt tại đồng bằng sông Cửu Long năm 1994, nhưng công an ngăn cấm, tịch thu phẩm vật cứu trợ và bắt giam hàng giáo phẩm lãnh đạo Phái đoàn, như Hòa Thượng Thích Quảng Độ, các Thượng Tọa Thích Không Tánh, Thích Nhật Ban, Thích Trí Lực cùng hai Cư sĩ Nhật Thường và Đồng Ngọc. Một phiên tòa trá

hình sau đó đã kết án hàng giáo phẩm từ 2 đến 5 năm tù vì "tội" "lợi dụng dân chủ, tự do phá hoại an ninh nhà nước". Đại Đức Thích Trí Lực bị án hai năm rưỡi tù giam ở trại Xuân Lộc. Mãn hạn tù, nhưng Đại Đức vẫn phải sống trong tình trạng bị quản thúc và không được tự do sinh hoạt tôn giáo.

Vi bị bức bách và đàn áp thường xuyên nên Đại Đức tìm cách vượt biên sang Nam Vang tỵ nạn.

Ông Võ Văn Ái, nhân danh Chủ tịch Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam và Phát ngôn nhân của Viện Hóa Đạo, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, viết thư cho Thủ Tướng Cam Bốt, Hun Sen, xin can thiệp và bảo vệ: "Một Tăng sĩ Việt Nam bị Nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam ngược đãi và đàn áp chỉ vì những hành xử bất bạo động để được tự do sống đạo, Đại Đức Thích Trí Lực vừa tìm được nơi nương thân tỵ nạn trên xứ sở Cam Bốt của Ngài. Nhưng nay Đại Đức bị mất tích nếu không nói là bị bắt cóc từ tối hôm 25.7.2002. Tôi tha thiết xin Ngài chỉ thị cho các cơ quan liên hệ tìm mọi cách để tìm ra tung tích và bảo vệ cho sinh mệnh Đại Đức Thích Trí Lực".

Nhiều nguồn tin từ Cam Bốt cho biết rằng công an chìm của Cộng Sản Việt Nam hoạt động thường xuyên tại Cam Bốt nhằm bắt cóc và dẫn độ về Việt Nam, nếu không là thủ tiêu, những người Thượng Tây nguyên hay người Việt sang tỵ nạn tại đây.

Dù Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế chưa có chứng cứ chính xác về trường hợp Đại Đức Thích Trí Lực, nhưng vô cùng lo âu với những gì không ngừng xảy ra tại Cam Bốt đối với người Việt tỵ nạn chính trị.

Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế xin cất lời kêu gọi các cơ quan Truyền thông, Báo chí, Người Việt hải ngoại, chư Tôn đức Tăng Ni và quý Nam Nữ Cư sĩ hãy viết thư cho Thủ Tướng Cam Bốt, Cao ủy Tỵ nạn LHQ tại Nam Vang, kêu gọi can thiệp nhằm bảo vệ sinh mệnh cho Đại Đức Thích Trí Lực. Nếu chẳng may Đại Đức bị dẫn độ về Việt Nam, thì yêu cầu can thiệp trả tự do cho Đại Đức vì Đại Đức đã được Cao ủy Tỵ nạn LHQ cấp thẻ tỵ nạn, nghĩa là được LHQ chính thức bảo vệ theo Công ước quốc tế năm 1951 về Quyền tỵ nạn chính trị.

BẢN TIN CỦA LIÊN HỘI NHÂN QUYỀN VIỆT NAM Ở THỤY SĨ

● VĂN BÚT QUỐC TẾ BỆNH VỤC NGUYỄN VŨ BÌNH, PHẠM HỒNG SƠN, BÙI MINH QUỐC, LÊ CHÍ QUANG, TRẦN VĂN KHUÊ, NGUYỄN ĐÌNH HUY, THÍCH HUYỄN QUANG, NGUYỄN VĂN LÝ, THÍCH QUẢNG ĐỘ, HÀ SỸ PHU

Chiều ngày 29 tháng 7 năm 2002, Ủy ban Bệnh vục Nhà Văn bị cầm tù WIPC thuộc Văn Bút Quốc Tế (Writers in Prison Committee) đã cho phổ biến trên Mạng lưới toàn cầu "Can thiệp Khẩn cấp" (Rapid Action Network) một Thông Cáo dưới tiêu đề "VIỆT NAM: Số Nhà Văn Bị Bắt

Giam Gia Tăng". Trong Bản văn đặc biệt này, Ủy ban WIPC đã bày tỏ mối quan tâm sâu xa trước những vụ nhà cầm quyền Việt cộng giữ ông Nguyễn Vũ Bình và ông Phạm Hồng Sơn, hai người cầm bút đối kháng. Theo Văn Bút Quốc Tế, Nhà nước Việt cộng đã ký kết và phê chuẩn Công Ước Quốc Tế về các Quyền Dân sự và Chính trị. Tham chiếu Điều 19 Công Ước, Ủy ban WIPC đòi chế độ Hà Nội phải trả tự do tức khắc và vô điều kiện cho hai ông Nguyễn Vũ Bình và Phạm Hồng Sơn. Thông Cáo nhắc rằng hồi tháng 3 năm 2002, Ủy ban WIPC cũng đã lên tiếng và hành động tương tự để bênh vực ba nhà văn đối kháng Bùi Minh Quốc, Lê Chí Quang và Trần Văn Khuê.

Sau đây là một số tin tức chi tiết về năm tù nhân ngôn luận và lương tâm do Ủy ban WIPC đưa ra, được bổ túc với những tài liệu của Liên Hội Nhân Quyền Việt Nam ở Thụy Sĩ.

• **NGUYỄN VŨ BÌNH** : Ông Nguyễn Vũ Bình là một nhà báo biên tập cho tạp chí Cộng sản suốt 10 năm qua. Tháng giêng năm 2001, ông thôi cộng tác vì muốn đứng ra thành lập một chính đảng đối lập - đảng Tự Do Dân Chủ. Từ khi nghỉ việc, ông bị bao vây bằng khó khăn kinh tế, cô lập bằng cắt đứt phương tiện liên lạc thông tin và hạch sách quấy nhiễu. Nhưng nhà cầm bút vẫn can đảm cho phổ biến những bài viết chỉ trích đường lối cai trị của Việt cộng và yêu sách cải cách chính trị và kinh tế. Dường như Việt cộng muốn khiển trách và trừng phạt ông Nguyễn Vũ Bình vì ông đã cùng với 16 nhân vật đối kháng khác ký tên vào một bức thư ngỏ yêu cầu đảng cầm quyền cải cách chế độ và phóng thích tất cả tù nhân chính trị. Ông bị thẩm vấn tại sở công an hôm 20 tháng 7 năm 2002 rồi được thả về. Qua ngày sau, nhân viên mật vụ đến tận nhà áp tải ông đi biệt tích. Đài Quan Sát Nhân Quyền Human Rights Watch vừa trao tặng ông Giải Lilian Hellmann/Dashiell Hammett năm 2002 về quyền tự do phát biểu tư tưởng .

• **PHẠM HỒNG SƠN** : Công an đã bắt giam bác sĩ Phạm Hồng Sơn hôm 29 tháng 3 năm 2002 vì ông đã dịch và cho phổ biến trên mạng lưới internet tài liệu "Thế nào là Dân chủ" lấy từ diễn đàn điện tử của tòa đại sứ Hoa Kỳ ở Hà nội. Nhà trí thức đối kháng này còn là tác giả của nhiều bài viết cổ xúy xây dựng một Nhà nước Pháp trị và tôn trọng Nhân Quyền. Bốn tháng đã trôi qua từ khi tin ông "mất tích" được loan truyền. Mãi đến 8 tháng 4 năm 2002, Việt cộng mới chính thức thú nhận có bắt giữ ông nhưng không hề tiết lộ nơi nhốt ông. Cho tới hôm nay, phu nhân của ông, hai người con trai và cả luật sư - không một ai được phép đến thăm ông.

• **BÙI MINH QUỐC** : Nhà báo Bùi Minh Quốc bị Việt cộng chặn bắt tại nhà ga Thanh Trì (Hà Nội) hôm 8 tháng 1 năm 2002, nơi ông đến để dự một buổi họp cùng một nhóm nhân vật đối kháng. Bốn ngày sau đó, ông bị đưa về quản thúc tại Đà Lạt và bị buộc tội tàng trữ văn chương chống chính phủ, gồm cả những bài ông viết. Ủy ban WIPC/PEN International nghi rằng Nhà nước cộng sản bắt giữ ông Bùi Minh Quốc chỉ vì ông đã đích thân đi điều tra về những vụ Hà nội chuyển nhượng

cho Bắc kinh lãnh thổ Việt Nam ở vùng biên giới Việt-Hoa.

• **LÊ CHÍ QUANG** : Nhà luật học và nhà văn Lê Chí Quang bị giam giữ tại trại lao công cưỡng bách B14 thuộc tỉnh Hà đông từ ngày 21 tháng 2 năm 2002. Việt cộng buộc tội ông đã cho phổ biến ra ngoại quốc trên mạng lưới internet những tài liệu bất lợi cho Nhà nước. Trong số đó, được nói đến nhiều nhất là bài "Hãy cảnh giác với Bắc triều" mà tác giả đã viết từ tháng 10 năm 2001 để chỉ trích Hà nội bí mật ký kết những hiệp ước liên quan đến biên giới Việt Hoa.

Đài Quan Sát Nhân Quyền Human Rights Watch vừa trao tặng ông Giải Lilian Hellmann/Dashiell Hammett năm 2002 về quyền tự do phát biểu tư tưởng.

• **TRẦN VĂN KHUÊ** : Nhà văn và giáo sư Trần Văn Khuê bị bắt hôm 10 tháng 3 năm 2002, sau khi công an khám xét nhà ông. Ông bị buộc tội cho phổ biến trên mạng lưới Internet một bức thư ngỏ gửi Giang Trạch Dân, lúc chủ tịch Trung cộng viếng thăm Hà nội hồi tháng 2 vừa qua. Trong lá thư, tác giả đã phản đối sự ký kết những hiệp ước liên quan đến biên giới Việt-Hoa, giống như hai ông Bùi Minh Quốc và Lê Chí Quang. Ngay từ tháng 9 năm 2001, ông Trần Khuê đã bị công an canh chừng nghiêm ngặt khi ông và một số người đối kháng chế độ muốn thành lập Hội chống Tham Nhũng. Ông đang bị quản thúc và hoàn toàn bị cô lập.

Đài Quan Sát Nhân Quyền Human Rights Watch vừa trao tặng ông Giải Lilian Hellmann/Dashiell Hammett năm 2002 về quyền tự do phát biểu tư tưởng.

Thông Cáo của Ủy ban WIPC cũng nhắc đến 5 nhà trí thức khác đang bị cầm tù, quản chế hoặc lưu đày. Đó là giáo sư Nguyễn Đình Huy, hòa thượng Thích Huyền Quang, linh mục Nguyễn Văn Lý, hòa thượng Thích Quảng Độ và nhà sinh vật học và nhà văn Hà Sỹ Phu.

Cả năm tù nhân ngôn luận và lương tâm này đều là hội viên danh dự của Văn Bút Quốc Tế.

• **NGUYỄN ĐÌNH HUY** : Ông Nguyễn Đình Huy nguyên là chủ bút, ký giả, giáo sư sử học và tân văn. Khi nguyên Giải Lilian Hellmann/Dashiell Hammett năm 1997 về quyền tự do phát biểu tư tưởng (do Đài Quan Sát Nhân Quyền Human Rights Watch trao tặng), hội viên danh dự của các Trung tâm Văn Bút Anh, Pháp, Ba Lan, Thụy Sĩ Pháp thoại, Slovaquie và Perth. Ông Nguyễn Đình Huy từng bị tù đày mà không hề bị xét xử hay bị kết án, bị giam trong nhiều nhà tù và trại lao công cưỡng bách trong suốt 17 năm trời từ tháng 4 năm 1975. Được thả năm 1992, ông lại bị bắt trong năm 1993 vì vận động để thiết lập một chế độ dân chủ tại Việt Nam. Tháng 8 năm 1995, ông lại bị kết án 15 năm tù và hiện bị giam tại trại lao công cưỡng bách Xuân Lộc, Z30A-K3, Hàm Tân, Thuận Hải.

• **THÍCH HUYỀN QUANG** : Hòa Thượng Thích Huyền Quang là một nhà trí thức thâm sâu về Phật học, tác giả nhiều bộ sách quan trọng về Phật học và Triết học đông

phương, nguyên giám đốc Phật học viện Nha trang, Xứ lý Thường vụ Viện Tăng thống Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất. Năm 1979, lúc còn ở trong tù, Hòa Thượng được đề nghị làm ứng cử viên để lãnh giải Nobel về Hòa bình bởi hai người từng được giải này là Mairead Corrigan và Betty Williams (1976). Hội viên danh dự của các Trung tâm Văn Bút Anh, Đan Mạch, Pháp và Sydney. Hòa Thượng từng bị bắt và bị quản thúc tại gia trong nhiều năm vì công bố những tài liệu chỉ trích đường lối của Nhà nước cộng sản về phương diện tự do ngôn luận và tín ngưỡng. Năm 1995, Hòa Thượng bị đày tới một vùng hẻo lánh tại Quảng Ngãi, dưới sự kiểm soát nghiêm ngặt của công an. Tình trạng sức khỏe của Hòa Thượng rất sa sút và đáng lo ngại.

• **NGUYỄN VĂN LÝ** : Linh mục Nguyễn Văn Lý từng đảm nhiệm chức vụ thư ký của Tòa Giám mục Huế và giảng dạy tại chủng viện Huế. Những tổ chức tranh đấu cho Nhân quyền ghi nhận rằng Linh mục Nguyễn Văn Lý đã dành hầu hết thời giờ của 26 năm qua để hành sử quyền tự do phát biểu, tư tưởng và tự do tín ngưỡng. Linh mục được Hội Ân xá quốc tế bảo trợ như là một tù nhân lương tâm và Trung tâm Văn Bút Slovaquie tuyên dương là hội viên danh dự. Linh mục Nguyễn Văn Lý bị giam giữ trước đây trong nhiều nhà tù và trại lao công cưỡng bách từ năm 1977 đến 1978 và từ 1983 đến 1992. Được thả, ông vẫn còn bị đặt dưới sự canh chừng của công an khu vực. Ngày 17 tháng 5 năm 2001, ông bị bắt lại sau khi công bố trên mạng lưới internet lời chứng của ông đối với những sự vi phạm nhân quyền của Nhà nước cộng sản tại Việt Nam. Bản văn này đã được phổ biến rộng rãi trên thế giới; trong nước thì ít người biết. Ngày 19 tháng 10 năm 2001, Linh mục bị kết án 15 năm tù và 5 năm quản chế. Linh mục đang bị giam tại trại lao công cưỡng bách Ba Sao, Nam Hà, quận Phú Lý, tỉnh Hà Nam.

• **THÍCH QUẢNG ĐỘ** : Hòa Thượng Thích Quảng Độ nguyên là Viện trưởng Viện Hóa Đạo, nhà văn và nhà thơ. Cũng như Hòa Thượng Thích Huyền Quang, hòa thượng Thích Quảng Độ từng bị bắt giam và bị quản thúc tại gia trong nhiều năm vì những hoạt động đòi hỏi tự do ngôn luận và tín ngưỡng. Ngày 23 tháng 5 năm 2001, hòa thượng bị công an hạch hỏi và giam lỏng tại chùa khi Hòa Thượng đòi đi Quảng Ngãi để đưa Hòa Thượng Thích Huyền Quang về trị bệnh tại thủ đô cũ của miền Nam Việt Nam. Từ tháng 6 năm 2001, Hòa Thượng bị đặt trong tình trạng quản chế hành chánh thật nghiêm ngặt tại Thanh Minh Thiền viện. Đài Quan Sát Nhân Quyền Human Rights Watch vừa trao tặng Hòa Thượng Giải Lillian Hellmann/Dashiell Hammett năm 2002 về quyền tự do phát biểu tư tưởng.

• **HÀ SỸ PHU** : Hà Sỹ Phu là bút hiệu viết văn của nhà sinh vật học Nguyễn Xuân Tụ. Nhà trí thức đối kháng này từng bị bắt giam từ tháng 12 năm 1995 vì tội tiết lộ tài liệu bí mật Nhà nước. Mãi đến tháng 8 năm 1996 thì ông mới bị đưa ra xét xử và bị kết án 1 năm tù. Sau khi rời nhà giam, ông bị canh chừng và sách nhiễu. Đến tháng 5 năm 2000, ông bị đặt trong tình trạng quản chế hành chánh. Công an mở cuộc điều tra vì nghi ông có dự phần soạn thảo một bức thư ngỏ của nhiều nhà trí thức

đối kháng kêu gọi thực hiện một chế độ dân chủ. Ông Hà Sỹ Phu có thể bị kết án tử hình vì tội phản quốc. Từ ngày 4 tháng giêng năm 2001 dường như ông không còn bị điều tra và biện pháp quản thúc được nới lỏng. Nhưng đến ngày 9 tháng 2 năm 2001, một lần nữa, ông lại bị đặt trong tình trạng quản chế hành chánh. Lần này, ông bị kết tội liên lạc với người Việt tị nạn ở hải ngoại để phá hoại trong nước và đòi lật đổ chế độ cộng sản. Thời kỳ ấy, hàng chục ngàn người Dân tộc thiểu số (đồng bào Thượng), từ các buôn làng kéo nhau về các tỉnh lỵ đòi quyền tự do tôn giáo và đòi đất canh tác bị Nhà nước cộng sản cướp đoạt. Cuộc trấn áp tàn bạo bằng quân đội khiến cho hàng trăm người dân bị thương nặng và nhiều người phải bỏ trốn sang Cao Miên. Từ tháng 11 năm 2001, sau khi linh mục Nguyễn Văn Lý bị kết án tù, ông Hà Sỹ Phu bị cô lập hoàn toàn trong tình trạng quản chế hành chánh vô cùng khắc nghiệt. Trung tâm Văn Bút Gia Nã Đại đã tuyên dương ông là hội viên danh dự.

Thông Cáo của Ủy ban Bệnh vực Nhà Văn bị cầm tù WIPC được coi như là Bản Lên Tiếng của Văn Bút Quốc Tế chính thức yêu cầu nhà cầm quyền Việt Nam Cộng sản trả tự do tức khắc và vô điều kiện cho tất cả tù nhân ngôn luận và lương tâm, trong đó có Nguyễn Vũ Bình, Phạm Hồng Sơn, Bùi Minh Quốc, Lê Chí Quang và Trần Văn Khuê. Văn Bút Quốc Tế cũng không quên nhắc rằng còn có 5 nhà văn khác bị bắt giam, lưu đày hoặc quản thúc trong thời gian 1993 và 2001. Họ bị kết tội vì đã dám hành sử quyền tự do phát biểu tư tưởng. Như đã ghi ở trên, đó là các tù nhân Nguyễn Đình Huy, Thích Huyền Quang, Nguyễn Văn Lý, Thích Quảng Độ và Hà Sỹ Phu.

Tổng bí thư đảng Việt cộng và Chủ tịch Nhà nước tại Hà Nội sẽ nhận được toàn văn bản Thông Cáo của Ủy ban WIPC/PEN International.

Theo yêu cầu của Văn Bút Quốc Tế, các Trung Tâm Văn Bút ở khắp thế giới sẽ chuyển bản sao Thông Cáo đến đại diện Ngoại giao của Hà Nội tại quốc gia liên hệ.

(Viết theo tin của Nguyễn Hoàng Bảo Việt, hội viên Trung tâm Văn Bút Thụy Sĩ PEN Suisse Romand và Trung tâm Âu châu Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại)

Genève ngày 29 tháng 7 năm 2002

Liên Hội Nhân Quyền Việt Nam ở Thụy Sĩ





Khóa Tu Gioe Duyên

Kể từ ngày 1 tháng 7 đến ngày 14 tháng 7 năm 2002 tại chùa Viên Giác Hannover có tổ chức một khóa Tu Gioe Duyên cho 70 Phật Tử tại gia và 40 vị xuất gia. Đây là cơ hội để người Cư sĩ tại gia gần gũi với ba ngôi Tam Bảo và học hạnh của người xuất gia.

Vào ngày 7 tháng 7 có tổ chức một giới đàn Bồ Tát để truyền giới cho 19 giới tử tại gia thọ giới. Năm nay tuy không có những vị khách Tăng đến giảng dạy giáo lý; nhưng cả giới xuất gia và tại gia được tu, học và hành rất nghiêm mật. Kết quả thật đáng khích lệ.

Mỗi ngày có những thời khoa tu như sau: Từ 5g45 sáng đến 7g15 gồm có ngồi thiền, trì tụng thần chú Thủ Lăng Nghiêm. 11 đến 12 giờ là giờ quá đường, kinh hành nhiều Phật. 17 đến 18 giờ là giờ công phu chiều. 20 giờ đến 21 giờ 30 là giờ lễ lạy kinh Đại Bát Niết Bàn, mỗi chữ mỗi lạy; mỗi đêm lạy chừng 300 lạy và cho đến nay sau nhiều năm lễ bái, đã lạy đến 580 trang của quyển một; độ chừng trên 100.000 lạy đã được lạy qua. Sau khi lạy kinh, tất cả đại chúng đều ngồi thiền và sau đó là giờ chỉ tịnh.

Giờ học được ấn định như sau: Sáng từ 9 đến 10 giờ và chia ra 5 lớp học khác nhau: Tỳ Kheo do Thầy Hạnh Tấn hướng dẫn; Tỳ Kheo Ni do Ni Sư Thích Nữ Như Minh hướng dẫn; Thức Xoa do Sư Cô Minh Hiếu, Sư Cô Huệ Châu hướng dẫn; Sa Di, Sa Di Ni và tập sự do Thầy Đồng Văn và Sư Cô Đàm Ngọc hướng dẫn. Riêng Phật Tử tại gia khi học nghi lễ thì do Thầy Hạnh Văn, Hạnh Tử và Hạnh An hướng dẫn. Trong thời gian này Phật Tử tại gia cũng đã được nghe các vị giảng sư ngoại quốc như Thầy Tantra, Thầy Rahula, Thầy Dr. Seelawansa và Sư cô Dagma Wasskönig dùng tiếng Anh và tiếng Đức hướng dẫn; Thầy Hạnh Giới đã dịch tiếng Anh, Đức ra Việt ngữ cho thính chúng linh hội.

Buổi chiều từ 14 g 30 đến 16 giờ, các lớp xuất gia học chung với nhau và các lớp tại gia cũng đã học chung với nhau do Thượng Tọa Viện Chủ Thích Như Điển, Thầy Đồng Văn, Thầy Hạnh Tấn và Thầy Hạnh Bảo hướng dẫn. Đặc biệt trong suốt khóa tu có một ngày tịnh khẩu. Mỗi người đã hưởng ứng nhiệt liệt và kỳ vọng rằng sang năm có thêm một ngày tịnh khẩu như thế để thân tâm được lợi lạc.

Mỗi ngày đều có các buổi cúng dường trai tăng và trai phạn do các Phật Tử tham dự hoặc các chùa hỗ trợ. Ngày bế giảng đã có sự tham dự của Thượng Tọa Thích Minh Phú, Ni Sư Thích Nữ Diệu Ân và Ni Sư Thích Nữ Diệu Hạnh. Không khí tu học thật phấn chấn và thành tựu.

Ngoài ra các Phật Tử còn có chân trong Ban Hành Đường, Ban Trai Soạn và Ban Vệ Sinh để thực tập hạnh lành trong khi tu học. Do vậy có thể nói mỗi ngày của tu, học và hành mỗi người phải tốn 10 đến 12 tiếng. Tuy nhiên trong và sau khóa tu ai ai cũng an lạc. Mong rằng sang năm 2003, từ ngày 1 đến 14 tháng 7, quý Phật Tử cũng tự động về chùa tu học như năm nay, không cần báo trước. Công đức thật không nhỏ.

Tại chùa Khánh Anh (Pháp) cũng đã có một khóa Tu Gioe Duyên như thế trong vòng 7 ngày và có hơn 60 Tăng Ni, Phật Tử tham dự.

Tại vùng Bắc Âu có 50 chú Tăng Ni và Phật Tử đã quy tụ về chùa Khuông Việt để tổ chức khóa Tu Gioe Duyên trong 10 ngày.

Cả 3 Đạo Tràng đều mang lại nhiều sự lợi lạc về tinh thần cho các giới người xuất gia lẫn tại gia.

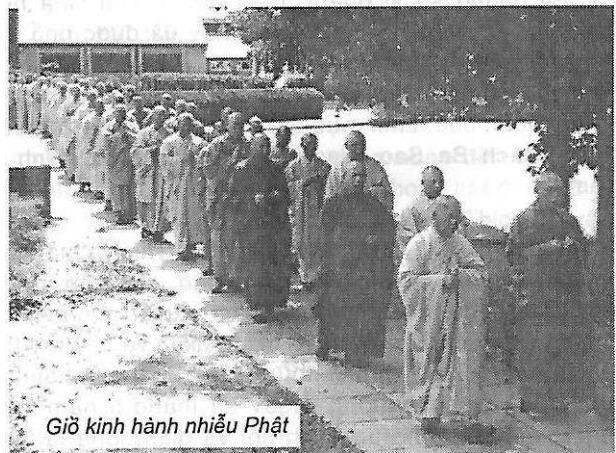
Khóa tu học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 14 tại Anh Quốc

Năm nay khóa tu học kỳ thứ 14 được tổ chức tại Wymoutham, Anh Quốc, do Đại Đức Thích Tịnh Thông, Trưởng Ban Tổ Chức địa phương đảm nhận. Khóa học bắt đầu từ ngày 22 tháng 7 và chấm dứt ngày 31 tháng 7 năm 2002. Có hơn 50 Tăng Ni và 480 Phật Tử khắp 15 nước Âu Châu và Mỹ Châu về tham dự.

Về phía khách Tăng đến giảng dạy, năm nay có 3 vị giảng sư đến từ Hoa Kỳ. Đó là Hòa Thượng Thích Thắng Hoan, chuyên giảng về Duy Thức; Thượng Tọa Thích Nguyên Siêu, chuyên giảng về Pháp Hoa và Thượng Tọa Thích Giác Đăng, chuyên giảng về giáo lý hệ Nam Tông.

Giữa khóa học có tổ chức Đại Hội Giáo Hội kỳ 3 nhiệm kỳ 2002-2005; Đại Hội kỳ 5 của Ban Hướng Dẫn Trung Ương Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Âu Châu; Trại họp bạn Huyền Trang và Đại Hội Cư Sĩ. Ngoài ra trong khóa tu cũng đã tổ chức được một giới đàn Bồ Tát giới tại gia cho hơn 30 vị Phật Tử.

Địa điểm tổ chức là một trường Trung Học nội trú có hơn 500 giường ngủ cho học viên, thật tiện nghi; nhưng giá cả về phòng ốc cũng thật đắt đỏ. Riêng tiền phòng phải trả cho nhà trường là 49.000 Anh kim và các chi phí khác độ 19.000 Anh kim nữa. Tổng cộng là 68.800 Anh kim, tương đương với 100.000 Euro. Trong khi đó học viên đóng học phí và cúng dường chỉ lên đến 56.000 Euro. Số thâu hụt, trên nguyên tắc Giáo Hội Âu Châu sẽ chia ra trả lại cho Ban Tổ Chức địa phương; nhưng Đại Đức Thích Tịnh Thông và Ban Tổ Chức địa phương đã hoan hỷ nhận lãnh bù đắp vào phần thiết hụt độ 12.000



Anh kim. Xin ghi nhận công đức này với Giáo Hội địa phương Anh Quốc và sang năm 2003 quý học viên xin chuẩn bị về Đan Mạch để dự khóa tu học kỳ thứ 15.

Thành phần Ban Chấp Hành của Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương và Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu nhiệm kỳ 2002-2005

Qua 2 phiên họp ngày 27 và 28 tháng 7 năm 2002, Giáo Hội Phật Giáo

Việt Nam Thống Nhất Âu Châu đã bầu được thành phần Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 2002-2005 như sau:

- Hòa Thượng Thích Minh Tâm: Hội Chủ Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương kiêm Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu.

- Thượng Tọa Thích Tánh Thiệt: Thành viên Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương, đặc trách tấn phong, giới đàn kiêm Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Tăng Sự.

- Thượng Tọa Thích Trí Minh: Thành viên HĐPGTU kiêm Tổng Vụ Trưởng Thanh Niên Gia Đình Phật Tử.

- Thượng Tọa Thích Như Điển, Thành viên HĐGPTU và Chánh Thư Ký HĐGPTU kiêm Tổng Thư Ký HĐĐH.

- Thượng Tọa Thích Nhất Chơn: Thành viên HĐGPTU đặc trách chuẩn duyệt kinh điển kiêm Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Giáo Dục.

- Thượng Tọa Thích Giác Thanh: Phụ tá Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Cư Sĩ.

- Đại Đức Thích An Chí: Phụ tá Tổng Thư Ký.

- Đại Đức Thích Nguyên Lộc: Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Nghi Lễ.

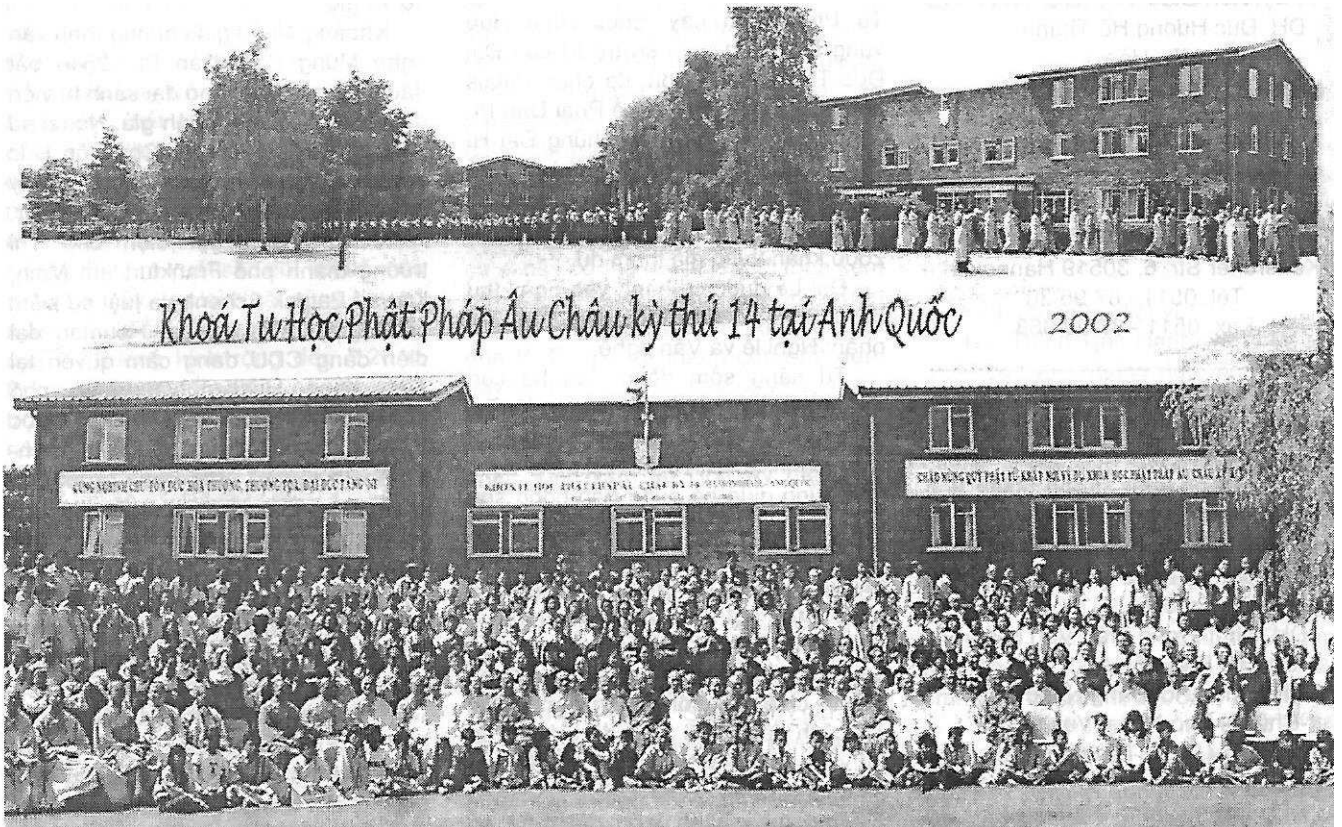
- Sư Bà Thích Nữ Như Tuấn: Thành viên HĐGPTU, Vụ Trưởng Ni Bộ Bắc Tông kiêm Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Xã Hội.

> Nhằm chuyển tiếp hóa nhân sự điều hành thuộc Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu cho nhiệm kỳ tới, Giáo Hội quyết định đặc trách vai trò Phụ Tá cho những Tổng Vụ sẽ có quyền quyết định mọi công tác trong Tổng Vụ khi vị Tổng Vụ Trưởng vắng mặt.

> Những vị Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni có 30 tuổi hạ trở lên, đều là thành viên của Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương.

đương với 6 triệu đô-la Mỹ. Nay thì tượng Phật đã về và thợ Trung Quốc đã đấu thầu mái ngói đã xong; nhưng kinh phí đang thiếu hụt. Do vậy trong cuộc họp của Giáo Hội Âu Châu, Thượng Tọa Tổng Thư Ký đã kêu gọi chư Tôn Đức và quý Phật Tử đại diện cho các quốc gia tại Âu Châu nên đảm nhận phần tốn kém này để nói lên sự chia sẻ trong lúc khó khăn với Hòa Thượng Hội Chủ, đồng thời nên thể hiện tinh thần là mái chùa chung của Giáo Hội; nên với kinh phí 5 triệu quan Pháp (gần 1 triệu Mỹ kim) chỉ với một mái chùa sẽ do các chùa, các Hội Phật Giáo tại các nước Âu Châu hỗ trợ từ nay cho đến cuối năm 2002.

Vậy kính mong quý Phật Tử tại các quốc gia nên cố gắng đóng góp cúng dường về phần mái ngói này gửi đến quý Thầy, Cô lãnh đạo địa phương, hoặc chuyển thẳng về chùa Khánh Anh, để



- Thượng Tọa Thích Thiện Huệ: Thành viên HĐGPTU kiêm Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Hoàng Pháp.

- Thượng Tọa Thích Quảng Hiền: Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Cư Sĩ.

- Thượng Tọa Thích Minh Giác: Phụ tá Tổng Vụ Tăng Sự.

- Thượng Tọa Thích Tâm Huệ, Đại Đức Thích Đồng Văn, Đại Đức Thích Hạnh Tấn : Phụ tá Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Giáo Dục.

Mái chùa che chở hồn dân tộc

Như tất cả chúng ta đều biết, chùa Khánh Anh tại Paris, Pháp Quốc, là trụ sở của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu đã xây dựng từ năm 1995 đến nay và nay thì đã lên đến mái ngói. Kinh phí cho đến bây giờ chùa đã chi là 35 triệu quan Pháp, tương

công việc này sớm thành tựu.

Riêng tại Đức, chúng tôi sẽ có những vận động thiết thực tại các đạo tràng tu bát quan trai và các buổi lễ lớn. Tại Đức, mọi sự cúng dường cho **Mái Ngói Chùa Khánh Anh**, xin quý vị chuyển về chùa Viên Giác, để sau đó chùa sẽ chuyển cho chùa Khánh Anh và sẽ đăng tải trên báo Viên Giác. Công đức thật vô lượng vô biên. Kính mong quý vị hỗ trợ cho.

Tân Ban Chấp Hành Hội Phật Tử VNTN tại Đức

Ngày 30.6.2002, nhân cuộc họp hàng năm của Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn tại Đức, dưới sự chứng minh của Thượng Tọa Chi Bộ Trưởng và quý vị Đại Đức Tăng Ni thuộc Chi Bộ, các Đạo Hữu Đại Diện Chi Hội và Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử đã bầu lại Tân Ban Chấp Hành Hội Phật Tử VNTN nhiệm kỳ 2002-2004 với chức vụ và thành phần như sau:

-Hội Trưởng : ĐH. Thị Tâm
Ngô Văn Phát
-Hội Phó Nội Vụ : ĐH. Thiện
Cương Tiểu Văn Lâm
-Hội Phó Ngoại Vụ : ĐH. Diệu Đông
Trịnh Thị Nam
-Thư Ký : ĐH. Quảng Đạo
Hoàng Tôn Long
-Thủ Quỹ : ĐH. Thị Hiện
Nguyễn Hữu Lộc
-Ủy Viên Tu Học : ĐH. Thiện Mỹ
Lương Văn Xinh
-Ủy Viên Giao Tế : ĐH. Đức Hương
Hồ Thanh
-Ủy Viên Văn Hóa : ĐH. Thị Chơn
Ngô Ngọc Diệp
-Trưởng Ban Cố Vấn: ĐH. Thiện Hậu
Trần Xuân Hiền

Địa chỉ liên lạc:

Ngô Văn Phát
Karlsruher Str. 6
30519 Hannover
Tel. 0511 - 87 96 30
Fax. 0511 - 87 90 963

Tân Ban Chấp Hành Chi Hội PTVNTN tại Mannheim

Ngày 19.05.2002, trong phiên họp sau Lễ Phật cầu an định kỳ, Phật Tử trong Chi Hội đã bầu Tân Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 2002-2004 như sau:

-Chi Hội Trưởng : ĐH. Nhựt
Trọng Trần Văn Minh
-Chi Hội Phó Nội Vụ: ĐH. Thiện
Hội Đặng Ngọc Hải
-Chi Hội Phó Ngoại Vụ: ĐH. Diệu
Đông Trịnh Thị Nam
-Thư Ký : ĐH. Thiện Chánh
Nguyễn Phương Tâm
ĐH. Hoa Phước Đổ
Thị Thu Hà

-Thủ Quỹ : ĐH. Tâm Trí Lê Thị
Dùng
-Trưởng Ban Trai Soạn: ĐH. Tâm Vũ
Nguyễn Thị Phượng
-Trưởng Ban Nghi Lễ & Hộ Niệm:
ĐH.Thục Giác
Nguyễn Minh Tâm
-Trưởng Ban Tương Tế Xã Hội:
ĐH. Diệu Phúc Ưông
Thị Hồng Diễm
-Phó Ban vùng Ludwigshafen:
ĐH. Thiện Kim Ngô
Thị Thu Thủy
-Phó Ban vùng Speyer:
ĐH. Thiện Ngọc
Nguyễn Thị Hồng Châu
-Cố Vấn : ĐH. Minh Trí
Nguyễn Duy Uy, và
ĐH Giác Hiển
Nguyễn Thế Vinh
Địa chỉ liên lạc:
ĐH. Trần Văn Minh
Landteilstr. 7
68163 Mannheim
Tel. 0621 - 82 56 21

Thay mặt Hội Phật Tử VNTN tại Đức, chúng tôi xin chào mừng Tân Ban Chấp Hành và cầu chúc quý Đạo Hữu thành viên gặt hái được nhiều thành quả trong nhiệm kỳ 2002-2004.

Chùa Phật Huệ cử hành Đại Lễ Phật Đản PL 2546

Mỗi năm cứ đến mùa Phật Đản, Phật tử trên toàn thế giới lại hân hoan làm lễ Kỷ niệm ngày Đản Sanh đấng Từ Phụ. Năm nay, chùa Phật Huệ vùng Frankfurt dưới sự trụ trì của Đại Đức Thích Thiện Sơn, đã chọn Palais im Zoo để tổ chức Đại Lễ Phật Đản PL 2546. Đây là một trong những Đại Hí viện hoành tráng nhất ở thành phố Frankfurt được xem như thủ đô kinh tế Âu châu, đã có khả năng tiếp nhận 2500 khán thính giả tham dự.

Đại Lễ được cử hành vào ngày thứ bảy 08.06.02. Chương trình gồm hai phần: Nghi lễ và Văn nghệ.

Từ sáng sớm đông đảo bà con Phật tử đã tìm về địa điểm hành lễ. Tại đó họ có dịp chiêm ngưỡng tượng Phật Đản Sanh (Thái Tử Tất Đạt Đa chào đời) đứng giữa hồ nước trên bông sen nở, với những tia nước phun trong ánh đèn màu rực rỡ rọi chiếu. Một chiếc gáo gỗ để sẵn cho Phật tử dùng múc nước tắm Phật theo truyền thống Phật giáo. Phật Đài được thiết trí ngay trước đại sảnh đường,

ai vào cũng có thiện duyên chiêm ngưỡng hình bóng Thái Tử cách đây 2626 năm đã giáng trần tại vườn Lâm Tỳ Ni, xứ Ấn Độ để cứu độ chúng sanh.

Đọc theo hành lang dài rộng có quây thông tin, quây sách báo, băng đĩa nhạc, lại thêm quây giải khát, bánh trái và những quây món ăn chay phục vụ người dự lễ.

Theo nhu cầu, đại sảnh đường dành riêng cho phần trình diễn văn nghệ. Cho phần nghi lễ, một sảnh đường nhỏ hơn bên cạnh được sử dụng. Tại đây, sau lễ cúng dường Trai Tăng, đúng 15 giờ, Đại Đức Thích Đồng Văn, Tiến sĩ Phật Học, thay thế Thượng Tọa Thích Như Điển vì bận Phật sự ở xa chưa về kịp, thuyết pháp về đề tài "Lịch sử và Ý nghĩa ngày Đức Phật ra đời". Đề tài tuy quá quen thuộc nhưng nhờ cách nêu ra những nhận thức khá mới mẻ và sâu sắc, thuyết giảng viên đã gây hào hứng, thu hút được sự chú ý theo dõi của thính chúng suốt thời gian 90 phút.

Đúng 17 giờ, ba hồi chuông trống Bát nhã rền vang cung thỉnh Chư Tôn Đức Tăng Ni vào lễ đài. Hiện diện có Thượng Tọa Thích Như Điển, Chi bộ trưởng thuộc GHPGVNTN và 17 vị Tăng, Ni đến từ các chùa ở Đức, Đan Mạch, Bỉ... Dưới sự chủ trì của Thượng Tọa viện chủ Viên Giác Tự, Đại Lễ mừng Khánh Đản PL 2546 được cử hành trọng thể với sự tham dự của đông đảo Phật tử tại Frankfurt và các vùng phụ cận. Nhiều phóng viên báo chí đã quay phim, chụp hình. Sau khi lễ Phật Đản, Thượng Tọa Thích Như Điển đã đọc bốn câu kệ nói về ý nghĩa và sự thị hiện của các vị Bồ Tát trong cuộc đời này. Đại lễ chấm dứt lúc 18.15 giờ.

Khoảng 18.30 giờ chương trình văn nghệ Mừng Phật Đản PL 2546 bắt đầu. Lúc bấy giờ trong đại sảnh hí viện đã đông đảo khán thính giả. Ngoài sự hiện diện của toàn thể Chư Tôn Đức Tăng Ni, về phía quan khách ta thấy có quý vị người Đức như ông Dr. Albrecht Magen đại diện cho Thị trưởng thành phố Frankfurt am Main, luật sư Patrick Schenk và luật sư kiêm chủ tịch CDU Jochem Heuman đại diện đảng CDU đang cầm quyền tại Tiểu bang Hessen và thành phố Frankfurt, ông Rainer Puntke thuộc đảng CDU tại thành phố Dreieich-Sprendlingen là một thân hữu của chùa, ông Tobias Puntke là chủ tịch Hội Neijia Gonfu tại Đức. Ngoài ra còn có sự hiện diện của các tôn giáo bạn, cũng như phóng viên các cơ quan truyền

thông như Frankfurt Rundschau, Ev. Press Dienst, Bild Zeitung v.v...

Sau nghi thức chào Quốc kỳ và Đạo kỳ, Đại Đức Thích Thiện Sơn, trụ trì chùa Phật Huệ, đọc diễn văn khai mạc chào mừng quan khách và đại chúng, nhắc lại ý nghĩa ngày Phật Đản, tiếp đến báo cáo quá trình thành lập Chùa Phật Huệ tại Frankfurt, đồng thời cũng giới thiệu 6 đạo hữu trong ban Hộ Trì Tam Bảo đã góp công rất lớn trong buổi đầu xây dựng chùa.

Tiếp theo là lời phát biểu của Thượng tọa Thích Như Điển, nói đến nhiệm vụ thiêng liêng của người Tăng sĩ trong việc xây dựng chùa chiền, tán dương thầy Thiện Sơn cũng như Ban Hộ Trì giàu đạo tâm trong công việc hình thành ngôi chùa mới, chưa đầy một năm mà đã gặt hái được những thành quả tốt đẹp như hôm nay. Thượng Tọa đã kêu gọi Phật tử xa gần hãy phát tâm Bồ Đề ủng hộ cho việc xây dựng chùa Phật Huệ ở vùng Frankfurt được viên mãn.

Đến lượt Dr. Albrecht Magen, Đại diện chánh quyền lên trước máy vi âm. Đại ý ông nói thành phố Frankfurt hiện nay quy tụ 180 sắc dân với rất nhiều nguồn văn hóa dị biệt, từ ngôn ngữ đến tín ngưỡng, phong tục, tập quán v.v... Trong bối cảnh đa dạng đó, ông vui mừng thấy sự xuất hiện lần đầu tiên một ngôi chùa Phật giáo, vốn là một tôn giáo chủ trương bất bạo động, từ bi, bác ái. Ông hứa sẽ quan tâm hỗ trợ chùa Phật Huệ về mọi mặt ngõ hầu chùa có điều kiện thuận lợi để hội nhập, tô điểm thêm cho màu sắc đa dạng của Thành phố. Ông dứt lời trong tiếng vỗ tay vang dội.

Phần trình diễn văn nghệ cổ truyền dân tộc mở đầu bằng một màn đánh trống rất tiêu biểu và hào hứng, kéo dài suốt 6 phút với cặp đùi điều luyện thay phiên nhau nhảy múa chuyển động trên dây trống lớn nhỏ xếp theo hàng dọc, tiết tấu lúc hào hùng sát phạt như thúc quân giữa trận tiền, điểm chuyết bằng những cú phật ngang tang trống chát chúa, lúc ôn tồn nhỏ nhẹ như lời tình tự, người lãnh xướng đã tỏ ra xuất sắc đối với bộ môn nhạc khí này. Người Nhật cũng hay có màn biểu diễn đánh trống. Trống đại của họ đường kính rộng đến 1,20 m treo nghiêng đối diện người đánh trống. Người này mặc y phục cổ truyền nên tăng thêm vẻ ngoạn mục. Trong các ban nhạc trẻ hiện nay đôi khi cũng có Solo trống, nhưng rất ngắn, cách đánh cũng khác người Á Đông, tuy "quậy"

nhieu nhưng cũng không đủ sức diễn tả nội tâm như ta.

Màn độc tấu đàn bầu (độc huyền cầm) cũng mang nặng sắc thái đặc trưng của dân tộc Việt. Theo Tiến sĩ Nhạc học Trần Văn Khê thì nhạc khí mộc mạc này hoàn toàn chỉ Việt Nam mới có, xử dụng có thể nói là khó nhất trong các loại đàn dây. Qua bài "*Lòng Mẹ*" (Y Vân) buồn chậm sang một bài khác linh hoạt, vui nhộn, cô Bích Nga đã cho thấy khả năng diễn đạt của đàn bầu. Trong chiếc áo dài tha thướt trang nhã, người nữ nhạc công đứng cạnh cây đàn một dây, kết hợp thành một bức tranh khá ái đằm tình tự dân tộc.

Bài dân ca "*Hoa thơm bướm lượn*" do Phi Nga múa cùng với bài "*Em đi chùa Hương*" do Lê Thu hát thành công một phần lớn nhờ cách phục sức cổ truyền Bắc Việt, chiếc áo tứ thân, yếm thắm, nón quai thao. Tuy không phải là tài tử chuyên nghiệp, trình diễn theo lối "tự biên tự diễn", hai cô đã được nhóm phóng viên ngoại quốc bám sát để thu hình.

Có thể nói, trong chương trình văn nghệ dân tộc, 3 màn trên đây đã được giới khán thính giả Tây phương đặc biệt chú ý theo dõi, đã đáp ứng nhu cầu của họ là muốn nhìn thấy cụ thể những nét đặc thù của văn hóa Việt Nam.

Đội múa thiếu nhi Glitter Girls do cô Như Mai huấn luyện được dùng làm Intermezzo giữa hai phần cổ truyền và nhạc trẻ. Các em gái nhỏ mặc Jeans, tượng trưng cho thế hệ thứ ba, sanh ra và lớn lên trong ngôi trường bản xứ, đã biểu diễn rất sống động, rất ngoạn mục, hai bài nhạc ngoại quốc thể loại Pop.

Tiếng vỗ tay chào đón vang dậy hội trường khi Linda Trang Đài xuất hiện trong chiếc áo dài tha thướt, tóc đen mượt xoa chấm vai, đầy duyên dáng nhưng trang nhã, thùy mị, khác xa với Linda nẩy lửa trong các phim video. Cô hát bài "*Chiều xuân*" (Ngọc Châu) với giọng ca ngọt và chắc, kỹ thuật phát âm già dặn, đi đôi với phong cách trình diễn khá ái. Cũng như Linda, Tommy Ngô là biểu tượng của tuổi trẻ đầy lạc quan. Lối trình diễn hết sức sống động những bài nhạc trẻ của ca sĩ này có thể nói là không thua kém các tài tử sân khấu Âu Mỹ. Nhìn chung, cặp Linda Tommy (khán giả gọi đùa là Tô mì) đã thành công tốt đẹp, gây ấn tượng tốt trong lòng khán thính giả.

Hai ngôi sao đang lên trong làng ca nhạc Việt Nam tại Hoa Kỳ hiện nay cũng được hoan nghênh nồng nhiệt không kém. Phi Nhung đẹp như mè, giọng Mezzo Soprano trong và khỏe, đã trình diễn xuất sắc những bài thuộc cả hai trường phái tân, cổ nhạc. Ngoài tài nghệ đầy hứa hẹn, Phi Nhung còn là một người con gái có đạo tâm, khi nghe thầy Thiện Sơn kêu gọi đại chúng hỗ trợ xây chùa Phật Huệ, cô đã hoan hỷ cúng dường 200 đĩa CD do cô thực hiện chung với Mạnh Quỳnh, giá bán 10 Euro một đĩa. Chỉ trong 10 phút, số đĩa đã bán hết sạch. Hát cặp với Phi Nhung, Mạnh Quỳnh là một tài năng mới vùng sông Tiền sông Hậu, tiếng hát thật trong và cao, rất khỏe, rất truyền cảm, xuống "xè" cũng thật mùi. Khán thính giả vỗ tay tán thưởng nồng nhiệt.

Ngoài 4 ca sĩ tên tuổi từ Hoa Kỳ sang, chương trình Văn nghệ trẻ còn dồi dào hứng khởi thêm nhờ sự góp mặt của ban nhạc Biển Xanh, những vũ công dân tộc đến từ München cùng với nhiều giọng ca đang lên ở Đức như Việt Anh, Julia Thúy, Khắc Khoa v.v... đã kéo dài đến 3 giờ sáng.

Đây là lần đầu tiên, sau hơn 25 năm, người đồng hương Phật tử cũng như không Phật tử cư trú tại Frankfurt và các vùng phụ cận được tham dự một Đại Lễ Phật Đản tổ chức qui mô và trọng thể do một ngôi chùa mới thành lập chùa đây một năm tổ chức, đó là chùa Phật Huệ. Nhìn thấy sự thành công rực rỡ của buổi lễ, đại chúng tỏ ra hết sức phấn khởi, lại càng đánh giá cao những người giàu đạo tâm, sốt sắng hỗ trợ chùa Phật Huệ chóng phát triển vững mạnh để hoàng dương Phật pháp, làm chỗ tựa tâm linh, nơi tu tập cho những người con Phật.

THÔNG BÁO

Lá thư của người chủ trì

Nam Mô

Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính thưa Quý vị lãnh đạo những đạo tràng Phật Giáo Việt Nam, chư Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni và toàn thể Phật Tử ở hải ngoại.

Kính thưa Quý liệt vị,

Tôi, Thích Tịnh Hạnh, vẫn biết sức mình có hạn, nhưng nghĩ đến tiền đồ của Phật Giáo Việt Nam nên đã mạo muội tự

minh đơn độc đứng lên khỏi xướng phiên dịch Đại Tạng Kinh. Đã qua 8 năm, Hội đồng phiên dịch đã dịch xong phần Kinh, Luật, Luận đầy đủ, và quan trọng nhất, cả Đại Tạng Kinh Bắc truyền và Đại Tạng Kinh Nam truyền. Tính đến nay (tháng 6 năm 2001) có thể in thành 190 tập, mỗi tập dày 1000 trang với khổ 17 x 24 cm. Nếu tài chính dồi dào, mỗi tháng in 4 tập thì phải cần 4 năm mới in hết số Kinh, Luật, Luận đã dịch.

Hôm nay đã in xong 4 tập của bộ Kinh A Hàm (Bộ Kinh A Hàm đã dịch xong từ lâu, nhưng vì đây là bộ Kinh quan trọng nhất, còn do T.T. Tuệ Sĩ đang cẩn thận chú thích mấy tập tiếp, nên hơi chậm. Nhưng mấy bộ sau như Bốn Duyên, Bát Nhã, Pháp Hoa, Hoa Nghiêm, Bảo Tích, Niết Bàn, Đại Tập Bộ, Kinh Tập Bộ v.v... thì tốc độ in sẽ mau hơn, vì tất cả đã dịch xong từ lâu), và hai tập Phật Quang Đại Từ Điển.

Mỗi đệ tử Phật người Việt đều mong rằng một bộ Đại Tạng Kinh dịch thành chữ Việt được sớm hoàn chỉnh là điều quan trọng nhất trên đường thành tựu Đạo Nghiệp, như quý vị đã đọc qua trong Lời Giới Thiệu của Hòa Thượng Thích Quảng Độ và Lời Nói Đầu của chúng tôi. Là Phật Tử chung, vì tiền đồ Phật Giáo của quê hương, trong đó có chúng ta, nên cần có sự phối hợp càng nhiều càng mau được thành tựu viên mãn, e rằng cơn vô thường đến sẽ bị dở dang, thật đúng với câu:

"Phật giáo phục hưng nhờ Tăng già hoàng hóa,

Thiền Môn kiến thiết do Đàn việt hộ trì".

Chúng tôi chân thành kêu gọi quý liệt vị:

1. Mỗi đạo tràng ít nhất thỉnh một bộ hay phụ trách vận động phát hành nhiều bộ nữa, trả hết một lần càng hay, nếu không thì hàng tháng trả góp cũng được, để chúng tôi đủ điều kiện in tiếp những tập sau.

2. Cố gắng ấn tống trọn bộ gởi về đạo tràng ở quê hương do Quý vị chỉ định hay để chúng tôi chọn, như Thư Viện Quốc Gia, Phật Học Viện, Viện Nghiên Cứu Phật Học v.v...

3. Những bộ Kinh đó được dịch và hiệu đính rất công phu, loại giấy in kỹ này là một trong những loại giấy tốt nhất thế giới có thể giữ gìn được mấy trăm năm. Những bộ kinh từ tập 1 trở lên vào

khoảng 70 tập trước, trong số 220 tập của Đại Tạng Kinh, là những bộ kinh rất cần thiết cho mỗi Phật tử. Xin Quý vị khuyến khích họ nên thỉnh để cúng dường Pháp Bảo và học tập, cũng như để làm tủ Kinh Gia Bảo lưu lại cho con cháu nhiều đời về sau.

4. Xin Quý vị khuyến khích nhiều Phật tử, mỗi người ấn tống một bộ hay mấy người cùng chung ấn tống một bộ Đại Tạng Kinh trả góp hàng tháng để chúng tôi gởi tặng những nơi đang cần thiết ở Việt Nam.

5. Mỗi tập phí in và chuyên chở vào khoảng 30 US\$. Bộ Kinh A Hàm vào khoảng 9 tập, sẽ in thành một hộp gửi đi, chứ không gửi riêng từng tập. Còn bộ Phật Quang Đại Từ Điển chờ toàn bộ in xong mới công bố phát hành.

6. Quý vị muốn góp tiền về Đại Tạng Kinh thì nên gửi về một trong những địa chỉ đính kèm theo đây. Khi gửi tiền rồi thì nơi văn phòng tôi nhận được, tôi cho gửi thư cảm tạ nếu quyền ấn tống, cho gửi kinh, nếu muốn thỉnh kinh.

7. Vì Phật sự chung kính xin Quý vị làm ơn công bố lá thư này trên báo cũng như dán nơi Phật Tử dễ thấy.

Kính chúc Quý vị thân tâm an lạc

Sa môn Thích Tịnh Hạnh

Địa chỉ liên lạc:

*** Tại Việt Nam:**

Đạo Hữu Nguyễn Huệ
Chùa Pháp Bảo
5/161, Xa lộ Hà Nội. P. Linh Trung, Q. Thủ Đức, Tp. HCM.
Điện thoại / Fax: +84.8.896.1900

*** Tại Hoa Kỳ & Canada:**

Võ Thắng Tiết - Văn Nghệ
9351 Bolsa Ave, Westminster, CA.
92683 - USA
Điện thoại + 1.714.934.8574 - Fax + 1.714.934.8514

*** Tại Âu Châu**

Van tuyết (Sư Cô Thích Nữ TRÍ MINH)
Chùa Linh Sơn
146 Rue de Belfort, 68200 Mulhouse - FRANCE
Điện thoại: +33.389.42.2580

*** Tại Úc Đại Lợi**

TANG NHI (Sư Cô THÍCH N. TRÍ LƯU)

Chùa Linh Sơn

89 Rowe Terrace, Darra, QLD 4076 - AUSTRALIA
Điện thoại +61.7.3375-4268

*** Tại Đài Loan**

Linh Sơn Cultural and Educational Foundation

3F. 7F. 21 Sec. Chung Hsiao W.Rd. Taipei, Taiwan, 100, R.O.C.
Tel. +886.2.2381.4434, - 2361.3015, - 2361.3016
Fax +886.2.2663.2992
http:// www.linhson.org.tw
email: linhson@tpts5.secd.net.tw

Dùng Checke hoặc Money Order xin đề **Li Kuang Lien**, gởi theo hộp thư: P.O. BOX 8-264, Taipei, Taiwan, 100, R.O.C.

Nếu gửi ngân khoản xin đề: CITIBANK, N.A. 52.Sec. 4 Min Sheng E. Rd Taipei, Taiwan.
BENEFICIARY: **Li Kuang Lien**;
ACCOUNT NUMBER 51362724

Chùa Viên Giác trân trọng thông báo đến quý độc giả:

Đường thi trích dịch
(Trích dịch 1130 bài thơ Đường) của Anh-Nguyên

Quyển I đã phát hành, giá 20 Mỹ-kim

Chi phiếu đề Anh-Nguyên và gửi về

Địa chỉ: 260 NE 19th St. Gresham, OR 97030 - USA



Thể Thao

Vô địch bóng tròn thế giới
31 . 05 - 30 . 06 . 2002



Người Giám Biên

Giải vô địch bóng tròn thế giới (GVĐBTTG) do Nhật và Nam Hàn tổ chức đã thành công rực rỡ trên mọi phương diện ngoài dự đoán của mọi người.

Về Chính Trị: Tổng Cuộc Túc Cầu Thế Giới (TCTCTG) đã chọn Nhật và Nam Hàn đứng ra tổ chức chung là cố ý đưa hai nước thù nghịch không đội trời chung này đến gần nhau, ngồi chung lại với nhau trong tinh thần hòa giải, xóa bỏ hận thù.

Tại sao lại có sự hận thù? Ngược dòng lịch sử, từ năm 1905 đến 1945, Đại Hàn dưới sự thống trị hoàn toàn của Nhật. Người viết có dịp sang Nam Hàn vào năm 1960, người dân Nam Hàn cho biết là trong thời kỳ đô hộ, chính quyền Nhật chỉ cho phép 3 gia đình sử dụng có một con dao! Nếu ai lên lút rên thêm 1 con dao nữa mà một trong 3 gia đình không phát giác báo cáo thì cả 3 gia đình đều bị đi tù. Ngoài ra còn biết bao nhiêu luật lệ khắc nghiệt khác chụp lên đầu lên cổ dân Đại Hàn. Như cấm không cho dạy tiếng Đại Hàn trong trường học, chỉ dạy tiếng Nhật nhằm mục đích đồng hóa dân Đại Hàn. Bất những cô gái Đại Hàn đi làm hộ lý cho quân Nhật đóng khắp Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam. Họ bị bắt buộc mặc áo Kimono, mang guốc Nhật, nên ai mới nhìn vào tưởng là những cô gái Nhật. Vì chính sách cai trị tàn bạo trên nên dân Nam Hàn hết sức căm thù Nhật mặc dù đã có lần Nhật Hoàng chính thức xin lỗi Nam Hàn về việc làm trong quá khứ.

Trong buổi lễ khai mạc trọng thể giải vô địch túc cầu thế giới tại Hán Thành, có sự hiện diện của Thủ Tướng Nhật, ông Junichiro Koizumi, ông đọc diễn văn ca ngợi sự thành công vượt bực của Nam Hàn

và sau cùng ông ôm Tổng Thống Nam Hàn Kim Đại Dung để ngậm xin ông xóa bỏ thù hận mà cùng nhau nhìn về tương lai.

Ngược lại, trong buổi lễ bế mạc và sau đó là trận chung kết giải vô địch tại vận động trường Yokohama, cũng có sự hiện diện của Tổng Thống Nam Hàn Kim Đại Dung và phu nhân.

Về an ninh: Mặc dù các đội phải di chuyển bằng máy bay qua lại giữa hai nước một hai lần, nhưng không xảy ra một điều gì cả. Chẳng hạn như đội cầu Đức, vòng đầu đá tại Nhật, sang vòng 1/8 - 1/4 và 1/2 đá tại Nam Hàn. Xong lại bay trở lại Nhật để đá vòng chung kết tại Yokohama. Do đó về phương diện an ninh, có thể nói là hoàn hảo dù rằng hiện giờ phong trào khủng bố lan tràn khắp nơi nhưng không dám bén mảng tới đất Phù Tang và đất củ Sấm.

Về khán giả: Lần đầu tiên GVĐBTTG được tổ chức tại hai nước Á Châu. Do đó giờ giấc thích hợp với các nước Á Châu với một số dân gần 2/3 số dân trên thế giới. Họ được xem hầu hết các trận đấu trên màn ảnh TV. Hơn nữa cũng lần đầu tiên giải này có 3 nước Á Châu là Trung Quốc, Nhật và Nam Hàn được vào vòng chung kết, cho nên khán giả của 3 nước này đến cầu trường ủng hộ cầu thủ nhà. Họ reo hò, hoan hô ủng hộ tinh thần các cầu thủ làm cho cầu trường hết sức sôi động, có lúc tưởng chừng như bị nổ tung, khi một cầu thủ đá lọt lưới ghi bàn thắng cho đội cầu mình. Hò reo, sôi động nhưng trật tự, kỷ luật theo nếp sống người Đông Phương, chỗ không như khán giả ở Âu Châu mà nhất là khán giả Anh, thắng cũng đập phá, mà thua thì lại càng đập phá nhiều hơn!

Thêm một điều đáng ghi nhận và tán dương tinh thần vô tư của khán giả Nhật và Nam Hàn. Họ ủng hộ các đội chỗ không riêng gì hai đội Nhật và Nam Hàn. Do đó trận nào cũng hào hứng và sôi động.

VÒNG ĐẦU (Vorrunde)

Gồm có 32 đội, chia làm 8 toán từ A đến H. Mỗi toán có 4 đội. Mỗi đội trong toán phải đụng nhau một lần, có nghĩa là mỗi đội phải đá 3 trận. Kết quả như sau:

Toán A

Frankreich - Senegal	0 : 1
Uruguay - Dänemark	1 : 2
Dänemark - Senegal	1 : 1
Frankreich - Uruguay	0 : 0
Dänemark - Frankreich	2 : 0
Senegal - Uruguay	3 : 3
1. Dänemark	3 5 : 2 7
2. Senegal	3 5 : 4 5
3. Uruguay	3 4 : 5 2

4. Frankreich 3 0 : 3 1

Toán B

Paraguay - Südafrika	2 : 2
Spanien - Slowenien	3 : 1
Spanien - Paraguay	3 : 1
Südafrika - Slowenien	1 : 0
Südafrika - Spanien	2 : 3
Slowenien - Paraguay	1 : 3
1. Spanien	3 9 : 4 9
2. Paraguay	3 6 : 6 4
3. Südafrika	3 5 : 5 4
4. Slowenien	3 2 : 7 0

Toán C

Brasilien - Türkei	2 : 1
China - Costa Rica	0 : 2
Brasilien - China	4 : 0
Costa Rica - Türkei	1 : 1
Costa Rica - Brasilien	2 : 5
Türkei - China	3 : 0
1. Brasilien	3 11 : 3 9
2. Türkei	3 5 : 3 4
3. Costa Rica	3 5 : 6 4
4. China	3 0 : 9 0

Toán D

Südkorea - Polen	2 : 0
USA - Portugal	3 : 2
Südkorea - USA	1 : 1
Portugal - Polen	4 : 0
Portugal - Südkorea	0 : 1
Polen - USA	3 : 1
1. Südkorea	3 4 : 1 7
2. USA	3 5 : 6 4
3. Portugal	3 6 : 4 3
4. Polen	3 3 : 7 3

Toán E

Irland - Kamerun	1 : 1
Deutschland - Saudi-Arab.	8 : 0
Deutschland - Irland	1 : 1
Kamerun - Saudi-Arab.	1 : 0
Kamerun - Deutschland	0 : 2
Saudi-Arab. - Irland	0 : 3
1. Deutschland	3 11 : 1 7
2. Irland	3 5 : 2 5
3. Kamerun	3 2 : 3 4
4. Saudi-Arabien	3 0 : 12 0

Toán F

Argentinien - Nigeria	1 : 0
England - Schweden	1 : 1
Schweden - Nigeria	2 : 1
Argentinien - England	0 : 1
Schweden - Argentinien	1 : 1
Nigeria - England	0 : 0
1. Schweden	3 4 : 3 5
2. England	3 2 : 1 5
3. Argentinien	3 2 : 2 4
4. Nigeria	3 1 : 3 1

Toán G

Kroatien - Mexiko	0 : 1
-------------------	-------

Italien - Ekuador	2 : 0		
Italien - Kroatien	1 : 2		
Mexiko - Ekuador	2 : 1		
Mexiko - Italien	1 : 1		
Ekuador - Kroatien	1 : 0		
1.Mexiko3	4 : 2	7	
2.Italien	3	4 : 3	7
3.Kroatien	3	2 : 3	3
4.Ekuador	3	2 : 4	3

Toán H

Japan - Belgien	2 : 2		
Russland - Tunesien	2 : 0		
Janpan - Russland	1 : 0		
Tunesien - Belgien	1 : 1		
Tunesien - Japan	0 : 2		
Belgien - Russland	3 : 2		
1. Japan	3	5 : 2	7
2. Belgien	3	6 : 5	5
3. Russland	3	4 : 4	3
4. Tunesien	3	1 : 5	1

Qua kết quả vòng đầu, 16 đội đứng hạng 3 và 4 bị loại, sắp xếp valy trở về bản xứ. Trong số này có những đội được đánh giá cao và có nhiều triển vọng vào đến bán kết hay chung kết như đội Pháp đương kim Vô Địch Thế Giới năm 1998, đương kim Vô Địch Âu Châu năm 2000; đội Uruguay (2 lần vô địch thế giới); Argentinien (2 lần vô địch thế giới); đội Russland, Portugal và Kamerun.

VÒNG 1/8 (Achtelfinale)

Còn lại 16 đội, kể từ vòng này cho đến vòng chung kết đá theo thể thức K.O, có nghĩa là đội nào thua bị loại ngay.

a/- Nếu đá hết hai hiệp 90 phút còn huề nhau, thì đá thêm hai hiệp nữa, mỗi hiệp 15 phút. Hai hiệp đá thêm này áp dụng quả banh vàng (Golden Goal) có nghĩa là đội nào đá lọt lưới đối phương trước thì thắng. Trọng tài thổi còi chấm dứt ngay trận đấu mặc dù còn giờ.

b/- Nếu hai hiệp đá thêm vẫn còn huề nhau, thì áp dụng cách đá 11 thước. Mỗi đội chọn 5 cầu thủ. Nếu 5 cầu thủ này đá 11 thước vẫn còn huề nhau - thì mỗi đội chọn thêm 3 cầu thủ nữa. Nếu vẫn còn huề nhau thì mỗi đội chỉ đưa ra một cầu thủ. Cầu thủ đội A đá lọt lưới đội B; cầu thủ đội B đá banh bay qua khuôn thành hay bị thủ môn bắt được thì đội A thắng. Trường hợp này ít khi xảy ra. Nhưng đó là cách thức giải quyết trận đấu phải có đội thắng và đội thua.

Thể thức đung nhau và kết quả ở vòng 1/8 như sau:

15.6- Đội nhứt toán E đụng đội nhì toán B **Deutschland** (Đức)- Paraguay 1 : 0

15.6- Đội nhứt toán A đụng đội nhì toán F Đanemark - **England** 0 : 3

16.6- Đội nhứt toán F đụng đội nhì toán A Schweden - **Senegal** 1 : 2

Trận này hai đội huề nhau. Đá thêm hai hiệp ngán. Đến phút thứ 104, cầu thủ Camava (Senegal) một mình dẫn banh qua một lúc 3 cầu thủ Schweden, đá nhẹ banh vào lưới, với quả banh vàng, loại đội Schweden trước sự ngỡ ngàng của khán giả. Đây là quả banh vàng đầu tiên trong giải này.

16.6- Đội nhứt toán B đụng đội nhì toán E **Spanien** - Irland 4 : 3

Suốt 90 phút hai đội huề nhau 0 : 0. Đá thêm hai hiệp ngán vẫn huề nhau 1 : 1. Áp dụng đá 11 thước. Phía Irland có 1 cầu thủ đá banh bay ra ngoài khuôn thành. Còn hai cầu thủ khác đá bị thủ môn Casillas đón chặn được. Còn bên Spanien thì có một cầu thủ đá banh bay ra ngoài, một cầu thủ đá banh bị thủ môn Irland bắt được. Kết quả Spanien thắng Irland 4 : 3.

17.6- Đội nhứt toán G đụng đội nhì toán D Mexiko - **USA** 0 : 2

17.6- Đội nhứt toán C đụng đội nhì toán H **Brasilien** - Belgien 2 : 0

18.6- Đội nhứt toán H đụng đội nhì toán C Japan - **Türkei** 0 : 1

18.6- Đội nhứt toán D đụng đội nhì toán G **Südkorea** - Italien 2 : 1

Trận này Südkorea thắng được cũng nhờ quả banh vàng. Sau khi huề 1 : 1, đá thêm hai hiệp ngán, hiệp đầu bắt phân thắng bại. Sang hiệp hai, đến phút thứ 117, do trái banh đá từ góc trái của đồng đội bay sang, anh Jung Hwan Ahn nhảy lên đội đầu đưa banh vào lưới của đội Ý. Trọng tài thổi còi chấm dứt ngay trận đấu trước sự thất vọng tột cùng của HLV, ông Giovanni Trapattoni, và trước sự mừng rỡ reo hò vang dội của khán giả Nam Hàn.

Thêm một đội tên tuổi 3 lần vô địch thế giới bị loại ở vòng 1/8.

VÒNG TỨ KẾT (1/4 - Viertelfinale)

21.6- **Deutschland** - USA 1 : 0

21.6- England - **Brasilien** 1 : 2

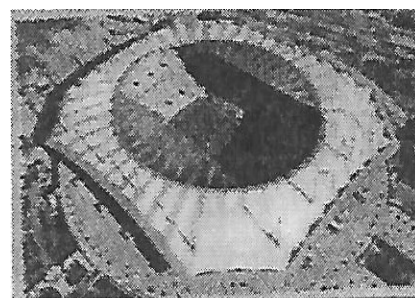
22.6- Spanien - **Südkorea** 3 : 5

Sau 120 phút vẫn còn huề nhau 0 : 0. Đá 11 thước, đội Nam Hàn đá 5 trái lọt lưới 5 trái; Tây Ban Nha đá 5 trái chỉ vào lưới có 3 nên bị loại.

22.6- Senegal - **Türkei** 0 : 1

Sau 90 phút vẫn còn huề nhau 0 : 0. Đá thêm hai hiệp ngán; mới bắt đầu đá hiệp một, đến phút thứ 94, cầu thủ Ihan Mansiz nường theo đà trái banh của đồng đội thọc sâu vào vòng cấm địa trước khuôn thành Senegal, anh đá tạt trái banh xéo góc vào lưới, thắng bằng quả banh vàng!

VÒNG BÁN KẾT (1/2 - Halbfinale)



Vận động trường tại Seoul

25.6- **Deutschland** - Südkorea 1 : 0

Đội Đức áp dụng đội hình 4-4-2 với Kahn (Thủ môn vừa Đội Trưởng), Frings, Linke, Ramelow, Metzelder, Schneider (85' Jeremies), Ballack, Hamann, Bode, Klose (70' Bierhoff), Neuville (87' Asamoah).

Trọng tài: Ông Urs Meier (Thụy Sĩ)

Đội Nam Hàn áp dụng đội hình 3-4-3 với Lee Woon-Jac (thủ môn). Choi Jin-Cheub (56' Lee-Min-Sung), Hong Myung-Bo, Kim Tae-Young, Song Chon-Guy, Yoo Sang Chul, Lee Chun-Soo, Park Ji-Sung, Lee Young-Pyo, Cha Du-Ri, Hwang Sun-Hong (54' Ahn Jung-Hwan).

Khán giả: 65.256 người, trong số này có Tổng Thống Nam Hàn Kim Đại Dung.

Thẻ vàng: Ballack (lần thứ 2), Neuville, Lee Min-Sung.

Trận đấu diễn ra ngang ngửa, đội Nam Hàn được sự ủng hộ của trên 60 ngàn khán giả nhà nên đã cảm cự được đến phút thứ 75 thì một đường banh do Neuville từ góc phải đá vào trước khuôn thành Nam Hàn, anh Ballack từ ngoài chạy vào đá banh vào lưới. Thủ môn Woon-Jac dùng chân chặn được, nhưng banh dội ra, Ballack lần thứ hai dùng chân trái đá xéo góc banh vào lưới ghi bàn thắng duy nhất cho đội Đức mở đường vào Chung Kết.

Mặc dù vào được chung kết, nhưng ngôi sao vàng Ballack bị treo giò không được tham dự vì bị hai thẻ vàng trong hai trận trước!

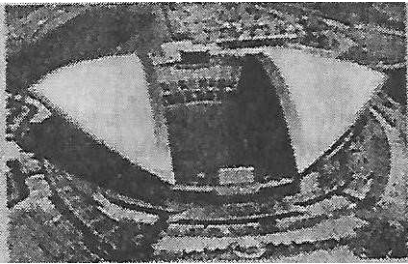


Khán giả Đức ủng hộ Đội Đức hết mình.



Cầu thủ Ballack ghi bàn thắng duy nhất cho Đội Đức mở đường vào chung kết đấu Brasilien.

26.6- **Brasilien** - Türkei 1 : 0



Vận động trường Saitama (Nhật)

Hai đội này đứng chung cùng một toán C. Vòng đầu đội Brasilien thắng đội Türkei 2:1. Đến vòng bán kết hai đội lại gặp nhau, do đó đội Türkei quyết tâm phục thù nên trận đấu đã sôi động ngay từ phút đầu. Tuy nhiên đội Brasilien đã 4 lần vô địch thế giới không dễ dãi để đội Türkei hạ. Hiệp đầu huề nhau 0:0; sang hiệp hai mới có 4 phút, lợi dụng hàng phòng vệ Türkei thiếu cảnh giác, lên cao, Ronaldo nhận được banh của đồng đội thọc sâu vào vùng cấm địa, anh lướt tới dẫn banh xuyên qua hàng phòng vệ Türkei đá nhẹ vào lưới ghi bàn thắng duy nhất cho Brasilien đến hết trận đấu.

Trong tài: Ông Nielsen (Đanemark)

Khán giả: 61.058 người

Thẻ vàng: Gilberto Silva (Brasilien), Hasan Sas (Türkei).

TRANH HẠNG 3

Südkorea - Türkei 2 : 3

Đá tại sân Daegu của Nam Hàn. Hai đội ra quân tranh hạng 3. Lần đầu tiên trong 72 năm, hai đội mới vào được vòng này. Hai đội đều áp dụng chiến thuật CÔNG hơn THỦ, nên trận đấu rất sôi động. Đá tại sân nhà nên đội Nam Hàn được khán giả nhà ủng hộ hết mình. Đội Türkei có phần trội hơn về chiều cao và thể lực. Bắt đầu hiệp nhứt, đội Türkei giao banh trước, 11 giây sau, anh Haken Sükür đã phá lưới Nam Hàn! Hết hiệp nhứt, Türkei dẫn trước 3 : 0. Sang hiệp nhì, Nam Hàn dồn hết nỗ lực tấn công tới tấp, nhiều lần quần thảo trước khung thành Türkei nhưng cũng chỉ đá lọt lưới Türkei có hai quả, vẫn còn thua với tỷ số 2 : 3.

Huấn luyện viên đội Nam Hàn, ông Hiddink (người Hòa Lan), tuyên bố là ông rất hài lòng về thành tích của đội Nam Hàn mặc dù không được đứng hạng 3. Trước khi chia tay, hai đội ôm chèo tay nhau đến trước khán đài chào từ giã quan khách. Tại sao hai đội lại có mối tình thân thiết như vậy? Tại vì trước đây 49 năm, trong cuộc chiến tranh Triều Tiên, có 15.000 quân nhân Türkei nằm trong lực lượng quốc tế do Mỹ chỉ huy chống Cộng Sản Bắc Hàn và Trung Cộng. Trong số này có 720 người chết và hàng ngàn người bị thương. Họ chết và đổ máu để bảo vệ sự Tự Do cho Nam Hàn.

Trong tài: Ông Mane (Kuwait)

Khán giả: 63483 người

Thẻ vàng: E. Y. Lee (Nam Hàn), Tugay - Rüstü (Thổ).



Khán giả Nam Hàn ủng hộ đội củ Sám.



Trái banh thắng chớp nhoáng, chỉ có 11 giây sau tiếng còi thổi bắt đầu hiệp một.

CHUNG KẾT (Finale)



Argentina 1 : 0, đến nay đã hai lần bị loại ở vòng Tứ Kết (1994-1998). 12 năm sau, tức là năm 2002 mới vào được Chung Kết.

Deutschland

(Đức) - **Brasilien** (Ba Tây)

Đá tại vận động trường Yokohama (Nhật)

Thành tích:

- **ĐỘI ĐỨC:** 7 lần vào chung kết, nhưng chỉ đoạt cúp vô địch thế giới có 3 lần. Năm 1990

Trên đường vào chung kết, đội Đức đã hạ các đội sau đây:

Vòng đầu:

Saudi Arabien 8 : 0

Irland huê 1 : 1

Kamerun 2 : 0

Vòng 1/8: Paraguay 1 : 0

Vòng Tứ kết: USA 1 : 0

Bán kết: Südkorea 1 : 0

Đá 6 trận : thắng 5 - Huê 1

Ra quân trận này gồm có: Kahn (vua Thủ môn vừa Đội trưởng), Frings, Linke, Ramelow, Metzelder, Schneider, Jeremies (77' Asamoah), Hamann, Bode (84' Ziege, Klose (74' Bierhoff), Neuville.

- **ĐỘI BRASILIEN** (Ba Tây): 4 lần vô địch thế giới. Năm 1998, đá tại Pháp, vào chung kết bị đội Pháp hạ 3 : 0.

Trên đường vào chung kết, đội Ba Tây đã hạ các đội sau đây:

Vòng đầu:

Türkei 2 : 1

China 4 : 0

Costa Rica 5 : 2

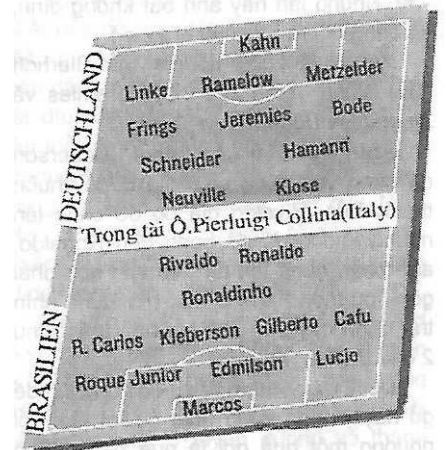
Vòng 1/8: Belgien 2 : 0

Tứ kết: England 2 : 1

Bán kết: Türkei 1 : 0

Đá 6 trận: Thắng cả 6 trận.

Để đường đầu với đội Đức, đội Ba Tây có các cầu thủ sau đây: Marcos (thủ môn), Lucio, Edmilson, Roque Junior, Cafu (Đội Trưởng), Gilberto Silva, Kleberon, Roberto Carlos, Ronaldinho (85' Juninho Paulista), Ronaldo (89' Denilson), Rivaldo.



Đội hình của hai đội.

Đội Brasilien áp dụng đội hình 4-4-3, nghiêng về phòng thủ.

Đội Deutschland áp dụng đội hình 3-3-4, nghiêng về tấn công.

Hiệp một 45 phút

Trận đấu bắt đầu sôi nổi ngay từ tiếng còi của Trọng Tài vừa thổi. Với chiến thuật tấn công, đội Đức đã làm chủ quả da gầy áp lực trước vùng cấm địa của Ba Tây, nhưng chưa có cơ hội mở tỷ số.

Phút 10 : Schneider từ góc phải tén banh vào trước khuôn thành Ba Tây, Klose chuẩn bị dùng đầu phá lưới, thì Edmilson đã kịp phá banh, cứu nguy.

Phút 18 : Theo đà trái banh do đồng đội thọc sâu qua hàng phòng vệ Đức, Ronaldo chạy theo banh đến trước khuôn thành chỉ có một mình thủ môn Kahn, nhưng anh mất bình tĩnh đá banh ra ngoài phía trái khuôn thành.

Phút 44 : Kleberon đá trái banh từ 16 thước trước khuôn thành Đức, banh trúng xà ngang bay bổng lên trời. Xà ngang cứu nguy cho Đức.

Phút 45 : Trong lúc đội Ba Tây gây áp lực trước khuôn thành Đức, Ronaldo bắt thần đá trái banh từ 11 thước xuyên qua hàng phòng vệ Đức, nhưng nhờ phản ứng mau lẹ, Kahn đưa chân ra đỡ được banh, cứu nguy cho Đức đến 2 lần. Hiệp đấu chấm dứt với tỷ số 0 : 0.

Sang hiệp hai 45 phút

Phút 49 : Neville đá phạt từ 30 thước, banh xuyên qua bức tường người thẳng vào lưới, thủ môn Marcos phồng theo dùng tay đẩy banh bay qua đung cột gôn đi tuốt ra ngoài !

Phút 67 : Rivaldo từ 25 thước đá banh thẳng vào gôn, thủ môn Kahn ngã người bắt banh không dính, banh dội trở ra, Hamann không cản được Ronaldo để anh phóng tới đá banh vào lưới ghi bàn thắng 1 : 0 cho Ba Tây. Thua trái này là lỗi tại thủ môn Kahn. Bình thường anh đã bắt dính trên 10 ngàn lần trái banh như vậy. Nhưng lần này anh bắt không dính, để banh dội ra nên mới bị thua !

Xếp Rudi Völler đổi cầu thủ: Bierhoff thay Klose, Asamoah thay Jeremies và Ziege thay Bode.

Phút 79 : Từ cánh phải, Kleberon đá banh vào vùng cấm địa trước khuôn thành Đức, Rivaldo giả bộ đỡ chân lên nhưng không đá để banh đến Ronaldo, anh chặn banh lại, đá xéo vào góc phải gôn, thủ môn Kahn bị treo giò, đứng nhìn trái banh bay vào lưới ghi bàn thắng thứ 2 cho Ba Tây.

Đội Đức bị chạm tự ái, cố vùng lên để gỡ hay ít nhất cũng phải đá lọt lưới đối phương một quả gọi là quả banh danh dự.

Phút 83 : Từ 12 thước, Bierhoff đá trái banh rất mạnh thẳng vào gôn, nhưng thủ môn Marcos bắt được! Trận đấu bắt đầu bớt sôi động vì thắng bại đã thấy rõ, đến khi trọng tài thổi tiếng còi ngừng trận đấu với tỷ số 2 : 0 cho Ba Tây. Thủ môn Kahn nào nê thất vọng, còi găng tay liệng vào lưới, đứng dựa cột gôn cúi đầu không muốn nhìn đội quân chiến thắng đang reo

hò âm ỉ, còn người bạn chiến bại cúi áo nằm ngửa ra sân v.v...

Vô Địch Thế Giới 2002, đội Ba Tây (Weltmeister)

Hạng nhì Thế Giới 2002, đội Đức (Vice-Weltmeister)

Một vài nhận xét về trận đấu

* Đá phạt góc: Đội Đức 13 lần; Ba Tây chỉ có 3 lần

* Có banh trong chân: Đội Đức 56%; Ba Tây chỉ có 44%.

Thế mà đội Đức thua 0 : 2. Rất tiếc! Rất tiếc!

Câu hỏi được đặt ra là lỗi tại ai? Câu trả lời rõ ràng là tại thủ môn Kahn. Một thủ môn nổi tiếng bắt một trái banh làm thường như vậy mà không dính để bị thua thì thật là đáng tiếc!

Bị dẫn trước 1 : 0, đội Đức quyết tâm gỡ nên mới dồn hết lực lượng lên tấn công, để lỗ trống ở hàng phòng vệ, do đó mới bị thua trái thứ hai.

Sau khi đội Đức thua, hai chủ N U được nêu ra như sau:

1/- Nếu thủ môn Kahn bắt dính trái banh do Rivaldo đá thì làm gì Ronaldo có cơ hội chạy tới đá banh vào lưới, ghi bàn thắng cho Ba Tây, làm cho đội Đức nản lòng, xuống tinh thần. Nếu không thua trái banh đó, chưa chắc chung cuộc Ai sẽ thắng Ai ?

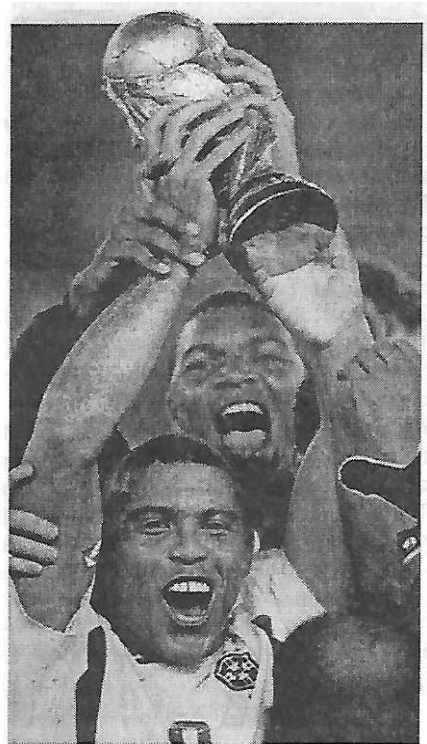
2/- Nếu xếp Völler dùng cầu thủ Hamann thay Jancker từ vòng 1/8 trở về sau thì chưa chắc Đức thua. Vì cặp bài trùng Klose - Jancker rất hợp rơ (jeu) nhau. Điển hình là trong 3 trận ở vòng đầu, Klose thắng 5 quả đều do đội đầu. Trong 5 quả này do Jancker đưa banh để Klose đội đầu hết 4 quả, còn một quả do Ballack đưa banh. Từ khi Neville vào thay Jancker, mặc dù Jancker vẫn còn phong độ, thì vai trò của Klose bị lu mờ, cú xách xe không chạy hoài, không có banh để làm bàn vì Neville ít khi đưa banh cho Klose. Còn nếu có đưa banh thì đưa không đúng làm sao dứt điểm được. Ngược lại, Jancker tuy không nhanh lẹ bằng Neville, nhưng anh có lợi điểm là cao, rất khỏe mạnh, lại đưa banh rất chính xác vì vậy Klose mới có dịp làm bàn. Bốn trận sau cùng Klose không đá, hay đội đầu ăn được một bàn nào cũng vì lý do vừa được nêu trên.

Đưa ra những nhận xét khách quan hầu rút ra những kinh nghiệm cho giải vô địch 2006 được tổ chức tại Đức. Thật tình mà nói thì đội Đức đứng hạng nhì thế giới là mãn nguyện lắm rồi. Ở vòng loại sau khi thua Anh 1 : 5 thì con đường dẫn tới Japan - Korea còn hơi xa vời. Nhờ trận đá cuối cùng thắng Ukraine 4:1 nên mới có mặt tại Á Châu.

Khởi đầu người ủng hộ chỉ mong mỗi đội Đức cố vượt qua khỏi vòng đầu vào đến vòng 1/8 là tốt rồi. Nhưng lần lượt qua vòng 1/8 đến vòng Tứ Kết; qua Tứ Kết đến Bán Kết; qua Bán Kết rồi đến Chung Kết, xong muốn trở thành Vô Địch Thế Giới (Weltmeister).

Sở dĩ lần này đội Đức vào đến chung kết được là nhờ may mắn bốc thăm nằm trong các toán từ vòng đầu đến bán kết dụng toàn những đội không tên tuổi. Đùng là dịp may hiếm có!

Ngày 2.7, từ già Nhật lên máy bay về lại Đức, tại Frankfurt, Völler và đội tuyển được trên mấy chục ngàn người đón tiếp, hoan nghênh. Sau đó họ đi nghỉ dưỡng sức để chuẩn bị cho mùa bóng 2002-2003 tại Đức bắt đầu từ 09.08.2002.



Vua phá lưới Ronaldo với cái Cúp Vô Địch Thế Giới 2002.

NHỮNG CON SỐ VỀ GIẢI VÔ ĐỊCH

Phá lưới :

* Ronaldo (Bra) 08 lần, được mệnh danh là vua phá lưới.

* Klose (Ger) - Rivaldo (Bra) 05 lần

* Tomasson (Den) - Vieri (Italy) 04 lần

Thẻ vàng - đỏ : 05 lần

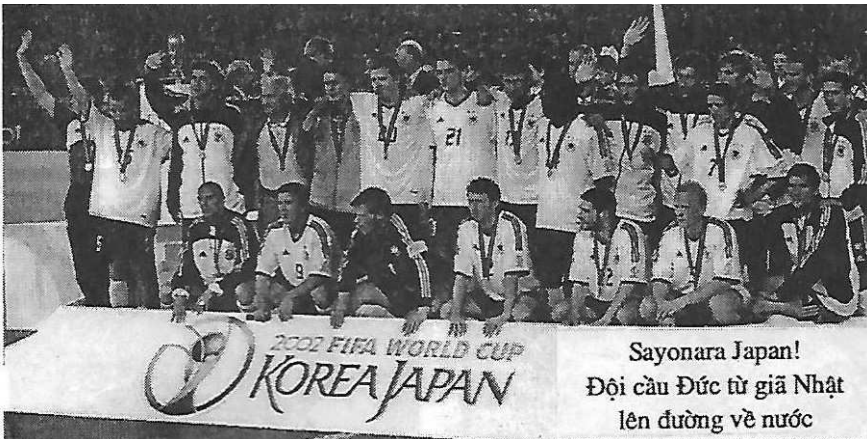
Thẻ đỏ : 11 lần

Số bàn đá vào lưới

* 161 lần, trong 64 trận, trung bình mỗi trận 2,52 - Tại Pháp năm 1998 có 171 lần (2,67)



Hai cô gái Nhật ủng hộ đội Đức bằng cách vẽ màu cờ lên má.



Sayonara Japan! Đội cầu Đức từ già Nhật lên đường về nước.

Khán giả xem tại sân

2.708.538 người. Trung bình mỗi trận có 42.320 người xem. Thấp nhất tại Tây Ban Nha năm 1982 có 35.698 người. Cao nhất ở Mỹ năm 1994 có 69.991 người.

Phá kỷ lục

* Tiền đạo Klose (Ger) là cầu thủ duy nhất từ 72 năm nay trong 3 trận thắng 5 quả bằng cách đội đầu.

* Bàn thắng nhiều nhất trong một trận là đội Đức hạ đội Saudi-Arabien với tỷ số 8:0!

* Bàn thắng nhanh nhất, chỉ có 11 giây do cầu thủ Sükür (Türkei) thực hiện sau khi tiếng còi của Trọng Tài thổi lên bắt đầu hiệp một trong trận Südkorea - Türkiye.

* Trọng tài Melo Pereira (Portugal), trong một trận giữa Mexiko - USA ở vòng 1/8, ông đã móc 10 lần thẻ vàng và 1 thẻ đỏ. Làm cho trận đấu gần như tê liệt. Sau đó ông bị Hội Đồng Trọng Tài cấp vé máy bay cho ông về nước luôn để ngồi chơi xơi cà-phê!

* Cầu thủ Cafu là cầu thủ duy nhất của đội Ba Tây tham dự liên tiếp 3 lần giải vô

địch thế giới 1994-1998-2002, được vào chung kết với 2 lần vô địch, một lần hạng nhì.

CHUYÊN BÊN LỀ

Thù vật: Số là cầu thủ Jung-Hwan-Ahn (Südkorea) đang đá cho đội Perugia (Italy). Trong giải vô địch này anh trở về đá cho hội tuyển Nam Hàn. Trong trận Südkorea - Italy ở vòng 1/8, khi đôi bên huê 1 : 1, đá thêm giờ đến phút 117, J.H.Ahn dùng đầu phá lưới Italy, loại đội Italy bằng quả banh vàng. Liên sau đó, Chủ tịch đội Perugia, ông Luciano Gaucci, tuyên bố là người nào loại đội Italy, sẽ



không được trở về Italy đá cho đội của ông (âm chỉ cầu thủ Ahn).

Việc thù vật của ông đã bị khắp thế giới chỉ trích kịch liệt, nhất là Tổng Cuộc Túc Cầu Á Châu kêu gọi tẩy chay đội Perugia. Bị phản ứng quá mạnh, L. Gaucci bèn dịu giọng tuyên bố là tất cả đều do sự hiểu lầm và ông hứa là sẽ nhận lại J.H.Ahn đồng thời gia hạn hợp đồng thêm 1 năm nữa.

Chối xấu

Trong trận Portugal - Südkorea ở vòng đầu, cầu thủ Pinto (Port.) từ xa chạy tới phóng mình dùng hai chân kẹp hai chân cầu thủ Nam Hàn đồng thời vịn tréo lại làm cho anh này ngã xuống bị thương. Lối chơi bạo như vậy bị Trọng tài Sanchez (Argentinien) móc thẻ đỏ đuổi ra sân. Không biết lỗi, Pinto dùng nắm tay dọa đánh vào mặt Trọng tài. Anh bị đưa ra Hội Đồng Kỷ Luật, bị xử phạt treo giò từ nay đến năm 2004 không được tham dự một trận cầu quốc tế nào cả đồng thời vào năm 2004 Portugal sẽ tổ chức giải Vô Địch Âu Châu, Pinto cũng sẽ không được tham dự.

Thế là cuộc đời cầu thủ của anh coi như tàn!

Thiếu tinh thần thể thao

Trong trận đấu Brasilien - Türkiye ở vòng đầu, đến phút 85, Ba Tây dẫn trước 2

: 1, sắp hết giờ lại được trái phạt góc, Rivaldo (Bra) lãnh phần đá phạt góc, nhưng anh tà tà câu giờ không đi lượm banh để đá, thấy vậy cầu thủ Ünsal (Türkei) đi lượm banh đá nhẹ đến cho Rivaldo, chẳng may trái banh trúng cùi chỏ của Rivaldo, anh liền giả bộ ngã xuống đất, lăn lộn mấy vòng như sắp chết đến nơi! Anh đóng trò giống như tài tử chiếu phim chó không phải là cầu thủ bóng tròn.

Trọng tài Kim-Young-Jo (Nam Hàn) không theo dõi diễn tiến từ đầu, chỉ thấy Rivaldo nằm lăn lộn như vậy liền móc thẻ đỏ đuổi Ünsal ra sân. Tuy nhiên việc diễn xuất vụng về của Rivaldo không qua khỏi cặp mắt của Ban Giám Sát, anh bị đưa ra Tòa án Thể thao vì tội: "Thiếu Tinh Thần Thể Thao" nên bị phạt 10 ngàn đô-la + cộng thêm phí tổn cho phiên tòa. Với giọng điệu ngoan cố, anh nói với ông Tòa: "Đá banh là như vậy đó và trong tương lai nếu có dịp anh cũng sẽ làm như vậy". Ông Tòa nổi nóng cảnh cáo anh rằng: "Trong giải này nếu anh còn tái phạm anh sẽ bị phơi áo, cuốn gói về nước ngay!". Lúc đó anh mới im miệng!

Rivaldo hiện đá cho đội Real Madrid (Spanien) với số lương mỗi năm trên 3,5 triệu Euro. Số tiền bị phạt độ mười mấy ngàn đô-la thì có thấm tháp gì đối với anh, những danh dự của một cầu thủ ngoại hạng như anh bị tổn thương rất nhiều. Vì báo chí và truyền hình cứ lặp đi lặp lại việc làm vụng về của anh hoài.

Sự thành bại của một vài đội

Thành công nhất là đội Nam Hàn. Giải này đã vào đến vòng Bán Kết. Một điều mà không một người dân Nam Hàn nào dám mơ ước và nghĩ tới. Nhưng dưới tài điều dắt của HLV Hiddink (Hòa Lan) lần lượt thắng những đội danh tiếng như Portugal, Italy, Spanien ghi một điểm vàng trong lịch sử bóng tròn của Nam Hàn. Rồi đây người dân Nam Hàn sẽ khắc tượng để vinh danh và nhớ ơn Hiddink.

Kể đến là đội Nhật, đứng đầu toán H ở vòng đầu sau khi hạ Nga 1:0, Tunesien 2:0 và huê Belgien 2:2. Mặc dù vào vòng 1/8 thua Türkiye 0:1, nhưng phải nói là đội Nhật đáng được tuyên dương về thành tích đã thầu đạt được.

Đã lâu rồi, trên 72 năm qua, các đội Á Châu, ngoại trừ Nam Hàn, không bao giờ có chỗ đứng trong danh sách những đội vào vòng chung kết giải vô địch thế giới. Lần này có đến 3 đội là Trung Quốc, Nhật và Nam Hàn. Tuy Trung Quốc bị loại ở vòng đầu sau khi thua Costa Rica 0:2; Brasilien 0:4 và Türkiye 0:3 nhưng hy vọng

con hổ này sẽ thức dậy và vùng lên thì cũng đáng ngại lắm !

Thảm bại nhất là đội Pháp, đương kim Vô Địch Thế Giới (1998) và đương kim Vô Địch Âu Châu (2000) mà bị loại ngay ở vòng đầu vì đá 3 trận thua Senegal 0:1, Đanemark 0:2, huê Portugal 0:0, không đá lọt lưới đối phương được một trái nào! Ôm trứng vịt trở về nước. Đến đội dân Pháp phải kêu lên rằng: Trời ơi! (Mon Dieu) thua thì thua nhưng làm ơn đá lọt lưới một trái để gỡ danh dự cho nước Pháp!

Lý do đội Pháp thảm bại như vậy là vì HLV không muốn trẻ trung hóa đội ngũ. Hào quang chiến thắng 4 năm trước đây, ông tưởng sẽ lập lại được trên đất Phù Tang nên ông mang theo một đội ngũ già trên 30 tuổi đã từng hạ Brasilien 3:0 tại vận động trường Paris năm 1998. Nói về kinh nghiệm nhồi bóng thì họ có thừa, nhưng sức lực thì chắc chắn bị hao mòn theo thời gian.

Sau khi đội Pháp thua te tua, ông Platini, Chủ tịch Tổng Cuộc Túc Cầu Pháp tuyên bố là phải xóa sổ làm lại từ đầu có nghĩa là phải trẻ trung hóa đội từ A đến Z. Đây là một bài học cho những ai chưa hiểu hay không muốn hiểu luật đảo thải của tạo hóa. Cứ khư khư bám **Cựu** không chịu nghênh **Tân** thì trước sau rồi cũng bị cho ra rìa! Đó là một chân lý ngàn đời không thay đổi.

NHÌN LAI QUÁ KHỨ, CHUẨN BỊ CHO TƯƠNG LAI

Rút kinh nghiệm cho những trận đấu vừa qua, các HLV của các đội sau khi về nước kiểm điểm lại những ưu và khuyết điểm để lo tập luyện cầu thủ, chỉnh lại đội hình chuẩn bị cho giải vô địch thế giới sẽ được tổ chức tại Đức vào năm 2006.

Theo luật mới, đội đương kim vô địch túc đội Brasilien không được miễn đá vòng loại như các đội vô địch trước đây. Chỉ có đội của quốc gia đứng ra tổ chức mới được miễn đá vòng loại mà thôi.



Những cây vợt gạo cội như Hingis (Thụy Sĩ), Sanchez, Martinez (Tây Ban

Nha) v.v... bên Nữ; Sampras, Agassi (Mỹ) bên Nam đang trên đà đi xuống theo luật thiên nhiên đảo thải, nhường chỗ cho những cây vợt trẻ đang lên như Clijsters, Henin (Bỉ), Dokic (Nam Tư), mà nhất là hai chị em nhà Williams đang làm mưa làm gió trên sân cỏ bên Nữ. Lleyton Hewitt (Úc), Safin (Nga) thì tung hoành bên Nam.

Trong giải Grand Slam - French Open tháng 5/02, hai chị em Williams gặp nhau ở trận chung kết. Cô em Serena Williams hạ bà chị Venus với tỷ số 6:4, 6:3.

Kể đến giải Grand Slam Wimbledon ở London từ 17.6 đến 30.6.02, hai chị em lần lượt hạ các cây vợt đàn chị đàn em vào gặp nhau cũng ở trận chung kết. Lần này cô em cũng hạ bà chị Venus với tỷ số 7:6 (7:4), 6:3 nhận tám ngàn phiếu là 787.500 \$US, còn bà chị cũng được an ủi với tám ngàn phiếu 393.750 \$US. Tổng cộng 1.181.250 \$US mang về cho gia đình Williams.

Đây là lần đầu tiên trong lịch sử quần vợt, hai chị em ruột người da đen vào chung kết liên tiếp hai giải Grand Slam nổi tiếng nhất thế giới.

Còn bên Nam thì sao? Sampras và Agassi bị hạ ngay từ trận đầu ra quân. Còn lại những cây vợt khác đụng nhau để cuối cùng hai cây vợt trẻ đang lên gặp ở trận chung kết, đó là Lleyton Hewitt (20 tuổi - Úc) và Nalbandian (20 tuổi - Á Căn Đình). Kết quả Hewitt hạ Nalbandian dễ dàng với tỷ số 6:1, 6:3, 6:2, nhận tám ngàn phiếu là 800.000 \$US, còn Nalbandian thì được an ủi với số tiền là 400.000 \$US.



Cô Serena Williams hạ bà chị Venus đoạt giải vô địch Wimbledon, giành luôn ngôi vị số 1 trở thành Nữ hoàng quần vợt thế giới.

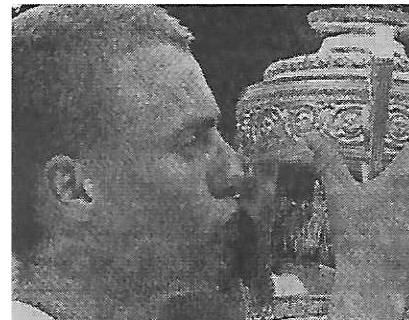
Chín cây vợt đứng đầu thế giới
(có giá trị đến 15.7.02)

N :

1. Serena Williams (Mỹ)	5742 điểm
2. Venus Williams (Mỹ)	4917 "
3. Capriati (Mỹ)	3947 "
4. Seles (Mỹ)	3905 "
5. Clijsters (Bỉ)	3168 "
6. Dokic (Nam Tư)	3076 "
7. Henin (Bỉ)	3005 "
8. Hingis (Thụy Sĩ)	2814 "
... 56. Müller (Đức)	609 "
... 70. Barna (Đức)	527 "
... 76. Weingärtner (Đức)	506 "

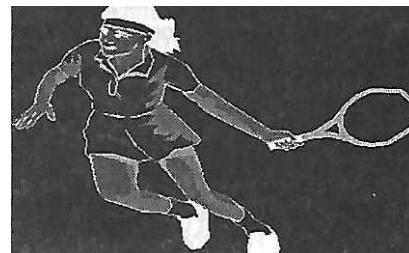
NAM :

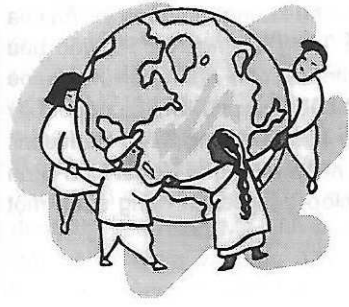
1. Hewitt (Úc)	574 điểm
2. Safin (Nga)	397 "
3. Henman (Anh)	378 "
4. Costa (Tây Ban Nha)	340 "
5. Agassi (Mỹ)	332 "
6. Fedever (Thụy Sĩ)	324 "
7. Johansson (Thụy Điển)	304 "
8. Ferrero (Tây Ban Nha)	287 "
9. Hass (Đức)	273 "
... 23. Schüttler (Đức)	157 "
... 63. Kiefer (Đức)	71 "



Anh Lleyton Hewitt đoạt giải Wimbledon trở thành tay vợt số 1 thế giới.

Căn cứ vào bảng sắp hạng, chúng ta thấy bên Nữ có 4 cô đứng đầu thế giới là người Mỹ. Còn những tay vợt người Đức thì đứng từ hạng 56 trở xuống. Bên Nam chỉ có Haas chen được vào hạng 9. Môn quần vợt ở Đức hiện giờ đang đi xuống. Nhìn vào các cây vợt mầm non chưa thấy một ai có triển vọng thay thế đàn chị Steffi Graff, đàn anh Boris Becker và Michael Stich để đem lại sự say mê của khán giả, sự sôi động tại sân cỏ như hai thập niên qua. Tiếc thay !





TIN THẾ GIỚI

Người Quan Sát

Cuộc chiến giữa Do Thái và Palestine càng ngày càng leo thang, cường độ đánh phá, giết chóc lẫn nhau càng ngày càng khốc liệt. Tại sao vậy? Tại vì Mỹ đứng sau lưng Do Thái giải quyết theo sự đòi hỏi của chính quyền Do Thái chứ không phải theo nguyện vọng của người dân Palestine. Do đó hàng ngày cảnh ô nhiễm bom tự sát gây tử thương cho người dân Do Thái vô tội; cảnh xe tăng, máy bay, đại bác Do Thái bắn phá tan tành nhà cửa, gây thương vong cho người dân vô tội Palestine ở những vùng đất tự trị làm cho lương tâm thế giới rung động.

Vừa rồi, Tổng Thống Mỹ, ông Bush, đưa ra một chương trình hòa bình và an ninh ở vùng đất thiêng này bằng cách thành lập một quốc gia Palestine sống bên cạnh quốc gia Do Thái.

Những điểm chính của chương trình như sau:

Phía Palestine

1/- Bầu cử một tân lãnh tụ Palestine để thay thế Tổng Thống Jassir Arafat (có nghĩa là Mỹ muốn loại bỏ ông Arafat theo yêu cầu của Do Thái). Quốc Hội phải có một quyền hành rộng rãi để soạn thảo một Hiến Pháp mới.

2/- Thành viên trong Chính phủ phải là những người đại diện từ các địa phương. Thiết lập một ngành Tư Pháp độc lập.

3/- Mỹ và đồng minh của Mỹ sẽ giúp Palestine tổ chức bầu cử ở địa phương vào cuối năm 2002, tiếp theo đó sẽ bầu cử Quốc Hội.

4/- Ưu tiên thay đổi toàn bộ lực lượng an ninh chống khủng bố.

5/- Sau khi Palestine hoàn thành các điều kiện trên Mỹ mới có thể ủng hộ Palestine thành lập một quốc gia. Còn về ranh giới hay thủ đô sẽ do Palestine và Do Thái thảo luận.

Phía Do Thái

1/- Rút quân ra khỏi các vị trí chiếm đóng ở vùng Tây Jordanland.

2/- Ngừng ngay việc thiết lập trại định cư của Do Thái trên phần đất tự trị của Palestine.

3/- Rút quân ra khỏi "Vùng an toàn đã được công nhận" theo nghị quyết của Liên Hiệp Quốc.

4/- Tái lập lại sự tự do di chuyển của người Palestine.

5/- Trả lại tiền cho người Palestine mà Do Thái đã phong tỏa trường mục của họ.

Qua những điều kiện mà ông Bush đưa ra để được thành lập một quốc gia Palestine không thực tế và có vẻ trịch thượng.

* Ông Bush lấy quyền gì để loại bỏ Tổng Thống Arafat do dân Palestine bầu lên. Vị lãnh đạo của Palestine do nhân dân Palestine bầu lên chứ không phải do ông Bush từ Tòa Bạch Ốc tự chỉ định.

* Không thể có bầu cử tự do khi các góc đường đều có xe tăng của Do Thái án ngữ, trong các dãy phố có lính Do Thái đi tuần hành.

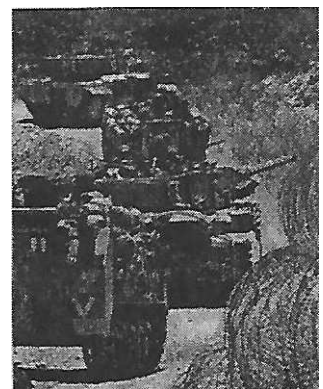
* Ông Bush ra điều kiện là khi nào Palestine hoàn thành các đòi hỏi của ông đưa ra, sau đó ông mới có thể ủng hộ Palestine thành lập một quốc gia. Nhưng ông không nói nơi nào? Còn thủ đô và ranh giới giữa hai nước ông giao khoán cho Do Thái và Palestine tự thảo luận. Việc này đã kéo dài từ khi Do Thái tái lập quốc gia vào ngày 12.05.1948 đến nay nhưng có thực hiện được đâu. Với kế hoạch tầm ăn dâu, Do Thái cho thành lập những trại định cư trong vùng tự trị của Palestine rồi lần lần sáp nhập vào lãnh thổ Do Thái.

Theo các báo cáo của Tổ Chức Nhân Quyền Do Thái B'Tselem, hiện giờ có 135 trại định cư với 380.000 người kể cả phía Đông Jerusalem. Chính quyền Do Thái dù dưới sự lãnh đạo của Thủ Tướng Itzhak Rabin - Schimon Peres - Benjamin Netanjahu - Ehud Barak hay Ariel Scharon hiện giờ vẫn tiếp tục cho áp dụng kế hoạch lấn đất định cư dân. Mặc dù Hiệp Ước Hòa Bình Oslo đã được Do Thái và Palestine ký kết vào năm 1993 đã ghi rõ là không một bên nào được phép lấn đất bên nào. Nhưng bên phía Do Thái thì cứ cho xe tăng đi trước, xe ủi đất chạy theo sau đến những khu vực tự trị của Palestine thiết lập các trại định cư. Từ năm 1993 đến nay, Do Thái đã phá hủy 400 làng mạc của cư dân Palestine ở vùng Westjordanland để lập trại định cư cho 163.000 người.

Hiện giờ tại vùng Westjordanland, Palestine còn lại 8 thành phố. Nhưng sau mấy vụ ô nhiễm bom tự sát của người Palestine Hồi Giáo cực đoan gây tử thương cho dân Do Thái thì chính quyền Do Thái đưa quân đến chiếm vùng này, cho dựng lên 120 điểm kiểm soát để cách ly 600.000 cư dân Palestine giữa các thành phố. Ngoài ra còn có chỉ dẫu là chính quyền Do Thái đang chuẩn bị đất đai tại Nablus để đưa những nhà lưu động (mobile Häuser) đến để cho quân nhân ở về lâu về dài.



(hình 1)



(hình 2)

(h.1) Màu trắng là vùng đất tự trị của Palestine gồm có 8 thành phố. Hiện giờ bị quân đội Do Thái phong tỏa, cách ly.

(h.2) Xe tăng Do Thái xâm chiếm vùng đất tự trị Palestine.

Còn về phía Do Thái, ông Bush cũng đưa ra 5 điều nhưng không thấy có điều nào buộc Do Thái phải thi hành. Do đó Do Thái có làm hay không là quyền của Do Thái. Một kế hoạch

Hòa Bình của ông Bush đưa ra như vậy, chắc chắn khó thành vì có sự thiên vị rõ rệt. Ông đứng về phía Do Thái để giải quyết sự xung đột giữa Do Thái và Palestine thì làm sao Palestine chấp nhận kế hoạch của ông được.

PALESTINE

Ramallah. Tổng Thống Arafat tuyên bố ngày 12.07.02 là không chắc ông có ra ứng cử trong cuộc bầu cử vào tháng giêng năm tới không. Trả lời hãng TTX/AP và đài TV/Barhein tại phủ Tổng Thống ở Ramallah: "Điều này tùy vào tôi và cũng tùy vào nhiều người". Tuy nhiên ông nói thêm, ông sẽ không rời vai trò lãnh đạo và không phụ lòng tin tưởng của dân chúng vì áp lực. Tôi đã được dân bầu, tôi không bỏ chức vụ, không phản bội lòng tin của dân Palestine. Ông khẳng định, những thay đổi theo yêu cầu của Mỹ trong chính quyền Palestine đã và đang thực hiện.

Trong khi đó, Tổng Thống Ai Cập, Hosni Mubarak, đánh giá là việc loại bỏ Tổng Thống Arafat sẽ có nguy cơ tạo ra hỗn loạn tại các vùng đất tự trị Palestine. Trả lời nhật báo Al-Ahram, Tổng Thống Mubarak nhấn mạnh là rất khó khăn tìm ra người thay thế Arafat, và kêu gọi ông Arafat dùng kinh nghiệm của mình để thương thảo về một Thỏa ước Hòa bình với Do Thái.

Tổng Thống Mubarak là người đóng vai trò trung gian nhiều năm dài trong cuộc xung đột Do Thái - Palestine. Ông nhận định thêm, ông Arafat có thể rời vai trò lãnh đạo khi đạt được một thỏa ước Hòa Bình. Để kết luận về quan điểm của mình, Tổng Thống Ai Cập một lần nữa nhấn mạnh việc đẩy xa ông Arafat khỏi quyền lực sẽ tạo ra tình trạng hỗn loạn tại các vùng đất Palestine mà ông nói tới 3 lần cụm từ "Nguy hiểm - Nguy hiểm - Nguy hiểm!" và điều này sẽ là sự lầm lỗi của mọi người.

HOP THƯỢNG ĐỈNH G.8

Calgary (Canada) - Cuộc họp thượng đỉnh được tổ chức tại trung tâm nghỉ hè Kananaskis cách Calgary 100 cây số. Trước kia gồm có 7 nước kỹ nghệ tiên tiến là Mỹ - Canada - Đức - Nhật - Anh - Pháp - Ý. Lần này có thêm Nga là 8 nước, nên gọi là G.8 (Gipfel. 8),.

Hội nghị kéo dài trong 2 ngày 26 - 27.6.02. Sau khi kết thúc có 3 điều quan trọng được ghi nhận như sau:

1/- Giúp Nga 20 tỷ đô-la để phá kho vũ khí hạt nhân và các vật liệu plutonium để tránh thất thoát vào tay bọn khủng bố.

2/- Các nước nghèo đói Phi Châu sẽ nhận 1 tỷ đô-la theo kế hoạch Marshall để cứu đói và vực dậy nền kinh tế.

3/- Giải quyết sự bất đồng giữa Liên Hiệp Âu Châu và Mỹ về tình hình Cận Đông và số phận Tổng Thống Palestine, ông Arafat, mà Mỹ đề nghị thay thế.

Các lãnh đạo quốc gia của 8 nước đã chứng tỏ thiện chí giúp đỡ lục địa Châu Phi đang oằn xuống vì gánh nặng nợ nần. Nhưng ông Chrétien, Thủ Tướng Canada, nhấn mạnh rằng các nước Phi Châu nếu không làm phần việc của mình là chống tham nhũng, từ bỏ độc tài, thực hiện tự do - dân chủ thì sẽ không nhận được tiền.

Cuộc họp thượng đỉnh này cũng có sự hiện diện của ông Kofi Annan, Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc, và lãnh đạo của các nước Châu Phi như Nam Phi - Senegal - Algerien và Nigeria.

Trong cuộc họp báo kết thúc Hội Nghị, Tổng Thống Pháp cho biết Hội nghị Thượng đỉnh lần tới do Pháp chủ trì sẽ dành ưu tiên cho Phi Châu. Ông nói: "Hội nghị tới sẽ là Hội nghị Thượng đỉnh dành cho Phi Châu".

Về vấn đề xung đột giữa Do Thái - Palestine, sau khi bày tỏ những khác biệt quan điểm với Mỹ, các lãnh đạo G.8 đã miễn cưỡng "bằng lòng" với một số đề nghị của ông Bush. Tuy nhiên, các lãnh đạo Âu Châu không tán đồng ý kiến của ông Bush về việc truất phế Tổng Thống Arafat. Việc bầu một vị lãnh đạo Palestine phải để cho nhân dân Palestine được tự do lựa chọn qua một cuộc bầu cử. Chỉ có người bày tỏ sự đồng tình với Mỹ là Thủ Tướng Ý, ông Silvio Berlusconi. Ông nói: "Ông Arafat, người nhận lãnh giải Nobel Hòa Bình có thể làm một cử chỉ hào hiệp bằng cách đứng sang một bên".

MỸ

Quốc Hội phê chuẩn Ngân sách Quốc phòng 355 tỷ Mỹ kim

Hoa Thịnh Đốn - Luồng viện Quốc Hội Mỹ ngày 27.6 đã thông qua dự luật cấp 355 tỷ Mỹ kim ngân sách tài chính năm 2003 bắt đầu từ 1/10 cho chính quyền George W. Bush. Đây là lần đầu tiên từ mấy chục năm qua, Quốc Hội phê chuẩn một ngân sách lớn lao cho Bộ Quốc Phòng, sau vụ khủng bố kinh hoàng 11/9/2000. Bản dự thảo ngân sách được 2 Viện thông qua bắt nguồn từ đề nghị và yêu cầu của Tổng Thống Bush, cho Bộ Quốc Phòng (trong đó có Ủy Ban Năng Lượng Quốc Gia về các chương trình có liên quan tới vũ khí hạt nhân). Theo dự luật ngân sách mới vừa phê chuẩn, chi tiêu quốc phòng năm 2003 được tăng thêm 50 tỷ Mỹ kim, tức tương đương 15% so với ngân sách khóa năm 2002. Một phần ngân sách trên sẽ dành cho chương trình đãi ngộ quân đội. Cụ thể sẽ tăng 4,1% lương cho tất cả quân nhân các cấp. Và cộng thêm tiền thưởng 1.500 đô-la/hàng tháng cho quân nhân nào hoàn thành tốt các nhiệm vụ khó khăn giao phó. Tòa Bạch Ốc sẽ dành ra trong ngân sách này 10 tỷ đô-la cho cuộc chiến chống khủng bố. Dự luật trên được thông qua một ngày sau khi các Thượng Nghị Sĩ đạt được thỏa hiệp cắt giảm 814 triệu Mỹ kim trong phí khoản 7,6 tỷ đô-la cho chương trình phát triển Hệ thống phòng thủ hỏa tiễn, theo kế hoạch của Tổng Thống Bush ngay từ khi ông lên nắm quyền. Phát biểu trước Tiểu ban Vũ khí Quốc gia, Thủ Trưởng Quốc Phòng Paul Wolfowitz kêu gọi Quốc Hội đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về ngân sách cho việc nghiên cứu Hệ thống phòng thủ hỏa tiễn. Ông cho biết, bất cứ một sự cắt giảm nào cũng làm trì hoãn việc đưa ra các thử nghiệm hỏa tiễn tầm xa áp dụng trong hệ thống quốc phòng. Vì sự thiếu hụt về ngân sách, khiến Bộ Quốc Phòng phải sa thải hàng trăm Kỹ sư và công nhân của Bộ. Theo kế hoạch Bộ Quốc Phòng, xây dựng hệ thống phòng thủ chống hỏa tiễn phải tiêu đến 48 tỷ đô-la trong vòng 5 năm.

Ngoài ra, Tổng Thống Bush vừa cho thành lập thêm một Bộ mang tên là: "**Bộ Bảo Vệ Quốc Gia**". Bộ này ra đời sau vụ khủng bố ngày 11.9.00. Bộ gồm có 169.000 nhân viên, phí tổn lên đến 40 tỷ đô-la. Bộ phối hợp với Cơ quan Mật vụ, Lực lượng tuần duyên, Sở di trú, Quan thuế, CIA và FBI trong công tác bảo vệ quốc gia.

Mỹ dự định tấn công Irak

Sau cuộc thảo luận thất bại giữa Ngoại Trưởng Irak và Đại diện Liên Hiệp Quốc về việc toán kiểm tra vũ khí của LHQ trở lại Irak làm việc thì báo chí Mỹ tiết lộ là Mỹ sẽ tấn công Irak trễ nhất là đầu năm 2003.

Mỹ tố cáo Saddam Hussein là ông ta còn thủ đắc những vũ khí hóa học giết người hàng loạt, lại nữa Hussein là người khởi đầu phong trào chống Mỹ và Do Thái vì vấn đề Palestine.

Theo lời tường thuật của báo chí thì Mỹ và Do Thái đã chuẩn bị một chương trình chích ngừa bệnh đậu mùa để phòng ngừa trường hợp bị Irak trả đũa bằng vũ khí hóa học nếu bị Mỹ tấn công. Tờ "Sunday Telegraph" cho biết là Anh quốc sẵn sàng gọi nhập ngũ 30.000 lính trừ bị để cùng với Mỹ phối hợp hành quân đánh Irak như đã từng đánh quân Taliban ở Afghanistan. Còn theo tờ "New York Times" dự đoán thì liên minh Mỹ-Anh sẽ mở một lúc 3 mặt trận, phía Bắc, phía Nam và phía Tây, sử dụng Thủy Lục, Không Quân tấn công. Ưu tiên đánh phá những phi trường, hủy diệt các phi cơ chiến đấu, hệ thống viễn thông và giao thông, cơ xưởng sản xuất vũ khí hóa học v.v... Tám quốc gia nằm trong vùng kể cả Thổ Nhĩ Kỳ đã đồng ý cho Mỹ sử dụng phi trường để chiến đấu cơ Mỹ từ đó bay đi đánh Irak.

Những vai trò then chốt nhất trong cuộc tấn công Irak là những người Kurden đang sống ở phía Bắc Irak. Những người này, kể từ khi chấm dứt cuộc chiến tranh Trung Đông năm 1991, không còn dưới quyền kiểm soát của chính quyền Irak nữa. Do đó Mỹ sẽ đưa Biệt Kích vào vùng này để phối hợp với đội quân Kurden đánh Irak cũng như đã từng phối hợp với Liên Minh Phương Bắc ở Afghanistan khi đánh Taliban.

Theo tờ "Washington Post" cho biết thì bằng mọi cách, ông Bush phải lật đổ Saddam Hussein kể cả việc thủ tiêu ông ta. Ông Bush đã ra lệnh cho CIA bí mật trang bị vũ khí hiện đại cho dân quân Kurden ở phía Bắc Irak. Hai lãnh tụ Kurden, ông Massad Barsani và Dschalal Talabani đã bí mật gặp Đại diện Mỹ tại Đức để bàn thảo kế hoạch đánh Irak. Hiện giờ Đức có một đơn vị được trang bị xe và vũ khí đặc biệt chống lại vũ khí hóa học đang đóng tại Kuwait. Hai lãnh tụ Kurden đưa ra câu hỏi là đơn vị này có bảo vệ vùng đất của họ nếu họ bị Irak tấn công bằng vũ khí hóa học không? Chưa có câu trả lời dứt khoát.

Về phía chính quyền Hussein thì cảnh cáo Mỹ là đừng có phiêu lưu. Nếu Mỹ gây chiến thì Mỹ sẽ lãnh một hậu quả không lường được. Đồng thời Bộ Trưởng Văn Hóa Irak cũng kêu gọi Iran thành lập một "Liên Minh Quốc Gia Hồi Giáo" để chống Mỹ. Việc này khó thực hiện được vì vết thương của cuộc chiến tranh 7 năm giữa Irak và Iran chưa lành nên Iran khó mà đáp ứng lời kêu gọi của Irak.

Nếu Mỹ - Anh thực sự tấn công Irak, thì Liên Hiệp Âu Châu nhất là khối NATO có nhảy vào vòng chiến không? Vì một số lãnh tụ trong khối NATO không đồng ý Mỹ đánh Irak, vì Mỹ chưa đưa ra những bằng chứng xác thực rằng Irak đã và đang chế tạo vũ khí hóa học.

Lời người viết: Ông Bush tưởng rằng lật đổ hay thủ tiêu được S. Hussein là diệt được các vụ khủng bố. Người viết cho là không. Mà dù có hạ được S. Hussein đi nữa thì ông ông mới diệt được cái ngọn mà thôi. Còn cái gốc phát sinh ra những vụ khủng bố nhắm vào Mỹ, mà đỉnh cao của nó là ngày 11.9.2000 tại New York đang nằm ở phần đất tranh chấp giữa Do Thái và Palestine.

Ông Bush và những người tiền nhiệm của ông đã và đang theo đuổi một đường lối sai lầm trong việc giải quyết cuộc xung đột này. Ai cũng thấy rõ là Mỹ đã và đang đứng đằng sau lưng Do Thái, cung cấp cho Do Thái mọi phương tiện để Do Thái trấn áp Palestine

Chúng ta lên án những người Hồi Giáo cực đoan ôm bom tự sát mà người ta gọi là khủng bố, gây tử thương cho thường dân và trẻ em Do Thái. Nhưng dù sao thì những người này cũng hành động lên lút. Ngược lại, Do Thái dùng xe tăng, chiến đấu cơ, trực thăng vũ trang công khai giữa ban ngày tràn sang những khu tự trị của Palestine bắn phá tàn phá nhà cửa, giết chết bao nhiêu thường dân và trẻ em vô tội Palestine. Hành động này có phải là khủng bố không? Xin quý vị độc giả vô tư trả lời dùm.

Nói tóm lại, muốn chấm dứt những vụ khủng bố hiện nay đang làm ảnh hưởng đến đời sống người dân trên thế giới mà nhất là nước Mỹ và người Mỹ thì ông Bush và đồng minh của ông phải gấp rút giải quyết việc tranh chấp đẫm máu kéo dài quá lâu giữa Do Thái và Palestine bằng cách thành lập một quốc gia Palestine có chủ quyền theo các điều kiện hợp tình, hợp lý, công bằng chứ không phải như những điểm của Ông Bush vừa đưa ra mà người viết đã trình bày ở phần trên.

AFGHANISTAN

1/- Phó Tổng Thống Kadir bị ám sát

(Kabul) Ngày 6.7.02, Phó Tổng Thống Afghanistan, ông Abdul Kadir bị bắn chết. Theo lời giải thích của Bộ Trưởng Nội Vụ, ông T.M. Wardak; lúc 12 g 40 ông Kadir vừa rời khỏi văn phòng làm việc, đi bằng xe hơi về nhà thì có hai người dùng súng bắn vào xe hơi gây tử thương cho ông và cho người tài xế khi xe đâm vào bức tường. Hai hung thủ đã chạy thoát bằng xe hơi. Tất cả 10 nhân viên an ninh của phủ Phó Tổng Thống đều bị bắt điều tra vì những người này không có một phản ứng nào khi cuộc ám sát xảy ra cách đó không xa.

Em ruột của Phó Tổng Thống Kadir cho báo chí biết là chưa tìm được tổ chức nào đứng sau lưng cuộc ám sát, tuy nhiên trước sau rồi cũng tóm được hung thủ và đồng bọn.

Phó Tổng Thống Kadir thuộc sắc tộc Paschtune, một sắc tộc lớn nhất ở Afghanistan, trong cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Vấn (Loja Dchirga) hồi tháng 6, ông Kadir là một trong ba người được bầu làm Phó cho Tổng Thống Karsai. Ông Kadir trước kia là Thống Đốc tỉnh Nangarhar, ông đã đóng một vai trò quan trọng trong việc lật đổ chế độ Taliban. Trong thời kỳ Liên Xô chiếm đóng Afghanistan, ông làm Tư Lệnh đoàn quân Hesb-e-Islami chống Liên Xô.

Đám tang của ông được cử hành trọng thể tại tỉnh nhà



Dschalalabad dưới sự bảo vệ tối đa về an ninh. Có trên 10 ngàn người tham dự.

Phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao Mỹ lên án cuộc ám sát ông Kadir, một nhà ái quốc. Hành động này không làm cản trở dân chúng Afghanistan trên đường tái xây dựng một quốc gia Tự Do - Dân Chủ.

Hình: Phó Tổng Thống Kadir khi còn là Thống Đốc tỉnh Nangarhar, đang cầm quân chống chế độ Taliban.

2/- Bản nhậm vào thường dân

Cũng trong tuần lễ này, chiến đấu cơ Mỹ lần đầu tiên đã bắn nhậm vào một đám cưới đang cử hành hôn lễ tại tỉnh Urusgan làm 48 người chết và một số bị thương.

Từ lệnh Lực lượng Mỹ đóng tại Afghanistan, Tướng Dan Mc Neill, giải thích trong cuộc họp báo ngày 6.7.02, có sự hiện diện của Ngoại Trưởng Afghanistan, ông Abdullah, là Mỹ đang cho gấp rút điều tra để tìm nguyên do gây ra sự rủi ro đáng tiếc như vậy và ông hứa là Mỹ sẽ bồi thường thỏa đáng cho nạn nhân.

3/- Thổ Nhĩ Kỳ nắm quyền Chỉ huy Lực lượng Bảo vệ An ninh (ISAF)

(Kabul - AFP) Hôm 20/6 Thổ Nhĩ Kỳ chính thức nắm quyền chỉ huy Lực lượng Quốc tế Bảo vệ An Ninh tại Afghanistan thay thế Anh quốc trong một buổi lễ với sự có mặt của lãnh đạo chính phủ chuyển tiếp Afghanistan ông Hamid Karsai. Tướng Akin Zorlu tuyên bố trong buổi lễ bàn giao: "Tôi lo an báo kể từ giờ phút này tôi nắm quyền chỉ huy ISAF. Tướng mãn nhiệm chỉ huy ISAF của Anh, John McColl cầu chúc may mắn cho Thổ Nhĩ Kỳ trong nhiệm vụ quốc tế, khi phát biểu: "Tôi chuyển giao quyền chỉ huy cho tướng Zorlu với tất cả hy vọng và cầu chúc may mắn trong tương lai". Ông Hamid Karsai tuyên bố trước hàng quân danh dự, trong đó có Bộ Trưởng Quốc Phòng, Thống Tướng Mohammad Qassim Fahim rằng, ông tin tưởng ISAF vì đã hoàn thành công tác trong 6 tháng qua và đã bảo đảm tốt đại hội truyền thống Loja Dschirga kết thúc tối qua. Tân lãnh đạo Afghanistan cũng tuyên dương Tướng McColl. Cờ Thổ Nhĩ Kỳ được thay thế cờ Anh kéo lên tại bộ chỉ huy. Quân số của Thổ Nhĩ Kỳ trong lực lượng ISAF từ 260 sẽ lên tới 1.500 quân. Thổ Nhĩ Kỳ chấp nhận quyền chỉ huy ISAF sau một thời gian dài thương thảo với Hoa Kỳ và Anh quốc về thành phần lực lượng, cũng như sự tài trợ và hậu cần. ISAF qui tụ gần 5.000 quân đến từ nhiều quốc gia, chính yếu là tại Âu Châu, ISAF chỉ trách nhiệm an ninh tại thủ đô Kabul. Được thành lập vào tháng 12 năm ngoái, ISAF được gia hạn nhiệm vụ thêm 6 tháng. Thổ Nhĩ Kỳ là nước Hồi Giáo duy nhất trong Tổ chức Bắc Đại Tây Dương (NATO) đứng đầu cơ cấu đa quốc gia lần đầu tiên. Quân đội Thổ Nhĩ Kỳ hiện cũng có tham gia vào lực lượng quốc tế KFOR tại Kosovo, và SFOR tại Bosnia. Tham mưu trưởng quân đội Thổ Nhĩ Kỳ tướng Huseyin Kivrikoglu, mới đây đã nhấn mạnh tính chất "lịch sử" trong quan hệ Thổ Nhĩ Kỳ - Afghanistan, và nhắc lại là nước này đã nằm trong liên minh quân sự với Afghanistan vào năm 1921. Nhiệm vụ thường xuyên của ISAF là tuần tra trên đường phố thủ đô Kabul ngày cũng như đêm, và 2 tuyến đường chính dẫn đến căn cứ quân sự Bagram (cách Kabul 50 cây số về phía Bắc), an ninh Tổng Thống phủ Afghanistan và các cơ quan chính phủ. Trong số 5.000 quân gồm 1.200 Đức, 500 Pháp, Thổ Nhĩ Kỳ 1.500 và một số nước khác. Thủ đô Kabul chia làm 3 khu, từ nay đặt dưới sự kiểm soát của Pháp, Đức và Thổ Nhĩ Kỳ. Quân đội Hoa Kỳ đặt bộ chỉ huy tại Bagram nhưng quân số thì phân bố tại nhiều nơi khác, trong đó có căn cứ Kandahar (miền Nam).

NGÀY THẾ GIỚI TỶ NẠN

Genève - Ngày 20.6 là ngày "Thế Giới Tỷ Nạn". Theo một thông cáo phổ biến, ông Rund Lubbers, Cao Ủy Tỷ Nạn LHQ (HCR) cho biết: "**Năm nay là năm của Người Phụ Nữ Tỷ Nạn**". Chúng ta tuyên dương họ vì sự can đảm, lòng nhẫn nại và sức chịu đựng bền bỉ của họ. Cơ quan đặc trách về người tỵ

nạn LHQ cho biết là 80% những người bỏ nước ra đi trên thế giới là phụ nữ và trẻ em. Do đó chúng ta phải giúp đỡ những người phụ nữ để họ tự tin và tự lập. Cơ quan này cũng nhấn mạnh về việc bảo vệ thể chất và pháp lý cho phụ nữ tỵ nạn chống lại các bạo động tình dục cũng như khuyến khích họ tham dự vào các cơ chế điều hành của trại. Theo thống kê mới nhất của HCR, tổng số người do HCR giúp đỡ (gồm có người tỵ nạn, xin định cư, hồi hương, di tản v.v...) trên thế giới đã giảm từ 21,8 triệu người từ tháng giêng 2001, xuống còn 19,8 triệu người tính đến 1.1.02. Số người tỵ nạn thật sự là những ai chạy trốn ra nước ngoài vì bị truy hại, chiến tranh hay xung đột tại nước họ - lên đến 12 triệu. Trong năm nay HCR đang giúp đỡ ít nhất 1,250 triệu người tỵ nạn Afghanistan hồi hương. Do đó HCR cần một ngân khoản tài trợ cấp thời để giúp họ có nơi trú ngụ. Đã có 1 triệu người hồi hương, và sẽ còn gần 2 triệu người khác sẵn sàng về nước.

Theo ông Lubbers, tại Phi Châu, HCR "làm việc rất gian khổ" để hồi hương gần 70.000 người Sierra Leone, trước các cuộc bầu cử giữa tháng 5 sau 10 năm nội chiến. Và hàng nhiều ngàn người khác (Sierra Leone) sẽ tiếp tục hồi hương. Khoảng 330.000 người tỵ nạn Erythreen chuẩn bị về quê quán sau khi cầm dứt xung đột với Ethiopia. Và tại Angola, "hy vọng sẽ chấm dứt sau nhiều chục năm chiến tranh". Theo Cao ủy trưởng tỵ nạn LHQ, ngày thế giới tỵ nạn năm nay cũng còn phải đánh dấu gia tăng gấp đôi nỗ lực để tìm ra các giải pháp lâu dài cho nhiều triệu người biệt xứ có cuộc sống tốt hơn. Ông Lubbers tâm sự: "Thẳng thắn mà nói, chúng ta cần nhiều sự hỗ trợ hơn những gì mà chúng ta có được tới nay". Trong 2 ngày hội nghị thượng đỉnh Liên Hiệp Âu Châu ở Séville (Nam Tây Ban Nha) sẽ thảo luận vấn đề chống di dân bất hợp pháp tại Liên Hiệp, ông Lubbers tung ra lời báo động với cộng đồng quốc tế: "Thái độ ngập ngừng của những nhà tài trợ cho HCR là cái nhìn thiếu cận. Sự sai lầm quyền hiến tặng và những giải pháp thiếu lâu dài cho người tỵ nạn, chúng ta sẽ đem đến cho họ sự tuyệt vọng. Khi tuyệt vọng người tỵ nạn không còn cách chọn lựa nào khác là tiếp tục trôi giạt trở thành con mồi của tội phạm và hệ thống tộc ác". Trái lại chúng ta cần tìm các giải pháp cho họ, để chống lại tội ác và thiếu an ninh.

CHỐNG BỆNH AIDS

Barcelona (Spanien) Một Hội Nghị được tổ chức tại Barcelona có trên cả ngàn Bác sĩ và Chính trị gia trên thế giới tham dự để tìm biện pháp ngăn chặn dịch Aids. Theo ước tính của chuyên viên về bệnh Aids LHQ (UNAIDS) thì mỗi năm phải cần đến 10 tỷ đô-la để đài thọ cho chương trình này. Số tiền rất cần thiết để mua thuốc men, chăm sóc các trẻ em mồ côi bị bệnh truyền nhiễm Aids ở các nước nghèo. Nhưng trong năm nay theo dự đoán của UNAIDS thì chỉ nhận được độ 3 tỷ đô-la. Còn thiếu tới 7 tỷ.

Câu hỏi được đặt ra là tìm đâu ra 10 tỷ đô-la cho mỗi năm? Ông Dirk Hetzel, cơ quan giúp đỡ bệnh Aids của Đức trả lời là nếu các nước kỹ nghệ tiên tiến giàu có, mỗi nước chỉ trích ra một số rất nhỏ lợi tức hàng năm giúp đỡ cho chương trình này thì số tiền 10 tỷ không có gì khó khăn.

Theo bảng thống kê của UNAIDS, thì số người bị bệnh Aids và mới vừa bị truyền nhiễm trên thế giới như sau:

Vùng	Số người bệnh	Số người vừa mới bị truyền nhiễm trong năm 2001
-Bắc Mỹ	950.000 người	4.500 người

-Châu Mỹ LT	1.500.000 "	14.000 "
-Karibik	420.000 "	60.000 "
-Tây Âu Châu	550.000 "	3.000 "
-Đông Âu Châu	1.000.000 "	250.000 "
-Nam Phi Châu		
+ Sahara	28.500.000 "	3.500.000 "
-Cận Đông +		
Bắc Phi	500.000 "	80.000 "
-Đông Á TBD	1.000.000 "	270.000 "
-Nam và Đông		
Nam Á Châu	5.600.000 "	70.000 "
-Úc+Tân Tây Lan	15.000 "	500 "
Tổng Cộng:	40.035.000 "	4.252.000 "

Con số người bị bệnh và bị truyền nhiễm nhiều như vậy, nếu không kịp thời ngăn chặn thì sẽ gây đại họa cho nhân loại trong vòng hai ba thập niên tới.

Điều đáng buồn và ngạc nhiên là hiện giờ những Viện bào chế dược phẩm nổi tiếng ngăn cấm không cho nhiều nước sản xuất với giá thành rẻ thuốc trị và ngừa bệnh Aids nhái theo công thức của họ !

Tuy nhiên, cũng còn hy vọng là trong Hội Nghị có hai Viện bào chế dược phẩm: một ở Thụy Sĩ và một ở Mỹ cho biết là họ đã thành công trong việc nghiên cứu tìm ra một dược chất mới để trị bệnh Aids mang tên là "T20". Thuốc này dự trữ sẽ được bán rẻ cho người bệnh vào năm tới. Nhưng không biết hai viện bào chế này có cho phép các nước nghèo nhái theo công thức để sản xuất bán rẻ hoặc tặng cho người bệnh không ?

CUBA

La Havana - Lãnh tụ CS ngồi ghế Chủ Tịch lâu đời nhất, ông Fidel Castro tuyên bố: "Trong 3 tháng tới, nhân dân Cuba sẽ bỏ phiếu lựa chọn đại diện tỉnh, thành phố cũng như Quốc Hội". Hàng thông tấn nhà nước Cuba loan báo, cuộc bầu cử địa phương dự định tổ chức vào 20/10 tới. Ngày giờ chính xác cho các cuộc bỏ phiếu khác sẽ được công bố sau. Theo Hiến Pháp, Cuba tổ chức Tổng Tuyển Cử cứ 5 năm một lần.

Trong cuộc bầu cử lần này, giới đối lập Cuba và dư luận quốc tế hy vọng, dù mỏng manh, lãnh đạo già nua Fidel Castro tính ghi vào trang sử Cuba với bước chuyển đổi dân chủ. Hãy chờ xem.

Lời người viết: Không ai còn lạ gì dưới chế độ Cộng Sản, dù hiện giờ Cuba có chút ít cởi mở, việc bầu cử cho có lệ để làm tấm bình phong, che mắt, đối gạt thế giới bên ngoài mà thôi. Chưa đi bầu đã biết ai đắc cử rồi! Trong một đất nước chỉ có một đảng duy nhất cầm quyền, thì việc bầu cử chỉ là trò hề. Với khẩu hiệu "Đảng chọn dân bầu" nếu không phải là trò hề thì trò gì đây ?

NAM HÀN

Tổng Thống Nam Hàn, ông Kim Đại Dung, vừa cải tổ chính phủ. Ông sa thải một lúc 6 Bộ Trưởng; trong số này có Bộ Trưởng Quốc Phòng Kim Dong Shin. Sau cuộc chạm súng trên biển với Bắc Hàn trong ngày 28.6.02, làm một tàu chiến Nam Hàn bị chìm, 4 thủy thủ chết. Dân chúng kêu gọi ông Shin nên từ chức.

Ngoài ra, Tổng Thống K.Đ.Dung cũng đã bổ nhiệm lần đầu tiên trong lịch sử Nam Hàn, một phụ nữ, Bà Chang Sang

(62 tuổi), hiện là Chủ Tịch các Đại Học, làm Thủ Tướng thay thế ông Lee-Han-Dong.

MỸ

10.7.02 - Hạ Viện Mỹ vừa mới biểu quyết thông qua một dự luật với 310/113 phiếu chấp thuận cho 70.000 phi công dân sự Mỹ được mang súng khi lái phi cơ để chống khủng bố.

Chống lại việc trang bị vũ khí cho phi công là Tòa Bạch Ốc và Bộ Trưởng Giao Thông Norman Mineta. Không hiểu tại sao ? Vì báo chí không nói rõ.

HỢP THƯỢNG ĐỈNH BÀN VỀ CỬU ĐÓI

14.6 - Trong cuộc họp thượng đỉnh bàn về cứu đói thông qua Chương Trình Lương Thực Thực Phẩm của LHQ đã đưa ra những nguyên nhân gây ra nghèo đói trên thế giới gồm có mấy điểm chính như sau:

- 1/- Hết hết người dân nghèo đói đều ở trong những nước bị cai trị bởi những lãnh tụ độc tài, gia đình trị, đảng trị.
- 2/- Dùng ngân sách quốc gia (tiền thuế của dân) mua vũ khí, chế tạo bom nguyên tử để củng cố quyền lực, thay vì dùng tiền này phát triển hạ tầng cơ sở, tạo công ăn việc làm, nâng cao đời sống người dân.
- 3/- Áp dụng một nền kinh tế sai lầm nhất là máy nước Cộng Sản.
- 4/- Thiên tai, hạn hán hay nền nông nghiệp còn lạc hậu.

Do đó đề nghị những nước nghèo đói trước hết phải tự cứu mình, sau đó người khác sẽ giúp mình. Số tiền cả chục tỷ hàng năm do sự đóng góp của những nước giàu cũng không thể nào cứu vãn được tình trạng nghèo đói trên thế giới hiện nay, nếu những lãnh tụ các nước đó không tự nhìn thấy sự sai lầm trong *Cai Trị* và *Quản Trị* để đổi hướng.

Lời người viết: Những nhận xét trên đây rất đúng, người viết xin đưa ra một vài dẫn chứng cụ thể:

* *Bắc Hàn dưới sự cai trị của một tập đoàn Cộng Sản độc tài, đảng trị, dùng tiền của dân mua vũ khí, chế tạo bom nguyên tử để củng cố quyền lực, để dân chết đói, củ khoai không có mà ăn! Lại kêu gọi xin cứu đói.*

* *Ấn Độ và Pakistan hiện đang có nhiều triệu người đói rách. Nhưng hai lãnh tụ hai nước này không thèm đếm xỉa gì tới đám dân bần cùng đó, lấy tiền mua vũ khí, chế tạo bom nguyên tử để hù dọa nhau.*

* *Ở Namibia, Tổng Thống Nujoma xin Đức viện trợ tiền để mua lại những nông trại của người da trắng, cấp phát lại cho người da đen nghèo. Kế hoạch hợp lý, Đức viện trợ. Khi được tiền, Nujoma lấy phần lớn số tiền này mua vũ khí trang bị cho quân lính đi đánh Congo.*

* *Ở Zimbabwe, Tổng Thống Mugabe đã cướp đoạt hàng triệu mẫu nông trại của người da trắng, trao cho người nông dân da đen thiếu kinh nghiệm trồng trọt. Kết quả, nền nông nghiệp của xứ này hoàn toàn bị phá hủy. Trước kia đủ ăn còn dư thừa, bây giờ thì thiếu ăn, nghèo đói. Đây là sự sai lầm tai hại trong Cai Trị và Quản Trị !*

PHÁP

Ám sát hut Tổng Thống Chirac

14.7.02 - Trong một cuộc diễn binh to lớn dưới sự chủ tọa của Tổng Thống Jacques Chirac và sự tham dự của nhiều Đại

diện Ngoại Giao đoàn trên thế giới để mừng ngày Quốc Khánh của Pháp. Nếu không may mắn ngày này trở thành ngày Quốc Tang !

Số là trên một chiếc xe chỉ huy không có mui do một tài xế lái, phía bằng sau Tổng Thống J. Chirac đứng bên cạnh Tướng Jean-Jacques Costedoat, Toàn quyền quân sự Biệt Khu Paris, để duyệt hàng quân trước khi diễn binh. Khi xe từ Etoile-Platz queo vào Champs-Élysées thì có một tiếng súng nổ từ xa vọng vào tường đội ra mà có lẽ Tổng Thống Chirac và Tướng Costedoat đều nghe.

Tên bắn súng bị bắt ngay và súng bị tịch thu còn 5 viên đạn. Khi bị bắt y nói ngay: "**Tôi muốn giết Tổng Thống rồi tôi tự sát**". Y tên Maxime Brunerie, 25 tuổi, Sinh viên. Y giấu cây súng săn trong bao đàn Tây Ban Cầm (Guitar), trà trộn trong đám người đi xem diễn binh. Nhưng cũng may là số người quá đông, y không thể nào chen ra phía trước được, hơn nữa cái bao đàn Guitar có đựng cây súng kèn càng nên y sợ bị lộ. Vì vậy y đứng xa Tổng Thống khi nổ súng nên Tổng Thống không sao cả.

Sau khi điều tra hỏi cung, được biết y nằm trong phái cực hữu, có quan hệ với "**Mặt Trận Quốc Gia Cựu Hữu**" của Jean-Marie-Le Pen. Y mua cây súng này hợp pháp tại tiệm bán súng ngày 6.7.02. Theo các bạn của y cho biết là y thường nói y đã có một kế hoạch bắt

lộ nhưng không tiết lộ là kế hoạch gì.

Hiện giờ y đang bị câu lưu để điều tra coi hành động này là do tự y làm hay có chủ mưu, có kế hoạch của một số người đứng phía sau giết đây.

Hình: Tên ám sát bị bắt ngay tại trận.



VIỆT NAM

Đặt thêm Cột Mốc

Bắc Kinh - Theo nguồn tin AP loan đi từ Bắc Kinh, phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao Trung Cộng, Lưu Kiện Siêu (Liu Jianchao), cho báo chí biết là ngày 13.7.02, đại diện Trung Cộng và Việt Cộng sẽ cùng đến tham dự buổi lễ đặt Cột Mốc biên giới phân chia ranh giới lãnh thổ giữa tỉnh Vân Nam và tỉnh Lào Kay. Hà Nội và Bắc Kinh đã ký kết Hiệp Ước về biên giới lãnh thổ vào tháng 12/1999, sau 8 năm thương thuyết.

Lời người viết (LNV): *Lần này không biết Việt Cộng cố gắng bao nhiêu đất đai của Tổ Tiên ta cho Trung Cộng. Dù có giấu nhem, nhưng một ngày gần đây cũng sẽ bị người dân khám phá.*

Lê Văn Bằng sang Bắc Kinh

Hà Nội - TTX-VN loan tin Lê Văn Bằng, nhân vật từng giữ chức Đại sứ của Hà Nội tại Mỹ (LNV: cũng có biệt danh là: *Đại sứ Sò*), vì *ăn cắp sò bị bắt quả tang*) hiện nay được thăng chức Thứ Trưởng Bộ Ngoại Giao đã lên đường sang Trung Cộng để yết kiến thiên triều từ 5 đến 10.7.02. Lê Văn Bằng đã gặp Thứ Trưởng Ngoại Giao Trung Cộng Vương Nghị và các viên chức phụ trách về quan hệ Việt-Trung. Nhân chuyến đi này, Bằng cũng đến thăm thành phố Quảng Châu và Thẩm

Quyển để học hỏi kinh nghiệm về cách điều hành thành phố và phát triển kinh tế tại đây. Phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao Việt Nam tiết lộ rằng nội dung chính thức của chuyến đi là nhằm gặp gỡ và trao đổi ý kiến về phương hướng và nội dung hợp tác giữa hai Bộ Ngoại Giao trong tình hình mới.

Khu Đô Thị mới ở phía Nam Hà Nội

Chính quyền thành phố Hà Nội vừa phê duyệt kế hoạch xây dựng khu đô thị mới Bắc Đại Kim, nằm trên địa bàn hai xã Định Công và Đại Kim (huyện Thanh Trì) với diện tích 11,079 mẫu tây. Dân số dự trù 3.500.000 người. Các khu nhà cao tầng sẽ được xây dọc theo hai tuyến đường quan trọng của khu vực Đầm Hồng - Giáp Bát - Linh Nam và đường ven sông Lũ.

Theo dự trù của chính quyền địa phương, các cơ sở công cộng, văn phòng, cơ quan, nhà ở cao từ 9 tầng trở lên sẽ là những điểm mỹ quan tại cửa ngõ thủ đô. Một phần diện tích đáng kể cũng được dành cho các biệt thự và nhà 2, 3 tầng.

Khu đô thị này nằm trong kế hoạch phát triển đô thị từ nay đến năm 2010.

Lời người viết: *Ai có tiền để lọt được vào trong khu đô thị này xây nhà ở, nếu không phải là cán bộ hay họ hàng thân thích. Mỗi lần có xây dựng một đô thị mới, hay mở mang một khu phố mới là có thêm một số cán bộ Cộng Sản làm giàu nhờ tài tham nhũng.*

Cựu Chủ Tịch UBND tỉnh Cà Mau bị truy tố tội tham nhũng

Theo tin báo Tuổi Trẻ, cựu Chủ Tịch UBND tỉnh Cà Mau đã bị truy tố về tội tham nhũng như lợi dụng chức vụ, quyền hạn, trấn áp người khác để trục lợi. Bản tin cho biết, cán bộ bị truy tố là Lê Công Nghiệp. Trong thời gian ông ta nắm chức Chủ Tịch UBND tỉnh Cà Mau, một Công ty quốc doanh được phép mua một loại máy kỹ nghệ được gọi là máy sấy tầng sôi. Tiền mua máy đã được thổi phồng từ 10 triệu đồng Việt Nam lên đến 1,600 tỷ đồng tức là cao hơn 160 lần! Số tiền khác biệt là 100.00 Mỹ kim. Tiền mua máy đã được thổi phồng nhằm bù đắp những khoản tiền mà các cán bộ và giám đốc công ty đã biến thủ trước đó. Ngoài ra Nghiệp còn bị truy tố nhiều tội tham nhũng khác lên tới hàng chục tỷ đồng VN.

Cấm đình công trong một số ngành

Tờ Lao Động loan tin cho biết Nhà cầm quyền CSVN vừa ra chỉ thị cấm công nhân thuộc một số ngành nghề đình công. Các ngành như điện lực, viễn thông, hàng không, đường sắt, tàu biển, thủy lợi, nhiên liệu và công ích. Các nhân viên làm việc cho Bộ Quốc Phòng, Ngoại Giao, An Ninh và Ngân hàng Trung Ương cũng không được phép đình công.

Sau khi Việt Nam ban hành Sắc Luật năm 1996 cho phép công nhân được quyền đình công, tới nay đã có 472 vụ đình công, đa số đều xảy ra ở miền Nam và phần nhiều là tại các xí nghiệp do người ngoại quốc làm chủ.

Gao tăng giá nhưng xuất cảng lỗ

Hà Nội - Trong khi giá gạo trên thế giới ngày càng tăng thì điều nghịch lý là các doanh nghiệp xuất cảng gạo theo hợp đồng Chính phủ VN lại bị thua lỗ. Theo một quan chức của Bộ Nông Nghiệp, tổng số hợp đồng xuất cảng gạo đã được ký kết đến nay khoảng trên 1,6 triệu tấn. Trong đó hợp đồng Chính phủ chiếm 1,1 triệu tấn (73%), phần lớn đã được ký từ cuối năm 2001 với giá: 198 Mỹ kim/tấn (5% tằm) và 158 Mỹ

kim/tấn (25% tấn). Khi ký hợp đồng, các cơ quan quản lý và các nhà doanh nghiệp đầu mối định ninh rằng giá gạo thế giới và trong nước khó tăng, thậm chí sẽ giảm. Thế nhưng từ đầu năm đến nay, giá gạo thế giới liên tục tăng, kéo giá lúa trong nước tăng theo. Nếu so với giá xuất cảng đã ký từ trước, các doanh nghiệp càng xuất nhiều càng lỗ nặng. Nếu tạm tính mỗi tấn gạo lỗ 2 đô-la, thì trong 1,1 triệu tấn gạo xuất cảng theo hợp đồng Chính phủ đã bị lỗ 2,2 triệu đô-la.

Theo một nguồn tin khác, Bộ Trưởng Ngoại Giao Việt Nam là Nguyễn Duy Niên đã tham dự cuộc gặp không chính thức lần đầu tiên với Bộ Trưởng Ngoại Giao các nước nông cốt của Diễn Đàn Hợp Tác Châu Á (ACD) khai mạc ngày 18.6 tại Cha-Am, Petchburi (Thái Lan). Tại cuộc gặp gỡ này, nước chủ nhà Thái Lan đã đề nghị với các nước xuất cảng gạo và cao-su chủ chốt trong châu lục cần thiết lập một tổ chức chung để kiểm soát việc mua và bán sản phẩm nhằm ổn định giá cả

Hải Tặc - Nỗi kinh hoàng của ngư dân Sông Đốc

Cà Mau - Nỗi ám ảnh lớn nhất của ngư dân Sông Đốc (Cà Mau) là nạn hải tặc. Mỗi lần gặp hải tặc là coi như tàn sự nghiệp. Tính từ năm 2000, ở thị trấn Sông Đốc đã có 26 tàu đánh cá bị đánh cướp, trong đó chỉ chuộc lại được 15 chiếc, số còn lại đành phải mất luôn. Nhiều ngư dân trắng tay, nợ chồng chất. Ông Trần Thanh Long ở Khóm 2, thị trấn Sông Đốc là một trường hợp điển hình. Ông đóng được chiếc tàu đánh cá trị giá 1 tỷ đồng, trong đó vay Nhà nước 399 triệu, số còn lại vay mượn khắp nơi, giao cho con là Trần Minh Phụng điều hành. Vậy mà trong một chuyến ra khơi đánh cá, được một tuần, anh Phụng thắng thốt gọi điện từ Thái Lan về báo tàu của anh đã bị hải tặc Thái Lan cướp khi đang đánh cá gần đảo Thổ Chu.

Theo lời anh Phụng, bọn hải tặc dùng ca-nô kè tàu anh, 10 tên tay lăm lăm súng buộc anh Phụng cho tàu chạy về phía lãnh hải Thái Lan, cướp tàu, trói toàn bộ ngư phủ trên tàu. Bọn hải tặc buộc anh Phụng gọi điện về nhà, gửi gấp tiền qua để mua vé máy bay về nước. Thương con, thương 11 ngư phủ trên tàu, ông Long chạy khắp nơi mượn tiền đưa họ về nước. Gia đình ông Trần Thanh Long tán gia bại sản, giờ đây ông phải bán căn nhà vài trăm triệu đồng để trang trải nợ nần; còn chiếc tàu đánh cá xem như mất, cứu được người đã là quý rồi.

Chỉ tính riêng trong tháng 4/2002, số tàu đánh cá bị hải tặc cướp ở biển phía Nam lên đến 25 chiếc; ngư dân phải bỏ ra 4.000 USD, 7,5 triệu đồng, 9.000 bath Thái Lan để chuộc tàu. Địa bàn bị cướp biển hoành hành vẫn là quần đảo Hải Tặc, nơi tiếp giáp giữa thị xã Hà Tiên và đảo Phú Quốc. Mỗi lần tàu đánh cá ở Sông Đốc bị cướp biển, ngư dân đều báo cho chính quyền địa phương biết.

Lời người viết: *Chính quyền địa phương ở đâu? Đã biết được khu vực bọn hải tặc hoạt động, tại sao không tìm biện pháp để ngăn ngừa hay trừng trị chúng. Có lẽ các quan đầu tỉnh đang bận ở trong văn phòng thảo luận kế hoạch tham nhũng, làm cách nào để móc túi người dân, thâm lạm công quỹ hơn là lo bảo vệ dân.*

Nước Sông Tiền Sông Hậu tiếp tục dâng cao, Đê Biển ở Cà Mau sạt lở

An Giang - Nguồn tin từ đài khí tượng miền Nam Việt Nam cho biết vùng thượng nguồn sông Mekong đã giảm mưa so với những ngày trước nhưng nước lũ vẫn tiếp tục đổ về các tỉnh ở đồng bằng sông Cửu Long. Mực nước đầu nguồn sông

Tiền, sông Hậu trong hai ba ngày qua lên rất nhanh, có ngày dâng tới 1/4 thước. Dự báo nước sẽ còn lên với cường suất gần 10 cm một ngày trong 3 ngày tới. Sẽ có mưa lớn tập trung ở vùng ven biển phía Tây và Bắc của miền Nam. Trong cơn giông có mưa giạt, lốc và sét. Tại An Giang, mực nước lũ trên sông Cửu Long đang lên nhanh và xấp xỉ mức báo động 1. Sau ngày 15 tháng 7, mực nước dọc sông Mekong có thể sẽ tiếp tục tăng đe dọa lụt lội tại miền Nam.

Trong khi đó tại tỉnh Cà Mau, dân chúng báo động nạn sạt lở đê biển. Nguồn tin từ địa phương cho hay hiện tại, khoảng 10 thước đê trên địa bàn huyện U Minh đã xói lở, 50 thước chân đê bị sóng biển đập vào. Khu vực này kéo dài từ cống Hương Mai xã Khánh Tiến, đến cửa biển Khánh Hội xã Khánh Lâm. Ngoài ra, phần đê tại rừng phòng hộ đã sập hoàn toàn. Nếu tình trạng này kéo dài sẽ gây ảnh hưởng trầm trọng cho đời sống của dân chúng địa phương.

30.4.2003 - Hạn chót nộp hồ sơ theo Tu Chính Án McCain

Tòa Tổng Lãnh Sự Mỹ tại Sài Gòn đã ra một thông cáo cho biết luật số 107-185 tức Tu Chính Án McCain sẽ hết hiệu lực kể từ ngày 30.4.2003. Theo luật này, con của những người thuộc chính quyền Việt Nam Cộng Hòa sau 30.4.1975 đã bị chính quyền cộng sản bắt tù cải tạo, sẽ được chấp nhận cho định cư tại Mỹ, nếu hội đủ các điều kiện sau:

* Con trai hoặc con gái trên 21 tuổi, hoặc là quả phụ của người từng bị tù cải tạo, người này đã được định cư và đang cư trú tại Mỹ.

* Những người con đó chưa kết hôn vào ngày cha mẹ họ được chấp thuận cho định cư tại Mỹ theo diện tỵ nạn hay người thân bảo lãnh.

* Những bà quả phụ chưa lập lại gia đình.

Đơn từ xin theo chương trình này phải nộp cho Tổng Lãnh Sự Mỹ trước ngày 30.4.2003 là hạn chót. Vì việc ghi danh các hồ sơ cho tất cả các trường hợp theo Tu Chính Án McCain phải hoàn tất trước 30.09.2003. Mọi chi tiết xin liên lạc với Tổng Lãnh Sự Mỹ ở Sài Gòn.

Viện trợ 5.000 tấn gạo cho Bắc Hàn

Nhà cầm quyền CSVN sẽ cung cấp cho Bắc Hàn 5.000 tấn gạo để giúp nước đồng minh Cộng Sản này chống lại nạn đói triền miên. Buổi lễ ký kết văn kiện viện trợ không hoàn lại trị giá 1 triệu Mỹ kim, đã diễn ra tại Hà Nội ngày 25.06.2002. Đây là lần thứ nhì trong vòng 2 năm, Việt Nam viện trợ gạo cho Bắc Hàn, nước theo chủ thuyết Stalin với chính sách độc tài đảng trị, bắt dân sống cách biệt với thế giới bên ngoài.

Theo đuổi một đường lối kinh tế xã hội chủ nghĩa sai lầm của một chủ thuyết không tưởng, Bắc Hàn với 22 triệu dân luôn luôn đói khổ, phải trông cậy vào sự trợ giúp lương thực thực phẩm của quốc tế! Đúng là một thiên đường, nhưng là một thiên đường mù như lời nữ văn sĩ Dương Thu Hương nói.

Vu án NĂM CAM

Năm Cam là trùm Mafia trong xã hội đen, hán cầm đầu một băng đảng ngang nhiên hoạt động trong phạm vi cả nước và cả ở những nước láng giềng, chúng tỏ rằng hán được đỡ đầu,

bao che. Hắn gây nhiều tội ác như giết người, buôn bán ma túy, tổ chức mãi dâm, buôn bán gái vị thành niên, cờ bạc, cướp đoạt tài sản v.v... và v.v... Hắn đã bị bắt bỏ tù nhưng được người trong bóng tối can thiệp nên hắn được thả ra. Sau đó hắn và đồng bọn bị bắt lại và đang nằm trong tù chờ ngày ra tòa.

Vụ án của hắn có liên quan đến những quan chức tai to mặt lớn. Bàn tay lông lá của hắn như cái vòi con bạch tuột, nó luồn vào trong Trung Ương Đảng, Bộ Chính Trị, Viện Kiểm Soát Nhân Dân và vào cả Công An bài trừ tội ác để móc nối, để hối lộ, để được bao che v.v...

Nhân vụ này, Bắc Bộ Phủ mới có dịp ra tay thanh trừng nội bộ đảng; vì ăn chia không đồng đều? Vì muốn hạ bệ cán bộ miền Nam thay thế cán bộ miền Bắc? hay muốn trong sạch hóa hàng ngũ cán bộ?

Giữa tháng 5.2002, Hà Nội đã tung một lực lượng công an thuộc Bộ Công An dưới quyền của Thiếu tướng Nguyễn Việt Thành, Phó Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Cảnh Sát Nhân Dân, người đứng đầu cái gọi là "Ban Chuyên Án" chuyên trách thụ lý vụ án Năm Cam vào Sài Gòn đánh thẳng vào Sở Công An Thành Phố. Ban này không cần nhận lệnh của Chính Phủ cũng như Bộ Tư Pháp mà do Bộ Chính Trị và Ban Bí Thư Trung Ương Đảng trực tiếp lãnh đạo.

Vào đến Sài Gòn lúc 17 giờ 30 ngày 15.05.02, Tướng Thành ra lệnh bắt một loạt công an cao cấp của thành Hồ. Đột xuất, bất ngờ, không để cho công an miền Nam có thể xoay trở. Những người bị bắt gồm có: Thượng tá Dương Minh Ngọc, danh hiệu "Anh Hùng Các Lực Lượng Vũ Trang Nhân Dân", Trưởng phòng Cảnh sát Hình sự; Thượng tá Nguyễn Mạnh Trung, Phó phòng Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh; Trung tá Lê Minh Hùng, Đội trưởng phòng Cảnh sát Hình sự Công an Quận 8; Nguyễn Thập Nhất, Trưởng phòng Kiểm soát giam giữ - cải tạo (Viện Kiểm Soát Nhân Dân thành phố Hà Nội) và một số cán bộ cấp Ủy khác nữa.

Sau đó ít ngày, do quyết định của Bộ Chính Trị, Trần Mai Hạnh, Ủy viên BCH/TU, Đại biểu Quốc Hội khóa 10, Tổng Giám Đốc đài "Tiếng Nói Việt Nam" đã bị loại tên ra khỏi danh sách ứng cử viên Quốc Hội khóa 11 với lý do có liên hệ với Năm Cam. Phạm Sĩ Chiến, thuộc Ban Cán Sự đảng tại Viện KSND Tối Cao và Phó Viện Trưởng của Viện KSND Tối Cao cũng bị ngưng chức chờ điều tra. Cũng trong mẻ lưới này, Thân Thành Huyện, Phó Giám Đốc Sở Công An TP HCM; Hoàng Linh. Phó viên chuyên điều tra xã hội báo Tuổi Trẻ; Quang Thắng, Phó Ban thư ký tuần san báo Công An cũng bị tóm cổ.

Gần đây còn nhiều cán bộ cao cấp khác của ngành Công An TP/HCM cũng đã bị ngưng chức để điều tra. Như Đại tá Võ Văn Mãng, Phó Giám Đốc Công An TP/HCM và tạm đình chỉ công tác Thượng Tá Tranh Thanh Tùng, Chánh Văn Phòng CA-TP/HCM. Tổng cộng trong đợt đánh Công An TP/HCM này có trên dưới 100 cán bộ, viên chức bị bắt.

Ngoài ra một số lãnh đạo chớp bu ở Bắc Bộ Phủ hay ở thành Hồ bị kiểm điểm. Theo Thông Tấn Xã CS Hà Nội, ngày 20.06.02 cho biết nguyên văn như sau:

"Bộ Chính Trị và Ban Bí Thư vừa có văn bản yêu cầu 3 tập thể và 6 cá nhân kiểm điểm, giải trình về những việc liên quan đến vụ án Năm Cam. Ba tập thể phải kiểm điểm là Đảng Ủy Công An Trung Ương, Ban Cán Sự Đảng Viện Kiểm Soát Nhân Dân Tối Cao và Ban Thường Vụ Thành Ủy TP/HCM (đã tiến hành trong 2 ngày 18 - 19.06.02). Sáu cá nhân phải kiểm điểm trách nhiệm về những việc và những mối quan hệ liên quan đến băng nhóm Năm Cam gồm: Trung Tướng Bùi Quốc

Huy, Ủy Viên Trung Ương Đảng, Thứ Trưởng Bộ Công An, nguyên Giám Đốc Công An TP/HCM; Thiếu Tướng Hoàng Ngọc Nhất, Thứ Trưởng Bộ Công An, người ký quyết định thả Năm Cam trước thời hạn vào năm 1997; Thiếu Tướng Đỗ Năm, Cục Trưởng Cục Quản Lý trại giam, Cơ sở giáo dục và Trường giáo dưỡng (thuộc Bộ Công An); Ông Phạm Sĩ Chiến, nguyên Phó Viện Trưởng Viện KSND Tối Cao; Ông Trần Mai Hạnh, Ủy Viên Trung Ương Đảng, nguyên Phó Chủ Tịch kiêm Tổng Thư Ký Hội Nhà Báo Việt Nam, nguyên Tổng Giám Đốc Đài Tiếng Nói Việt Nam; Ông Lê Thanh Đạo, Phó Trưởng Ban Dân Vận Trung Ương, nguyên Viện Trưởng Viện KSND Tối Cao".

Tại Sài Gòn, công tác kiểm điểm còn nặng nề hơn. Phải chăng vì đây là hang ổ của Năm Cam, hay là một đòn chí tử của Cộng Sản Trung Ương Hà Nội nhằm đánh gục Cộng Sản địa phương thành Hồ? Theo tờ báo Lao Động số 145 ngày 7.6.02, thì ngày 1.6.02 "Thành Ủy TP/HCM đã tiến hành kiểm điểm các tổ chức và cá nhân có trách nhiệm, nhưng đã để cho Năm Cam và đồng bọn hoạt động phạm pháp trong suốt thời gian dài trên địa bàn TP/HCM. Cụ thể: Kiểm điểm Ban Thường Vụ Thành Ủy; Đảng Ủy, Ban Giám Đốc Công An TP/HCM, một số phòng đội nghiệp vụ và báo Công An TP/HCM; Đảng Ủy và Bộ Chỉ Huy quân sự thành phố; Ban Cán Sự đảng và lãnh đạo Viện KSND TP/HCM; Đảng Ủy Cơ Quan báo Tuổi Trẻ; Ban Thường Vụ Quân Ủy và Ban Thường Vụ Đảng Ủy các quận 1, quận 4 và quận 8. Ngoài ra, một số Đảng Ủy Phường và các Cơ sở đảng trực thuộc quận ủy các quận nêu trên cũng bị kiểm điểm".

Liên hệ đến Năm Cam không phải chỉ có bấy nhiêu quan to quan nhỏ nêu trên mà còn nhiều người nữa có chức vụ cao hơn dính líu. Nhưng lãnh đạo chớp bu ở Bắc Bộ Phủ chỉ cho phép đánh tù cổ trở xuống đủ rồi. Nếu đánh hết thì dẹp luôn cái Đảng Cộng Sản, lấy ai lãnh đạo xã hội chủ nghĩa để tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc đến ngân hàng Thụy Sĩ !

Diễn hình là Nguyễn Khoa Điềm, Ủy Viên Bộ chính Trị, người cầm đầu Văn Hóa Tư Tưởng Đảng CSVN và Nguyễn Hồng Vinh, Ủy Viên Trung Ương Đảng, Phó Trưởng Ban ThườngTrực Ban Văn Hóa Tư Tưởng, Chủ Tịch Hội Nhà Báo Việt Nam đã công khai ra lệnh cấm báo chí không cho tiếp tục đưa tin về vụ án Mafia Năm Cam nữa.

Dưới chế độ Cộng Sản, không phải chỉ có một vụ án Năm



Cam, mà còn nhiều vụ tương tự như vậy sẽ xảy ra dài dài vì chính sách cai trị độc tài, độc đảng. Chỉ có người dân chịu không biết bao nhiêu từng áp bức bóc lột! Quả banh bị bơm quá căng đến một mức độ nào đó nó sẽ nổ tung. Khi nó nổ tung rồi thì không còn gì để khâu vá lại được. Đảng CSVN nên hiểu biết điều này. Mong lắm thay !

Hình: Năm Cam, Trùm Mafia đang bị tù chờ ra tòa. Y hiện là một đối tượng quan trọng để các lãnh tụ dựa vào mà thanh toán lẫn nhau!



TIN ĐỨC QUỐC

NGUYỄN LÊ HOÀNG VIỆT
phụ trách

* Các đảng Đức chế nhạo Westerwelle

Berlin (dpa): Sau khi đại hội đảng FDP tại Mannheim bỏ phiếu chấp nhận cho đảng trưởng Westerwelle ra tranh cử Thủ tướng thì Schroeder, đảng trưởng SPD và đương kim Thủ tướng Đức đã chế nhạo và cho đó là “một trò hề thông tin”. G. Schroeder còn nói thêm: “tôi không sợ gì cả, lại



càng không sợ ông Westerwelle”. Tổng thư ký SPD, Muentefering nghĩ là cho đến giờ trông giống như “Guido I”. Các đảng phái khác như Xanh, CSU... nói chung cũng không đồng ý cho lắm về quyết định trên. Tổng thư ký CSU, Thomas Goppel, cho biết qua ZDF là qua sự ứng cử Thủ tướng của Westerwelle cho thấy rằng FDP rõ ràng chỉ thích hình thức và không kể gì đến nội dung. Nữ chủ tịch khối dân biểu Quốc hội Xanh, Kerstin Mueller, đánh giá cái ý định của Westerwelle chỉ là “một trò cười”, Mueller cho biết đây là việc làm rất tầm thường và không đứng đắn vì cách đây 1 năm, chính Westerwelle đã cho việc ông ra ứng cử là một “Schnappsdee”. Bà đi xa hơn nữa và đã nói qua Suedwestrundfunk có lẽ toàn bộ

đảng FDP say hết rồi. Ngay cả Ngoại trưởng Đức, Joschka Fischer cũng chế nhạo qua đài Tivi N-TV, là ông rất hồi hộp không biết cái ghế Thủ tướng của Schroeder sẽ bị ông Westerwelle giựt sập như thế nào đây? Đảng trưởng đảng Xanh, Fritz Kuhn, nói: có lẽ Cornelia Pieper (nữ Tổng thư ký của FDP) sẽ thành “Nữ Giáo Hoàng” sớm hơn là Guido Westerwelle thành Thủ tướng Đức.

* Sinh viên Đức học chậm hơn

Berlin: Sinh viên Đức cần nhiều thời gian hơn cho học trình của họ. Thời gian học đến khi ra trường cho 12 ngành trong số 20 ngành được ưa chuộng kéo dài lâu hơn từ 1993. Lâu nhất là ngành cơ khí và điện toán (14 lục cá nguyệt). Nhanh nhất là ngành Dược chỉ cần trung bình 9,6 lục cá nguyệt thì xong.

* Hãng xưởng phá sản tại Đức tăng nhanh

Duesseldorf (dpa): Theo tin của Hiệp hội Creditreform ở Duesseldorf cho biết thì số hãng xưởng Đức bị phá sản tăng lên đến 1 mức độ kỷ lục! Trong nửa năm 2002 con số hãng bị phá sản tăng nhảy vọt lên 25,2%, vị chi lên đến 18800 hãng trên toàn nước Đức. Nhiều nhất là các hãng xưởng thuộc ngành thương mại và phục vụ khách hàng. Trong ngành thương mại, chỉ riêng tại Đông Đức thôi đã có 57,5% hãng bị phá sản so cùng với thời gian trong năm vừa qua.

* Tăng lương 3,5% cho ngành Bưu điện

Muenster: Bưu điện và nghiệp đoàn Verdi đã thỏa thuận với nhau về lương bổng cho đến hết năm 2004, đồng ý tăng lương cho 160 ngàn công nhân viên thuộc ngành này. Kể từ tháng 6.02, tiền lương được tăng thêm 3,5%, từ tháng 6.03 trở đi được tăng thêm 3,2% nữa. Riêng cho tháng năm 2002 công nhân viên nhận thêm khoảng tiền là 43 Euro. Ngay từ đầu Verdi đòi hỏi phải tăng thêm lương 6,5%. Ngoài ra, những công nhân viên làm việc ở Đông Đức được nhận tiền Noel (lương

tháng 13!) như đồng nghiệp ở Tây Đức.

80 ngàn trong số 240 ngàn công nhân viên trong ngành là công chức, theo quy ước những người này được lãnh thêm 150 Euro cho thời gian từ tháng 05.02 đến 10.2002.

Thêm vào đó, các công chức thuộc ngành bưu điện, trong tương lai sẽ hưởng qui chế lương bổng y như những người làm việc ở các cơ quan công cộng.

* Nội các chấp thuận dự án ngân quỹ 2003

Berlin (dpa): Quốc hội đã chấp thuận dự án về ngân quỹ nhà nước cho năm 2003 cũng như đề án về tài chánh cho tới 2006. Dự án về ngân quỹ nhà nước cho 2003 của Bộ trưởng Tài chánh Hans Eichel đưa ra cho thấy là ngân quỹ chi ra bị sút giảm đi 0,5% chỉ còn 246,5 tỷ Euro. Nợ mới của liên bang sẽ tiếp tục giảm dần, từ 21 tỷ xuống chỉ còn 15,5 tỷ Euro và sẽ hết vào năm 2006. Ngân khoản lớn nhất của nhà nước với 93,4 tỷ Euro dành cho xã hội và nghề nghiệp.

* Nhiều quốc gia vi phạm nhân quyền

Berlin (dpa): Tổ chức Ân Xá Quốc Tế Amnesty International (AI) cho biết tại Bá Linh là càng ngày có nhiều quốc gia vi phạm nhân quyền hơn. Trong năm 2001 có tất cả 152 quốc gia bị ghi nhận là vi phạm nhân quyền, so với 149 quốc gia trong năm 2000. AI cho biết là sau vụ khủng bố ngày 11.09.2001 tại Mỹ, những tiêu chuẩn căn bản về nhân quyền bị “xói lở” nhiều hơn.

* Ngũ cốc môi sinh có độc

Sau vụ BSE, hiện tại Đức đang đối phó với xi-căn-đan mới liên quan đến thức ăn. Ngày 24.05.02 vừa qua, giới hữu trách đã khám phá ra trong các sản phẩm ngũ cốc được sản xuất theo qui trình phù hợp với môi sinh tự nhiên (Oeko-Weizen) bị nhiễm chất độc trừ cỏ đại Nitrofen. Từ đó chất độc Nitrofen xâm nhập vào thịt gà và vịt, trứng, sữa, thịt bò và heo được sản xuất từ những nông trại môi sinh. Ngày 03.06.02, sau khi

theo dõi điều tra giới hữu trách đã khám phá ra nơi xuất phát chất độc Nitrofen, đó là một kho dự trữ đồ ở Malchin thuộc bang Mecklenburg-Vorpommern. Đây là kho dự trữ chất độc trừ cỏ đại thời DDR cũ (Cộng Sản Đức trước đây)!

* SPD tranh cãi thuế tối thiểu cho hãng lớn

Berlin (dpa): Đề nghị của chuyên viên tài chính SPD, Joachim Poß rằng “những hãng lớn phải đóng một mức thuế tối thiểu” đã tạo ra sự tranh cãi dữ dội trong liên minh cầm quyền. Bộ trưởng Tài chính Hans Eichel và Tổng thư ký SPD Franz Muentefering đã nhất trí giải thích rằng SPD không có dự thảo nào về chiều hướng này. Trong khi đó, Joachim Poß, người có nhiều ảnh hưởng trong đảng SPD lại khẳng định là sau cuộc bầu cử quốc hội vào tháng 9.2002 ông ta sẽ đặt lại vấn đề này hầu đánh nhấn đi các hình thức tính toán mập mờ về thuế má của những hãng xưởng lớn tại Đức.

* Schroeder đòi hỏi cải cách giáo dục

Berlin (dpa): Thủ tướng G. Schroeder SPD đòi hỏi một sự cố gắng nội địa về việc cải cách học đường, trường học và Đại học tại Đức. Trong bản tuyên bố của chính phủ, lần đầu tiên sau thế chiến liên quan đến hệ thống giáo dục, ông đã nói trước Quốc hội: “giáo dục là vấn đề then chốt trong xã hội của thế kỷ này và nó có thể quyết định tương lai của mọi tầng lớp xã hội”. Ngoài ra, liên minh cầm quyền Xanh-Đỏ đã chỉ trích khối đối lập và FDP thiếu liên hệ, quan tâm trên phương diện khuyến khích những thành phần xuất sắc (Elitenfoerderung).

* Sommer, tân Chủ tịch công đoàn Đức

Berlin (dpa): Tân Chủ tịch công đoàn Đức là Michael Sommer. Trong kỳ đại hội nghiệp đoàn liên bang Đức tại Bá Linh ông Sommer đã chiếm được 364 trong tổng số 387 phiếu bầu có giá trị. Sommer là người kế vị Dieter Schult mà sau 8 năm giữ chức Chủ tịch Công đoàn ông Schult không muốn ra tranh cử nữa. Trong bài diễn văn tranh cử, ông Sommer

đã nhắc nhở đến tinh thần đoàn kết và bình đẳng xã hội (Solidarität und soziale Gerechtigkeit). Theo Sommer, chủ nghĩa tư bản đang xâm chiếm, lôi cuốn toàn thế giới. Ngoài ra Sommer đã gián tiếp kêu gọi nên bầu lại liên minh Xanh-Đỏ.

* Tự tử vì lý do cá nhân

Erfurt (dpa): Cảnh sát phỏng đoán là vụ tự tử của một học sinh 18 tuổi thuộc tỉnh Erfurt không liên quan gì đến vụ thảm sát tại trường trung học Gutenberg/Erfurt trước đây. Người học sinh 18 tuổi này đã treo cổ tự vận trong một kho chứa lúa bó (Scheune).

Một phát ngôn viên cảnh sát cho thông tấn xã Dpa biết là người học sinh này đã lưu trữ gần hai tuần tin SMS trên Handy của nó, chỉ liên quan đến chuyện cá nhân, không có dấu hiệu nào cho thấy là liên quan đến vụ thảm sát gây thiệt mạng tất cả 17 người trước đây (xin nhắc lại: Ngày 26.04.02 vừa qua đã xảy ra vụ thảm sát chưa từng có tại Đức. Một cựu học sinh trường trung học Gutenberg/Erfurt đã đột kích vào trường trong khi học sinh đang thi Tú Tài và đã bắn chết tất cả 16 người, sau đó thì hấn tự sát. Trong số nạn nhân gồm có 14 giáo sư, 1 bà thư ký và một cảnh sát viên).

* Xi-căn-đan Nitrofen

Schwerin/Berlin (dpa): Sau khi khám phá ra được có chất độc trừ cỏ đại trong các thuốc sinh dưỡng thì nhiều cơ quan thí nghiệm tại nhiều tiểu bang làm việc với 1 áp suất rất cao để “khám nghiệm những mẫu thử” từ các nông trại bị đóng cửa. Trên toàn nước Đức có cả thảy 339 nông trại không được phép bán sản phẩm của họ, trong đó có 330 nông trại thuộc bang Mecklenburg-Vorpommern và hàng chục nông trại khác thuộc bang Brandenburg. Theo sự phỏng đoán của Bộ tiêu thụ liên bang tại BáLinh có lẽ các hãng bảo hiểm sẽ không bồi thường tất cả thiệt hại cho “ngành công nghiệp và kỹ nghệ biến chế thuốc dinh dưỡng súc vật” sau vụ xi-căn-đan Nitrofen này.

* Kuhn (đảng Xanh) chỉ trích FDP

Berlin (dpa): Đảng FDP cho rằng sự tranh chấp xem như chấm dứt nhưng... theo Chủ tịch đảng Xanh, Fritz Kuhn, thì cuộc tranh cãi về vấn đề bài Do Thái giữa Phó chủ tịch FDP, Moellemann và Hội Đồng Trung Ương người Do Thái (HBTÜNDT) chưa được giải quyết ổn thỏa. Qua đài truyền hình ZDF, Fritz Kuhn nói: Chỉ cần nhìn cái cung cách thức xin lỗi “bùn xỉn, keo lặn” của Moellemann cũng đủ chứng tỏ là



không thể tin tưởng đã chấm dứt sự tranh chấp nội bộ như FDP đã công bố. Ban lãnh đạo FDP, dưới sự hướng dẫn của đảng trưởng Guido Westewelle muốn và đã gặp gỡ nói chuyện với những đại diện của HBTÜNDT để kết thúc chuyện tranh chấp đôi bên. Moellemann, người đã gây ra sự tranh cãi “bài Do Thái” không được mời tham dự trong buổi nói chuyện này. Theo nhật báo Bild cho biết thì trong buổi họp Chủ tịch đoàn và Hội đồng quản trị liên bang Moellemann vẫn còn bị chỉ trích tiếp. Chủ tịch khối Dân biểu Quốc hội FDP, Wolfgang Gerhard đã nói “FDP không phải là cánh tay dài của Hiệp hội Đức-Ả Rập mà Chủ tịch là Moellemann được”!

* Tăng cường biện pháp an ninh

Berlin (dpa): Mới đây, sau khi phát giác ra là quân khủng bố có thể chiếu cố đến khu vực không vận Đức thì biện pháp an ninh tại các phi trường Đức nói chung được tăng cường, đặc biệt là phi trường quốc tế Frankfurt và hãng hàng không Lufthansa. Chef của Lufthansa cho biết, dựa theo kinh nghiệm trong những tháng qua mọi ám chỉ liên hệ đến khủng bố đều cần phải được lưu ý đến. Vì thế cần phải có những biện pháp phòng ngừa nhưng vì lý do bảo mật không thể công khai thảo luận được. Bộ trưởng Nội vụ liên bang, Otto Schily SPD, nói với nhật báo

Bild rằng: cho dù chưa có dấu hiệu nguy hiểm cụ thể nào nhưng lâu nay những biện pháp an ninh như phòng ngừa, kiểm soát và dò thám điều tra quân khủng bố đã được tăng cường.

* **Schroeder chỉ trích Stolpe**

Berlin (dpa): Sau một buổi họp Chủ tịch đoàn SPD tại Bá Linh, Thủ tướng Đức kiêm Đảng trưởng SPD, Gerhard Schroeder đã lên tiếng chỉ trích Thống Đốc bang Brandenburg Manfred Stolpe và cho rằng đề nghị của Stolpe không đúng khi Stolpe trong một bài phát biểu đã nói là “nên có một liên minh cầm quyền giữa hai đảng lớn CDU và SPD” sau cuộc bầu cử Quốc Hội vào tháng 9.2002 sắp tới. Theo Schroeder, những dự đoán về một liên minh như trên có tính cách “nguy hại”; ông nói tiếp: SPD cần phải dồn hết sức lực để làm cho SPD vẫn còn là một lực lượng mạnh mẽ trong kỳ tranh cử tới, ngoài ra ông cũng cho biết thêm là nếu có thể, nên duy trì liên minh cầm quyền Đỏ-Xanh hiện tại sau kỳ bầu cử.

Ngay cả những đảng phái khác cũng lên tiếng phủ nhận đề nghị trên của Stolpe. Không những các đại diện hàng đầu của SPD và Xanh mà ngay cả đại diện của khối đối lập cũng tỏ thái độ chống đối một liên minh SPD/CDU. Tổng thư ký SPD, Muentefering cũng xác nhận lập trường của Schroeder là muốn duy trì liên minh Xanh-Đỏ. Chủ tịch khối Dân biểu Quốc hội khối đối lập, Friedrich Merz, nói là SPD nên trở về cương vị của nhóm đối lập, theo Merz : “một liên minh lớn” gây ra nhiều vấn đề hơn là để giải quyết vấn đề!

* **Kẻ giết chết Alexandra lãnh án chung thân**

Karlsruhe (dpa): Tháng 12 năm 2001 vừa qua, Toà án tỉnh Stuttgart đã kết tội và tuyên án phạt chung thân khổ sai bị can 36 tuổi về tội đã bắt cóc một em bé gái nhỏ, hãm hiếp và giết chết vào tháng 10 năm 2000. Sau đó đương sự đã đem xác em bé chôn vùi trong một nghĩa địa. Tuy nhiên bị can, một kỹ thuật gia, sau khi bị tòa buộc tội và tuyên án xong đã làm

đơn chống án. Sau khi duyệt xét, Tòa Án Tối Cao liên bang đã phủ quyết đơn kháng án của bị can qua vụ giết em bé gái Alexandra, 6 tuổi từ Filderstadt thuộc bang Baden-Wuerttemberg và như vậy thì bản án chung thân của Tòa án Stuttgart có hiệu lực kể từ ngày 03.06.2002.

* **Vụ quỹ đen, đảng CDU bị phạt nặng nề**

Vụ quỹ đen bang Hessen làm cho ngân quỹ của CDU bị hao hao hụt nặng nề. Trong khi giám đốc điều hành liên bang của đảng CDU, Willi Hausmann, tỏ ra ngạc nhiên và rất thất vọng thì Wolfgang Thierse (SPD) lại tỏ ra rất hài lòng với bản án này. Lý do là Tòa Án Hành Chánh tối cao Bá Linh đã tuyên án phạt CDU phải trả lui lại cho sở hành chánh Quốc Hội tất cả là 21 triệu Euro. Trong bản án, các thẩm phán viện dẫn lý do là CDU bang Hessen đã kê khai gian lận, kết toán sổ sách không đúng luật lệ qui định để nhận tiền trợ giúp dành cho các đảng phái của nhà nước nên phải hoàn lại số tiền đã nhận được kể trên. Nguyên nhân của vụ tranh chấp là quỹ đen đảng CDU bang Hessen khi đưa sổ sách kết toán của CDU liên bang cho năm 1999 thiếu đi giấy tờ, sổ sách cho năm 1998. Sau khi vụ quỹ đen này bị phanh phui ra ánh sáng thì Chủ tịch Quốc Hội, Wolfgang Thierse, SPD, không công nhận hồ sơ xin tiền trợ cấp của nhà nước cho đảng CDU đồng thời ra lệnh cắt giảm đi số tiền 21 triệu Euro của nhà nước dành cho đảng CDU nói riêng.

* **Sachsen-Anhalt và Meck-Pomm đội số**

Hai tuần trước khi kết quả chính thức của cuộc khảo nghiệm PISA giữa các tiểu bang toàn nước Đức được công bố vào ngày 27.06.02 sắp tới thì theo một nguồn tin của báo Focus cho biết là qua cuộc khảo nghiệm trên kết quả cho thấy là “các tiểu bang do khối đối lập hơn xa hẳn những tiểu bang do SPD cầm quyền”. Bang Bayern và Baden-Wuerttemberg đã chiếm hạng nhất và nhì. Bị bỏ rất xa là các tiểu bang như Nordrhein-Westfalen, Niedersachsen



và Scheswig-Holstein. Đội số cuộc khảo nghiệm này là hai tiểu bang Sachsen-Anhalt và Mecklenburg-Vorpommern.

Ứng cử viên khối đối lập Edmund Stoiber CSU lên tiếng liền ngay sau đó: *Tôi tin chắc rằng ở nơi đó, những nơi do khối đối lập từ lâu nay nhận lãnh trách nhiệm về phương diện chính trị giáo dục, học sinh thu nhập và đạt được nhiều chất lượng tốt trên phương diện học hành hơn là những học sinh tại các bang do SPD cầm quyền.* Ông nói tiếp: *qua kết quả của PISA nói trên cũng đủ xác định rõ ràng rằng tại Đức, khối đối lập đã có một chính sách về giáo dục tốt, hơn hẳn chính sách giáo dục của đảng SPD!*

* **SPD cũng chờ đợi bị phạt tiền nhiều hơn**

Osnabrueck (dpa): Sau bản án từ Bá Linh tuyên phạt đảng CDU nặng nề về vụ quỹ đen công bố thì ngay cả đảng SPD cũng chờ đợi bị phạt nhiều hơn qua vụ lem nhem tiền bạc quyền giúp tại Koeln. Qua báo Neuen Osnabruecker Zeitung nhà chính trị gia SPD, ông Dieter Wiefelspuetz (chuyên viên về nội vụ), đã tỏ ra rất hài lòng khi mà “quan điểm về luật pháp” của Chủ tịch Quốc hội Wolfgang Thierse được tòa án chấp thuận cho thi hành. Tuy nhiên đảng của ông ta, SPD, cũng phải dự tính rằng sẽ cũng phải trả tiền phạt nhiều hơn qua vụ xì-căn-đan tiền quyền góp tại Koeln.

* **Hiệp hội Kỹ sư than phiền thiếu Kỹ sư**

Hannover: Theo như ông Willi Fuchs, Giám đốc Hiệp hội Kỹ sư Đức (VDI) thì không nên xem sự sút giảm hiện tại trên phương diện đề xuất công việc là nguyên nhân để giới trẻ dừng theo học ngành kỹ sư

nói chung. Trước sau vẫn còn thiếu rất nhiều chuyên viên và trong tương lai chuyên viên trẻ (Nachwuchs) các ngành này sẽ được tìm để đầu tư vào hãng làm việc. Căn cứ vào sự nghiên cứu của văn phòng kỹ nghệ và thương mại, ông Fuchs cho biết là hiện nay tại các hãng xưởng còn thiếu 47% kỹ sư hành nghề, riêng ngành kỹ thuật qua sự thăm dò thiếu đến 64%. Ông cảnh giác là qua việc ít quảng cáo đầu tư kỹ sư hiện tại dễ tạo ra “sự hiểu lầm” và như thế sẽ đưa đến chuyện có thể tính trước là “sẽ thiếu kỹ sư” sau này. Trung bình, một học trình kỹ sư kéo dài 5-6 năm. Nếu bây giờ ai quyết định học ngành kỹ thuật thì sớm nhất là sau 5 năm mới thấy được ảnh hưởng của nó. Fuchs kêu gọi các hãng không nên tạo ra những dấu hiệu bất lợi như vậy qua hình thức ngưng không đầu tư chuyên viên kỹ sư. Đặc biệt ngành cơ khí than phiền đang thiếu chuyên viên có trình độ Đại học. Chủ tịch ngành này, Dieter Klingenberg, nói là cho đến năm 2010, Đức cần 47000 kỹ sư. Vì vậy nên cố gắng khuyến khích giới trẻ theo học ngành cơ khí. Ông tiếp, chính quyền Bá Linh và những nhà chính trị cũng nên tham gia đẩy mạnh chương trình này. Ngay cả những người kỹ sư lớn tuổi bị thất nghiệp, theo Klingenberg, cũng nên đầu tư họ làm việc lại. Tuy nhiên vấn đề này không phải đơn giản khi mà phải đem họ “từ những người đã về hưu” trở lại với nghề nghiệp hằng ngày... Dự tính như thế của hiệp hội tại Hamburg đã bị thất bại một cách thê thảm; trong số 16000 kỹ sư cơ khí hiện bị thất nghiệp thì theo VDMA, có đến phân nửa già hơn 55 tuổi... một lứa tuổi mà như chúng ta biết trong tình hình kinh tế đang xuống dốc hiện tại các hãng xưởng Đức chỉ muốn “*cho về vườn sớm*” mà thôi!

*** Angela Marquardt điệp viên Stasi:**

Berlin (dpa): Theo tin báo Spiegel online thì nữ nghị sĩ quốc hội, Angela Marquardt, PDS, khi còn là học sinh đã ký giấy thỏa thuận làm việc cho Stasi (một cơ quan tay sai CS Đức cũ, theo dõi điệp chỉ những người đối kháng khác lập trường

dưới thời CS Đông Đức!), nhưng theo khối dân biểu PDS thì họ lại cho rằng Marquardt “không phải nữ điệp viên tích cực”.

Trong khi 1 phát ngôn viên khối dân biểu PDS nói *Marquardt chỉ là một đối tượng hơn là chủ thể* thì Spiegel lại loan tin (dựa theo tài liệu chưa công bố mà chính tòa soạn đã ủy nhiệm cho cơ quan nghiên cứu hồ sơ Stasi điều tra những “điệp viên” mà CS Đông Đức gài vào giới học sinh làm công an, điệp chỉ viên chìm cho CS!) thì chính đương sự, Marquardt, năm nay 31 tuổi từ 1987 đã viết tay một bản cam kết (Verpflichtungserklärung) làm việc cho Cơ quan an ninh nhà nước và đã hoạt động cho Stasi cho đến ngày DDR (CS đàn anh của CS Vietnam) sụp đổ. Qua dữ kiện vừa được phanh phui ra thì Marquardt nói là không chủ tâm làm việc chung với Stasi trong thời gian nói trên!... *Liệu chúng ta có tin lời người CS nói, nhất là những kẻ đã một thời vì quyền lợi làm tay sai cho CS???*

*** Xi-căn-đan tại Koeln, bị bắt tổng giam**

Koeln (dpa): Vụ tham nhũng tại Koeln đã đạt đến một cao điểm khác qua lệnh bắt tổng giam ba nhân vật đầu não liên quan đến vụ này. Hoàn toàn ngoài dự tính, ông Karl Wieland, một cựu chính trị gia liên bang của SPD và hiện là đương kim cố vấn cho các hãng xưởng, 75 tuổi, đã bị bắt tổng giam vào ngày 13.06.2002 vừa qua. Ngoài ra, công tố viện Koeln còn cho biết thêm là đã ra lệnh bắt giữ thêm hai nhân vật khác là cựu chủ tịch khối dân biểu tỉnh bộ SPD / Koeln, Norbert Ruether, (51 tuổi) và chủ xí nghiệp hãng rác Helmut Trienekens, 63 tuổi.

*** Giới trẻ thất nghiệp nhiều hơn**

Berlin (dpa): Theo tin của Bộ Lao Động cho biết thì con số những thanh niên và thiếu nữ thất nghiệp hiện nay đã tăng quá nhanh, lên hơn 15,6% so với năm 2001 vừa qua trong khi tổng số thất nghiệp chỉ tăng lên có 6,1%.

*** Tổng thống Rau ký luật di dân**

Berlin (dpa): Sau hai tháng nghiên cứu, suy nghĩ và cân nhắc tất cả các quan điểm, Tổng Thống Đức, Johannes Rau, đã đặt bút ký Luật Di Dân được liên minh Đỏ Xanh cho thông qua không đúng như luật pháp Đức qui định tại Thượng Viện trước đây hôm 20.06.02. Như vậy Luật Di Dân mới sẽ có giá trị từ 01.01.2003.



Ngay sau đó khối đối lập tuyên bố là sẽ kiện lên Tòa Án Hiến Pháp tối cao. Ông

Rau nói, một vị Tổng Thống chỉ có thể từ chối không chuẩn y một đạo luật khi không còn nghi ngờ gì cả là đạo luật này vi hiến một cách rõ ràng. Ông đã duyệt qua sự chấp thuận cho thông qua Luật Di Dân tại Thượng Viện rất kỹ dựa theo Hiến Pháp và đã đi đến một sự tin tưởng rằng “không có vi hiến trong trường hợp nói trên”. Tuy nhiên ông cũng nhấn mạnh thêm, nếu ai muốn Tòa Án Hiến Pháp tối cao Đức duyệt xét lại tính cách vi hiến về Luật Di Dân thì cứ tự nhiên mà làm, con đường đi đến Karlsruhe đang rộng mở...

*** Chủ nhân đồng ý tăng lương ...**

Như chúng ta biết, nghiệp đoàn kim khí đòi tăng lương thêm 6,5%. Sau nhiều lần thương thảo vô kết quả và sau khi nghiệp đoàn kim khí đình công thì giới chủ nhân và nghiệp đoàn ngồi lại bàn họp và đã thỏa thuận đồng ý tăng thêm lương cho công nhân viên ngành kim khí như sau:

- Từ 01.07.2002 trở đi lương bổng được tăng thêm 4%,
- Từ 01.06.03 sẽ được tăng thêm 3,1% nữa.
- Không tăng thêm lương trong hai tháng 3 và 4.2002. Riêng cho tháng 5.2002 được thêm 120Euro.

Thỏa ước lương bổng mới này có giá trị 22 tháng, kể từ ngày 01.03.2002 cho đến cuối 12.2003.

Ngoài ra, sau 7 ngày đình công, giới chủ nhân và nghiệp đoàn ngành xây cất, nông nghiệp và môi trường xung quanh (Umwelt) cũng đã thỏa thuận tại Wiesbaden đồng ý thêm lương cho 350 ngàn công nhân viên ngành này qua hai gia đoạn, như sau:

- thêm 3,2% lương kể từ ngày 01.09.02,

- tại Tây Đức, công nhân viên nhận thêm 75Euro cho các tháng 6, 7 và 8, như vậy tính đúng ra thì tại Tây Đức lương chỉ tăng thêm có 2,7% và tại Đông Đức chỉ có 1,87%.

- Sau đó từ tháng 4.2003 lương sẽ được tăng thêm 2,4% nữa.

Thỏa ước lương bổng mới nói trên có giá trị cho đến cuối tháng 3.2004. Theo tin của nghiệp đoàn cho biết thêm, mức lương tối thiểu (Mindestlohn) tại Tây Đức được tăng thêm 3,2%, tại Đông Đức tăng thêm 1,5%. Kể từ 01.09.2003 trở đi mức lương tối thiểu cho toàn nước Đức được tăng thêm 2,4%.

* Tiền lương tăng hơn vật giá leo thang

Wiesbaden: Theo tin sở thống kê liên bang cho biết thì trong quý I năm 2002, tiền công và lương bổng tăng hơn là vật giá leo thang. So với năm 2001, trung bình lương bổng được tăng thêm 2,2% trong khi nạn lạm phát chỉ có 1,9%.

* Làm việc dở không phải là lý do để sa thải

Frankfurt/Main: “Ai làm dở cũng đừng sợ bị mất việc“. Đây là 1 bản án đặc biệt do tòa án lao động Frankfurt/Main (Az. 7 Ca 8677/00) phán quyết. Lý do như sau: Một hãng cung cấp phụ tùng xe hơi đầu nhận một người ráp lắp bộ thắng xe hơi người Ấn Độ, trả tiền ít hơn mức lương bổng (unter Tarif) ấn định. Khi mà sự khiếu nại từ khách hàng ngày càng nhiều, hãng này đã sa thải tất cả 150 người thợ Ấn Độ làm việc tại đây. Tòa án không cùng quan điểm với chủ và phán quyết rằng “chuyện sa thải có điều kiện trên không hợp lý, cho dù chủ hãng có bị tổn hại“.

* Sắp có thịt tươi tại Aldi

Duesseldorf: Căn cứ vào tin tức của cơ quan truyền thông ngành thực phẩm cho biết thì trong tương lai khách hàng có thể mua thịt tươi tại các tiệm Aldi. Bắt đầu từ mùa thu 2002 trở đi, hãng Aldi sẽ “cho bán thử “ tại một vài địa phương trên nước Đức.

* Tù treo trong vụ án Lichtenhagen

Ba thanh niên Đức, cư trú tại Schwerin không phải vô tù qua vụ án mà chúng đã tham gia mưu sát đốt cháy một trại tị nạn tại Rostock-Lichtenhagen.

10 năm sau trong “ vụ kiện tụng Lichtenhagen này“ và sau hơn 20 ngày xét xử, tòa án bang Schwerin “mặc dầu đã buộc tội“ ba bị can (bây giờ 27, 28 và 29 tuổi) nhưng lại tuyên án tù treo từ 12 cho đến 18 tháng (trong khi công tố viện căn cứ qua những bằng chứng yêu cầu phạt 18 tháng tù cho mỗi can phạm thì trạng sư bào chữa cho các bị can lại đòi tha bổng vì thiếu bằng cớ) cho ba bị can nói trên.

* Platzeck, tân Thống Đốc Brandenburg

Matthias Platzeck là tân Thống Đốc bang Brandenburg. Platzeck là người kế vị sau khi đương kim Thống Đốc Stolpe bất ngờ tuyên bố từ chức sau 12 năm giữ chức Thống Đốc.



Nghị viện Potsdam đã bầu tỉnh trưởng SPD bang Brandenburg, Platzeck 48 tuổi với 54 phiếu thuận (trong tất cả 84 phiếu) vào chức vụ Thống Đốc bang Brandenburg. Liên minh cầm quyền từ năm 1999 tại đây, SPD/CDU chiếm 61 ghế trong chính quyền. Platzeck là người ứng cử viên kế vị mà Stolpe mong ước. Ngay sau khi đắc cử, Platzeck đã tuyên thệ nhậm chức. Manfred Stolpe, SPD, 66 tuổi, từ khi tái lập lại bang Brandenburg vào năm 1990 cho đến nay sau khi nước Đức thống nhất, là Thống Đốc bang này cho biết lý do ông từ chức đó là “sự cần thiết cho sự thay đổi một thế hệ“ (die Notwendigkeit eines Generationswechsels).

Lời người viết: Nhìn người lại nghĩ đến ta. Stolpe chỉ mới 66 tuổi đã không màng danh vọng, từ chức sau

12 năm để nhường chỗ cho giới trẻ làm việc. Tại Đức nói riêng, khi một chính trị gia hay một công chức bị liên quan đến tham nhũng, hối lộ v.v... thì họ bị câu lưu điều tra hay xin từ chức ngay! Còn CS Việt Nam thì ngược lại! Những Cán bộ CSVN già khủ để vẫn muốn tại vị ngôi lì, muốn bành trướng thế lực nhóm mình để được... ăn trên ngồi trước. Đúng là một sự dị biệt rõ như ban ngày giữa Dân Chủ và Cộng Sản!

* Thế vận túc cầu 2002, Đức đứng hạng nhì

Seoul/Yokohama: Trong tháng 6 vừa qua, lần đầu tiên trong lịch sử, giải thế vận túc cầu 2002 đã được tổ chức rất trọng thể tại Nam Hàn và Nhật Bản. Đội bóng Đức, trước khi tham dự đã bị nhiều huấn luyện viên tên tuổi và ngay cả dân chúng Đức phê bình chỉ trích! Qua nhiều cuộc thăm dò dư luận, phần đông đều cho là với thành phần cầu thủ như vậy Đức sẽ không qua nổi vòng loại, cùng lắm là chỉ vào vòng tám kết mà thôi! Tuy nhiên ngược về ngược... đội bóng Đức tà tà qua luôn cả vòng tứ kết, loại Nam Hàn trong vòng bán kết và ... vào chung kết. Ngạc nhiên lớn kỳ thế vận túc cầu 2002 này là hai đội bóng của Châu Á, Nhật Bản vào đến vòng Achtelfinale và đặc biệt hơn hết, Nam Hàn đã đá loại các đội bóng nổi tiếng thế giới như Portugal, Spanien và Italien vào đến bán kết, sau thua Thổ Nhĩ Kỳ và đứng hạng 4 trong giải túc cầu thế giới 2002. Trong trận chung kết, Đức bị thua Ba Tây (Brasilien) với tỷ số 0:2 và Ba Tây, lần thứ 5 đoạt giải vô địch túc cầu thế giới năm 2002. Vua tung lưới 2002 là Ronaldo, người Ba Tây (bị thương hơn hai năm tưởng là không bao giờ có thể đá bóng lại được!) với 8 quả đá lọt lưới. Tuy nhiên, Oliver Kahn, thủ môn kiêm thủ quân đội bóng Đức được chọn là “ cầu thủ xuất sắc nhất“ trong kỳ thế vận túc cầu 2002 và đồng thời cũng là “thủ môn số 1“ thế giới.

• Nguyễn Lê Hoàng Việt (A-Juli 2002)
Sưu tầm và phiên dịch từ các báo SZ, Muenchner Merkur, der Spiegel, Handelsblatt, Focus, N-TV, AZ, TZ, Bild

TẤM BÌNH PHONG

Sự kiện lựa chọn đại biểu vào Quốc Hội khóa 11 của Cộng Sản Việt Nam ngày 19/5/2002 đã được hàng loạt chiếc loa tuyên truyền của Cộng Sản rêu rao trước hàng tháng trời. Mọi chiếc loa đều được vận hết cỡ để kêu gào cho cuộc bầu cử này là dân chủ nhất từ trước đến nay, hồng che bịp người dân trong nước và dư luận quốc tế. Nhưng dư luận quốc tế và những người dân Việt Nam trong và ngoài nước đều thấy rõ cuộc bầu cử Quốc Hội lần này cũng vẫn như bao lần bầu cử Quốc Hội trước mà thôi. Việc lựa chọn đại biểu vào Quốc Hội của Cộng Sản Việt Nam thực chất chỉ là một trò hề để nhằm che giấu đằng sau nó là cả một thể chế độc tài, đảng trị, do những người Cộng Sản nắm quyền.

Chính quyền Cộng Sản từ xưa đến nay vẫn rêu rao chính quyền là do người dân bầu ra, sự thực thì người dân chẳng bầu thì Đảng cũng đã sắp xếp các ông Nghị gặt hết rồi.

Chúng ta hãy nhìn lại cuộc bầu cử vừa qua trên một bình diện khách quan thì sẽ thấy ngay sự sắp xếp của Đảng Cộng Sản. Tất cả các đại biểu tham gia tranh cử đều phải thông qua Ủy Ban Mặt Trận Tổ Quốc đề cử, mà Ủy Ban đó thực chất là do Đảng Cộng Sản dựng lên.

Số đại biểu tham dự tranh cử thì đến 85% là đảng viên Cộng Sản, chỉ còn lại một ít người thì đều thuộc bộ phận của Đảng Cộng Sản nặn ra mà thôi.

Những người Cộng Sản Việt Nam luôn luôn rêu rao Quốc Hội là cơ quan quyền lực cao nhất vì đó là một cơ quan đại diện cho toàn thể người dân, nhưng thực tế thì Đảng Cộng Sản đã sắp đặt và chi phối toàn bộ.

Thử hỏi Quốc Hội là tiếng nói đại diện cho người dân mà sao lại im lặng trước việc Đảng Cộng Sản ngang nhiên đem đất đai của cha ông ta hiến dâng cho ngoại bang Trung Cộng. Những ông Nghị gặt trong Quốc Hội của chúng ta đã làm được gì cho người dân? Họ mặc nhiên để cho Đảng Cộng Sản đàn áp những tiếng nói đòi tự do và dân chủ, của những trí thức, thầy tu, họ cũng thờ ơ trước việc hàng ngàn người nông dân tại các tỉnh bị Đảng đem quân đội vào đàn áp vì đã vùng lên đấu tranh khi họ bị các quan Cộng Sản hà hiếp, bóc lột và đó là những đòi hỏi bức xúc và khát

khao của hơn 80 triệu người Việt Nam ta đang bị cùm kẹp trong chế độ Cộng Sản.

Thử hỏi rằng Quốc Hội Việt Nam đã làm được những gì cho người dân Việt Nam suốt hàng chục năm nay, hay đó chỉ là một tấm bình phong do Đảng Cộng Sản tạo dựng lên, nhằm che đậy cho một chế độ độc tài, đảng trị, một chế độ đã và đang bị toàn thể nhân loại lên án và loại bỏ.

Đã tới lúc, chúng ta những con dân Việt Nam "Con Lạc, cháu Rồng" dù ở trong cũng như ngoài nước, hãy nhìn

Chân dung của mẹ

*Mẹ là cây bưởi, cây dứa
Cho con trèo hái mỗi trưa hạ về
Nước trong ngọt mát thơm ghê
Cho con đã khát, tình quê tràn đầy.*

*Mẹ là đồng lúa vàng ngây
Cho con có gạo đong đầy cả gian
Mái tranh tỏa khói chiều tan
Mâm cơm đầm ấm nồng nàn yêu thương.*

*Mẹ là nải chuối ba hương
Trên bàn thờ Phật khói uôm chín mùi
Chấp tay xin một trái thôi
Cho con ném vị ngọt bùi thơm ngon.*

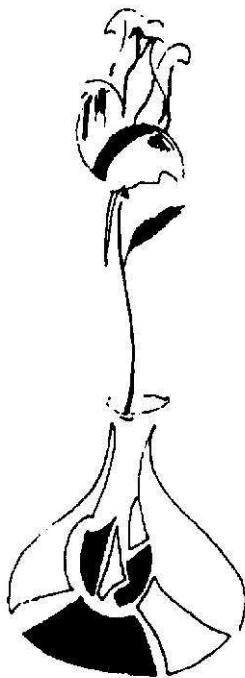
*Mẹ là ngọn suối đầu non
Cho con tắm mát khi tan trường về
Mặc tình bởi lợi thỏa thuê
Nước trong gột sạch bợn bề tâm con.*

*Mẹ là con đường cái quan
Cho con đi khắp giang san nước nhà
Làng quê trùng điệp hàng sa
Tình quê bát ngát sơn hà mệnh mông.*

*Ngàn trùng bát ngát đại dương
Hưởng về quê mẹ mà thương nhớ nhiều
Quê hương là mẹ thân yêu
Ai mà thiếu vắng là điều chẳng may.*

• CHÂN-Y-NGHIÊM

Chùa Từ Nghiêm, 5.2.02



nhận đâu là sự thực, đâu là dối trá, đâu là con đường dẫn đến tự do dân chủ thực sự để chúng ta cùng nhau đấu tranh cho một ngày có một nền tự do và dân chủ thực sự, để dẹp bỏ đi những tấm bình phong do Đảng Cộng Sản tạo dựng lên.

Một Quốc Hội thực sự của dân, vì dân và do dân sẽ chỉ có được trên một nền tảng tự do và dân chủ thực sự mà thôi.

• **Nguyen Hong Ngoc**
Pommer Str. 15
Lebach

Tranh đấu cho quyền Tự nạn trước Quốc Hội Tiểu Bang Niedersachsen (Hannover) 01.08.2002.

Sắc luật đặc biệt 21.01.2002 của TB Niedersachsen cho phép những người ngoại quốc đạt đơn Tự nạn tại đây ,cho nhiều sắc dân đã sống liên tục trên nước Đức trên 8 năm được hưởng quyền TN- nhưng những người xin TN Việt nam thì không được hưởng điều này .

Trong thời gian vừa qua nhiều người TN Việt nam độc thân đã được giấy trục xuất; cũng trong thời gian vừa qua nhiều người qua lo sợ bị trục xuất đã tự tử, quyền sinh ... đã làm xôn xao trong cộng đồng người Việt nam sống tại Đức.

Ông Phạm Công Hoàng Chủ tịch Tổ chức sinh hoạt người Việt TN tại CHLBĐức cũng đã được nhiều anh em TN ở nhiều Landkreise trong TB Niedersachsen thông báo đã nhân giấy báo trục xuất vào ngày 06.08.2002-Cách bắt bớ, giữ những người chờ trục xuất của Cảnh sát địa phương có nơi rất thương tâm, anh,em bị còng tay,đối xử như những tội phạm...

Cảm thông được nỗi lo sợ và âu lo của những anh em sắp bị trục xuất Nhưng hôm nay là 28.07.2002. Thời gian quá cấp bách - làm sao giúp anh em chúng ta đây?

Được sự hỗ trợ của 1 nữ Dân Biểu Tamara SPD, Luật sư về TN sau khi nhanh chóng góp ý cùng LMVNTD cùng 1 vài hội đoàn :Cấp tốc làm sao có một buổi tranh đấu cho Quyền TN- trao thỉnh nguyện thư cho Quốc hội TB . 28.07.2002 điện đàm với Cảnh sát xin biểu tình trước Quốc Hội TB.

Điện đàm với QH /TB xin giờ hẹn trao thỉnh nguyện thư 12.00 giờ ngày 01.08.2002

Ngày 01.08 ngày thứ năm trong tuần; 150 người từ nhiều địa phương Aurich, Norden, Oldenburg, Harburg, Winse /Luhe , Seevetal, Saabrücken.. đã tập hợp nơi địa điểm. Những Plakate: Quyền TN cho người VN chúng tôi, VN Không có Dân chủ

Không trục xuất - hãy ngưng trục xuất , Tự do cho VN...

Ông Trần Văn Các ĐD cho LMVNTD đã nêu lý do người VN hôm nay biểu tình tại đây

Những đòi hỏi được hưởng Quyền TN cho sắc dân VN - nêu lên những vi phạm nh/q của ch/q CSVN cũng như kêu gọi QH TB can thiệp cứu xét trường hợp VN.. Phóng viên Thomas Nagel Báo Neue Presse (Hannover) được Ông Tr.v. Các trình bày và giải thích lý do cuộc đấu tranh ngày hôm nay .Nhiếp ảnh viên Báo Neue Presse cũng đã đến chụp hình đoàn Biểu tình.

12.00giờ Đại diện Quốc Hội đã có người chờ đón Phái đoàn trao TNT

Phái đoàn 6 người ĐD cho VN được Cảnh sát hướng dẫn vào QH:

Ông Phạm Công Hoàng :TCSH

Ông Trần Văn Các ĐDLMVNTD

Ông Meyer Thân hữu người Đức từ Aurich cũng đã tham dự đấu tranh cho Quyền

TN cho người VN tại địa phương

3 ĐD cho Anh em TN 3 địa phương

Ông Dirk Eggelsmann Trưởng phòng cố vấn các Bộ Trưởng đã niềm nở, vui vẻ tiếp đón chúng tôi ngay cửa vào QH- Ông hứa sẽ chuyển tiếp các TNT đến các nơi liên hệ--- sau khi chụp hình lưu niệm.

Trở về đoàn Biểu tình- thông báo kết quả đến anh,chi em mọi người đều vui vẻ:

Cáo phó & Cảm Tạ

Chúng tôi vô cùng đau buồn báo tin cùng thân quyết, anh em bạn học, người anh (em) của chúng tôi

Hoàng Quốc Việt

Sinh ngày 25.12.1950 tại Sài Gòn

Đã từ trần và lúc 3 giờ ngày 26.07.2002

tại Stuttgart (Germany)

Lễ an táng đã được cử hành vào lúc 14 giờ 30 ngày 31.07.2002 tại nghĩa trang Neutussheim / Heidelberg.

Thay mặt Bố Mẹ gia đình, chúng tôi xin chân thành cảm tạ thân quyến, bạn bè thân hữu xa gần đã cầu siêu, tụng niệm, chia buồn, email phân ưu đến với người anh (em) của chúng tôi.

-Trưởng nữ: Hoàng Tuyết Lan (Germany)

-Thủ nữ: Trinh Trương Minh Hà và chồng (Germany)

-Thủ nam: Hoàng Quốc Văn và con (Germany)

-Thủ nam: Hoàng Quốc Vũ (USA)

-Thủ nữ: Hoàng Tố Nga và chồng (USA)

-Thủ nữ: Hoàng Tuyết Nhung và chồng con (Việt Nam)

-Thủ nữ: Hoàng Thúy Vi và chồng (USA)

-Thủ nam: Hoàng Quốc Vỹ và vợ con (Việt Nam)

Còn số phận của những anh em sẽ bị trục xuất vào ngày 06.08 tới đây thì sao???

Một câu nói bộc lộ nỗi lo âu chung của nhiều anh em trong nhóm : Hai anh em chúng tôi nhìn nhau.rồi cùng bàn với nhau...

Cảm nhận và chia sẻ những lo lắng của những anh em trước đe dọa trục xuất ...

Đại Diện BTC.Ông Ph.công Hoàng và Trần Văn Các trở lại QH Xin gặp lại Ông Eggelsmann : Chúng tôi phải chờ Ông vì là giờ cơm trưa...ngồi trong hành lang của QH trong lúc chờ đợi, chúng tôi được dịp ngắm khuôn viên QH Niedersachsen vừa chia sẻ số phận kém may mắn của anh em mình, của dân tộc mình.... có một chút gì chưa xốt dang lên trong tôi ... uất nghẹn.

Ông Eggelman đã trở lại,sau khi nêu lên nỗi lo lắng của anh em chúng ta ; trong vui vẻ Ông đưa chúng tôi lên Văn phòng và cho ý kiến như sau: Nên cho tôi danh sách những người sẽ bị trục xuất ngày 06.08 để Ông chuyển đến Bộ Nội vụ ... yêu cầu cứu xét từng trường hợp và Ông cho chúng tôi số công văn của TNT gửi đến QH/TB. trường hợp Luật sư cần can thiệp.

Sau khi tường trình lại những góp ý quan trọng của Ông Eggelsmann , cả đoàn Biểu tình dùng xe điện trở về chùa Viên Giác hội ý , trao đổi với nhau thêm cho việc xi TN.

Ông Hội Trưởng Chi hội Phật tử Ngô Văn Phát cũng có mặt tại chùa cho phép BTC xử dụng máy và cung cấp giấy in cần thiết cho tất cả anh em.

Danh sách :9 người sẽ bị trục xuất chuyển bay 06.08.2002.đã được lập và gửi đến Ông Eggelsman trong ngày.

Chia sẻ những ưu tư,lo lắng của 9 anh em này , hy vọng những cố gắng của chúng tôi sẽ mang đến anh , em phần nào may mắn.

Chỉ khi nào đất nước Việt nam thực sự có Tự do, Dân chủ thì mới thoát khỏi bi trạng này ...

Tự do, Dân chủ không tự nhiên mà có, cũng không ai cho chúng ta cả,mà phải tranh đấu mới có được .

(Trần Văn Các ghi)



Giới thiệu sách mới

• Cửa Thiền đỉnh bụi

tập truyện của Huỳnh Trung Chánh

Trước năm 1975, tác giả đã một thời phục vụ trong ngành Tư Pháp trong một xã hội loạn lạc, bẽ phái, bất công. Lại là một đệ tử của Hòa Thượng Thích Thiện Hoa, một vị cao tăng uyên thâm Phật Pháp, tác giả được cơ gần gũi các vị chân tăng, học hỏi và thấm nhuần giáo lý Phật Đà, muốn đem tinh binh đáng vị tha ra hành xử với mọi người.

Bảng bạc văn chương của Huỳnh Trung Chánh là tính đặc thù cố hữu của đạo pháp dân tộc, nguồn đạo được chánh thống chân truyền. Từ đó, qua những sáng tác phẩm, người đọc nhận thức được rằng, con người muốn được lành mạnh hạnh phúc thì phải quay lại sống với chính tâm linh của mình. "Hành giả muốn đạt được đạo giác ngộ giải thoát thì trước hết phải biết sống cuộc đời bình dị tri túc, luôn luôn sống trong tỉnh thức. Đạo pháp muốn trường tồn sáng ngời thì phải tôn trọng giới luật, chánh tín thực hành lời dạy của Đức Thế Tôn. Mọi người biết sống trong cương vị của mình, luôn luôn nhớ mình là người Việt Nam, ý nghĩ, việc làm và đời sống trong tâm lượng bao dung vị tha, thể hiện con dân nước Việt vốn có cội nguồn văn hóa và đạo đức..."

Cửa Thiền Đỉnh Bụi, do Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Đức Quốc tái bản năm 2002. Sách dày 182 trang, gồm 9 truyện ngắn. Mỗi truyện mang một sắc thái riêng biệt, nội dung có thể mô tả hành đạo hạnh ngộ của bậc chân tu, mà cũng có thể đề cập đến bụi bặm rong rêu ở chốn thiền môn. Mà như tác giả đã ghi: "*Viết về hạnh nguyện cao cả là viết về những ước mơ, viết về bụi bặm rong rêu, là một cách nhìn lại bản thân để tự trách, cảnh cáo và nhắc nhở chính mình, một hành giả tham sân si chất ngất, đã bao phen gục ngã lấm bụi lem trần...*".

Quý vị muốn có sách xin liên lạc về Chùa Viên Giác. Giá mỗi cuốn 6 Euro (chưa tính cước gửi).

• CÁNH HOA TÂM

thi tập của

Hòa Thượng Thích Tâm Châu

Hòa Thượng là một cao tăng của Việt Nam mà cuộc đời tu học và hoàng pháp của Ngài đã gắn liền với sự thăng trầm của Phật Giáo Việt Nam suốt từ thập niên 50 cho đến nay. Ngài đã từng giữ những chức vụ quan trọng và then chốt trong Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trước năm 1975, Chủ tịch Ủy Ban Liên Phái, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo... Hiện nay Hòa Thượng trụ trì Tổ Đình Từ Quang tại Montréal, Canada.

Cánh Hoa Tâm là tập hợp những bài thơ lục bát và những Hán thi phỏng tác từ những bài thi kệ của Tuệ Trung Thượng Sĩ, gồm ba phần:

- **Tâm nh:** những bài thơ tự nhiên được phát xuất từ nguồn suy tưởng qua hình bóng của tâm thức.

- **Tâm Hương:** phỏng dịch một số bài thơ của Tuệ Trung Thượng Sĩ, những bài thơ đầy thiền vị, phát xuất từ thiền tâm, lưu lại hương thơm cho muôn thuở.

- **Hán thi:** phần phụ lục những bài thơ chữ Hán.

Cánh Hoa Tâm cũng là tựa của một bài thơ được Hòa Thượng chọn làm tựa đề cho thi tập:

*Lòng lộng thái hù,
Mông mênh sa giới
Chồn vồn vi vật,
Tĩnh lặng suy tư,*

*Dáng tâm hoa,
Muôn cánh,
Nở chu tuyên.*

*Hoa tâm muôn cánh diệu hiền
Núi sông cây cỏ góp duyên thuở nào...*

Từ vô thi, vạn vật đều có nhân duyên. Vì thế khi viết Cánh Hoa Tâm, Hòa Thượng đã tâm sự: "... Đây chỉ là những lời tự nhiên, mộc mạc trong nếp sống tương chao, được phát xuất trong cổ cảm của tâm thức và được ghi lại, thêm vui cho cuộc sống..."

.....
*Hoa tâm dâng trọn cho người
Cùng chung xây dựng cảnh đời như*

hiên.

Sách dày 190 trang, xuất bản tháng 12.2001. Quý vị muốn có tập thơ này liên lạc về địa chỉ:

Tổ Đình Từ Quang
2176 Ontario East
Montréal, Quebec
H2K - 3S3 - CANADA

• Những Chặng Đồi,

truyện ngắn của Ngô Minh Hằng

Ngô Minh Hằng được đọc giả hải ngoại và quốc nội biết đến tên tuổi qua những thi tập và nhất là những bài thơ đấu tranh xuất hiện trên liên mạng internet. Từ thi tập Tiếng Lòng (1996), Gọi Đàn (1998), Dư Âm (1998), cho đến Có Những Vùng Trời (2001) Ngô Minh Hằng có một chỗ đứng độc lập trên văn đàn hải ngoại. Nguyên là nhà giáo, tác giả có thơ và truyện ngắn đăng trên hầu hết với báo chí và tuyển tập ở Hoa Kỳ và Âu Châu.

Những Chặng Đồi, gồm 12 truyện ngắn, nếu chúng ta đọc liên tục không cần để ý đến tựa đề, thì ta thấy rõ từ cuộc đời thơ ấu của tác giả (trong Hạnh Phúc Thiêng Liêng), đến tuổi biết yêu, tuổi trưởng thành

(trong Thuở Ban Đầu), cho đến cuộc đời đổi một mình gồng gánh nuôi đàn con thơ dại (Người Bạn Nhỏ) và thăm nuôi chồng trong trại tù cải tạo và cuối cùng dần dần con nhỏ vượt biển đến định cư tại Hoa Kỳ. Thuở ban đầu nơi xứ lạ quê người, mẹ góa con côi, người mẹ trẻ lại tiếp tục phấn đấu để lập lại cuộc đời mới, nuôi con nên người (Món Quà Giáng Sinh, Giọt Nước Mắt Lưu Ly)...

Hình như tác giả đã viết rất thật: "*Từ lâu tôi vẫn bảo với lòng tôi, nếu bây giờ may mắn gặp lại chàng trong bất cứ hoàn cảnh nào, tôi sẽ nói với chàng những lời rất thật: "Trong đời có những điều hối tiếc. Và em, điều hối tiếc lớn nhất với em là đã không nhận lời anh".*

Qua nhiều nghịch cảnh trở trêu, qua nhiều thị phi vô có, cuối cùng sự thật đã minh chứng như tác giả viết: "... Riêng tôi, dù trong những lúc khó khăn tâm tối nhất của cuộc đời, tôi vẫn biết tôi phải làm gì, để cho tôi, khi nhìn vào cuộc đời, tôi nhìn thật thẳng mà không hề hổ thẹn. Để khi nhìn các con tôi, tôi hành diện và đón nhận những tình cảm yêu thương kính mến tròn đầy không hề mặc cảm. Và, cũng để cho một ngày nào, nếu có được gặp lại chàng, tôi vẫn xứng đáng với tình yêu của chàng, vẫn đủ tư cách để nói với chàng những lời nước tiếc chân thật nhất của lòng tôi..." (Chàng).

Sách dày 212 trang, do tác giả tự xuất bản tại Hoa Kỳ năm 2001.

Ấn phí 12 Mỹ Kim, ngoài Hoa Kỳ 14 Mỹ Kim.

Liên lạc: Ngô Minh Hằng, P.O.Box 9215

Paramus, NJ 07652- USA

Email: Nmnh186@aol.com

• Có Những Vùng Trời

thi tập đấu tranh và quê hương của Ngô Minh Hằng, đã được Đỗ Thái Nhiên giới thiệu trên Viên Giác số 129 tháng 6.2002.

"Thi phẩm Có Những Vùng Trời gồm 111 bài thơ, trải dài trên 224 trang giấy. Nguồn thơ mệnh mang và bất tận của Ngô Minh Hằng chuyên chở rất nhiều thông điệp của tác giả... Thông điệp thứ nhất: thơ là một loại nghệ thuật. Nghệ thuật vị nghệ thuật hay nghệ thuật vị nhân sinh?... Thông điệp thứ hai: Phần hận là từ tưởng. Từ tưởng thực sự có ý nghĩa chừng nào nó được gắn liền với hành động. Hành động phản ánh lòng phần hận hẳn nhiên phải là hành động chính trị..."

Ấn phí: 15 Mỹ Kim, ngoài Hoa Kỳ: 17 Mỹ Kim

Liên lạc: Ngô Minh Hằng (địa chỉ như trên).

• Thập Thụy Tâm Phương

bút khảo của Hồ Trường An

Tại sao sách lại mang cái tựa lạ lùng như vậy? Theo Hồ Trường An, trong phần vào tập: "Vào mùa xuân, bên Tàu thuở xa xưa, các tao nhân mặc khách đi tìm các lông chim loài thúy vũ, loài phi thúy để tặng các giai nhân giắt lên mái tóc. Loài thúy vũ có lông màu xanh đậm hơn, thường đậu trên thú cây hoàng mai phương nam đặc biệt hót báo tin rằng mai sắp rụng lá đơm hoa để đón xuân về. Còn loại phi thúy có màu xanh ánh bạc như ngọc xa-phia (saphir) tức là loại chi trà, chim bó cá (người Nam Kỳ gọi là chim xa xả, chim thẳng chài), cũng vào mùa xuân rụng lớp lông cũ để thay lông mới.

Người xưa ở Hoa Bắc lẫn Hoa Nam đi thu nhặt những lông chim thúy vũ và lông chim phi thúy (thập thúy) để cho phụ nữ cài lên búi tóc. Họ còn thắt thành những chiếc trâm chiếc thoa tinh xảo để màu xanh nổi bật lên mái tóc nhưng huyền của các nàng tố nữ giai nhân.

Lại nữa, mùa xuân còn là mùa để các tao nhân mặc khách tìm đủ loại hoa thơm (tâm phương) về trồng trong chậu, trong bồn rồi bày dưới mái hiên hoặc trong sân trước và sân sau.

Mùa xuân, mùa thập thúy tâm phương. Cái phong nhã của cổ nhân bây giờ chỉ còn là bóng khói hình sương phảng phất trên trang cổ thi, trong hoài niệm và ký ức của những kẻ tồn cổ và nệ cổ... "

Đầu mùa xuân năm Tân Tỵ 2001, nhà văn Hồ Trường An đã "tâm phương" thu thập được "thập thúy" để viết thành tập bút khảo, giới thiệu những bông hoa đã ngát hương từ hồi còn ở trong nước hay mới chớm nở ở hải ngoại như:

- Vi Khuê: Sự thăng hoa của tình yêu trong thi ca.
- Hoàng Ngọc Liên: Những tâm tình trên những khúc quanh lịch sử.
- Diên Nghị: Thi ca cảm hoài phóng chiếu lên những khúc quanh của lịch sử.
- Nguyễn Thị Ngọc Dung: Đưa một thoáng mây bay vào vùng trời kỷ niệm.
- Bình Huyền: Mùa xuân hôn hời bất tận trong truyện dài.
- Linh Linh Ngọc với "Những giọt lệ hân hoan nở trên hoa tình người".
- Phương Triều với "Những bài thơ hệ lụy đè nặng trên vai".
- Nguyễn Văn Cường: Nhà thơ tìm gặp những bông hoa diễm ảo trên những dấu buồn.
- Đỗ Bình với "Những bài thơ khơi dậy nỗi buồn của một thế hệ".
- Dư Thị Diễm Buồn và "Chân trời hạnh phúc".

Thập Thúy Tâm Phương, dày 400 trang do Hoa Ô Môi xuất bản năm 2002, không ghi giá bán, không có địa chỉ liên lạc.



Sau đây là bài tường trình, do nữ ký giả Farah Mahiedine, viết trên tuần báo Pháp ngữ VLAN, về buổi Lễ Ngọc mừng 60 năm thành hôn của Ông Bà VŨ KÝ được tổ chức trọng thể tại phòng Khánh Tiết tòa Thị Sảnh Auderghem ở thủ đô Bruxelles - Vương Quốc Bỉ.

• Ly Hương (chuyển ngữ)

Bà Pascal Despinato cùng một số nhà chức trách thị xã Auderghem - Vương Quốc Bỉ, đại diện ông Thị Trưởng Didier GOSUIN, hiện đang giữ chức Bộ Trưởng Môi Sinh thành phố Bruxelles đã cử hành long trọng Lễ Ngọc của ông bà Vũ Ký trong gian phòng Khánh Tiết xinh đẹp của thành phố này. Trong ngày trọng đại kỷ niệm 60 năm thành hôn của ông Vũ Ký với bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh, ông Vũ Ký nhân dịp này tỏ lòng nhiệt tình cảm tạ đất nước đã niềm nở đón tiếp và giúp gia đình ông bà định cư là Vương Quốc Bỉ.

Quả đúng vậy, trước đây ông bà hồi còn ở Việt Nam, không có một cuộc sống bình lặng dễ dàng. Là một vị giáo sư, một nhà văn và là một nhà báo ở Miền Nam Việt Nam, ông đã bị giam giữ suốt hơn 10 năm trời trong các trại tập trung. Vì lý do nào? Chỉ vì ông là một nhà trí thức nên tất nhiên bị xem là

Mối tình keo sơn

người chống đối chế độ hiện hành ở Việt Nam. Riêng bà vợ ông, một mình phải lo gánh vác việc nuôi dưỡng các con khôn lớn một cách khó khăn. Những năm tù đầy của chồng đã làm bà đau khổ quá nhiều, từ tinh thần lẫn vật chất.

Đến định cư trên Vương Quốc Bỉ, ông bà đã thành công nuôi 6 người con của mình một cách thông thả. Bao nhiêu năm đã trôi qua rồi, tuy thế ông Vũ Ký không bao giờ quên vai trò của nhà cầm quyền Bỉ cùng Nữ Hoàng Fabiola trong việc giải thoát cho ông khỏi tù ngục Cộng Sản. Nhớ đến mọi việc đã qua, ông bà cảm thấy xúc động tăng lên ngập tràn và mạnh mẽ trong buổi Lễ Ngọc này mà theo phong tục cổ truyền Việt Nam cũng là lễ kỷ niệm Thượng Thọ của ông.

Chúng tôi vô cùng vui sướng xin có lời chúc mừng ông bà họ Vũ trong buổi lễ kỷ niệm được tổ chức vô cùng trọng thể này ở phòng Khánh Tiết thị xã.



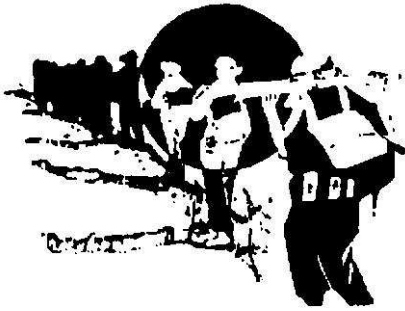
HÂN HOAN CHÚC MỪNG LỄ NGỌC KHÁNH HÔN PHỐI

Chúng tôi hân hoan chung vui với gia đình Ông **VŨ KÝ** và Bà **NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH** nhân ngày Lễ Ngọc Khánh được chính quyền thị xã Auderghem -Vương quốc Bỉ- tổ chức trọng thể ngày 03.03.2002.

Ông Vũ Ký là nhà giáo, nhà văn, nhà biên khảo, là cộng sự viên thường xuyên của báo Viên Giác.

Thượng Tọa Chủ Nhiệm, Chủ Bút và các Ban Biên Tập, Kỹ Thuật & Ấn Loát báo Viên Giác xin cầu chúc hai Ông Bà luôn tràn đầy hạnh phúc trong cuộc sống hôn nhân như đã có trong suốt 60 năm qua.

Đêm Hoa Tình Thương Nở



*Đẹp sao với những tấm tình
Cùng nhau cứu trợ Phế Binh Cộng
Hòa*

*Đêm như vữa nở cánh hoa
Tình yêu mến lúc chung hòa niềm vui !*

Một ngày cuối tuần thật đầy ý nghĩa, một cảm nhận như chưa bao giờ tham dự một buổi họp mặt đầy tình tự, thân yêu như đêm hôm nay. Đêm mà mọi người cùng chung lòng để tiếp tục phụng sự lý tưởng, một lý tưởng đã chung mang nhưng vì vận nước phải đành rẽ chia hai lối. Từ ngày làm cánh chim lưu lạc, chưa có cơ hội để nghĩ về tổ ấm ngày xưa, nơi ấy đã có biết bao nhiêu Anh hùng vô danh đã nằm xuống để gìn giữ quê mẹ dấu yêu, cho đồng lúa xanh tươi, cho vườn cà đơm nụ, cho tình yêu thương được đùm bọc chở che, và lưu truyền lại cho đời sau con cháu.

Nên hôm nay tôi đến tham dự đêm văn nghệ cứu trợ Thương Phế Binh QLVNCH, một buổi văn nghệ từ thiện như chứa đựng một nguồn suối mát, đã khơi gợi lương tâm của con người, mà trong chúng ta mỗi khi nghĩ đến vẫn thấy lòng xao xuyến như uẩn khúc của một nỗi thương tâm. Vì càng nghĩ đến tinh thần hy sinh của những người lính, thì thấy thật bao la như nghĩa mẹ tình cha. Cho dù chúng ta không còn được sống nơi chốn dấu yêu, nhưng làm sao có thể quên được tiền nhân đã dựng xây đất nước bằng mồ hôi nước mắt và máu xương từ nhiều thế hệ. Làm sao quên được sự hy sinh của các anh chiến sĩ đã chở che, bảo vệ quê hương cho chúng ta một nơi chào đời, một nơi đã từng sinh sống dưới mái ấm gia đình. Nhưng không may làm cảnh quốc phá gia vong, đành phải ly hương như ngày nay.

Buổi chiều, mới năm giờ khi cơn nóng oi ả của một ngày đầu hạ chưa lắng xuống, chợt sấm chớp vang rân và gió mây vần vũ, từng đám mây đen

kéo về như bầu trời đã sập tối, rồi cơn mưa càng lúc càng nặng hạt, ngoài đường vắng bóng người đi lại. Thấy các chị trong ban tổ chức, sau khi đã sửa soạn xong các quầy hàng, cùng nhau đứng nhìn ra đường trong một trạng thái lo âu và hồi hộp. Cứ lo lắng nếu trời mưa kéo dài như thế này, không có ai đến tham dự thì khổn đốn cho ban tổ chức. Vài người đi ra đi vô hút thuốc, các chị thì cứ bắt mắt ngó ra, ngoài đường vắng vắng hoe. Tôi thấy hơi ái ngại cho ban tổ chức, nhất là các chị đã bỏ công sức rất nhiều để làm các món ăn thức uống, nhiều chị phải làm trước từ ngày hôm qua, nên bây giờ mới sẵn sàng bày bán. Nhưng rồi trời cũng không phụ lòng những người thành tâm, sau gần một tiếng đồng hồ mưa gió rồi cũng tạnh, bầu trời quang đãng trở lại, và người người tấp nập đến tham dự càng lúc càng đông. Và đến hơn sáu giờ mới khai mạc chương trình văn nghệ. Nổi lo lắng của ban tổ chức, nhất là các chị là nỗi thao thức đến một kết quả, hầu mang lại cho các anh Thương Phế Binh đang mỗi mòn chờ đợi.

Đã từ xa xưa, khi mà chiến tranh và hận thù chưa bộc phát một cách mãnh liệt, nhắc nhở đến thân phận của người lính thú, đến tận các vùng rừng thiêng nước độc để gìn giữ biên cương, cũng đủ làm cho chúng ta ngậm ngùi. Vì họ đã hy sinh hạnh phúc gia đình, để làm kiếp chinh nhân sống cô đơn ngoài vạn dặm. Nơi ấy không còn tình người, không có một thú vui nho nhỏ để giải trí, để quên đi những tháng ngày nhọc nhằn, gian khổ. Vì họ cứ hình dung một lẽ thường tình là mấy ai đi chinh chiến mà còn được sống để trở về.

Huống hồ gì khi nghĩ đến thân phận của người lính trong thời cận đại, thời mà chất ngát hận thù, đầy dẫy tàn bạo như chế tạo những loại vũ khí tối tân để giết người. Nên khi nhắc nhở đến người lính VNCH, thì mới thấy tinh thần hy sinh của họ biết là bao. Không chỉ những xa gia đình, sống vất vả với ngày lợi suối, đêm băng rừng, mà còn hiểm nguy đang chờ chực từng giây từng phút, sự sống chết như đường tơ kẻ tóc.

Nhưng người lính họ vẫn chấp nhận gian nguy, không một lời than trời trách đất. Không một niềm oán hận cuộc đời, vì họ đã biết đời trai sinh ra trong lửa loạn, khi tổ quốc lâm nguy, thì người trai phải có trách nhiệm bảo vệ, bốn phận phải lên đường nhập ngũ tòng chinh, nên đây là lý tưởng muôn đời của những người biết yêu nước

thương nòi, biết nghĩ đến tình nhà nợ nước.

Tôi còn nhớ mãi những hình ảnh thật oai hùng, của những thanh niên còn rất trẻ, lứa tuổi còn cần đến sự học hành, còn cần đến săn sóc của gia đình, thế mà họ đã xếp bút nghiên lên đường theo tiếng gọi non sông. Hằng hằng lớp lớp từ nơi các Trung tâm Nhập ngũ, hay các Trung tâm Huấn luyện Quang Trung, Đồng Đế... với những lớp tân binh còn rất trẻ kia đang nhịp nhàng tiến ra quân trường theo nhịp khúc quân ca:

*"Đây khúc ca vang nói quân trường
đầy hào hùng. Vai sát vai ta đi vào
trong tình quân ngũ. Đường còn dài
những chân cứng đá mềm.
Một..hai..ba..bốn.. Anh em ơi, ta quyết
thề đem mồ hôi giữ gìn quê nhà. Thao
trường đổ mồ hôi, chiến trường bắt đổ
máu...".*

Những khuôn mặt hân hoan tràn đầy tin tưởng nơi trại nhập ngũ, hay trong các quân trường, đã thể hiện được tinh thần yêu mến đời quân ngũ của các anh mới còn tân binh. Sự yêu mến đời chiến binh là phát xuất từ lý tưởng cao đẹp nhất, mà mỗi người trai đang phải tự hào, đang được mang trên vai : Tổ quốc-Danh dự-Trách nhiệm! Cho nên niềm tự hào và sự hy sinh của người Lính thật cao quý biết bao.

Bây giờ đã xa rồi những hình ảnh hào hùng kia, xa rồi những bản quân ca mà mỗi lần nghe đến là máu nóng sục sôi. Nên hôm nay, đến tham dự đêm văn nghệ Tình Thương để bảo trợ cho Thương Phế Binh VNCH, mà lòng tôi nghe xao xuyến lạ. Tôi như muốn nhắm mắt lại để cho vầng trời kỷ niệm kia, còn mãi chập chờn dù chỉ là hư ảnh! Lòng xao xuyến vì khi thấy rằng, tuy với cuộc sống ly hương nhưng vẫn còn đây nhiều rất nhiều những tấm lòng, đang thao thức đến vận nước, tình nhà. Thương cảm đến tình đồng đội không được may mắn, đang phải chịu kiếp sống tật nguyền, không nơi nương tựa. Giờ đây gặp được duyên lành, tạo được cơ hội để hâm nóng lại tình người, hầu san sẻ cho nhau niềm vui. Không chỉ riêng nơi địa phương tổ chức, mà còn nhiều người ở xa đã gởi tiền tài và phẩm vật qua Báo Viên Giác nhờ chuyển lại để phụ giúp vào việc cứu trợ TPB.

Tôi như hình dung đến một sự thành công, trong việc dựng lên một chương trình phục vụ tha nhân, cứu giúp đồng đội. Một việc làm mà đã từ lâu rồi ngỡ như quên đi, lòng người ngỡ

như nguội lạnh. Sự thành công không phải là ban văn nghệ đàn hay hát giỏi, cũng không phải là buổi giải trí để cho đồng hương có dịp gặp gỡ cuối tuần, lại chẳng phải là các chị tại địa phương đã cung cấp nhiều món ăn rất đặc thù của ba miền đất nước. Mà vì đêm văn nghệ Tình Thương lại mang một ý nghĩa cao đẹp. Đúng thế, hầu hết những người đến tham dự hôm ấy, đã và đang mang một tâm trạng và niềm suy tư rất thực tế và hữu ích. Đã mang lại cho những người đang đợi mong một chút tình người được san sẻ, ủi an. Vì thế cho nên, khung cảnh hôm ấy rất thân thiết và mến yêu. Tôi nghe như mơ hồ đâu đây vang lên tiếng hát:

"Anh không chết đâu em, anh chỉ về với mẹ mong con... bên khăn tang cô phụ còn lòng lạnh thấu ái ân... hay: Anh trở về trên đôi nạng gỗ, anh trở về có khi là hòm gỗ cài hoa... trên trục thẳng với màu tang xám!..."

Những lời hát ngày xưa ấy như đã quyện xoáy vào lòng chất ngất niềm đau. Niềm đau réo gọi đến cùng thẳm tâm tư của một thời chinh chiến. Như oan hồn tử sĩ đang thổn thức giữa thâm u, như tiếng rên la của người thương binh đang quần quai trên vũng máu giữa chiến trường, như giọt nước mắt của người cô phụ đang nhỏ xuống giữa muôn trùng hắt hiu xa xót, đang cố nuốt những tui nhục đắng cay xuống tận đáy lòng cam phận đốn đau. Để cho con cháu có một tương lai không còn bị những ray rứt, xót xa bởi hệ lụy, bởi những vết thương dĩ vãng còn như rướm máu trong hồn.

Ngoài những người trong ban tổ chức, còn thấy nhiều khách đến tham dự, họ cũng đã phụ giúp vào các công việc chung, điều ấy đã nói lên tinh thần và tấm lòng từ thiện của mọi người. Như anh Duy Nam ở Erligheim, đã cho mượn và điều khiển kỹ thuật giàn Karaoke với một giá tượng trưng trong tinh thần chung góp công sức với ban tổ chức, để thực hiện việc làm từ thiện này. Cũng như sự tham dự và ủng hộ của một số người bạn Đức tại địa phương.

Thành phần quan khách trong đêm văn nghệ Tình Thương này, đặc biệt nhận thấy có phái đoàn của Hội Từ Thiện tại München và Đại diện là anh Trần Tú Trinh- Đại diện Hội Cao Niên, bác Nguyễn Kim Định- Đại diện Tòa soạn Nguyệt san Diễn Đàn Việt Nam, anh Nguyễn Văn Kiểm, đã tặng cho Hội Tình Thương hơn 200 cuốn sách (Trong Tủ Sách Khởi Hành) để bán

sung vào quỹ cứu trợ TPB, và hiện kim.

Các Hội đoàn địa phương, như Cộng Đoàn Công Giáo, Chi Hội Phật Tử cùng rất đông đảo những tấm lòng vàng hiện diện, cùng đến suy niệm để tưởng nhớ công ơn những anh hùng chiến sĩ đã hy sinh để bảo vệ Tổ quốc và Đồng bào thân yêu. Cũng như để san sẻ với những chiến hữu không may đã gởi lại chiến trường một phần thân thể, bây giờ đang còn kéo lê một chuỗi đời khổ khổ tận cùng nhất trong xã hội loài người. Trong đó thân phận của người lính không còn chế độ, không còn đơn vị, không còn chiến hữu... những người lính đã bị lương tâm nhân loại bỏ rơi với một trạng huống bi thảm nhất, đành phải nhận chịu.

Tình thương đã thức dậy trong chúng ta, đấy là chúng ta còn có tình Đồng bào, một thứ tình thiêng liêng đã lưu hành trong huyết quản của người Việt chúng ta. Cho nên khi thấy những cảnh tượng thương tâm, lòng không sao dần nổi cảm xúc. Trong tinh thần ấy, và điểm nổi bật và sáng chói nhất là sự hiện diện rất đông đảo thanh niên thiếu nữ, những người gần như sinh trưởng tại hải ngoại, gần như chịu ảnh hưởng khá mạnh mẽ về văn hóa xứ người, gần như họ không thể hình dung được tinh thần hy sinh của các chiến sĩ, gần như họ chưa thấy tận mắt những hình ảnh rách nát của Thương Phế Binh QL VNCH, thế mà họ cũng đã đến tham gia, đã đóng góp lời ca tiếng hát, đã phụ giúp nhiều việc, chứng tỏ cho thấy tinh thần dân tộc, tinh nghĩa Đồng bào đã và đang tiềm tàng, như dòng suối mát luân lưu bất tận. Tinh thần dẫn thân của giới trẻ hôm nay, vào những việc làm từ thiện, có lẽ đã được truyền lại từ tấm lòng của các bậc phụ huynh, từ hướng dẫn và khuyến khích của các bậc cha mẹ.

Hấp dẫn nhất là chương trình Xổ Số Tombola, sau khi các em thiếu nhi bán vé số còn lại 269, BTC quyết định cho bán đấu giá số vé còn lại. Cuộc đấu giá được Anh Cường điều khiển rất sôi nổi và hấp dẫn, đã gây được sự chú ý đến mọi người. Nhiều người trả giá tăng lên, và giá cuối cùng được anh Chúc mua ủng hộ. Trong số vé anh mua ủng hộ lại được trúng 4 giải, và anh có nhã ý tặng lại cho BTC làm cuộc đấu giá lần thứ hai, được về tay anh Hào và anh lại tặng tiếp, nên cuộc đấu giá thứ 3 lại tiếp tục. Lần này thì anh Huy mua, rồi cuối cùng tặng lại và bán được 100 Euro để sung vào quỹ cứu trợ. Tổng cộng tiền bán vé và đấu

giá được 881, cô Thảo ủng hộ thêm 19 Euro cho tròn 900 Euro. Mới nhìn qua tiết mục xổ số để gây quỹ cứu trợ, cũng đã thấy tinh thần của bà con không nhằm vào việc trúng số để đem về làm của riêng, cũng không phải muốn có tên vào danh sách ân nhân, để được nhiều người biết đến.

Đến khi vòng quanh các quầy hàng Tình Thương, với những món ăn đậm đà tình quê hương như Bún Bò Huế, Bánh cuốn chả lụa, Bánh Bao, Xôi Vò, Bánh Da Lợn, Bánh Su Sê, Bánh Bò, Xôi Cúc, Bánh Ít, Bánh Kem, Gỏi Cuốn, Tàu Hủ, với quầy giải khát... hương vị thơm tho như hòa quyện vào niềm vui của mọi người, qua tiếng cười rộn rã nở trên môi như hòa chung với sự vui mừng, khi nghe Ban Tổ Chức tổng kết sơ khởi về kết quả thu được trong đêm văn nghệ, cũng như những tấm lòng vàng khắp nơi vì xa xôi không thể đến tham dự, nhưng đã gởi về ủng hộ, đã nâng số hiện kim lên trên Bốn Ngàn Euro.

Với những bước đầu mà đã đem lại một kết quả khá quan, một khích lệ đáng được trân trọng. Ai cũng hy vọng với tinh tự này, chắc chắn Hội Tình Thương sẽ tiến mạnh và bền vững, để mang đến cho Phế Binh một nguồn an ủi lâu dài.

Nguyện cầu cho Hoa Tình Thương còn nở mãi trong những **"Tấm Lòng Vô Tướng"** để mang hương sắc đến xoa dịu phần nào cho những người cùng khổ, những người bị thiệt thòi nhất của thế giới loài người, những người bị bỏ quên trong khốn đốn, những người đã chấp nhận hy sinh để bảo vệ Tổ quốc và Đồng bào thân yêu, nhưng họ không bao giờ than oán, không bao giờ đòi hỏi một bù đắp; trong khi phải sống một cuộc đời còn lại với một thân xác không được toàn vẹn, phải nương nhờ đến vợ con để được tiếp tục sống còn... Cho dù trong hoàn cảnh cùng cực đến đâu, họ đều cần rằng chịu đựng, đó là hình ảnh bi tráng của các anh Thương Phế Binh Việt Nam Cộng Hòa! Họ như những đứa con đã mất mẹ, không còn nơi nương tựa nên luôn khao khát tình người. Họ không còn gì để ao ước ngoài nghĩa đồng bào và tình đồng đội, để may ra còn chút lửa để sưởi ấm đời cô quạnh. Như tấm sự của họ đã một lần ôm ấp ước mơ, ước mơ ấy cũng chỉ như một lời xin:

Xin hãy mến thương tôi, trong tình yêu người và người, cho đời Lính một niềm vui !

• Trần Thị Lộc Quê

SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG

• Tin về sinh hoạt của Hội Tình Thương/Đức Quốc. Cứu Trợ Thương Phế Binh QL.VNCH

Ngày 6/7/2002 vừa qua, Hội Tình Thương / Đức Quốc đã tổ chức một đêm văn nghệ Cứu Trợ Thương Phế Binh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa tại Reutlingen. Đêm văn nghệ được sự trợ giúp của các Hội bạn như Hội Cao Niên, Hội Từ Thiện, Diễn Đàn Việt Nam, Cộng Đoàn Công Giáo, Chi Hội Phật Tử, cùng với sự tham dự đông đảo của đồng hương và một số bạn Đức khoảng 250 người.

Điều đáng khích lệ là sự hiện diện rất đông của giới trẻ, không chỉ đến để vui chơi, mà còn phụ giúp rất nhiều việc lợi ích cho Ban Tổ Chức, cũng như ủng hộ tiền và phẩm vật.

Nhờ vậy nên đã đạt được kết quả rất khả quan, ngoài sự mong muốn của mọi người. Sau khi tổng kết thu chi cho đêm văn nghệ cứu trợ, Ban Tổ Chức đã thu được tổng số tiền lời là: 4.952,70Eur + 20US\$. Số tiền thu được sẽ gửi về cứu trợ Thương Phế Binh tại quê nhà theo danh sách Ban chấp hành của Hội đã cứu xét với đầy đủ giấy tờ chứng minh và tỷ lệ thương tật.

Những tấm Lòng Vàng tiếp theo đến cuối tháng 6: Ma Văn Lợi 150Eur. Phan Phung giúp 18 hồ sơ TPB tính thành tiền là 1 050Eur. Phạm Văn Thùy 25Eur. Âu Ngọc Kim France 22,33Eur. Chi Hội Phật Tử Reutlingen 100Eur. Trần Thị Hồng Châu Italia 70Eur. Quách Hoa Anh 50US\$ + 5Eur. Nguyễn Quý Đại 50Eur. Lương Thị Hưởng Bielefeld 10Eur. Lương Thị Kim Phụng 10Eur. Lôi Văn Kiệt 30Eur. Hoàng Thị Nga Leverkusen 20Eur. Lý Quốc Kinh Giessen 100Eur. Trần Bạch Tuyết Neuss 10Eur. Quỳ Tình Thương Chùa Viên Giác 100Eur. Nguyễn Hứa Hậu Spaichingen 10Eur. Nguyễn Văn Nhiệm Spaichingen 50Eur. Cô Diệu Yến Hannover 10Eur. Lại Văn Huyền 100Eur. Trần Hiếu Đức Wien 225Eur. Bùi Quốc Vượng 300Eur.

Địa chỉ liên lạc của Hội Tình Thương - Đức Quốc:

1. Ông Nguyễn Thành Nam, James F.Byrnes 44, 70376 Stuttgart, Tel. 0711/244927

2. Ông Nguyễn Văn Tộ,
Schaeffleweg 33, 72766 Reutlingen,
Tel. 07121/46510

3. Ông Nguyễn Tiến Hóa, Konto Nr.
0305459700, BLZ 64080014,
Dresdnerbank Reutlingen .
(DH Tran ghi)

• Dự án đài tưởng niệm thuyền nhân

Kính thưa quý đồng hương,
Dự Án Đài Tưởng Niệm Thuyền Nhân sắp thực hiện trong thời gian gần đây. Một công trình mang ý nghĩa Lịch Sử và Tâm Linh đối với người Việt hải ngoại. Nhằm mục đích để Tưởng Niệm đến những đồng bào ruột thịt đã bất hạnh tử nạn trên Biển Đông và trên Đường Bộ biên giới Việt Miên vì đời sống hạnh phúc và lý tưởng Tự Do.

Kính mong quý đồng hương gởi về càng sớm càng tốt danh sách thân nhân, bà con, bằng hữu kém may mắn để chúng tôi kịp thời khắc lên bức tường Tưởng Niệm.

Chúng tôi hoàn toàn không nhận một chi phí đóng góp nào từ quý vị.

Trân trọng,
TM. Ban Vận Động Thực Hiện Dự Án
Đài Tưởng Niệm Thuyền Nhân
THÁI TÚ HẠP - VIỆT DŨNG

Địa chỉ liên lạc:

Đài Tưởng Niệm Thuyền Nhân
9234 E. Valley Blvd.,
Rosemead, CA 91770
Điện thoại: (626) 288-2696
Fax: (626) 288-2033
E-mail: sgtimes(a)aol.com

• Trang Sưu Tập Ca Dao Việt Nam trên Internet

Ông Đặng Đức Hùng đã thực hiện xong Trang Sưu Tập Ca Dao Việt Nam trên mạng Internet qua địa chỉ như sau:

www.cadaovn.eu.ct

Đây là công trình sưu tập ca dao với mục đích góp phần bảo vệ văn hóa dân tộc, hoàn toàn không có mục đích chính trị, cũng như không có tính cách thương mại hay vụ lợi riêng tư.

Xin giới thiệu đến quý độc giả báo Viên Giác, Quý vị có thể mở Trang Sưu Tập Ca Dao Việt Nam qua mạng Internet nêu trên hoặc liên lạc với đường sự qua địa chỉ:

Đặng Đức Hùng

Hanauer Landstr. 345
60314 Frankfurt am Main
E-Mail: cdtvn@yahoo.de

• Tim Thân Nhân

Tim em: **DUY KHÁNH**, trước làm việc tại hãng AUTOBRZDY tại Hodkovice gần với Liberec tại Cộng Hòa Crech "Tiệp Khắc" - do anh Nguyễn Cường Vinh làm đội trưởng. KHÁNH sang Đức năm 1990, một thời gian ở Hamburg. Khánh có khiếu về vẽ. Vậy hiện giờ Khánh ở đâu? Thư hoặc điện cho:

PHONG & LOAN

Donaufeldstr. 52/7
1210 Wien - AUSTRIA

Tel. 0699 - 11932361 hoặc 0699 -
12629882

Rất mong tin Khánh. Ai biết xin nhắn giùm. Xin đa tạ. Cảm ơn.

PHÂN ƯU

Được tin buồn:

Thân mẫu của Ông Đoàn Mậu Can, ngụ tại Reutlingen là:

Cụ Bà TRẦN THỊ ĐÀO

Tạ thế ngày 12.06.2002 tại Kalifornia (Mỹ Quốc)

Thượng thọ 83 tuổi

Chi Hội Phật Tử VNTN Reutlingen & VPC xin thành kính chia buồn cùng tang quyến và xin thành tâm nguyện cầu linh hồn Cụ Bà sống an bình vĩnh cửu nơi nước Chúa.

PHÂN ƯU

Chị **NGUYỄN THỊ KIM CHUNG**

Pháp danh **Chôn Thủy**

Sanh năm 1952 (Nhâm Thìn)

Tử trần ngày 13.06.2002

(Nhâm Ngọ)

Hưởng dương 51 tuổi

Gia đình chúng tôi chân thành phân ưu cùng gia đình anh Lý Quốc Đống.

Thành kính nguyện cầu Hương Linh chị sớm vắng sanh Tịnh Độ.

-Gđ. Kiều Triệu cùng các con (Hamburg)



HỘP THƯ VIÊN GIÁC

Trong thời gian qua VIÊN GIÁC đã nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, vài vở, bài dự thi "Viết Về Âu Châu", kinh, sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và các Văn Thi Hữu khắp nơi gửi đến.

THƯ TÍN

Như Mơ (Đức), Ngọc Lan (Đức), Nguyễn Lạc Nữ; Liễu Pháp (USA), Người Xứ Quảng (T.N. Như Viên), Minh Trí (USA), Ngô Minh Hằng (USA), Tuy Anh (Đức), Tuệ Nga (USA), Phù Vân (Đức), Chân-Y-Nghiêm (Pháp), N.T. (Pháp), Minh Đức (Đức), Nguyễn-Lê Hoài Việt (Đức), Thiện Lâm Phạm-Vân-Mộc (Đức), Nguyễn Văn Cường (Na Uy), Trùng Quang (USA), Thị Tâm Ngô-Vân-Phát (Đức), Võ-Ý (USA), Người Đọc Báo (Đức), Hoàng-Phi Lưu Hoàng-Nguyễn (Úc), Nhứt Trọng (Đức), Minh Hiếu (Đức), Ngô Quốc Phong (USA), Nguyễn Quý Đại (Đức), Ly Hương (Bỉ), Nguyễn Trí (Đức), Người Quan Sát (Đức), Trần Thị Lộc Quê (Đức), Đan Hà (Đức), Hồng Nhiên (Đức), Diệ Minh /LLC (Đức), Nguyễn Hồng Ngọc (Đức), Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp (Đức), Lê Quang Liêm (Đức), Hiếu Đệ (USA).

Bài dự thi "Viết Về Âu Châu": Bên anh kỷ niệm; Hộ khẩu mới; Đời trôi nổi; Những ngày bốn ba nơi xứ lạ; Trời Âu lạnh lẽo; Vòng tay nhân ái; Niềm tin; Viết về anh; Nhớ thương; Báo hiếu cha; Ma cà-rông; Ông già thích chim; Con đường vươn tới ánh sáng; Tình sầu nhớ mẹ; Sợi chỉ hồng; Những bài thơ tôi viết; B.M.W; Ngọn lửa; Bi kịch cuối cùng; Ân tình Việt-Đức; Tây phương Phật; Hồi hương; Nước Cửu Long trôi giạt vào sông Saar; Làm quán; Ngày 26.04.02 của tôi; Thư cho em; Trong khoảnh khắc; Một chuyến đi; Chuyện bất ngờ của lão Lâm; Cha tôi; Quê hương và tình người; Nhìn lại hơn 10 năm của Người Việt Đông Âu xin tỵ nạn tại CHLB Đức; Năm tháng không thể nào quên; Đôi điều suy nghĩ cũ và mới; Hai mươi lăm năm nhìn lại; Thơ: Viết về Âu Châu; Nền đa văn hóa mới tại Âu Châu.

KINH SÁCH & BÁO CHÍ

Đức: Entwicklung und Zusammenarbeit 6/02 & 7/02; Buddhistische Monatsblätter Nr.3; Wissen und Wandel Nr. 7/8 & 9/10; Diễn Đàn Việt Nam số 29; Dân Chúa Âu Châu số 237 & 238; Development and Cooperation Nr. 4; Développement et Coopération Nr.4; Tibet und Buddhismus Nr.62; Bản Tin Tâm Giác số 3; Sinh Hoạt Cộng Đồng số 157; Thông Tin số 18; Bản Tin Đức Quốc số 192; Việt Nam Dân Chủ số 70; Lotusblätter 3/02; Familien für den Frieden - Heft 3; Die Bedeutung der Familie in den verschiedenen Religionen und für die Gegenwart; Diễn Đàn Việt Nam (VN Forum) số 130; Umweltbericht 2002 - Daimler Chrysler; Zentrums-Rundbrief; Barmer.

Pháp: Việt Nam Dân Chủ số 69; Đặc san Nặng Gỗ số 18; Phật Pháp số 8; Tiếng nói Người Việt Quốc Gia số 23; Bản Tin Khánh Anh tháng 7/02; Định Hướng số 31.

Thụy Sĩ: Dhammapala Buddh. Kloster - Sommer 02.

Áo: Bản Tin Phật sự số 3.

Na Uy: Pháp Âm số Phật Đản.

Hoa Kỳ: Nguồn Đạo số 56; Thế Giới Ngày Nay số 173; Đuốc Từ Bi số 61; Chân Trời Mới 6/02, 7/02; Đất Lành số 5 & 6; Đã về đã tới - của Tâm Phùng.

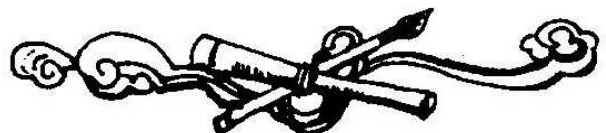
Canada: Cù Trần Lạc Đạo (3) của Cư Sĩ Chánh Trực. Đặc san Từ Âm số Phật Đản; Pháp Âm số 73; Đi Tới số 58, 59, 60.

Đài Loan: Thiên Phật Sơn số 158, Ch'ien Fo Shan Magazine.

Úc Đại Lợi: Chuyển Luân số 27.

Danh Sách Ban Giám Khảo Giải Thưởng Viên Giác "Viết Về Âu Châu"

- 1- **Vân-Nương Lê-Ngọc-Chấn** (Pháp): Nữ sĩ trong Thi đàn Quỳnh Giao.
- 2- **Nguyễn-Thị-Vinh** (Na Uy): Nhà văn trong Tự Lực Văn Đoàn.
- 3- **Vũ-Ký** (Vương Quốc Bỉ): Giáo sư, học giả, nhà văn, nhà biên khảo, Hội viên Hội Nhà Văn Vương Quốc Bỉ.
- 4- **Hương-Giang Thái-Văn-Kiểm** (Pháp): Học giả, nhà biên khảo, Tiến sĩ Văn Chương Việt Nam, Hội viên Văn Bút Pháp, Hội viên Hàn Lâm Viện Pháp.
- 5- **Huyền-Thanh-Lữ** (Đức): Thi sĩ, Cử nhân Giáo khoa Văn Chương Việt Hán, Hội viên Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại.
- 6- **Bùi-Hạnh-Nghi** (Đức): Cao học Kinh Tế, Tiến sĩ Văn Chương Đức, Hội viên Văn Bút Đức và Hội viên Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại.
- 7- **Nguyễn-Hữu-Nhật** (Na Uy): Họa sĩ kiêm nhà văn, nhà thơ, Hội viên Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại.





PHÂN ƯU CÁO PHÓ CẢM TẠ

CẢM TẠ & TRI ÂN

Tang gia chúng con / chúng tôi xin chân thành cảm tạ và tri ân:

- Quý Bác, quý Cô cùng các Bạn Hữu cũng như Anh Chị Em xa gần đã đến tưng kính Cầu Siêu, điện thoại chia buồn và đưa tiễn Linh Cửu của Chồng, Cha và Ông chúng con / chúng tôi là:

Ông DƯỠNG ĐOAN
mất ngày 09.02.2002

tại Schwetzingen, Đức Quốc

Hưởng thọ 70 tuổi

đến nơi an nghỉ cuối cùng

Trong lúc tang gia bối rối có điều chi sai sót kính mong quý vị niệm tình tha thứ.

Toàn thể tang gia đồng kính bái

- Vợ: Bà Ôn Lai Quyên

- và các Con, con Dâu, con Rể và các Cháu.

PHÂN ƯU

Vừa được tin:

Bác VÕ-VĂN-VẠNG

Sinh năm 1904

Tạ thế ngày 17.06.2002

tại Bến Tre - Việt Nam

Thượng thọ 98 tuổi

là Thân Phụ của Đạo Hữu VÕ-THỊ TUỠNG-VI và là Nhạc Phụ của ĐH TẠ-VĂN-KHÁNH, Chi Hội Trưởng Chi Hội Saarlad.

Chi Hội chúng tôi chân thành chia buồn cùng Anh Chị KHÁNH & TUỠNG-VI và tang quyến.

Xin nguyện cầu chư Phật thù tâm gia hộ Hương linh Bác VẠNG sớm siêu sanh Tịnh Độ.

- Chi Hội Phật Tử VNTN Saarland-Trier & VPC

Cáo phó & Cảm Tạ

Gia đình chúng tôi vô cùng đau buồn báo tin đến tất cả quý thân bằng quyến thuộc, bạn hữu gần xa: Vợ, Mẹ của chúng tôi là

NGUYỄN THỊ KIM CHUNG

Pháp danh Chón Thủy

Sanh ngày mùng 1 tháng 11 năm

Nhâm Thìn

Tạ thế ngày mùng 2 tháng 05 Nhâm Ngọ
tại Bến Tre - Việt Nam.

Hưởng dương 51 tuổi.

Lễ an táng đã được cử hành vào ngày mùng 6 tháng 05 Nhâm Ngọ tại Bến Tre.

Đồng thời tang gia chúng con, chúng tôi xin chân thành tri ân và cảm tạ:

-Chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni chùa Viên Giác và chùa Bảo Quang Hamburg.

-Ban Hộ Trì Tam Bảo và Ban Phát Hành Bánh chùa Viên Giác.

-Hội Phật Tử VNTN tại Đức.

-Cùng quý Cô Bác, Bà con, Bằng hữu xa gần đã điện thoại gửi điện thư chia buồn cũng như tham dự lễ Cầu Siêu cho Hương Linh Vợ và Mẹ của chúng con, chúng tôi tại chùa Viên Giác.

Tang gia đồng kính bái

-Chồng Lý Quốc Đống, Pháp danh Minh Ngọc.

-Các con: Lý Thanh Phụng, Lý Thanh Hạnh, Lý Thanh Mai.

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc, khi hay tin
Đạo Hữu NGUYỄN THỊ KIM-CHUNG

Pháp danh CHÓN THỦY

Đã từ trần ngày 12.06.2002 (02.05 Nhâm
Ngọ)

Hưởng dương 51 tuổi.

Thành thật phân ưu cùng anh Minh Ngọc nói riêng và gia đình họ Lý nói chung. Nguyện cầu Hương Linh Đạo Hữu CHON THỦY sớm tiêu điều Miền Tịnh Cảnh.

Đồng nguyện cầu:

- Ni Chủng Chùa Bảo Quang - Hamburg

- Chi Hội Phật Tử Hamburg

- Ban Bảo Trợ & GDPT Pháp Quang - Hamburg.

PHÂN ƯU

Được tin buồn, Hiền Thê của Đạo Hữu Lý Quốc Đống:

Đạo Hữu NGUYỄN THỊ KIM-CHUNG
Pháp danh CHÓN THỦY

Tạ thế ngày 12.06.2002

(02.05. Nhâm Ngọ) tại Việt Nam

Hưởng dương 51 tuổi

Chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng gia đình Đạo Hữu Lý Quốc Đống, đồng thời nguyện cầu Hương Linh Đạo Hữu CHON THỦY sớm vãng sanh về cảnh giới Cực Lạc.

- Hội Phật Tử VNTN tại Đức

-Ban Hộ Trì Tam Bảo & Ban Phát Hành Bánh chùa Viên Giác.

PHÂN ƯU

Được tin buồn:

Thân Mẫu của Đạo Hữu Thiện Trí Lâm Kiến Huệ, ngụ tại Reutlingen là

Cụ Bà MẠCH NGỌC

Sanh năm 1913 tại Quảng Đông

Từ trần ngày 20.06.2002

tại Los Angeles (Mỹ Quốc)

Thượng thọ 89 tuổi

Chi Hội Phật Tử VNTN Reutlingen & VPC xin thành kính phân ưu cùng tang quyến và xin thành tâm cầu nguyện Hương Linh Cụ Bà sớm siêu sanh Tịnh Độ.

CHÚC MỪNG

Được tin vui:

* Gđ. Ô/B. **Võ Văn Mai** (Berlin) báo tin con là:

- **VÕ NGỌC THỊNH** (cựu học sinh Abitur trường Gymnasium Norden) mới tốt nghiệp bằng Tiến Sĩ Nha Khoa tại Marburg/Germany.

* Gđ. Ô/B. **Đường Văn Thư** (Norden) báo tin con là:

-**DƯƠNG CÔNG CHÍNH** (cựu học sinh Abitur trường Gymnasium Norden) mới tốt nghiệp bằng Tiến Sĩ Y Khoa tại Hannover/Germany.

-**ĐINH QUỐC THÁI** (Con rể) mới tốt nghiệp bằng Tiến Sĩ Y Khoa tại Giessen/Germany.

Chúng tôi xin chân thành có lời chúc mừng cùng Ô/B Võ Văn Mai; Ô/B Đường Văn Thư. Mến chúc các cháu là những tân Tiến Sĩ: **Dr. Võ Ngọc Thịnh - Dr. Dương Công Chính - Dr. Đinh Quốc Thái.**

Trong tương lai luôn luôn đạt được tận cùng thành công vào lãnh vực chuyên khoa.

CHÚC MỪNG

Được tin vui:

Gia đình Anh Chị **NGUYỄN TẤN** (Norden) sẽ làm lễ Vu Quy cho cháu

BÍCH NGỌC

sánh duyên cùng

QUANG NHỰT

vào ngày 06 tháng 07 năm 2002

tại Thành phố Norden.

Chúng tôi xin có lời chân thành chung vui cùng hai họ và mến chúc hai cháu Trăm Năm Hạnh Phúc.

Nhóm thân hữu tại Norden:

- Gđ. Hồng Nam - Gđ. Ngô Vinh Phúc - Gđ. Dr. Tô Vinh Hòa - Gđ. Phạm Công Nam - Gđ. Vũ Văn Xuất - Gđ. Nguyễn Đăng Diệu - Gđ. Vũ Văn Hợp.

CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp của Anh Chị Hồ Huỳnh Anh & Phạm Thị Ngọc Loan ở Nordhorn (Đức), báo tin Lễ Thành Hôn cho Trưởng Nam là:

Cậu HỒ ANH TUẤN

kết duyên cùng

Cô PHẠM THỊ TUỔI

Thú Nữ của Ông Bà Phạm Văn An ở Papenburg (Đức).

Hôn lễ được cử hành ngày 6.7.2002 tại Nordhorn.

Chúng tôi nhóm bạn ở Nordhorn chúc mừng hai họ **HỒ & PHẠM** có đầu hiền rể thảo và cầu chúc tân lang ANH TUẤN và tân giai nhân THỊ TUỔI "Trăm Năm Hạnh Phúc".

- Nhóm bạn thân ở Nordhorn.

PHƯƠNG DANH CÙNG DƯỜNG

(Tính đến ngày 05.06.2002)

(Tiếp theo VG 129)

PHẬT ĐẢN

ĐH. Diệu Hạnh 20€. Thiện Xuân 10€. Diệp Liên Hào (Cloppenburg) 10€. Thái Thuận Dũng (Waltershausen) 10€. Thiện Giới (Sindelfingen) 20€. Diệu Cần (Hannover) 20€. Võ Văn Thắng (Suisse) 20€. Lưu Tích Kháng (Hòa Lan) 25€. Vũ Thị Hiền 35€. Năng Kim Liên (Thụy Điển) 100Kr. Tâm An (Bi) 10€. Sư Cô Trí Hào (") 15€. Ni Cô Đàm Thuận (") 15€. Trần Đức Phát (GM.Hütte) 50€. Châu Thế Múu (FF) 10€. Võ Bá Tông (Zweibrücken) 10€. Nguyễn Khắc Cần (München) 20€. Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 10€. Khúc Tony (Rastadt) 18€. Nguyễn Thị Phượng (Krefeld) 20€. A. Tran Thị (TE Oss/Holland) 10€. Vũ Việt Tân (MG) 10€. Nguyễn Văn Thạch ((Plochingen) 5€. Mac Sau Can (Sp.) 48€. Đặng Thị Hân (Bernkastel) 10€. Phạm Nguyễn Huy (USA) 30US. Nguyễn Thị Phượng (Gutach) 10€. Nguyễn Thị Tuân (FF) 10€. Trần Văn Hùng (") 30€. Trần Thị Liên (Đan Mạch) 200Kr. Đoàn Thị Thuận (Suisse) 50FS. Nguyễn Văn Mười (") 10€. Nguyễn Thị Bảy (") 10€. Tôn Nữ Thị Tuy (Karlsruhe) 20€. Thiện Liên (Neu Ulm) 15€. Lê Văn Anh 10€. Trần Thị Tân 10€. Biện Thị Mai (Hamburg) 25€. Diệu Hải (Tüttlingen) 25€. Nguyễn Thị Hiền (") 10€. Diệp Văn Sơn (Aalen) 30€. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh (M'Gladbach) 15€. Nguyễn Đình Thủy (Pháp) 15€. Nguyễn Thị Mai (VS-Villingen) 50€. Phạm Liên (Noumea Cedex Nelle Caledonie) 17€. Phan Thị Đích (Bad Berneck) 20€. Lý Thanh Hường (Pforzheim) 20€. Đồng Sĩ (Ismaning) 30€. Dương Sang (Helmstedt) 25€. Trần Giang Nam (Aschersleben) 10€. Trầm Kim Lai (Sweden) 200Kr. Nguyễn Thị Tâm (Köln) 10€. Đồng Thị Gái (Ulm) 25€. Lý Trần Thủy Phượng (Pforzheim) 10€. Trần Thủy Diễm (") 10€. Lý Trần Thủy Lan (") 15€. Châu Nam (Spaichingen) 30€. Huỳnh Phú (Burghausen) 30€. Launes Jacques (Pháp) 20€. Trần Đức Long (") 15€. Nguyễn Tấn Hồ (Karlsruhe) 20€. Nguyễn Thị Lan (M'Gladbach) 10€. Cindy Lê (USA) 100US. Liêng Miller (") 100US. TRương Thùy Trang (Hòa Lan) 25€. Albertr Mỹ Linh (") 20€. Nguyễn Thị Hồng Nhung (Kleve) 50€. Đinh Thị Xuân Thảo (Krefeld) 13€. Nguyễn Thị Leo (Ái Nhĩ Lan) 20€. Nguyễn Thị Phượng (") 20€. Tô Khải Đức (Schweinfurt) 10€. Nguyễn Thị Huệ (Berlin) 20€. Trương Thị

Mạnh (Pháp) 20€. Gđ. Trần Vinh Cam (Münster) 10€. Gđ. Trần Cù Mỹ Huệ (") 10€. Gđ. Trần Ngọc Huệ (") 10€. Gđ. Trần Thanh Huệ (") 10€. Gđ. Trần Yến Huệ (") 10€. Trương Quan Phúc (Moschheim) 15€. Trần Thị Ân (Bi) 20€. Nguyễn Văn Cừ (Wiesbaden) 30€. Bùi Thị Dời (USA) 100US. Cao Thị Nền (Pháp) 20€. Hạng Thị Biểu (") 20€. Phạm Thị Hoa (Jena) 15€. Nguyễn Thị Liên Phượng (D'dorf) 10€. Hằng Teickner (Langenhagen) 5€. Hoa Thị Bình (Wiesenbach) 15€. Tiêu Thị Thi (Erlangen) 30€. Cao Thiện Bửu (Pháp) 15€. Lê Quan Liêm (") 30€. Lê Ngọc Chấn (") 30€. Dr. Hoàng Ngọc Minh Long (") 50€. Lê Đình Nho (") 30€. Lê Đình Thiên Kim (Anh) 30€. Nguyễn Thị Khang (Ý) 15€. Phạm Thị Bưởi (D'dorf) 10€. Vương Quan Sen (Dorsten) 10€. La Kim Thuận (Suisse) 10FS. Dương Thị Loan (Rottenburg) 10€. Phạm Thị Sướng (") 10€. Hà Lâm (M'Gladbach) 50€. Vũ Thị Thành (Neustadt) 50€. Đoàn Văn Chung 80€. Nguyễn Thị Bích Ngọc (Langenleiten) 10€. Trần Thị Vân (Pháp) 10€. Hồ Văn Nguyên (") 20€. Nguyễn Thị Bích Hường (Bi) 30€. Gril Giang (HH) 20€. Phạm Thị Ngừng (Irrel) 20€. Trịnh Văn Thịnh (Essen) 10€. Nguyễn Thị Tinh (Diepholz) 10€. Nguyễn Văn Nam (BS) 20€. Khúc Thị Kỳ (Krefeld) 100€. Lương Thị Phần (FF) 30€. Nguyễn Thị Nhịnh (Metzingen) 50€. Phạm Thị Tuyết (Böblingen) 50€. Viên Kim Huy (Sindelfingen) 60€. Nguyễn Thị Tú (") 25€. Trần Thục Hiền (") 20€. Nguyễn Hữu Kiêm (") 20€. Nguyễn Thị Dân (") 20€. Nguyễn Hữu Tùng (") 10€. Phan Ngọc Minh (Reutlingen) 25€. Lê Thị Hồng (") 20€. Cổ Kim Trường (") 15€. Xuân Phước & Thiện Hà (") 20€. Nguyễn Thị Phan (") 20€. Trần Thị Nhân (") 10€. Võ Thủy (") 10€. Trần Thị Đoài (") 20€. Võ Thị Cúc (") 20€. Huỳnh Kim Hui (") 15€. Trần Xuân Hiền (Stuttgart) 30€. Đỗ Lâm (") 30€. Đỗ Hồng (") 10€. Đỗ Mẫn (") 10€. Thái Anh (") 50€. Bùi Thị Trường (") 25€. Lâm Minh Đức (") 30€. Hứa Xuân Vinh (Maichingen) 50€. Mạch Trước Khung (Friedrichshafen) 100€. Mạch Thị Phượng (") 50€. Hoàng & Hằng (Nürtingen) 40€. Như Ý (Aschaffenburg) 10€. Nguyễn Cao Lũy (Trier) 10€. Võ Mẫn (Bi) 30€. Lê Thị Kim Khánh (Bielefeld) 15€. Lương Thị Kim Phụng (") 10€. Trần Lăng Hía & Hữu Đức (Nürnberg) 10€. Lê Văn Lương (Đan Mạch) 500Kr. Phạm Minh Phượng (") 200Kr. Nguyễn Kim Toàn (") 100Kr. Ngô Kiều Oanh (Aurich) 10€. Phạm Minh Chiến (Frankenburg) 50€. Nguyễn Tử (Neu Anspach) 50€. Nguyễn Ngọc Mỹ (Stuttgart) 50€. Phan Thị T. Lịch (Ratstadt) 30€. Diệu Trí (Maintal) 20€. Du Tấn Liên & Âu Cẩm (Difffenburg) 20€. Phạm Thị Út (Langen) 10€. Trần Kiếp Tâm (Saarbrücken) 20€. Lý Kiến Phi (") 20€. Chung Văn Tấn (") 20€. Giang Lăng Cui (") 20€. Phan Ho Le (Nordhorn) 20€. Nguyễn Hồ (") 20€. Trần Thị Thập (") 20€. Nguyễn Roanh (Lünen) 30€. Võ Văn Ngân (Bremen) 50€. Nguyễn Văn Hòa (Essen) 10€. Lê Thị Kim Phượng

(Meppen) 20€. Ô Thị Hai (Haren) 20€. Thiện Quý (Ravensburg) 30€. Mai Thị Kim (Krefeld) 20€. Hoàng Nguyễn Hai (Bad Beutheim) 10€. Đàm Tú Hà (Nürnberg) 50€. Võ Anh Duy (Kassel) 5€. Võ Kim Anh (") 25€. Đặng Ngọc Hiệp (Berlin) 20€. Hoàng Anh (Hannover) 20€. Jasmin Garten (") 20€. Trần Hoàng Việt (") 20€. Nguyễn Thị Ba (D'dorf) 25€. Nguyễn Văn Lượng (") 30€. Nguyễn Thị Gái (") 10€. Nguyễn Thị Trường (") 30€. Hoàng Minh Tuấn (") 50€. Đỗ Văn Lợi (Meerbusch) 30€. Hoàng Anh Tuấn (Bad Beutheim) 30€. Nguyễn Xuân Nghiêm (Göttingen) 20€. Nguyễn Thị M. Triết (") 20€. Phạm Văn Bình (Plüderhausen) 30€. Hoàng Việt Tùng (Nürnberg) 10€. Ấn danh (Freyer) 10€. Huỳnh Thanh Sơn (Hess.) 20€. Điền Thị Thoa (Leverkusen) 10€. Lê Thị Thu (Amberg) 10€. Lâm Đức (HH) 20€. Hồng Phúc (Speyer) 80€. Trần Anh Dũng (Bad Iburg) 10€. Phạm Muội (") 20€. Trần Tuyết Hoa (") 10€. Bùi Thị T. Văn (Mendeng) 10€. Đặng Xuân (Erlangen) 10€. Vi Thiếu Trung (BS) 10€. Thắng (Langenhagen) 10€. Nguyễn Toàn Trí (Mai) (FF) 10€. Vương Hồng Nghệ (Aurich) 20€. Hoàng Ngọc Phượng (Bad Beutheim) 20€. Nguyễn Thị Thu & Chinh (Koblenz) 5€. Lê Thị Quý (") 10€. Trương Tô Hà (Lönningen) 25€. Hồng Chương Kim (") 25€. Trương Huệ Châu (") 25€. Hồng Phát Mùi (") 20€. Ngô Trường Pháp (Münster) 10€. Lê Thị Vui (Krefeld) 10€. Trần Văn Hưng (Bremerörde) 10€. Wysfeld (BS) 4€. Rütters Heide (") 2€. Phan Thị Cúc (Vechta) 5€. Lê Đức Tinh (") 5€. Lý Mọc Anh & Trinh Hy (Saabrücken) 50€. Nguyễn Thị Mão (Koblenz) 10€. Quách Anh Trí (HH) 10€. Denis Mosimondor (D'dorf) 50€. Louisa Herrmann (") 50€. Leander Herrmann (") 50€. Ting A Pat (Oberhausen) 20€. Lại Thế Húng (Kassel) 10€. Diệu Tâm (Gladbeck) 10€. Ấn danh 5€. Georg (Negenbarn) 6€. Khánh (") 50€. Quỳnh Knoden (Hürth) 20€. Nguyễn Văn Trí (Eisleben) 20€. Ấn danh 10€. Trần Hồng Hoa (Bonn) 5€. Lê Sang Ngân (Neuss) 10€. Phạm Thị Cúc (Landshut) 5€. Hoàng Thị Thủy (") 20€. Nguyễn Thành Đức (") 20€. Nguyễn Thị Mỹ Dung (München) 20€. Huỳnh Thị Kiêm (") 15€. Trần Anh Long (Bayreuth) 20€. Tăng Quốc Hùng (Oberhausen) 10€. Trần Tú Ngọc (Gifhorn) 10€. Ấn danh (Aurich) 10€. Ấn danh 20€. Huỳnh Thị Ngọc (HH) 20€. Lâm Ngọc Hà (Salzbergen) 10€. Nguyễn Đức (Göttingen) 5€. Trần Thị Diệu Hiền (") 20€. Đặng Thị Đình (Bad Nanheim) 20€. Dương Văn Ngoán (Wetzlar) 10€. Huỳnh Tích Anh (Hòa Lan) 20€. Lê Quý Hiếu (Schweinfurt) 5€. Trần Tử Quang (Winsen) 10€. Lê Văn Thọ (Hildesheim) 10€. Nguyễn Thiên Hương (Wedel) 20€. Phần Yin (Münster) 10€. Hà Quang (Reutlingen) 30€. Ý Nhi + Ý Lan, Nhật (Nbg) 30€. Nguyễn Thị Hà (BS) 10€. Phạm Hoa (") 20€. Nguyệt Minh (Herne) 5€. Ngô Thu Văn (Rostock) 10€. Nguyễn Thị Tám (Bad Oldesloe) 10€. Bùi Thị Thảo (Berlin) 10€. Trần Thị Bình (") 10€. Trần Thị P. Mai (") 10€. Nguyễn Diệu Linh (") 10€.

Trần Ngọc Quân (FF) 10€. Nguyễn Thị Bích (Hannover) 5€. Tang (") 20€. Di Thu (Göttingen) Nguyễn Hữu Quang (Erlangen) 50€. Ấn danh 1€. Huỳnh Mộng Nghi (Stuttgart) 5€. Lê Hoàng đế (Linz) 10€. Phạm Đức Mạnh (Koblenz) 10€. Lê Văn Mão (Đan Mạch) 200Kr. Nguyễn Thị Vân (Nbg) 10€. Ấn danh (Gifhorn) 5€. Hoàng Thị Mỹ Ngọc (Beddorf) 20€. Lê Quốc Hưng (Duisburg) 5€. Nguyễn Văn Minh (Leipzig) 20€. Phan Văn Hải (") 20€. Phan Văn Kiệt (") 50€. Bùi Văn Chính 5€. Trần Khi (Rottenburg) 50€. Đặng Xuân Hùng 10€. Trần Kiên (Bremervörde) 10€. Nguyễn Thị Hoa (Alhorn) 15€. Bùi Đức Phương (Löhne) 15€. Thiện Thanh + Thiện Thọ (Karlsruhe) 20€. Hoàng Bích Hằng 2€. Hoàng Thị K. Liên (Zettel) 20€. Mạch Cường Tân (Oldenburg) 50€. Trần Anh Quân 20€. Tăng Cảnh Thái (Meppen) 20€. Lê Minh Hoàng 40€. Triệu Thị Thục (Hameln) 10€. Đặng Gia Văn 15€. Nguyễn Huỳnh Long (Buxtehude) 10€. Trần Thị Năm (Aurich) 10€. Lương Thị Hào 10€. Lê Đức Tuấn 10€. Nguyễn Hoài 20€. Đinh Thu Hương 20€. Đào Văn Lợi 10€. Lê + Trương 20€. Trần Minh Nam 10€. Fam. Trần (Hannover) 20€. Vũ Thị Thu Hà (Ahlhorn) 5€. Trần Văn Châu (Hildesheim) 5€. Trần Thị Chi 5€. Hoàng Thị Nhung (Westeholt) 10€. Lâm Thị N. Phượng (Bad Honningen) 20€. Nguyễn Ngọc Nga (Andernach) 30€. Trần Ngọc Kinh (Leer) 40€. Lê Thanh Tùng 10€. Đỗ Thị K. Dung 5€. Đào Văn Thuận (Asbach) 5€. Nguyễn T. Thái (HH) 10€. Lâm Cam (") 10€. Đặng Nam An (München) 10€. Vi Hùng 25€. Bùi Thị Dung 19€. Nguyễn Thị Thái Bình 5€. Bùi Xuân Tiến 20€. Ngọc + Stefan Wassenberg (Neuenhaus) 10€. Hà Thị Mai Oanh 10€. Hoàng Tsie (USA) 5€. Trịnh Văn Côn 10€. Nguyễn Thị t. Hương 5€. Võ Ngọc Lợi 5€. Trần T. Oanh 5€. Tiểu Anh Huỳnh 5€. Tăng Đức Nguyên 5€. Quan David 10€. Lê Xuân Phúc (Papenburg) 10€. Hoàng Minh Kiệt (Hildesheim) 30€. Trần Ngọc Kim 10€. Đồng Thị Hương (Springe) 5€. Hoàng Thị Chui (Hensendam) 30€. Nguyễn Thị T. Mai 5€. Nguyễn Adina Thái 10€. Nguyễn Thị Hoa (Rheine) 25€. Bùi Ngọc Huệ (Bayreuth) 10€. La Quốc Dũng (Nordhorn) 10€. Lan V. Trinh (Peine) 5€. Cao Minh Trung (Bremen) 10€. Chu Thị Phương (München) 10€. Thái Nga Tân Linh (Linden) 10€. Huỳnh Bắc (Winsheim) 30€. Hà Thị Lan Anh (Stuttgart) 20€. Đào Ngọc Nam 15€. Minh Hòa 20€. Ly 10€. Nguyễn Thị T. Huyền (Celle) 5€. Trần Thị Dung (Steinfurt) 10€. Lê Văn Tài (Salzgitter) 15€. Trần Duyệt Thái 20€. Nguyễn Văn Thọ 5€. Trần Phi Long 20€. Cao Toàn Tân 5€. Du Men Binh (Sinzheim) 50€. Nguyễn Minh Nguyệt (Garbsen) 5€. Xiang Gun Tegtmeyer 10€. Thái Lạp 100€. Hoàng Thanh Bình (Hannover) 10€. Võ Văn Hằng (") 10€. Trương Văn Sơn (") 10€. Đồng Thị Xuân (Burgwedel) 5€. Vũ Bắc Thăng 20€. Low Kee Keong 50€. Lim Boh Sing 10€. Tat Ngọc 20€. Huỳnh Văn Du 10€. Tu Dung (Münster) 10€. Đặng Văn Uy

(Elsenfeld) 20€. Lâm Köllner 10€. Tu Đang 20€. Nguyễn Công San 20€. Lý My Thu + Michelle 10€. Nguyễn Hữu Hiếu (Berlin) 20€. Kiều Quốc Đình (Göppingen) 40€. Vũ Tiến Thành (München) 5€. Giang Ái 20€. Birgitt Hedlets 2€. Nguyễn Thị Tâm (Lehrte) 10€. Bùi Thị Thùy 0,30Cent. Nguyễn Minh Tuấn 5€. Nguyễn Quang Hùng (Koblenz) 50€. Huỳnh Muoi (") 15€. Sĩ Sĩ (") 5€. Chương Quang Cường 20€. Ngô Thanh Nghĩa 10€. Nguyễn Văn Hoa 10€. Lý Vinh Cường (Berlin) 50€. Lê Danh Luật (Melle) 5€. Nguyễn Thị T. Trang 10€. Nguyễn Thị Hòa 10€. Lương Minh 20€. Nguyễn Thanh Nga 10€. Nguyễn Tiến Vũ 10€. Phương Anh Malich (Aschersleben) 10€. Triệu Thanh 50€. Nguyễn Thị Nga 5€. Fam. Nguyễn (Garbsen) 5€. Fam. Lâm (Neuwied) 20€. Fam. La 10€. Lê Phương 10€. Huỳnh Kim Long (Syke) 20€. Vijayan Nancy (BS) 10€. Đỗ Trần Uy 10€. Đỗ Viết Hùng Anh 5€. Nguyễn Thị Sương (WHV) 10€. Trần Công Tiến (Tostedt) 25€. Danh Đồ (Aurich) 20€. Lâm Đồng Khánh (Güterloh) 30€. Đặng Thị K. Nhan (Herme) 20€. Khúc Thị Kỳ (Krefeld) 200€. Phạm Ngọc Anh (Northeim) 5€. Trần Thị Tuyết 10€. Nguyễn Thị Ánh Tuyết 15€. Danh Mot (Westersander) 5€. Trần Thị Hằng 5€. Phan Thị T. Húng (Raddestorf) 10€. Dam Duc (HH) 10€. Huỳnh Thị N. Thu (Mainz) 15€. Lee Lai Keen 5€. Tam Hiệp (Ahlten) 10€. Liêu Ngọc Huệ (Berlin) 20€. Ngô Thị Vượng (Frier) 40€. Phan Ngọc Lâm 20€. Thiện Hào (HH) 5€. Nguyễn Phượng Hoa (Bad Iburg) 10€. Lương Thị T. Minh 5€. Huỳnh Ngan 10€. Nguyễn Thị K. Linh 5€. Nguyễn Ngọc Khôi 10€. Đinh Văn Tuyền (Duderstadt) 10€. Ngô Xuân (Lahe) 10€. Bùi Thị T. Mai (") 10€. Lê Văn Thanh (FF) 10€. Trần Văn Chính (Aurich) 5€. Tô Vi Kiệt 5€. Tô Vi Triều + Thục Anh 5€. Nguyễn Thị T. Hương (Bremen) 10€. Trần Thị Ly Tao (Kuchen) 5€. Nguyễn Hải Sơn (München) 10€. Đỗ Thị Huyền (Lemwerder) 10€. Trần Anh Dũng (Bad Iburg) 15€. Đỗ Anh Tuấn 20€. Đinh Trọng Huy 10€. Nguyễn Cao Tường (Nbg) 50€. Phạm Minh Chính (Cuxhaven) 10€. Mạch Bích Hà 10€. Nguyễn Thị Lệ Hằng (D'dorf) 10€. Quan Than 10€. Nguyễn Văn Quyền 10€. Ô Thị Tốt (Haren) 20€. Vũ Minh Thông (Barth) 20€. Trần Đình Hao (Laer) 10€. Trần Thị Thu Hương (") 10€. Gđ. Lê 10€. Đào Thị Tinh 20€. Dương Chi Hang (Helmstedt) 20€. Dương Trần Cảnh Hà (Oberhausen) 10€. Ting A Pat (") 30€. Fam. Lam 10€. Trương Bích Thủy (Northeim) 5€. Nguyễn Văn Học (Rastede) 10€. Nguyễn Văn Cường (Cloppenburg) 20€. Hoàng Minh Huân 10€. Kim Tiến 5€. Nguyễn Lâm B. Phương (München) 20€. Trần Ngọc Nga (Neumünster) 20€. Phan Ngọc Lan (München) 30€. Fam. Göhys (Berlin) 10€. Trần Chi Than (Berlin) 5€. Nguyễn Thị T. Hương (Ronnenberg) 15€. Lưu Kim Châu (Stadtallendorf) 20€. Giáp Văn Lai (BS) 10€. Lâm Thị Len 10€. Lưu Kim Khanh (Buchholz) 10€. Fam. Huỳnh 5€. Trần Đức Toàn (Giesen) 10€. Trần Đạt Dân (Bonn)

30€. Trần Thanh Nam 5€. Lưu Anh (Helmstedt) 25€. Quán Thị Nhuận 10€. Mạch Quội 25€. Đinh Văn Hiền (Hannover) 10€. Nguyễn Loan + Linda (") 50€. Quyên + Lan (") 30€. Lê Phương 5€. Đặng Văn Trí (FF) 10€. Trần Thị Hoa (HH) 40€. Hứa Thanh Hương (Rostock) 21€. Nguyễn Hoàng Lân 10€. Lê Bá Anh 10€. Thái Kim Dư 10€. Dương Mỹ Phượng (Leverkusen) 10€. Phan Kim Dung (Jaderberg) 20€. Hồ Le Van 10€. Thái Miên Dung 10€. Phan Phi Long (Herford) 10€. Nguyễn Thái Cam 50€. Dương Thị Hồi (Stuttgart) 50€. Đào Thị Hiền 5€. Hùng - Hà - Tý (Hannover) 10€. Nguyễn Công Nam 20€. Nguyễn Thanh Bình 15€. Lê Sandra 8€. Fam. Qiu (Münster) 150€. Lê Thị Ngọc Hiền (") 20€. Hoàng Thị Liên (Adesau) 5€. Nguyễn Đức Quý 10€. Lương Văn Khoa (Bielefeld) 10€. Nguyễn Mạnh Hùng 10€. Cong Chen + Qun Shau Qiu 40€. Kevin Lam (Tübingen) 10€. Trần Ngọc Mỹ (") 20€. Châu Chương (Karlsruhe) 20€. Nguyễn Đức Phú 20€. Nguyễn Xuân Hương (Hagen) 10€. Hoàng Mai + Thanh 20€. Gương 10€. Nguyễn Kim Cường 20€. Dương Thị Nhiều 10€. Hoàng Ngọc Phương 25€. Lâm Thúy Hồng 20€. Trần Việt Hà (Seevetal) 10€. Phan Thị Thanh (WHV) 20€. Nguyễn Thị Tâm (Gelsenkirchen) 20€. Đỗ Đình Bình 10€. Nguyễn Văn Phú (Reutlingen) 10€. Ngô Thu Văn 10€. Thủy Anh (Peine) 5€. Đỗ Xuân Quế (Waldenbuch) 20€. Nguyễn Thị Lan 10€. Lê Kim Thu (Maintal) 5€. Hoàng Thị Thanh 10€. Phan Thị X. Mai (Lemwerder) 10€. Gđ. Lâm Như Hải (Tübingen) 50€. Nguyễn Hồng Thái 10€. Nguyễn Lan Anh (Gütersloh) 10€. Dương Nhật Huy (Aichtal) 20€. Pah Ho (Neuss) 15€. Ngô Thị Thúc 3€. Cường & Thủy 25€. Nguyễn Quang Khải 30€. Đặng Thị Hiệp (Magdeburg) 10€. Vũ Thị T. Hương (") 20€. Nguyễn Ngọc Tam 5€. Trần Thị Thoan 22€. Nguyễn Thị Dung 10€. Nguyễn Minh Hùng 10€. Nguyễn Văn Chúc 5€. Fam. Manfred Klie (Hannover) 10€. Klie Lương Thị Hiện (") 10€. Nguyễn Văn Chúc (") 5€. Khúc Văn Hiền 30€. Nguyễn Văn Tâm 10€. Nguyễn Phúc Hưng 5€. Nguyễn Thị M. Trang (Bergkamen) 20€. Nguyễn Quốc Tuấn 30€. Vương Tú Linh (Buchholz) 10€. Cindy Hà (HH) 10€. Đức & Công 20€. Lâm Thành (Nbg) 10€. Dương Huỳnh Nghiêm 10€. Nguyễn Thị T. Hương 5€. Hiệp (Lüneburg) 10€. Huỳnh Thị Hoa 25€. Đào Văn Tân (Göttingen) 30€. Ngô Long Du 50€. Nguyễn Việt Yên (Aschaffenburg) 20€. Đỗ Bằng Sĩ (Seelze) 20€. Fam. Ung (Bremerhaven) 75€. Thiện Định (München) 20€. Phạm Nhật Thăng 20€. Nguyễn Văn Thịnh (Lemwerder) 10€. Minh Khéo (NSW/Australia) 20€. Nguyễn Văn Thịnh 10€. Dung Thu (Langenhagen) 5€. Nguyễn Thị Tinh (Diepholz) 20€. Gđ. Lý Phước (Lüdenschied) 50€. Gđ. Lý Quốc Huy (") 50€. Gđ. Lý Quốc Thái (") 50€. Lý Kiệt Hà (") 50€. Gđ. Lý Thu Hà (Frisoyther) 50€. Châu Cửu Mùi (") 40€. Tô Mạnh Cường (Eisenach) 10€. Nguyễn Hữu Thông (Bad Langensalza) 10€. Lê Trung Hiếu (Berlin)

15€. Lương V. Vu 10€. Phan Thị Bình (Magdeburg) 10€. Văn Thị T. Hà 10€. Nguyễn Thị Tuyền 10€. Bùi Văn Chiến (Nbg) 5€. Phùng Tuấn Oanh (Hannover) 5€. Võ Thị Hương 5€. Hứa Xuân Mai (Wernau) 20€. Nguyễn Thị K. Lan 5€. Nguyễn Minh Hằng (Speyer) 20€. Trần Thị Thứ 20€. Phan Nguyễn Ngọc Dung 20€. Nguyễn Hồng Hải (Uelzen) 40€. Trần Đức Thuận 20€. Quách Thu Hào (HH) 20€. Hoàng Sỹ Hùng 20€. Nguyễn Lê Hoa 10€. Nguyễn Minh Tâm + Hướng + Thịnh 20€. Đường Văn Thanh (Hollenstedt) 20€. Gđ. Nguyễn (Hildesheim) 10€. Nguyễn Anh Tuấn 20€. Nguyễn Chương (Münster) 10€. Phạm Như Quỳnh 25€. Phan Kim Oanh (Singenheim) 10€. Anni Patzig (") 10€. Trần Bích Liên (Wolfsburg) 10€. Lê H. Ly 10€. Nguyễn David Kiên 10€. Giáp Thị t. Lan 20€. Hồ Kim Lang (Rosendahl) 50€. Nguyễn Văn Sua 10€. Bùi Xuân Định (Aurich) 10€. Nguyễn Thị Lệ Sâm (Vallendar) 10€. Nguyễn Thị Bích Lan 20€. Trần Văn Tân 50€. Lê Văn Quang 30€. Gđ. Do (Herford) 20€. Thế Minh & Ngọc Lĩnh (Vechta) 20€. Chu Văn Tiến & Ngát (Leipzig) 5€. Lê Tuấn Anh (Velpke) 30€. Phan Anh Nguyễn 20€. Nguyễn Thị Hà (Pirmasens) 10€. Phạm Quang Báo (Osteel) 30€. Cao Hữu Danh (Haren) 20€. Lôi Thị Sáu (Meppen) 20€. Nguyễn Thị Chin (Hildesheim) 5€. Lê Hồng Hà (HH) 5€. Nguyễn Thị Tâm (Bad Oldesloe) 5€. Trần Thị Hoài (Wolfsburg) 10€. Nguyễn Thị Ngọc Mai (Dorsten) 50€. Nguyễn Thị Bạch Mai 10€. Thiện Giới (Sindelfingen) 10€. Vũ Tiến Thành (München) 5€. Nguyễn Thị Nường (Bremen) 50€. Hoàng Sỹ Chân (Hannover) 50€. Nguyễn Thị K. Loan 20€. Đào Hồng Liễu (Berlin) 5€. Lê Công Viên 80€. Nguyễn Thị Ngọc Phương (D'dorf) 20€. Đoàn Thị K. Nhung (Koblenz) 20€. Lê Hoàng Tiến 5€. Lê Hoàng Đế 20€. Tiêu Ngọc Anh 20€. Nguyễn Thu Hương (Hildesheim) 5€. Nguyễn Thị Bích Tùng 5€. Thiện Thanh & Thiện Thọ (Karlsruhe) 5€. Cao Thị Tuyết 5€. Trần Văn Khoa 10€. Ngô Kiêm Hoàng (Bad Kreuznach) 20€. Mai Hồng Nguyễn 10€. Helène Siew Serother (Malaysia) 20€. Nguyễn Hồng Seong 20€. Giang Chí Cường 20€. Lê Thu Hà (Dortmund) 20€. Lâm Thắng Dũng 20€. Phan Thanh Hải (Lehrte) 10€. Khoang Minh La (Nbg) 10€. Nguyễn Thị Hoài (Bremervörde) 10€. Vũ Thị T. Mỹ (BS) 30€. Trần Anh Tuấn (Oldenburg) 10€. Diệp Hue Hung 10€. Anita Rods Nguyen 10€. Phạm Anh Tuấn 10€. Trần Xuân 10€. Phạm Quang Khải (Rottenburg/W) 5€. Nguyễn Văn Đoàn 10€. Nguyễn Minh Đức 10€. Ngô Ái Hoa (Flensburg) 10€. Trần Văn Minh 10€. Trịnh Văn Thịnh 30€. Nguyễn Thị Khi (München) 20€. Đặng Thị K. Oanh 5€. Nguyễn Ngọc Đan 10€. Nguyễn Văn Mỹ 20€. Lương Quang Vinh (Nidda) 20€. Lê Thị Hương 5€. Tôn Hoàng Anh 10€. Nguyễn Cao Lan Phương (Hannover) 10€. Nguyễn Văn Thắng (") 10€. Lê Văn Toàn 10€. Vũ Đức Văn 20€. Choong Kim Woon (BS) 5€. Nguyễn Thế Nha 30€. Trần Ngẫu

(Paderborn) 50€. Trần Đăng Minh (Clausthal-Zl) 10€. Trần Thị Hồng Biểu (") 5€. Lâm Thị Nhị Huyền 20€. Phạm Thanh Bào 50€. Nguyễn Thị Đạt 10€. Trần Hoàng Anh 5€. Nguyễn Minh Cường 10€. Trương Thị B. Nga Voigt 30€. Nguyễn Thị Thịnh (Hannover) 10€. Nguyễn Văn Chương (Osseveta) 10€. Lê Thị M. Ngọc 5€. Hồ Thị Miên 5€. Nguyễn Duy Nam 10€. Nguyễn Thị Dung (Magdeburg) 10€. Đỗ Thị Hà (BS) 10€. Lê Thị K. Thúy (Reutlingen) 10€. Lưu Lệ Linh 10€. Kim Liên (GM.Hütte) 10€. Trần Thị K. Ngọc 10€. Nguyễn Văn Phúc (Dortmund) 60€. Trần Thị Đăng (Halle) 4€. Nghiêm Thị Cúc (BS) 10€. Nguyễn Duy Minh (Hildesheim) 20€. Gđ. Nguyễn (") 10€. Nghiêm Bá Hoat 10€. Đỗ Liên Hương (Marschwaben) 10€. Lê Thị Văn (Velpke) 30€. Hà Thị Hồng (Lüchow) 10€. Nguyễn Thị B. Vân 10€. Đào Đức Nghĩa (Gardelegen) 20€. Thành & Quyên (München) 20€. Hương Lan (") 10€. Nguyễn Kim Quy (Hameln) 5€. Phạm Thị T. Mai (Bernburg) 20€. Dương Trường Bản 10€. Vũ Thị Hiền (BS) 5€. Trịnh Văn Nhân 5€. Phạm Thế Ngưu (WHV) 20€. Nguyễn Thị K. Dung (Papenburg) 10€. Trần Thị Hồng Cúc (Schweinfurt) 100US. Phan Văn Thu Huệ (") 100US. Nguyễn Văn Ngọc (Vechta) 20€. Phạm Văn Tho 10€. Dương Thái Dú (Erbach) 20€. Birgitt 5€. Nguyễn Thị Hồng (Diepholz) 10€. Nguyễn Thượng Hải (Berlin) 40€. Jantke 4€. Phi Viết Dũng 5€. Đoàn Thanh Thủy (BS) 20€. Phạm + Đoàn (Köthen) 5€. Trần Thanh 20€. Lữ Thị B. Liên 20€. Trần Thị H. Hạnh 10€. Aydan 10€. Nguyễn Thanh Sơn 20€. Thị Nhuận Kusawski (Esens) 20€. Phan Nguyễn (Garbsen) 10€. Phạm Thủy Nga (Leipzig) 20€. Vũ Hồng Nga 10€. Trịnh Thị Thu Hằng (Husum) 10€. Trịnh Tô Man (Hilden) 50€. Nguyễn Thị Diệu Hoa 20€. Quảng Thảo (Essen) 10€. Lê Thị T. Trang 10€. Dư Trường 10€. Cao Đức Ngọc 10€. Nguyễn Thanh Hải (Wismar) 10€. Phùng Thị Hiền (Hannover) 5€. Vũ Thị Hương (") 5€. Tú nga 10€. Nguyễn Văn Nam 20€. Nguyễn Kim Loan 20€. Chuthamas Namkham 10€. Đoàn Khánh Toàn (Vechta) 10€. Gđ. Âu Châu (Bielefeld) 10€. Đỗ Công Vinh + Diệp + Thành (BS) 200€. Lê Văn Hải 10€. Liễu + Hoa Nguyễn 2€. Lý Kiến Cường (Saarbrücken) 20€. Nguyễn Minh Hoàng (Koblenz) 5€. Đinh Ngọc Hải (Stuttgart) 10€. Huỳnh Thị N. Thúy (Erbach) 10€. Due Hai Tong + Nga 5€. Lee, Thi P. Tuyết 5€. Đỗ Cao Đăng (D'dorf) 30€. Nguyễn Thị Hải 20€. Phùng Lệ Miên (K'Lautern) 60€. Phạm Như Hải (Ronscheid) 60€. Lâm Thị Be (Helmstedt) 20€. Nguyễn Thị Tố Anh (Trier) 5€. Lê Thị Hương 20€. Nguyễn Thị Phương (Wildeshausen) 10€. Dương Thanh Bình (Augsburg) 5€. Nguyễn Thị Tố Anh (Greiz) 5€. Trần Thị Mến (Osnabrück) 10€. Dương Phương Nam (Koblenz) 5€. Nguyễn Hồng Phương (") 5€. Trần Văn Hùng 20€. Từ Quang (Essen) 10€. Thanh Thắng 20€. Nguyễn Thị Mạnh (Salzgitter) 10€. Đặng Văn Thịnh 20€. Huỳnh Kiên Cường 10€.

Nguyễn Thanh Tùng (D'dorf) 20€. Đặng Đình Tuấn (Tostedt) 10€. Lang Thu Toan (WHV) 30€. Hoàng Kim Thịnh (Berlin) 20€. Dương Chánh Quan (Cloppenburg) 20€. Nguyễn Thanh Tài (Babenhhausen) 20€. Dương Văn Phương (Essen) 16€. Nguyễn Thị Lan (") 10€. Trần Tú Nguyệt (Allgau) 20€. Lan Phương Delarben (Wolfsburg) 5€. Nguyễn Bá Lộc (Münster) 20€. Trần Văn Chung 10€. Trần Thị T. Mai (Annaberg) 10€. Gđ. Trần Quang Hồn + Tân + Thanh (Mainz) 30€. Phạm Hoài Sơn (München) 10€. Nguyễn Thị Diệu (Aurich) 10€. Hoàng Trung Sơn (Ahlhorn) 20€. Phan Lê An (HH) 5€. Đinh Thị Lan 30€. Lee Nhan Khanh (Nienburg) 30€. Đào Anh Chiến (Garbsen) 10€. Nguyễn Quý Hạnh 10€. Trần Thị N. Lan 10€. Thị Liễu Hằng (Göttingen) 10€. Mai Thị N. Oanh 10€. Đinh Việt Hai 5€. Phan Thị Liên 30€. Bùi Đức Hải 20€. Đỗ Kim Oanh 5€. Ngô Kim Liên (Neumünster) 20€. Fam. Ho (D'dorf) 50€. Dương Văn Dung 10€. Nguyễn Thị Hòa (Cloppenburg) 10€. Lâm Minh 10€. Gđ. Nguyễn (Leipzig) 20€. Nguyễn Thị Đồ 10€. Trần Trọng Anh (Steinfurt) 30€. Nguyễn Thị T. Hương (Emden) 5€. Tạ Ngọc Hoa (Wedel) 40€. Đỗ Thị B. Ngọc 5€. Võ Thanh Hùng (Hanau) 10€. Nguyễn Thị H. Sen (München) 50€. Huỳnh Bá Thiên (") 20€. Hoàng Thị L. Phương (Peine) 10€. Muối Thái Cheong 5€. Mai Thị Hoa 10€. Phạm Văn Hữu (Tuttlingen) 20€. Thái Kha Thị 10€. Bùi Cao Việt (Stuttgart) 30€. Tạ Đình Quý (Hannover) 20€. Nguyễn Hồng Việt (Dessau) 10€. Tô Bình & Hằng (Vechta) 10€. Trần Thị Thu Thảo 20€. Trần Phúc Duyên (FF) 15€. Nguyễn Thị Hằng (HH) 10€. Klein Friedr. Wilh (Bramsche) 20€. Ngô Ngan Anh 5€. Nguyễn Minh Châu (Nordhorn) 5€. Phan Hồng 20€. Srong Ehrling (Lünen) 20€. Phương Zöttner (") 20€. Âu Tích Hi 10€. Vũ Tiến Thành 5€. Nguyễn Lai (Lüdenscheid) 25€. Thiện Như (Nbg) 5€. Trịnh Minh 10€. Dương Cam Hồng 10€. Nguyễn Văn Hen 20€. Chin Kee Liam 10€. Cho ong Leon Seng (Göttingen) 10€. Đỗ Anh Đức (Gardelegen) 20€. Fam. MOK 100€. Bùi Hoàng Anh & Thái 10€. Phan Văn Phái (FF) 10€. Võ Thị K. Loan 30€. Khuu Mỹ Anh 20€. Trần Minh Hiền 5€. Trần Ngọc Xuân (Augsburg) 10€. Nguyễn Văn Thanh (Kiel) 10€. Nguyễn Công Lý (Vechta) 20€. Nguyễn Văn Hùng 10€. Ngô Thị Dương 20€. Phạm Anh Thư (Erbach) 5€. Nguyễn Chí Đồng (Wuppertal) 20€. Hứa Xuân Hên & Xuân (Wernau) 50€. Dương Thị Hời (Stuttgart) 20€. Đỗ Thị T. Vân (") 10€. Ngô Tuyết Tri 10€. Phạm Văn Tuấn & Thư (Halle) 5€. Thiện Đức (Nbg) 10€. Quách Anh Huệ (HH) 10€. Nguyễn Việt Thanh (Cottbus) 20€. Dương Ty (Sylke) 20€. Nguyễn Ngọc N. Linh 30€. Huỳnh Kim 10€. Nguyễn Bảo (Pulheim) 20€. Nguyễn Đức Giang 5€. Lâm Thị Nhi Diên (Aurich) 10€. Nguyễn Linh Chi 5€. Suttiwat Kern (Blomberg) 10€. Su Jin Röhle 2€. Chủ Thị Thắm 10€. Nguyễn Yên Dũng (Hannover) 10€. Nguyễn Hồng T. Thảo 5€. Vũ Túy

Phượng (Minden) 10€. Phùng Thị Thanh 20€. Mã Diệu Cơ (HH) 10€. Fam. Lam (Neuwied) 20€. Vũ Tiến Thành 5€. Trần Thị T. Lý 10€. Châu Thanh Sơn 5€. Nguyễn Văn Minh (Köln) 10€. Nguyễn Văn Đet (Göttingen) 10€. Nguyễn Thị Sang 5€. Hoàng Trọng Hải (Norden) 5€. Đào Thị T. Hưởng 20€. Trần Văn Các (Bremen) 30€. Nguyễn Thị P. Anh 15€. Nguyễn Đức Thành (Dresden) 20€. Nguyễn Hồng Dường 5€. Nguyễn Thị Thanh (Viersen) 20€. Nguyễn (Garbsen) 5€. Hoàng Thị Thân 10€. Điền Hữu Trang (Vechta) 10€. Ngụy & Hứa (Oldenburg) 10€. Nguyễn Văn Hùng (Kiel) 10€. Đoàn Thị H. Phượng 10€. Võ Thị P. Hoa 10€. Văn Hữu & Tuyết Lụa (Meppen) 20€. Tăng Lê Tiên (") 10€. Vũ Ngọc Nhận 10€. Nguyễn Văn Lộc (Norheim) 20€. Nguyễn Đức Duy (Nbg) 5€. Nguyễn Thanh Úớt (HH) 15€. Lê Kiều 15€. Hứa Mỹ Hiền (D'dorf) 20€. Trần Xuân Phong (Kiel) 10€. Nam & Pháp 10€. Phan Thị K. Xuân (Langenhagen) 10€. Chu Minh Hồng (Heikendorf) 10€. Nguyễn Ngọc Thắng (Nbg) 10€. Phoulivong 15€. Lê Hải Yến 10€. Đặng Việt Mười (Neuhaus) 30€. Gđ. Huỳnh 10€. Trần Hoàng (Bremerhaven) 100€. La Sa Diệp 10€. Dương 20€. Nguyễn Hoa Trung 10€. Nguyễn Hồng Phong (Bremen) 10€. Đoàn Trung Cường (Berenbostel) 5€. Phan Quang N. Trâm (Aurich) 50€. Nguyễn Đang (D'dorf) 20€. Đinh Tuyết Mai 10€. Ngô Thị Hà 10€. Nguyễn Giang Nam (Berlin) 10€. Cao Thị Thấu 5€. Hàn Thị (BS) 10€. Nguyễn Thị Minh Hạnh (Celle) 25€. Lê Phượng Thanh 5€. Đỗ Viết Hào 20€. Đặng Huỳnh Hồng (Nbg) 10€. Trần Thị Nga (") 20€. Đào Phượng (Fürth) 10€. Võ Thành Trung (Trier) 5€. Huỳnh Thị B. Thanh 10€. Nguyễn Thị Chung Thủy 20€. Thụy Haag (Parsberg) 40€. Nguyễn Văn Chắc (Re.) 10€. Châu 5€. Nguyễn Thị Hà 10€. Vũ Thị T. Thủy 5€. Đồng Văn Hà 5€. Phạm Hồng Thịnh (München) 10€. Xia Day (Stuttgart) 10€. Trần Văn Út (") 20€. Trần Sun Sến (") 30€. Lâm Thành Khôi (Tübingen) 10€. Thoa Lam (") 10€. Khuỷ Lài 10€. Phạm Nhi Nam (HH) 10€. Phan Thúy Hạnh 20€. Kiều Oanh (Celle) 5€. Thiện Trụ 10€. Lê Nguyệt 10€. Nguyễn Thị N. Bích (HH) 10€. Lưu Tấn Chung (") 10€. Bành Minh Thành (") 20€. Nguyễn Thắng Dũng (Minden) 10€. Nguyễn VănLục 5€. Lê Thị T. Thủy (Dortmund) 10€. Phạm Đình Tuấn 10€. Nguyễn Thị Hằng (FF) 20€. Lê Thị La 20€. Gđ. Quan 5€. Vũ Trọng Thủ (Nienburg) 5€. Trần Thị Nga 10€. Nguyễn Ngọc Mai (Leipzig) 10€. Võ Thanh Hồng (") 10€. Trần Viết Toàn (Spelle) 20€. Chung Quang Dường 10€. Trần Đình Toàn (Alfeld) 10€. Thủy Châu (Dachau) 9US. Đinh Thị Mai (Bruchsal) 10€. Trần Ngọc SỰ (Köln) 10€. Nguyễn Văn Thuận (") 50€. Thái Kim Hía (") 10€. Đồng Tuyết Anh 5€. Đàm T. Hà 10€. Lê Hồng Sơn 20€. Lương Anh 10€. Thị Hiến 50€. Lê Văn Pha 20€. Nguyễn Ngọc Lâm (Münster) 10€. Nguyễn T. Hà 10€. Thái Thị Lan 10€. Nguyễn Văn Tâm (Neumarkt) 20€. Trần Quốc Lương 10€. Phạm Thị Lụa 10€.

Hàn Hữu Trang (Garbsen) 10€. Nguyễn Minh Tuấn (") 10€. Quách Cường 10€. Nguyễn Như Minh 10€. Long & Grenau 20€. Lê Thị Khương 20€. Trịnh Thị T. Liễu 5€. Nguyễn Tấn Dũng (Emlichheim) 10€. Trịnh Thị P. Liên (Arnstadt) 10€. Nguyễn Văn Tập 10€. Nguyễn Thị Sanh (Norden) 20€. Lý Trinh Chung 20€. Phạm Minh 5€. Lan 10€. Lý 10€. Quách Thị Ket (FF) 10€. Lữ Thị Liên (Daun) 10€. Quách Thị Hoa 10€. Trần Văn Thiện 20€. Lê Văn Phong 10€. Nguyễn Tuyết Vân 10€. Nguyễn Văn Tiến 20€. Vũ Thị Minh Hường 10€. Phan Minh (Bad Beutheim) 5€. Huỳnh Văn Lieu (Unna) 20€. Long Thanh Quan (Königslutter) 55€. Ky Quy Đông 20€. Hoàng Thành Lâm (Hannover) 5€. Gđ. Mai Bá Phước (") 10€. Anton Ly (Vechta) 20€. Tống Thị Năm (") 50€. Hoàng Ngọc Diệp (Aurich) 10€. Lê Đức Tuấn (Uslar) 10€. Đoàn Tommy Phú 10€. Huỳnh Thị X. Hường (Wiesbaden) 10€. Lê Huỳnh Minh 5€. Bùi Thị Minh (Chesdorf) 30€. Ngô Văn Tùng (WHV) 10€. Bohn Nguyen My 10€. Vũ Trọng Thủ 10€. Nguyễn Thị Anh Đào 20€. Chong A Quay 20€. Chong Chok Fan 20€. Hà Thị H. Lành 20€. Võ Viết Dân (Köln) 20€. Trần Văn Năng (Hannover) 20€. Đỗ Văn Phát 5€. Nguyễn Hồng Hà 10€. Lê Kim Thanh (PB) 20€. Đàm Mạnh Lương 20€. Bùi Văn Sơn 10€. Phan An Thanh (Bad Iburg) 20€. Nguyễn Tiến Đức (MD) 10€. Huỳnh Thị N. Sương 10€. Phan Quang 20€. Nguyễn Đại Dương (Mayern) 10€. Fam. Lee 20€. Châu Thị Khanh 10€. Phong Tuấn Bửu 10€. Cao Thị K. Thắng (Barssel) 10€. Choi Vinh Hoi 10€. Nguyễn Hưng Hải (Sandersdorf) 20€. Thụy Diệp 20€. Châu Văn Hưng (Koblenz) 5€. Trần Siêu Niên (Lotte Büren) 10€. Phan V. A. 20€. Nguyễn Ngọc Châu (Köln) 15€. Arno The Dinga (Emden) 10€. Phan Thiên (") 10€. Nguyễn Hữu Vui (Oberhausen) 10€. Phạm Thị Thủy 20€. Âu Chi Hưng 10€. Trương Tu 20€. Phạm Khắc Trung (Frontenhausen) 20€. Phan Văn Hải (Giesen) 10€. Nguyễn Tuệ Đình 10€. Trần Uyên Triết 20€. Bùi Thị Dần 10€. Trần Văn Thoại 20€. Nguyễn Văn Thanh (Babenhausen) 15€. Nguyễn Thị Điền (Sögel) 10€. Fam. Mac 25€. Quách Minh Xuân (Minden) 20€. Trần Đăng Khoa 10€. Nguyễn Thị Bình (Arnstadt) 20€. Hứa A Tri (Schortens) 30€. Hồng Nguyen (Koblenz) 30€. Nguyễn Kim Thoa 5€. Đỗ Văn Kiêm (BS) 20€. Lê Thị T. Xuân 5€. Chông Cun Sau (Osnabrück) 20€. Lê Cảnh Hùng 10€. Đoàn Văn Hiếu (Bad Laer) 20€. Nguyễn Thị Nhung (HH) 10€. Nguyễn Thị M. Châu 10€. Hoàng Thị Kim Dung (Alhorn) 50€. Ly My 10€. Trần Xó (Helmstedt) 25€. Đinh Xuân Nghiêm (Bochum) 20€. Huỳnh Tú Huệ 5€. Trần Kim Nga 10€. Nguyễn Thị Hà 2€. Nguyễn Văn Thái (Pforzheim) 20€. Phi Mạnh Cường 20€. Nguyễn Thủy Nga 10€. Trần Chứng Phú (BS) 20€. Bùi Văn Hưng (HH) 20€. Nguyễn Lê Thắng 10€. Hường Lan 10€. Lý Ất (Seevetal) 10€. Lâm Chánh Văn 5€. Trang Văn Bay 20€. Bùi Văn Chính 5€. Nguyễn Ngọc Hào (Bad Beutheim) 20€.

Nguyễn Thị T. Hồng (Nordhorn) 10€. Lê Thanh Bình 10€. Lê Minh Tâm 45€. Phạm Thị K. Hường 10€. Nguyễn Thị K. Duyên (Rheinbrohe) 50€. Phạm Đình Huy (Dresden) 10€. Trần Nguyễn Thị H. Phượng 10€. Nguyễn Thanh Hường (Stadthallendorf) 30€. Fam. Lo 10€. Ngô Quế Châu (Dachau) 20€. Edmund Grippenburg 12€. Lý Trung Hà 10€. Triệu Văn Đàn (Aschendorf) 5€. Phạm Huỳnh Jasmine 10€. Bùi Quang Anh 10€. Nguyễn Trần Dinh (Olsberg) 20€. Võ Hữu Hưng (Burgdorf) 10€. Nguyễn Don Sue 10€. Đặng Gia Thanh (Paderborn) 20€. Lý Tạ Đức Trường (Emden) 10€. Đặng Tuấn Anh (") 10€. Nguyễn Thị Thủy (") 10€. Hồng Chuyên 10€. Nguyễn Thị M. Trinh (Regensburg) 20€. Trần Thị T. Hường (Köln) 30€. Đặng Anh Tiến (Hannover) 5€. Lê Thị Lan (") 20€. Lê Thu Hà (Dortmund) 20€. Kim 10€. Trần Ngọc Kim 40€. Phạm Ngọc Hà Khánh (Vechta) 10€. Vương Trọng Thỏ 15€. Dương Minh Các 20€. Phạm Thị Tuất (Garbsen) 10€. Huỳnh Diễm Hào (Delmenhorst) 20€. Nguyễn Thị T. Yến 10€. Phạm Thị N. Yến 10€. Gustav Miehoff (Münster) 20€. Tôn Thất Sung (Bonn) 20€. Nguyễn Hữu Tuấn (Vallendar) 10€. Voeung Eng Hao (Hude) 5€. Trường Thị Hat 10€. Lưu Thu Hường (Helmstedt) 50€. Tăng Quốc Lương (Laatzen) 20€. Trịnh Ngọc Bích (Lehrte) 10€. Nguyễn Thị T. Hường (Melle) 20€. Nguyễn Minh Tường 10€. Nguyễn Thị Tám (D'dorf) 10€. Nguyễn 5€. Nguyễn Chi Mai (Berlin) 10€. Nguyễn Thị X. Trang (Krefeld) 5€. Lê Hồng Quan 20€. Huỳnh Kim Thỏ 5€. Trần Duyệt Xương 20€. Gđ. Lê-Phan-Nguyễn 20€. Đỗ Lê Phương 10€. Mã Kim Quý 20€. Phạm Văn Hùng (Salzgitter) 50€. Nguyễn Thế Hùng (Rostock) 25€. Phùng Huy Thống 10€. Lâm Quách Chu 20€. Hà Đại Nam 10€. Cao Thị Loan 10€. Hồng Beo 10€. Nguyễn An (Kassel) 10€. Trần Thị H. Yến (Hòa Lan) 10€. Nguyễn Tuấn Thủy (Erkerode) 10€. Phạm Huy Cường 20€. Đặng Tú Dũng (Berlin) 40€. Nguyễn (Unna) 20€. Phạm Văn Hải 5€. Gđ. Thu+Tú (Hannover) 10€. XuânHường 5€. Lê Thị N.K. Luyện (Whv) 10€. Nguyễn Đức Thịnh 10€. Nguyễn Thị Sinh 5€. Thiện Đức 10€. Lê Quý Hiếu (Schweinfurt) 5€. Hoàng Anh 10€. Huỳnh Hồng Nga (Berlin) 20€. Tô Quang Vinh (Hannover) 10€. Nguyễn Duy Hùng (") 5€. Trần Thủy Phượng (Weißenburg) 20€. Lê Thanh Hà (Salzgitter) 20€. Trần Thị K. Quyên (") 20€. Lê Văn Hai (BS) 10€. Trần Kiệt (Lüneburg) 20€. Hoàng Kim Tuấn (Lehrte) 10€. Phạm Văn Hải (Dresden) 5€. Vũ Thanh Hà (Dissen) 20€. Lê Minh Cang (Bad Laer) 20€. Nguyễn Thủy (Garbsen) 20€. Bế Nhật Long 10€. Dương Quốc Bào (Rosengarten) 10€. Phan Văn Hải 10€. Nguyễn Văn Nhiệm 6€. Trịnh Đình Dũng (Peine) 10€. Phan Thị Hồng Vinh 10€. Lâm Anh Đào (Birkenfeld) 50€. Nguyễn Minh Thuận 10€. Chu Văn Sơn (W.Allgäu) 10€. Đinh Sơn Hùng 10€. Nguyễn Thị H. Man (Hannover) 10€. Thiều Văn Mười 10€.

Nguyễn Thừa 10€. Vũ Thị T. Minh 5€. Nguyễn Tích Phùng (HH) 15€. Đoàn Thoại Uyên 10€. Hoàng Sỹ Hùng (Hildesheim) 20€. Tạ Quốc Bảo 10€. Lưu Thị Việt 10€. Nguyễn Sĩ Phương (Leipzig) 20€. Hồng-Đoan - Kha-Tiên (Bremen) 40€. Nguyễn Thị Loan 10€. Trần Ngọc Kim (Serbst) 20€. Vong Pho Dương (Stuttgart) 10€. Phạm Hữu Chương (") 20€. Chương Anh Phan (") 20€. Lâm Thị K. Chi (Aurich) 10€. Vũ Minh Hằng 5€. Lưu Đức Thuận 10€. Suthira + Heinz Erhard Pühse 20€. Phạm Tung Vinh 5€. Nguyễn Thị Nga 8€. Phạm Nguyễn N. Dung (Bad Kreuznach) 20€. Kim Phượng (München) 10€. Nguyễn Minh Tuấn (Altenburg) 10€. Hồ Thị Thuận (Leipzig) 20€. Nguyễn Thanh Bình (Mannheim) 20€. Hoàng Văn Hoan 50€. Huỳnh Thị K. Anh 10€. Bùi Dung Nguyên 5€. Lưu Thị Khuyên 10€. Ứng Quốc Minh 20€. Nguyễn Thị Thúy 5€. Grob Đông Thành (Blankenburg) 20€. Phan Văn Thuận (Stolberg) 10€. Đỗ Tuấn Thanh 10€. Huỳnh Công Trường 5€. Đào Thị Quý (Hainburg) 10€. Dương Văn Út (Bad Beuthem) 20€. Trần Thị Hoa + Hậu 10€. Ngô Xuân Ngan 5€. Nguyễn Thị Yến (Essen) 15€. Phạm Thị Trước 10€. Nguyễn Hoàng Quyên (HH) 50€. Phan Thị P. Thảo (Hòa Lan) 20€. Trần Hoài Nam (Schöppingen) 30€. Nguyễn Thanh Vân 10€. Nguyễn Thu Hà 20€. Esella Diệp (Wiesbaden) 10€. Phạm Thị Nhan 10€. Bùi Văn Hường (Rosendahl) 10€. Huỳnh Việt Thanh (HH) 20€. Nguyễn Thị T. Thúy + Niệm (Bad Zwischenahn) 100€. Trần Sĩ Cường 10€. Nguyễn Anh Dũng 5€. Nguyễn Quang Toàn 20€. Huỳnh Thị T. Hà (Clausthal Z.) 20€. Đỗ Huy Quý (Wolfsburg) 10€. Hứa Xuân Hên (Wernau) 50€. Đặng Long Thạch (Heme) 50€. Nguyễn Thị K. Sinh 10€. Trần Văn Hải (Lohne) 20€. Thái Thuận Dũng 20€. Thái Duy Bình 10€. Vi Trọng Khanh 4€. Nguyễn Thanh Công 5€. Hoàng + Bùi 5€. Dương Thành Xuân 5€. Trương Thu Hường 20€. Lê Thị Man 15€. Trần Thị Hoa 10€. Trần Văn Thái 10€. Lương Minh Hường (Hallenstedt) 10€. Vũ Kim Dung 20€. Vũ Thái Hiệp 20€. Vũ Thị Yến 10€. Nguyễn Đức Tùng (Koblenz) 5€. Lê Thị Cẩm Linh 10€. Khổng Kiến Phát (Aurich) 10€. Nguyễn Đình Thăng (Lehrte) 10€. Trần Đức Kính 20€. Nguyễn Thị Việt Anh 10€. Tuấn + Vân (Berlin) 20€. Nguyễn Đức Tú Fürth) 20€. Nguyễn Thanh Trang 10€. Trần Thị Len (Neu Anspach) 50€. Nguyễn Thị Hường 5€. Lê Trần (Hannover) 10€. Trần Bích Thuận (") 5€. Nguyễn Thị Chính (Marktschwaben) 20€. Lê Viết Hai (Waake) 10€. Mai Thị Nhân (MD) 15€. Tạ Phi Nga 10€. Trang Minh 5€. Gđ. Phan Thanh Bảo + Luyện + Tuyền + Hoài 150€. Trịnh Đức Thông 10€. Lê Văn Yên (Speyer) 5€. Ngô Thị Mỹ 10€. Phạm Thanh Bình 5€. Trương Hoàng Sơn (Vechta) 10€. Nguyễn Thanh Luận 20€. Phạm Hoàng Hải 5€. Nguyễn Văn Đông (Seelze) 10€. Nguyễn Đình Kim (Aschendorf) 20€. Trần Thanh Thủy 10€. Giang Tuấn Đức 10€. Vương Hồ Thị Hào (Dortmund) 75€. Nguyễn Tiến Lâm

(Leipzig) 10€. Vũ Viết T. Thủy (") 50€. Huỳnh A Siy 20€. Hoàng Minh Ngọc 10€. Lê Văn Sơn (Papenburg) 5€. Thi Đỗ Thanh Frevrt 10€. Lê Bích Lan (Hannover) 20€. Nguyễn Văn Tuấn (Flensburg) 20€. Nguyễn Văn Minh (Kiel) 10€. Trần Thị Hiền (Köln) 40€. Kim Phượng 5€. Nguyễn Thị K. Lý 20€. Bùi Hưng Đạo 10€. Vũ Thành Nguyên 5€. Nguyễn Văn Xung (HH) 10€. Nguyễn Thị Dung (Bielefeld) 10€. Trần Văn Chung 20€. Trần Phước Tài (Bremen) 10€. Bùi Thị Giáng Sinh (Leipzig) 10€. Bùi Thọ Giảng 20€. Đỗ Thị Tuyết (München) 10€. Nguyễn Chúng Ngân 5€. Đặng Minh Quan (Diepholz) 20€. Trần Mỹ Lệ 10€. Khúc Hữu Dũng 10€. Lê Tiến Dung (Trier) 10€. Nguyễn Khắc Sinh (Gelsenkirchen) 20€. Bùi Huy Thiện + Bảo 40€. Gđ. Diệp Văn Sơn 110€. Trương Thị T. Huyền 10€. Việt Quốc Thanh 10€. Lê Văn Thành 10€. Diệp Minh Trí 10€. Phạm Hồng Mai 50\$. Đào Thị T. Hiền (Berlin) 5€. Nguyễn Văn Tứ (") 10€. Vũ Quỳnh Vân 20€. Nguyễn Thị Hoài (Bremervörde) 5€. Diệp Năng Tài 30€. Châu Ngọc Tam 5€. Đoàn Cửu Long 5€. Dương Anh Minh (Augsburg) 15€. Nguyễn Ngọc Loan 10€. Bùi Anh Tuấn 20€. Nguyễn Hồng An (Emden) 10€. Trịnh Minh Thắng (") 10€. Vương Thiện Mạnh 5€. Lê Thanh Tam 10€. Đoàn Thanh Bình 5€. Trần Thanh Sơn (Vechta) 10€. Hứa Chi Tài (Meppen) 10€. Châu Ngọc Lan (BS) 20€. Hoàng Hang 20€. Nguyễn Thị N. Bích (HH) 5€. Hoàng Thị The 10€. Đinh Viết Hùng (Rheinfeld) 5€. Nguyễn Thị N. Cúc (HH) 5€. Muối Thai Cheong 5€. Trương Văn Minh 10€. Van, Hue Quan 10€. Hoàng Cường 10€. Đỗ Xuân Tinh (Fürth) 20€. Ho Hùng (Emden) 20€. Nguyễn Tiến Nam (") 10€. Nguyễn Thị K. Vân (") 10€. Vũ Trúc Hiền (HH) 10€. Mai Thị Tâm (") 10€. Tiến Dương (") 10€. Đinh Tuấn Anh (Dresden) 10€. Trịnh Thị Khao (Norden) 5€. Văn A Mùi 50€. Conny 1€. Phan Thanh Mai 10€. Trương Thanh Hùng 25€. Thái Kiệt Anh + Hùng (GM.Hütte) 10€. Chung Kim (Erkrath) 30€. Huỳnh Bình Quý 20€. Lê Minh Tuấn (Aurich) 20€. Bùi Viết Hoàng 10€. Lê Lam Giang (Salzbergen) 40€. Tang Kai Ming (Wedemark) 100€. Ngô Thị Thịnh (Berlin) 10€. Trần Quốc Đức 5€. Celine Dương 5€. Nguyễn Huy Đạt 10€. Nguyễn Văn Đông 5€. Thanh Otte (Uslar) 5€. Trần Khương Ninh (Steinfurt) 5€. Ay Dan 5€. Hans Bernard Backer 5€. Kowalski Thi Chương (Buchholz) 5€. Tạ Minh Thông 10€. Phạm Trần Việt (Garbsen) 5€. Đỗ Chiêu Cang (Herford) 5€. Trần Kim Hùng (Hamm) 10€. Lê Quang Định (Vechta) 5€. Nguyễn Trí + Nguyễn Trường (Bartrup) 70€. Diệp Năng Tài 50€. Nguyễn Văn Minh (Köln) 30€. Trịnh Quang Khánh (Hamburg) 10€.-

ẤN TỐNG

ĐH. Nguyễn Nhân Lộc (USA) 70US. Đồng Xuân Tân (Việt Nam) 20€. Ấn danh (Saarburg) 15€. Trương Thục Thanh (Albstadt) 100€. Diệu Mỹ & Minh Thiện (Hy

Lạp) 1.100€ + 100US, ấn tống Cửa Thiên Đỉnh Bụi + Mẹ Quan Âm Cửu Long. Lê Tân 20€. Đỗ Trần (Canada) 50Can. Nguyễn Khắc Cần (München) 10€. Nguyễn Thị Phượng (Krefeld) 10€. Nguyễn Văn Chương (Karlsruhe) 25€. Diệp Thị Sơn (Wuppertal) 25€. Minh Michael (Bi) 30€. Nguyễn Thị Phượng (Ái Nhĩ Lan) 80€. Thiện Phi (Ludwigshafen) 10€. Diệu Yến (") 10€. Trần Thị Ân (Bi) 30€. Đào Thị Đàm (Úc) 30€. Hà Lâm (M'gladbach) 20€. Trần Thị Ngọc Hoa (Anh Quốc) 50Anh kim. Vũ Thị Thành (Neustadt) 50€. Nguyễn Thị Bày (Đan Mạch) 100Kr. Nguyễn Văn Minh (Köln) 10€. Trần Ngọc Hùng (") 10€. GĐĐH họ Bùi (Hòa Lan) 290€. Nguyễn Huệ & Nguyễn Mẫn (Niederkassel) 30€. Bùi Dung Nguyễn 15€. Nguyễn Thanh Tý 110€. Nguyễn Kevin + Tuấn + Hoa 40€. Nguyễn Thị Kim Nhung (Hildesheim) 160€. Nguyễn Thị Minh (Hannover) 35€. Nguyễn Ngọc Sơn (Heilbronn) 35€. Trần Minh Nhật (Nbg) 20€. Trần Thị T. Thảo (Köln) 40€. Nguyễn Ngọc Mẫn (Recklinghausen) 30€. Phạm Lạc 20€. Trương Thị Hường (Geilenkirchen) 50€. Nguyễn Đức Mạnh (Bayreuth) 35€. Nguyễn Quốc Tuấn 22€.

KINH PHÁP HOA

ĐH. Nguyễn Thị Đẹp (Neumünster) 50€. Trần Thị Ngọc Nga (") 50€. Biện Thị Mai (HH) 30€. Vũ Thị Thu Mai (Göttingen) 20€.

TƯỢNG QUAN THẾ ÂM

ĐH. Lê Thừa Nghiệp (Nürnberg) 10€. Trần Hữu Nghiệp (Münster) 10€. Lâm Kim Khánh (M'Gladbach) 80€. Vũ Thị Xinh (Đan Mạch) 500Kr. Tâm An (Bi) 10€.

TƯỢNG QUAN ÂM THIÊN THỦ THIÊN NHÂN

ĐH. Huỳnh Thị Lợi (Pháp) 50€. Nguyễn Thị Kiều Hạnh (Obersdorf) 20€. Tuấn Hà Hasbergen (Osnabrück) 30€. Hứa Kỳ Năng (Whv) 30€. Nguyễn Do (Puchheim) 10€. Lê Thị Nam (Wiesbaden) 20€.

TƯỢNG DI ĐÀ

ĐH. Thiện Giới (Sindelfingen) 20€.

TƯỢNG ĐỊA TẠNG

ĐH. Hằng Teickner (Langenhagen) 55€. Lê Thừa Nghiệp (Nürnberg) 10€. Thiện Giới (Sindelfingen) 20€. Trần Minh Nhật (Nbg) 20€ (Tu sửa tượng Địa Tạng).

MỘT TƯỢNG PHẬT

ĐH. Nguyễn Thị Leo (Ái Nhĩ Lan) 240€, thỉnh 4 tượng Phật cho gia đình. Lê Văn Hóa 60€. HLĐH Lê Thị Uyên (Karlsruhe)

60€. HLĐH Lê Thị Biểu (") 60€. HLĐH Bùi Duy Tuyên (") 60€. HLĐH Nguyễn Văn Hiếu (") 60€. HLĐH Mai Thị Nữ (") 60€. Lê Như Quỳnh (Frankfurt) 60€. Nguyễn Thị Hòa (Anh Quốc) 60€. Vũ Anh Tuấn & Vũ Tuấn Huy (") 60€. Nguyễn Thị Bốn (") 40Anh kim. La Ánh Tuyết (") 40Anh kim. Nguyễn Thị Bốn (Việt Nam) 40Anh kim. Nguyễn Thị Hương (Anh Quốc) 60€. Nguyễn Minh Nhật (") 40Anh kim. Bùi Thị Cúc (") 40Anh kim. Lưu Đăng Phong (Wesseling) 60€. Lê Thị Thanh (Reutlingen) 60€.

TẾT & RẪM THÁNG GIÊNG

ĐH. Diệu Bình (Berlin) 20€. Trần Tú Bình (Wiesensteig) 50€, HHHH ĐH Dương Thị Hồng Liên & Trần Minh Thái.

ĐỀN ĐƯỢC SỬ

ĐH. Liễu Ngân (Hòa Lan) 25€. Phạm Lạc 10€. Trương Thị Hường (Geilenkirchen) 10€. Nguyễn Ngọc Mẫn (Recklinghausen) 10€.

VU LAN

ĐH. Diệu Hạnh 20€. Thiện Xuân 10€. Nguyễn Khắc Cần (München) 20€. Nguyễn Thị Phượng (Krefeld) 10€. Vũ Thị Thành (Neustadt) 50€. Lâm Thuận Hí 30€.

TRAI TẶNG

ĐH. Phạm Bảo Thanh 25€. Phạm Bảo Thanh 30€. Tâm An (Bi) 10€. Trần Thị Hồng Châu (Ý) 30€. Nguyễn Thị Khang (") 20€. Hứa Xa (Wittmund) 26€. Diêu Nhụy (Laatzen) 10€. Viên Tuyết (") 30€. Diêu Phụng 15€. Chung Thị Hồng (") 10€. Minh Tôn (") 30€. Diêu Hiền (Hannover) 20€. Thiện Ý (") 50€. Mai Xuân Diệu (") 20€. Võ Phước Lầu (") 5€. Lý Hồng Châu & Lý Hồng Diễm 30€. Nguyễn Thị Châu. Thiện An 20€. Phạm Thị Chước 10€. Lâm Muôn 10€. Thiện Vũ 10€. Tâm Lượng (Frankfurt) 20€. Thiện Giới 10€. Thiện Hưng 10€. Ấn danh 20€. Thiện Đăng 10€. Tạ Ngọc Hoa (Hamburg) 20€. Trịnh Thu Yển 10€. Diêu Tịnh (Nürnberg) 20€. Trần Thị Bạch Lý 20€. Liêu Thái Hòa 10€. Nguyễn Thị Loan 10€. Nguyễn Thị Mai 10€. Hồ Thị Song 10€. Thiện Phát 10€. Liêu Thọ Bình 5€. Thiện Nguyễn 20€. Nguyễn Thị Diệu Hoa 5€. Thiện Thanh 10€. Thiện Định 10€. Chúc Thịnh 10€. Thái Cầu Nguyễn 5€. Nhựt Trọng 10€. Thiện Đạo 10€. Diêu Phương 10€. Phạm Thị Kim Anh 10€. Vũ Thị Thành 20€. Thị Chơn 10€. Diêu Hồ 50€. Lê Bích Lan (Hannover) 5€. Ông Minh Trung (") 10€. Phan Phượng (") 20€. Nguyễn Tử (Neu Anspach) 10€. Nhất Hiền (Maintal) 10€. Nguyễn Thị Phúc 10€. Nguyễn Thị T. Anh (Bennigsen) 20€. Bùi Thị Hằng 10€. Thiện Cao 5€. Diêu Huệ (Đan Mạch) 20€. Hữu Phước (") 200Kr. Huỳnh Thanh Sơn 5€. Phạm Công Hoàng (Bremen) 15€. Ngô

Thịnh Thịnh 5€. Nguyễn Văn Anh (Straßburg) 5€. Bùi Văn Dũng (Pháp) 5€. Lamy Henry (") 5€. Thiện Tịnh 10€. Tăng Bích Phân (Münster) 20€. Thái An 10€. Diêu Nhân 20€. Diêu Quế 20€. Thị Lộc 10€. Hoàng Thị Nga 10€. Tâm Ngọc 20€. Thiện Hiếu 20€. Nguyễn Thị Nam 5€. Nguyễn Thị Muối 10€. Lương Tô Tú 10€. Thanh Lưu 10€. Thị Chánh 50€. Sơn 5€. Lê Thị Tứ 10€. Diêu Lý 20€. Trịnh Werda 15€. GĐPT VNTN Minh Hải 30€. Nhà Ba 5€. Gđ. Bathke Fred 40€. Lê Thị Bích 10€. Hứa Kỳ Năng 5€. Bùi Thị Trâm 15€. Nguyễn Linh 5€. Võ Thanh Duy 10US. Tâm Bích (Berlin) 20€. Thiện Thành 50€. Trần Ngọc Minh 20€. Trần Thị Niên 10€. Diệu Đạo 10€. Phạm Thị Thủy 10€. Nguyễn Xuân Quang 30€. Nguyễn Thị Bê (Köln) 10€. Trần Thị Hiền (") 10€. Châu Nhuận Tường (Laatzen) 10€. Schute Yển 10€. Hằng Teickner (Langenhagen) 5€. Nguyễn Thị Bích Tuyết 30€. Bùi Duy Nam 50€. Thiện Huệ 10€. Lê Thị Hồng 10€. Thiện Hiền 10€. Đông Lai 10€. Thiện Đức & Diêu Yển 10€. Hà Điền Long & Ánh Tuyết 10€. Nguyễn Thị Mỹ Ngọc 10€. Huỳnh Thị X. Hương 10€. Lý Chấn Lợi 50€. Gđ. Đoàn 10€. Lê Tấn Vinh (GM) 50€. Lý My Chế (Hòa Lan) 20€. Ngô Bùi 10€. Giang Tuấn Đức 5€. Phạm Thị Hằng 5€. Nguyễn Thị Phượng Thảo 5€. Trương Quốc Cường 5€. Đặng Thị N. Nga 20€. Lý Cẩm Xuân 5€. Nguyễn Kim Lai 5€. Võ Victoria (Hamburg) 20€. Lê Quang Tường 10€. Tiêu Thị Thi 10€. Nguyễn Thu 20€. Nguyễn Hoa 10€. Diệu Hạnh 10€. Võ Thành Nại 10€. Nguyễn Thị Hợi 10€. Nguyễn Thị Ngọc 10€. GĐPT Minh Hải (Aurich) 50€. Ngọc Thanh 25€. Diêu Lan 25€. Tâm Thiện 10€. Diêu Thở 10€. Quảng Thái 5€. Ngụy Nhật Thử 10€. Ấn danh 10€. Ong Tấn Thái 20€. Lê Văn Kết 5€. Đoàn Thị K. Doanh 5€. Diêu Đạo 10€. Phùng Thị Dàn (Hamburg) 30€. Huỳnh Thị Hoa 10€. Soukhaseum Bảo 20€. Nguyễn Văn Vàng 10€. Trần Minh Tuấn & Tuyết 5€. Châu 5€. Lê Phương 5€. Trung Nguyễn 5€. Chương 5€. Ấn danh 10€. Thúy 5€. Nguyễn Thị N. Thêu 20€. Ấn danh 10€. Kim Chi 10€. Ánh 5€. Mỹ Ly 10€. Nguyễn Mỹ Hạnh 20€. Nông Thị T. Báu 10€. Trần Thị Đức 10€. Diêu Phương 10€. Lê Anh Kiệt (USA) 100€. Phạm Minh Huệ 20€. Lê Thị Đỗ Diễm 10€. Kiên Thị Hiền (Stuttgart) 20€. Trần Thị Phú (") 10€. Phạm Minh Phượng (Đan Mạch) 100Kr. Nguyễn Kim Toàn (") 100Kr. Lê Văn Trường (Karlsruhe) 25€. Vũ Âu (") 50€. Nguyễn Văn Bôn (") 20€. Nguyễn Quốc Cường (Essen) 10€. Trần Thanh Văn & Cát T. Vi (Bad Vilbel) 10€. Trần Thị Kim Lê (Berlin) 20€. Lương Văn Xinh (Pforzheim) 10€. Diêu Trân (HH) 20€. Nguyễn Mai Tuy (") 10€. Lưu Ngọc Diệp (Murr) 10€. Nguyễn Thị Kiều Hạnh (Obersdorf) 20€. Hồ Thị Thanh Đạm (Nürnberg) 23€. Trần Thị Hải (Löhne) 20€. Lâm Đức (HH) 30€. Tuấn (Berkamen) 5€. Lý Văn Thành (Việt Nam) 10€. Đặng Thị Hương (Wiesbaden) 10€. Nguyễn Florian 10€. Trần Minh Nhật (Nbg) 30€. Thiện Tánh 10€.

CÚNG DƯỠNG MÙA AN CÚ KIẾT HA

Thích Nữ Như Minh (Suisse) 200FS. Le Lily & Lê Nhà Ca 20€.

TU BỔ CHÙA

ĐH. Mai Thị Hồng Huệ (Böhheim) 50€. Nguyễn Thu Nguyệt (Lünen) 10€. Lê Văn Trường (Karlsruhe) 500DM = 250€, chuyển từ cổ phần Hội Thiện. Võ Thị Yết (Egypt) 50US. Bùi Quang Trung (Pháp) 20€. Nguyễn Hạnh Trinh (Künzelsau) 50€. Nguyễn Văn Ty (Weil am Rhein) 10€. Thái An Giang 50€. Phạm Thái (Hildesheim) 450€. Nguyễn Việt Thế 250€. Phạm Minh Chiến (Frankenberg) 50€. Đặng Văn Hải (Bielefeld) 25€. Đặng Ngọc Hiệp (Berlin) 30€. Phan Văn Đức (Nbg) 10€. Trần Thị Hải (Löhne) 10€. Nguyễn Huệ & Nguyễn Mẫn (Niederkassel) 150€. Hồng Nhứt Quang (D'dorf) 20€. Võ Thành Dũng (Ansbach) 5€. Như Quỳnh 10€. Trịnh Ân (Vechta) 20€. Đặng Đình Lương (Esterwegen) 10€. Nguyễn Như Minh (Kassel) 10€. Hoa Nam 10€.

KÝ TỰ HƯỚNG LINH

ĐH. Lâm Văn Hoàng (Hemmingen) 75€, HLĐH Otto Wieland, Quán Hữu Chí (Bücheburg) 75€, HLĐH Quán Hữu Thu.

QUẦY HÀNG TÌNH THƯƠNG

ĐH. Bùi Thị Trâm (Bielefeld) 10€. Thiện Ý (Hannover) 5€. Bác Bất (Kassel) 10€. Huệ Kiệt (") 20€. Ấn danh 4€. Viên Tuyết (Laatzen) 20€. Lê Văn Thủy (Neuss) 53€. Phạm Đình Lợi (Oberurseh) 20€. Nguyễn Văn Trung (Friedrichshafen) 25€. Võ Thị Thanh Trâm (Hanau) 5€. Vũ Thị Dấu (Aachen) 10€. Nguyễn Quốc Cường (Essen) 10€. Trần Hạnh (Leutenbach) 50€. Hoàng Thị Nga (Leverkusen) 40€. Bùi Thị Ngọc Loan (FF) 10€. Nguyễn Thị Kim Sanh (Nbg) 20€. Trịnh Thị Thanh (") 20€. Nguyễn Duy Uy (Brühl) 30€. Nguyễn Thị Thanh Đạm (Magdeburg) 50€. Chùa Quán Thế Âm (Aachen) 50€. Ấn danh 30€. (Bán bánh + vật dụng ủng hộ 1.600€).

Diệu Phước (Reutlingen) 50 bánh giò. Đồng Lai (") 110 bánh ít + bánh da lợn. Lê Thị Thanh (") 50 bánh bò nướng. Đoàn Mậu Cap (") 100 bánh da lợn. Jasmin Garten (Hannover) 30 băng Video cũ. Út + Mỹ (") Lưỡi úi + Hột é. Hồ Châu (Garbsen) 18 hộp bánh phục linh. Gđ. Hoàng Tôn Long (FF) 400 bánh đủ loại + sừng sa hột lựu. Phan Thị Kim Anh (Heppenheim) 100 bánh xu xê. Ngọc Thìn (Obertshausen) Bánh giò. Hồng Hoàng (") Mắm chay + Xôi vị. Lương Văn Xinh (Karlsruhe) Bánh bía + Bánh ngọt (60 cái). Phan Văn Dũng (Hildesheim) 2 hộp nước ngọt. Ban Phát Hành chùa Viên Giác 50 Bánh ft. Hằng Uyên (Hannover)

173 Bánh xu xê. Tô - Đô (") 157 Bánh lá gai. Thanh Tiến (") 102 Bánh da lợn. Phương Phú (") 105 Bánh giò. Xuân + Mỹ (") 4 ổ bánh khoai mì. Huỳnh Thị Nở (Heiligenhaus) 66 Bánh xôi vị. Hoa + Đễ (") 130 Bánh ú. Fam. Nghĩa (Hanau) 108 Bánh bao chỉ. Đỗ Văn Thông (Koblenz) 50 Bánh xu xê. Nguyễn Thị Hạnh (BS) Một số chá giò. Trần Hữu Lương (FF) 4 cặp đèn. Như Thân (Hannover) 25 Bánh in. Mai + Tinh (") 40 xôi vị.

**Tổng cộng ủng hộ tiền mặt
+ bán bánh : 2.092 €.**

CÙNG DƯỠNG THỰC PHẨM + VẬT DỤNG CHO CHÙA VIÊN GIÁC

China Rest. Dynastie Van Hong Huynh (Springel) 20 bao gạo. Rest. Dynastie Nguyễn Hữu Đức (Oldendorf) 40 thùng dầu ăn. Đặng Văn Thắng (Paderborn) 2 bao gạo. Tâm Ngọc (Göttingen) 12 chai Maggi loại lớn. Nguyễn Văn Tâm (Wilhelmshaven) 10 bao gạo. Bäckerei Đặng (Hannover) 2 thùng dầu ăn + 40Kg đường + 50 kg bột mì. Nguyễn Thị Tường Linh (Bremen) 5 bao gạo. Gđ. Muốn & Đặng 1 bao đường + 1 bao bột mì. Hồ Châu (Garbsen) 50 hộp bánh phục linh. Tô Thị Chính (Pforzheim) 4 ổ bánh đậu xanh 4 ổ bánh bò nướng. Lê Văn Kết (Köln) 50 bánh xu xê. Ngô Văn Đức (Lutzelbach) 2 cuộn nylon trái bàn. Nguyễn Văn Phương (Delmenhorst) 5 bao gạo + muối. Nguyễn Văn Sơn (Bad Iburg) 50 bánh xu xê. Thái Thuận Huỳnh 20 bó nhang.

TRẠI CÙI + MÙ + CÔ NHI VIỆN + VIỆN DƯỠNG LÃO

ĐH. Nguyễn Nhân Lộc (USA) 40US. Lưu Vinh (Hòa Lan) 10€. Trưởng Thực Thanh (Albstadt) 100€. Liễu Ngân (Hòa Lan) 25€. Nguyễn Ngọc Thanh (Schwenningen) 10€. Nguyễn Thị Dung (USA) 30US. Lê Thừa Nghiệp (Nürnberg) 15€. Trần Hữu Nghiệp (Münster) 10€. Vũ Thị Xinh (Đan Mạch) 200Kr. Nguyễn Đình Vũ (Hòa Lan) 30€. Nguyễn Đức Tri (Karlsruhe) 10€. Tuấn Văn (Nbg) 25€. Diệp Văn Sơn (Aalen) 20€. Võ Ngọc Khải (Neuss) 8€. Trần Thị Hồng Châu (Ý) 50€. Nguyễn Lê Dân (Bernkastel Kues) 25€. Nguyễn Thị Hoa (Essen) 20€. Nguyễn Thị Bảy (Đan Mạch) 100Kr. Võ Kim Anh (Kassel) 10€. Phan Hoàng Điệp (Eilwangen) 20€. Viên Văn Hiệp (Koblenz) 25€. Huỳnh Hoài Phú (Cloppenburg) 10€. Thạch Thị Kim Loan (Vechta) 10€. Lê Thị Ngọc Thủy (Bielefeld) 10€. Bùi (Gütersloh) 25€. Điền Kim Thoa (Leverkusen) 10€. Fam. Lê (HH) 90€. Ấn danh 15€. Diệp Văn Sơn (Wuppertal) 20€. Ấn danh 15€. Nguyễn Công Cường (Whv) 15€. Ấn danh 20€. Trương Vinh Khương (Münster) 20€. Bùi Văn Quang 10€. Nguyễn V. H. (Lathen) 10€. Trần Minh Nhật (Nbg) 30€.

PHÓNG SANH

ĐH. Liễu Ngân (Hòa Lan) 50€. Cao Thị Chi (Ý) 10€. Vũ Thị Thành (Neustadt) 100€.

CHÙA Ở VIỆT NAM

ĐH. Nguyễn Thị Hạnh (Ansbach) 50€.

QUỸ HỌC BỔNG TẶNG NI VIỆT NAM

ĐH. Trần Thị 50DM + 30€. Nguyễn Đình Vũ (Hòa Lan) 30€. Võ Huy Thanh (Barntrup) 10€.

QUỸ HỌC BỔNG TẶNG NI VIỆT NAM TẠI ẤN ĐỘ

ĐH. TNTH (Thụy Điển) 1.500Kr. Nguyễn Thị Ba (") 500Kr. Trần Thị Hồng Châu (Ý) 50€. Đặng Ngọc Trần (Reutlingen) 20€. Diệu Thành (Hòa Lan) 100€. Mai Hồng Vinh (") 50€. Lâm Tự Cường & Bùi Thanh Phước (Pháp) 110€.

DANH SÁCH QUÝ ĐẠO HỮU CÙNG DƯỠNG QUỸ HỌC BỔNG TẶNG NI TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC CHO ĐẾN THÁNG 5.2002.

ĐH. Trần Lăng Hía (Nürnberg) 50€. Phạm Quốc Phú (Berlin) 1.000DM. Lê Văn Kết (Köln) 30€. Tâm Tế & Tâm Trượng (Mannheim) 20€. Ấn danh (") 10€. Tổng Cộng = 1050 DM + 60 €.

DANH SÁCH QUÝ PHẬT TỬ CHO QUỸ VAY TRONG 5 NĂM

ĐH. Ấn danh (Hamburg) 50.000DM. Phan Thị Diệu (Việt Nam) 1.560€. Ấn danh (Hamburg) 705,70€.
Tất cả số tịnh tài trên đã được chuyển vào Konto 0344 630 - BLZ 672 700 03 Deutsche Bank Heidelberg.

ĐỊNH KỲ HÀNG THÁNG XÂY CHÙA VIÊN GIÁC

Chúng tôi thành tâm kêu gọi quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần hỗ trợ Chùa bằng cách đóng góp Định Kỳ Hàng Tháng qua Ngân Hàng bằng lối Dauerauftrag để việc thực hiện trả nợ xây chùa có khả quan hơn.

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục đích cho việc gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có

thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về Chùa. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuế Lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại, chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa, xin chuyển vào một trong hai số Konto như sau:

1. Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V.

Konto Nr. 870 1633

BLZ 250 700 24

Deutsche Bank Hannover

(Mỗi ngày ngân hàng báo một lần)

2. Pagode Vien Giac

Konto Nr. 870 3449

BLZ 250 700 24

Deutsche Bank Hannover

(Một tháng ngân hàng báo một lần)

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi quý vị hoan hỷ đóng góp phần mình vào việc chung trên để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

NAM MÔ CÔNG ĐỨC LÂM BỒ TÁT MA HA TÁT

CỬU LỤT ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG (CHÙA VIÊN GIÁC NHẬN)

ĐH. Thiện Giới (Sindelfingen) 20€. Nguyễn Do (Puchheim) 20€. Trịnh Quang Khánh (Hamburg) 5€. Phùng Thị Thành 20€.- Hội Người Việt TNCS tại Köln 1.570.€. Tô Thị Yến Oanh (Augsburg) 25€. **Cộng:** 1.660.- €.

Chi: Giúp chùa tại Việt Nam 600€.

*

* *

Viên Giác số 128 còn lại là:

13.163,78€.

Thu đợt này là: 1.660,00€.

Tổng số THU : 14.823,78€.

CHI: - 600,00€.

Còn lại là: 14.223,78€.

Định chính phần Cửu lựt Đồng bằng sông Cửu Long trong báo VG số 128 như sau:

Thay vì: Chi Hội Phật Tử VNTN tại Frankfurt & VPC 1.000€.

Xin đọc lại là: Chi Hội Phật Tử VNTN Aschaffenburg + Frankfurt + Wiesbaden & VPC 1.000€.

PHƯƠNG DANH QUÝ ĐẠO HỮU & PHẬT TỬ AN TÔNG KINH

● Kinh Địa Tạng

ĐH. Marie Moelle Kunde (Bad Rehbürg) 7€. H. Nguyễn 20€. Julia Nguyễn (Stuttgart) 7€. Liễu Thị Thà (Braunschweig) 14€. Phạm Thị Thanh (Merchweiler) 10€. Trần Thị Nghĩa (Aachen) 10€. Nghiêm Thị Thủy (Recklinghausen) 20€. Nguyễn Danh Thăng (Mannheim) 10€. Trần Anh Tuấn (") 15€. Hưng (VS-Villingen) 30€. Lu Ang (Pforzheim) 25€. Trần Thanh Bình (Stockelsdorf) 50€. Khúc Tony (Rastadt) 7€. Nguyễn Thị Phượng (Krefeld) 84€. Thiện Ý & Thiện Thế (Hannover) 35€. Mac Sau Can (Sp.) 7€. Vũ Thị Xinh (Đan Mạch) 200Kr. Minh Lộc (Anh) 50Anh kim. Ung Đức Dướng (Bremerhaven) 35€. Nguyễn Ngọc Châu (Ibbenbüren) 10€. Chủ Hạnh Giả chùa Viên Giác (Hannover) 15€. Đặng Tú Bình (Paderborn) 15€. Vũ Văn Cường (Bellingen) 20€. Đặng Thị Kim Hoa (Wahlstedt) 25€. Vũ Thị Minh Hằng (Karlsruhe) 15€. Ngô Thanh Long (Ludwigshafen) 80€. Phạm Đăng Anh Tuấn + Lê Ngọc Túy Hường + Phạm Đăng Lê Minh (Kassel) 35€. HL Lê Ngọc Diệp + HL Lê Ngọc Túy Sang (Kassel) 35€. Huỳnh Thị Lợi (Pháp) 35€. Trương Thục Thanh 35€. Trần Thị Thu Dung (Spaichingen) 21€. Nguyễn Thị Thu Hồng (Donaueschingen) 70€. Diệu Trinh (Villingen) 105€. Đặng Thị Loan (Krefeld) 20€. Đặng Thị Ngân Hà (Herne) 21€. Trần Văn Đức (Laupheim) 50€. Trần Văn Hùng (Frankfurt) 70€. Nguyễn Thị Thanh Hường (Emmendingen) 10€. Trần Thị Liên (Đan Mạch) 260Kr. Trương Ngọc Châu (Pháp) 14€. Lý Thị K. Hoàn (Schermbeck) 50€. Huỳnh Thị Thủy Lan (Hamburg) 35€. Lê Tâm (Berlin) 7€. Trần Thị Hồng (Herten) 10€. Nguyễn Thị Mai (VS-Villingen) 25€. Hoàng Khánh Duy (Aachen) 10€. Võ (Lê) Michelle (Pháp) 35€. Phạm Anh Tuấn (") 21€. Ngụy Sơn Toàn (Laatzen) 15€. Trần Ngọc Minh (Krefeld) 42€. Nguyễn Thị Tâm (Köln) 14€. Võ Ngọc Khải (Neuss) 7€. Huỳnh Minh Tân (Saarlouis) 14€. Trần Xuân Nướng (Pháp) 7€. Vũ Huỳnh Thị Tố Nga Geilenkirchen) 35€. Lý Trần Thủy Phượng (Pforzheim) 20€. Nguyễn Hùng Cường (Oberhausen) 14€. Dương Anh Tuấn (Norderney) 35€. Trịnh Bạch Tuyết (Áo) 9€. Đinh Chí Hường (Pháp) 49€. Trịnh Quốc Hưng 7€. Trương Thủy Trang (Hòa Lan) 25€. Nguyễn Thị Hoàng Liên (Köln) 7€. Võ Hồ Jeanne (Pháp) 14€. Nguyễn Xuân Xá (Helmstedt) 10€. Trịnh Cao Sinh (Bayreuth) 7€. Nguyễn Thị Hồng Nhung (Kleve) 35€. Đinh Thị Xuân Thảo (Krefeld) 7€. Cố Đàm Thiện (Bi) 15€. Phạm Thị Tuyết (") 10€. Vũ Ngọc & Đỗ Thị Quế 15€. Trần Huy Quý (Dillingen) 40€. Giác Tông & Thiện Quý (") 40€. Quý Đồng hướng Phật tử tại Lebach 600€. Phạm Ngọc

Yến (Anh) 10Anh kim. Ngô Thị Liễu (") 10Anh kim. Phạm Thị Hiệp (Chemnitz) 15€. Hà Thị Phi Oanh (Đan Mạch) 21€. Lê Thị Hợp (") 25€. Nguyễn Thị Vinh (Neustadt) 30€. Nguyễn Phúc Vinh Viên (Suisse) 35€. Tiêu Thị Thì (Erlangen) 35€. Lê Văn Hoanh (Pháp) 20€. Huỳnh Thị Tám (Bi) 15€. Nguyễn Duy San (Việt Nam) 30€. Nguyễn Thị Huyền Nga (Pháp) 35€. Cao Thiện Bửu (Pháp) 21€. Nguyễn Thị Kim (Frankfurt) 21€. Trần Thị Hiền (Laatzen) 21€. Hằng Teickner (Langenhagen) 21€. Nguyễn Thị Tuyết (Leipzig) 20€. Mạch Tố Linh (Ý) 7€. Mạch Tố Trinh (Dingolfingen) 10€. Nguyễn Thị Khang (Ý) 15€. Phạm Minh Đức (Ý) 35€. Nguyễn Xuân Lang (Pháp) 20€. Nguyễn Thị Hoa (Essen) 10€. Trương Mỹ Hoa (Pháp) 35€. Somas Rukmany (") 14€. Lâm Hoàng Nghĩa (Osnabrück) 20€. Hoàng Thị Minh Ngọc (Saarlouis) 10€. Hứa Xa (Wittmund) 14€. Trần Duyệt Sanh (Nordhausen) 28€. Nguyễn Khắc Trung (Pháp) 7€. Hà Vũ Lê (Phần Lan) 7€. Hồng Trần Vũ (Wuppertal) 35€. Lê Mỹ Nhân (Aachen) 20€. Lâm Kim Khánh (M'Gladbach) 70€. Nguyễn Đăng Phượng (") 14€. Đào Thị Chúc (Trier) 35€. Liêu Cẩm Phong (Krefeld) 10€. Tu Vương Bình (Sweden) 35€. Kujawaski Thị Nhuận (Esens) 15€. Tâm Hòa (Hòa Lan) 20€. Diệu Ngọc & Diệu Phúc (Krefeld) 140€. Trần Thị Vân (Pháp) 10€. Liều Tú Văn (Saarbrücken) 10€. Nguyễn Thị Minh (Hannover) 35€. Diệu Thiện 140€. Phan Thị Liên (Kuferzell) 10€. Hoàng Ngọc San & Nguyễn Ngọc Sơn (Heilbronn) 7€. Trịnh Đức Vương (Stauffurt) 7€. Nguyễn Đức Mạnh (Bayreuth) 15€. Trần Thị Thu Hường (Köln) 10€. Diệp Văn Sơn (Wuppertal) 35€. Trần Thị Len (Nau Anspach) 14€. Nguyễn Quốc Tuấn (Magdeburg) 7€. Phạm Thanh Bảo (Leipzig) 50€. Mạch Thị Phượng (Friedrichshafen) 35€. Nguyễn Đỗ Xuân Huy (Dortmund) 15€. Vương Hồ Thị Hào (") 10€. Lê Minh Mẫn (Kupferzell) 10€. Trần Thị Hiền (Köln) 10€. Trần Văn Khoa (") 14€. Phi Thị Chinh (Vechta) 10€. Trần Thị Thoan (Magdeburg) 7€. Phạm Nguyễn Ngọc Dung (Bad Kreuznach) 20€. Nguyễn Kevin (Bielefeld) 10€. Bùi Duy Nguyễn (Erbach) 15€. Khúc Thị Kỳ (Krefeld) 70€. Nguyễn Thanh Tý (Recklinghausen) 35€. Nguyễn Thị Kim Nhung (Hildesheim) 50€. Lê Minh Hoàng (Duisburg) 14€. Trần Hữu Dũng (Köln) 20€. Phạm Lạc (Weissenhurm) 10. Nguyễn Thanh Mỏ (") 70€. Trần Thị Thu Hằng (Krefeld) 7€. Phạm Bảo Ngọc (Norderney) 10€. Trương Thanh Thủy (Pháp) 70€. Trần Đức Ngọc (Mengen) 14€. Trương Chánh (Friesoythe) 35€. Nguyễn Thị Mỹ Ngọc (Würselen) 20€. Diệu Thỏ (Köln) 10€. Trần Thanh Tùng (Leipzig) 21€. Nguyễn Thị Tâm (Kassel) 20€. Nguyễn Văn Minh (Köln) 15€. Phạm Thị Bích Nga (Aachen) 35€. Vũ Thị Dấu (") 35€. Phạm Công Hoàng (Bremen) 14€. Nguyễn Thị Phi Đức (Berlin) 35€. Lê Văn Mỹ (Karlsruhe) 14€. Lê Thị Hoa (") 7€. Phạm Quế Chi (Frankenburg) 35€. Hà Thị Mộng Thủy (Bad Vilbel) 10€. Trần Thị Kim Lê (Berlin) 20€. Banh Chiêu (Aachen) 140€. Trương Thị Lan

(") 70€. Lý Quốc Đống (Hamburg) 70€. Phạm Thị Út (Langen) 35€. Nguyễn Văn Hà (Recklinghausen) 15€. Trịnh Hoàng Trang (Krekeld) 14€. Huỳnh Ánh Mỹ (") 21€. Nguyễn Thị Chi (") 14€. Mã Duy Việt (") 7€. Mã Thị T. Văn (Esslingen) 7€. Phan Thị H. Hoa (Essen) 10€. Trần Thị Lệ Thanh (Kehl) 14€. Tôn Thất Sung (Bonn) 140€. Nguyễn Roanh (Lünen) 14€. Võ Văn Ngân (Bremen) 21€. Huỳnh Thị Lợi (Pháp) 20€. Lê Thị Lệ Thỏ (Vettelschoss) 10€. Lê Thị Kim Phượng (Meppen) 15€. Thiện Mỹ + Thiện Mân + Thiện Thọ + Thiện Quý (Ravensburg) 50€. Hà Kiến Hùng (Frankfurt) 20€. Võ Victoria (Hamburg) 25€. Nguyễn Khoa Toàn (Aachen) 7€. Lưu Ngọc Diệp (Murr) 10€. Nguyễn Thị Kiều Hạnh (Obersdorf) 15€. Thiện Bảo & Thiện Tiến (Berlin) 15€. Bành Thu Hứi & Thị Thu (Việt Nam) 50€. Đặng Thu Hường (Wiesbaden) 15€. Lê Ngọc Thành (Hamburg) 15€. Lê Thị Mai (") 7€. Lai Thị Thục (Dissen) 10€. Hồ Thị Thanh Đạm (Nürnberg) 7€. Vũ Xuân Phước (Reutlingen) 10€. Bùi Thị Trâm (Bielefeld) 10€. Nguyễn Quốc Thái (Hannover) 7€. Trịnh Thành (Köln) 35€. Thái Kim Hĩa (") 35€. Quách Xuân & Trịnh Tuyết Trân (") 35€. Trịnh Quý Vinh (") 21€. Lê Văn Kết & Nguyễn Thị Yến (") 30€. Võ Thành Nào (Essen) 20€. Nguyễn Văn Phát (Stuttgart) 35€. Lý Hùng Sơn (") 35€. Pạm Sánh (Aachen) 35€. Âu Dũng 35€. Phạm Văn Bình (Plüderhausen) 70€. Nguyễn Mạnh Hùng (Konz) 7€. Nguyễn Thị T. Đạm (Magdeburg) 21€. Trần Thị Lan (Berlin) 10€. Nguyễn Minh Tuấn (Altenburg) 15€. Nguyễn Hoàng Trường Minh & Phạm Thị Tuyết Mai (Hildesheim) 70€. Lê Thị Ngọc Hân (Buchholz) 15€. Vương Tài Hùng (Pháp) 7€. Huỳnh Then (Köln) 15€. Nguyễn Quang Hùng (Hannover) 70€. Minh Thiện & Diệu Mỹ (Grèce) 70€. Tuệ Hạnh (Hòa Lan) 14€. Diệu Phổ & Diệu Tú (") 35€. Quảng Hưng (") 35€. Diệu Nguyệt (") 14€. Diệu Thông (") 14€. Quảng Sinh (") 35€. Diệu Thành (") 7€. Diệu Viên (") 14€. Diệu Đạt (") 70€. Diệu Minh (") 35€. Diệu Danh (") 14€. Quảng Minh (") 21€. Huệ Linh (") 70€. Lê Hòa (") 35€. Đào Huy Hoàng (") 7€. Như Cẩm (") 7€. Diệu Trí (") 35€. Bửu Thường (") 14€. Bửu Lạc (") 14€. Diệu Tấn (") 14€. Diệu Thành (") 35€. Quảng Bửu & Tâm Liên (") 14€. Quảng Lợi (") 14€. Diệu Hương (") 14€. Như Ý (") 7€. Bảo Châu (") 7€. Quảng Thạc (") 7€. Diệu Lan (") 7€. Quảng Vũ (") 7€. Diệu Ân (") 7€. Diệu Mân (") 7€. Huỳnh Thị Minh (Freyung) 7€. An Hahn (Limburg) 10€. Hằng Ứng (Speyer) 21€. Lê Thái (Đan Mạch) 35€. Dương Văn Phượng (Essen) 14€. Nguyễn Thị Thanh (Heubach) 10€. Trang Lê (Offenbach) 7€. Nguyễn Thị Phượng Mai Krefeld) 14€. Nguyễn Hồng Thủy 14€. Chiêm Liên (Altenkirchen) 21€. Lê Kim Trang (Ertenbach) 21€. Tống Trần M'Gladbach) 7€. Diệu Thiện (Bad Iburg) 140€. Nguyễn Thị Sê 30€. Quảng Ngô & Diệu Hiền (Hannover) 35€. Nguyễn Thị Quý (Dorsten) 70€. Đỗ Thị Thanh Tâm (Hòa Lan) 21€. Nguyễn Thị Thu (Schiltigheim) 21€. Nguyễn Thị Phượng Lan (Oberhausen) 7€. Nguyễn Thị Bạch Ngọc (") 14€. Nguyễn

Thị Hương (") 35€. Quách Hồng Hoa (Ý) 10€. Lý Vĩ Dân (Suisse) 70€. Nguyễn Ngọc Thanh (Schwenningen) 56€. Hoàng Thị Hồng Ngân (Viersen) 7€. Huỳnh Thị Mỹ Hạnh (Ý) 21€. Vương Chấn Quối (Pháp) 42€. Nguyễn Văn Thủy (Na Uy) 200Kr. Đào Đức Minh (Empelde) 30€. Lê Thị Tuyết (Stuttgart) 10€. Phạm Thị Kim Dung (Kirtorf) 14€. Trần Thị Yến (Hòa Lan) 20€. Nguyễn Minh Tranh (Wiesbaden) 70€. HHHL ĐH Riemann 100€. Trần Ngọc Dung (Tübingen) 60€. Châu Nguyệt Lan (Lichtenstein) 30€. Thiệu Khôi (") 30€. Thiệu Giới (Sindelfingen) 30€. Trương Thị Quảng (München) 20€. Khôi, Hồ Đắc (Berlin) 70€. Lieu Müller (Bad Mergentheim) 50€. Thái Thị Hồng Hạnh (Ý) 50€. Diệu Xuân (Pháp) 10€. Bùi Văn Hải (") 10€. Thiệu Hiếu & Diệu Kim (") 68€. Quang Thị Kim Hữu (Braunlingen) 35€. Đạt D8úc (Đan Mạch) 14€. Tô Văn Phước (München) 40€. Cao Bích Hương (Villingen) 35€. Huỳnh Kim Thúy (Bernau) 21€. Nguyễn Thị Minh Hằng (Delmenhorst) 70€. Lai Thị Bích Hà (Stade) 7€. Trương Thị Diệu Chi (Saarburg) 21€. Huỳnh Quang (Krefeld) 14€. Nguyễn Thị Nhi Em (Witten) 60€. Nguyễn Thị Hoàn (Na Uy) 50US. Lê Thị Ngọc Bích (Wörth am Rhein) 7€. Lý Kim Lan (Suisse) 40FS. Trương Tấn Lộc (Laatzen) 35€. Ngô Ngọc Yến + Phùng Anh + Ngọc Thảo + Ngọc Tâm (Việt Nam) 50€. Hằng Teickner (Langenhagen) 10€. Nguyễn Trọng Mận (Bad Segeberg) 100€. Hồ Thị Dung (Frankfurt) 20€. Nguyễn Thị Khánh Lan (Regensburg) 10€. Lý Hồng Châu (Krefeld) 150€. Nguyễn Thị Bê (Köln) 35€. Huỳnh Thị Mỹ Hạnh (Lambrecht) 35€. Bành Quang Liêm (Wiesbaden) 15€. Lê Thị Lan Anh (Neuss) 30€. -

● Nghi Thức Tụng Niệm

ĐH. Marie Moelle Kunde (Bad Rehburg) 5€. Udo Kunde (") 5€. Marie Louise Kunde (") 5€. Nguyễn Thị Hải Yến (Eisepach) 5€. Jauna Nguyễn (Stuttgart) 5€. Liễu Thị Thà (Braunschweig) 5€. Phạm Thị Thanh (Merchweicher) 5€. Hoàng Đôn Trinh (Tübingen) 20€. Trần Thị Nghĩa (Aachen) 5€. Nghiêm Thị Thủy (Recklinghausen) 10€. Nguyễn Thị Kim (Münster) 10€. Trần Anh Tuấn (Mannheim) 10€. Lư Ang (Pforzheim) 20€. Khúc Tony (Rastadt) 5€. Trương Thị Thanh (Albstadt) 300€, thay vì in 1.200 quyển Bạch Y Thần Chú. Nguyễn Thị Phượng (Krefeld) 35€. Thiệu Ý & Thiệu Thế (Hannover) 25€. Phạm Thị Phượng Nga (Hess-Lichtenau) 20€. Mac Sau Can (Sp.) 5€. Vũ Thị Xinh (Đan Mạch) 300Kr. Đặng Thị Liên (Pháp) 20€. Lầy Cá Han + Lầy Nhục Vùi + Chiếm Bay Minh + Sui Chi Mẩn (Moers) 80€. Ung Đức Dương Bremerhaven) 25€. Lan Blumenstock (Wiesbaden) 10€. Nguyễn Ngọc Châu (Ibbenbüren) 10€. Nguyễn Thị Thành (Anh Quốc) 10Anh kim. Nguyễn Quyên (Münster) 15€. Vũ Thị Minh Hằng (Karlsruhe) 15€. Ngô Thị Thu Thủy (Ludwigshafen) 50€. Lê Ngọc Túy Vân (Pháp) 20€. Phạm Đăng Anh Tuấn + Lê

Ngọc Túy Hương + Phạm Đăng Lê Minh (Kassel) 50€. HL Lê Ngọc Diệp + HL Lê Ngọc Túy Sang (") 5€. Huỳnh Thị Lợi (Pháp) 5€. Trần Thị Bích Thủy (Spaichingen) 15€. Nguyễn Thị Thi Thư (Pháp) 10€. Nguyễn Thị Thu Hồng (Donaueschingen) 50€. Diệu Trinh (Villingen) 50€. Phan Duy & Lưu Thị Luyến (USA) 20€. Đặng Long Thạch (Herne) 20€. Trần Văn Đức (Laupheim) 100€. Trần Văn Hùng (Frankfurt) 50€. Đặng Phạm Hương (München) 20€. Trần Minh Sa (Hòa Lan) 10€. Trần Minh Giang 10€. Lý Huỳnh Bá (Gelsenkirchen) 50€. Lâm Mộc (Altenkirchen) 5€. Vũu Thẩm Thúy (Geilenkirchen) 15€. Huỳnh Thị Thúy Lan (Hamburg) 15€. Lê Tâm (Berlin) 5€. Nguyễn Thị Mai (VS-Villingen) 25€. Hoàng Khánh Duy (Aachen) 10€. Phạm Anh Tuấn (Pháp) 10€. Đinh Chí Hương (") 30€. Ngụy Sơn Hải (Laatzen) 20€. Trần Ngọc Minh (Krefeld) 10€. Nguyễn Thành Bắc (Köln) 10€. Võ Ngọc Khải (Neuss) 5€. Huỳnh Minh Tân (Saarlouis) 10€. Nguyễn Hùng Cường (Oberhausen) 20€. Dương Thảo Vy (Norderney) 25€. Nguyễn Tấn Hồ (Karlsruhe) 20€. Nguyễn Thị Lan (M'Gladbach) 5€. Phạm Ngọc Quan (Hamburg) 20€. Trịnh Bạch Tuyết (Áo) 6€. Nguyễn Thị Thanh Nguyệt (Hòa Lan) 20€. Nguyễn Thị Hoàng Liên (Köln) 5€. Võ Hồ Jeanne (Pháp) 5€. Nguyễn Xuân Xá (Helmstedt) 5€. Nguyễn Thị Hồng Nhung (Kleve) 25€. Đinh Thị Xuân Thảo (Krefeld) 10€. Cô Đàm Thiện (Bi) 10€. Nguyễn Thị Leo (Ái Nhĩ Lan) 20€. Vũ Ngọc & Đỗ Thị Quế 20€. Ngô Thị Liễu (Anh) 10Anh kim. Phạm Thị Hiệp (Chemnitz) 10€. Hoàng Lê Chiến Trung (Haltlingen) 10€. Hà Thị Phi Oanh (Đan Mạch) 10€. Nguyễn Thị Vinh (Neusatdt) 20€. Nguyễn Phúc Vĩnh Viễn (Suisse) 25€. Lê Văn Hoanh (Pháp) 20€. Huỳnh Thị Tám (Bi) 5€. Nguyễn Thị Viên Phượng (Koblenz) 40€. Nguyễn Thị Huyền Nga (Pháp) 25€. Nguyễn Thị Kim (Frankfurt) 10€. Trần Thị Hiền (Laatzen) 15€. Nguyễn Thị Tuyết (Leipzig) 10€. Mạch Tố Linh (Ý) 10€. Nguyễn Thị Khang (Ý) 20€. Nguyễn Xuân Lang (Pháp) 20€. Nguyễn Thị Hoa (Essen) 10€. Somas Rukmany (Pháp) 10€. Hoàng Thị Minh Ngọc (Saarlouis) 10€. Hứa Xa (Wittmund) 10€. Phạm Thị Bùi (D'dorf) 30€. Nguyễn Đàm (Köln) 15€. Nguyễn Khắc Trung (Pháp) 5€. Hà Vũ Lê (Phân Lan) 5€. Hồng Minh Tâm (Wuppertal) 25€. Lâm Kim Khánh (M'Gladbach) 50€. Nguyễn Đăng Phượng (") 10€. Đào Thị Chúc (Trier) 30€. Liêu Cẩm Phong (Krefeld) 5€. Tu Vương Bình (Sweden) 25€. Kujawaski Thị Nhuận (Esens) 5€. Lenz Herbert Loan (Gladenbach) 10€. Tâm Hòa (Hòa Lan) 10€. Diệu Ngọc & Diệu Phúc (Krefeld) 60€. Liêu Tú Vân (Saarbrücken) 20€. Trương Thị Hương 50€. Nguyễn Thị Thu Sướng (Kupferzell) 10€. Hoàng Ngọc San & Nguyễn Ngọc Sơn (Heilbronn) 5€. Trịnh Đức Vương (Staßfurt) 5€. Nguyễn Đức Mạnh (Bayreuth) 20€. Trần Thị Thu Hương (Köln) 10€. Diệp Văn Sơn (Wuppertal) 25€. Trần Thị Len (Neu Anspach) 10€. Nguyễn Quốc Tuấn (Magdeburg) 5€. Phạm Thanh

Bảo (Leipzig) 50€. Mạch Thị Phượng (Friedrichshafen) 10€. Trần Thị Thu Thảo(Köln) 10€. Trần Thị Hiền (") 5€. Trần Văn Khoa (") 10€.Vương Hồ Thị Hào (Dortmund) 10€. Trịnh Văn Thịnh (Essen) 20€. Phí Thị Chinh (Vechta) 20€. Trần Thị Thoan (Magdeburg) 5€. Đỗ Thị Phải 5€. Nguyễn Kevin (Bielefeld) 10€. Nguyễn Thanh Tý (Recklinghausen) 25€. Lê Minh Hoàng (Duisburg) 5€. Nguyễn Thị Kim Nhung (Hildesheim) 40€. Trần Hữu Dũng (Köln) 10€. Bùi Thị Sự (Hòa Lan) 150€. Nguyễn Thị Bạch Cúc (Pháp) 5€. Trần Thanh Tùng (Leipzig) 50€. Trần Thị Thu Hằng (Krefeld) 10€. Phạm Bảo Ngọc (Norderney) 10€. Nguyễn Thanh Quang (Pháp) 50€. Trương Chánh (Friesoythe) 25€. Trần Xuân Masi (Krefeld) 5€. Jenny Kim & Elly Kim (Giessen) 20€. Trần Thanh Tùng (Leipzig) 20€. Nguyễn Thị Tâm (Kassel) 10€. Nguyễn Văn Minh (Köln) 10€. Phạm Thị Bích Nga (Aachen) 5€. Phạm Công Hoàng (Bremen) 10€. Nguyễn Chánh Trọng (Berlin) 25€. Lê Văn Trường (Karlsruhe) 25€. Lê Nguyễn Thị Anh (") 10€. Phạm Anh Tuấn (Frankenberg) 25€. Trần Thanh Văn (Bad Vibel) 10€. Trần Ngọc Diễm (Berlin) 30€. Trương Thị Lan (Aachen) 30€. Nguyễn Roanh (Lünen) 6€. Nguyễn Văn Ha (Recklinghausen) 10€. Huỳnh Ánh Mỹ (Krefeld) 10€. Nguyễn Thị Chi (") 10€. Mã Duy Việt (") 5€. Mã Thị T. Văn (Esslingen) 5€. Phan Thị H. Hoa (Essen) 20€. Võ Văn Ngân (Bremen) 20€. Huỳnh Thị Lợi (Pháp) 10€. Lê Thị Lệ Thỏ (Vettelschoss) 10€. Lê Thị Kim Phượng (Meppen) 10€. Phạm Văn Mộc (Langen) 10€. Nguyễn Thị Hương (Krefeld) 10€. Nguyễn Khoa Toàn (Aachen) 5€. Lưu Ngọc Diệp (Murr) 10€. Thiệu Bảo & Thiệu Tiến (Berlin) 15€. Nguyễn Quốc Tuấn (Pfullingen) 10€. Đặng Thị Nga (Wiesbaden) 25€. Lê Ngọc Thành (Hamburg) 25€. Lai Thị Thực (Dissen) 5€. Hồ Thị Thanh Đạm (Nürnberg) 10€. Vũ Xuân Phước (Reutlingen) 10€. Lê Thị Mai (Hamburg) 8€. Nguyễn Quốc Thái (Hannover) 5€. Ninh Văn Phước (Montzen) 25€. Trịnh Thành (Köln) 25€. Thái Kim Hía (") 25€. Nguyễn Thị Yến (") 10€. Võ Thành Nào (Essen) 10€. Từ Sánh (Aachen) 15€. Nguyễn Thị T. Đạm (Magdeburg) 15€. Trương Bích Nga (Breitungen) 10€. Trần Thị Lan (Berlin) 5€. Nguyễn Minh Tuấn (Altenburg) 10€. Trương Tuyết Nhung (Hildesheim) 50€. Trương Tuyết Trinh (") 50€. Lê Thị Ngọc Hân (Buchholz) 10€. Nguyễn Văn Vân (Köln) 10€. Vương Tài Hùng (Pháp) 5€. Phan Kim Oanh (Sugenheim) 5€. Huỳnh Then (Köln) 15€. Minh Thiện & Diệu Mỹ (Grèce) 40€. Tuệ Hạnh (Hòa Lan) 10€. Quảng Hưng (") 25€. Diệu Nguyệt (") 10€. Diệu Thông (") 10€. Quảng Sinh (") 20€. Diệu Thành (") 5€. Diệu Minh (") 25€. Diệu Danh (") 5€. Diệu Duyên (") 10€. Huệ Linh (") 30€. Lệ Hòa (") 25€. Đào Huy Hoàng (") 5€. Như Cẩm (") 15€. Diệu Trí 8") 25€. Bửu Thượng (") 10€. Bửu Lạc (") 10€. Bửu Đức (") 10€. Diệu Tấn (") 20€. Quảng Bửu & Tâm Liên (") 10€. Lý Thị Hiền (") 5€. Quảng Lợi (") 10€. Diệu Hương

(") 10€. Như Ý (") 5€. Báo Châu (") 5€. Quảng Thạc (") 5€. Diệu Lạc (") 5€. Quảng Vũ (") 5€. Diệu Ân (") 5€. Diệu Mân (") 5€. An Hahn (Lienburg) 10€. Hằng Ứng (Speyer) 15€. Dương Văn Phượng (Essen) 10€. Nguyễn Thị Thanh (Heubach) 10€. Nguyễn Hồng Thủy 10€. Chiêm Liên (Altenkirchen) 15€. Lê Kim Trang (Erlenbach) 15€. Quảng Ngộ & Diệu Hiền (Hannover) 25€. Nguyễn Thị Ngọc Mai (Dorsten) 50€. Nguyễn Đình Đan Khanh (Hòa Lan) 20€. Võ Đình Khánh (Pháp) 35€. Nguyễn Thị Bạch Ngọc (Oberhausen) 5€. Lý Vĩ Dân (Suisse) 55€. Nguyễn Ngọc Thanh (Schwenningen) 50€. Dương Văn Hào (Bielefeld) 10€. Nguyễn Công Loan (Bi) 10€. Hoàng Thị Hồng Ngân (Viersen) 25€. Huỳnh Thị Mỹ Huệ (Ý) 15€. Nguyễn Văn Thủy (Na Uy) 200Kr. Đào Đức Minh (Empelde) 40€. Phạm Minh Phượng Uyên Vanessa (Offenbach) 50€. Phạm Thị Kim Dung (Kirtorf) 15€. Đoàn Hùng Trí (Pháp) 20€. Minh Thảo + Khôi + Hồ Đắc (Berlin) 50€. Đạt Đức (Đan Mạch) 10€. Thiện Trang (Trier) 60€. Hằng Teickner (Langenhagen) 5€. Nguyễn Thị Minh Hằng (Denmenhorst) 50€. Huỳnh Quang (Krefeld) 5€. Lê Thị Ngọc Bích (Wörth am Rhein) 5€. Trương Tấn Lộc (Laatzen) 25€. Hồ Thị Dung (Frankfurt) 20€. Trần Huỳnh 5€. Nguyễn Thị Bê (Köln) 25€. Huỳnh Thị Mỹ Hạnh (Lambrech) 15€. Bàn Quang Liêm (Wiesbaden) 5€. Lê Thị Lan Anh (Neuss) 20€.-

● Thiên Môn Nhật Tụng

ĐH. Khuú Cẩm Vân (Wiesbaden) 240€, HHHL ĐH Lê Sáng Quang. Tăng Ngọc Minh 15€. Ấn danh 30€. Ưông Minh Trung (Hannover) 10€. Phạm Thị Phượng (Stuttgart) 10€. Liêu Thị Thá (Braunschweig) 20€. Phạm Thị Thanh (Merchweicher) 10€. Trần Thị Nghĩa (Aachen) 10€. Nguyễn Thị Phượng (Krefeld) 20€. Nghiêm Thị Thủy (Recklinghausen) 20€. Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 10€. Trần Anh Tuấn (") 20€. Lưu Ang (Pforzheim) 20€. Mac Sau Can (Sp.) 10€. Lây Văn Phòng & Goong Siu Khâm (Moers) 70€. Ung Đức Dương (Bremerhaven) 40€. Chủ Hạnh Giả chùa Viên Giác (Hannover) 20€. Đặng Tú Bình (Paderborn) 20€. Nguyễn Thị Thành (Auh Quốc) 10Anh kim. Thái Sến (Pforzheim) 40€. Vũ Thị Minh Hằng (Karlsruhe) 20€. Nguyễn Thị Lành (Pháp) 10€. Huỳnh Thị Lợi (") 10€. Phạm Đăng Anh Tuấn + Lê Ngọc Túy Hương + Phạm Đăng Lê Minh (Kassel) 50€. HL Lê Ngọc Diệp + HL Lê Ngọc Túy Sang 10€. Trần Hải Hòa (Spaichingen) 30€. Diệu Trinh (Villingen) 100€. Lê Thái (Krefeld) 20€. Đặng Văn Hòa (Heme) 20€. Trần Văn Đức (Laupheim) 100€. Trần Văn Hùng (Frankfurt) 100€. Trần Thị Liên (Đan Mạch) 400Kr. Trương Ngọc Châu (Pháp) 10€. Mai Thị Kiêm (Schermbeck) 50€. Lâm Mộc (Altenkirchen) 30€. Vũu Thẩm Thúy (Geilenkirchen) 20€. Lê Tâm (Berlin) 10€. Nguyễn Thị Mai (VS-Villingen) 50€. Hoàng Khánh Duy (Aachen) 30€. Võ (Lê) Michelle

(Pháp) 30€. Phạm Anh Tuấn (") 30€. Ngụy Nhật Thủ (Laatzen) 20€. Trần Ngọc Minh (Krefeld) 20€. Trần Thành Nam (Köln) 20€. Võ Ngọc Khải (Neuss) 10€. Huỳnh Minh Tân (Saarlouis) 30€. Tăng Giáp Kỳ (Freiburg) 10€. Nguyễn Hùng Cường (Oberhausen) 20€. Đinh Thị Hồng Đoàn (Norderney) 50€. Đinh Chí Hưởng (Pháp) 30€. N. Bích Nguyễn (Anh Quốc) 30€. Nguyễn Thị Hoàng Liên (Köln) 10€. Nguyễn Xuân Xá (Helmstedt) 10€. Nguyễn Thị Hồng Nhung (Kleve) 50€. Đinh Thị Xuân Thảo (Krefeld) 20€. Cô Đàm Thiện (Bi) 20€. Phạm Thị Tuyết (") 10€. Vũ Ngọc & Đỗ Thị Quế 40€. Ngô Thị Liễu (Anh Quốc) 10Anh kim. Hồ Thị Di (Bad Soden) 40€. Phạm Thị Hiệp (Chemnitz) 20€. Hoàng Lê Chiến Trung (Hallingen) 10€. Nguyễn Thị Vinh (Neustadt) 50€. Nguyễn Phúc Vĩnh Viễn (Suisse) 30€. Lê Văn Hoanh (Pháp) 20€. Nguyễn Thị Huyền Nga (") 50€. Huỳnh Thị Tám (Bi) 10€. Nguyễn Duy Trung (Việt Nam) 30€. Nguyễn Thị Kim (Frankfurt) 10€. Trần Thị Hiền (Laatzen) 20€. Diệu Như & Phúc Hải (Limbach) 200€. Nguyễn Thị Tuyết (Leipzig) 20€. Mạch Tố Linh (Ý) 20€. Mạch Tố Trinh (Dingolfingen) 20€. Nguyễn Thị Khang (Ý) 20€. Phạm Minh Đức (Ý) 50€. Phùng Như Ánh (Na Uy) 400Kr. Nguyễn Thị Hoa (Essen) 20€. Somas Rukmany (Pháp) 20€. Hoàng Thị Minh Ngọc (Saarlouis) 20€. Nguyễn Khắc Trung (Pháp) 10€. Hà Vũ Lê (Phần Lan) 10€. Trần Thị Diệu Hải (Wuppertal) 50€. Lâm Kim Khánh (M'Gladbach) 50€. Nguyễn Đăng Phượng (") 20€. Đào Thị Chúc (Trier) 50€. Liêu Cẩm Phong (Krefeld) 20€. Tu Vương Bình (Sweden) 40€. Huỳnh Văn Thân (Na Uy) 600Kr. Kujawaski Thị Nhuận (Esens) 10€. Lenz Herbert Loan (Gladenbach) 10€. Tâm Hòa (Hòa Lan) 20€. Diệu Ngọc & Diệu Phúc (Krefeld) 100€. Liêu Nguyệt Lý (") 50€. Liêu Nguyệt Hoa (") 10€. Liêu Tuyết Hoa (") 10€. Hoàng Ngọc San & Nguyễn Ngọc Sơn (Heilbronn) 10€. Trịnh Đức Vương (Staßfurt) 10€. Trần Thị Thu Hường (Köln) 10€. Diệp Văn Sơn (Wuppertal) 50€. Trần Thị Len (Neu Anspach) 20€. Nguyễn Quốc Tuấn (Magdeburg) 10€. Phạm Thanh Bảo (Leipzig) 50€. Mạch Thị Phượng (Friedrichshafen) 50€. Trần Văn Anh (Bremervörde) 40€. Nguyễn Đỗ Xuân Huy (Dortmund) 10€. Vương Hồ Thị Hào (") 15€. Nguyễn Trần Long (Kupferzell) 10€. Trần Thị Hiền (Köln) 10€. Trần Văn Khoa (") 20€. Trần Trung Dũng (Vechta) 10€. Ngô Thị Thịnh (Berlin) 10€. Phạm Nhật Thăng (Chemnitz) 10€. Nguyễn Thị Tinh (Diepholz) 10€. Trần Thị Thuan (Magdeburg) 10€. Lê Thị Vân (Wittingen) 30€. Đỗ Thị Phái 10€. Nguyễn Kevin (Bielefeld) 20€. Nguyễn Thanh Tý (Recklinghausen) 50€. Nguyễn Thị Kim Nhung (Hildesheim) 70€. Lê Minh Hoàng (Duisburg) 20€. Trần Hữu Dũng (Köln) 10€. Phạm Lạc (Weissensturm) 10€. Thăng Phát Ly (Mühlloch) 10€. Phạm Xuân Thiếp (Krefeld) 20€. Trần Thị Thu Hằng (") 10€. Đào Quang Vinh (Leipzig) 100€. Phạm Bảo Ngọc (Norderney) 10€. Trương Chánh (Friesoythe) 40€. Trinh Werda (Lünen) 20€.

Bathke Fred (Giessen) 10€. Trần Thanh Tùng (Leipzig) 30€. Nguyễn Thị Tâm (Kassel) 20€. Nguyễn Văn Minh (Köln) 10€. Phạm Công Hoàng (Bremen) 20€. Đỗ Thị Thuận (Berlin) 40€. Lê Văn Sang (Karlsruhe) 20€. Lê Nguyễn Thị Anh (") 10€. Phạm Minh Chiến (Frankenberg) 50€. Lê Thiện Quang (Frankfurt) 20€. Trần Văn Tuấn (Bad Vilbel) 10€. Nguyễn Ngọc Diệp (Berlin) 100€. Bàn Chiêu (Aachen) 40€. Trương Thị Lan (") 100€. Lưu Đăng Phong (Wesseling) 20€. Nguyễn Dương (München) 10€. Tăng Thiên Hội (") 10€. Nguyễn Văn Ha (Recklinghausen) 10€. Trịnh Hoàng Trang (Krefeld) 10€. Trần Xuân Mai Thảo (") 20€. Huỳnh Ánh Mỹ (") 20€. Nguyễn Thị Chi (") 10€. Mã Duy Việt (") 10€. Mã Thị T. Văn (Esslingen) 10€. Phan Thị H. Hoa (Essen) 20€. Nguyễn Roanh (Lünen) 20€. Võ Quang Châu (Bremen) 30€. Huỳnh Thị Lợi (Pháp) 20€. Lê Thị Kim Phượng (Meppen) 20€. Nguyễn Thị Hương (Krefeld) 20€. Hà Phượng (Frankfurt) 50€. Nguyễn Khoa Toàn (Aachen) 10€. Lưu Ngọc Diệp (Murr) 10€. Nguyễn Thị Kiều Hạnh (Obersdorf) 20€. Thiện Bảo & Thiện Tiến (Berlin) 20€. Nguyễn Quốc Tuấn (Hamburg) 10€. Lê Ngọc Thành (") 20€. Võ Thị My (Wiesbaden) 20€. Cao Nguyễn Đông Khang (Nürnberg) 10€. Cao Nguyễn Tường Vi (") 10€. Hồ Thị Thanh Đạm (") 10€. Vũ Xuân Phước (Reutlingen) 10€. Lê Thị Thanh (") 10€. Phạm Thị Kim Anh (Heppenheim) 20€. Nguyễn Quốc Thái (Hannover) 10€. Trịnh Thành (Köln) 50€. Thái Kim Hía (") 50€. Nguyễn Khắc Mai & Thị Yến (") 20€. Võ Thanh Nào (Essen) 20€. Từ Sánh (Aachen) 50€. Nguyễn Thị T. Đạm (Magdeburg) 20€. Lương Thị N. Việt (Pforzheim) 27€. Đỗ Thị Hòa (Delmenhorst) 10€. Trần Thị Lan (Berlin) 10€. Nguyễn Minh Tuấn (Altenburg) 10€. Vương Tài Hùng (Pháp) 10€. Đinh - Nguyễn Thị Ba (Sweden) 500Kr. Huỳnh Then (Köln) 50€. Nguyễn Quang Hùng (Hannover) 30€. Minh Thiện & Diệu Mỹ (Grèce) 90€. Huỳnh Thị Minh (Frey.) 10€. An Hahn (Limburg) 10€. Hằng Ứng (Speyer) 30€. Dương Văn Phượng (Essen) 20€. Nguyễn Thị Thanh (Heubach) 10€. Lê Kim Trang (Erlenbach) 20€. Nguyễn Thị Kim Huệ (Bi) 100€. Lethongsavarn Souvany (Pháp) 30€. Võ Đình Khánh (") 20€. Nguyễn Thị Huỳnh (Oberhausen) 40€. Nguyễn Thị Bạch Mai (Landshut) 50€. Lý Vĩ Dân (Suisse) 110€. Cao Văn Trường (Pháp) 20€. Hoàng Văn Phượng (Viersen) 10€. Nguyễn Văn Thủy (Na Uy) 200Kr. Đào Đức Minh (Empelde) 30€. Nguyễn Thị Thu Hà (Offenbach) 100€. Trần Quang Hiếu (Hòa Lan) 30€. Bích Thoa (Berlin) 50€. Hằng Teickner (Langenhagen) 10€. Minh Thu + Minh Đạt + Minh Sang + Minh Nguyệt + Minh Đức (Na Uy) 50US. Lê Văn Lợi (Schomdorf) 20€. Lê Thị Ngọc Bích (Wörth am Rhein) 10€. Trương Mỹ Phượng (Laatzen) 50€. Nguyễn Duy Khánh (Tiệp Khắc) 50€. Hồ Thị Dung (Frankfurt) 20€. Lý Hồng Châu (Krefeld) 50€. Nguyễn Thị Bê (Köln) 10€. Bàn Quang Liêm (Wiesbaden) 10€. Trang Thị Phụng (Oberndorf) 50€.-



VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ
PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI
CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

*Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-
Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland*

CHỦ TRƯỞNG (HERAUSGEBER & DRUCK)

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

CHỦ BÙT

Đạo hữu Nguyễn Trí

QUẢN LÝ TÒA SOẠN

Đạo hữu Thị Tâm

BẢN BIÊN TẬP & CỘNG SỰ VIÊN

Thượng Tọa Thích Như Điển - Huy Giang - Đan Hà - Quỳnh
Hoa - Tú Hùng Trần Phong Lưu - Phan Ngọc - Hồng Nhiên -
Thiện Cán Phạm Hồng Sáu - Thị Tâm - Phù Vân. Trưởng
Ngọc Thanh.

Tùy Anh (Đức) - Hồ Trường An (Pháp) - Người Giám Biên
(Đức) - Đông Phương Mai Lý Cang (Pháp) - Hà Huyền Chi
(Hoa Kỳ) Nguyễn Văn Cường (Na Uy) - S.H. Hà Đậu Đồng
(Đức) - D.S Trương Thị Mỹ Hà (Đức) - Thái Tú Hạp (Hoa Kỳ)
- Ngô Minh Hằng (Mỹ) - Nguyễn Tấn Hùng (Mỹ) - Lê Doãn
Kim (Mỹ) - Dr. Thái Văn Kiềm (Pháp) - G.S. Vũ Kỳ (Bi)
- Thiện Hữu Trần Hữu Lộc (Đức) - Huyền Thanh Lữ (Đức) -
Thiện Mẫn (Nga) - Thiện Xuân - Inna Malkhanova (Nga) - Vũ
Nam (Đức) - Lê Thị Bạch Nga (Canada) - Tuệ Nga (Hoa Kỳ) -
Phong Hùng Lưu Nhơn Nghĩa (Úc) - Hạnh Nguyễn (Ấn Độ) -
Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn (Úc) - Phan Hùng Nhơn (Đức)
- Nguyễn Việt Nữ (Hoa Kỳ) - Văn Nường LNC (Pháp) - Giảng
Phúc Đông Sơn (Đức) - T.S. Lâm Như Tạng (Úc) - Phạm
Thăng (Canada) - Đoàn Văn Thông (Hoa Kỳ) - Nguyễn Thùy
(Pháp) - Võ Thúc (Đức) - Hoài Việt (Pháp) - Võ Thu Tịnh
(Pháp).

KỸ THUẬT AN LOẠT (Layout)

Trung Tâm V.H.X.H. P.G Việt Nam tại Đức Quốc

CỘNG SỰ CỘNG TÁC CỦA :

Mitwirkung von :
Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

TÒA SOẠN & AN QUẢN

Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại Đức
Vietnamesisch-Buddhistisches
Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD
c/o Chùa Viên Giác

Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover

Tel. 0511 - 87 96 30 . Fax : 0511 - 87 90 963

Homepage: <http://www.viengiac.de>

E-mail: baovien_giac@web.de

E-mail : viengiac@t-online.de

E-mail : hoanguyen@yahoo.de

VIEN GIAC erscheint 6 mal jährlich

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quản đĩnh thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.
- Những tư tưởng của tác giả không nhất thiết phản ánh quan điểm của tờ báo

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V
Konto Nr. 870 16 33 - BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover

MỤC LỤC

Trang

- Thư tòa soạn	1
● TÔN GIÁO	
- Tâm cảnh (Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn)	2
- Tại tâm hay tức tâm - (N.T.)	5
- Thức thứ tám (Lâm Như Tạng)	7
● AUF DEUTSCH	
- Sein und Nichtsein (Thích Nhu Dien)	9
● TRANG HOA PHƯỢNG	12
- Sự tích Trái Sầu Riêng (Hồng Nhiên sưu tầm)	
- Sơn Tinh Thủy Tinh	
- Gia đình Phật Tử (Phạm Hồng Sáu)	
- Thờ : Tấm lòng của Mẹ - Ngọc Lan	
● CHUYÊN ĐỀ VU LAN	
- Mẹ trên những tuyến đờ (Phù Vân)	18
- Mẹ ơi con là con trai của mẹ đây nè ! (Người đọc báo)	21
- Hạnh phúc thiêng liêng (Ngô Minh Hằng)	22
● TÌM HIỂU - SÁNG TÁC	
- Lá thư Tịnh Hữu : Phép lạ trong câu nói của vị bác sĩ (Ngô Ngọc Diệp)	26
- Lá thư cho người anh (Diệu Minh)	29
- Tinh duyên chậm trễ, éo le, trắc trở ... (Ngô Quốc Phong)	30
- Phố cổ Hội An xưa và nay (Người xứ Quảng T.N.Như Viên)	32
- Khóa tu gieo duyên kỳ 4 tại chùa Viên Giác (Nhật Trọng)	34
- Nam Mô Bốn Sứ Thích Ca Mâu Ni Phật (Nguyễn Tri)	37
- Một ngày vì mọi người (Minh Hiếu)	38
● NGHIÊN CỨU - DỊCH THUẬT	
- Lật chồng hồ sơ cũ (Người Quan Sát)	39
- Nghi về giải Nobel Hòa Bình cho người tù không tội (Nguyễn Việt Nữ)	43
- Hồ sơ tội trạng của Henry Kissenger (Đỗ Kim Thêm)	46
- Người Phật Tử đối với Đạo Pháp và Dân Tộc (Ngô Văn Phát)	49
● THÔNG CÁO BÁO CHÍ	51
● TIN PHẬT SỰ - THÔNG BÁO - CÁO PHÓ CẢM TẠ	56
● THỂ THAO	61
● TIN THẾ GIỚI	67
● TIN ĐỨC QUỐC	75
● GIỚI THIỆU SÁCH MỚI	82
● SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG - CHÚC MỪNG - PHẢN Ứ - CẢM TẠ - HỘP THƯ VIÊN GIÁC - PHƯƠNG DANH CÙNG DƯỜNG - ẮN TỔNG	83
● THỜ : (4) gửi Như Ngọc - <i>Trùng Quang</i> . (6) Lời Thầy vang vọng trong con - <i>Ngọc An</i> . (8) Niềm đau của ai - <i>Nguyễn Lạc Nữ</i> . (17) Tấm lòng của Mẹ - <i>Ngọc Lan</i> . (25) Cha mẹ là quê hương - <i>Như Mơ</i> . (28) Nhờ mẹ hiền - <i>Phạm Văn Mộc</i> . (33) Sông trăng tình mẹ - <i>Tuệ Nga</i> . (36) Mẹ mất rồi đời mất cả niềm vui - <i>Tùy Anh</i> . (80) Chân dung của Mẹ - <i>Chân Y Nghiêm</i> .	
● HÌNH ẢNH : Trưa hè - Phạm Thăng (Canada)	
CHÚ Ý - THÔNG BÁO - CHÚ Ý	
Kể từ tháng 9 năm 2002 trở đi chùa Viên giác có thêm địa chỉ như sau : Homepage : http://www.viengiac.net . E-mail : baoviengiac@viengiac.de	
● CÁO LỖI : vì số trang báo có giới hạn nên các bài của quý văn thi hữu gửi đến không thể đăng hết trong kỳ này được. Chúng tôi sẽ tiếp tục đăng trong các kỳ báo tới. Xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị. - Báo Viên Giác -	



VIEN GIAC, KARLSRUHER STRASSE 6. 30519 HANNOVER
 PSdg, Deutsche Post AG, Entgelt bezahlt H 46298



Luôn dành Rabatt(%) cao nhất cho các tiệm và Đại lý



Family Direct

Viet nam 0,52 Euro/min

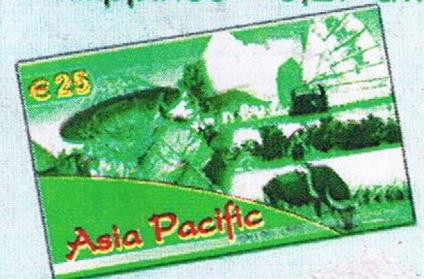
Albania	0,18	Poland	0,07
China	0,06	Russia	0,12
Ghana	0,22	Senegal	0,32
India	0,33	Sri Lanka	0,26
Iran	0,19	Syria	0,41
Lebanon	0,22	Thailand	0,18
Macedonia	0,22	Tunisia	0,24
Morocco	0,23	Turkey	0,14
Nigeria	0,29	Ukraine	0,16
Pakistan	0,28	UK,USA	0,02
Philippines	0,15	Vietnam	0,52
Poland	0,07		

card mới và dễ gọi

Asia Pacific

Viet Nam 0,55 €/Min
 VietNam Mobil

China ab 0,07 €/min Thailand ab 0,09 €/min Indonesia ab 0,09 €/min
 China Mobile 0,10 €/min Thailand Mobile 0,27 €/min Philippines 0,27 €/min



Công ty đang phân phối hơn 50 loại card khác nhau, là nơi tìm kiếm cấp card điện thoại dễ gọi và rẻ về VIỆT NAM cũng như các nước khác. Rất hân hạnh phục vụ Quý khách

Asia Pacific, CityPlus, Family Direct, Galaxy, Gnanam(Taj Mahal, H z H...), Go Bananas, Gosh, Go Spicy, King, Median Hallo (Asia, East...), Mox, Telewelt (Europa...), Call Ananas, Euro Xtra, Unicall, Unity & Afrika, Worldline, Xcess...

TELEWORLD GROUP
 Celler Straße 110
 D-38114 Braunschweig

www.teleworld.de
 email: info@teleworld.de

Hotline : 0531 - 250 666 1
 0531 5908 555
 Fax: 0531 - 250 666 3

